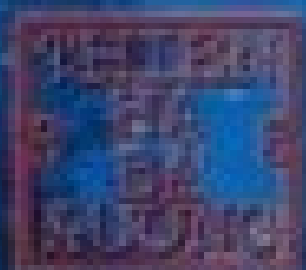




NAM HẢI QUY KHU



Trong vũ trụ bao la này
chuyện gì mà chẳng có

hà | vñ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Tên ebook : Nam Hải Quy Khư

Tác giả : Thiên Hạ Bá Xướng

Bộ sách: Ma Thối Đền (tập 6)

Thể Loại: Kinh Di, Huyền Huyền, Trộm mộ, Văn học phương Đông

Dịch giả: Lục Hương

Nhà xuất bản: NXB Văn Học

Công ty phát hành: Nhã Nam

Số trang: 640

Bìa: Mềm

Năm phát hành: 2012

Kích thước: 14 x 20.5 cm

Trọng lượng: 726 g

Giá bìa: 120.000

()

Ebook :

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Giới thiệu nội dung:

Siêu phẩm kết hợp Mật mã Da Vinci và Tomb Raider - thống trị bảng xếp hạng sách Trung Quốc nhiều năm qua.

Trong vũ trụ bao la này chuyện gì mà chẳng có

Trước ngày sang Mỹ cùng Shirley Dương, trong lòng Hồ Bát Nhất không khỏi có nhiều lưu luyến. Đang lúc tìm cách thoát thác không giao bùa Mô Kim vào tay Shirley Dương để chứng tỏ quyết tâm rửa tay gác kiếm, anh lại tái ngộ với giáo sư Trần, người đồng hành năm xưa đã cùng bọn họ đến Thành cổ Tinh Tuyệt.

Giáo sư Trần khẩn khoản muốn họ tìm lại món bảo vật quốc gia Tần Vương Chiếu Cốt kính. Nể lời ông, các Mô Kim hiệu úy vốn bao phen chết hụt nơi rừng xanh núi đỏ lại bước vào cuộc phiêu lưu mới, lần đầu tiên dấn thân ra biển lớn.

Trên con tàu liễu biển bí hiểm, họ đến vùng biển San Hô, là nơi theo truyền thuyết dường như có chốn vực sâu Quy Khư - “nước từ tám phương trời, chín vùng đất, và nước sông Ngân Hà cùng đổ vào, thế mà nước ở đây chẳng tăng chẳng giảm.” Họ đương đầu với sóng nước dữ dội đảo lộn đất trời, với bầy cá mập khát máu, với cả những sinh vật quái dị tưởng chừng đã tuyệt diệt trên thế gian. Họ rơi xuống vùng tàn tích của một đất nước huyền bí cổ xưa chỉ còn lưu danh trong truyền thuyết, đối mặt với những khoảnh khắc mà cơ may trở về từ cõi chết như đã vượt khỏi tầm tay...

Giới thiệu tác giả:

Thiên Hạ Bá Xướng, tên thật là Trương Mục Dã, sinh năm 1978, quê ở Thiên Tân, Trung Quốc. Trương Mục Dã học hết lớp 11, rồi bỏ học, xuống phương Nam làm tạp vụ, học thêm ngành Trang trí, vào làm đài truyền hình, sau đó lại chuyển nghề, đi buôn quần áo, mở thẩm mỹ viện... cuối cùng thì cùng bạn bè mở một công ty Tài chính ở Thiên Tân, lấy sáng tác làm thú vui lúc rảnh rỗi.

Anh bắt đầu viết *Ma Thối Đền* năm 2006, ngay sau khi đăng lên mạng đã thu hút đông đảo độc

giả, ước tính có khoảng hơn 4 triệu người đọc; sau khi sách xuất bản, tính đến thời điểm đầu năm 2007 đã có khoảng 500.000 bản in được bán ra, đồng thời *Ma Thối Đền* cũng mở ra một dòng tiểu thuyết mới làm mưa làm gió trên các trang mạng Trung Quốc suốt ba năm từ 2006 tới 2008.

Ma Thối Đền toàn tập:

Bộ I:

- Thành Cổ Tinh Tuyệt
- Mê Động Long Lĩnh
- Trùng Cốc Vân Nam
- Thần Cung Côn Luân

Bộ II:

- Mộ Hoàng Bì Tử
- Nam Hải Quy Khư
- Thi Vương Tương Tây
- Vu Hiệp Quan Sơn

- Thánh Tuyền Tâm Tung
 - Phủ Tiên Độc Cổ
- Sơn Hải Yêu Chủng

MỤC LỤC

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)

[CHƯƠNG 35](#)

[CHƯƠNG 36](#)

[CHƯƠNG 37](#)

[CHƯƠNG 38](#)

[CHƯƠNG 39](#)

[CHƯƠNG 40](#)

[CHƯƠNG 41](#)

[CHƯƠNG 42](#)

[CHƯƠNG 43](#)

[CHƯƠNG 44](#)

[CHƯƠNG 45](#)

[CHƯƠNG 46](#)

[CHƯƠNG 47](#)

[CHƯƠNG 48](#)

[CHƯƠNG 49](#)

[CHƯƠNG 50](#)

[CHƯƠNG 51](#)

[CHƯƠNG 52](#)

[CHƯƠNG 53](#)

[CHƯƠNG 54](#)

[CHƯƠNG 55](#)

[CHƯƠNG 56](#)

Phi lộ

Chuyện đào mộ trộm mả vốn có từ thời xa xưa, từ khi Hạng Vũ quật mộ vua Tần Thủy Hoàng, đã trải qua hai mươi ba triều đại, thế gian vật đổi sao dời, thay triều đổi đại là lẽ tự nhiên, bởi thế mà những hạng đào trộm mộ mả cũng nhiều như lông trâu. Dựa theo động cơ, thủ pháp, hệ phái để phân chia, tất cả không ngoài bốn đại phái: Phát Khuru, Mô Kim, Ban Sơn, Xả Lĩnh.

Hai phái Phát Khuru và Mô Kim, khởi nguồn vào thời Hậu Hán, vốn từ một mạch mà ra. Bí thuật của phái Mô Kim lấy “Dịch” làm đầu, lấy “Sinh” làm phép tắc: sinh sinh biến hóa, gọi là “Dịch”, đại đức của trời đất, gọi là “Sinh”. Sau giai đoạn mạt vận của nhà Nam Tống, không còn ai nhắc đến phái Phát Khuru nữa, mà hợp lại gọi chung người của hai phái này là Mô Kim hiệu úy. Mô Kim hiệu úy dựa theo Ngũ hành của Dịch học để phân kim định huyết, đa phần là hạng có lòng lập thân tế thế cứu đời, thường tập hợp thành nhóm dăm ba người, không có danh phận sư đồ, chỉ dùng ấn Phát Khuru, bùa Mô Kim, Tầm Long quyết làm bằng, tiến thoái công thủ đều có chương pháp rõ ràng. Mô Kim hiệu úy tuy là trộm song cũng có đạo, gà gáy đèn tắt không hành nghề, đạo tặc mà không rời xa đại đạo, *kính quý thân nhi viễn chi*^[1].

Ban Sơn đạo nhân gốc gác từ vùng núi Song Hắc, sông Khổng Tước ở Tây Vực, tuyên là người đồng tộc đồng tông, lúc bình thường đa phần đóng giả làm đạo sĩ đi chu du, không qua lại với người ngoài, độc lập độc hành, đời nào cũng có bậc kỳ nhân dị sĩ, trộm khắp các kho báu trong thiên hạ. Cũng có người nói: “Ban Sơn đạo nhân đào cổ mộ, là để cầu tiên dược bất tử đấy.” Người của phái Ban Sơn có thuật Ban Sơn Phân Giáp cực kỳ độc đáo, còn chia làm thuật Ban Sơn Trấn Hải và thuật Phân Sơn Quật Tử Giáp, gọi chung là “Ban Sơn chi thuật”, bao đời cũng không truyền ra bên ngoài. Ban Sơn đạo nhân tìm bảo tàng, đi trộm mộ, không ai là không dựa vào dị thuật này để làm căn bản. Những thuật này tuy chỉ là phương thuật của Tây Vực, nhưng lại bao hàm rất nhiều kỹ thuật, pháp môn, khẩu quyết khác nhau. Ban Sơn thuật không lấy Dịch học làm tổng cương, vì vậy khởi nguồn lý luận của phái hoàn toàn khác biệt so với phong thủy bí thuật của Mô Kim hiệu úy.

Phái Xả Lĩnh đông người nhất, nguồn gốc từ đám nông dân khởi nghĩa đào mộ vua chúa thời Hán mạt, dùng số đông đoạt lấy lợi, chia tiền tài mà tụ nghĩa, nhân số ít thì hàng trăm, nhiều thì lên đến số nghìn. Bình thường, những người này phân tán ra, kẻ làm phi, làm cướp, cũng có người làm quan quân, thành phần hỗn tạp. Trong nhóm có một thủ lĩnh, nhất hô bá ứng, khi gặp được mộ cổ liền thông báo tin

tức, tụ tập nhân thủ để phá mộ lấy tài vật bên trong. Đám người này hành sự không tính đến hậu quả, cứ một cuộc một xẻng đào xuống, mang trâu mang ngựa đến chở đi, đại pháo hay thuốc nổ, phàm thứ gì dùng được đều dùng hết. Những ngôi mộ bị phá Xả Lĩnh nhắm tới, dầu là cất sâu trong núi, vách đá như đồng, tường mộ đổ thêm ruột thép, thì cũng bị dùng ngoại lực mà phá đi.

Phát Khuru, Mô Kim, Ban Sơn, Xả Lĩnh: bốn phái này đã bao gồm ba hệ thống trộm mộ dựa vào “phong thủy, phương thuật, ngoại lực” trên đời, gọi tắt là “lý, kỹ, vật”, đồng thời, cũng đại biểu cho ba động lực thôi thúc họ trộm mộ: “tế thế, tìm thuốc, phát tài”. Còn lại chỉ là hạng trộm lẻ tẻ trong dân gian, đa phần đều là phường trộm gà trộm chó, như một đám cát khô, khó mà thành được việc lớn, không đáng nhắc đến.

Trong bộ *Ma thời đèn II* này, sẽ chỉ nói về truyền kỳ của Mô Kim hiệu úy và Ban Sơn đạo nhân mà thôi.

CHƯƠNG 1

Tổ sư trộm mộ

Lão Trần mù đường như đột nhiên biến mất khỏi Bắc Kinh, tôi đi tìm khắp nơi không thấy đâu, đành phải bỏ cuộc, chắc là lão này lại rúc vào xó xỉnh nào đó chờ qua cơn sóng gió này rồi. Vì vậy, tôi một mặt nhờ người để lại lời nhắn cho lão, mặt khác chuẩn bị lên đường sang Mỹ. Ngày đi xa đã gần kề, chúng tôi muốn ngắm cảnh mùa đông ở Bắc Kinh thêm một lần nữa, vậy là tôi bèn dẫn Shirley Dương ra ngoài tản bộ, đến hồ Bắc Hải xem trượt băng, tiện thể bàn bạc những chuyện sau khi sang Mỹ luôn. Bắc Kinh ngày đông gió rất mạnh, bầu trời xám xịt dự báo một trận tuyết lớn sắp đổ xuống, nhưng cũng không thể ngăn được sự hào hứng của mọi người, niềm vui khi trượt băng trong khu lâm viên cổ điển của hoàng gia khiến chẳng ai muốn về nhà.

Tôi nói với Shirley Dương rằng đã chuẩn bị rửa tay gác kiếm, sau này không muốn đem tính mạng ra đánh liều, treo đầu vào thắt lưng đi đồ đấu nữa, đồng thời móc cái bùa Mô Kim của Răng Vàng cho giờ ra đống đũa trước mặt cô, biểu thị rõ quyết tâm, không đeo bùa Mô Kim, tổ sư gia sẽ không phù hộ cho nữa.

Chính ra, tôi thực cũng từng nghĩ đến việc ném bỏ cái bùa Mô Kim rồi, có điều, những trải nghiệm bao năm nay đã cho tôi biết một điều, cuộc đời này không có gì là tuyệt đối, bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra, vì vậy, tốt nhất cứ giữ lại cho mình một khoảng trống để còn lui bước. Người xưa không chỉ một lần nói: “Thà chuẩn bị mà không dùng, chứ không thể dùng mà không chuẩn bị.”

Trên đường từ Bắc Hải về nhà, Shirley Dương rất vui vẻ, nhưng hình như vẫn chưa hoàn toàn yên tâm với tôi, bèn đòi cầm lá bùa Mô Kim, nói là để bảo quản giúp. Tôi nghĩ bụng, thứ này giao vào tay nàng ta thế quái nào được, vội lên giọng trịnh trọng nói: “*Nước loạn mong tướng tài, nhà nghèo ngóng hiền thê*, tôi cứ tưởng quen biết cô xong, hiện trạng cuộc sống bát nháo tệ hại của tôi sẽ triệt để thay đổi, có sao cô vẫn cứ không thêm tin tôi vậy? Thế này... thế này đâu có phù hợp với quy luật khách quan biện chứng tự nhiên của ông Engels.”

Shirley Dương nói: “Đừng giở cái trò ấy ra nữa, chính vì quá hiểu anh nên tôi mới không yên tâm đấy. Tôi đã phát hiện ra, phàm lúc nào anh làm bộ nói năng nghiêm túc thì đều chẳng kiếm được chữ nào đáng tin hết, ngược lại những câu thoát nghe tưởng như bốn cột chẳng đếm xỉa gì đến ai kia, lại toát lên đôi chút chân tâm. Anh đưa lá bùa Mô Kim ấy cho tôi xem nào, vừa này tôi cũng chưa nhìn

rõ là đồ thật hay đồ giả nữa đây.”

Tôi bị cô nàng nói cho ngẩn cả người, bất giác tự hỏi: “Minh thật sự như vậy sao? Bình thường nói năng đều lung tung như vậy à? Nói nghiêm chỉnh thì bị coi là xằng bậy xằng bạ? Lời đùa cợt lại coi như thật? Chắc chắn không phải vậy, nếu không thì người ta đâu cần nói văn hóa Trung Quốc và Mỹ có nhiều khác biệt, phải tìm điểm chung, gác những bất đồng lại. Riêng một điểm này thôi cũng thấy đúng là có khác biệt rồi.” Ý nghĩ chuyển động trong đầu, tôi chợt nghĩ ra cách để lái chú ý của Shirley Dương sang hướng khác: “Theo mấy truyền thuyết về Mô Kim hiệu úy, ấn phù hay phân giáp thuật đều do tổ sư gia truyền xuống, làm nghề này đều phải trông cậy ở tổ sư gia để kiếm bát cơm ăn, lúc đồ đấu phải thăm khấn tổ sư gia phù hộ, nhưng nói đi nói lại, rốt cuộc tổ sư gia của cái nghề đứng đầu bảy mươi hai nghề trong thiên hạ này là ai? Đến giờ chắc chẳng ai nói rõ ngọn ngành được nữa nhỉ.”

Shirley Dương đáp: “Có gì mà không rõ được, bảy mươi hai ngành nghề, đồ cổ xếp trước, đồ đấu thuộc tám ngành ngoài. Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, những nghề nghiệp tự hình thành một hệ thống riêng, có bộ quy tắc và truyền thừa hoàn chỉnh tổng cộng có bảy mươi hai nghề, tất cả đều có riêng tổ sư gia. Tổ sư nghề đào kếp trong gánh kịch là Đường Minh Hoàng, kẻ làm nghề mổ lợn thì thờ Trương Dực Đức, người làm nghề may cúng Hiên Viên, thợ mộc thờ Lỗ Ban, trộm đạo bái Đông Phương Sóc... Bảy mươi hai nghề lại phân thành nhiều đẳng cấp khác nhau, tám ngành ngoài là nhất, Mô Kim đứng đầu tám ngành ngoài, vì vậy Mô Kim hiệu úy cũng chính là vương trung chi vương của bảy mươi hai ngành nghề truyền thống. Có điều, nói đến tổ sư gia, thì nghề đồ đấu lại có đến ba vị.”

Vừa nãy, tôi chẳng qua chỉ muốn dùng lời nói đánh lạc hướng Shirley Dương, tiện mồm hỏi một câu, chẳng ngờ hỏi ra được một đồng lý lẽ, lại còn toàn những thứ cả đời chưa nghe đến, bèn lập tức thỉnh giáo, nhờ cô nàng giảng giải cặn kẽ ngọn nguồn, ngộ nhớ sau này có ai hỏi, còn biết chút ít mà mô tê ắt giáp với người ta, đỡ hóa thành trò cười cho thiên hạ, Mô Kim hiệu úy cái nổi gì mà đến tổ sư gia là ai cũng chẳng biết.

Hiểu biết của Shirley Dương về quy củ truyền thống nghề đồ đấu đều là đọc được trong cuốn nhật ký của ông ngoại cô, tức kẻ trộm mộ biệt hiệu Gà Gô năm xưa để lại. Những người được tôn xưng làm tổ sư gia của bảy mươi hai ngành nghề truyền thống này, không nhất định phải giỏi giang nhất trong nghề, nhưng đều là người được lưu danh sử sách, hoặc ít nhất cũng chiếm một chỗ trong bảng tên các nhân vật phong vân trong lịch sử.

Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, thế gian đã có chuyện đồ đấu trộm mộ, nhưng có ảnh hưởng sâu rộng nhất, sợ rằng phải tính đến vụ Ngũ Tử Tư đào mộ Sở Vương, lấy roi quật xác rửa hận làm đầu. Ngũ Tử Tư đào mộ Sở Vương là để báo mối thù không đội trời chung, chứ không phải vì mình khí bồi táng trong lăng mộ. Hành động của ông ta rõ ràng là “có mục đích nhưng không vì tiền tài”, nên được Ban Sơn đạo nhân, với tôn chỉ “có sở cầu nhưng không cầu tài”, bái làm tổ sư gia.

Cuối thời nhà Tần, Hán sở tranh hùng, Hạng Vũ phá lăng Tần, hỏa thiêu cung A Phòng, báu vật cướp được nhiều không kể xiết. Hạng Vũ, Lưu Bang là nghĩa quân phản Tần, nên các Xả Lĩnh lực sĩ

đời sau đều lấy chữ “nghĩa” làm chiêu bài tụ hợp, tôn thờ Tây Sở Bá vương làm tổ sư gia. Còn nữa, Sở Bá vương có sức dời núi lấp biển, cũng là điểm lành đối với đám người chuyên dùng ngoại lực phá mộ như bọn họ.

Đến thời Hán, hoạt động trộm mộ đã cực kỳ phát triển, tên gọi Mô Kim hiệu úy nói là xuất hiện thời Tam Quốc phân tranh, nhưng trên thực tế thì manh nha từ thời Tây Hán, có điều, lúc bấy giờ Mô Kim phái vẫn chưa gây được thanh thế gì. Về sau, vào thời Tam Quốc, Tào Tháo lấy cớ cần quân lương dẹp yên loạn thế, trả lại cho dân chúng cuộc sống bình yên, thu hút không ít cao thủ đồ đấu, đồng thời thiết lập một đội quân đồ đấu chính quy chuyên nghiệp, từ đó chính thức có danh hiệu Mô Kim hiệu úy, trải qua nghìn năm vẫn tiếp tục được gọi cho đến giờ. Cổ nhân có câu: “Danh bất chính, ngôn bất thuận”, ngành nghề có tên hiệu của tổ sư gia mới có thể thành một hệ thống, truyền thừa cho hậu thế, nên trong nghề phải phát triển các quy định và đủ loại kỹ thuật thủ nghệ cùng hệ thống dịch lý ngũ hành, đến thời nhà Đường coi như hoàn bị, về sau lại dung nạp thêm tinh túy trong lý luận phong thủy của Hình Thế tông ở Giang Tây, hình thành những bí thuật phong thủy độc đáo, chỉ Mô Kim hiệu úy mới biết, chẳng hạn như Tầm Long quyết hay thuật Phân kim định huyệt.

Thời Tam Quốc, quân hùng cát cứ, không chỉ mình Tào Tháo mới có đội quân chuyên dụng đi đồ đấu đào mộ. Để bổ sung kinh phí quân đội, Đông Ngô từng đào mộ Nam Việt vương ở Lĩnh Nam, có điều đội quân đồ đấu dưới trướng Tôn Quyền gặp sự cố rất lớn trong quá trình đào mộ, rốt cuộc bị tiêu diệt sạch sành sanh, không sống sót móng nào. Chuyện này vẫn được truyền miệng trong giới đồ đấu, nhưng sách sử không hề ghi chép lấy nửa chữ. Lại một điều nữa, đã sử hoàn toàn trái ngược với truyền thuyết, chỉ nói vụ đào mộ đó thành công, chẳng biết thực hư thế nào.

Các chuyện đã sử truyền kỳ còn nói, mộ Tào Tháo cũng do Mô Kim hiệu úy thiết kế, nên hậu thế khó mà phát hiện, đúng như câu: việc chôn cất, phải giấu, không để thiên hạ biết được. Điều này nghe ra xem chừng rất hợp lý, một số cổ mộ quả thực chiếm địa thế rất tốt, nếu không am tường chân tướng bên trong, không dùng phương pháp đặc thù để tìm kiếm, thì gần như là không hề có cơ hội nào để phát hiện.

Tôi sực tỉnh ngộ: “Thì ra lịch sử truyền thừa của nghề trộm mộ này là thế. Tuy ba vị tổ sư gia ở ba thời đại khác nhau, nhưng cùng có một điểm chung. Tào Tháo vừa là thi nhân vừa là quân nhân, Ngũ Tử Tư là tướng quân phạt sở, Hạng Vũ lại càng là bậc bá vương thống lĩnh ba quân, có thể nói đều xuất thân nhà binh, điểm này sợ rằng không đơn thuần chỉ trùng hợp thôi đâu. Dám cầm đầu đi đồ đấu trộm mộ, tôi thấy quá nửa là kẻ từng trải chiến trận, khí phách mạnh mẽ, không tin vào mấy chuyện tà ma. Nếu không phải xuất thân từ quân ngũ, thử hỏi lấy đâu ra bao nhiêu đảm lược và kiến thức như vậy.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Tổ sư gia của Ban Sơn đạo nhân và Xả Lĩnh lực sĩ lần lượt là Ngũ Tử Tư và Tây Sở Bá vương, tôi lần đầu nghe nói đây, quả là được mở mang kiến thức rất nhiều. Còn Mô Kim hiệu úy thờ Tào Tháo làm tổ sư gia thì không nằm ngoài dự liệu, tôi biết lâu lắm rồi. Có điều, nghe ông nội tôi bảo, chuyện này chưa chắc là chính xác, không biết bên trong còn có ẩn tình gì hay không?”

Shirley Dương đáp: “Mô Kim hiệu úy thờ Tào công là xuất phát từ thời Hậu Hán, nhưng trên thực tế, quy định ‘gà gáy đèn tắt không mò vàng’ đã có từ thời Tây Chu. Bấy giờ, có một nô lệ tuần táng theo Chu U vương bị chôn xuống mồ rồi mà không chết, lại tìm được một cuốn di thư viết bằng chu sa trong mộ, bèn truyền cho hậu thế. Các phép tiến thoái của Mô Kim hiệu úy, toàn bộ đều từ sách này mà ra cả. Đúng lý ra, tổ sư gia của Mô Kim hiệu úy chính là vị kỳ nhân đã sống sót thoát ra khỏi mộ ấy, chỉ tiếc một điều rằng, danh tính và số phận của vị ấy về sau đều đã thất truyền, không thể khảo chứng được.”

Tôi thừa cơ kéo chủ đề câu chuyện đi càng lúc càng xa hơn: “Xem ra trong các lăng mộ cổ đại đúng thực là có thần phù linh được với các thứ mật quyết âm dương, có điều chưa chắc đã tác dụng nhỉ? Nếu không thì chủ mộ đâu phải chui vào nằm trong quan tài chứ, thời ấy chẳng biết có bao nhiêu người vì ăn tiên đơn diệu dược mà chết nữa...”

Trong lúc nói chuyện không đề ý, chúng tôi đã sắp về đến đầu con ngõ chỗ tôi đang ở, chẳng ngờ nói lăng nhăng bao lâu thế mà tư duy Shirley Dương vẫn không nhiều loạn, lại đòi tôi đưa lá bùa Mô Kim kia ra. Tôi đang lưỡng lự không biết làm sao, chợt vớ được vị cứu tinh từ trong ngõ đi ra.

Ở đầu ngõ có máy điện thoại công cộng, lại có bà thím họ Lưu chuyên nghe điện thoại, hễ có điện thoại gọi đến, bà thím sẽ hỏi rõ là tìm ai, rồi mới vào ngõ gọi người, mỗi lần đi gọi hai hào tiền công. Làn này vừa khéo có điện thoại tìm Tuyền béo, cậu ta đang khoác áo ba đờ xuy đông đa đông đưa theo thím Lưu đi ra, thấy tôi và Shirley Dương từ ngoài ngõ đi vào liền giơ tay vẫy chào, rồi cầm cái ống nghe ngoác miệng: “A lô a lô... tôi là sếp của công ty trách nhiệm hữu hạn Đồ đấu Hoàn Cầu Vương... Cái gì... Chưa nghe nói đến bao giờ hả? Chưa nghe bao giờ thì điện thoại tìm tôi làm quái gì? Này... tôi nóng tính đấy thì sao, có phải muốn chọc tức nhau không hả? Ở đâu ra thế? Có giỏi thì vác mặt ra đây, ông béo mày bóp phát chết tươi luôn...”

Tôi nhân cơ hội vội bảo Shirley Dương: “Cô xem Tuyền béo kia, từ sau bận ở núi Côn Luân về, mới làm bộ thâm trầm được vài hôm đã lại không biết mình họ gì nữa rồi, nói năng vô ý quá, giữa chốn công cộng đông người thế này mà cứ đồ đấu với chẳng đồ điếc. Thường vẫn có câu, bệnh vào từ miệng, họa ra từ miệng, thằng này cứ thế rồi sớm muộn gì cũng rước vạ vào thân thôi.”

Kỳ thực tôi đâu thèm đề ý xem Tuyền béo nói gì, chẳng qua chỉ tranh thủ cơ hội tính gạt chuyện bùa Mô Kim đi mà thôi, vừa nói tôi vừa cùng Shirley Dương vào nhà. Một chốc sau, Tuyền béo cũng nghe điện thoại xong quay về, hớn hờ bảo: “Vừa có người gọi điện mời cơm tối, lại được một bữa sượng mồm rồi, sớm biết thế này buổi trưa tôi đã nhịn luôn cho bớt một bữa, phải cần kiệm mới làm cách mạng được chứ.” Tôi hỏi ai gọi điện đến? Tuyền béo đáp chưa kịp hỏi, mới hỏi xem ăn ở đâu thôi, chỗ ấy cũng được lắm, nghe đồn rất đặc sắc, nhưng giọng trong điện thoại thì hình như giống giống lão già Minh Thúc.

Shirley Dương chợt lên tiếng xen vào: “Không được, giáo sư Trần đã khỏi bệnh từ Mỹ trở về Bắc Kinh rồi, tối nay ông ấy đặc biệt mở tiệc tại nhà, muốn mời mấy người cùng đi Tân Cương hồi nọ tụ tập một bữa. Tôi đã nhận lời, tối nay chúng ta phải đến nhà giáo sư Trần. Giờ không còn sớm nữa, hai anh đi thay quần áo rồi đi luôn thôi.”

Đã vậy thì hết cách, dĩ nhiên không thể không nể mặt giáo sư Trần rồi. Tôi nghĩ bụng, hồi xưa

mới đến Bắc Kinh nghèo suýt chết đói, có cái bánh nướng chan nước xốt đã là được bữa cải thiện to lắm rồi, lúc ấy sao chẳng ai mời ăn cơm khách? Nguyên nhân sâu xa hẳn có rất nhiều, thôi gạt quách đi không cần nghĩ nữa, cả cú điện thoại không đầu không đuôi kia tôi cũng gạt ra khỏi óc, tùy tiện chỉnh trang sơ sơ rồi cả bọn cùng kéo nhau đến nhà giáo sư Trần.

Răng Vàng cũng được mời. Hần và giáo sư Trần quen biết từ trước, tôi và Tuyên béo tham gia đội thám hiểm sa mạc của ông cũng do hắn giới thiệu. Lần tụ tập này không có người ngoài, chẳng phải khách sáo, mọi người phân chia chủ khách ngồi xuống, vừa ăn vừa nhắc chuyện cũ và tình hình gần đây của mỗi người, ai nấy không khỏi một phen bồi hồi xúc cảm.

Giáo sư Trần tuy nhất lại được cái mạng ở sa mạc mà sống sót trở về, nhưng trong chuyến đi thành cổ Tinh Tuyệt năm ấy, đã mất đi không ít đồng nghiệp, toàn là những người thân thiết nhất. Những tổn thương tinh thần khiến ông sa vào trạng thái rối loạn, sau khi được chữa trị ở Mỹ một thời gian, về cơ bản đã coi như bình phục hoàn toàn, ông nhưng nhớ cố hương, không muốn ở lại nước người, vừa khỏi bệnh một tháng đã nôn nóng trở về Trung Quốc ngay.

Giáo sư Trần uống vài ly rượu, nhớ đến những trợ lý và học trò bất hạnh của mình đã chôn thân nơi biển cát, tinh thần hơi kích động, bàn tay cầm đũa cầm bát run bần bật. Chúng tôi lo ông bệnh cũ tái phát, vội khuyên không nên uống nữa, lại nói, người chết cũng đã chết rồi, chẳng ai có thể thay đổi được gì, người sống nên nghĩ thoáng một chút, không thể nào sống mãi trong cái bóng của quá khứ được.

Giáo sư Trần thở dài một tiếng: “Tuy chuyện cũ đã qua, nhưng nếu con người ta không hoài niệm chuyện cũ, không còn hồi ức, vậy thì sống khác nào cái xác không hồn. Cũng như mỗi dân tộc đều có lịch sử của mình, những văn vật, di tích cổ xưa chính là hồi ức của dân tộc, từ đó, chúng ta có thể tìm hiểu được nguồn gốc của mình ở đâu, huyết mạch của mình ở đâu, có vậy thì mới có tinh, khí, thần của một quốc gia. Tôi ngàn này tuổi rồi, muốn làm việc gì, cũng đã có lòng mà chẳng còn sức, hể nghĩ đến những chuyện này, tôi lại cảm thấy gánh nặng lịch sử trên vai thật chẳng nhẹ chút nào...”

Tôi nghe giáo sư Trần nói cả một tràng dài, trong lòng không khỏi giật thót, càng nghe càng cảm thấy không ổn lắm, chắc chắn ông già có ẩn tình chi đây, không hiểu rốt cuộc muốn nói gì nữa, nghe ý tứ thì cuối cùng thể nào cũng đổi giọng, có việc muốn nhờ vả đến tôi. Nhưng tôi chẳng muốn dính líu đến đồ cổ đồ kiếc nữa, chắc phải tìm cách khéo léo từ chối vậy, có điều cũng phải nghe xem giáo sư Trần này rốt cuộc muốn nói gì đã. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với ông: “Giáo sư, cháu nói câu này ông đừng giận, tuy chúng cháu không có văn hóa gì, nhưng những đạo lý lớn lao ấy, ít nhiều cũng hiểu được một chút. Nếu một người không tôn trọng lịch sử, kính sợ lịch sử, cuộc sống chẳng có mục đích gì, tiến lên mà chẳng biết đi đâu, thì ăn cơm cũng chẳng thấy ngon. Đạo lý này bọn cháu đều hiểu rất rõ, vả lại từ lâu nó đã tan chảy vào huyết quản, khắc ghi trong xương cốt, đồng thời cũng được áp dụng vào hành động thực tế của chúng cháu rồi. Có điều, tất cả thực sự quá sâu sắc, nói ra sợ rằng một chốc một nhát không thể nói hết được, bác vừa khỏi bệnh chắc vẫn còn mệt, nên cháu thấy bác đừng nhắc đến nữa, để dành khi nào giảng bài hay làm báo cáo cũng chẳng muộn đâu. Còn nếu bác thực sự muốn nói, không

rõ liệu có thể trực tiếp nói ra những điều ẩn giấu đằng sau đạo lý vĩ đại đó được chẳng? Chắc không phải là lại muốn dẫn đám chúng cháu tổ chức thành đội thám hiểm đi khảo sát nền văn minh cổ đại đã biến mất gì gì đó đấy chứ?”

CHƯƠNG 2

Tần Vương Chiếu Cốt kính

Giáo sư Trần nói: “Ừa, biết hết cả rồi à? Tốt, tốt, thật không ngờ cậu Nhất với cậu Tuyên béo đây... đều có tư tưởng giác ngộ cao như vậy, thế thì tôi cũng không lòng vòng nữa. Trung Quốc chúng ta có rất nhiều quốc bảo bị thất lạc ở hải ngoại, năm đó tôi và anh bạn Dương Huyền Uy mỗi lần nghĩ đến chuyện này lòng dạ cứ đau như dao cắt. Sau khi khỏi bệnh, tôi có ở lại Mỹ một thời gian, trong khoảng thời gian này, tôi đã tiếp xúc với một vài học giả và Hoa kiều, trong đó có không ít bậc danh gia chuyên nghiên cứu, sưu tầm, giám thưởng đồ cổ, từ chỗ họ đã biết ra được một sự việc kinh thiên động địa.”

Kể đó, giáo sư Trần lần lượt kể ngọn nguồn sự việc. Thuở trước có truyền thuyết rằng, khi còn ở ngôi, Tần Thủy Hoàng một lần tuần du về phương Nam, trên đường, thấy có người vớt được cái xác trôi ven biển. Thi thể đó là của một ông già, thân hình cao lớn dị thường, tướng mạo tiên phong đạo cốt, râu dài quá ngực, da trắng như ngọc, thịt chắc như thép, mặc trang phục mũ mào của bậc vương giả thời thượng cổ, chẳng biết đã trôi nổi trên biển bao nhiêu lâu, lại càng không thể biết được lai lịch cũng như nguyên nhân cái chết, nhưng thoát nhìn qua, sắc mặt vẫn y hệt người còn sống, chẳng hề có dấu vết bị ngâm nước biển trong thời gian dài. Một cơn gió biển ulla thổi tới, râu và tóc cái xác cổ cùng phần phật tung bay, chẳng khác gì người sống.

Tần Thủy Hoàng đồ rằng đó chính là vỏ xác của tiên nhân ngoài biển để lại sau khi xuất hồn lên trời, cần phải đem thờ cúng cung phụng để cầu tiên nhân ban cho thuốc bất tử, song những người bên cạnh ông ta lại có cách nhìn khác. Tần Thủy Hoàng xưa nay rất mê tín vào các thuyết tu tiên luyện đan, thủ hạ dưới trướng ông ta có vô số phương sĩ^[2], đều một mực cho rằng đây là cương thi cổ đại, là thứ yêu vật hóa thành, nhất định nổi lên từ hải nhân ở Nam Hải, gặp phải nó đã là điềm chẳng lành, nói gì đến chuyện bái tế cầu thuốc. Sau đó, bọn họ lại giảng giải thêm, chuyện này từng xuất hiện lúc nào, ở đâu, tượng trưng cho điềm chẳng lành gì, cần phải xử lý thế nào mới ổn thỏa hợp lẽ.

Thời Tần, muốn làm phương sĩ kiếm cơm ăn không phải việc dễ, người thời xưa đa phần tương đối thực thà chất phác, chỉ biết nói năng một chút đã được coi là có tài hùng biện rồi. Muốn làm cổ

vấn cho hoàng đế, bản lĩnh quan trọng nhất chính là phải biết bốc phét, bốc phét sao cho người chết cũng sống lại được. Tần Thủy Hoàng kỳ thực vốn không phải là người dễ xuôi tai, nhưng đám người này nói cứ như thật, khiến ông ta rớt cuộc cũng xiêu lòng, vả lại, bản thân ông ta vốn rất tin mấy thứ chuyện huyền hoặc kiểu này, trong lòng không khỏi lo lắng rằng “hải nhân xuất cương thi” là điềm báo mất nước. Thứ này không thể dùng lửa thiêu cháy, hay lấy dao búa bằm nát, chỉ có cách xử lý duy nhất là chôn sâu vào lòng đất, vậy nên Tần Thủy Hoàng đã lệnh cho ba vạn tù phạm khổ sai đục xuyên cả một ngọn núi hoang để chôn cất cương thi, đồng thời đúc một pho tượng thú bằng đồng đặt bên trên trấn áp, rồi thỉnh “Tần Vương Chiếu Cốt kính” trong Tần Vương bát kính, khảm lên đầu pho tượng, cuối cùng cho phong tỏa ngọn núi, ban sư hồi triều.

Người thời Tần Hán tin gương đồng có thể trấn áp cương thi, bởi người thời đó hễ đứng trước gương thì phải “chính dung”, xem nét mặt mình có trang trọng nghiêm túc hay không, y áo mũ mào đã chỉnh tề hay chưa, nếu có gì lệch lạc phải nhanh chóng chỉnh trang, nên gương đồng đại biểu cho “chính”, một chính áp được trăm tà, ngoài ra gương cũng mang hàm nghĩa “Dương”, tượng trưng cho ban ngày, có sức nhiếp phục đối với những thứ ma tà thuộc “Âm”.

Tần Vương thảo phạt sáu nước thống nhất thiên hạ, thu thập được không ít bảo vật thần khí của sáu nước. Trong những bảo vật ấy, đáng nhắc đến có tám tấm gương cổ, bao gồm cả tấm gương đồng của tổ sư Pháp gia, Tần Vương Chiếu Cốt kính. Tương truyền, tám gương đồng của tổ sư Pháp gia có thể soi thấu cả gân cốt kinh mạch trên thân người, là bảo vật vô giá hiếm thấy trên thế gian. Bởi thế, Tần Thủy Hoàng mới đem kính này và xác cổ dưới biển khơi nổi lên kia, chôn chung vào một chỗ trong núi.

Tần Thủy Hoàng trở về Hàm Dương được chẳng bao lâu thì băng hà, Tần Vương Chiếu Cốt kính chôn nơi đâu trở thành một câu đố nghìn năm không lời giải đáp. Vật đổi sao dời, mãi đến cuối thời Bắc Tống, có người lên núi hái thuốc, chợt trông thấy trên không trung có năm con rồng tụ lại quanh một ngọn núi ác đấu với nhau. Cuối cùng cả năm con rồng đều chết, xác rồng từ trên trời rơi xuống, người hái thuốc chạy lại xem, chẳng thấy con rồng chết nào, chỉ thấy một cái rãnh lớn.

Người hái thuốc hoang mang tột cùng, mang chuyện đi kể với dân làng ở gần đó, ai nấy tranh nhau đổ xô đến xem, chỉ thấy trong rãnh có một vật lớn đang nhúc nhích như muốn đùn đất chui lên, tất thấy đều kinh hãi, tưởng là sơn quỷ tác quái, bèn phóng hỏa thiêu đốt. Sau khi lửa tắt, trong rãnh liền hiện ra một tượng thú lớn bằng đồng, đầu bò mình rùa, trên đầu có sừng như sừng bò, thân thể lại là mai rùa, có bảy cái đuôi, ở khúc đuôi cuối buộc vô số đầu lâu người, hình thái quái dị xấu xí, thập phần hung hãn. Trên đầu con quái thú bằng đồng ấy đội một tấm gương đồng tạo hình cổ phác, có người bèn gỡ lấy đem dâng cho thiên tử thời bấy giờ là Tống Huy Tông.

Có vị đại thần kiến văn quảng bác đã lên tiếng can gián Huy Tông hoàng đế, bảo tám gương cổ này là vật từ thời Tiên Tần, chính là Tần Vương Chiếu Cốt kính ghi trong sách sử, là thần khí trấn yên thời Tần, trải qua nhiều năm, yêu khí tích tụ, không trừ được, không thể lưu lại trong cung cấm mà nên

vật quý nguyên chủ, trả về chỗ cũ. Nhưng Tống Huy Tông coi tấm gương ấy như báu vật, không chịu nhả ra, cứ giữ mãi bên mình để ngắm nghía, không lâu sau, thiết kỵ của Đại Kim tràn xuống phía Nam diệt Bắc Tống, bắt hai vua làm tù binh, Tần Vương Chiêu Cốt kính lại một lần nữa không rõ hạ lạc ở đâu.

Sự kiện Tần Thủy Hoàng tuần du phương Nam gặp xác cổ vốn chỉ là truyền thuyết dã sử, chưa chắc đã có thật, nhưng Tần Vương Chiêu Cốt kính thì đích xác có được ghi chép trong sử sách, các học giả đời sau cho rằng tấm gương chiếu cốt này, rất có khả năng không phải làm bằng đồng, mà bằng một loại vật chất cực kỳ đặc biệt, có thể soi thấu cơ thể người. Nếu đúng là vậy, có khi lịch sử khoa học phải viết lại cũng nên, giống như *Hán Thư* có nhắc đến một số khí cụ của hoàng thất nhà Hán, trong đó có vài món thậm chí rất có khả năng là vật chất phóng xạ được con người phát hiện sớm nhất. Nếu giờ có thể tìm được vật thật, ắt hẳn sẽ làm chấn động cả thế giới, đáng tiếc thứ này, giống như vô số các báu vật thời cổ đại của Trung Quốc, không ai biết đang ở nơi đâu, mà đã không có vật thực thì người đời sau chỉ có thể dựa vào mấy hàng chữ miêu tả trong các sách cổ để suy luận tưởng tượng, cảm khái xong rồi cũng chỉ còn biết thở dài tiếc nuối mà thôi.

Sau đó, khi liên quân tám nước đánh vào, Tần Vương Chiêu Cốt kính lại xuất hiện trên thế gian lần nữa, đáng tiếc lần này lại bị người Anh cướp được trong dân gian, trải qua mấy lần đổi chủ lưu lạc đến Ấn Độ, đến cuối năm nay, có một vị tử phú ở Đông Nam Á trả tiền mua về. Vì là mua lậu, nên phải vận chuyển bằng đường biển, nhưng con tàu này khi đến vùng hải phận quốc tế liền gặp bão lớn đẩy chệch hướng hành trình, rồi nhấn chìm cả tàu lẫn Tần Vương Chiêu Cốt kính xuống đáy biển.

Mấy trăm hành khách và thuyền viên trên tàu gần như không ai sống sót. Bão lớn kéo dài mấy ngày liền vẫn chưa tan, khiến cho thông tin liên lạc hoàn toàn bị tê liệt, công tác cứu hộ trên biển gặp khó khăn vô cùng lớn, căn bản không thể nào tìm ra vị trí tàu đắm, mà chỉ có phương hướng đại thể là vùng biển ấy rất gần với biển Nam Trung Quốc, là một khu vực không ai quản lý, bên dưới đây rầy đá ngầm, được người dân địa phương gọi là “vực xoáy San Hô”.

Tôi nghe đến đây thì đã hiểu được tám chín phần, đây là vụ tai nạn hàng hải rất lớn xảy ra trong khoảng thời gian này, chúng tôi cũng loáng thoáng nghe nói đến rồi. Tần Vương Chiêu Cốt kính chìm theo con tàu ấy, vậy thì đi tìm đội trực vớt chuyên nghiệp lặn xuống vớt lên là xong, không hiểu giáo sư Trần vòng một vòng lớn, thái độ lại còn tỏ ra thành khẩn như vậy rốt cuộc là muốn chúng tôi làm gì đây.

Giáo sư Trần nói tới đây thì ngừng lại, có thể ông muốn xem chúng tôi có phản ứng gì, nhưng ngoài Shirley Dương nghe với thái độ rất chăm chú ra, những người khác đều không tỏ vẻ gì, không khí không khỏi có đôi phần ngưng ngập. Tôi giả bộ hồ hững, liếc Tuyền béo và Răng Vàng một cái, hai người bọn họ tựa như chẳng nghe thấy gì, chỉ cầm đầu ăn uống, rõ ràng đều không muốn nhúng tay vào chuyện khô sai chẳng có gì béo bở mà hót váng này một chút nào.

Dầu sao, quan hệ giữa chúng tôi và giáo sư Trần cũng không phải tầm thường, hồi đó nếu không có ông, hẳn tôi cũng không có ngày hôm nay, lại càng không thể quen biết với Shirley Dương được, và lại, Shirley Dương cũng như con gái ruột của giáo sư Trần, dù bất kể là ông già này có mục đích gì chẳng nữa, chúng tôi cũng đều phải hòa theo một chặp, ít nhiều cũng phải giữ cho ông chút mặt mũi.

Tôi vội nói với những người còn lại: “Giáo sư Trần quả không hổ là giáo sư, mỗi lần gặp bác cháu lại được thêm bao nhiêu kiến thức, hôm nay bác lại bổ sung cho cả bọn chúng cháu một bài học lịch sử quan trọng nữa. Hồi đó cháu xem qua mấy thiên *Kinh Dịch* liền cảm thấy mình có văn hóa lắm rồi, nhưng tiếp xúc với bác nhiều, mới biết thế nào gọi là biển học vô bờ, cảm giác như đứng trước lịch sử mênh mang, mình chỉ như một hạt vừng so với quả dưa hấu mà thôi. Hôm nay nghe bác kể chuyện, cháu tiếc tấm gương Tần Vương Chiêu Cốt ấy quá, giá đem bày trong viện bảo tàng cho quảng đại quần chúng nhân dân và đồng bào ở Hồng Kông, Ma Cao cùng với các tân khách nước ngoài đến tham quan, giơ tay giơ chân lên soi thử thì thật oách biết mấy. Nhưng rơi xuống đáy biển cũng không sao, cứ để đấy cho đám mỹ nhân ngư soi đi, cổ vật đều có linh tính, nói không chừng có ngày nào đó lại được nước biển đưa trở về thôi.”

Tôi vừa nói vừa giẫm chân Tuyên béo dưới gầm bàn, ý nhắc cậu ta cũng mau chóng để thêm mấy câu nữa. Tuyên béo bị tôi giẫm một phát, thoáng ngậy người, rồi lập tức hiểu ý đồ, liếm liếm mép, giơ ngón tay cái lên với giáo sư Trần: “Cao! Cao minh quá! Những lúc nửa đêm giật mình sức tỉnh khỏi cơn mộng mị, cháu cũng thường tự nhìn vào lòng mình mà hỏi, những ý tưởng sâu xa của con người là từ trên trời rơi xuống hay sao? Dĩ nhiên là không rồi, chẳng hạn như giáo sư Trần đây, nếu không phải đã học đầy năm xe chở sách, lời nói ra không thể đoạn nào cũng dẫn chứng điển cố, mỗi câu đều vang dậy bên tai, mỗi chữ đều đáng cho người ta nghiền ngẫm ba ngày. Thế có nghĩa là gì? Đây chính là thành quả học tập chứ còn gì, bởi thế chúng cháu từ nay cũng đều phải học hỏi thêm, đọc nhiều sách hơn, ôn cổ mà tri tân, bước lại trên đường trường chinh vạn dặm, học lại ba bài vỡ lòng của chủ tịch Mao^[3].”

Răng Vàng cũng không bỏ lỡ thời cơ, hòa theo nói tràng giang đại hải một chặp. Giáo sư Trần thấy thế gật đầu mỉm cười: “Tôi thật không nhìn lầm các cậu, Bát Nhất và Tuyên béo, còn cả chú em Răng Vàng nữa, các cậu trước đây bị mười năm động loạn^[4] làm cho lơ đãng, không được chính thức học hành, nhưng tài ăn nói không thua gì người làm giáo sư như tôi đây, càng quan trọng hơn, đó là ba cậu chẳng những có tài hùng biện không kém nhà ngoại giao, mà lại còn sở hữu sự gan dạ cùng khí phách của nhà thám hiểm nữa, vì vậy tôi mới hay nói, những bậc kỳ nhân dị sĩ chân chính đều ở trong dân gian cả đấy.”

Tôi nghe ông già nói vậy, càng thêm một bước nữa khẳng định suy đoán của mình, tục ngữ vốn có câu “người không nhờ người, ai cũng như nhau”, chưa nói vào chủ đề chính mà giáo sư Trần đã đội cho chúng tôi cái mũ cao như vậy rồi, cái gì mà có tài hùng biện của nhà ngoại giao lại còn có sự gan dạ cùng khí phách của nhà thám hiểm, cái mũ này hình như hơi to quá lớn, hẳn là phải có chuyện khó khăn lắm muốn nhờ chúng tôi làm đây? Có điều, tôi nghĩ mãi cũng chưa thông, không hiểu bọn tôi có thể làm gì ở vụ đi trực vớt tàu đắm này. Đám chúng tôi là Mô Kim hiệu ủy chuyên lên núi xuống rừng tìm kiếm cổ mộ, nhưng đối với chuyện ngoài biển thì đúng là chẳng có năng lực gì cả.

Vòng qua vòng lại thế này sốt ruột, tôi quyết định dứt khoát nói cho rõ: “Giáo sư, chúng ta

không phải người trong nhà nhưng còn thân hơn thế, cháu xưa nay vẫn không coi bác là người ngoài, bác cần gì cứ nói thẳng ra, Tần Vương Chiêu Cốt kính bị chìm xuống Nam Hải, tâm trạng cháu cũng lo lắng không kém gì bác cả, nhưng khôn nổi chúng cháu không có bản lĩnh gì, chẳng qua có biết một chút thuật phong thủy, đối với chuyện này thực là chỉ có lòng mà không có sức. Tuy cháu lớn lên ở bờ biển Phúc Kiến, cũng ngồi tàu ra biển rồi, nhưng chưa đi xa bờ bao giờ, đại dương mênh mông thực sự nằm ngoài khả năng của bọn cháu, vả lại, trục vớt một món đồ trong một con tàu lớn như vậy tuyệt đối không phải là chuyện đơn giản, càng huống hồ thuyền chìm ở đâu chúng ta cũng không biết, vậy thử hỏi có khác gì đáy biển mò kim đâu chứ, dẫu là các tổ chức trục vớt chuyên nghiệp của nước ngoài sợ rằng cũng không thể giải quyết vấn đề này trong một sớm một chiều được. Cháu nghe nói, có công ty của Anh hợp tác với chính phủ để trục vớt số vàng trên một con thuyền đắm, đã làm gần chục năm nay mà cũng mới chỉ hoàn thành sơ bộ thôi, chẳng biết đến năm nào tháng nào mới vớt hết được lên nữa. Cháu thấy, đối với sự kiện này, chúng ta e rằng chỉ có thể ngồi nhà mà bày tỏ tiếc nuối ân hận thôi, chứ chẳng biết làm sao nữa.”

Shirley Dương chợt lên tiếng: “Anh đừng sốt ruột, để nghe xem ý giáo sư thế nào đã.” Sau đó, cô nàng lại mời giáo sư Trần tiếp tục kể, tôi với bọn Tuyền béo đành kiên nhẫn lắng nghe. Giáo sư Trần chậm rãi nói: “Nếu con thuyền đắm đó không tìm được thì tôi cũng chẳng nôn nao lo lắng đến vậy, vùng vực xoáy San Hô tuy rộng lớn, nhưng có một đầu mối cực kỳ quan trọng, nếu dùng bí thuật phong thủy tìm kiếm, thiết tưởng sẽ có chỗ để bắt tay vào cũng nên. Sau tai nạn trên biển đó, trên tàu có một thủy thủ sống sót, con thuyền cứu sinh của anh ta lênhênh trên biển ba ngày hai đêm, đồng bạn đều chết hết cả, bản thân anh ta sau khi được cứu lên thuyền đánh cá chẳng bao lâu thì cũng qua đời. Lúc hấp hối, anh ta có tiết lộ một thông tin quan trọng, nơi thuyền đắm, đáy thuyền có âm hỏa bốc lên ngùn ngụt. Dưới biển có âm hỏa, hiện tượng đặc biệt này hẳn cũng phải được nhắc đến trong đạo phong thủy chứ?”

CHƯƠNG 3

Long hỏa

Giáo sư Trần đang nói chuyện âm hỏa tiềm hành dưới đáy biển: người duy nhất sống sót trên con tàu đắm đã kể với những người cứu anh ta một hiện tượng tự nhiên hiếm thấy, ánh lửa dưới đáy biển soi rọi lên mặt nước, chiếu xa cả mấy trăm mét, nhưng nhanh chóng tắt lụi, chỉ như hoa quỳnh nở rồi tàn ngay. Các điển tịch cổ của Trung Quốc nội dung ghi chép liên quan đến việc ngoài biển cũng từng đề cập tới những tình hình tương tự như vậy; bí thuật phong thủy thông thiên triệt địa, dầu là núi non biển hồ, thuật phong thủy cũng đều có thể giải thích, bởi vì dưới đáy biển cũng có núi non khe vực, có hồ có sông, cũng có rừng sâu, thung lũng. Đạo phong thủy bao gồm bốn thứ: hình, thế, lý, khí; ở hồ lớn biển lớn chủ yếu luận về “khí”, gọi là hải khí, giáo sư Trần tuy không hiểu thuật phong thủy, nhưng ông đọc rất nhiều sách vở, biết được từ xa xưa đã có thuyết này rồi.

Tôi không ngờ giáo sư Trần lại biết âm hỏa có liên quan đến hải khí, đành đối đáp rằng: “Phân tích dựa trên *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*, thì có ba khả năng. Thứ nhất, là ở chỗ hai dãy núi hợp thành hình tròn dưới đáy biển, tất sẽ có hải khí tụ hợp không tan, ánh lửa biển ảo dưới nước mà người ta nhìn thấy rất có thể là ảo ảnh do hải khí tạo nên, hiện tượng này còn được gọi là ‘hải thị thần lâu’, điều này cũng không có gì kỳ lạ; thứ hai, là bởi hải khí dồn tích, tạo thành túi khí đốt dưới đáy biển hoặc gây ra núi lửa phun trào; khả năng thứ ba là lớn nhất, ấy chính là long đăng, hay còn gọi là long hỏa. Tương truyền, thế gian này có bốn loại lửa, là quỷ hỏa, thiên hỏa, nhân hỏa và long hỏa; nhân hỏa gặp nước liền tắt lụi, còn long hỏa trái lại, gặp nước thì cháy bùng lên. Nếu âm hỏa thế lớn, thì đó chắc chắn là long đăng chứ không sai.”

Có điều, tôi lại nói ngay với giáo sư Trần: “Thuật phong thủy thanh ô, hoặc giả cũng có lý lẽ riêng, nhưng nếu tin quá thì ắt sẽ thành ra si mê vọng tưởng. Thuật này xét cho cùng cũng là sản phẩm của thời xưa, tuy rằng có đạo lý thiên nhân tương ứng, nhưng nội dung bên trong không khỏi có rất nhiều chỗ huyền ảo, chẳng hạn như thuyết long đăng long hỏa gì đó, chưa chắc đã có thể tin là thật.”

Nhưng giáo sư Trần lại nói: “Trong vũ trụ bao la này chuyện gì mà chẳng có, thuyết hải khí hải thần gì đó đúng là rất hư ảo xa xôi, nhưng trí tuệ của cổ nhân thì không thể xem nhẹ được, có những chuyện thoát nhìn tưởng chỉ là hư vô không căn cứ, đó là bởi chúng ta chưa học tập đầy đủ, nghiên cứu chưa đủ sâu, vẫn chưa thể nghiền ngẫm ra được tâm ý của tiên nhân đó thôi, cả đời tôi đắm chìm trong nghiên cứu văn hóa Tây Vực cổ, thời trẻ từng tham gia một đoàn khảo cổ đi khai quật, những trải

nghiệm của hành trình ấy đúng là cả đời này cũng không thể nào quên được, chúng tôi đào được một món đồ bằng đồng xanh từ thời nhà Chu ở Liên Nô, gọi là âu Diên Thần của Chu Mục vương, đó là một món đồ đựng thức ăn, trên có hoa văn trang trí, dưới đáy cũng có hoa văn hình sấm sét, đường nét tráng lệ hồn hậu, có thể nói là tác phẩm đỉnh cao của thời đại Thanh Đồng.”

Vào thời kỳ đó, đồng xanh cũng như ngọc đều được coi là báu vật của quốc gia, chỉ được dùng trong những trường hợp quan trọng, để ghi lại những sự kiện quan trọng. Hoa văn trên cái âu Diên Thần của Chu Mục Vương này cũng ghi lại một sự kiện lịch sử trọng đại. cổ nhân nói, “Quy Khư ^[5] là vực sâu giữa trời đất, nước trong thiên hạ này bất luận là sông hồ biển lớn, cuối cùng đều đổ cả về Quy Khư, nhưng nơi này vĩnh viễn không bao giờ đầy. Tương truyền vị trí của nó ở Đông Hải, nhưng thuyết này không chính xác, thực tế thì rất có thể Quy Khư chính là hải nhãn ở Nam Hải. Trên âu Diên Thần của Chu Mục Vương chép rằng, ở tận cùng Nam Hải có một nơi được gọi là nước Quy Khư, hiện giờ được gọi với một cái tên thông dụng hơn là nước Hận Thiên. Người dân nước Hận Thiên nắm được bí mật của long hỏa, Chu thiên tử phái sứ giả đến, hy vọng có thể mượn long hỏa để đúc đỉnh. Âu Diên Thần của Chu Mục Vương được đúc ra cũng bởi lý do này.

Từ đây có thể thấy Nam Hải đích thực có long hỏa tồn tại, chẳng qua là các học giả hiện đại chưa thể vén bức màn lịch sử thần bí che phủ nó lên, nên vẫn chưa thể làm rõ được chân tướng của nó mà thôi. Ghi chép về người dân nước Hận Thiên trong lịch sử rất sơ sài lẻ tẻ, cho đến ngày nay vẫn chưa có di tích nào của nền văn minh này được phát hiện, thậm chí vấn đề bộ tộc này có từng tồn tại hay không, đến giờ vẫn còn đang nằm trong vòng tranh luận. Có người suy đoán, vì địa chất biến động nên di tích của nước Hận Thiên bị nhấn chìm xuống đáy biển cả rồi, còn vùng vực xoáy San Hô có âm hỏa dưới đáy biển mà nhiều người đề cập đến sau này, rất có khả năng chính là khu vực văn hóa Hận Thiên từng tồn tại.

Giáo sư Trần giảng giải dông dài một hồi lâu, rốt cuộc thì tôi cũng đã hiểu. Long mạch trong thiên hạ thủy đều phát xuất từ núi Côn Luân, duy chỉ có chi Nam Long là khởi phát từ núi Nga My, chạy song song với sông Trường Giang về Đông, rồi chuyển hướng Nam vào biển lớn, sau đó ở dưới đáy biển hóa thành chín chi mười ba mạch, nơi nào có long hỏa, ấy là nơi có hai chi mạch của Nam Long vây quanh. Con tàu rất có thể bị chìm ở đó. Đáy vùng biển ấy tuy có nhiều rãnh sâu giao cắt chằng chịt, nhưng bên dưới hầu hết đều là đá san hô, nếu đúng là con tàu bị đắm ở đó thì có lẽ cũng không chìm sâu lắm, công việc trục vớt không phải quá khó khăn, nhưng khó là khó ở chỗ địa hình đáy biển phức tạp cùng với hoàn cảnh khí hậu khắc nghiệt trên mặt biển, khiến cho các phương pháp thăm dò truyền thống đều không còn đất dụng võ. Nghĩ đi nghĩ lại, cũng chỉ còn cách vận dụng bí thuật phong thủy, tìm ra ngọn nguồn của âm hỏa thì thoảng mới lại xuất hiện dưới đáy biển kia, rồi lấy đó làm trung tâm, bắt đầu triển khai tìm kiếm con tàu đắm theo phương thức rải thảm mà thôi.

Vùng biển vực xoáy San Hô, nghe tên là biết nơi ấy hung hiểm thế nào, địa hình dưới đáy biển phức tạp như vùng nước xoáy, chẳng những vậy, trên mặt biển một năm bốn mùa đều là bão tố không ngừng, biên độ thủy triều biến ảo khó đoán vô cùng. Hiện giờ đã có rất nhiều người để mắt đến con tàu đắm ấy, vì đó là vùng biển không thuộc quản lý của nước nào, theo công ước quốc tế, những thứ trục vớt được sẽ hoàn toàn thuộc về người trình báo. Bởi vậy, nếu không nhanh chóng tìm được Tàn Vương

Chiếu Cốt kính, món quốc bảo quý giá này sẽ lại thêm một phen lưu lạc nơi hải ngoại.

Vì lẽ này, giáo sư Trần hy vọng tôi có thể phối hợp với đội trực vớt chuyên nghiệp đi tìm con tàu đắm ấy. Muốn tìm được chính xác long hỏa dưới đáy biển ở đâu, thì cũng chỉ có phương pháp trên xem sao trời, dưới xem mạch đất của Mô Kim hiệu úy là hiệu quả nhất, ngoài việc ấy ra, tôi không phải làm gì khác nữa. Cuối cùng, giáo sư Trần nói: “Đời tôi thì coi như hết rồi, vất vả nghiên cứu mấy chục năm, chỉ toàn gặm nhấm những thứ trong sách vở, già rồi mà chẳng làm nên được cơm cháo gì, chẳng có lấy một công trình độc đáo, rốt cuộc cũng chỉ là một tên thư sinh vô dụng. Muốn làm nên sự nghiệp lớn, chỉ còn biết trông chờ vào những người có bản lĩnh thật sự như mấy cậu đây thôi, lão già này chẳng còn tâm nguyện gì nữa, mong sao trước khi chết tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính về là có thể nhắm mắt được rồi.”

Tôi nghe giáo sư Trần nói rất thành khẩn, biết nếu có cách khác, ông chẳng đến tìm chúng tôi làm gì. Theo lý mà nói, đã là việc của ông, tôi đương nhiên không chối từ, nhưng khó là khó ở chỗ Tuyên béo với Răng Vàng, vốn dĩ cả bọn đều đã sắp xếp để sang Mỹ cả rồi, chẳng lẽ giờ lại bảo bọn họ phải mạo hiểm ra biển nữa? Công tác đả thông tư tưởng bạn này xem ra khó mà thực hiện được. Cái gương Tần Vương Chiếu Cốt kia tuy quý giá thật đấy, nhưng tôn trọng lịch sử đồng thời cũng phải tôn trọng tính mạng, đồ cổ có giá trị mấy thì cũng không thể giá trị bằng mạng người được, vả lại cái thứ âm hỏa long đăng kia rất khó lường, đâu phải dễ gì mà tìm thấy.

Nghĩ tới đây, tôi đưa mắt liếc cả bọn một lượt, Shirley Dương tuy chưa gật đầu, nhưng nhìn nét mặt thì dường như đã nhận lời rồi. Với tính cách bừa bãi của cô nàng, gặp những chuyện thế này không cần đợi tôi gật đầu cô cũng sẽ nhận lời ngay. Nhưng tôi đồng thời cũng phát hiện ra Tuyên béo và Răng Vàng đang len lén quan sát thần sắc mình, rõ ràng là đang đợi quyết định cuối cùng của tôi, vả lại nhìn hai bộ mặt đó cũng dễ nhận ra hai thằng chẳng hứng thú chút nào với việc ra biển, xét cho cùng thì bọn này có nợ nần gì giáo sư Trần đâu, dầu vớt được Tần Vương Chiếu Cốt kính lên chắc cũng chẳng được lợi lộc gì. Tôi đi lính bao nhiêu năm, hiểu rất rõ một đạo lý, quân ta đánh trận bao giờ cũng phải đặt công tác tư tưởng lên hàng đầu, không có sĩ khí thì không thể đánh trận được.

Nhất thời, tôi cũng không nghĩ ra lý do gì để lôi hai thằng theo mình đi mạo hiểm, bèn tạm ứng phó qua loa mấy câu, không lập tức nhận lời giáo sư, bảo cần suy nghĩ thêm mấy ngày, dầu sao đây cũng không phải chuyện nhỏ, sao có thể bảo đi là đi luôn được.

Trên đường về, hoa tuyết bay bay mù trời, tôi với Tuyên béo không ngồi xe của Shirley Dương, ba thằng vừa đi vừa tán nhảm dưới ánh đèn đường trên con phố phủ tuyết, nói lại chuyện giáo sư Trần nhờ chúng tôi làm. Răng Vàng nói: “Tôi bảo hai anh này, chuyện này chúng ta ngàn lần vạn lần cũng không thể nhận lời, vũng nước đục đừng có mà dây vào, vớt được Tần Vương Chiếu Cốt kính thì không nói gì, không vớt được hay làm nó bị tổn thất gì, ông Trần ấy lại chẳng liều mạng với chúng ta ấy à. Thêm nữa, tôi đây hồi nhỏ đã sống ở ven biển rồi, chuyện dưới biển không đùa được, hướng chỉ còn đi tìm âm hỏa với chẳng âm hiếc gì nữa, biển lớn mênh mông chẳng có đường có lối tìm đêch sao được đây? Cũng may là anh Nhất tinh táo, trước ánh mắt uy hiếp của cô Shirley Dương ấy vẫn ung dung nhàn nhả mà kiên định giữ vững nguyên tắc, không nhận lời ông ta...”

Tuyền béo cũng nói: “Tur lệnh Nhất này, tôi tưởng với tính khí xưa nay đây của cậu, cậu sẽ nhận lời ngay cơ. Vừa nãy uổng công tôi lo sốt vó, mồ hôi ướt sũng cả gan bàn chân rồi đây này. Có điều, thằng nhãi ranh nhà cậu cũng thật không đơn giản, cứ mặt dày mày dạn tro tro ra. Tôi tưởng cậu chỉ công vô tư lắm, ai dè lòng riêng cũng không nhỏ chút nào nhỉ.”

Tôi nói: “Các cậu đừng làm nhảm nữa, cái gì mà chí công vô tư hả? Bao nhiêu năm nay rồi mà vẫn còn để tôi phải dạy à? Một nửa chữ ‘công’ vừa khéo chính là một nửa chữ ‘tur’^[6]. thế mới nói xưa nay công tur vẫn là một, trong tur có công, trong công có tur, nói cái gì mà công tur rõ ràng, chí công vô tur, đều vớ vẩn cả. Dù có giờ cái chiêu bài chí công vô tur ra đi nữa, thì bên trong đó ít nhất cũng có một nửa là tur tâm rồi, từ đây có thể thấy vị tổ tiên đã tạo ra chữ trình độ cũng thật siêu, bằng không sao lại viết chữ ‘công’ như thế chứ? Đúng là quá hiểu bản chất của con người, chỉ riêng hai chữ ‘công tur’ này đã thấu tận góc ngách linh hồn con người ta rồi. Nhưng mà nói đi cũng phải nói lại, sở dĩ tôi không lập tức nhận lời ngay tại nhà giáo sư Trần, ấy là bởi lòng riêng nặng quá, lẽ dĩ nhiên, không thể chỉ vì nhất thời nói cho sướng cái mồm mà nhận lời chuyện quá tầm, trọng nghĩa quá đà được. Chúng ta sắp sửa sang Mỹ, lòng ôm chí lớn trải khắp năm châu, phóng tầm mắt nhìn khắp địa cầu, đây mới là chuyện lớn hàng đầu, đợi khi nào phát tài bên Mỹ, hoàn thành giấc mơ, hãy đi giúp giáo sư vớt Tàn Vương Chiêu Cốt kính, lúc ấy cũng chưa muộn phải không?”

Nói mồm thì như vậy, nhưng trong bụng tôi hiểu rất rõ, giáo sư Trần cứng đầu cứng cổ lắm, đã quyết chuyện gì thì ba bò chín trâu cũng đừng hòng kéo lại được, vả lại, lần này nếu không chịu giúp sức, chỉ e riêng cửa ải của Shirley Dương tôi cũng không qua được rồi. Nhưng dầu có lòng góp sức tương trợ, tôi cũng chẳng hề có lòng tin ở cái việc mò kim đáy bể này một chút nào, có đi cũng chỉ uổng công mà thôi. Phàm sự gì không chắc chắn được ba mươi phần trăm thì chỉ đành bó tay, chuyện này đúng là đau hết cả đầu.

Cả bọn vừa về đến nhà đã thấy có người đứng đợi ngoài cổng khu nhà xây theo lối tứ hợp viện, chẳng phải ai khác, chính là lão thương gia Hồng Kông đã phá sản, Minh Thúc. Một đạo không biết lão biệt tích ở đâu, tôi cứ nghĩ lão này không đi Mỹ đào vàng thì cũng rúc về Hồng Kông trốn nợ rồi, chẳng ngờ vẫn ở lại đất Bắc Kinh này.

Minh Thúc giáp mặt liền nói rõ luôn ý đồ. Hóa ra chính là lão gọi điện mời bọn tôi đi ăn bữa cơm, đợi mãi chẳng thấy ma nào ló mặt, đành phải thân chinh mò tới đây, muốn hỏi thăm chuyện hợp tác làm ăn sau khi sang bên đất Mỹ.

Tuyền béo trông thấy Minh Thúc liền cười khi khi, giơ tay ra kẹp chặt lão, hỏi: “Lão khi già nhà ông đạo này khí sắc nom khá quá nhỉ, có phải ngọn đèn cạn dầu bùng lên lần cuối không, gần đây không phát bệnh tâm thần phân liệt đấy chứ?”

Minh Thúc vội vàng nói: “Cậu béo này đừng rửa tôi nữa có được không? Tôi đã đặt bàn sẵn ở nhà hàng đợi các cậu đến, vậy mà các cậu chẳng thèm nể mặt, để tôi đợi suông đến tận nửa đêm, tôi là tôi có chuyện nghiêm chỉnh muốn bàn bạc với các cậu đây...”

Tuyền béo lăm le định tống cổ lão ta đi, nhưng tôi sực nhớ hồi trước Minh Thúc thường xuyên

chạy tàu ở mạn Nam Dương, sao không đem chuyện đi biển ra hỏi xem có moi được thông tin gì từ lão này không, bèn giơ tay ngăn Tuyền béo, mời Minh Thúc vào nhà, lại thấy lão chưa ăn cơm tối, liền dẫn Răng Vàng đi kiếm gì về ăn.

Sau khi vào nhà ngồi xuống, tôi cũng không vòng vo Tam Quốc với Minh Thúc, trực tiếp hỏi luôn chuyện đi biển, lão ta quả nhiên ứng đáp trôi như cháo chảy: “Tưởng gì chứ Minh Thúc này nửa đời chạy tàu rồi, chuyện trên biển tôi nắm rõ như lòng bàn tay, các cậu không tin cứ thử đi hỏi mà xem, đám thương nhân hải tặc ở mạn Nam Dương hễ nhắc đến Lôi Hiên Minh đều giơ ngón tay cái lên khen không ngớt miệng. Mấy trò như nhận biết gió Tín phong, bơi lội, dò địa hình đáy biển... lão thủy thủ già này đều thạo lắm đấy.”

Tôi chán chường buồn nghe lão già thôi kèn khen lấy, ngắt lời hỏi luôn xem lão có biết chuyện vùng biển vực xoáy San Hô có âm hỏa hay không? Minh Thúc nghe đến đây, đang đặc ý bỗng tịt ngóm, cơ mặt thoát cứng đờ, ánh mắt thất thần mất một lúc. Trong khoảnh khắc ấy, lão tựa như thấy lại thời chạy thuyền ở vực xoáy San Hô, từng gặp phải chuyện cực kỳ khủng khiếp.

CHƯƠNG 4

Cá nuốt thuyền

Tôi thấy thần sắc Minh Thúc thoát trở nên kỳ dị, xem chừng không phải vờ vịt, bèn chăm cho một miếng thuốc, khuyên lão chớ nên căng thẳng, cứ kể hết sự việc ở Nam Hải ra xem sao. Đang lúc như vậy thì Răng Vàng làm một bát mì bung lên cho lão. Mùi thơm từ xa xộc vào tận mũi tôi và Tuyền béo. Bọn tôi đều biết thằng cha Răng Vàng này không chỉ khéo tay, mà còn rất hiểu đạo mỹ thực, ăn gì uống gì đều hết sức coi trọng, nhưng không ngờ một bát mì mà hắn cũng nấu ra hấp dẫn như vậy được.

Trong nhà tôi chỉ còn hai quả trứng gà với mấy cọng hành họ, sắc trời đã tối, ra phố chắc chẳng mua được gì, Răng Vàng phải sang bên thím Lưu hàng xóm vay tạm ít mì sợi, nấu vội cho Minh Thúc bát mì trứng. Chỉ nghe hắn ta bảo: “Các anh em ạ, chúng ta đều là người có thân phận cả, tuy bảo là chỉ ăn cho qua bữa, nhưng dù ăn qua bữa cũng không thể tùy tiện, lại có cả vị khách như bác Minh đây, càng không thể bừa bãi úi xùi được.”

Minh Thúc đã đói ngấu, vừa trông thấy có thức ăn bung lên liền chẳng nói năng gì được nữa. Tôi thấy vậy cũng hết cách, đành tự nhủ thôi có gì đợi lão ta ăn xong rồi nói chuyện vậy. Răng Vàng đặt bát mì nóng hổi bốc hơi nghi ngút trước mặt Minh Thúc, nước dùng nổi mấy cọng hành xanh, trên đám sợi mì có hai cái lòng đỏ trứng gà, giảng giải: “Bát mì này tên gọi thanh nhĩ lẫm đẫy, trứng gà màu vàng, hành lá màu xanh, thế nên có thể gọi là ‘hai cái oanh vàng kêu liêu biếc’^[7], sợi mì bên dưới lại càng không phải tầm thường, ăn một miếng không cắn đứt ấy là ‘ngân tu đảo quả’, cắn đứt rồi thì chính là ‘tường dải ngân hà tuột khỏi mây’^[8], bác đừng để ý nguyên liệu đơn giản, trứng bị vỡ nát với lại hành họ cũng không tươi cho lắm, hay là hay ở cái ý cảnh ấy. Từ xưa đến nay có bao nhiêu văn nhân mặc khách vào nhà hàng lớn, đều không gọi món gì khác mà chỉ gọi đúng món này, thật chẳng vì cái gì khác, mà chính là vì hai cái lòng đỏ trứng gà này đây. Để làm gì chứ? Chẳng phải chính là để học theo cái sự phong nhã đó hay sao?”

Tôi và Tuyền béo trợn ngược cả mắt lên, Răng Vàng quả không hổ là tay gian thương mồm mép tép nhảy, mớ đồ đồng nát qua miệng hắn cũng biến thành báu vật khảm vàng nạm ngọc. Tuyền béo nói với cả bọn: “Tôi thấy chúng ta sang Mỹ đến nơi rồi, còn đồ đấu mò mình khí làm quái gì nữa, có tài này của anh Răng Vàng đây, cùng nhau hợp tác mở nhà hàng có phải phát tài to không, không chừng đến tổng thống Mỹ cũng lết mông chạy đến phố người Hoa để ăn hai cái lòng đỏ trứng gà này của ông

anh ấy chứ. Đừng nói tổng thống Mỹ chưa được xơi, đến con sâu ăn trong bụng tôi cũng bị ông anh khua góc cả đầu dậy rồi đây này, trong nồi còn không, cho tôi một bát...”

Trong nồi mì đã bị khoắng sạch, còn lại độc nửa nồi nước sũa, Răng Vàng rót ra ba bát nữa, bốn người húp xì xụp. Minh Thúc ăn xong còn thè lưỡi liếm sạch bóng đáy bát, rồi đột nhiên nói: “Bát mì của chú Răng Vàng ngon quá, dư vị đậm đà, ăn no vẫn thòm thềm... nhưng tôi thấy hai quả trứng gà tròn tròn này, lại sức nhớ đến viên châu chúng ta tìm được ở núi Côn Luân, gọi là cái gì ấy nhỉ?” Tôi thâm nhủ, chuyện Mộc Trần châu đã là quá khứ rồi, giờ nhắc lại phỏng có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ liên quan đến vực xoáy San Hô? Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với Minh Thúc: “Mộc Trần châu phải không? Thời xa xưa ở Đại Lục gọi nó là mật Phượng hoàng, là bí mật không truyền ra ngoài của hoàng gia, đến cả cuốn cổ thư kinh điển như *Kinh Dịch* cũng tuyệt nhiên không hề nhắc một chữ ‘phượng’ nào. Tôi nghĩ e không phải thời kỳ *Kinh Dịch* xuất hiện Trung Quốc vẫn chưa phát minh ra chữ ‘phượng’, mà bởi tất cả những bí mật liên quan đến mật Phượng hoàng, chỉ giai cấp thống trị mới được quyền tiếp xúc. Kỳ thực, viên châu đó chẳng thể khiến người ta trường sinh bất tử được, chỉ là một hiểu lầm của người xưa thôi.”

Minh Thúc nói: “Phải phải, chính là cái viên châu gì gì đó, loại như thế, thực ra ở Nam Hải có đấy. Hồi tôi còn trẻ, mới đầu theo một ông cậu đi chạy tàu, ở Nam Dương đang có đánh nhau, làm ăn khó khăn phải nói. Có một năm, chúng tôi vận chuyển mấy thứ gạo muối, không ngờ đang lênh đênh trên biển thì gặp phải cá nuốt thuyền.”

Tôi và Tuyền béo hồi nhỏ sống ở Phúc Kiến khá lâu, từng loáng thoáng nghe ngư dân kể chuyện ở ngoài biển xa có cá lớn nuốt thuyền, nhưng chung quy lại vẫn không biết chuyện này tường tận ra sao, bèn bảo Minh Thúc nói cho kỹ hơn. Hỏi ra mới biết, thì ra “cá nuốt thuyền” không phải là để đặc chỉ một loại cá nào, phàm khi gặp thứ cá khổng lồ dưới đáy biển, có thể nhấn chìm thuyền bè, ngư dân không biết tên, đều gọi chúng bằng hai chữ “nuốt thuyền”, có một số người từng gặp phải tai nạn đường biển cũng dùng từ này để hình dung cảnh ngộ của mình trên biển, đúng như trong sách xưa có nhắc: “Trên bờ có hổ cản đường, dưới nước có cá nuốt thuyền.”

Lần ấy, Minh Thúc đúng là gặp phải cá lớn thật, con cá to đến mức chẳng có cách nào hình dung nổi, không thể dùng cân lượng hay thước mét mà chúng ta hay nói để đo đếm cho được. Cá lớn cỡ ấy chỉ có ở vùng biển sâu ngoài khơi xa. Qua cửa Phật Đường ở Hồng Kông, đã là vùng biển sâu nước xiết, Minh Thúc và ông cậu buôn lậu trên biển, ngoài gạo muối ra, trong khoang tàu còn chôn cất hàng cấm. Lần đó tàu vừa mới ra khỏi vùng biển cửa Phật Đường liền gặp luôn chuyện phiền phức.

Đêm hôm đó, trăng sáng như gương, mặt biển trải rộng bao la, gió lặng sóng yên, tàu chạy êm như ru. Đột nhiên, đám thủy thủ phát hiện một cơn sóng khổng lồ cuộn từ đáy biển lên, những người có kinh nghiệm bảo đây là “dông” chứ không phải sóng, trên biển phải có gió trước rồi mới sinh ra sóng, còn dông thì không có gió cũng trời lên, là do nước biển tự bập bênh xao động mà hình thành.

Những “cơn sóng” như thế mỗi lúc một dày, dưới làn nước biển lộ ra một ngọn núi lớn, chậm chậm chắn ngang trước mũi tàu. Người trên tàu cứ tưởng xảy ra kỳ quan gì đó, nhón nháo chạy hết lên boong, các thủy thủ đều qua lại vùng biển này nhiều lần nhưng cũng chưa bao giờ chứng kiến dưới

biển có quả núi nhô lên, giữa biển cả mênh mông sao lại đột nhiên xuất hiện một quả núi trơ trọi cơ chứ?

Cả bọn đang nghi thần nghi quỷ lắm bèn suy đoán, lại thấy mặt biển dưới ánh trăng biến hóa, chốc lát đã trôi lên thêm mấy quả núi khác. Ông cậu của Minh Thúc nhanh chóng nhận ra chuyện chẳng lành, đó chẳng phải sóng siec gì, mà rõ ràng là xuất hiện một đàn cá lớn. Đêm nay trăng sáng gió lặng, nhất định là lũ cá dưới đáy biển nổi lên dạo chơi, thứ lộ lộ ra trên mặt biển kia nào phải núi đá hải đảo quái gì, toàn là vây lưng của lũ cá cả. Ông cậu vội nhắc cả bọn ngàn vạn lần chớ lớn tiếng hò hét, mau đưa tàu tránh xa chỗ này, kẻo làm kinh động bọn cá, chúng nó quấy cho một chập thì con tàu toi mất.

Lệnh của thuyền trưởng còn chưa kịp truyền xuống, nước biển đã sôi sục cuộn trào, lũ cá nổi lên mặt biển cứ nhắm con tàu lao bổ tới, gặp phải tình huống này thì chỉ còn cách nhanh chóng quay tàu bỏ chạy tháo mạng, khổ nỗi tốc độ con tàu này không đủ nhanh, đã mấy lần bị sóng lớn cuộn lên đánh cho suýt lật nhào. Để giữ mạng sống, thuyền trưởng đành ra lệnh những gì có thể vớt được đều vớt hết, giảm tải cho con tàu dễ tăng tốc.

Cuối cùng đã vớt hết cả hàng hóa, lại ném thêm mười mấy người sống trên tàu xuống nước, con tàu mới may mắn thoát nạn, trở về được cửa Phật Đường. Hàng hóa trên tàu mất sạch, Minh Thúc và ông cậu phải bán cả gia sản đi bồi thường, suýt bị chủ nợ ép phải nhảy xuống biển. Bọn họ chỉ mong mau chóng gỡ gạc lại tổn thất, đành phải mạo hiểm một phen, đến vùng vực xoáy San Hô kia đi mò ngọc.

Dưới đáy vùng biển vực xoáy San Hô là một khu rừng san hô không lồ, tương truyền có hải nhân sâu không đáy, những vùng biển xung quanh đều tiếp giáp với đại dương, sóng to gió lớn, nguy hiểm khó lường, cũng được coi là một trong các nghĩa địa thuyền đắm lớn trên thế giới. Trong rừng san hô có rất nhiều trai lớn ngâm ngọc, mỗi khi trăng tròn, hàng trăm hàng nghìn con trai già dưới biển mở miệng hấp nạp tinh khí của mặt trăng. Có những hạt trân châu đã được hình thành cả trăm năm, hội tụ linh khí trong trời đất, lại mượn thêm ánh lửa của âm hỏa dưới đáy sâu, cả mặt biển lúc ấy rờ rờ sáng ngời lên dưới ánh trăng và ánh sáng hắt ra từ những viên minh châu.

Vì vùng vực xoáy San Hô giáp với vùng biển sâu, rất nhiều loài cá dữ bị những viên minh châu thu hút đến rồi quanh quẩn mãi ở đó không rời đi. Để tự bảo vệ mình, lũ trai không dễ gì mở miệng hoàn toàn, vì vậy cả một năm, kỳ cảnh minh châu dưới biển hắt ánh trăng chiếu sáng chẳng qua chỉ hiện lên trong vài cái chớp mắt, và đều vào những đêm trăng tròn vắng vặc.

Ngư dân đến vực xoáy San Hô mò ngọc trai có thể giàu lên cực nhanh, nhưng xác suất gặp nguy hiểm cực kỳ lớn, nếu không đến bước cùng đường tuyệt lộ, chẳng ai chịu mạo hiểm với tính mạng của mình như thế cả. Dù có đến vực xoáy San Hô bắt trai mò ngọc, bọn họ cũng chỉ dám hoạt động ở vùng ngoại vi, không ai dám đến gần hải nhân. Một là vì từ xưa đã có truyền thuyết đồn rằng nơi ấy có ma

nước kéo người xuống đáy biển, hai là đáy biển bạt ngàn đá ngầm, thuyền bè đi vào ắt va phải, bất cẩn một chút sẽ thành hiện vật trưng bày trong nghĩa địa tàu bè dưới đáy vực xoáy San Hô ngay. Ngoài như vậy ra, còn có rất nhiều nguyên nhân thần bí chẳng thể nào nói rõ, rồi ren phức tạp vô cùng, cả nghìn năm nay vẫn chưa có kết luận chính xác.

Mò ngọc kỳ thực không khác đồ đấu nhiều lắm, cũng là một trong bảy mươi hai ngành nghề truyền thống. Có điều, ở trên biển tuyệt đối không thể nhắc đến chữ “đỏ” và các chữ khác tương tự, cũng không thể gọi châu ngọc là “châu”, mà phải trại đi thành “trúng”, vì bao đời nay vẫn tương truyền, những vong linh chết vì đi mò ngọc hay tai nạn trên biển cũng bị tinh khí của những viên minh châu dưới trăng kia thu hút, hễ nghe người sống nhắc đến chữ “châu” là sẽ hiện ra đòi mạng.

Từ xa xưa, những người đi mò ngọc ở vùng vực xoáy San Hô đều tự xưng là “người trúng”, đi làm việc thì gọi là đi “nhặt trúng”, vì vậy Minh Thúc ăn bát mì trứng, nhớ ngay đến chuyện này. Hồi ấy, phương pháp mò ngọc của họ là lấy dây thừng buộc vào thắt lưng, xách theo một cái giỏ tre đựng đầy đá, và một túi da lợn để đổi hơi rồi trèo mình xuống biển, tìm cách dụ cho bọn trai mở miệng, chui cả người hoặc thọc tay vào nhặt viên ngọc ra. Nếu con trai nhỏ thì bỏ luôn vào giỏ tre, lắc dây thừng để người trên thuyền biết mà kéo lên. Những người nhặt trúng trình độ kém cỏi hoặc không may mắn, bị trai kẹp chết hay bất hạnh gặp phải lũ ác ngư nhiều không kể xiết, dây thừng mà đứt thì hầu hết đều không biết đã đi đâu, chỉ còn lại một vệt máu nổi lên trên mặt biển, thi cốt cũng không thể mang về.

Đám người đi mò ngọc ấy, mười người thì có đến tám chín nhận kết cục bi thảm phải chôn thây dưới đáy biển, nếu may mắn không chết mà mang được minh châu về, ắt sẽ phát tài chỉ trong một đêm. Nhưng lòng tham của con người vĩnh viễn không bao giờ thỏa mãn, mò được một viên rồi lại muốn mò viên thứ hai, đi rồi chưa chắc đã sống mà trở về được.

Nói nghề này không dễ, bởi mức nguy hiểm cực kỳ cao, đã vướng vào rồi phải trông chờ rất nhiều ở vận may, căn bản chẳng ai dám đi sâu vào vùng vực xoáy San Hô ấy, chỉ quanh quẩn mò ngọc ở ngoài rìa. Mà có như vậy đi chẳng nữa, đám người khổ mệnh ấy cũng vẫn phải cầu Long vương đoái thương mà ban cho vài tiếng đồng hồ thời tiết đẹp, bằng không thì chưa kịp lặn xuống mò minh châu, thuyền đã lật trước rồi.

Chỉ những con sói biển già ^[9], giàu kinh nghiệm lại quen thuộc vùng biển này mới biết được tuyến đường dong thuyền đến đây. Ông cậu của Minh Thúc hồi trước cũng từng làm dân mò ngọc, sau khi đền hết tiền vốn ở cửa Phật Đường, đành trở lại nghề cũ, chẳng ngờ lần này vừa xuống nước đã bị cá dữ ăn thịt, bốn người cùng đi chẳng ai sống sót trở về. Hồi đó Minh Thúc hẵng còn rất trẻ, sự việc này gây ra cho lão một cú sốc khá trầm trọng, đến giờ vẫn còn hằn sâu trong ký ức như vừa mới xảy ra hôm trước.

Hiện giờ ngọc trai ở rìa vực xoáy San Hô đã bị người ta mò vớt gần cạn sạch, nhưng cũng không

ai dám mạo hiểm tiên sát vào khu vực hải nhãn, bởi ai cũng vì mưu sinh, chẳng ai muốn chết cả. Chính vì vậy mà số ngọc trai ở sâu bên trong vực xoáy San Hô đến giờ vẫn chưa ai động tới, chẳng rõ đã tích lũy mấy trăm mấy nghìn năm, tuyệt đối là một kho báu vô tận. Có điều, chớ nghĩ rằng giờ đây khoa học kỹ thuật tiến bộ, trang bị khí tài đều không còn lạc hậu như hồi xưa mà tưởng bỏ, tiến vào vùng biển địa hình phức tạp ấy mò báu vật vẫn chưa phải là chuyện khả thi lắm đâu.

Nghe Minh Thúc kể xong, tôi và Tuyền béo, Răng Vàng mồm miệng đều khô khốc, chẳng rõ tại nước mị mẩn quá hay do thấy tiền thì nổi lòng tham nữa. Ngoài cảm giác ngứa ngáy chân tay muốn động thủ ra, tính hiếu kỳ trong máu cũng được dịp trỗi dậy, Tuyền béo kích động thốt lên: “Cả đồng minh châu như thế mà không lấy về được thì phí của. Đi mò được đem về, mới gọi là thể thiên hành đạo, cứ bỏ mặc đó thì đúng là đại nghịch bất đạo. Tuy việc này khá mạo hiểm, nhưng không vào hang cọp sao bắt được cọp con. Lần này mà thành công chẳng phải anh em ta coi như đỡ cả hai chục năm phấn đấu còn gì. Có điều, làm chuyện này chắc chi phí cũng không nhỏ, thôi để ngày mai bảo giáo sư Trần cấp vốn, anh em ta ra biển mò ngọc vậy, vừa khéo có thể học tập tấm gương Lôi Phong, tiện thể giúp ông ấy vượt cái Tàn Vương Chiếu Cốt kính kia lên. Vụ làm ăn này mới gọi là tuyệt đỉnh chứ, danh chính ngôn thuận mà lại nửa công nửa tư.”

Răng Vàng cũng nói: “Anh béo nói phải lắm, phạm chuyện gì cũng phải có tiền tài mới bắt tay vào được, cũng như triều đình không có lương thảo, thử hỏi làm sao mộ binh đây? Sang bên Mỹ làm ăn kiểu gì cũng không thể thiếu tiền được, nhưng với thực lực kinh tế của anh em ra bây giờ, quả có phần lực bất tòng tâm, nay vớ được cơ hội tốt thế này, sao không thử nghiên cứu xem có thực thi được không?”

Tôi thầm nhủ, nếu Minh Thúc rành rẽ tình hình hải nhãn ở Nam Hải thì quá tốt rồi, có điều, lão già này nào phải ngọn đèn cạn dầu, nếu lão có cách thâm nhập sâu vào vực xoáy San Hô mò ngọc thì đâu đến lượt chúng tôi biết chứ. Hải nhãn kỳ thực là một cái động sâu không đáy, bao nhiêu nước biển ngày đêm liên tục đổ vào cũng không đầy. Tuy tôi chưa từng thấy bao giờ, nhưng cứ theo tin đồn trong dân gian mà suy đoán, thì nơi này rất giống động quỷ không đáy ở thành cổ Tinh Tuyết, thật khó tưởng tượng nổi nơi đó rốt cuộc ẩn chứa bí mật động trời gì nữa đây? Vùng biển thần bí khó lường ấy tuyệt đối không dễ dàng mà đến được, vạn nhất có gì sơ sót, chỉ sợ có đường vào mà lại tuyệt đường ra thôi.

Tôi tự biết rõ, dù là công hay tư, sớm muộn cũng phải đi vực xoáy San Hô này một chuyến, bèn nói với cả bọn: “Người là anh hùng tiền là lá gan, có thú vui thấp kém không phải là cái tội, anh em ta là kẻ làm ăn, kẻ làm ăn đều cầu lợi, hễ có lợi thì chẳng có lý gì mà không đi cả, có điều tôi thấy chuyện không chắc ăn thì tốt nhất cũng chớ nên đụng vào. Hai người với Tuyền béo cậu cứ bình tĩnh đã, đợi tôi đi tìm Shirley Dương bàn chuyện, ông tổ nhà cô ta là Ban Sơn đạo nhân, cũng có một thời gian dài làm ăn ở mạn duyên hải Triết Giang, sở trường dị thuật Ban Sơn Trấn Hải độc môn, nếu có kỹ thuật này hỗ trợ, chúng ta đi Nam Hải mò ngọc cũng dễ như lấy đồ trong túi hay lật tay đóng cửa vậy thôi, không phải tốn chút sức lực nào hết.”

CHƯƠNG 5

Ban Sơn Trấn Hải

Động cơ thúc đẩy một nhà thám hiểm không ngừng liều mạng dấn thân vào chốn hiểm nguy, ít nhất có bốn nhân tố: hiếu kỳ, dã tâm, tín ngưỡng và sứ mệnh. Tôi không biết Mô Kim hiệu úy có được coi là nhà thám hiểm chuyên nghiệp hay không, nhưng các động cơ đó chúng tôi có đủ chẳng thiếu thứ nào, căn bản là đã có một cái cơ danh chính ngôn thuận để thi triển nốt chút nhiệt huyết còn bưng bưng trong bầu máu nóng mà thôi. Bốn người vừa uống nước mì nóng bỏng, vừa bàn bạc xem đi hải nhân ở Nam Hải sẽ thu được bao nhiêu ích lợi, kết luận cuối cùng là: khó mà đo đếm được, mình châu có thể chiếu sáng cả đáy biển là tinh hoa ngưng kết ngàn vạn năm của hải khí, giá trị ắt hẳn không nhỏ; không lặn xuống dưới đáy thì không thể đoán được ở vực xoáy San Hô ấy có bao nhiêu con trai già ngâm ngọc quý.

Nghĩ đến kho báu bất tận ấy, cả bọn không khỏi lâng lâng hết cả lòng dạ, chỉ hận không thể mọc thêm đôi cánh để bay vù đến đó luôn. Răng Vàng nói: “Năm xưa lần đầu gặp mặt anh Nhất và anh Tuyên ở Phan Gia Viên, tôi đã cảm thấy hai anh không phải là hạng phàm tục tầm thường, đi cùng các anh sớm muộn gì cũng phát tài to, cái này gọi là ‘huệ nhãn biết anh hùng’ đấy. Giờ anh em ta sắp sang Mỹ phát triển cả rồi, chỉ thiếu có một chút tiền vốn, nhưng đúng là hết tiền tiên cứu, không ngờ ở chỗ vực xoáy San Hô ấy lại có cả một kho tàng vô chủ, theo ngu kiến của tôi, dựa vào bí thuật Mô Kim của anh Nhất, cộng thêm tuyệt học Ban Sơn Trấn Hải gia truyền của cô Shirley Dương, tiền tài phú quý này chẳng về tay chúng ta thì còn về tay ai được nữa chứ.”

Tuyên béo cũng hòa theo: “Nào chỉ có hết tiền tiên cứu, thế này phải nói là đang muốn lấy vợ trên trời tự rụng lại rơi xuống một nàng Lâm Đại Ngọc ấy chứ. Tư lệnh Nhất, tôi thấy cậu đừng có rườm rà nữa, mau mau đi tìm Shirley Dương mà bàn bạc đi, bàn bạc ổn thỏa xong xuôi rồi, anh em ta có nên xuất phát ngay trong đêm không nhỉ?”

Tôi thầm nhủ, bọn này làm gì mà kích động thế, xem ra Mác nói không có sai, tiền bạc là nơi gửi gắm tinh thần của nhân dân, có điều, giờ tôi cũng không nhớ rõ nguyên văn câu ấy là như thế nào nữa, cũng có thể cái lão Mác ấy nói, tôn giáo tín ngưỡng mới là nơi gửi gắm tinh thần của nhân dân, nhưng nói chung tôi thấy cũng chẳng khác quái gì, đẳng nào thì trong thời đại thiếu thốn tín ngưỡng đáng tin cậy này, lấy tiền bạc làm nơi gửi gắm tinh thần cũng chẳng phải chuyện gì xấu xa, ít nhất cũng thực tế hơn là mấy cái giá trị quan cao vời trống rỗng hư vô.

Tôi đang định bảo lần này ra biển, việc chính là vớt quốc bảo Tần Vương Chiếu Cốt kính, tiện thể mò ngọc ở hải nhân là phụ, tốt nhất là có thể công tư trọn vẹn đôi đường, nhưng lời ra đến miệng rồi lại đột nhiên cảm thấy bụng nhói lên, đau như bị dao cắt, bèn chẳng kịp nói năng gì nữa, vợ vội tờ báo trên bàn lao thẳng ra nhà xí với tốc độ như khi xung phong vượt lưới lửa của quân thù, không chỉ mình tôi mà cả ba người còn lại cũng lần lượt cảm thấy bụng đau quặn quại, lão nháo chạy ra nhà xí thả buồn.

Lúc nấu mì, Răng Vàng bỏ vào mấy cọng hành không được tươi cho lắm, chính mấy cọng hành bé xíu ấy đã suýt chút nữa lấy mạng của bọn tôi, bốn người đi lỏng đến mất hết cả nước, cuối cùng buộc phải đến trạm y tế truyền dịch suốt đêm. Tôi với Tuyền béo quanh năm bốn mùa bên ba khắp nơi, thứ gì mà chẳng tọng vào mồm được, thế mà cảm có bị đau bụng bao giờ, thật không ngờ sóng to gió lớn đều vượt qua, nay lại suýt chết trong bát nước mì.

Nửa đêm rồi mà trước cửa phòng cấp cứu vẫn còn khá đông bệnh nhân, bốn chúng tôi được y tá sắp cho vào truyền nước ở phòng bệnh cuối hành lang. Tuyền béo nằm trên giường yếu ớt căn dặn: “Nghe nói có bốn nơi đen đui là đồn công an, hiệu thuốc, đài hỏa táng, cục thuế, vào mấy chỗ ấy bị đen đui bết ra cũng phải ba năm, Tuyền béo này cả đời chưa bao giờ vào bệnh viện, lần này coi như là bị phá trình rồi. Tất cả chỉ tại cái ông Răng Vàng, nấu bát mì thì cho hai quả trứng gà là quá được rồi, còn phải rắc thêm đồng hành thối của cậu Nhất kia vào làm gì nữa, có khi chính cậu ta cũng chẳng nhớ hành mua từ đời nào nữa ấy chứ, thế nên cậu Nhất cũng phải chịu trách nhiệm liên đới. Nhưng mà xét hết nhẽ thì vẫn phải trách bác Minh. Bác nói xem, canh ba nửa đêm đến nhà chúng tôi sao không ăn cho no trước đi, rõ ràng có ý đòi ăn có phải không? Tôi phát hiện ra đây chính là tác phong xưa nay của bác, suốt cả hành trình đi núi Côn Luân dạo trước, suốt ngày thổi gió quạt lửa chỉ sợ thiên hạ không loạn, rốt cuộc là có ý đồ gì hả? Có phải muốn ngăn cản xu thế của thời đại hay không?”

Minh Thúc ăn nhiều nhất, bệnh tình thành ra nặng nhất, đi tháo dạ đến nỗi chỉ còn thở thoi thóp, nhưng lão này với Tuyền béo từ trước đến giờ vẫn có khúc mắc chưa gỡ được, lúc này cậy vào việc cả bọn muốn ra biển phải nhờ cậy đến lão, nên mồm miệng cũng chẳng hề chịu kém cạnh chút nào: “Này cậu béo kia, tôi cảnh cáo cậu đấy nhé, giờ tâm trạng tôi không được tốt, đừng có già mồm khiêu khích ông chú này! Ôi cha... tôi sắp bị bát mì của thằng khọm Răng Vàng nhà chú làm cho tiêu đời rồi, tiên sư cha nhà chú, đây là mì hay là thuốc xổ thế?”

Đang nói chuyện, bụng Minh Thúc lại đau quặn lên, định tìm y tá dẫn ra nhà xí, nhưng y tá trong trạm y tế một là bận tối mắt, hai là thái độ không được dễ chịu cho lắm, chuyện gì không thuộc trách nhiệm của họ thì quyết không chịu làm, Minh Thúc gọi đến ai, cũng chỉ thấy người đó trợn mắt lên một cái, coi như không nhìn thấy vị đồng bào Hồng Kông này luôn. Vừa khéo lúc ấy bình nước của tôi đã truyền xong, vậy là tôi đành phải đỡ lão đến nhà xí của trạm y tế phóng uế.

Tôi đỡ Minh Thúc vào nhà vệ sinh, cẩn thận treo bình nước lên, rồi mới đi dọc theo hành lang trạm y tế ra ngoài tìm giấy chùi cho lão, liền gặp Shirley Dương đang hỏi thăm ở chỗ đăng ký. Thì ra cô nàng nghe bà thím Lưu đầu ngõ mách, cuống cả lên chạy ngay đến trạm y tế tìm bọn tôi. Tôi gọi cô lại, kể qua loa sự việc, cũng chẳng có chuyện gì lớn, chỉ là ngộ độc thực phẩm, có lẽ tại thuốc trừ sâu trên mấy cọng hành vẫn chưa hết, uống thuốc vào xong là không có gì đáng ngại nữa, cô cũng không

cần lo lắng. Kể đó, tôi kéo cô tới chỗ góc hành lang vắng vẻ, bây giờ mới đem chuyện đi vực xoáy San Hô trực vớt con tàu đắm ra bàn bạc.

Shirley Dương nói: “Lúc đây anh không nhận lời ngay là đúng lắm, giáo sư Trần nóng lòng quá, dù có những đội trực vớt khác đã để mắt đến con tàu đắm ấy, nhưng trong thời gian ngắn e rằng cũng không thể đưa ra phương án gì khả thi cả đâu. Tình hình ở vùng biển vực xoáy San Hô tôi cũng biết sơ qua, nơi đó xưa nay vẫn được gọi là Bermuda ở Nam Hải, các sự cố trên biển ở đây xảy ra như cơm bữa. Ngoài ra, vùng trời phía trên khu vực này thường có những dòng không khí hỗn loạn giữa trời quang không mây^[10], máy bay rất khó hoạt động. Thiết bị điện tử trên tàu bè cũng bị một lực lượng thần bí làm nhiễu loạn, không còn chính xác nữa, dưới nước lại có quá nhiều đá ngầm, nếu không thông thuộc địa hình vùng biển thì căn bản không thể đi sâu vào bên trong vực xoáy San Hô được. Hay là đợi chúng ta về Mỹ rồi từ từ nghĩ cách vậy, dù sao thì món quốc bảo Tàn Vương Chiếu Cốt kính này cũng rất quan trọng, mà tôi cũng không thể không giúp giáo sư Trần được.”

Tôi bảo Shirley Dương: “Hôm nay tôi gặp Minh Thúc, thời trẻ lão ta từng theo thuyền đi mò ngọc trai ở vùng phụ cận vực xoáy San Hô, nếu nói địa hình tổng thể thì lão biết đấy. Tôi đang tính lợi dụng bí thuật phong thủy để trên xem thiên văn, dưới soát địa mạch hồng tìm ra con đường tiến vào vực xoáy San Hô. Việc này tuy hết sức mờ mịt xa xôi, nhưng cũng tương đối khả thi. Trong cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* của tôi có viết rất tường tận về chi mạch Nam Long. Tuy chúng ta đang ở cách nơi ấy cả vạn dặm, không biết tình hình ở chỗ hải nhãn ấy có trùng khớp với hình thế của chi mạch Nam Long được viết trong sách hay không, nhưng dù sao thì cũng phải đích thân ra biển xem thử một phen mới chắc chắn. Tôi thấy ít nhất cũng có thể chắc được từ ba mươi đến bốn mươi phần trăm.”

Về chuyện trực vớt tàu đắm và mò minh châu ở khu vực hải nhãn, tuy chúng tôi có đủ vốn liếng, nhưng nếu không có thời gian dài chuẩn bị và sắp xếp thì không thể so sánh với các công ty trực vớt chuyên nghiệp được, chỉ riêng việc nắm bắt cách sử dụng một số thiết bị lặn cũng đủ khiến chúng tôi tốn kha khá thời gian để học rồi, nhưng tôi cảm thấy nếu dùng kỹ thuật thăm dò biển của Ban Sơn đạo nhân truyền lại, nhất định sẽ có cơ hội thành công.

Có điều cái gọi là thuật Ban Sơn Trần Hải không hề được người xưa tổng kết viết lại thành kinh sách giống như *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*, mà chỉ có ông ngoại của Shirley Dương, Ban Sơn đạo nhân “Gà Gô” ghi chép lại một số phương thuật từng sử dụng trong quá khứ trong cuốn nhật ký kiêm hồi ký của mình. Trong cuốn sổ ấy, có ghi lại mấy lần ông ra biển tìm thuốc quý, xen lẫn rất nhiều bí thuật không truyền ra ngoài của Ban Sơn đạo nhân. Những kỹ thuật Ban Sơn Trần Hải này thật sự khiến người ta khó bề tưởng tượng, là vô số tâm huyết của bao đời Ban Sơn đạo nhân trải qua trăm năm nghìn năm mới thành. Nếu có thể đem ra vận dụng, thì hiệu quả thật sự rất thần kỳ.

Shirley Dương từng tách riêng phần nội dung này ra sắp xếp chỉnh lý lại, có điều nửa năm nay chúng tôi bôn ba khắp nơi, chưa rảnh rang đem ra nghiên cứu cẩn thận bao giờ, lúc này đột nhiên cần dùng đến, cũng không khỏi có chút cảm giác nước đến chân mới nhảy.

Ngoài chuyện vội vàng hấp tấp ấy ra, chúng tôi cũng còn phải đối mặt với một số điều kiện bất

lợi khác, chẳng hạn như mây thứ trang bị trong tâm khả năng chúng tôi có thể mua được trong thời gian ngắn mà đem so với trang bị của các đơn vị trực vớt chuyên nghiệp có chính phủ và quân đội chống lưng thì chẳng khác nào bảo ăn mỳ độ báu vật với Long vương, căn bản là không cùng một bậc, khỏi cần phải nhắc đến làm gì.

Tuy nhiên, lần hành động này cũng có tính chất đặc thù của nó. Ở vùng biển vực xoáy San Hô thần bí, các thiết bị khoa học kỹ thuật cao đều mất tác dụng, nhưng các bí thuật cổ xưa mà tổ tiên chúng tôi truyền cho lại có đất dụng võ. Đông y chữa gốc, Tây y chữa ngọn, cái này gọi là anh cứ ném bom nguyên tử của anh, tôi chơi lựu đạn của tôi, sở trường của Mô Kim hiệu úy và Ban Sơn đạo nhân, chính là nắm giữ ưu thế kỹ thuật tuyệt đối của văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Shirley Dương cũng xuất thân từ một gia đình thám hiểm, dòng máu kế thừa rất nhiều gien của những nhà thám hiểm kiệt xuất, tuy thường mắng tôi là hạng háo sự chỉ sợ thiên hạ không loạn, nhưng sự thực thì bản thân cô cũng tuyệt đối không phải là người có thể ngồi yên một chỗ nhàn rỗi, tôi chỉ xúi bẩy dăm câu là đủ khiến cô động lòng rồi. Shirley Dương tốt nghiệp Học viện Hải quân Hoa Kỳ, tuy về sau không gia nhập quân đội mà cuối cùng lựa chọn trở thành một nhà nhiếp ảnh bình thường của tạp chí *Địa lý Quốc gia*^[11], nhưng từ con người cô vẫn tỏa ra khí chất điển hình của một sĩ quan hải quân Hoa Kỳ, trác việt nhưng không cao ngạo, tuyệt đối không thiếu dũng khí và tinh thần mạo hiểm.

Cách ngôn của USNA^[12] là: “Cây chĩa ba đúc rèn bởi tri thức”, cây chĩa ba là binh khí của thần Biển Poseidon trong thần thoại Hy Lạp, tượng trưng cho sức mạnh và quyền lực giữa biển khơi của thần Biển, hành động mò trắng đáy biển lần này của chúng tôi, chính là chủ yếu lợi dụng bí thuật cổ xưa của Mô Kim hiệu úy và Ban Sơn đạo nhân, vừa khéo ứng với câu cách ngôn này, thành ra: “Cây chĩa ba đúc rèn bởi bí thuật đồ đầu.”

Nhưng chúng tôi vẫn cần một số trang bị cơ bản để ra biển, chuyện này sẽ thông qua quan hệ bên hải ngoại của Shirley Dương mà tiến hành chuẩn bị. Kế hoạch là tôi sẽ dẫn bọn Tuyên béo đến Nam Dương trước, rồi thu thập thêm thông tin ở vùng phụ cận vực xoáy San Hô, đồng thời tìm kiếm một con thuyền thích hợp, đợi Shirley Dương chuẩn bị xong xuôi là sẽ nhanh chóng tụ hợp, toàn đội tiến vào vùng Bermuda của biển Nam Trung Quốc.

Lúc đó chẳng ai có thể ngờ, cả một kế hoạch trọng đại ảnh hưởng đến vận mệnh sau này của chúng tôi lại được đặt ra một cách nhanh chóng gọn ghẽ trong một trạm y tế chẳng có gì nổi bật như vậy. Chúng tôi nói chuyện suốt một tiếng đồng hồ, xong xuôi đâu đấy tôi mới sực nhớ ra đã quên bém mắt Minh Thúc vẫn còn ngồi xồm trong nhà xí, vậy là lật đật chạy đi tìm, mới phát hiện lão đã không ở đấy nữa. Thì ra Minh Thúc đã được một bác sĩ đi qua nhà vệ sinh đưa về phòng bệnh từ trước, vừa trông thấy tôi, lão liền cầm nhàn oán trách: “Chú Nhất này, anh không ngờ chú còn khả ố hơn cả thằng béo kia, cậu ta nhiều lắm cũng chỉ đỡ mồm một chút thôi, còn nhà chú giờ còn giở mưu hèn kế hiểm, bỏ ông già này vào trong nhà xí, còn ra vẻ tử tế bảo là đi lấy giấy vệ sinh, kết quả chẳng thấy bóng dáng đâu, đúng là mặt người dạ thú, may mà A Hương nhà này không gả cho cậu đấy.”

Tôi thuận mồm đối đáp qua quýt: “Được rồi, được rồi, chúng ta là người làm ăn lớn, quyết định

toàn những chuyện nghìn vàng, đừng tranh chấp mấy chuyện vặt vãnh, mà bác cũng có bị cấm đầu xuống dưới đây không chui ra nổi đâu, tính toán chi li làm gì. Vừa nãy đúng là tôi có chuyện quan trọng hơn việc mang giấy vệ sinh cho nhà bác, bỏ việc ấy mà đi há chẳng phải là lỗ mất đại sự hay sao?”

Cả bọn đều bị cơn đau bụng làm cho sức cùng lực kiệt, cãi nhau một hồi hết hơi, chẳng còn tâm trạng đâu mà nhiều lời nữa, truyền dịch xong liền về nhà ngủ một giấc lấy lại sức. Buổi trưa hôm sau, giáo sư Trần đến thăm. Ông đã nghe Shirley Dương báo chuyện chúng tôi đồng ý đi tìm Tần Vương Chiếu Cốt kính, liền đặc biệt dặn dò: “Hải nhân ở Nam Hải sâu không thấy đáy, sợ rằng có liên quan rất lớn đến động quỹ không đáy ở thành cổ Tinh Tuyết, các cậu đã quyết định đi vực xoáy San Hô, có chuyện này tôi phải nói trước cho các cậu biết, có lẽ hơi rợn người một chút, nhưng tôi cũng chỉ hy vọng mọi người có thể chuẩn bị tâm lý đầy đủ thôi.”

CHƯƠNG 6

Thanh đầu

Giáo sư Trần nói với chúng tôi, từ thời Ân Thương, do bị uy hiếp bởi chiến tranh và các thảm họa tự nhiên, cư dân sống trên mảnh đất Trung Hoa thời cổ đã mấy lần thực hiện các cuộc di cư quy mô lớn. Một lần đã xảy ra chuyện cả nhóm người vượt biển đi về phía Nam rồi mất tung tích.

Theo các ghi chép trong sách sử, trên một hải đảo ở vùng vực xoáy San Hô từng tồn tại một đất nước tên là Hận Thiên có nền văn minh đồ đồng phát triển ở trình độ bậc cao. Bọn họ rất giỏi sử dụng long hỏa dưới đáy biển, cũng từng có qua lại với triều đình nhà Chu, trong nước có hang động sâu không thấy đáy. Vương quốc trên biển này, rất có khả năng chính là do những người dân từ Trung Thổ vượt biển lập nên. Nhưng từ sau thời Tần, các ghi chép liên quan đến nước Hận Thiên đã hoàn toàn biến mất, cũng như đất nước ấy đã hoàn toàn biến mất một cách thần bí giữa biển khơi, tựa như chưa từng tồn tại trên thế gian này vậy. Tất cả mọi thứ liên quan đến họ đều trở thành những câu đố không lời giải đáp.

Về sau, có vị cao tăng tên là Pháp Ấn đi Tây Thiên lấy kinh, sau khi lấy được chân kinh liền vòng đường biển về nước, dọc đường đã mang những chuyện nhìn thấy nghe thấy viết thành một cuốn kỳ thư địa lý, gọi là *Phật Quốc ký*. Trong cuốn sách này, có một phần viết lại chuyện ông từng nghe nói về di tích nước Hận Thiên trên biển. Đoạn ghi chép đó viết rằng, trong vùng biển đầy rẫy những cây san hô cao lớn, có một cái động không đáy khổng lồ, thuyền bè dễ bị cuốn vào trong đó, tuyệt đối không một ai có thể sống sót trở ra.

Tôi nói với giáo sư Trần: “Động không đáy trên biển trong truyền thuyết ấy, mười phần chắc đến chín phần chính là hải nhãn ở Nam Hải rồi, đích thực là rất giống động quỷ không đáy chúng ta thấy trong sa mạc. Lần này chúng cháu ra biển, sẽ nghĩ cách thăm dò xem sao.”

Giáo sư Trần nói: “Ngàn vạn lần không nên hành động theo cảm tính mà mạo hiểm đi vào hải nhãn. Con tàu mang theo Tần Vương Chiếu Cốt kính rất có thể bị đắm ở chỗ âm hỏa tiềm tàng ở vùng phụ cận hải nhãn, đương nhiên đây là chúng ta cố gắng nghĩ theo chiều hướng tốt nhất, nhưng cũng không thể không tính toán đến trường hợp xấu nhất, ngộ nhỡ con tàu đắm đã rơi vào hải nhãn rồi thì

cũng là ý trời đã quyết, sức người không thể cưỡng cầu được.”

Tiếp đây, giáo sư Trần lại dặn đi dặn lại một việc quan trọng nhất, hai mặt của Tần Vương Chiếu Cốt kính đều có thể soi được, mặt trước soi thì không sao, nhưng tuyệt đối không được nhìn bóng mình ở mặt sau của tấm gương cổ ấy. Việc này phải nhớ cho kỹ. Tại sao lại như vậy thì giáo sư Trần cũng không thể giải thích, tóm lại là dựa trên những chuyện đã xảy ra trong quá khứ, thì tấm gương Tần Vương Chiếu Cốt này hình như đã bị một lời nguyền nào đó, ai soi vào mặt sau của nó thì sẽ đen đui vạn phần. Theo lẽ thường, những lời thế này tuyệt không thể thốt ra từ miệng người có thân phận như giáo sư Trần, chắc rằng ông cũng vì có ý tốt, nên mới không thể không nhắc nhở chúng tôi chuyện này.

Tôi biết lời của giáo sư Trần không thể không tin, mà cũng không thể tin hết, đúng như trước đây ông đã từng nói, trong vũ trụ này chẳng gì là không có, kẻ ngu thì kinh nghi bất định, sợ bóng sợ gió, chính thì coi là thần, tà thì coi là ma, những cách giải thích tuy nhiều, nhưng vì trí tuệ của con người có hạn, cũng chưa thể phân biệt được đâu là thực đâu là hư. Trên thế gian này có rất nhiều sự việc, đích thực là khó có thể dùng lẽ thường để suy xét. Tấm gương đồng ấy ở trong cổ mộ trấn xác hơn nghìn năm rồi, khó tránh khỏi bị ảnh hưởng bởi các loại khí ẩm hơi độc dưới lòng đất, đối với người sống chỉ có hại chứ chẳng có ích lợi gì. Điều này có lẽ cũng giống như quy tắc “gà gáy không mò vàng” của Mô Kim hiệu úy vậy thôi, nếu Tần Vương Chiếu Cốt kính có cấm kỵ như vậy, ắt hẳn phải có nguyên nhân bên trong, nếu không thể truy đến tận cùng, thì cố gắng không nên phạm phải là tốt nhất.

Mấy ngày sau, người bị ngộ độc nặng nhất là Minh Thúc rốt cuộc cũng hồi phục, lão dẫn theo tôi với Tuyên béo và Răng Vàng mang theo hành lý giản tiện, thông qua quan hệ của lão bên Hồng Kông, trải qua mấy phen trắc trở mới dùng thuyền buôn lậu đưa được chúng tôi đến Miếu San Hô. Đó vốn là một hòn đảo nhỏ vô danh, vì phía Nam có vách đá nhìn ra biển, trên vách cổ di tích cũ của ngôi miếu San Hô, tương truyền là có từ thời Trịnh Hòa ra biển, thế nên khách vãng lai trên đường biển đều lấy đó làm tên gọi đảo này.

Đảo Miếu San Hô bốn mặt đều là biển, rừng dừa lượn vòng quanh, phong cảnh đậm chất miền Nam, trong không khí tỏa lan thứ mùi rất khó tả của biển. Làng chài dưới chân vách đá tĩnh lặng yên bình, không có tiếng ồn ào huyên náo của xe cộ máy móc. Trên đảo còn có một vũng nước ngọt, có thể coi là kỳ quan thiên nhiên hiếm thấy trên thế giới, cách biển chỉ một tảng đá thôi mà nước bên trong lại vừa trong vừa ngọt, có thể cung cấp đủ nước ngọt cho thuyền bè qua lại, khiến cho đảo này trở thành điểm bắt buộc phải đi qua trên tuyến đường ra biển hay tiến vào khu vực vực xoáy San Hô.

Đời sống của làng chài có mấy chục hộ gia đình trên đảo này vẫn còn rất nguyên thủy lạc hậu, ngư dân sống dựa vào biển, ngoài đánh cá hay mò ngọc trai thì cũng mò vớt đồ cổ đồ cũ ở vùng biển xung quanh đem bán. Các tay buôn đồ cổ và nhà sưu tầm ở vùng duyên hải thường xuyên đến đây thu mua giao dịch, sử dụng rất nhiều loại tiền tệ, nhưng đô la Mỹ là mạnh nhất. Trên đảo này cũng không ngừng có các nhà thám hiểm và các đội trực vớt đến thử vận may, thường xuyên có thể nghe thấy tin đồn về những người vớ được kỳ trân dị bảo, dần dần, đảo Miếu San Hô đã nghiễm nhiên trở thành một

chợ đen nằm chơi vui giữa biển.

Đảo này nằm gần tuyến đường hàng hải được mệnh danh là Con đường Tơ Lụa trên biển thời cổ đại, rất nhiều thuyền bè thời kỳ Nguyên Minh bị đắm, các thứ ngư dân vớt lên được vô cùng đa dạng, có đồ sứ, binh khí, hương liệu, đồ gỗ, tiền cổ, tượng, đồ thủy tinh mang phong cách Hồi giáo, ngoài ra còn có những bình rượu lâu năm chưa mở niêm phong, rồi cả các cổ vật mà người trong nghề như bọn chúng tôi cũng không nhìn ra được niên đại với khoản thức, thậm chí có cả giày da rách gối ở chân người chết dưới biển ra nữa. Mô Kim hiệu ủy gọi bảo bối trong mộ cổ là “minh khí”, những thứ vớt được dưới biển lên này cũng có tên gọi riêng, trong dân gian thống nhất gọi là “thanh đầu”. Giao dịch “thanh đầu” được gọi là “tiếp thanh đầu”, chỉ cần là nơi có người Hoa tụ tập thì những từ ngữ kiểu này đều rất thông dụng. Làm nghề này chẳng khác gì buôn đồ cổ mấy, quan trọng nhất là phải biết hàng, không biết thì chẳng ai muốn làm ăn với anh cả. Nhưng thế nào mới gọi là biết hàng? Hiểu được các tiếng lóng trong nghề, nắm rõ quy tắc buôn bán là hai điều kiện cơ bản nhất.

Tôi với Răng Vàng, Tuyên béo đều chưa từng tiếp xúc với mấy thứ hàng hóa kiểu này bao giờ, đều có cảm giác như được mở rộng tầm mắt, nhưng Minh Thúc lại bảo, vật phẩm giao dịch trên đảo này tuy không nhiều hàng giả, nhưng đã ngấm nước dưới đáy biển nhiều năm, tình trạng bị xâm thực và phá hoại là cực kỳ phổ biến, thành ra giá cả không cao, hiếm khi gặp được món hàng nào ngon ăn, trừ phi là anh phải cực kỳ may mắn. Có điều, cơ hội kiểu như vậy thực sự rất ít, ở đây có cả đồng người chuyên mưu sinh bằng cái nghề này rình mò ngấp nghé, chỉ cần ngư dân vớt được món gì tốt là có kẻ xông đến thu mua ngay. Nếu vận may của anh không được tốt thì thậm chí còn chẳng kịp nhìn thấy, chỉ có thể nghe ngóng tin đồn sau khi mọi sự đã rồi, đúc rút ra bài học kinh nghiệm để chuẩn bị cho lần sau mà thôi.

Theo kế hoạch, chúng tôi phải tạm lưu lại đảo Miếu San Hô một thời gian, chuẩn bị đầy đủ cho việc ra biển, đợi hội họp với Shirley Dương rồi mới bắt đầu hành động. Vậy nên bốn bọn tôi bèn vào làng chài tìm một nhà ngư dân có chỗ ở cho khách, mặc cả giá tiền rồi quyết định ở lại đó luôn. Sau đấy cả bọn lại đi chơi một vòng quanh đảo, thấy sắc trời vẫn còn sớm, liền vào quán uống bia giải khát.

Quán này thực ra chỉ có một cái quầy dài ghép bằng những thùng gỗ cũ, bàn ghế đều là thùng gỗ bầy hết ngoài trời, hai bên mắc dây thùng, trên dây phơi bung bêu toàn cá khô. Trên quầy, ngoài các loại rượu bia ra, còn có đủ thứ thanh đầu hình dạng màu sắc rực rỡ. Hằng ngày, cứ đến hoàng hôn là những người buôn bán với đi biển trở về lại đến đây uống mấy ly, tán chuyện phiếm trao đổi tin tức, nhưng ban ngày thì quán rất vắng vẻ lạnh lẽo. Ông chủ quán là một tay trung niên họ Võ, vì chân bị thọt, nên người trong vùng gọi là “Võ thọt”, dáng người đen đúa chắc nịch, thoát trông cử chỉ điệu bộ đã có thể nhận ra đây là một con sói biển quanh năm đùa bỡn với sóng to gió cả.

Võ thọt là người Hoa, ông tổ từng là đầy tớ trong doanh trại thủy quân nhà Thanh, đến thời kỳ Trung Hoa Dân quốc thì bắt đầu làm nghề không vốn trên biển, nghề này truyền đến tận đời Võ thọt,

chân anh ta cũng là bị trúng đạn nên mới thành ra tập tễnh như vậy, đành phải lưu lạc đến đảo Miếu San Hô bán rượu mưu sinh. Có điều, đây chỉ là cái vỏ bề ngoài, anh ta chủ yếu vẫn sống bằng nghề bán các loại vật phẩm cho khách ngoại lai, dù trên đảo này có hay không, anh ta cũng có thể thông qua những kênh khác nhau mà kiếm hàng về.

Ông chủ thọt chân trông thấy đồng bào trong nước đến, lập tức tỏ ra rất nhiệt tình. Tôi vừa ngồi xuống uống được hai ngụm bia, anh ta đã bước đến hỏi có phải tôi từng đi lính hay không?

Mười năm sống trong quân ngũ, thói quen đi đứng ăn uống đã ngấm vào trong máu, muốn giấu cũng không giấu nổi, tôi đành nói sự thật luôn, tôi nhập ngũ mùa đông năm 1969, nay đã giải ngũ được nhiều năm rồi.

Võ thọt vừa nghe thấy thế đã nghiêm nét mặt: “Ồ, vậy anh chính là bộ đội của chủ tịch Mao rồi, thật kính thật kính, các anh đến chỗ tôi uống rượu xin cứ coi như nhà mình vậy, châu này coi như tôi mời khách, cứ uống cho thoải mái vào.”

Tôi lấy làm thắc mắc, dù tôi có làm lính cho chủ tịch Mao, đánh trận cho chủ tịch Đặng thì liên quan quái gì đến một ngư dân nơi hải ngoại như anh ta chứ nhỉ, việc gì phải mời chúng tôi uống bia thế này? Chẳng lẽ trong bia có pha thuốc mê chắc? Đến khi Võ thọt giới thiệu về quá khứ và việc làm ăn của mình, tôi mới sực ngộ ra, đoán rằng ông chủ quán rượu này cũng là một hạng gian thương giống như Răng Vàng, muốn bàn chuyện làm ăn với bọn tôi đây.

Minh Thúc đã đi chạy tàu ở mạn Nam Dương cả nửa đời người, cũng nhẵn mặt trong hai giới hắc bạch, luận bồi phận giang hồ thì cũng là bậc trưởng bối của Võ thọt, anh ta chỉ thử thăm dò một chút đã biết ngay trong đám bọn tôi có người cùng nghề, ai nấy đều hiểu chuyện, vì vậy cũng không dám giấu giếm gì, bằng không đừng hòng mà nói được chuyện làm ăn.

Có điều, tôi vẫn không muốn tiết lộ quá nhiều, chỉ nói với anh ta rằng đám bọn tôi ở trong nước làm ăn lỗ vốn, muốn ra biển vớt một ít hàng xem có may mắn gì hơn không. Võ thọt vừa nghe chúng tôi muốn đi vớt thanh đầu, liền lập tức lấy dưới quầy hàng ra mấy hòm gỗ: “Mấy hòm này đều là giữ lại cho khách quen, nhưng nể tình chúng ta đều là con cháu Viêm Hoàng, huyết mạch tương thông, một giọt máu đào hơn ao nước lã, mấy chú với bác đây nếu thấy vừa mắt thì mặc cha nhà khách quen với khách cũ, tôi nhường hết cho các vị đây.”

Tôi nháy mắt ra hiệu với Răng Vàng một cái, nhìn bộ dạng tay Võ thọt này cũng có vẻ trượng nghĩa khinh tài lắm, nhưng bọn tôi làm cái nghề này cũng đâu chỉ mới một hai ngày, mấy lời vỗ ngực kêu hôm đốp này, bọn tôi nói ra tuyệt đối còn trượng nghĩa còn oang oang hơn Võ thọt nhiều, trình độ của tay này xem ra cũng hơi kém một chút. Có điều, nghĩ lại cũng phải thôi, chợ đen trên biển làm sao hiểm trá bằng Phan Gia Viên cho được. Nhưng dầu sao người ta cũng lấy ra rồi, vậy thì cứ xem hàng rồi nói, nếu đúng là có đồ tốt, có lẽ nào lại không thu mua về cơ chứ.

Vì trước đây ở Phan Gia Viên chẳng bao giờ có cơ hội tiếp xúc với hàng thanh đầu kiểu này, nên chúng tôi đều rất hứng thú, lập tức chỉ lo việc “tiếp” thanh đầu, việc chính gạt sạch sang một bên. Cả bọn vừa mở hòm ra xem, liền phát hiện tay Võ thọt này cũng có khá nhiều hàng, phẩm chất và mức độ

bảo tồn đều khá hơn mấy thứ ngư dân bày bán la liệt ngoài kia, có điều vẫn chẳng có món nào thượng phẩm cả. Tuyền béo tìm được một con dao cong cán bằng ngà voi của Ả Rập, nhưng Răng Vàng kiểm định xong lại phán đây là hàng *ra hoi* ^[13]. Minh Thúc cần nài: “Có làm không vậy, ông anh chú đây với ba vị huynh đệ này có tiên đơn nào mà chưa từng thấy qua chứ? Máy món hằm bà lằng vớ vẩn này làm sao lọt vào mắt được, rốt cuộc chú có món nào ra hồn chút chút không hả? Nếu không có thì đừng lằng nhằng mất thời gian của bọn anh lắm.”

Võ thọt làm bộ khó xử nói: “Trên đảo Miếu San Hô này quả cũng có đồ tốt đấy, nhưng phải trông chờ nhiều vào vận may kia, các bác đến không đúng dịp rồi, mấy hôm trước có một bọn người Pháp tìm thấy một con thuyền chở báu vật thời Minh trong rãnh biển, giữ được nguyên vẹn lắm, đồ bên trong đều hết như mới. Nhưng khi những người khác nghe tin tìm đến thì cả con thuyền báu vật chỉ còn lại mỗi cái vỏ thôi, ở đây tôi còn một hòm cuối cùng, toàn là của trấn tiệm cả đấy, gặp phải người biết nghề mới lấy ra, mấy anh mấy bác xem có vừa mắt không...”

Vừa nói, Võ thọt vừa tập tễnh lôi ra một cái hòm gỗ cũ kỹ, tỏa mùi tanh tươi của cá ươn, bật nắp hòm ra, bên trong lại có mấy lớp vải mềm bản thiêu. Đợi cho anh ta mở hết mấy tầng vải bên trên ra, tôi và bọn Răng Vàng, Tuyền béo mới hồ hững liếc mắt vào trong một cái. Nhưng ánh mắt vừa chạm phải những thứ bên trong, cả bọn lập tức như bị dòng điện chạy qua người, cặp mắt gần như đã bị mấy thứ bên trong hút chặt, không tài nào dịch đi nơi khác. Ngoài Tuyền béo, tôi, Minh Thúc và Răng Vàng đều đứng bật dậy đánh “soạt” một tiếng, nồn nóng hỏi Võ thọt: “Máy món này kiếm ở đâu ra vậy?”

CHƯƠNG 7

Cổ ngọc dưới biển

Bên trong cái hòm cuối cùng của Võ thọt đựng đầy các loại ngọc cổ hình thù kỳ lạ, có miếng hình như mảnh sứ, lại có miếng như khúc xương khô, cũng có miếng như sừng thú răng thú, không chỉ hình dạng cổ quái đặc thù, mà màu sắc của những miếng ngọc này cũng pha tạp loang lổ. Vì mấy món này đều là đồ ở bên trong tàu đắm, bị môi trường tự nhiên dưới đáy biển xâm thực, nên chủ yếu là màu xám tro, nhưng cũng có một số phần vẫn giữ được nguyên màu cũ, hoặc đổi sang màu vàng vàng như củ gừng hay màu giống màu tương thối, cũng có miếng lốm đốm như màu táo đỏ.

Răng Vàng hiểu nghề ngọc nhất, vừa trông thấy thứ trong hòm, cái răng vàng cùng đôi mắt liền lập tức sáng rực lên. Phàm là ngọc cổ nghìn năm vớt dưới biển lên, xưa nay vốn chẳng có món nào là hoàn mỹ cả. Cổ nhân giữ ngọc xưa nay có ba điều kỵ: kỵ dầu, kỵ bẩn và kỵ tanh, những vật dầu mỡ sẽ bít kín những lỗ nhỏ li ti trên bề mặt ngọc, khiến chất ngọc không thể óng ánh tươi nhuận được như ban đầu, làm mất đi ánh sáng xanh vốn có của tủy ngọc bên trong. Ngọc cổ dưới biển bị ngâm nước suốt cả một thời gian dài, chất tanh trong nước biển, và những thành phần như muối chất ^[14] hay vật ô uế làm bít kín những cửa thông hơi của miếng ngọc, khiến cho chất ngọc tổn thương rất lớn.

Minh Thúc cũng là người biết hàng, nhưng sở trường của lão là dựa vào khoản thức hình dạng của món đồ để nhận biết xem đó là hàng thật hay giả, trông thấy số đồ ngọc này toàn là những thứ tạo hình cổ quái hiếm thấy, đoán rằng niên đại cũng khá xa, bèn thì thầm thương lượng với Răng Vàng xem hòm thanh đầu này liệu đáng giá bao nhiêu?

Răng Vàng nghe hàm răng đầy bựa của y ra nói: “Những thứ này sợ đã ở dưới đáy biển không dưới mấy nghìn năm đâu, tuyệt đối không phải là thứ vớt được trong các thuyền đắm trên tuyến đường biển đi qua đây. Mức độ bảo tồn rất không đồng đều, nhưng nhìn hình dáng thì lại đều là cổ vật thời Thương Chu, trên hòn đảo chơi vơi giữa biển này lại gặp được những món hàng thật như vậy đúng là khiến người ta khó hiểu. Bác xem có những chỗ vẫn còn lấp lánh phát quang như pha lê, đúng là muôn màu muôn vẻ. Có điều ngọc cổ chính là vậy đấy, càng cổ lại càng kỳ quái, người thế tục làm sao hiểu được cái lẽ nhiệm màu bên trong? Theo tôi, cái đồ này bảo đáng tiền thì đáng tiền, bảo không đáng

tiền thì cũng không đáng tiền, có đáng hay không thì phải xem nói thế nào đã.”

Răng Vàng, Tuyên béo và Minh Thúc chụm đầu thì thầm xem nên mặc cả làm giá với Võ thọt thế nào, còn tôi thì lại nhìn đồng đồ ngọc trong hòm gỗ mà ngẩn ngơ một hồi. Trong mộ Hiến Vương ở Vân Nam, tôi đã từng thấy vô số kỳ trân dị bảo, trong số đó cũng có rất nhiều đồ ngọc thời Tần Hán, nhưng những món đồ ngọc vớt dưới biển lên này vẫn khiến tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc. Toàn bộ đều là ngọc cổ thời Ân Thương, chẳng những vậy, tạo hình cực kỳ hiếm thấy, đặc biệt là có một bức tượng đầu người con gái, mặt mũi điêu tạc giống hệt như thật, trên đầu đội mũ Ngự cốt, phần cổ thon dài phủ đầy vảy như vảy rắn. Vì chỉ có phần đầu, từ dưới cổ trở xuống không biết có hay không, nên cũng không thể nhìn ra nguyên bản vốn là đầu người mình rắn hay là tạo hình kỳ dị nào khác. Cái đầu người bằng ngọc này bình sinh tôi chưa từng thấy bao giờ, thậm chí cũng chưa cả nghe nói đến có một thứ nào như vậy.

Những món đồ ngọc cổ quái hiếm thấy này đều rất dễ phân biệt thật giả. Từ thời Tống đã có người dùng máu gà ngâm ngọc để ngụy tạo những vết vân màu đỏ giống như dấu vết do xác chết thối rữa để lại trên ngọc trong mộ cổ, hoặc cũng có người đem ngọc đun trong chảo dầu hay ngâm vào hồ xí, nhưng những người trong nghề chỉ cần xoa xoa lòng bàn tay rồi cầm lên, ắt sẽ phân biệt được ngay đâu là thật đâu là giả. Chúng tôi giám định sơ qua, liền biết ngay số hàng trên tay Võ thọt đích thực đều là di vật từ thời thượng cổ, lẽ nào bức tượng ngọc hình đầu người con gái ấy, chính là cổ vật của nước Hận Thiên mà giáo sư Trần nhắc tới? Xem ra vùng biển vực xoáy San Hô này quả nhiên không đơn giản, tôi lập tức hỏi thăm tay chủ quán rượu Võ thọt ấy, rốt cuộc thùng hàng này ở đâu mà ra?

Võ thọt đáp: “Người anh em à, các vị đều là người làm ăn trong nghề, tôi cũng không dám giấu giếm, nói thực cho các vị biết, mấy tháng trước có sóng thần, dưới biển nổi lên một cái xác thú khổng lồ, nước rút đi để lại cái xác trên bờ biển. Thời tiết nóng bức nên cái xác ấy thối rữa rất nhanh, không ai nhìn ra nó rốt cuộc là loài thú biển nào, nhưng thể hình thì phải to hơn cả cá voi lưng gù nữa, chắc có lẽ là một loài quái vật sống ở vùng biển sâu. Trong bụng con hải thú khổng lồ ấy có xác của một con thuyền nhỏ, mấy món hàng này đều ở bên trong khoang thuyền đó. Các vị ngửi mùi có phải thấy tởm lợm buồn nôn lắm hay không? Nghĩ đủ cách rồi mà cũng không làm cho hết mùi được. Tôi thấy rất có khả năng là có tên đen đuôi nào đấy đi vớt thanh đầu gặp bão, bị nhấn chìm xuống đáy biển, rồi lại để quái vật kia nuốt vào bụng. Sau cùng, các ngư dân tìm được số ngọc này rồi bán lại cho tôi.”

Võ thọt cho rằng hàng của mình là hàng độc, đương nhiên là hét giá thật cao. Trong rừng san hô dưới đáy biển đích thực là còn một lượng lớn các di tích cổ xưa, nhưng có thể tìm được lại không nhiều. Những đồ ngọc này đều bị tổn hại, chẳng những vậy còn bị ngâm dưới đáy biển một thời gian dài, phẩm chất màu sắc không được đẹp, nhưng niên đại vẫn còn rành rành ra đấy, hàng kiểu như vậy mấy chục năm mới gặp được một lần, chỉ cần muốn bán thì lúc nào cũng không thiếu người muốn mua.

Tôi nghe anh ta kể lẽ mà nửa tin nửa ngờ, ai biết được đây là hàng moi được trong bụng con hải quái hay là đồ ăn cướp của bọn hải tặc nhờ anh ta tiêu thụ hộ. Nhưng chuyện này không hề quan trọng, quan trọng là chúng tôi đã nhìn trúng số hàng này, vạn nhất mà không tìm được Tần Vương Chiêu Cốt kính, nhặt ra vài món ngọc cổ của nước Hận Thiên giao cho giáo sư Trần, ít nhiều cũng còn có cái để tiện ăn nói.

Lúc này bọn Răng Vàng cũng đã bàn bạc xong xuôi, tôi ngẫm ra hiệu cho Răng Vàng đi mặc cả với Võ thọt. Răng Vàng lập tức nhẹ răng cười khì khì với đối tác: “Chú Võ này, chú đừng thấy mình chuyên làm cái nghề giao dịch thanh đầu này mà tưởng lầm, chưa chắc chú đã hiểu được đạo của kẻ chơi ngọc đâu nhé! Nói thực một câu, mấy món hàng này của chú cũng phỏng tay lắm đấy.”

Giao dịch thanh đầu cũng thế, mà buôn bán trao tay mình khí cũng thế, nếu cả hai bên mua bán đều là dân trong nghề, thì sẽ khác hẳn với kiểu một mua một bán bình thường. Thứ nhất là bởi ngày tháng sau này còn dài, làm cái nghề này không thể buôn bán kiểu mua đứt bán đoạn với đồng nghiệp được. Hai là ngành đồ cổ vốn đòi hỏi có con mắt nhìn hàng, sự quả quyết và tiềm lực tài chính, không trang bị đầy đủ kiến thức là không được, hai bên mua bán đàm phán giá cả không bao giờ tranh cãi mấy đồng tiền lẻ, mà là dùng lý lẽ để khiến đối phương phải khâm phục. Anh nói thứ này đáng tiền hay không đáng tiền, vậy thì cũng phải giải thích được để cho người ta tin phục, vì vậy chơi đồ cổ mới được gọi là thú chơi văn nhã, không thể qua loa giống như mua gia súc gia cầm được. Sau mỗi bận mua bán đồ cổ, người mua người bán đều được mở rộng kiến thức một phen, bởi thế, giao dịch giữa những người trong nghề với nhau chú trọng vào việc có thể nâng cao trình độ của mình, còn giá tiền ngược lại chỉ là thứ yếu, vì có một số thứ, dầu bỏ tiền ra cũng không thể mua về được.

Võ thọt thấy Răng Vàng muốn vòng vo Tam Quốc, tuy trong lòng không cho là vậy, nhưng cũng chỉ còn biết rửa tai cung kính lắng nghe. Răng Vàng vừa uống bia vừa lan man dông dài giảng giải một đống những lý luận cao siêu. Thời Chiến Quốc trở về trước, dân gian căn bản không được phép mua bán đồ ngọc, vì bấy giờ đồ ngọc đều là vật phẩm chuyên dụng dành cho giai cấp đặc quyền, tượng trưng cho thân phận và địa vị. Bởi vậy, các nghệ nhân đồ đá thời đó có đi đồ đá mò vàng, cũng không bao giờ lấy đồ ngọc, mà chỉ chuyên nhắm vào vàng bạc. Sau này một số nhà khảo cổ tìm được mộ cổ, phát hiện ra “kim lũ ngọc y” trên người mộ chủ đều đã bị dỡ tung cả ra, những miếng ngọc giá trị liên thành thì vứt rải rác đầy dưới đất, nhưng tờ vàng dính trên miếng ngọc lại bị đám trộm mộ cạo bằng sạch mang đi. Đây chính là vì thời đó xã hội không cho phép ngọc thạch được lưu thông, kẻ nào dám bán ngọc trên phố chứ? Thế có khác gì tự mình đến nha môn tự thú đâu?

Nhưng thời đại của chúng ta lại khác rồi, ngay ở Phan Gia Viên thôi cũng thường xuyên có thể gặp được ngọc cổ. Những món đồ ngọc này đa phần đều là minh khí trong mộ cổ. Môi trường trong mộ khác với nhân gian, khiến cho những đồ ngọc ở bên trong đều bị ảnh hưởng. Trong mộ cổ thứ gì cũng có, có mộ bên trong để vôi bột hay cát mịn, cũng có mộ đồ thủy ngân... Chứa đá vôi là để gia cố, giữ cát mịn là để phòng trộm... Cộng thêm môi trường lòng đất bị xâm thực của mộ cổ, đồ minh khí bên trong đa phần đều bị “tẩm”, cũng có người gọi là bị “ngấm”, đại khái ý tứ cũng giống nhau.

Màu sắc của ngọc sau khi bị “ngấm” hết sức đa dạng, thông thường người ta đều dựa vào màu sắc để phân biệt. Màu vàng thường hay gặp ở mạn Thiểm Tây, Nội Mông, gọi là thổ tẩm, màu xám tro gọi là thạch khô tẩm, màu trắng là thủy tẩm, màu đen là nhiều nhất, được gọi là chu sa tẩm hoặc Thần Châu tẩm, màu tím thì là do xác chết thối rữa ỉu thành, gọi là thi huyết tẩm, màu xanh là do tiếp xúc với đồ bằng đồng xanh mà sinh ra, gọi là đồng tẩm. Ngoài ra, ngọc thạch vốn cũng có màu sắc riêng như đen, xanh, lục, vàng, trắng... trong đó màu trắng là quý nhất.

Cổ nhân lấy ngọc để so sánh với đức độ, chứng tỏ ngọc và nhân tính tương thông, nhưng thứ ngọc đã bị “ngắm”, bị “tắm” thì lại không tiện để gần người. Mấy món hàng tìm được dưới biển này đích thực là ngọc có giá trị rất lớn, khổ nỗi lại đều bị những vật tanh hôi trong nước biển xâm thực, và lại còn đã ăn ngấm sâu đến tận tủy ngọc bên trong, thoát nhìn ngỡ như mấy hòn đá, người biết thì cảm thấy đáng tiếc, còn kẻ không biết thì nghĩ là đồ giả. Cách duy nhất là tìm người ủ ngọc. Muốn ủ cho sỏi ngọc cổ này “sống lại”, khiến chất ngọc và màu sắc của “tắm” tôn nhau lên trở thành nét đẹp mới, phải tốn bao nhiêu công sức và tiền bạc đây? Phàm muốn ủ những loại ngọc cổ thế này nhất thiết phải tìm gái còn trinh, tốt nhất, là các cô khoảng mười tám mười chín, tướng mạo không xinh đẹp cũng không được, mà không phải khuê nữ nhà danh giá cũng không được. Cô gái ấy nhất thiết phải để ngọc sát bên cạnh mình, quanh năm suốt tháng không được rời xa, tốn hai ba năm ủ được một miếng ngọc cũng là khá lắm rồi. Đáng tiếc, chúng ta tìm đâu ra nhiều gái trinh đến thế? Nếu có tiền thuê từng ấy cô xinh đẹp như hoa để ủ ngọc, bọn chúng tôi cũng cần quái gì phải bôn ba nghìn dặm đến đây kiếm về mấy cục đá vô dụng này chứ? Và lại tìm nhiều cô quá, vấn đề tác phong của chúng tôi đây cũng rất dễ bị nghi ngờ, mấy bà mấy cô ở nhà không chịu đâu. Vì vậy, tôi mới nói sỏi hàng này nhà chú cũng phông tay lắm, mang về Bắc Kinh chưa chắc có thể lập tức bán đi ngay, mà cũng không biết sẽ đọng vốn mất bao nhiêu lâu nữa đây.

Cổ ngọc dưới biển khó ủ, đó chỉ là một việc. Còn có vấn đề khác chết người hơn: kỳ thực những nhà sưu tầm ưa thích ngọc cổ có lẽ cũng không để ý xem màu sắc bị ngắm thế nào, bọn họ mua về rồi tự tìm người ủ lấy cũng được. Phàm là ngọc cổ đều ngấm sắc rất đậm, càng lâu năm lại càng tối màu, một khi được ủ cho “sống lại”, các màu sắc bấy giờ mới lộ ra chân diện mạo, toát lên những màu lạ đượm vẻ cổ xưa, có thể nói là kỳ tuyệt vô cùng. Nhưng người xưa đã đem ngọc ra so với người, mà người thì cũng chia làm chín mươi loại, thế nên ngọc cổ dĩ nhiên cũng có phân biệt cao thấp quý hèn. Ngọc cổ thời Ân Thương, Xuân Thu Chiến Quốc, chất liệu chỉ là thứ yếu, mà đa phần đều dùng hình thức để phân cao thấp. Trong các loại ngọc cổ thì khuê^[15], chương^[16], bích^[17], hồ^[18], hoàng^[19], tông^[20] là thuộc hàng thượng phẩm, những đồ tế, ngọc bội thì là thứ hai, còn những món đồ nhỏ vụn vặt là thứ ba. Nhưng nhìn cả đồng hàng này của chú mà xem, chẳng dính dáng gì đến ba loại ấy cả, hình dáng cổ quái ly kỳ, thiếu giá trị thẩm mỹ và giá trị sưu tầm, những người máu mê đồ cổ chưa chắc gì đã chịu móc tiền ra đâu.

Những thứ đồ mình khí, hàng thanh đầu này, quan trọng nhất là phải được người ta công nhận, nhưng nếu chẳng ai nói ra được mấy thứ này xuất xứ lai lịch thế nào, vậy thì cùng lắm cũng chỉ còn lại một chút giá trị nghiên cứu mà thôi. Có điều, có nghiên cứu ra được gì hay không thì cũng khó nói lắm, và lại, còn một khuyết điểm trí mạng nữa là mấy món này cũng không được toàn vẹn cho lắm...

Răng Vàng thao thao bất tuyệt một hồi, vẫn còn định tán tiếp nhưng Võ thọt thì đã ngồi không yên, anh ta đâu có ngờ cái nghề chơi ngọc lại lắm điều nhiều lệ đến thế, chỉ biết nghe mà tâm phục khẩu phục, kinh hãi không thôi, cứ luôn miệng một điều bội phục hai điều bội phục, rồi tình nguyện hạ giá thấp xuống bán cho chúng tôi, coi như là trả tiền học phí. Anh ta nói với Răng Vàng: “Làm ăn ở đây đúng là éch ngồi đáy giếng, có cơ hội tôi nhất định phải đến Phan Gia Viên để học hỏi một phen.”

Răng Vàng là hạng lưu manh giả danh hiệp nghĩa, lập tức vỗ ngực hứa hẹn chỉ cần Võ thọt đến

Bắc Kinh, ăn uống đi lại chơi bời đều do mình bao hết, thôi thì: “Đông Tây Nam Bắc thấy đều là huynh đệ, ngũ hồ tứ hải cũng là người một nhà, bọn chúng ta ra ngoài làm ăn là vì cái gì chứ? Vì tiền? Tiền là cái cục phân, tiền nhiều tiền ít cái gì, nhắc đến tiền là thấy chán rồi, tầm thường, tầm thường quá! Chúng ta đây cả đời này lăn lộn, cũng chỉ vì một chữ ‘nghĩa’ mà thôi, phải vậy không các vị?”

Võ thọt chỉ biết trợn mắt há hốc miệng ra nghe, vụ làm ăn này coi như đã được Răng Vàng định đoạt. Lần này tuy lúc xuất phát ở Bắc Kinh không được thuận lợi lắm, nhưng xuống miền Nam, mới ngày đầu đến đảo Miếu San Hô đã bắt gặp vớ được một món bở, không to cũng chẳng nhỏ rồi. Sau khi giao dịch xong xuôi, tôi nhớ ra vẫn còn chuyện quan trọng nhất chưa làm, bèn dò hỏi Võ thọt xem có kiếm đâu được một con thuyền có thể ra khơi không? Không cần lớn quá, nhưng nhất thiết phải chắc chắn kiên cố, chịu được sóng to gió lớn ngoài khơi xa, chỉ cần vừa ý thì tiền nong cũng không thành vấn đề.

Võ thọt bảo chuyện này thực quá đơn giản, mấy vị cứ theo tôi. Nói đoạn, anh ta dẫn cả bọn đi vòng qua làng chài ra vách đá phía sau. Đảo Miếu San Hô bốn phía nhô ra biển, phần giữa hõm xuống, tựa như một đóa hoa sen nở giữa biển trời xanh biếc. Toàn đảo chỉ có hai chỗ khuyết ở mé Đông Nam và Tây Nam là đậu thuyền được, ngoài ra bên dưới vách đá còn có một hang động ngập nước, có thể ở trong hang đợi khi nước triều lên mà ra biển. Lúc đi trên vách đá đến hang nước ấy, tôi đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy trời nối liền biển, biển nối liền trời, trời xanh biển biếc gió lặng sóng yên, trong lòng bèn thầm cầu khẩn, chỉ mong lúc chúng tôi ra biển thời tiết cũng được như thế này.

Đi xuống vách đá, vào trong hang động, liền phát hiện bên trong có đậu khá nhiều thuyền bè đủ loại, chẳng những vậy mà niên đại nào cũng có, thuyền đánh cá, thuyền hàng cỡ nhỏ, thuyền buồm gắn động cơ... không thiếu thứ gì. Ngoài một số thuyền của ngư dân trên đảo, cũng có những tàu thuyền gặp sự cố trên biển bị bỏ lại đây duy tu, hay của các đội trực vớt tìm kiếm báu vật để lại. Trong hang còn có những khẩu hỏa pháo kiểu cũ trên các con tàu thời xưa, nghe nói nơi này từng bị hải tặc chiếm cứ, những con tàu và hỏa pháo ấy đều đã có đến mấy trăm năm lịch sử.

Võ thọt dẫn chúng tôi đi xem mấy con tàu, tôi không thông thạo mấy việc tàu bè này cho lắm, nên nhiệm vụ tìm thuyền toàn bộ đều giao cho Minh Thúc làm chủ. Yêu cầu của lão già cực kỳ hà khắc, xem mấy lượt mà cũng chẳng có con tàu nào vừa ý. Tàu bè ở đây, cái nào cũng đều thiếu một số trang bị chúng tôi cần nhất.

Minh Thúc vốn đã kén cá chọn canh, đối với việc lựa chọn tàu bè ra biển lại càng cực kỳ cẩn thận, vì sau khi ra khơi, tính mạng tài sản của lão đều phải dựa vào con tàu cả. Rốt cuộc, Võ thọt cuối cùng cũng hiểu ra: “Mấy vị đây ra khơi ắt hẳn có vụ gì lớn lắm phải không? Tôi thấy các vị cũng không giống như mấy người đi vớt thanh đầu bình thường, mấy con tàu thường này căn bản không đạt yêu cầu đâu. Thực không dám giấu, sâu trong hang này còn một con tàu cũ, năm xưa từng được đội thám hiểm người Anh cải tạo qua một lần, nhưng đám người Anh ấy chưa kịp ra khơi thì đã chết tiệt không rõ nguyên nhân, con tàu của họ đến nay vẫn còn để đấy. Có điều, con tàu đó... tôi thật cũng không biết nên hình dung nó như thế nào nữa, chỉ có thể nói là... tà môn thôi.”

CHƯƠNG 8

Tàu Chĩa Ba

Tôi nghe Võ thọt nói mà lấy làm kỳ quái, không hiểu tại sao anh ta dùng từ “tà môn” để hình dung một con tàu, nhưng muốn làm chuyện phi thường, ắt cũng phải có những lựa chọn phi thường, nói không chừng con tàu được đội thám hiểm người Anh cải tạo ấy lại thích hợp cho chúng tôi sử dụng cũng nên. Nghĩ đoạn, bọn tôi bèn đi theo Võ thọt vào trong xem thử, đằng nào cũng đã quyết định, không gặp được Phật quyết không đốt hương, nếu không có con tàu thích hợp, chẳng thà hoãn ra khơi một thời gian, chứ không thể mua ngựa già, đi giày rách chấp vá tạm bợ qua ngày được.

Trong hang động dưới vách đá nhìn ra biển của đảo Miếu San Hô này, có một chỗ ngoặt, bên trên có khe nứt lộ cả một khoảng trời. Ở chỗ khuất nơi ánh sáng không chiếu tới đang đậu một con tàu bằng gỗ, hình dáng kỳ quái. Tạo hình của con tàu này có vẻ rất cổ, xét trong các loại tàu thuyền đi khơi xa thì nó chỉ được xếp vào hạng tàu cỡ nhỏ, chở được tầm chục người. Kết cấu tàu chủ yếu bằng gỗ, đen đúa mà hơi sáng bóng lên, đỉnh chót đều đóng chìm sâu vào thịt gỗ, bên ngoài lại bít kín bằng chêm gỗ. Trong các loại gỗ sử dụng đóng tàu có cả liễu biển. Đó là một loại cây sinh trưởng dưới đáy biển, chịu ẩm chịu nóng cũng không biến hình, mối mọt không thể làm hư tổn, trải bao nhiêu năm vẫn như mới, chất gỗ cực kỳ cứng chắc, hoàn toàn có thể chịu được sự khảo nghiệm của sóng gió bão tố ngoài biển khơi.

Chỉ riêng thứ liễu biển này đã cực kỳ hiếm thấy, tuy hình dạng nó như cây liễu, nhưng thực tế, thứ này là một loài sinh vật hiền không cử động được, phải mất mấy vạn năm mới thành hình, chỉ cần một miếng nhỏ cũng là bảo bối rồi. Vì đã ở bên bờ tuyệt chủng, nên gần đây hiếm có người nào được nhìn thấy thứ sinh vật này. Ngoài ra, ở các vùng duyên hải người ta còn tương đối mê tín đồn rằng, nếu dùng liễu biển để đóng các bộ phận quan trọng trên tàu thuyền đi biển, con tàu sẽ được thủy thần phù hộ.

Con tàu nom kiểu dáng rất cổ xưa, hình như cũng phải có lịch sử trên trăm năm. Chỉ riêng với kiểu dáng này thôi, cũng đủ khiến nó được mang vào viện bảo tàng trưng bày rồi, nhưng tại sao thoát nhìn lại có cảm giác rất mới, như thể vừa mới đóng xong vậy. Trên tàu có rất nhiều chỗ đã được cải tạo, vì vậy trông đâu cũng thấy rất không hài hòa, lại còn có nhiều trang thiết bị chúng tôi chưa từng

thấy bao giờ nữa, thực cũng có mấy phân tà dị.

Võ thọt giới thiệu rất tỉ mỉ, thì ra mấy chục năm trước, hải tặc ở vùng này rất hung hăng càn quấy, đây chính là một trong những con tàu của bọn chúng năm xưa. Về sau, bọn giặc biển ấy bị tiêu diệt, con tàu từ đó được giấu bên trong hang động này, các ngư dân phát hiện ra liền cải tạo thành tàu đánh cá, vì vậy trên tàu có đủ cả lưới cá, súng bắn lao... không thiếu thứ gì.

Sau này, có một công ty trục vớt của Anh muốn tiến vào vực xoáy San Hô mò báu vật. Nhưng đi vùng biển ấy đâu có dễ dàng, thuyền lớn quá rất dễ đụng phải đá ngầm, trên thuyền cũng không thể lắp quá nhiều thiết bị điện tử, nên đám người Anh đã nhắm trúng con tàu đóng bằng gỗ liều biển này. Sau nửa năm cải tạo, giờ đây những phần ngập dưới nước đều đã được ốp đồng, bộ phận động lực ban đầu bị dỡ bỏ, thay vào đó là bốn tổ hợp chân vịt hoạt động bằng hai loại động cơ có thể thay phiên hoạt động: một động cơ chạy dầu và một động cơ hơi nước, khiến con tàu linh hoạt và cơ động hơn. Hai bên thân tàu gắn thuyền cứu sinh, ngoài ra còn có hai khẩu thủy thần pháo cỡ vừa, có thể bắn ra bốn loại đạn pháo công dụng khác nhau: Trên tàu còn có bàn tời và súng bắn lưới, cùng các thiết bị đơn giản cần dùng khi tiến hành trục vớt.

Sau đuôi tàu còn treo hai khối đồng cỡ đại hình elipse, gọi là “chuông lặn”, một loại công cụ lặn nước kín mít, có thể cho người vào trong rồi dùng dây xích thả chìm xuống đáy biển để thăm dò tình hình. Tuy phương pháp khá là nguyên thủy, nhưng ở dưới đáy biển bốn bề đầy rẫy hiểm nguy rình rập, cái chuông lặn bảo vệ tương đối tốt cho người lặn bên trong.

Trong khoang tàu vẫn còn một số trang thiết bị đặc biệt của đoàn thám hiểm người Anh, gồm cả một bộ đồ lặn đáy biển sâu do Anh quốc sản xuất. Thứ này thuộc loại trang bị lặn hạng nặng, có thể giúp lặn sâu khoảng hai trăm mét, trọng lượng áng chừng bảy mươi lăm cân. Nó đảm bảo cho người thợ lặn có thể an toàn hoàn thành nhiệm vụ trong môi trường áp suất cao, nhiệt độ thấp, vừa tối tăm lại vừa thiếu dưỡng khí. Mũ chụp đầu bằng kim loại của bộ đồ lặn có ô quan sát, nối liền khít với phần thân bằng cao su, đồng thời có van tiết khí để giữ cho áp lực trong mũ luôn ổn định và xả khí thể sản sinh trong quá trình hô hấp ra ngoài. Loại thiết bị này hiện còn đang trong giai đoạn thử nghiệm, nếu sử dụng, vẫn có hệ số nguy hiểm nhất định.

Chuẩn bị đầy đủ như thế rồi mà nhóm thám hiểm người Anh kia vẫn không dám liều lĩnh hành động, bởi vực xoáy San Hô xưa nay nổi tiếng là vùng biển địa ngục có u linh ác quỷ xuất hiện, hướng gió rất hỗn loạn, tàu bè dễ đến gần ắt sẽ lạc đường quên lối. Vả lại, nơi này thường xuyên xuất hiện gió lốc, bầu trời hiếm khi trong xanh, còn lúc trời trong thì trên mặt biển lại xuất hiện ảo ảnh biến hóa vô cùng tận, dẫn dụ tàu bè càng lúc càng rời xa tuyến đường đã định. Đối với những người thám hiểm, hầu như bất cứ khó khăn nào cũng khắc phục được, duy chỉ có mất phương hướng giữa biển khơi mênh mông là vấn đề trí mạng nhất. Khi ấy, xung quanh đều là biển trời trải vô tận, không biết đâu là Đông Tây Nam Bắc, chỉ còn cách nhìn mặt trời và trăng sao để phán đoán hướng tiến lên. Nhưng nếu cả bầu trời cũng không thấy, sớm muộn tất sẽ lạc lối, khó mà trở về được.

Chính vì nguyên nhân khó khắc phục này, đoàn thám hiểm người Anh rút cuộc phải từ bỏ kế hoạch tìm báu vật. Nhưng ngay trước khi lên đường về nước, cả đoàn bỗng lẫn ra chết bất đắc kỳ tử trên tàu, nguyên nhân cực kỳ quái dị. Có ngư dân mê tín nói rằng, tại con tàu bằng gỗ hải liễu âm khí quá nặng nề, người chết trên tàu thực sự đã quá nhiều, oan hồn vẫn vút khắp nơi. Ai tiếp xúc với con tàu ma này nhiều, ắt sẽ bị lũ ác quỷ trên tàu ám vào hại chết. Cụ thể chuyện này ra sao, Võ thọt không rành cho lắm, mà thực ra anh ta biết cũng không nhiều. Chủ hiện tại của con tàu này là một người địa phương năm đó từng giúp đám người Anh cải tạo tàu, nếu chúng tôi có ý muốn mua thì Võ thọt có thể giúp dắt mối rồi mặc cả cho giá tốt.

Thì ra đây là một con “tàu ma”, trên tàu đã có khá nhiều người chết, xem ra không được may mắn cho lắm, nguyên nhân sâu bên trong thế nào Võ thọt chỉ biết qua loa, chẳng thể nói rõ ràng được. Những sự việc hư ảo vô căn cứ, xưa nay tôi chẳng tin mấy, có điều chuyện này liên quan đến tính mạng của cả hội, không thể không dồn tâm tư vào được, cũng hy vọng có thể tìm cơ hội cố gắng tra ra chân tướng. Tuy vẫn nói, mấy chuyện quỷ thần tốt nhất cứ nên tin, nhưng cũng không thể chỉ mới nghe thiên hạ bảo có sâu bệnh là thôi không trông trọt, giờ thử hỏi kiếm đâu ra được con tàu nào thích hợp hơn nữa đây?

Tôi và Minh Thúc đều rất hài lòng với con tàu này, mơ hồ cảm thấy, nếu cạy vào nó, ít nhiều cũng có thể kỳ vọng xông pha vực xoáy San Hô một phen. Nhưng Võ thọt lại nói: “Bao nhiêu năm nay, tôi chưa từng nghe có ai đi vào vùng biển ấy cả, quỷ biển ở đó ẩn hiện vô thường, đáy biển có âm hỏa tiềm tàng, tuyệt đối chẳng phải đất lành. Nếu các vị chịu nghe lời khuyên chân thành của kẻ này, thì hãy nhân lúc còn sớm mà từ bỏ cái ý định đó đi. Có điều, nếu các vị thực sự muốn tiến vào vực xoáy San Hô, tôi thấy cũng chỉ có con tàu bằng gỗ liễu biển này là dùng được thôi. Nhưng trước tiên, cần phải có một thuyền trưởng có thể lái nó vào vực xoáy San Hô đã. Loại sóng biển kinh nghiệm phong phú như vậy, các vị định đi tìm ở đâu đây?”

Đối với việc làm thế nào tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô ấy, trong lòng tôi đã tự có chủ trương, chuyện này cơ mật trọng đại, dĩ nhiên không cần nói rõ với Võ thọt làm gì. Tôi chỉ bảo anh ta dẫn Răng Vàng đi tìm chủ thuyền thương lượng giá cả, rồi làm một danh sách hàng hóa nhờ anh ta chuẩn bị, đồng thời tiến hành kiểm tra toàn bộ con tàu, đảm bảo sau khi ra biển có thể vạn vô nhất thất.

Việc tàu bè đã xong, cả hội lập tức chia nhau ra làm việc. Mấy người bọn Minh Thúc phụ trách chuẩn bị mọi thứ cần thiết khi ra biển, còn tôi thì đi khắp nơi hỏi han ngư dân địa phương, thăm dò chuyện ra biển mò trứng, mấy ngày tiếp đó ai cũng cực kỳ bận rộn. Sau đấy, Shirley Dương cũng đến tập hợp, nhưng tôi không ngờ có cả giáo sư Trần đi chung với cô nàng. Thì ra giáo sư Trần không yên tâm, định đích thân cùng chúng tôi ra biển, nhưng tôi làm sao chịu dẫn ông già đi mạo hiểm được chứ, khuyên giải mãi cuối cùng mới thuyết phục được giáo sư ở lại đảo Miếu San Hô. Ngoài ra, Răng Vàng cũng ở lại trên đảo để phối hợp tiếp ứng, tiện thể chăm nom giáo sư Trần, đợi chúng tôi thành công trở về, cả hội sẽ về Bắc Kinh một lượt.

Tôi dẫn Shirley Dương đi xem con tàu đã được cải tạo kia. Con tàu gỗ liễu biển này vẫn chưa

được đặt tên. Xem xong, hai chúng tôi quyết định đặt tên nó là “Chĩa Ba”. Theo phong tục của người Hoa trên đảo, tàu thuyền mới hoặc vừa được duy tu trước khi ra biển phải cử hành một số nghi thức tế lễ hải thần, bẻ hương, chia lộc, rưới rượu... rồi dâng hương lên Mẹ tổ trong miếu San Hô để cầu cho chuyến đi được bình an thuận lợi. Tuy chúng tôi không tin mấy thứ này, nhưng nhập gia tùy tục, trình tự đều không thể miễn. Việc tiếp sau đó, là tìm một con sói biển dạn dày kinh nghiệm lái tàu, nhưng kẻ này thực sự là quá khó tìm, vừa nhắc đến chuyện đi vào vùng biển vực xoáy San Hô u linh ẩn hiện ấy, gần như ai cũng không chút do dự, từ chối phắt ngay. Trong ý nghĩ của người dân bản địa, nơi ấy dường như là một cấm khu, thậm chí nhắc đến cũng không thể được.

Cuối cùng, chúng tôi đành phải để cho lão già Minh Thúc thôi kèn khen lấy tự nhận mình là sói biển lão luyện kia đảm nhận vai trò thuyền trưởng. Nhưng tôi quá hiểu con người lão Minh Thúc rồi, lão già Hồng Kông này bản chất chính là một tên liều mạng, đại bịp bợm, một con bạc chính cống, trong đầu toàn tư tưởng đầu cơ chủ nghĩa, chỉ cần kiếm được nhiều tiền, trên đời này chẳng có chuyện gì lão ta không dám. Câu cách ngôn của lão là: “Đánh bạc chưa chắc đã thua, không đánh không biết thời vận đến.”

Tôi cảm thấy để Minh Thúc lái tàu thực khó mà yên tâm được, vả lại, chỉ có bốn chúng tôi ra biển, nhân lực như vậy là quá mỏng, nếu gặp phải tình huống gì chỉ sợ không ứng phó kịp. Tôi đang lúng túng chưa biết làm sao thì may mà Shirley Dương thuê được mấy người chuyên mò ngọc, đều là người Việt gốc Hoa, người già nhất tên là Nguyễn Hắc, tuổi tầm trên dưới năm mươi. Tuy râu tóc trên mặt ông ta đều đã trắng phớt, nhưng ánh mắt sắc bén rất có thần, đoán chừng cũng là một tay ngư dân kinh nghiệm phong phú, trầm ồm lão luyện.

Hai người còn lại một nam một nữ, tuổi còn rất trẻ. Cậu thiếu niên tên Cổ Thái, là đồ đệ của Nguyễn Hắc, khoảng mười lăm mười sáu tuổi, vừa đen đúa vừa gầy gò, tay chân linh hoạt nhanh nhẹn chẳng khác nào con khỉ. Cô gái có đôi mắt to tròn long lanh, mái tóc dài buông rũ xuống tận thắt lưng, tướng mạo kế thừa hết những đặc trưng chính của con gái Việt Nam, da ngăm ngăm, tên là Đa Linh, thoạt trông cũng chỉ khoảng hơn hai mươi tuổi. Đa Linh là con lai hai dòng máu Việt-Pháp, cũng gọi Nguyễn Hắc là sư phụ.

Đa Linh là trẻ mồ côi được Nguyễn Hắc nhận nuôi lúc rời Việt Nam, còn Cổ Thái là dân gốc đảo Miếu San Hô, cũng là một cô nhi. Ba người sống dựa vào nhau, hằng ngày đánh bắt cá mưu sinh, gia cảnh rất bần hàn khó khăn. Nguyễn Hắc và hai đồ đệ đều có kinh nghiệm đi khơi xa, có thể lái tàu đánh cá, cũng từng xuống nước mò ngọc rồi. Vì Shirley Dương trực tiếp trả bằng đô la Mỹ, ba người bọn họ mới chấp nhận mạo hiểm theo chúng tôi ra biển, kiếm một khoản kha khá để làm lộ phí sang Pháp tìm người thân bị thất tán của Đa Linh.

Tôi thấy họ không phải người Hoa, vốn định phản đối, nhưng Shirley Dương bảo Nguyễn Hắc vốn gốc gác ở Yên Đài, Sơn Đông, nói tiếng Trung rất tốt, về mặt giao tiếp không có vấn đề gì. Mà Shirley Dương đã tin tưởng ba người nhà Nguyễn Hắc như thế, con mắt nhìn người của cô chắc hẳn không có vấn đề gì, nên cuối cùng tôi cũng gật đầu đồng ý để họ gia nhập. Sau đó, tôi tập hợp toàn bộ thành viên tham gia hành trình ra biển lần này lại, bàn đi bàn lại mấy phương án hành động khả thi khác nhau, đảm bảo chắc chắn không còn gì sai sót, mọi sự đều đã chuẩn bị kỹ càng, bấy giờ mới yên

tâm chỉ đợi hôm sau trời sáng là lên đường ra khơi.

Đêm hôm đó, chúng tôi sắp xếp vật phẩm trong khoang tàu một lần cuối cùng, trong đó quan trọng nhất phải kể đến những vật dụng cần dùng đến khi thi triển thuật Ban Sơn Trần Hải. Những thứ này cực kỳ đa dạng, thường ngày hầu như đều phải dùng đến, cúi đầu không thấy thì ngẩng đầu sẽ thấy, nhưng khi sử dụng trong bí thuật Ban Sơn lại có tác dụng không tầm thường. Tuy trước đây chưa từng thực hành lần nào, nhưng tôi tin các ghi chép của Ban Sơn đạo nhân “Gà Gô” để lại nhất định không phải những điều hư ngôn vọng ngữ. Nghìn năm nay, bao đời Ban Sơn đạo nhân đều dựa vào thuật Ban Sơn Phân Giáp này mà trộm không biết bao nhiêu kho báu lớn trong thiên hạ, thắng như không có bản lĩnh chân thực, thử hỏi làm sao có thể sánh ngang tầm với cả Mô Kim bí thuật thần diệu khôn cùng được chứ?

Tôi kiểm tra xong xuôi, đang định về đi ngủ thì nửa đường gặp giáo sư Trần đang vội vội vàng vàng chạy đến tìm. Ông già ở trên đảo buồn chán vô sự, biết anh em tôi mới thu mua được một ít ngọc cổ, bèn đòi mượn về nghiên cứu rất kỹ. Ông còn đồ lại hình dáng của từng miếng ngọc một, định tập hợp làm tư liệu, không ngờ việc làm không chủ ý này lại có một kết quả khiến người ta phải giật mình.

Tôi đón lấy những hình vẽ của giáo sư Trần, vừa nhìn lướt qua đã cảm thấy hết sức bất ngờ, thì ra mấy chục mảnh ngọc cổ tạo hình kỳ quái tàn khuyết này, vốn là từ một bức điêu khắc lớn tách ra, giờ hiện lên trong tranh giống như một tấm tranh ghép bị dỡ tung ra rồi lại được ráp lại hoàn chỉnh, tuy một số phần khó mà phục nguyên trọn vẹn, nhưng đường nét cũng khá hoàn hảo rồi. Bức phù điêu ngọc này mô tả cảnh một con yêu nữ đầu người mình cá, đang cầm ngọn nến soi trên cái mai rùa lớn mà bói toán, bối cảnh sau lưng là các totem thờ thần biển. Tôi nghiên cứu Dịch học đã lâu, thấy có cảnh soi nến bói mai rùa, dĩ nhiên là hết sức hứng thú, bèn xem xét kỹ càng các quẻ tượng trên mai rùa, tìm bỗng đập thành thịch không ngừng: “Yêu quái này hình như đang suy diễn Tiên thiên Bát quái...”

CHƯƠNG 9

Cắm kỵ khi đi biển

Từ xưa đến nay, bí thuật của Mô Kim hiệu úy đều lấy *Kinh Dịch* đứng đầu trong Tứ Thư Ngũ Kinh làm gốc. Bởi lẽ đó, nhìn bức điêu khắc hoàn chỉnh trong bức vẽ của giáo sư Trần từ mấy chục mảnh ngọc cổ hình thù kỳ dị vớt dưới biển lên kia: cô gái hình dạng như thủy quái đang thấp nển bói mai rùa cùng với những vết rạn trên mai rùa, tôi thấy rất giống cảnh suy diễn quẻ tượng trong Tiên thiên Bát quái. Mà Tiên thiên Bát quái lại rất có khả năng dựa trên mười sáu chữ quẻ Thiên bác đại tinh thâm, ảo diệu vô cùng, thử hỏi làm sao mà tôi không giật mình kinh hãi cho được?

Tôi vội định thần lại, cùng giáo sư Trần quay về nhà người dân chài, bói đồng hàng mới mua của Võ thọt ra, định xem cho rõ vết khắc trên mai rùa ngọc ấy rốt cuộc là quẻ tượng gì, nhưng lại phát hiện những chỗ quan trọng nhất hầu hết đều đã bị nước biển xâm thực hủy hoại, bên trên còn trầm tích xác chết của các sinh vật hải sinh nhỏ li ti, chỉ dựa vào hình dáng mơ hồ ở rìa mép thì căn bản không thể nhận ra nổi. Hai chúng tôi đều không khỏi lấy làm thất vọng.

Giáo sư Trần thấy tôi nhìn chăm chăm vào bức phù điêu ngọc thần thờ một hồi lâu, liền vỗ nhẹ lên vai tôi nói: “Nhìn kiểu cách của hoa văn và công nghệ chế tác, thì người ngọc này phỏng chừng là vật dụng tế lễ bói toán vào thời Tây Chu nhưng ở nội địa chưa bao giờ xuất hiện văn vật nào có hình dáng tương tự như vậy, rất có khả năng đây là di vật của nước Hận Thiên, báu vật vô giá đấy, các cậu kiếm ở đâu ra thế? Sao hả? Từ quẻ tượng này có nhìn ra được gì không?” Tuy ông có kiến thức rất uyên thâm, nhưng chủ yếu chỉ nghiên cứu văn hóa Tây Vực cổ, không phải chuyên gia về Dịch học.

Tôi lắc lắc đầu, bức phù điêu này vốn là món thanh đầu chúng tôi bất ngờ thu mua được, đang tính vận chuyển về Bắc Kinh rồi tìm người ủ cho ra màu lên sắc, bán đi kiếm một mớ bộn tiền. Có điều, tôi cũng tuyệt chẳng thể ngờ nó lại ẩn giấu bí mật lớn như vậy, nếu đúng như Võ thọt kể, lúc sóng thần ập tới, có con quái vật khổng lồ nuốt được cả thuyền bè chết trên bãi biển, phù điêu ngọc này chính là lấy được trong con thuyền bất hạnh rơi vào bụng quái thú ấy, thì thực sự rất khó phán đoán được lai lịch của nó.

Nhưng tôi và giáo sư Trần đều hiểu rất rõ, ở thời An Thương, Tây Chu, thậm chí đến cả thời Đông Chu Liệt Quốc, Xuân Thu Chiến Quốc, phán quyết của giai cấp thống trị với hầu hết các sự vật đều xuất phát từ các quẻ bói được ban ra. Họ sẽ mang kết quả của nhiều lần chiêm bốc cùng với những nghiệm chứng sau khi sự việc xảy ra ghi chép lại một cách tường tận lên mai rùa. Xét ở một góc độ nào đó, trong thời kỳ này, mai rùa và chuông đồng đỉnh đồng gần như là những vật có tầm quan trọng ngang nhau. Những hoa văn trên bức ngọc điêu này có thể chứng minh niên đại của nó, cùng là giáp cốt văn và minh văn^[21], nhưng thời đại khác nhau, nên cũng có những điểm bất tương đồng. Phân biệt dựa trên hình thể, thời nhà Hạ dùng dạng chữ Điều tích triện, thời Thương lại phổ biến dùng kiểu Trùng ngư triện hơn, đến thời Tây Chu, nhất loạt đều dùng kiểu Trùng ngư đại triện, tuy rằng sau này Hán tự thống nhất, nhưng giữa các triều đại vẫn luôn tồn tại những khác biệt: thời Tần dùng Đại triện, Tiểu triện, thời Hán lại dùng Tiểu triện Lệ thư, thời Tam Quốc dùng Lệ thư, từ Lương Tấn đến triều Tống lại dùng Khải thư kiêm Âm văn... có rất nhiều dấu vết có thể chứng tỏ được niên đại của bức ngọc điêu này.

Minh văn, đỉnh văn, long cốt thiên thư... đều ghi chép những chuyện lớn, hay cơ mật đại sự của một thời. Thuở đó là thời đại Chu dịch thịnh thành, nếu có thể giải được quẻ tượng mà yêu quái trong bức phù điêu này đang rơi nên xem xét, ắt sẽ tìm hiểu được thêm nhiều bí mật đã thất truyền từ lâu. Nước Hận Thiên này cơ hồ cũng tương đương với Atlantis của phương Đông, vậy thì nơi ấy phải chôn giấu bao nhiêu bí mật và kho báu chứ? Thậm chí từ đây còn có khả năng vén được bức màn ảo diệu của mười sáu chữ quẻ Thiên cũng không chừng. Chỉ đáng tiếc, bức phù điêu người ngọc này bị chìm dưới đáy biển đã mấy nghìn năm, với điều kiện của chúng tôi trên đảo Miếu San Hô lúc này, khó mà bóc hết tạp vật bám trên lớp bề mặt, nên tạm thời không có cách nào biết được chân tướng của quẻ tượng trên cái mai rùa.

Giáo sư Trần nghe Shirley Dương nói dạo gần đây tôi hầu như ngày nào cũng đọc *Kinh Dịch* thì rất cổ vũ, nói rằng khi về Bắc Kinh nếu có thể ủ được ngọc cổ, đợi phục nguyên quẻ tượng trên mai rùa xong sẽ mời tôi tới cùng nghiên cứu.

Tôi thầm nhủ, đây vốn là hàng của bọn tôi thu mua được, sao nghe giọng ông già này như thể về đến Bắc Kinh là tôi hết việc vậy chứ? Giáo sư Trần đúng thực chẳng coi tôi là người ngoài, cứ thế trực tiếp tịch thu luôn. Một chút hàng ấy, cho ông cũng chẳng sao, có điều tôi đây học Dịch lý vốn chẳng phải vì niềm yêu thích với quốc học quốc hiếc gì hết cả. Nói về động cơ thì thật ra hơi đen tối một chút, năm xưa một quẻ “lợi thiệp đại xuyên” của Trương Doanh Xuyên quả tình khiến tôi bội phục sát đất, nếu như tôi cũng có cái tài ấy, ngày sau dẫu đi đồ đấu hay đi làm ăn buôn bán, chẳng phải đều bách chiến bách thắng hay sao? Ngoài ra, quan trọng nhất là thông qua nghiên cứu *Kinh Dịch*, tôi có thể hoàn thiện trình độ nhận thức đối với *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*. Có điều, trước mặt giáo sư Trần thì không thể mở miệng nói thế được. Đang vui câu chuyện, ông già lại hỏi xem tôi có tâm đắc gì với Dịch lý hay không, tôi bèn thuận miệng nói với giáo sư Trần những điều mình mới lĩnh hội được. Dĩ nhiên, trong đó có một phần không nhỏ là do Trương Doanh Xuyên giảng cho thuở trước.

Trước đây, tôi chỉ biết phong thủy mà chẳng hiểu âm dương, kỳ thực, “Dịch” chính là tổng quyết của phong thủy. Đạo phong thủy theo đuổi chính là thiên nhân hợp nhất, lại có cái lẽ âm dương vừa đối lập lại vừa thống nhất, đây cũng chính là đạo lý “luận thiên đạo mà hiểu chuyện nhân gian, thiên đạo và nhân đạo là một chỉnh thể” trong Dịch học. Con người sống ở trên đời, phải học theo trời, học theo đất. Học theo trời, có thể cường kiện khỏe mạnh, tràn đầy sức sống, *thiên hành kiện, quân tử dĩ từ cường bất tức*^[22]; học theo đất, ắt trở nên rộng lượng đại độ, bao dung nhân ái, vĩnh viễn khiêm hòa, *địa thế khôn, quân tử dĩ hậu đức tái vật*^[23].

Tôi cùng giáo sư Trần thảo luận về một số lý luận trong *Kinh Dịch*, càng về sau càng nói sâu hơn. Nhìn lại những gì chúng tôi từng trải suốt thời gian qua, xét ở một tầng ý nghĩa nào đó, mười sáu quẻ Tiên thiên cùng động quỷ ở thành cổ Tinh Tuyết, Long cốt thiên thư, mật Phụng hoàng hẳn phải có một mối quan hệ mờ ám nào đó. Ngoài ra, bức phù điêu người ngọc này rất có thể là cổ vật của nước Hận Thiên, quẻ tượng trên đó liệu có thể nào liên quan đến hải nhân hay không? Di chỉ của nước Hận Thiên năm xưa phải chăng đã bị nhấn chìm trong hải nhân mất rồi? Dĩ nhiên đây chỉ là suy đoán chủ quan của tôi mà thôi, nếu không tận mắt trông thấy, đại khái chắc cũng chẳng ai có thể nói rõ ràng được.

Giáo sư Trần lại dặn dò thêm: “Lần này ra biển tìm kiếm Tàn Vương Chiếu Cốt kính, tìm được dĩ nhiên là tốt nhất, không tìm được thì cũng chớ nên mạo hiểm tiếp cận hải nhân ở vùng biển vực xoáy San Hô ấy. Trong sách xưa chép rằng, ‘hải nhân giả, Quy Khư dã’^[24], bị hút vào đó thì đừng hòng nghĩ đến chuyện trở ra nữa. Chẳng ai biết được năm xưa người dân nước Hận Thiên đã gặp phải tai họa hủy diệt gì, chẳng may các cậu có chuyện...”

Tôi vội ngắt lời ông: “Bác cứ yên tâm, lần này chúng cháu ra biển làm nhiệm vụ, mục đích chính là tìm lại quốc bảo trong con tàu đắm, tiện thể mò ngọc trai về bán kiếm chút tiền vốn, đâu phải đội cảm tử biết chết mà vẫn cầm đầu lao vào, chuyện gì mạo hiểm quá chúng cháu tuyệt đối không làm đâu.” Nói chuyện dông dài, trời sáng lúc nào chẳng hay, theo kế hoạch đã định, sáng sớm chúng tôi sẽ ra biển, vậy là tôi dứt khoát không ngủ luôn, chạy sang hô hào bọn Tuyên béo dậy chuẩn bị hành trang lên đường.

Hôm nay chính là ngày hoàng đạo để ra khơi, cần phải tế hải thần trước rồi mới có thể lên đường. Không chỉ tàu Chĩa Ba của chúng tôi, những tàu thuyền đánh cá khác cũng đều ra khơi tác nghiệp. Sau nhiều ngày chuẩn bị và chờ đợi, cuối cùng đến lúc lên tàu ra khơi, người nào người nấy đều phấn chấn tinh thần, không ai nén nổi cảm giác kích động trong lòng.

Nguyễn Hắc là dân mò ngọc chuyên nghiệp, kinh nghiệm phong phú, trước khi ra khơi đã nhắc nhở chúng tôi rất nhiều quy củ của dân biển địa phương. Những cấm kỵ của dân chài và dân mò ngọc chẳng hề ít hơn quy củ của nghệ nhân đồ gốm chúng tôi chút nào, mà tập tục cũng kỳ dị chẳng kém: kỵ nhất là nói ra những chữ kiểu như lật, đổ, mất... trên tàu đang ra khơi, người nào dám nhắc đến những chữ ấy, thuyền trưởng có quyền ném xuống biển cho cá ăn. Nếu lái thuyền buồm, thì vì chữ “buồm” (phàm) đồng âm với chữ “lật” (phiên), nên dân chài và dân mò ngọc đều gọi trại đi thành thuyền bông,

đồng thời nhất loạt đổi “buồm” thành “bồng”, giương buồm lên thì gọi thành “kéo bồng” hoặc “mở bồng”.

Thời gian lâu dần, đã trở thành thói quen thâm căn cố đế, dù ở trên biển hay về nhà cũng đều nhất loạt không nhắc tới những chữ ấy, coi như trên đời chưa từng có chữ nào như thế cả. Ngoài ra, khi ở trên tàu, tuyệt đối không được huýt sáo, đây là điều kỵ của dân chài và dân mò ngọc. Đồng thời, những người đi trực vớt còn kỵ việc chấp tay sau lưng trên boong thuyền, vì chấp tay sau lưng là có ý “đánh lười ngược”^[25], chẳng có thu hoạch gì. Chẳng những thế, còn không được ngồi trên cột buồm chính, không được ngồi ở mũi thuyền... tóm lại là các loại quy củ cấm đoán nhiều không kể xiết.

Hồi ở Phúc Kiến, tôi và Tuyền béo cũng từng theo tàu ra biển mấy lần, nên tỏ ra hết sức tôn trọng những quy củ này, kỳ thực chẳng buồn để tâm mấy. Nhân lúc thuyền trưởng không để ý, tôi và cậu ta còn cố tình ngồi lên cột chính trên boong thuyền, vậy mà chẳng thấy gặp phải sự cố gì. Có điều, không có quy củ thì chẳng ra thể thống gì, vả lại mấy quy củ của ngành hàng hải này đại khái cũng tương tự như quy định “gà gáy đèn tắt không mò vàng” của Mô Kim hiệu úy vậy thôi, chỉ là để tăng thêm hệ số an toàn chứ chẳng có ý hại người gì cả.

Shirley Dương lại có một đóng những quy củ mê tín của hải quân Mỹ. Vẫn cứ nói nước Mỹ khoa học kỹ thuật tiên tiến, kỳ thực nếu luận về trình độ mê tín, cũng chẳng thua kém đám dân chài quê mùa này chút nào, vả lại, quy củ của họ lại còn quái đản ly kỳ, thậm chí còn có cả điều lệ quy định xô nước cọ boong tàu phải đặt như thế nào nữa.

Vì văn hóa khác nhau, quy củ khi tàu đi trên biển cũng bất đồng. Có điều, đám chúng tôi đến từ ngũ hồ tứ hải, vì một mục tiêu chung mà tập hợp, tất không thể không đặt ra các biện pháp thỏa hiệp, bằng không bao nhiêu cấm kỵ từ khắp các miền Đông Tây Nam Bắc cùng tập trung cả trên con tàu bé tẹo teo, mọi hành động hẳn phải bóp chết từ trong trứng nước.

Nhưng có một số chuyện không tin cũng không được, nhiều điều cấm kỵ đã tồn tại bao nhiêu năm như vậy, ắt hẳn phải có nguyên nhân và giá trị riêng, chẳng thể làm ngơ coi như không có. Cuối cùng, sau một hồi tranh cãi bàn bạc, mỗi bên đành nhường một bước, quyết định không được nói những từ ngữ không may mắn kiểu như “lật, đổ, mắc...”, tôn kính Long vương, bái lạy Mẹ tổ, còn bao nhiêu cấm kỵ khác miễn được thì miễn hết. Chỉ vậy thôi cũng đủ khiến người ta phát mệt, đặc biệt là chúng tôi đã quen mở mồm ra là đổ đầu nọ đổ đầu kia rồi, giờ cứ phải cân nhắc lời ăn tiếng nói thật nhức cả đầu.

Theo ý Shirley Dương, tôi để Nguyễn Hắc làm thuyền trưởng, cùng Minh Thúc thay nhau giữ bánh lái. Trong quãng hành trình trước khi đến gần vùng biển vực xoáy San Hô, họ sẽ áp dụng những phương thức truyền thống đáng tin cậy để xác định phương hướng: chủ yếu chỉ sử dụng các công cụ truyền thống như hải đồ, la bàn, máy kinh vĩ, máy đo tốc độ..., cố gắng không dùng đến các thiết bị điện tử hiện đại nhưng dễ bị gây nhiễu. Minh Thúc và Nguyễn Hắc đều có thể dựa vào hướng chảy của các dòng biển phán đoán một cách đại thể tuyến đường cần phải đi. Những con sóng biển kinh nghiệm

phong phú đều biết, do địa hình đáy biển khác nhau, những dòng chảy dưới biển tự nhiên cũng phân thành nhiều nhánh, người thủy thủ chỉ cần ném phao tiêu là có thể quan sát được hướng chảy của dòng biển, không khó khăn gì, cộng với thời tiết cực kỳ lý tưởng, sóng yên gió lặng nên mấy ngày đầu tiên chắc không có gì đáng lo lắng. Khi la bàn bắt đầu không còn tác dụng, đồng thời không thể dựa vào trăng sao để xác định phương hướng, sẽ đến lúc thuật Ban Sơn Trấn Hải của Shirley Dương dụng võ.

Cả bọn đều có kinh nghiệm ra biển, sóng to gió lớn từng gặp khá nhiều, dù sóng biển nhồi cho con tàu dập dềnh lên xuống, không đến nỗi có người bị say sóng nôn mửa. Chỉ là, biển lớn mênh mông chẳng thấy bờ bến gì, sau khi ra khơi, bốn phía ngăn ngắt trời xanh biển biếc vô tận, đến một bóng chim cũng hiếm hoi, không khỏi làm người ta cảm thấy buồn chán. Con tàu Chĩa Ba này tuy không lớn lắm, nhưng cũng chia làm ba tầng. Tầng giữa và dưới boong tàu ngăn ba, trước, sau, giữa tổng cộng năm khoang. Khoang sau lớn nhất, chứa đầy các loại rương hòm đồ tiếp tế và nước ngọt. Khoang giữa và khoang trước đều có hai bên trái phải. Trong đó, khoang giữa lớn được dùng làm phòng ăn chung. Bình thường, cả bọn ngoài những lúc lên boong tàu cho thoáng khí, hầu hết thời gian đều ở trong khoang này, cả hai khẩu thủy thần pháo cũng đặt trong khoang này nốt. Loại súng pháo cổ lỗ sĩ này không phải dùng để đối phó với hải tặc, mà có thể dùng để oanh kích xua đuổi những con cá khổng lồ thành linh dưới đáy biển trời lên, tránh để chúng làm lật tàu. Giữa các khoang tàu đều có ống truyền âm, đó là một hệ thống ống đồng nối tất cả các phòng lại với nhau, để liên lạc được nhanh chóng. Những khoang tàu còn lại chất đầy nhiên liệu và đồ đạc, chập cứng chập nhọt hết cả chỗ thở. Trên boong và trong khoang đều chật hẹp, lênh đênh một thời gian, cả bọn không khỏi cảm thấy nhột nhột bứt rứt.

Cách giải quyết duy nhất chính là uống rượu. Những thủy thủ dạn dày kinh nghiệm chạy tàu hiếm có người nào không thích nhậu nhẹt. Minh Thúc bình thường hiếm khi uống rượu bừa bãi, nhưng một khi đã cầm bánh lái là trên tay phải có chai rượu trắng, đây là thói quen từ nhiều năm nay của lão. Và lại, lão này hễ uống là say, say rồi là bắt đầu nói nhiều, cứ như thể biến thành một con người khác. Mỗi lần như vậy, lão lại ba hoa bốc phét về những thành bại được mất ở đời, ngôn từ nghe rất khẳng khái hùng hồn, trên trời dưới biển, không sót thứ gì. Nhưng lần nào cũng vậy, cứ đến cuối cùng là lão ta lại tán chuyện năm xưa xuống Nam Dương, đã bao lần trải qua sóng to gió lớn mà vẫn trở về từ cõi chết, rồi tự vỗ ngực xưng là “sói biển” bình sinh chưa nếm mùi thất bại.

Ngày hôm ấy, tôi thực không thể chịu nổi lại phải nghe lão Minh Thúc đó bốc phét nữa, nhưng cũng không muốn về ôm đầu đi ngủ, thấy Tuyền béo đang đứng ở mũi tàu giơ ống nhòm hướng về phía biển trời tiếp giáp nhìn rất chăm chú, cứ tưởng có gì hay ho, liền bước đến hỏi có phải cậu ta phát hiện ra thứ gì hay không. Nhưng Tuyền béo cứ trở mặt ra nhìn đến bản thân cả người, chẳng thèm trả lời tôi. Tôi thấy vậy cũng giương ống nhòm lên nhìn về phía đó, tính kiểm tra xem rốt cuộc có phải dưới biển xuất hiện mỹ nhân ngư tắm trườn hay không mà cu cậu chăm chú thế.

CHƯƠNG 10

Bóng ma

Tôi điều chỉnh lại tiêu cự ống nhòm, cảnh tượng trong ống kính từ mơ hồ dần chuyển sang rõ nét, thì ra ở phía xa, mặt biển cuộn cuộn nổi sóng, một đàn cá kình cá nghê đang nổi lên mặt biển. Khoảng cách đôi bên rất xa, bọn chúng lại chỉ lộ mỗi sống lưng trên mặt nước, thoát trông tựa như những khối núi đá đen khổng lồ trên biển. Trước bọn tôi đã từng nghe dân chài nói đáy biển có ngư long dài hơn trăm mét, những cây san hô lớn cũng cao mấy chục mét, nhưng đó đều chỉ là tin đồn, giờ tận mắt trông thấy kỳ quan kình nghê trời lên mặt nước, cả hai không khỏi ngẩn người.

Có điều, đàn cá như những quả núi nhỏ kia cách chúng tôi rất xa, tàu Chĩa Ba thì không chỉ tốc độ nhanh, mà còn trang bị thủy thần pháo có thể dọa khiếp lũ “cá nuốt thuyền” ấy, đương nhiên là chúng tôi chẳng cần phải lo lắng bị bọn chúng quấy sóng làm lật tàu làm gì. Lát sau, những cái sống lưng lừng lững đó lại chìm mất tăm xuống đáy nước.

Vùng biển tàu chúng tôi đang đi qua, nước xanh biêng biếc, nghe đồn dưới đáy có một vết nứt cực kỳ sâu, xét vị trí thì cũng đã sắp đến gần vực xoáy San Hô rồi. Như những gì viết trong cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* thì một đầu của khe nứt này là dư mạch của “Nam Long” kéo dài xuống biển, là nơi hải khí sinh sôi. Với trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay, việc thăm dò chỉ giới hạn trong khoảng mấy nghìn mét, căn bản chưa thể biết rốt cuộc đáy vực sâu bao nhiêu, có người suy đoán nhất định không dưới mười nghìn mét, nhưng chưa có cách gì chứng thực. Tuy nhiên, thế giới vẫn công nhận đây là một “vực sâu đáy biển”, thường phát sinh những hiện tượng thần bí khó lý giải. Những loài thủy tộc có thể sống được ở đáy biển sâu này hình thái đều quái đản, thân thể khổng lồ, nếu không phải tận mắt chứng kiến thì tuyệt đối khó lòng tưởng tượng. Dưới đáy biển sâu hàng nghìn mét, luôn tiềm phục những loài hải quái cực kỳ hung tợn, thi thoảng nổi lên mặt biển kiếm ăn, nhưng chỉ chớp nhoáng đã lặn xuống ngay, bằng không ắt sẽ bị lũ ác ngư sống ở gần mặt biển vây công.

Tôi nhìn ra xa, thấy vô số kình ngư nhô lên hụp xuống, cảm thấy lồng ngực căng lên, trong lòng trào dâng một cảm giác sinh tử mệnh mang, ngỡ con người cũng chỉ như vị khách thoáng qua giữa cõi trời đất, không khỏi thầm lo cho tiền đồ mờ mịt phía trước. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với Tuyên béo: “Tổ sư gia của Mô Kim hiệu úy Tào lão đại năm xưa lên núi Kiệt Thạch ở phía Đông để nhìn biển lớn, giờ

đây hai Mô Kim hiệu úy thời hiện đại chúng ta cũng coi như đã ra đến biển lớn phía Nam rồi, thật đúng là chuyện cũ trải nghìn năm rồi lại trùng hiện nhân gian. Có điều, cậu nhìn mặt biển bao la vô tận mà xem, con tàu của chúng ta ở giữa vùng biển sóng cuộn lên tận trời cao, sâu không thấy đáy này thật sự là quá nhỏ bé, muốn tìm được dư mạch của Nam Long và âm hỏa dưới đáy biển, sợ rằng cũng không phải là chuyện dễ, cần phải chuẩn bị tâm lý để ứng phó với mọi tình huống bất ngờ đột phát đấy nhé.”

Tuyền béo vô tư đáp: “Có cái quái gì mà phải lo lắng, nói thực một câu, tôi đây máu đi mò ngọc lắm rồi. Ngày trước ở sa mạc, ở Vân Nam, anh em ta đã không biết bao nhiêu lần để lọt tay các món minh khí giá trị liên thành. Lần nào cũng đem cái lý do bằng hạt vừng ra, rốt cuộc lại hỏng cả quả dưa hấu to đùng, tham ô lãng phí là tội lớn lắm đấy nhé. Tôi đây tính tình thẳng thắn, cắt thịt đau nhất, mất tiền đau nhì, từ nay trở đi quyết không thể biết tội còn phạm tội nữa. Lần này dù thế nào cũng phải đánh một quả lớn, tôi sớm đã chuẩn bị đập bằng mọi khó khăn để hoàn thành mục tiêu, đâu có phải lên chín tầng trời hái trăng sao hay xuống đáy biển bắt rùa, cũng phải làm bằng được thôi.”

Tôi gật đầu: “Đúng thế, trong tuyên ngôn của Mô Kim hiệu úy nói không có sai, anh em ta không mò thì thôi, đã mò thì phải mò đến tận đáy, lần này phải trở thành dân mò ngọc đủ tiêu chuẩn, đây là trách nhiệm không thể chối từ. Tuy gánh nặng trên vai không nhẹ, nhưng người có ý chí ắt phải gior bờ vai sắt ra gánh vác, xông lên vì sự nghiệp vĩ đại chảy đến giọt máu cuối cùng, dầu tan xương nát thịt, trái tim hồng cũng không bao giờ phai sắc, không đạt được mục tiêu thì không dừng bước... Có điều cậu vừa nói cái gì mà leo lên chín tầng trời hái trăng sao, tôi tưởng cậu mắc chứng sợ độ cao cơ mà?”

Tuyền béo đáp: “Vì sự nghiệp mò ngọc, tôi có ngã xuống dẹt lét ra như cái bánh tét cũng coi như là một niềm vinh quang, vậy là tôi sẽ cùng đất mẹ hòa thành một thể rồi còn gì. Vả lại, lần này chúng ta chỉ xuống biển thôi đâu có lên trời, Tuyền béo này có gì phải sợ chứ? Nghe cô ả Shirley Dương bảo, không biết là rơi từ độ cao nào xuống mặt biển thì hậu quả cũng giống như rơi xuống mặt xi măng ấy nhỉ? Rốt cuộc là có chuyện như vậy không?”

Tôi và Tuyền béo đi từ mũi tàu xuống đuôi tàu, tào lao tán phét cho đỡ buồn, trông thấy vầng dương đỏ ối như máu chậm chậm hạ xuống phía đuôi tàu, ráng chiều rực rỡ muôn đạo hào quang, làm cho mặt biển tựa như có cả nghìn vạn con rắn đỏ nhảy múa. Đột nhiên, gã thiếu niên đen đúa gầy gò như con khỉ Cổ Thái chạy ra boong sau, chỉ lên mũi tàu, ý bảo chúng tôi mau mau qua đó, xảy ra chuyện rồi.

Thằng nhãi Cổ Thái này cắt quả đầu úp nôi trông xấu không chịu nổi, tuổi tác tuy không lớn, nhưng sức khỏe cực tốt. Nó bẩm sinh đã có đôi mắt cá, là con quỷ biển trời sinh, lặn nước mò ngọc có thể nhìn thở rất lâu mới cần đổi hơi, đến cả tôi cũng không thể không nhìn nó với con mắt khác. Nó ở chung với Nguyễn Hắc, cũng học được dăm câu tiếng Trung, có thể trao đổi những vấn đề đơn giản với bọn chúng tôi được.

Giờ thấy nó cuống cuống chạy đến tìm mình, tôi biết ở phía mũi tàu nhất định đã xảy ra chuyện, chẳng kịp hỏi kỹ, vội kéo Tuyền béo chạy lên. Bấy giờ, mới phát hiện ra ở phía Đông, cũng chính là hướng tàu chúng tôi đang thẳng tiến, mặt biển bắt đầu có sương mù. Con tàu mà tiếp tục tiến lên, sẽ lọt

vào giữa vùng sương, tầm nhìn phía trước càng lúc càng bị thu lại.

Màn sương mù này cực kỳ cổ quái, đại khái cao khoảng mười mấy mét, mịt mờ đè nặng trên mặt biển. Từ chỗ chúng tôi nhìn ra, sương mù và bầu trời phân tách hết sức rõ ràng thành hai khối. Từ trong màn sương hải khí cuộn cuộn di thường bốc lên ngùn ngụt, sinh ra năm cột khói đen sì vươn thẳng tới trời cao, nom như có bàn tay đen ngòm tua tủa móng vuốt thò khỏi màn sương. Một bàn tay ma quái năm ngón chĩa lên trời, cảnh tượng toát lên vẻ cực kỳ đáng sợ. Lúc này, sóng gió trên mặt biển tĩnh lặng di thường, vàng tịch dương cũng sắp sửa mang chút ánh sáng huy hoàng cuối cùng còn sót lại chìm xuống.

Tôi quay sang hỏi ý kiến của Minh Thúc. Lão từng gặp nhiều sóng gió, cộng thêm lúc này đã uống ngà ngà say rồi, chẳng hề để tâm gì đến hiện tượng ấy, đáp: “Có gì mà phải cuống hết cả lên thế, tầm nhìn xa sẽ giảm xuống mức thấp nhất trong sương mù, ở cửa Phật Đường cũng từng có sự cố hai tàu đâm nhau, tử thương mười mấy người, cũng chính là vì lúc ấy trên mặt biển đột nhiên xuất hiện màn sương mù dày đặc, nhưng mặt biển ở đây thoáng rộng thế này, các cậu không cần phải lo. Giờ chúng ta vẫn còn cách vực xoáy San Hô một quãng đường, lúc nào đến vùng biển ấy, địa hình dưới đáy biển mới có những đoạn đột nhiên nhô cao lên cơ. Chúng ta chỉ cần cho tàu chậm chậm chạy qua, trời sáng sương tan là đến được vùng ngoại vi của vực xoáy San Hô rồi.”

Tôi nghe cái mồm chim lợn của Minh Thúc thở ra mấy câu kiểu như “không cần lo lắng” ấy, lại càng lo hơn, bèn dùng hệ thống ống đồng truyền âm gọi những người còn lại trong khoang lên boong. Chạy tàu giữa sương mù trong đêm tuyết đối không thể sơ sẩy chút nào, hơn nữa, mặt biển bất thành linh nổi sương, vậy mà quá tĩnh lặng, đến mức khiến người ta hơi rờn rợn, như thể một tai họa tày trời đang nung nấu chờ ụp xuống đầu bọn tôi vậy.

Tất cả chúng tôi đều không dám lơ là cảnh giác, tàu Chĩa Ba giảm tốc độ xuống mức thấp nhất, chậm chạp tiến về phía trước, đèn chiếu sáng được bật hết cả lên. Con tàu không có cột buồm, nhưng vẫn đặc biệt treo một ngọn đèn tín hiệu rất nổi bật trên nóc khoang. Đây là đèn tín hiệu kiểu cũ thời xưa người ta vẫn treo trên đỉnh cột buồm, cũng có tác dụng chiếu sáng nhất định, nghe nói ban đêm còn có thể xua ma đuổi quỷ. Mô Kim hiệu úy thông thường đều dùng đèn để đoán điềm hung cát, không ngờ trên biển cũng phổ biến phương thức này. Có điều, nguyên lý của hai loại đèn này khác nhau. Đèn trên tàu thuyền đều được thiết kế để ngừa gió ngừa nước, không dễ gì tắt. Đèn treo trên cao, cộng với đèn pha công suất lớn gắn ở mũi và hai bên mạn tàu, tuy sẽ thu hút những đàn cá nhỏ đến, nhưng lại có thể xua sinh vật sống ở vùng nước sâu tránh xa tàu ra. Tuy không có đá ngầm nhưng nếu thỉnh linh có con cá voi khổng lồ trôi lên làm lật tàu thì không phải chuyện đùa, vạn nhất gặp sự cố, đám người trên tàu này tuyết đối không ai có thể sống sót, không chết đuối cũng chỉ có kết cục chôn thây nơi bụng cá mà thôi.

Tàu Chĩa Ba chậm chạp đi trong sương mù, mặt biển lặng phắc, chỉ nghe thấy tiếng chân vịt quạt nước, tựa như cả nước biển cũng thôi đập dềnh nữa, bốn bề mịt mù sương mênh mang, chẳng phân biệt nổi đâu là Đông Tây Nam Bắc, dầu vẫn còn nhìn được xa mấy chục mét, nhưng ở trên biển mà chỉ

nhìn được tâm ấy thì khác nào là mù mắt.

Cả bọn cùng tập trung tinh thần, đề cao cảnh giác đưa tàu tiến lên giữa màn sương đêm, trong lòng nơm nớp âu lo. Tôi chỉ mong đám sương mù này mau chóng tan đi, nhưng những thủy thủ già dặn dày kinh nghiệm trên biển đều đã tổng kết được một bộ quy luật của tự nhiên rồi. Nguyễn Hắc nói với tôi: “Anh Nhất, sương tan gió nổi, màn sương này mà tan đi, sợ rằng sẽ nổi gió lớn đấy.”

Nguyễn Hắc tuy sinh sống bằng nghề đánh cá mò ngọc trên đảo Miếu San Hô, nhưng lại rất ít khi ra khơi xa đến vùng biển sâu, những chuyện trên biển ông ta cũng không rõ được như trong lòng bàn tay giống Minh Thúc, tuy nhiên lại có một ưu điểm, đó là thành thực chắc chắn. Từ đời ông nội, nhà Nguyễn Hắc đã làm công nhân trong xưởng đóng tàu Nam Dương, ba đời nghèo khó, có thể nói là xuất thân từ giai cấp công nhân chính hiệu, so với Minh Thúc quả tình đáng tin cậy hơn nhiều.

Tôi nói Nguyễn Hắc cứ yên tâm, chuyện sóng gió tôi đã có tính toán. Lúc ấy, Minh Thúc sắp say khướt đến nơi, tôi bèn bảo Nguyễn Hắc thay lão ta cầm lái, kéo lão gian thương Hồng Kông vào trong khoang, rồi mới ra phía mũi tàu, hỏi Shirley Dương đang điều khiển ngọn đèn chiếu xa: “Sương mù tan, sóng gió sẽ nổi, chúng ta có thể đi một mạch đến vùng rìa vực xoáy San Hô trước lúc ấy được không?”

Shirley Dương đáp: “Làm vậy tuy rất mạo hiểm, nhưng cũng tương đối khả thi. Có điều nếu không nắm bắt chuẩn xác thời cơ thì phiền phức lắm, không biết màn sương mù này đến bao giờ mới tan nữa. Vả lại, với tốc độ này, tới trưa mai cũng chưa chắc đã đến được vực xoáy San Hô, trước mắt chỉ còn biết tùy cơ ứng biến thôi vậy.”

Bởi lẽ nước biển ở Nam Hải hay cuộn cuộn dâng trào, nên từ xa xưa đã có tên gọi là “trường hải”, đạo phong thủy giải thích, đây là hiện tượng do hải khí quá thịnh dâng lên cuộn cuộn gây ra, sóng gió hể nổi lên đều không phải tầm thường. Tôi đang cùng Shirley Dương bàn xem nên sử dụng phương án nào trong tình huống khẩn cấp, bỗng nghe Tuyên béo kêu: “Nhất ơi, Nhất ơi, mau lại đây xem... trong sương mù có cái gì này!”

Chúng tôi vội ngừng câu chuyện đang dở, hết sức trợn mắt nhìn sâu vào màn sương mù mịt. Quả nhiên, trên mặt biển mờ sương xuất hiện một ngọn đèn vàng vọt lơ lửng giữa không trung. Vì thỉnh thoảng xuất hiện trong sương, nên khi chúng tôi nhìn thấy ngọn đèn, thì khoảng cách giữa đôi bên đã gần lắm rồi. Nhìn ngọn đèn bão ấy, có thể đoán đó là một con tàu biển, nhưng nếu là tàu, vậy những ngọn đèn khác trên tàu đâu hết cả rồi?

Có lẽ nhiều nhất chỉ khoảng mấy giây thời gian, tôi thậm chí còn chưa kịp nghi ngờ có phải mình bị hoa mắt không, một con tàu biển kiểu cổ im lìm, quét sơn trắng toát đã từ trong màn sương lù lù xuất hiện phía trước. Trên tàu, ngoài một ngọn đèn bão đựng đưa, tuyệt đối không còn ánh sáng nào khác, đồng thời, nơi mũi tàu cũng tịnh không thấy bóng người, các cửa sổ đóng kín mít.

Kể cả thuyền trưởng Nguyễn Hắc đang điều khiển bánh lái, toàn bộ những người có mặt trên boong tàu cũng trợn mắt há hốc hết cả miệng ra. Cảnh tượng trước mắt thật khiến người ta không thể nào tin nổi, tựa như là ảo giác vậy. Trong tư tưởng của dân trộm mộ bọn tôi, “không thể tin nổi” đại khái

đã trở thành một tính từ bị dùng đến nát như ra rồi, nhưng lần này, tôi vẫn không thể không dùng “không thể tin nổi” để diễn tả cảnh tượng trước mắt, thực sự là không thể nào tin nổi.

Vùng biển này là một khu vực mù, tất cả các tuyến đường hàng hải chính quy không bao giờ đi qua đây. Giữa biển cả mênh mông, ngoài con tàu của chúng tôi ra, đâu còn tàu bè gì khác, vậy mà trong sương mù mờ mịt lại đụng đầu ngay một con tàu khác, việc này so với tự rụng trên trời có cục thiên thạch to bằng ngón tay cái rơi trúng đầu mình còn khéo hơn, trừ phi đó là một “con tàu ma” không mời mà đến.

Cũng may, Shirley Dương kịp phản ứng, vội quay đầu lại nói với Nguyễn Hắc: “Mau đánh tàu sang phải tránh nó đi!” Con tàu cổ đột nhiên xuất hiện giữa màn sương ấy đã xuôi theo dòng biển đâm thẳng vào tàu của chúng tôi. Nguyễn Hắc được Shirley Dương nhắc nhở, giật mình sức tỉnh, tức thì xoay mạnh bánh lái tàu sang phía phải.

Con tàu Chĩa Ba tuy không lớn lắm, nhưng tàu nhỏ càng dễ quay đầu, lại được chuyên gia hàng hải Anh quốc dày công thiết kế cải tạo, về mặt kết cấu có thể nói là cực kỳ hoàn mỹ, tính cơ động cũng rất cao. Mũi tàu nhanh chóng nghiêng đi, lướt qua mũi con tàu ma màu trắng. Hai con tàu lướt sát sạt qua nhau. Vì khoảng cách thực sự quá gần, chúng tôi đứng ở mũi tàu đều thấy rất rõ, khắp boong và cửa khoang của con tàu cổ xưa ấy be bét những vết máu lớn.

Sau mấy ngày sóng yên gió lặng, hải khí dưới đáy biển sâu dần tích tụ dồn nén, trước khi mặt biển nổi phong ba, một trận sương mù dày đặc xuất hiện, trời lại tối, tầm nhìn xa hạ xuống mức thấp nhất, trên mặt biển mù sương thỉnh thoảng hiện ra một con tàu biển kiểu cổ như một bóng ma, lướt sát qua tàu Chĩa Ba của chúng tôi. Con tàu ấy có ba cột buồm, trắng toát từ đầu đến đuôi. Tuy có cột buồm, nhưng cánh buồm đều đã bị hạ xuống, con tàu cứ thế trôi xuôi theo dòng biển, bên trong khoang không đèn đuốc, chỉ có một ngọn đèn bão lẻ loi treo trên cột buồm trắng, thoát ẩn thoát hiện giữa màn sương, nom như thể một đốm lửa ma trời.

CHƯƠNG 11

Con tàu ma

Nguyễn Hắc phải đánh hết bánh lái mới tránh được hậu quả khủng khiếp khi hai con tàu đâm đầu vào nhau. Hai mũi tàu lướt qua nhau, gần như là mạn thuyền áp sát mạn thuyền, khoảng cách chỉ chưa đầy một mét, mức độ nguy hiểm thế nào thiết tưởng không cần phải nói cũng biết. Cả đám người trên tàu chúng tôi, lòng bàn tay ướt sũng mồ hôi, ngộ nhờ vừa rồi mà bị con tàu kia đâm thủng, chắc hẳn cả bọn đã cùng với tàu Chĩa Ba này xuống đáy biển làm té phắm cho nghĩa địa tàu đắm rồi.

Cũng may nhờ có Nguyễn Hắc vững tay lái nên hai tàu mới không đụng nhau, nói thì chậm, sự tình diễn ra cực nhanh, chỉ trong chớp mắt hai con tàu đã lướt qua nhau rồi. Con tàu ba cột buồm kiểu cổ màu trắng như một bóng ma nhanh chóng xuôi theo dòng biển, biến mất trong màn sương, không còn thấy đâu nữa, cũng đột nhiên như lúc nó xuất hiện vậy.

Mặt biển mù sương vẫn trầm lặng. Vì tất cả diễn ra quá đột ngột, tới khi con tàu kia biến mất, cả bọn chúng tôi mới từ từ định thần, trán ai cũng rịn mồ hôi lấm tấm, không ai biết con tàu ấy rốt cuộc ở đâu chui ra, trong khoảnh khắc cảm giác hoảng loạn khó tả thành lời bất giác lan khắp toàn thân.

Những người thường xuyên chạy tàu, chẳng ai lại không biết những truyền thuyết về đủ mọi điều kỳ dị có thể xảy ra trên biển. Đặc biệt, truyền thuyết về ma quỷ và tàu ma là nhiều nhất. Nhưng sự thực, đại đa số đều chỉ nghe kể lại, hiếm có ai tận mắt chứng kiến hay từng đích thân trải nghiệm. Bản thân Nguyễn Hắc bình sinh cũng chưa từng rơi vào cảnh mặt đối mặt với một con tàu ma như thế này bao giờ. Đám dân chài lưới như ông ta sợ nhất chính là gặp ma quỷ trên biển, đó tuyệt đối không phải là điềm tốt lành gì. Giả như có gặp sóng to gió lớn thì ông ta ắt biết đường ứng phó, nhưng gặp chuyện liên quan đến cõi u minh âm giới, ông ta đâu phải Mô Kim hiệu úy chuyên đồ đấu mò vàng như chúng tôi, thử hỏi làm sao mà không kinh hồn bạt vía cho được. Mặc dù cũng là hạng gan góc cùng mình, nhưng lúc này hai chân ông ta mềm nhũn, nếu không phải đang dựa vào bánh lái, e là đã ngã sụm xuống sàn tàu rồi cũng nên.

Không chỉ mình Nguyễn Hắc sợ run như cây sậy, mà chính tôi đây cũng hãi hùng khiếp vía.

Khoảnh khắc khi hai con tàu lướt qua nhau, khoảng cách thực sự quá gần, dầu mặt biển nổi sương, bốn phía mênh mang mờ mịt, nhưng trong vòng hai chục mét vẫn cứ nhìn thấy được, mà hai con tàu gần như đã cọ xát vào nhau rồi. Lúc bấy giờ, đến cả vết sờn trên sợi dây thừng của con tàu ba cột buồm ấy tôi cũng nhìn rõ mồn một, nói gì đến những vết máu lốm đốm khắp boong tàu và cửa khoang, vết máu đã đông, ngả sang màu đen, tương phản cực kỳ với con tàu trắng toát, khiến người ta nhìn mà không khỏi thần hồn run rẩy, chẳng biết đó có phải máu của thủy thủ trên tàu hay không? Mà người trên tàu đi đâu hết cả rồi? Tại sao không thấy thi thể, mà vết máu lại vương vãi khắp trên tàu như vậy?

Tôi đem chuyện này nói với những người khác, thì ra không chỉ mình tôi trông thấy, cả Tuyền béo, Shirley Dương, cả hai đồ đệ của Nguyễn Hắc là Cổ Thái và Đa Linh, ai cũng thấy rõ cảnh tượng đó cả. Xem ra, chắc chắn không phải tôi bị hoa mắt rồi. Vừa nãy, tôi thậm chí còn ngửi được cả mùi máu tanh nồng nặc trên con tàu đó nữa. Tuyền béo đưa ra chủ ý: “Gặp ma rồi. Chắc chắn đó là một con tàu ma, tôi thấy chúng ta cần nhanh chóng xuống dưới chuẩn bị thủy thần pháo thôi, nếu còn gặp phải nữa thì bắn chết bà nó đi, tránh để sau này nó cứ như âm hồn bất tán bám theo làm lở dở cả đại sự mò ngọc.”

Tôi thầm nhủ, nếu đúng là tàu ma, đạn pháo chắc gì đã có tác dụng, nghĩ đoạn, bèn ngoảnh đầu lại nhìn Shirley Dương, xem cô nói thế nào. Đó rốt cuộc là con tàu kiểu gì vậy chứ?

Shirley Dương cũng chỉ biết nhún vai đáp: “Tôi cũng như mọi người thôi, có rất nhiều nghi vấn, thậm chí còn chẳng biết nên mở miệng hỏi như thế nào nữa. Nhưng tôi có một dự cảm, con tàu ba cột buồm kiểu cổ ấy nếu thực sự nhắm vào chúng ta, thì sớm muộn gì nó cũng sẽ lại xuất hiện. Hiện giờ tầm nhìn xa đã giảm xuống nhiều quá, tình hình cực kỳ bất lợi với chúng ta đấy.”

Chúng tôi chỉ mới nói qua nói lại được vài câu, vẫn còn chưa quyết định nên lấy lui làm tiến hay lấy công thay thủ, đã thấy trong sương mù có ánh đèn chớp chớp, con tàu ba cột buồm vừa lướt sát sạt qua tàu chúng tôi không ngờ lại lảng lảng xuất hiện phía trước, một lần nữa lao sầm sập tới. Cả đám người chúng tôi tái mét hết cả mặt mày, vội hét Nguyễn Hắc xoay bánh lái tránh đi.

Trong lần đụng độ đầu tiên với con tàu kiểu cổ này mấy phút trước, tàu chúng tôi có thể tránh né trong khoảnh khắc nguy cấp nhất ấy, trước tiên là do Tuyền béo mắt tinh sớm phát hiện ra ngọn đèn treo kia, kể đó lại có Shirley Dương tỉnh táo nhắc nhở Nguyễn Hắc, tay thuyền trưởng thậm chí còn chưa kịp kinh hãi đã kịp thời xoay bánh lái chệch đi theo bản năng. Nhưng chẳng ai có thể ngờ, trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy, con tàu ma tựa cái bóng u linh trắng toát ấy có thể từ trong màn sương phía trước lù lù chui ra ngay. Thử hỏi, không phải tàu ma thì là tàu gì nữa?

Trước hiện tượng kỳ dị lẽ thường khó mà giải thích nổi ấy, cả bọn đều chỉ biết trợn mắt há hốc miệng. Lần này, chúng tôi không may mắn như lần trước, con tàu buồm kiểu cổ sơn màu trắng toát tựa như một bóng ma cô đặc lại từ sương mù giăng giăng khắp mặt biển, phiêu hốt bất định, nói đến là đến, bảo đi là đi, trước khi xoay chuyển tuyệt đối không có bất cứ dấu hiệu nào khác thường. Nguyễn Hắc tuy đã luống cuống dốc hết toàn lực xoay bánh lái, nhưng cũng chỉ tránh được cú va chạm trực tiếp, hai mạn tàu vẫn cọ xát vào nhau. Mạn tàu ba cột buồm kia treo lưới đánh cá, trên lưới đánh cá mắc đầy phao tiêu màu trắng, còn tàu Chĩa Ba của chúng tôi lại dùng dây thừng buộc xuống cứu sinh

bằng cao su. Hai con tàu tức thì mắc vào nhau, khó mà tách rời.

Hai con tàu cọ vào nhau, thân tàu rung lắc dữ dội, chúng tôi mất thăng bằng, ngã nghiêng ngã ngửa trên boong tàu. Cổ Thái giữ trọng tâm không được vững lắm, ngã bổ chửng xuống sàn, sém chút nữa thì lăn xuống biển, sợ quá gào ầm lên. Shirley Dương vội giật một sợi dây thừng ném qua, bảo cậu ta giữ cho thật chặt.

Con tàu Chĩa Ba đóng bằng gỗ liễu biển bọc giáp đồng, sau khi tránh được cú đâm trực diện, chẳng những không tổn hại tí gì, mà dưới mực ngâm nước còn có gấn lưỡi dao nhọn, thành thử đâm toạc cả một lỗ lớn trên con tàu ba cột buồm kia. Nước biển lập tức qua cái lỗ trên thân tàu cuộn cuộn tràn vào bên trong. Nhưng con tàu Chĩa Ba của chúng tôi lại đang bị mắc chung với nó, nên cũng bị con tàu ma màu trắng đang từ từ chìm xuống ấy kéo nghiêng đi.

Thân tàu tạm thời cũng chưa nghiêng lắm, nhưng con tàu ba cột buồm kiểu cổ rất đồ sộ, để thêm lúc nữa, rất có thể chúng tôi sẽ bị nó kéo chìm xuống đáy biển theo. Tuyền béo thấy thế, lập tức nảy ra ý lấy dao chém đứt dây thừng buộc xuống cứu sinh bên mạn tàu. Đây chỉ là biện pháp thí tốt giữ xe, tôi vội ngăn cậu ta lại: “Nhảy lên, chặt lưới cá bên kia kia!”

Một con tàu nếu chẳng may gặp chuyện gì ngoài ý muốn, giữa biển cả mênh mông, sợ rằng chỉ có xuống cứu sinh mới có thể mang đến cho những thủy thủ đem tính mạng mình ra liều ở nơi đầu sóng ngọn gió một tia hy vọng sống còn. Không đến lúc vạn bất đắc dĩ sơn cùng thủy tận thì tuyệt đối không thể bỏ xuống cứu sinh. Lưới cá treo ở mạn tàu ba cột buồm đã mắc vào xuống cứu sinh của chúng tôi, dẫu tàu Chĩa Ba này không bị con tàu sắp chìm ấy kéo cho lật nhào, thì ít nhiều cũng bị tổn hại hay mất mát trang thiết bị, tình thế bức bách không cho phép chúng tôi nghĩ ngợi nhiều, đành phải nhảy sang phía boong tàu bên kia, chém đứt mấy cái lưới.

Lúc này, thuyền trưởng Nguyễn Hắc cũng không dám tăng tốc, tàu Chĩa Ba đành xoay mòng mòng trên mặt biển theo đôi phương. Tôi và Tuyền béo gắng hết sức bắc cầu sang phía tàu bên kia với tốc độ nhanh nhất có thể. Cổ Thái và Đa Linh vừa giữ chặt tám ván gỗ, Shirley Dương đã tranh nhảy sang trước, vung thanh đao lên chém đứt lưới cá.

Tuyền béo cũng muốn nhảy lên tám ván gỗ để sang cầu bên kia. Nhưng tám ván bắc cầu ấy còn hẹp hơn cả cầu thăng bằng trong rạp xiếc, lại dập dềnh lắc lư theo hai con tàu, chỉ cần bước hụt một bước là rơi xuống biển ngay lập tức, người nào gan nhỏ hay sợ độ cao thì căn bản không thể lên đó được. Việc khác thì cậu ta chẳng ngại ngần gì, nhưng trời sinh ra đã có cái bệnh sợ độ cao, chưa leo lên thì trong lòng đã muốn rụt lại rồi.

Tôi đẩy Tuyền béo sang một bên, rồi vừa đạp chân lên tám ván bắc cầu, vừa nói với cậu ta: “Cậu đừng qua nữa, ném dây thừng sang, ở bên này tiếp ứng chúng tôi, xử lý xong đám lưới ấy chúng tôi sẽ lập tức quay lại.” Trong lúc nói chuyện, tôi lợi dụng một khoảnh khắc cân bằng ngắn ngủi giữa hai con tàu, tung người giẫm qua tám ván chạy sang con tàu ba cột buồm kỳ dị kia.

Tuy tấm ván bắc cầu vừa hẹp vừa đung đưa, song hồi ở bộ đội tôi hầu như ngày nào cũng phải tập luyện các động tác chiến thuật khi xung kích đủ loại chướng ngại vật, không biết đã chạy qua chạy lại trên cầu độc mộc mấy nghìn mấy vạn lần rồi nữa. Có điều, đó đâu sao cũng là trang thiết bị trong huấn luyện quân sự, còn chạy qua chạy lại trên tấm ván bắc giữa hai con tàu giữa muôn trùng sóng biển kiểu thế này, thực sự cũng không khỏi khiến người ta hơi phát hãi. Tôi không dám liếc xuống dưới chân lấy một lần, tấm ván chỉ nhỏ bằng bàn tay, chỉ cần hơi sợ một chút rất có thể sẽ sẩy chân rơi xuống biển ngay. Thực ra, tôi hoàn toàn chỉ nhờ lòng hăng hái nhất thời, mới dám xông qua như thế.

Sang được đến boong tàu bên kia, tôi mới thấy chân hơi co giật, trong lòng không khỏi lấy làm ngưỡng mộ sự gan dạ của Shirley Dương. Có điều, nghĩ lại thấy một phần có lẽ vì phương thức cũng như trọng điểm huấn luyện của hải quân khác với lục quân chúng tôi, nên tôi cũng không cảm thấy hồ thẹn mấy, sau một thoáng ngáy người, vội vung thanh đao lưỡi răng cưa lên chém xuống tấm lưới cá mắc bên mạn thuyền.

Tôi chưa gặp tàu ma bao giờ, nhưng theo như các tin đồn liên quan đến tàu ma thì đại để có thể chia tàu ma trên biển thành hai loại lớn. Loại thứ nhất là người trên tàu đều chết hết hoặc đã biến mất, nguyên nhân thôi thì kỳ lạ đủ trăm đường, mà cũng chẳng ai có thể nói rõ ràng tường tận. Xét cho cùng, cũng bởi sự nhận thức của con người với biển cả mênh mông vẫn còn quá hạn hẹp. Có người nói, ở dưới biển có quỷ biển, hoặc người cá đã thành tinh, có thể dùng nhan sắc để dụ dỗ thủy thủ, người trên tàu hề bị nó quyến rũ là không tự chủ được, phải nhảy xuống biển nộp mạng. Cũng có người nói, đó là vì dưới biển có một số thứ không thể ăn được, có loại cá ăn vào sinh ảo giác, khiến người trên tàu nhảy xuống biển tự sát, vì vậy trên mặt biển mới có những con tàu rỗng, không ai điều khiển. Người ta quen gọi loại tàu này là những con tàu ma.

Ngoài ra, còn một loại tàu ma nữa, loại này đa phần đều là những con tàu đã mất tích nhiều năm, thậm chí đến cả mấy trăm năm, rồi lại đột nhiên xuất hiện trên biển. Trên tàu cũng không có bất cứ xác chết nào, mọi thiết bị vẫn hoạt động bình thường, tựa như con tàu vừa mới ra biển không bao lâu vậy. Không ai biết được, trong mấy trăm năm mất tích ấy, nó đã trôi dạt đi đến tận nơi nào.

Chính vì người ta không thể giải thích những hiện tượng thần bí đó, nên mới sinh ra các truyền thuyết ly kỳ về “tàu ma”. Nhưng những truyền thuyết đó hầu như đều không giống với sự việc quái lạ chúng tôi gặp phải lúc này đây. Lần thứ hai đối mặt với con tàu ba cột buồm trắng toát đó, tôi từng ngỡ vực, phải chăng trong màn sương này còn có rất nhiều con tàu khác giống thế? Song le, tôi hãy còn nhớ rõ mấy đặc điểm rất nhỏ trên thân tàu, thậm chí từ vị trí của ngọn đèn bão treo trên cột buồm đã có thể chứng thực, đây đích thực là cùng một con tàu.

Con tàu ba cột buồm màu trắng to đùng ngã ngửa ấy, thực sự ở ngay trước mắt tôi, một đao chém xuống liền ngay tắp lự trông thấy dấu vết để lại trên thân tàu. Hướng hồ, con tàu này còn bốc lên mùi máu tanh nồng nặc xộc thẳng vào mũi nữa. Kỳ lạ nhất là, kiểu dáng con tàu rất cổ xưa, không hề có bất cứ đặc điểm nào của tàu biển hiện đại, nhưng lại chẳng hề có vẻ gì là cũ nát rách rưới, thậm chí nhiều

chỗ trông vẫn còn rất mới.

Trong đầu nghĩ ngợi vẫn vơ, nhưng tay tôi vẫn không ngừng nghỉ, chỉ mấy đao vung lên chém xuống đã chém đứt được nửa tấm lưới. Vì có tấm lưới này mà con tàu ba cột buồm kỳ dị đó mới mắc vào tàu của chúng tôi. Nhưng tôi và Shirley Dương còn chưa kịp chém đứt nốt nửa tấm lưới còn lại, thì sóng biển đập dềnh đã làm hai con tàu đang song song đột nhiên tách ra, tấm lưới bị kéo căng giữa hai thân tàu. Nếu lực nghiêng giữa hai con tàu lớn thêm chút nữa, thì xuống cứu sinh và lưới cá, ắt hẳn phải có một thứ bị rách toác ra.

Trong khi con tàu bị rung lắc dữ dội, trọng tâm tôi bị nghiêng về phía sau, thân người loạng choạng va vào khoang thuyền, không ngờ con thuyền này chẳng chắc chắn chút nào, mới va một cái mà người tôi đã lọt cả vào bên trong tấm ván gỗ màu trắng đỏ, làm toác ra một cái lỗ lớn.

Tôi lấy làm kỳ quái, ngoảnh đầu liếc nhìn, chỉ thấy ở chỗ hõm bị tôi va phải ấy đang chảy ra từng dòng từng dòng máu tanh tưởi. Khoang thuyền này không ngờ chẳng phải bằng gỗ, mà dùng giấy bìa trắng phết hồ bồi lên. Shirley Dương trông thấy có máu bắn chảy ra, sắc mặt cũng tái mét, vội cuống cuống đưa tay kéo tôi đứng dậy. Tôi cũng phát hiện ra khoang tàu này có điều kỳ lạ, bèn gấp rút nói với cô: “Mau trở về, trở về mau, con tàu này làm bằng giấy bồi, là thuyền giấy đốt cho vong hồn chết trên biển đây.”

CHƯƠNG 12

Họa ập xuống đầu

Mặt biển phẳng lặng bỗng nhiên cuộn cuộn sóng, thân tàu lắc lư dữ dội, tôi đứng không vững, loạng choạng đổ ngửa ra sau, đập lưng vào khoang tàu. Chỉ nghe “rắc rắc” mấy tiếng, không ngờ đã làm lồm cả ván gỗ vào trong. Cú va chạm không nhẹ, nhưng tôi chẳng hề cảm thấy đau đớn chút nào, chỉ thấy như đập phải một cái vỏ giấy rỗng không.

Tôi nghi hoặc ngoảnh đầu, ở chỗ gần cửa khoang tàu bị tôi đụng phải toác ra cả mảng lớn. Không phải vì ván gỗ làm khoang tàu không đủ chắc chắn, mà chỗ cửa khoang ấy vốn chỉ được hồ bằng bìa cứng, nếu chẳng phải Shirley Dương vươn tay ra kéo tôi lại, rất có thể tôi đã ngã lộn cả người vào trong khoang tàu rồi. Bên trong cái lỗ tôi vừa húc cho rách toang ra đó, chỉ thấy tối đen như mực, không nhìn rõ có thứ gì, mùi máu tanh nồng nặc ộc lên đến lộn mửa. Con tàu rung lắc một chập, máu bắn liên từ chỗ rách lại tiếp tục trào ra.

Giữa biển cả mênh mông sao lại xuất hiện một con tàu bằng giấy bồi thế này? Tôi còn nhớ, vùng duyên hải Trung Quốc có tập tục thả “thuyền Đại Thử” tiễn ngũ thánh về biển: vào ngày Đại Thử [\[26\]](#) người ta đưa tàu thuyền ra biển, để mặc cho nó tự trôi; ngoài ra, ở đó còn có một phong tục đặc biệt, tương tự như tục đuổi ôn dịch ôn thần trong nội địa, mỗi khi có bệnh truyền nhiễm lây lan, người ta cũng tổ chức hoạt động đưa tàu thuyền ra biển kiểu vậy, chủ yếu sử dụng tàu cũ bỏ đi, mục đích là để đuổi ôn dịch, tiễn ôn thần. Thông thường, những con tàu cũ kiểu ấy đều được hồ giấy trắng, đồng thời đặt rất nhiều tiền giấy, người giấy bên trên. Ngoài ra, các thứ thiết bị dụng cụ trên tàu cá hay tàu buôn như dao, thương, súng pháo... nhất nhất đều có đủ, duy có gạo trắng là chỉ được để nhiều nhất một cân. Tất cả những thứ ấy đều do những người đi biển quanh vùng quyên tặng, quyên được càng nhiều thì ôn thần đi càng xa. Những con tàu kiểu này thông thường đều đặt xác của những người mắc bệnh dịch, nhiều khi cả thuyền đầy xác chết. Sau khi nghi lễ kết thúc, tàu được kéo ra khơi xa rồi châm lửa hóa đi.

Trước giải phóng từng xảy ra một chuyện: ở thị trấn sát biển nọ có một tiệm gạo. Đêm hôm khuya khoắt, đột nhiên có khách đến muốn bán gạo. Vì trời đã tối, nên chủ tiệm không nhìn rõ tướng mạo của người khách ấy thế nào, chỉ biết là hình như khách mặc áo dài, kiểu dáng rất quái dị, hơi

giống như đồ của người chết mặc. Hơn nữa, vị khách còn bốc lên một thứ mùi tanh tanh mặn mặn như mùi xác thối, hỏi duyên có làm sao, khách đáp rằng, trên thuyền có mang theo thịt lợn, đường xa sợ bị hỏng nên đã ướp thịt tươi với muối giống như ướp cá. Nhưng không ngờ, vì trời quá nóng, thịt đã ủ muối rồi vẫn bị rửa ra đến nỗi bốc mùi thối khắm, đợi khi trời sáng sẽ tìm chỗ xử lý sau. Chủ tiệm gạo là kẻ háms lợi, thấy người kia bán gạo giá rất rẻ, chỉ có điều túi đựng gạo cũng hơi có mùi thối, lại kể cả gạo ám mùi thịt thối cũng chẳng sao, trộn với gạo khác đem bán chắc không ai phát hiện được, vậy nên cũng không hỏi han gì nhiều, lập tức đốt đèn lồng nhận gạo, sau đó bảo mấy đứa sai vật trong tiệm khuôn vào để trong sân hong gió một đêm, hôm sau mới cho nhập kho. Ai ngờ sáng sớm hôm sau ra xem, mấy chục bao gạo để trong sân đều đã không cánh mà bay, chỉ còn lại một nắm vương vãi khắp mặt đất, thu lại tổng cộng chưa đến một cân. Bấy giờ tay chủ tiệm mới biết tối qua mình gặp ma, mua vào thứ gạo của người chết trên thuyền bệnh dịch, không dám kể lại với ai, chưa đầy ba ngày sau, trong thị trấn liền phát sinh dịch bệnh, chết mất gần một nửa số người.

Hồi ở Phúc Kiến, tôi đã từng nghe truyền thuyết này không chỉ một lần, phàm người nào kể chuyện cũng bảo sự việc trăm phần trăm là thật, có điều không xảy ra ở Phúc Kiến, mà hình như ở nơi nào đó miền ven biển Giang Chiết, cũng là chuyện cũ từ thời Dân Quốc rồi. Bấy giờ tôi vẫn còn nhỏ, thế giới quan còn chưa trưởng thành, cực kỳ thích nghe những chuyện ma quái kỳ dị kiểu như vậy. Đến giờ tôi vẫn nhớ rõ như in, nhiều lúc bất giác nghĩ tới chuyện có cương thi trên tàu ma ban đêm mò vào tiệm gạo truyền dịch bệnh, sau gáy không khỏi lạnh lạnh. Bởi thế, vừa trông thấy khoang tàu làm bằng giấy bìa bồi, tôi sực nghĩ ngay đây là tàu ôn dịch, không hiểu có phải tại nó bị tách ra khỏi con tàu kéo, rồi trôi theo dòng biển đến nơi này hay không?

Đó là ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong óc tôi, nhưng phong tục đuổi ôn dịch kiểu ấy chẳng phải đã bị trừ bỏ từ lâu lắm rồi sao? Nhất thời, tôi cũng không sao nghĩ thông được. Có điều, ý thức rằng đây là con tàu ôn dịch đã bén rễ vào tâm thức, cho rằng nơi này tuyệt đối chẳng phải đất lành gì, ở lâu không chừng lại còn bị truyền nhiễm ôn dịch của xác chết trên tàu, tôi chẳng kịp nghĩ gì đến việc quan sát kỹ càng, vội vàng gọi Shirley Dương mau chóng trở về tàu Chĩa Ba.

Shirley Dương chọc chọc thanh đao xuống sàn tàu dưới chân, thấy phát ra âm thanh “cộc cộc” của gỗ, bèn nói với tôi: “Trên biển sao lại có tàu thuyền bằng giấy được? Cả con tàu này chỉ có chỗ cửa khoang ấy là dùng giấy bồi bịt lại thôi, nếu cả tàu đều hồ bằng giấy thì sớm đã bị sóng biển nhấn chìm từ lâu rồi.”

Tôi tự nhủ, cái cô nàng Shirley Dương tuy rằng kiến thức rất rộng, nhưng dù sao cũng được giáo dục theo kiểu bên Mỹ. Nước Mỹ đầy tổng cộng được bao nhiêu năm lịch sử chứ? Đương nhiên không thể biết Trung Quốc đất rộng người đông, từ xưa đã có vô số phong tục kỳ dị trong dân gian rồi. Có điều, tình thế trước mắt vô cùng khẩn cấp, tôi đâu còn kịp giải thích rõ ràng cho cô hiểu, vả lại, lúc này mặt biển mù sương, yêu khí nặng nề, chỉ sợ trong khoang thuyền rỉ máu bản kia không dung lại nhảy ra một tên bán gạo thì chết toi. Nghĩ đoạn, tôi không nói nhiều nữa, vội lập tức kéo tay cô chạy ra chỗ mạn tàu.

Sóng biển dần cuộn dâng, nửa tấm lưới cuối cùng mắc mứu hai con tàu lại với nhau dẫu không chặt thì cũng sắp bị kéo đứt toác ra đến nơi rồi. Tuy nhiên, để đề phòng xảy ra chuyện ngoài ý muốn, Shirley Dương vẫn vung thanh đao trên tay lên chặt đứt toàn bộ dây lưới. Hai con tàu lắc lư lắc lư, càng lúc càng tách xa nhau, tấm ván bắc cầu đã rơi xuống biển. Thuyền trưởng Nguyễn Hắc điều khiển tàu Chĩa Ba tiếp ứng, gắng sức để nó áp sát con tàu ba cột buồm. Máy người trên tàu đều ngoác miệng lên hò hét gọi chúng tôi, rồi lần lượt quăng sang hai sợi dây thừng đầu buộc vào phao cứu sinh. Tôi thuận tay văng thanh đao đang cầm đi, tóm chặt lấy phao cứu sinh. Phóng chừng, muốn quay lại tàu Chĩa Ba, cũng chỉ còn cách đánh đu qua mặt biển như khi thôi.

Boong tàu cách mặt biển rất gần, nhưng Đa Linh và Cổ Thái đều rất kinh nghiệm. Bọn họ trước đó đã quăng dây lên chỗ cao ở trên nóc khoang tàu trước rồi, tôi bám dây thừng đu qua cũng chưa đến nỗi phải chạm xuống nước. Tôi đang định hành động, thì chợt nghe Tuyền béo vừa kêu la om sòm vừa chiếu đèn pha xuống mặt biển, dường như trong nước có thứ gì đấy. Tôi cúi đầu nhìn xuống, không khỏi hít vào một hơi khí lạnh, lòng thầm run lên. Trên mặt nước toàn là vây lưng của bọn cá mập. Bọn chúng bị mùi máu tanh thu hút, đang từ khắp bốn phương tám hướng đổ tràn về, số lượng cực nhiều, cứ vây lấy con tàu mà bơi vòng quanh. Có lẽ bởi hưng phấn quá độ, bọn chúng bơi rất nhanh, thoạt nhìn hoa hết cả mắt. Ngộ nhờ chẳng may mà rơi xuống nước, chỉ trong giây lát ắt sẽ bị chúng xé ra thành muôn mảnh.

Người có gan mấy nhìn thấy lũ cá mập này cũng phải lạnh xương sống, với tốc độ và hàm răng sắc nhọn hơn cả lưỡi dao trong miệng chúng, lỡ rơi xuống nước có khác nào con dê rơi giữa bầy hổ đói đâu. Shirley Dương lại càng biết rõ đàn cá mập ngửi được mùi máu thì đáng sợ nhường nào, kinh hãi biến sắc kêu lên: “Chúa ơi, anh Nhất, phải cẩn thận đấy, tuyệt đối không được để rơi xuống.”

Không cần cô phải nhắc tôi cũng biết thế rồi, nhưng bản thân tôi cũng không thể không nhắc nhở cô: “Cô cũng không được do dự, lúc đu qua không được nhìn xuống biển...” Lúc này, con tàu ba cột buồm lại dập dềnh mạnh hơn, khoảng cách giữa hai tàu lại thêm một lần nữa xa ra. Vì có nước biển tràn vào, chân thuyền phía bên này vốn đã nghiêng hẳn đi, vả lại, khoảng cách càng xa, thì khả năng rơi xuống nước lúc đu dây qua tàu Chĩa Ba sẽ càng lớn, không còn thời gian để tôi chuẩn bị tâm lý đầy đủ nữa rồi. Giờ có muốn cùng đu qua một lượt cũng không được, cần phải có một người đẩy người kia lên, tăng độ cao so với mặt nước và sàn thuyền, giảm khả năng lúc đu dây qua bị chạm sát sạt mặt nước. Tôi kéo Shirley Dương lại nói: “Cô qua trước đi, tôi giúp một phần sức...”

Shirley Dương cuống quýt nói: “Không được, anh không được làm bừa, rồi anh làm sao đu qua được?” Trong khoảnh khắc sinh tử tồn vong phải tranh thủ từng phút từng giây này, tôi không hề có ý định đợi cô nàng nói hết câu, lập tức ôm chân cô nâng lên dồn sức đẩy thật mạnh. Thân thể Shirley Dương khá nhẹ, cô ôm chặt phao cứu sinh buộc trên sợi thừng được ném qua, “soạt” một tiếng lướt qua mặt nước. Vừa chạm vào xuống cứu sinh treo bên thân tàu Chĩa Ba, cô lập tức dùng cả tay lẫn chân bám vào, leo lên mạn tàu, đoạn quay người gọi tôi: “Mau qua đây, con tàu đó sắp chìm rồi!”

Nhưng lúc này, hai con tàu theo làn sóng dập dềnh đã lại tách xa ra thêm một quãng. Vừa nãy, tôi giúp Shirley Dương đu qua mặt biển, bèn bỏ tạm cái phao cứu sinh của mình sang bên cạnh, không kịp tìm chỗ nào chắc chắn cố định lại. Hai con tàu vừa kéo dẫn khoảng cách, phao cứu sinh liền bị dây thừng kéo rơi xuống nước. Tuyền béo và Cổ Thái thấy vậy đều cuống hết cả lên, đứng trên boong tàu giẫm chân bình bịch. Họ vội kéo dây thừng lôi cái phao cứu sinh rơi xuống nước lên tàu, định quăng

sang phía tàu bên này lần nữa. Nhưng khoảng cách đã quá xa, cái phao quảng lên rồi lại rơi xuống biển.

Dưới đáy con tàu ba cột buồm bị đâm toác một lỗ lủng lớn, nước biển cuộn cuộn đổ vào, thân tàu đã nghiêng hẳn sang một bên rồi mà không hiểu sao chẳng những không chìm xuống, ngược lại còn bắt đầu đứng đưa lúc lắc. Tựa hồ như dưới đáy biển có thứ gì to lớn lắm đang kèm chặt phần đáy tàu vậy. Cứ thế này lắc lư thêm vài cú nữa, con tàu vốn không lấy gì làm chắc chắn này sợ rằng sẽ long rời ra mất.

Tôi thấy khoảng cách mỗi lúc một xa dần, trong màn sương, sớm đã không còn nhìn rõ diện mạo của mấy người bạn đồng hành, tàu Chĩa Ba dần dần biến mất sau vùng mờ mịt. Tôi chỉ còn nghe thấy tiếng họ ra sức kêu gào, đầu óc đờ đẫn, chẳng biết họ đang la hét cái gì nữa, chỉ là nghe những âm thanh đó, không hiểu sao trong lòng rất chua xót. Cảm giác lẻ loi cô độc bất giác dội lên. Lẽ nào mình phải chôn thân nơi đáy biển cùng con tàu ma này? Thân tàu không ngừng lắc lư dữ dội, máu bắn trong khoang cứ thế trào ra, tràn trên sàn tàu, chảy xuống biển. Tuy trong sương mù không có đèn chiếu sáng, khó có thể nhìn rõ mặt biển, nhưng chỉ cần nghe tiếng quấy nước như trong nồi chân bánh chèo là biết lũ cá mập vây quanh đông vô số kể rồi.

Trên tàu chẳng có đèn lửa, chỉ lẻ loi một ngọn đèn bão lẻ treo tí đỉnh cột buồm. Tôi đưa mắt nhìn quanh quất, cơ hồ chẳng tìm được gì, đành ôm cột buồm chính để giữ ổn trọng tâm, bật cái đèn pin tụ quang cỡ nhỏ mang theo bên mình lên. Rốt cuộc cũng có được một chút ánh sáng rồi. Tôi chiếu vào chỗ cửa khoang bồi bằng giấy bị mình đục thủng toác ra, khoang tàu màu trắng đã be bết máu bắn, không còn diện mạo ban đầu nữa. Tôi thảm nhủ, chỉ bằng trước khi chết thử coi trong khoang kia có cái gì mà chảy ra nhiều máu thế. Khi nào xuống dưới đó, mấy bác Mác, bác Mao có hỏi thì cũng biết đường mà báo cáo sự thật, không đến nỗi đục đầu cũng lắc, đến chết vẫn hồ đồ. Con tàu trắng hết bóng ma tựa như có sinh mạng, tổn thương chỗ nào là chảy máu chỗ đó, bảo là tàu trừ ôn dịch, đuổi ôn thần cũng không giống cho lắm. Tôi thật sự muốn biết con tàu quái quỷ này rốt cuộc là cái thứ gì?

Tôi cũng không biết tại sao cứ đến giờ khắc quan trọng cuối cùng, bệnh hiếu kỳ của tôi lại áp đảo cả nỗi sợ, thảm hạ quyết tâm, định xông vào trong khoang xem cho rõ ràng. Nhưng chân còn chưa kịp nhấc lên, thân tàu đột nhiên chìm xuống, tôi thảm mắng, mả cha nó, sao bỗng dừng lại chìm nhanh như vậy?

Rèn luyện trong cái lò rèn quân đội bao nhiêu năm nay, từng vô số lần liều mạng đi trộm mộ, gặp phải tình huống này, tôi dĩ nhiên không thể mở mắt trân trân chờ chết được. Tôi cắn chặt cái đèn pin, vội leo lên cột buồm. Tàu chìm đã nhanh, tôi leo còn nhanh hơn, “soạt soạt soạt” mấy tiếng đã leo đến đỉnh cột buồm rồi. Chỉ thấy trên dưới trái phải Đông Tây Nam Bắc bốn phương tám hướng mờ mịt sương, lại ầm ầm tiếng cá mập quấy nước văng lên, làm tôi nghe mà trong lòng phát hoảng.

Tàu chìm mỗi lúc một nhanh, trong sương dày không thấy bóng dáng tàu Chĩa Ba của chúng tôi

đâu. Tôi thâm nhủ, đã đến nước này chỉ có thể gắng hết sức, đợi bọn họ lái tàu quanh trở lại cứu viện mà thôi, ngoài ra đành cầu thần khẩn Phật cho tàu chìm chậm chậm một chút. Hồi nãy còn nghe thấy tiếng hò hét kêu gào, giờ thì tiếng gọi đã im bật, hy vọng cũng trở nên xa xăm mờ mịt hơn nhiều, sợ rằng tôi không nhìn thấy ngày thắng lợi trở về nữa rồi. Tôi đang khổ sở chờ đợi cứu binh, thì mặt biển bên dưới bỗng chao đảo dữ dội, con tàu ba cột buồm đang bị nước tuôn vào ống ộc đột nhiên lại trôi lên, như một chiếc lá liệng trong cơn gió, dập dờn lên xuống theo làn sóng, khi cao khi thấp. Phải chịu đựng một trận rung lắc xoay chuyển mãnh liệt, cây cột buồm tôi đang bám lắc la lắc lư, từ từ nghiêng đi như muốn gãy, xem chừng có thể đổ rầm xuống nước bất cứ lúc nào.

CHƯƠNG 13

Thủy thần pháo Kumbhira

Con tàu ba cột buồm kiểu cổ bị nước ủa vào, cuối cùng cũng chìm xuống. Trên mặt biển, đàn cá mập đông đúc nhúc nhích bơi lượn vòng, bị mùi máu tanh quyến rũ, trở nên hưng phấn kích động, lao tới húc “cục cục” liên hồi vào thân tàu bằng gỗ. Tôi cuống cuống leo lên đỉnh cột buồm, không ngờ trùng lúc thân tàu lại lắc mạnh, phần vừa chìm xuống nước đột nhiên nhô lên. Trong sương mù, chỉ nghe trong khoang tàu phát ra một âm thanh vang dội rất khủng khiếp, như tiếng rống gầm.

Áo quần tôi ướt sũng nước biển, gió bên tai thổi vù vù. Con tàu dập dềnh chao lắc dữ dội, tôi ôm chặt cột buồm không dám buông tay, nghe thấy động tĩnh bên dưới, trong lòng thầm than không ổn: chẳng trách con tàu đã bị nước vào này vẫn không chìm xuống, thì ra là dưới biển có thứ nâng nó lên. Thứ này phải to chừng nào mới làm vậy được? Chẳng lẽ máu trong khoang tàu là của nó sao?

Nghĩ tới đây, mồ hôi lạnh bắt thần túa ra, chỉ biết thầm kêu khô, tim đập thành thịch. Bất thành linh, trước mắt hoa lên, đeo mình trên đỉnh cột buồm, tôi đã trông thấy trong màn sương có ánh đèn chớp chớp. Thì ra, Shirley Dương đang chỉ huy Nguyễn Hắc điều khiển tàu Chĩa Ba rẽ sóng đi tới. Tôi cả mừng, tuy không rõ bọn họ lần theo âm thanh mà đến hay là theo dấu đàn cá mập đang bao vây con tàu này, chỉ cần kịp thời quay lại là tôi đã cảm ơn trời đất lắm lắm rồi.

Con tàu cổ xưa nghiêng ngả, cột buồm lung lay như sắp đổ nhào. Lúc tàu Chĩa Ba hiện trong sương mù, khoảng cách giữa hai bên đã rất gần rồi, mắt thấy hai con tàu sẽ lại lướt qua nhau trong sương, tôi thầm nhủ có leo xuống chắc cũng không kịp, bèn tính toán khoảng cách giữa hai tàu, quyết định mạo hiểm nhảy một cú năm ăn năm thua. Nhân lúc thân tàu lắc lư đổ về phía tàu Chĩa Ba, tôi dứt khoát phi thân rời cột buồm, thân thể rơi xuống theo góc chênh lệch, lướt qua mặt biển đầy cá mập, bổ tới chiếc xuồng cứu sinh bằng cao su buộc bên mạn tàu Chĩa Ba.

Có điều thân tàu liên tục dập dềnh nổi trôi theo sóng, nào phải mục tiêu cố định, thời cơ và khoảng cách đã được tính toán thỏa đáng chỉ trong chớp mắt đã nảy sinh biến hóa, tôi không rơi xuống xuồng cứu sinh như dự định ban đầu mà hụt mất nửa bước, hướng thẳng xuống mặt biển. Trong tiếng

kêu kinh hãi của bọn Tuyên béo và Shirley Dương, tôi giơ cả hai tay gắng hết sức chồm về phía trước, rốt cuộc cũng tóm được sợi dây thừng cố định ở dưới đáy xuồng cứu sinh, thân thể đeo lơ lửng, nhưng hai chân đã chạm mặt nước rồi.

Sợi thừng cọ vào tay tôi đau rất như lửa đốt, nhưng trong lòng tôi hiểu rất rõ, dù gãy tay, cũng quyết không được buông, buông tay là thành mồi cho cá mập ngay. Tôi uốn mình, dồn sức vào hông, định bám vào xuồng cứu sinh leo lên, đột nhiên cảm thấy dưới chân có thứ gì đó húc vào. Thì ra, cá mập lúc nhúc vây quanh con tàu ba cột buồm đông quá, trong lúc bất cẩn tôi đã giẫm phải một con. Cũng chẳng rõ đã giẫm phải chỗ nào trên mình nó, nhưng đã tính hung hăng khát máu cùng với sức mạnh hùng hực trong cơ thể nó thì tôi cảm nhận được rõ rệt lạ thường.

Tôi giật mình kinh hoảng, tóc gáy dựng ngược hết cả lên, trong tích tắc toàn thân như có dòng điện chạy qua, chẳng kịp cúi nhìn con cá mập dưới chân, vận hết sức cố leo lên tàu. Nhưng tâm càng rối thì tay chân càng cuống, lúc ấy may có bọn Tuyên béo ở bên trên đưa gậy móc câu ra cho tôi bám, rồi hợp lực kéo lên, tôi mới thuận đà leo lên được xuồng cứu sinh bằng cao su.

Shirley Dương đưa tay kéo tôi lên tàu, miệng khẽ gắt: “Cái anh Nhất này đúng là thật liều hết chỗ nói, cao như vậy mà cũng dám nhảy à? Anh chán sống rồi chắc?” Tôi vẫn chưa định thần nổi sau cơn kinh hồn bạt vía, nghĩ lại cũng rùng mình, cảm giác toàn thân trên dưới đều ươn ướt sũng, chẳng phân biệt được là nước biển hay là mồ hôi túa ra nữa. Nhưng sợ mấy thì cũng không thể gục ngã, tôi còn định nói vài câu giành lấy chút thể diện với cả bọn nữa.

Lúc này, Minh Thúc mới từ trong khoang bò ra ngoài boong tàu. Chắc lão ta uống say quá, giờ vẫn chưa được tỉnh táo cho lắm. Có điều, vừa ngược mắt thấy con tàu ba cột buồm tựa như cái bóng trắng đục đưa lướt qua sát sát, sắc mặt Minh Thúc đột nhiên tái mét như gặp ma quỷ. Lão cũng không dài lời thừa thãi, chỉ kêu âm lên: “Đây là... huyết thuyền. Mau... mau kéo pháo ra. Chuẩn bị đạn pháo.”

Tôi nghe Minh Thúc đột nhiên kêu lên, thầm nhủ có lẽ lão ta biết lai lịch của con tàu thần bí kia, nhưng sự việc trước mắt khẩn cấp hơn, tạm thời cũng không cần phải giải thích kỹ càng. Nghĩ đoạn, tôi bèn tập hợp người trên tàu nhanh chóng bố trí thủy thần pháo Kumbhira, chuẩn bị pháo kích con tàu ma. Hành động được triển khai cực kỳ mau mắn. Khoang tàu tuy chật hẹp nhưng tất cả mọi người đều đã sẵn sàng, trong tình huống khẩn cấp vẫn phân chia phối hợp đâu ra đấy. Ai nấy đều hiểu rõ, một đám người nếu ô hợp như nắm cát khô lại muốn mạo hiểm tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô thì hết sức phi thực tế. Những lúc rảnh rỗi, tôi và Tuyên béo, cùng Cổ Thái, Đa Linh đều được Shirley Dương tiến hành huấn luyện quân sự hóa theo tiêu chuẩn hải quân. Bởi lẽ, đi tàu trên biển không giống như trên đất liền, năng lực của một người khó mà chống chọi được sóng gió bão táp, nên toàn thể thành viên trên tàu nhất định phải hợp thành một chỉnh thể thống nhất. Một khi xảy ra sự cố, hoặc đối mặt với nguy cơ, phải cùng nhau ra sức hợp lực tác chiến, mới có thể hòa nguy thành an được. Tàu của chúng tôi tổng cộng chỉ có bảy người, thành ra mỗi người phải kiêm đến mấy việc, toàn là những trách nhiệm quan trọng không thể khuyết thiếu.

Mệnh lệnh vừa được phát ra, cả bọn tức tốc ai vào việc nấy như đã được sắp xếp trong những lần diễn luyện trước đây. Tôi và Tuyền béo xuống khoang điều chỉnh nòng pháo, nhắm chuẩn mục tiêu, Cổ Thái với Đa Linh mở hòm đạn mang đạn pháo đến, còn Shirley Dương thì thông qua hệ thống truyền âm ra chỉ thị cho Nguyễn Hắc điều chỉnh hướng lái, để hòng pháo có góc bắn.

Mấy giây sau, thủy thần pháo trên tàu Chĩa Ba đã sẵn sàng nã đạn. Sương mù vẫn dày đặc, hai con tàu lướt qua nhau lần thứ ba, con tàu kiểu cổ sừng máu đang từ từ biến mất khỏi tầm mắt chúng tôi. Shirley Dương không ngừng thông báo phương vị, góc độ và vận tốc của tàu, thuyền trưởng Nguyễn Hắc tuy sợ con tàu ma, nhưng việc can hệ đến tính mạng, đành liều một phen lấy hết dũng khí quay mũi tàu, tăng tốc lao đến gần mé đuôi tàu ba cột buồm.

Minh Thúc ở trong khoang tàu hoa chân múa tay chỉ huy bát nháo hết cả lên, tôi và Tuyền béo đã chuẩn bị khai pháo, ai nấy đều nín thở chờ tàu Chĩa Ba tiến vào vị trí xạ kích thích hợp nhất. Tranh thủ một thoáng chờ đợi ấy, tôi hỏi Minh Thúc: “Con tàu ba cột buồm dùng giấy bìa trắng bít kín cửa khoang, bên trong toàn là máu, rốt cuộc nó là cái gì vậy?”

Minh Thúc quệt quệt mồ hôi túa ra to như hạt đậu trên trán: “Mẹ cha nhà các chú, cũng may Minh Thúc tôi kịp thời phát hiện, là *U Linh huyết thuyền* để đánh tiêu đây, nếu không bắn đạn pháo cho chìm xuống đáy biển, không khéo còn gặp phiền phức to lắm đây.”

Thì ra ở mạn duyên hải Nam Dương cũng có tập tục tương tự như phong tục thả tàu đuôi ôn thần xưa ôn dịch, gọi là tục “đánh tiêu”. Điểm khác biệt là, trong khoang tàu đi “đánh tiêu” không đặt xác người chết, mà đặt một loại hải thú thể hình to lớn. Ở biển Nam Dương có một loài động vật đặc biệt, hình dáng tựa tựa con ba ba, gọi là con “luồn cát”. Cái tên “luồn cát” này là do dân chài đặt cho, còn danh xưng khoa học của nó thì không rõ là gì. Hình dạng con này trông như con ba ba mà không phải ba ba, có yếm nhưng không có chân, lưng màu xanh đen, bụng có vằn trắng lớn, bình thường chủ yếu sống ở vùng biển nông, vùi thân trong cát. Chúng thường hay quấy mình gây sóng gió, làm lật tàu bè nhỏ, ngư dân căm hận lắm. Đôi khi có con “luồn cát” bò lên bờ bị mắc cạn không trở về biển được, ngư dân nào phát hiện ra liền lập tức đi thông báo cho những người khác, mang xích sắt ra gông lại bắt sống. Đại phàm, nếu bắt được giống này, lại gặp đúng thời gian tế bái Long thần, người ta sẽ tu bỏ một con tàu cá cũ bỏ đi đã lâu, rồi cắt tiết con “luồn cát” bỏ vào trong khoang tàu. Kế đó, mới dùng giấy bồi, lưới cá phong kín con tàu cũ đó, dặt ra vùng biển sâu, để mặc cho trôi theo dòng nước.

Biển Nam Hải nhiều sóng dữ, xưa nay là nơi gió bão hoành hành, loại tàu kiểu này quá nửa đều không chắc chắn, sau khi được kéo ra vùng biển sâu, trôi nổi chẳng được mấy chốc sẽ bị sóng gió đánh chìm, con “luồn cát” cũng theo đó mà chôn thân nơi đáy biển. Những loài cá dữ hay giao long thường luồn ở vùng nước sâu cực kỳ khoái thịt con “luồn cát”, sẽ ào ào nhao đến phá vỡ tàu, tranh nhau giăng xé con “luồn cát” đến lúc nào chỉ còn cái vỏ không mới thôi. Ngư dân tin dưới đáy biển có “rồng”, thờ phụng làm hải thần, tập tục này của họ chính là một hành vi tế bái hải thần, cầu mong Long vương bảo hộ cho mặt biển được sóng yên gió lặng.

Nhưng cũng có những trường hợp đặc biệt, giống “luồn cát” quá chừng dai sức, lại còn trì độn kênh càng da thô thịt dày, không biết đau đớn là gì, bị ngư dân lấy giáo đâm cho máu túa ra như suối

mà không chết, vẫn còn sức phá tàu lặn xuống biển. Bên ngoài tàu “đánh tiêu” có phủ thêm lưới cá, chính là để phòng bị nó giằng thoát ra được. Con tàu ba cột buồm chúng tôi đụng phải này có rất nhiều điểm đặc trưng rõ rệt, nếu là hạng thủy thủ sành sỏi biết được duyên cớ bên trong, thoáng nhìn sẽ lập tức biết ngay đây chính là tàu “đánh tiêu” chở con “luồn cát” tể cho Long vương gia. Bởi một là nó không có tàu kéo, hai là tàu kéo cũng không thể vào vùng biển bốn bề đầy rẫy hiểm nguy này được. Rõ ràng, nó đã bị thả ở ngoài khơi xa, tại mấy hôm nay mặt biển không có sóng lớn, thời tiết đẹp đến bất ngờ nên mãi vẫn chưa bị nhấn chìm, rồi không hiểu sao lại trôi dạt đến vùng phụ cận vực xoáy San Hô này.

Con tàu ấy tuy đã bị vào nước, nhưng mãi không chìm, cứ đung đưa chao đảo theo làn sóng, còn ba lần bốn lượt húc vào tàu của chúng tôi, rõ ràng là có nguyên nhân của nó. Con người Minh Thúc này tuy không đáng tin cậy lắm, nhưng lão ta đã chạy tàu khắp mạn Nam Dương, kinh nghiệm đi biển phong phú vô cùng, lại từng gặp vô số những chuyện kỳ quái trên biển, thoát nhìn đã biết ngay có chuyện chẳng lành: rất có khả năng con “luồn cát” vẫn chưa chết hẳn, đã phá vỡ đáy tàu, nhưng vì thể hình lớn quá nên bị kẹt trong khoang không ra được. Cái giống này khỏe cực kỳ, có thể chở cả trái núi, nhưng lại không xuống nước sâu được, hẳn là nó muốn tìm thứ gì đó trên mặt biển húc cho cái khung tàu mắc trên thân mình văng ra, mới cứ bám chằng chằng theo tàu Chĩa Ba như âm hồn bất tán vậy.

Tầm nhìn trong sương mù rất thấp, tàu của chúng tôi không dám chạy quá nhanh, chứ không đã bị con quái kia húc phải rồi. Tuy hai bên tàu Chĩa Ba đều ốp các tấm đồng bảo vệ, song cũng chẳng thể bảo đảm tuyệt đối. Chết người nhất là máu chảy ra đã thu hút cả đàn cá mập lớn, chẳng may lại dụ cả quái vật dưới vùng biển sâu mò đến, lúc ấy thì mới gọi là lật sông lật biển. Minh Thúc từng gặp sự việc tương tự, đến giờ nhớ lại vẫn còn chưa hết sợ, lúc này bị tôi hỏi, lập tức nói vắn tắt cho cả bọn biết tình hình nguy hiểm đến nhường nào.

Giống “luồn cát” chỉ sống ở một số quần đảo và vùng biển có hoàn cảnh tự nhiên đặc thù, nên tập tục “đánh tiêu” tể Long vương cũng rất hiếm gặp, đừng nói là tôi với Tuyền béo chưa từng nghe nói đến, đến cả dân đi biển dạn dày kinh nghiệm như Nguyễn Hắc cũng không hề biết. Chỉ có đám gian thương xưa nay vẫn chạy tàu buôn lậu ở vùng biển xa, đương đầu với sóng to gió lớn liên tục như lão Minh Thúc kia họa hoằn mới biết đến.

Có điều, tôi và Tuyền béo chẳng tin chuyện này cho lắm. Mắt thấy con tàu ba cột buồm kia đã từ góc chết dịch dần vào tầm bắn của thủy thần pháo, Tuyền béo vẫn không kìm được hỏi Minh Thúc: “Bác nói thật hay đùa thế, cúng cho Long vương xoi ấy à? Dưới biển có rồng thật á? Thế thì Long cũng có phải còn cả binh tôm tướng cá với đại tướng quân rùa đen múa chùy như trong phim *Tây Du ký* không?”

Minh Thúc dán mắt vào con tàu kia, như chỉ sợ lỡ mất thời cơ khai pháo, cần câu đáp lời Tuyền béo: “Cậu có bị lẩn không hả? Trông thấy Long vương gia rồi mà còn đứng đây nói chuyện với cậu được chắc? Muốn biết thì tự xuống đấy mà xem. Con tàu kia mà không chìm, sớm muộn gì cũng dụ lũ quái vật dưới biển sâu lên, đợi đến lúc ấy thì quá muộn. Con tàu này của chúng ta, nhanh thì cũng nhanh thật đấy, nhưng chắc chắn chả thoát được đâu... nhanh lên... nổ pháo đi...” Trong tiếng hét của Minh Thúc, tàu của chúng tôi và con tàu đầy máu me kia lại ở vào vị trí song song với nhau, khoảng

cách chỉ tầm mười lăm mười sáu mét. Đây chính là thời cơ thích hợp nhất để sử dụng thủy thần pháo Kumbhira. Vì tầm bắn quá gần, thậm chí không cần phải tính toán đến các yếu tố đại loại như lực giạt của thân pháo và điểm rơi của đường parabol..., gần như chỉ cần chĩa nòng pháo sang mà nã là được.

Thủy thần pháo Kumbhira được thiết kế cải tiến từ loại súng pháo có thể di chuyển trên tàu biển thời xưa, được đặt tên theo tên thủy thần Ấn Độ Kumbhira^[27]. Sở dĩ được cải tiến từ súng pháo cỡ nhỏ kiểu cũ, là bởi, mục đích sử dụng chủ yếu của loại thủy thần pháo này không phải là sát thương. Trên tàu, ngoài vai trò là vũ khí ra, thủy thần pháo còn có rất nhiều tác dụng khác, hơn nữa đạn pháo kiểu cũ dễ cải tiến, tùy theo yêu cầu cụ thể, rất dễ chế tạo ra các loại đạn pháo khác nhau cho nhiều mục đích.

Khẩu thủy thần pháo này hao hao “tân pháo” thời cổ đại, có điều “tân pháo” thân ngắn mà thô, phải bắn theo góc cao trên bốn mươi lăm độ, đạn bay theo đường parabol. Thời xưa “tân pháo” còn có tên tục là “hồ ngòi” hay “pháo gà đồng”^[28], đều là theo hình dạng mà đặt tên. Còn ở các nước xung quanh như Nhật Bản, Lưu Cầu thì gọi loại pháo này là “Khúc xạ pháo”. Thủy thần pháo phát xạ theo nguyên lý gần như tương tự “tân pháo” nhưng có cấu tạo đường kính nhỏ hơn nhiều, thân pháo dài hơn, góc xạ kích có thể hạ thấp xuống. Nếu cùng lúc có ba pháo thủ, được huấn luyện bài bản, phối hợp nhịp nhàng, tốc độ nhồi đạn và xạ kích sẽ tăng lên rất nhiều.

Thủy thần pháo này dùng được nhiều loại đạn. Trong đó, có một loại gọi là đạn tử mẫu cấu tạo rất đặc biệt, đạn mẹ rỗng lòng, bên trong nhồi thuốc nổ và hạt chì, lại chia làm hai phần trước sau, có thể nổ bung trên không. Sau khi đạn mẹ nổ, đạn con bắn ra khắp bốn phía, trùm lên một diện tích rất rộng. Bên trong đạn con lại nhồi bột chế từ tảo biển Bala nghiền nát. Tảo biển Bala là loài thực vật kỳ dị ở Ấn Độ Dương, xưa nay vạn vật có tương sinh thời cũng có tương khắc, phạm là những loài cá kình cá voi dưới biển sâu, đại đa phần rất sợ thứ tảo này. Nếu gặp phải những giống cá lớn quấy sóng làm lật tàu, có thể dùng loại đạn này tạm thời ép chúng lặn xuống đáy sâu.

Còn một loại nữa gọi là khai hoa đạn. Đạn này cũng chia làm hai tầng, chất liệu cấu tạo gồm đồng và thép. Sau khi bắn ra, đạn nổ thành các mảnh nhỏ, uy lực rất lớn, là loại đạn pháo tấn công, chuyên dùng để bắn đá ngầm và các công trình ven biển. Các loại đạn khác còn có đạn đặc ruột, bên trong là chì đặc, bên ngoài bọc gang thép, có thể bắn xuyên tường, chuyên dùng để tấn công các tàu giáp sắt của hải tặc; đạn nhỏ thì nổ ngay bên trong hòng pháo, bắn tung tóe, phạm vi rộng nhưng không thể bắn xa... Và còn rất nhiều, rất nhiều loại khác nữa. Chính vì có nhiều công dụng khác nhau như vậy, loại thủy thần pháo được người Anh phát minh đầu tiên, về sau sử dụng hết sức rộng rãi ở Nam Dương, xứng đáng với danh xưng thần hộ vệ của tàu biển.

Con tàu ba cột buồm vừa chập chờn vào tầm bắn của thủy thần pháo, Minh Thúc cuống lên giục chúng tôi khai hỏa. Tôi bảo Cổ Thái ôm một quả đạn tử mẫu nhồi vào nòng súng, rồi dùng hệ thống ống đồng truyền âm dẫn Nguyễn Hắc cố gắng giữ tốc độ tàu ổn định, sau đó mới vẫy tay phát tín hiệu.

Tuyền béo châm dây dẫn hỏa, khói trắng khét lẹt bốc lên kèm một tràng tiếng “xèo xèo”, nòng pháo lóe ánh lửa, quả đạn pháo đã đâm lút vào thân con tàu kia. Liền sau đó, lại nghe thấy tiếng những hạt nhỏ bên trong viên đạn mẹ va vào nhau, nổ bùng tung tóe, bột tảo biển Bala phun mờ mịt, rải kín khắp bên trên, bên trong khoang tàu.

Tôi vốn định chỉ huy hội Tuyền béo tiếp tục pháo kích, nhưng thứ tảo biển Bala này không ngờ lại cực kỳ hiệu quả. Con “luồn cát” bên trong tàu ba cột buồm bị bức ép, tuy không quen lặn xuống nước sâu, cũng buộc lòng phải tạm trốn xuống phía dưới. Cả lũ cá mập ngửi thấy mùi máu tanh mò đến kia cũng vội vã tản đi.

Con tàu ba cột buồm ma quái chìm xuống, thân tàu vốn đã yếu ớt lập tức vỡ tan tành vì sức ép của nước, chỉ còn lại tầng tầng lớp lớp lưới cá bọc lấy một vật màu xanh đen to tướng lù lù lặn dần, máu nhuộm đỏ lờm một vùng mặt biển. Con “luồn cát” to như trái núi nhỏ màu xanh đen đang chảy máu xối xả, lại mất đi con tàu gỗ che chắn, chìm xuống đáy biển ắt không tránh được bị lũ cá dữ vây công, hoặc chết hoặc sống mà thoát được, cách gì cũng không uy hiếp chúng tôi được nữa.

Mấy người trong khoang tàu đồng thanh hoan hô vang dậy. Tôi nói với Minh Thúc: “Những năm bốn mươi thì dựa vào chiến đấu, năm năm mươi trở đi phải nhờ khẩu hiệu, năm sáu mươi thì nhờ khổ nhờ nghèo, năm bảy mươi sống bằng phê phán đấu tố, đến thập niên tám mươi như chúng ta bây giờ, chúng ta phải dựa vào biện pháp mới sống được. Biện pháp, chính là chiến thuật đấy. Tôi thấy từ giờ trở đi, chỉ cần linh hoạt vận dụng chiến thuật này, chúng ta nhất định có thể thuận lợi mò được ngọc quý và Tần Vương Chiếu Cốt kính.”

Minh Thúc vẫn đang quệt mồ hôi vã ra, vừa nãy lão đúng là được một phen bỏ vía, xuýt xoa nói: “Cũng may đấy, cũng may đấy, nếu dằng dai nữa, Long vương dưới ấy mò lên thì chúng ta có nhiều biện pháp mấy cũng toi thôi. Đại nạn không chết ắt có phúc về sau, lần này tôi nom đúng là có ăn rồi.”

Tuyền béo lau bầu chửi: “Long vương cái rắm, tôi với cậu Nhất đây chẳng phải mới nghe chuyện kiêu đó một hai lần đâu nhé. Chẳng lần nào gặp được rồng thật cả, với lại, dưới biển có rồng thật đi nữa, thì sợ con mẹ gì nó chứ? Người ta chết vì tiền tài, tiền tài là cái gì? Tiền tài là chân lý chứ còn là cái gì? Ông mày đây đi tìm chân lý, chết còn chẳng sợ, lại sợ rồng sợ rắn chắc?”

Chúng tôi đang xôn xao tranh luận, chợt nghe từ hệ thống truyền âm vang lên tiếng Shirley Dương gọi toàn bộ mọi người hỏa tốc lên boong tàu tập hợp. Con sóng này chưa qua con sóng khác đã ập đến, chúng tôi thấy lại có chuyện, nào dám chần chừ, vội nối đuôi nhau leo lên boong tàu. Sương mù trên mặt biển giờ đã loãng đi nhiều, nhưng vẫn chưa tan hẳn. Shirley Dương đang ngẩng nhìn trời, thấy chúng tôi chạy tới, chỉ tay lên bầu không nói: “Các anh nghe xem đó là âm thanh gì vậy?”

Tôi ngẩng nhìn bầu không vẫn mờ sương, nghiêng tai lắng nghe, quả nhiên thấy loảng xoảng như có những phiến kim loại đang va đập vào nhau, không làm được, lắm bầm tự hỏi: “Tiếng gì thế nhỉ?” Âm thanh càng lúc càng lớn, một cái bóng đen khổng lồ từ từ hiện rõ đường nét trong màn sương trên cao. Minh Thúc kinh hoàng ngồi phịch xuống sàn tàu, chỉ há mồm kêu lên được một tiếng: “Cá!”

CHƯƠNG 14

Long thương thủy

Sắc trời đã hửng, sương mù trên mặt biển loãng dần, tầm nhìn xa tăng lên đến mấy trăm mét, nhưng bên ngoài phạm vi đó, mặt biển vẫn chỉ là một vùng trắng mờ đục. Đứng trên boong tàu nghe tiếng kim loại va chạm loảng xoảng hòa trong tiếng gió, chúng tôi biết là đã có điềm chẳng lành, vẫn còn đang phân vân nghi hoặc, không đoán nổi phía sau tấm màn sương kia xảy ra chuyện gì, thì Minh Thúc đột nhiên phịch ngã xuống sàn tàu, kinh hoảng gào lên: “Cá!”

Gần như cùng lúc, tôi cảm giác có thứ rơi xuống đầu mình, lạnh lạnh trơn trơn, đưa tay sờ thử, hóa ra là một con cá nhỏ. Cá trên không liên tiếp rơi xuống, cá lớn cá nhỏ đủ cả, không ít con rơi xuống boong tàu, vẫn còn giãy lên đành đạch, lật cái bụng trắng hếu lên quẫy loạn xạ hòng bật trở lại xuống nước. Tôi thảm kêu một tiếng, trên trời sao lại có cá rơi xuống chứ?

Cùng với hiện tượng cá lớn cá nhỏ đua nhau từ trên không lao xuống, mặt biển chấn động như thể có mưa lớn đổ xuống. Bốn bề ầm vang như sấm động, lại có âm thanh tựa như gió thổi vào ống tre, “ù ù ù” kéo dài hàng tràng, không thể nhận ra rốt cuộc là phát ra từ thứ gì nữa. Có điều, trận mưa cá vừa ập xuống, sương mù liên tan nhanh.

Chúng tôi còn chưa kịp hiểu ra chuyện gì đã trông thấy phía trước không xa xuất hiện một bức tường nước khổng lồ sầm sập lao tới. Trước bức tường đột ngột đội lên từ đáy biển ấy, con tàu của chúng tôi thật chẳng khác nào một phiến lá khô. Ánh mặt trời le lói ở phương Đông bị bức tường nước chặn đứng, bầu không vừa tan sương tối sập đi, tàu Chĩa Ba cơ hồ như đã rơi xuống một vực sâu đáy biển tăm tối, nghìn vạn năm không thấy ánh mặt trời.

Chúng tôi bị cảnh tượng kinh hồn ấy làm cho chấn động, thấy đều run lên. Biển lớn bình lặng cuối cùng cũng phơi bày bộ mặt hung hãn cuồng bạo của nó, mắt thấy bức tường lừng lững dòn tới, càng đến gần uy thế càng muôn phần đáng sợ. Nước biển dựng đứng, khiến người ta không dám nhìn thẳng, thuyền trưởng Nguyễn Hắc vội xoay bánh lái, không thể cứ tiếp tục xông lên, e rằng tàu Chĩa Ba sẽ bị con sóng khổng lồ đó đập vỡ tan tành.

Tôi tóm cánh tay Minh Thúc kéo lão dậy: “Đây là cái gì? Sóng thần hả?” Hôm qua, lúc hoàng hôn đang buông, tôi quan sát mặt biển, thấy mây đen cuộn cuộn ngút trời thấp thoáng trong màn sương phía đằng Đông, tựa như có quái vật giáng phàm. Đó chính là trạng thái hải khí ngưng kết được nhắc đến trong sách *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*, chỉ là không rõ, bức tường nước đang xuất hiện trước mắt chúng tôi đây có phải do hải khí tích tụ mà sinh ra hay không.

Minh Thúc ôm cái phao cứu sinh, chạy vào khoang tàu kêu lên: “Sóng thần cái nỗi gì, chú nhìn kỹ lại mà xem, đó là Long vương gia nổi lên đấy, rồng hút nước...” Kế đó lão hét bảo Nguyễn Hắc bật hết động cơ, tăng tốc hết cỡ, tránh khỏi xoáy nước tạo ra bởi áp lực không khí do hiện tượng rồng hút nước gây ra.

Tôi nghe Minh Thúc nói, mới biết đây là hiện tượng “long thượng thủy” mà những thủy thủ dạn dày kinh nghiệm nhất cũng phải biến sắc mặt mỗi khi nhắc đến. Long thượng thủy, cũng gọi là “thượng thủy long” hay “rồng hút nước”, trước đây mới chỉ nghe nói đến, chưa được chứng kiến bao giờ, không ngờ lại uy lực nhường ấy. Tôi hét bảo những người khác mau chónh vào khoang, cứ đứng trên boong tàu thế này, không khéo lại bị sóng lớn cuốn xuống biển. “Long thượng thủy” là một trong những sức mạnh mang tính hủy diệt khủng khiếp nhất trên biển khơi.

Trong đạo phong thủy, “long” hay “long mạch” chỉ những mạch núi trập trùng liên miên trên mặt đất hay dưới đáy biển, đây chỉ là một hình ảnh tỉ dụ. Còn trong lịch sử Trung Quốc, “rồng” còn rất nhiều hàm nghĩa đặc biệt khác. Người xưa cho rằng, rồng đứng đầu những loài có vảy, có thể tạo mây làm mưa, lợi cho vạn vật, là một trong bốn linh thú, nhưng cho đến ngày nay, chưa hề có ai chứng minh được trên đời này rốt cuộc có tồn tại loài sinh vật nào như thế hay không.

Những thủy thủ chuyên chạy tàu ngoài biển khơi cũng có nhận định riêng của mình về rồng. Họ tin Long vương gia chắc chắn có tồn tại, nhưng nhắc đến “rồng”, thì chủ yếu để hình dung các hiện tượng thời tiết khủng khiếp, chẳng hạn như “long thượng thủy” trước mắt chúng tôi đây. Hình tượng con rồng khổng lồ trợn mắt lè lưỡi, cuờng mây đen cuộn cuộn trong các bức họa cổ đại, rất có thể chính là một hình ảnh trừu tượng của hiện tượng có sức mạnh hủy diệt trên biển khơi này.

Trong *Kinh Dịch* chép: “vân tùng long” cũng có thể lý giải là “rồng tức là mây”, chỉ các yếu tố tự nhiên như khí áp và khí lưu. Khí áp không cân bằng, sẽ sản sinh ra gió. Còn không khí bốc lên, thể tích giãn mà nhiệt độ giảm, sẽ hình thành mây. Hiện tượng vòi rồng ở hồ lớn, hay biển khơi, chính là do khí áp cực thấp hình thành nên. Còn hiện tượng “long thượng thủy” này lại do hải khí dưới đáy biển cuộn cuộn phun trào, va chạm với khí áp thấp, thoát trông tựa như một con rồng khổng lồ từ dưới nước lao vút lên không trung vậy.

Trong *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* thì cho rằng, mạch Nam Long khởi nguồn từ núi Nga My là long mạch lớn nhất thiên hạ, vượt xa Bắc Long và Trung Long bắt nguồn từ núi Côn Luân. Nam Long khởi nguồn từ Nga My, chạy song song với Trường Giang về phía Đông, trong đó có

một mạch nhánh đổ ra biển vươn về phương Bắc, án hộ hai nước Nhật Bản, Triều Tiên. Ngoài ra, còn hai nhánh dư mạch khác ngoằn ngoèo chạy xuống phía Nam, rồi quây lại với nhau dưới đáy biển. Vùng biển xoáy San Hô này, chính là nơi hải khí của Nam Long cuộn trào, cho dù không phải mùa mưa bão, nơi này vẫn có gió lốc hoành hành, cũng thường xuyên xảy ra những hiện tượng đáng sợ như “long thượng thủy”. Ròng nước từ đáy biển cuộn lên như núi lửa phun trào, rất nhiều tàu đắm, gỗ đá trầm tích dưới lớp bùn lầy dưới đáy biển sâu, cùng các loài thủy tộc, hể ở trong vòng ảnh hưởng của vòi rồng, thảy đều bị nó cuốn lấy quăng lên không trung.

Chúng tôi nhìn khắp bốn phía xung quanh, đều chỉ thấy sóng dâng rợp trời, thể nước như bài sơn đảo hải. Giữa trời và biển chỉ còn lại những bức tường nước khổng lồ, mấy chục con rồng nước “long thượng thủy” cùng lúc xuất hiện, nước biển đổ ngược lên trời. Kinh hãi nhất là trong khoảnh khắc nước biển cơ hồ dựng đứng lên ấy, mặt biển ở giữa những bức tường nước đó lại hoàn toàn phẳng lặng. Mấy chục bức tường nước tựa như ngưng kết, hải khí cuộn cuộn, mặt biển thậm chí còn chưa kịp chấn động dữ dội.

Trong bức tranh tĩnh lặng thể hiện uy lực của thiên nhiên vĩ đại, chỉ có lũ cá và bụi nước bị quăng lên không trung không ngừng rơi xuống đồm độp. Lọt vào giữa những biến đổi kinh hồn của tự nhiên ấy, con tàu Chĩa Ba của chúng tôi, bốn phía trước sau trái phải, thậm chí cả trên đầu, toàn bộ đều bị nước biển màu lam thẫm bao vây, người trên thuyền thật không còn biết mình đang ở nơi nào nữa.

Tàu Chĩa Ba cơ hồ đã bị nước biển hút chặt, khổ sở vùng vẫy giữa vực sâu hình thành bởi những bức tường nước cao ngất trời. Chúng tôi tập trung trên khoang lái, cổ vũ tinh thần cho nhau thêm vững dạ, ai nấy đều muốn tìm được chút lòng tin trên gương mặt người khác, để có thêm dũng khí đối mặt với cuộc khảo nghiệm khó khăn không tưởng tượng nổi trước mắt. Nhưng trước sự biến đổi kinh hoàng của trời đất, tất cả chỉ biết ngơ ngác nhìn nhau, sắc mặt tái đi, xám xịt chẳng khác tro tàn một chút nào.

Đúng lúc ấy, những âm thanh giống tiếng sắt thép va đập chan chát hồi nãy đột nhiên áp sát lại, một cái bóng khổng lồ lờ lờ xuất hiện. Đó là nửa mảnh xác một con tàu lớn bằng kim loại, từ bên trong bức tường chậm rãi nhô ra, nom như cả con tàu treo lơ lửng giữa tầng không, chuẩn bị đổ sầm xuống mặt biển bên dưới.

Một nỗi sợ vô bờ bến chụp xuống đầu tất cả chúng tôi. Trong khoảnh khắc vạn vật tựa như đông cứng đó, phía trên và phía dưới con tàu của chúng tôi gần như đồng thời xuất hiện hai mặt biển. Một mặt biển lơ lửng trên không, một mặt biển bên dưới, nơi tàu Chĩa Ba dù bật hết động cơ cũng không sao vùng thoát ra được. Mặt biển phía trên trút xuống vô số những thứ bị cuốn từ đáy biển lên không trung, những mảnh tàu vỡ, xương cá voi... tóm lại là mọi trầm tích dưới đáy biển đều bị lật tung lên. Trước mắt chúng tôi là nghìn vạn tấn nước biển, bị hải khí cuộn cuộn đẩy lên không trung, chia thành cả trăm bức tường nước lơ lửng trên đầu. Một cái xác tàu đắm khổng lồ cũng bị dòng khí lưu mãnh liệt đẩy lên, nhưng vì ở ngoài rìa vùng ảnh hưởng, nên cũng giống như lũ cá bị hất văng ra, đang chuẩn bị

rơi từ trên cao xuống.

Minh Thúc giơ tay chỉ lên cao, há miệng lấy hết sức lực gào thét, nhưng không ai nghe thấy tiếng lão cả. Lỗ tai mỗi người đã bị âm thanh ken két loảng xoảng kia lấp đầy rồi. Tôi biết lão định nói: “Xác tàu đắm rơi xuống rồi, rơi ngay xuống đầu chúng ta.” Nhưng lúc này, ngôn ngữ đã mất đi tác dụng, tôi vung tay lên chỉ sang phía trái, ý bảo Nguyễn Hắc đang cầm bánh lái: “Mau lái tàu thoát ra, không thì cả bọn toi đời...”

Gân xanh trên trán gò cả lên, thuyền trưởng Nguyễn Hắc dốc hết sức xoay bánh lái. Thân tàu Chĩa Ba rớt cuộc cũng ngoặt sang ngang, cái xác tàu đen ngòm tựa như một quả tạ đạn khổng lồ từ không trung rơi xuống đúng vị trí của mũi tàu Chĩa Ba lúc này. Nước biển bùng lên thành cơn sóng lớn, con tàu bị quật trúng thân, chao đi như chiếc lá trong cơn gió dữ, thực đúng là nguy hiểm tiếp nối hiểm nguy, liên miên không dứt.

Xác tàu đắm vừa rơi xuống, tất cả những bức tường nước đột nhiên bị hút cả lên không trung, tách rời khỏi mặt biển bên dưới. Những bức tường nước dày nặng che kín bầu trời, mây đen ngùn ngụt, mặt biển đen kịt một màu, trong chớp mắt, quang cảnh đã tối sầm đến mức ngay sát bên cũng chẳng thấy gì. Sau một khoảng tĩnh lặng ngắn ngủi, cuồng phong bỗng nổi lên, mưa rơi như trút. Cả đời tôi chưa từng gặp trận mưa nào lớn đến thế. Sóng gió cuốn lên, tựa như sông trời đổ ngược nước xuống, mặt biển sôi trào dữ dội. Giữa cơn bão to ầm ầm, tàu Chĩa Ba trên mặt biển thoát cao thoát thấp, bị hết cơn sóng này đến cơn sóng khác quăng quật tựa một món đồ chơi.

Mấy người chúng tôi ở trong khoang nắm chặt lấy tất cả những gì cố định có thể bám được bên cạnh mình, cảm giác lục phủ ngũ tạng bên trong lúc như bị đẩy bắn lên trời cao vạn trượng, lúc rơi tuột xuống vực sâu không đáy cùng với con tàu. Cả bọn không ai là ngoại lệ, đều bị giày vò điên đảo thần hồn, dầu là bất cứ ai, đối mặt với tình cảnh này cũng tuyệt đối không còn tự chủ, chỉ biết tuân theo mệnh trời thôi vậy.

Hải khí tuy đã tan đi, nhưng mặt biển lại nổi gió lốc. Giữa biển khơi sóng dữ cuộn dâng ngất trời, chúng tôi chỉ còn một hy vọng duy nhất là con tàu bằng gỗ liễu biển được người Anh công phu cải tạo này có thể vượt qua khảo nghiệm của thiên nhiên. Có điều, dầu có là những con sói biển dạn dày kinh nghiệm, Minh Thúc và Nguyễn Hắc cũng không phán đoán nổi trận bão này sẽ kéo dài bao lâu.

Gặp phải tình cảnh này, người khổ sở nhất trong nhóm chúng tôi chính là Tuyền béo. Cậu ta đặc biệt không thể chịu nổi mỗi lần bị sóng cuốn lên không trung, rồi rơi xuống như điều đứt dây. Nước mưa và nước biển không ngừng tấp vào cửa kính quan sát của khoang lái, giữa trời và biển chỉ thấy một vùng mờ mịt mênh mông, căn bản không thể phân biệt đâu là trước sau trái phải, sắc mặt Tuyền béo xanh lét như tàu lá chuối, sóng gió tuy lớn, nhưng trên không trung đã không còn tiếng kim loại loảng xoảng như hồi nãy, chỉ nghe Tuyền béo không ngừng lẩm bẩm cầu khẩn: “Thiên hậu nương nương phù hộ, Thiên hậu nương nương mau đến phù hộ chúng con với, trở về con nhất định sẽ dâng hương cúng hoa quả tô sơn đắp tượng cho ngài... đệ tử đập đầu lạy trước, mau đến cứu mạng chúng con đi mà...”

Tôi biết Tuyền béo chẳng sợ trời sợ đất gì hết, chỉ sợ có mỗi độ cao. Giờ dầu có dùng biện

pháp cũ, nhắm chặt hai mắt lại cũng chẳng ích gì. Từng cơn sóng không lồ liên tiếp ập đến, khiến người ta chẳng kịp rảnh ra lúc nào mà thở lấy hơi nữa. Đến cả thần Phật cũng phải lòi ra cầu khẩn rồi, nổi sợ trong lòng cậu ta lớn đến nhường nào, thiết tưởng khỏi cần nghĩ cũng biết. Có điều tôi lo Tuyền béo sợ quá bủn rủn chân tay, không khéo lại rơi từ trong khoang xuống biển, vội bảo Cổ Thái với Đa Linh giữ chặt người cậu ta lại, đừng để cu cậu sợ đến u mê đầu óc rồi xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn.

Ở trên biển, Minh Thúc chỉ dựa vào chất còn để thêm can đảm, cứ cắn nát chai nhỏ đi, tu ồng ộc từng ngụm lớn, thành ra lại còn trấn định hơn những người khác nhiều. Lão nghe Tuyền béo cầu cứu Thiên hậu nương nương phù hộ, lập tức hồn phi phách tán, nhất thời cuống quýt liên nhét cả miệng chai rượu vào mồm cu cậu: “Thiên hậu... thiên cái đầu mẹ cậu ấy, Tuyền béo ơi là Tuyền béo, cậu có làm không đấy, lúc này mà còn dám nói lảng nhãng... mau uống rượu, uống rượu bịt cái mồm thôi nhà cậu vào.”

Thiên hậu nương nương là bậc thần minh được vạn dân tôn kính, phàm là người đi biển, gặp phải sóng gió, cầu xin Thiên hậu nương nương phù hộ ắt sẽ được sóng yên gió lặng, tàu bè bình yên, linh ứng vô cùng. Nhưng ở đây có một cấm kỵ, “Thiên hậu nương nương” là danh xưng chỉ được dùng trên đất liền, chẳng hạn như lúc vào các miếu thờ Thiên hậu hay Mẹ tổ dâng hương lễ tạ, thì mới gọi ngài là “Thiên hậu”, còn ở trên biển mà gặp phải sóng gió nguy hiểm thì ngàn vạn lần tuyệt đối không được khấn “Thiên hậu nương nương phù hộ”, mà phải khấn rằng “Mẹ tổ phù hộ”. Nói chung là, ở trên biển tuyệt đối không được nhắc đến hai chữ Thiên hậu .

Kỳ thực, Thiên hậu và Mẹ tổ đều là một, nhưng những người quanh năm chạy tàu trên biển, gần như chẳng ai là không mê tín cả. Trong câu chuyện mê tín của người đi biển, nếu gặp phải sóng to gió lớn, tình thế hiểm nghèo có thể lật tàu lật bè, người trên thuyền mà lớn tiếng cầu xin Thiên hậu nương nương cứu mạng, chắc chắn Thiên hậu nương nương sẽ đến cứu. Nhưng trước khi xuất cung, ngài phải bày sắp xếp nghi trượng, mà nghi thức xuất cung của Thiên hậu rất lớn, rất tốn thời gian, đợi đến lúc xa giá của Thiên hậu đến nơi thì sóng cũng yên gió cũng lặng rồi. Vì vậy, trừ phi là đã chán sống, bằng không thủy thủ và khách đi tàu bất kể thế nào cũng không dám gọi Thiên hậu cứu mạng.

Trên biển gặp nguy, nhất định phải gọi “Mẹ tổ phù hộ”, như vậy Thiên hậu có thể nai nịt gọn gàng, ngay lập tức xuất hiện trên biển cứu khổ cứu nạn. Đây là quy ước của nghề đi biển, đã được các thủy thủ già công nhận, vì vậy Minh Thúc vừa nghe Tuyền béo gọi Thiên hậu nương nương, vội vàng cầm chai rượu đổ vào mồm cậu ta, rồi hét lên giữa sóng to gió lớn ngập trời: “Mẹ tổ hiển linh.”

CHƯƠNG 15

Quan tài nổi

Trời đổ mưa như trút, mặt biển cuộn cuộn từng cơn sóng cao ngất, tàu Chĩa Ba gặp hết hiểm nguy này đến hiểm nguy khác giữa chốn phong ba, bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ bị lật, tàu thì đắm còn người thì chôn thây nơi bụng cá. Minh Thúc ôm phao cứu sinh kêu lớn: “Mẹ tổ hiền thánh!”

Bên này, thuyền trưởng Nguyễn Hắc cũng bắt đầu cùng với Minh Thúc niệm “Hải thiên thông thánh chú” cầu khẩn Mẹ tổ hiện thân cứu mạng. Nguyễn Hắc tuy tướng mạo thô hào hung dữ, râu quai nón tua tủa như lông nhím, nhưng đám thủy thủ này, dầu có dũng cảm đến mấy khi đối đầu với sóng gió, cũng đều mê tín đến mức cực kỳ nghiêm trọng, ai cũng một lòng kính sợ các lực lượng của cõi khác. Đó có lẽ chính là nơi chốn duy nhất họ có thể gửi gắm tinh thần khi lên đèn cô quạnh giữa giữa biển khơi.

Mắt thấy sóng to gió lớn, con tàu sắp bị lật giật cho long ra đến nơi, chẳng rõ còn cầm cự được bao lâu nữa, tôi cũng không thể không mong chờ Mẹ tổ hiện linh mau chóng dẹp yên cơn phong ba bão táp trước mắt. Tôi cực kỳ phản cảm với cái kiểu quanh năm ngày tháng chẳng thắp hương, đến khi việc xảy ra mới ôm chân Bồ tát thế này cầu thần cầu Phật, chỉ bằng dựa vào bản thân mà nghĩ ra một biện pháp thiết thực khả thi còn hơn.

Cái câu cửa miệng “nhờ vào biện pháp” này, là ý chỉ chế độ khoán sản phẩm được thực hiện từ sau Cải cách mở cửa. Chính sách đến tận hộ gia đình, nông dân ai nấy đều hăng hái tăng gia sản xuất, có gan lớn chùng nào thì làm lớn chùng đó. Nếu nghĩ ra được càng nhiều biện pháp mới, tận dụng đất đai, sẽ thu được thành quả càng lớn, không thể cứ bảo thủ giậm chân tại chỗ, mãi mãi dừng ở giai đoạn sống nhờ thành tích cũ được. Khẩu hiệu này về sau cũng được áp dụng đến các hộ cá thể làm nghề buôn bán ở vùng biển, người người đều đem ra để tự khuyến khích mình. Nhưng chúng tôi lúc này, đã sắp không còn kiểm soát được con tàu đang lừng lững trong sóng gió cuồng loạn nữa, ngoài tuân theo mệnh trời ra, còn lấy đâu ra biện pháp nào được nữa.

Bấy giờ, Shirley Dương nhích lại, hỏi tôi xem phải làm thế nào? Vừa lúc, một cơn sóng lớn từ ngoài cửa quạt tới, xối ướt sũng tất cả người trong khoang lái, làm ai nấy toàn thân đều nhóp nhóp thừ

nước biển vừa mặn vừa tanh. Tôi gạt nước đầm trên mặt, nói với Shirley Dương: “Không ngờ hiện tượng long thượng thủy lại có thanh thế ghê gớm nhường này. Những cách cũ dùng khi trộm mộ mò vàng trong núi thuở trước đều chẳng dùng được, mà mấy biện pháp mới của thủy thủ và dân mò ngọc thì chẳng biết dùng, cầu thần khấn Phật lại càng vô dụng, cả cái cách ào ào xông lên lấy cứng chọi cứng của bộ đội cũng không thể dùng. Tôi hoàn toàn bó tay rồi đấy. À, phải rồi... thuật Ban Sơn Trấn Hải có phép nào ứng phó với tình huống này không?”

Shirley Dương nói: “Thuật Ban Sơn Trấn Hải đâu thể hô phong hoán vũ, lại càng chẳng thể nào khiến sóng yên gió lặng được. Tôi thấy trận bão do long thượng thủy này đến nhanh, chắc hẳn đi cũng rất nhanh, giờ chỉ còn cách gắng hết sức kiểm soát tàu, tranh thủ thời gian cầm cự đến khi bão tan thôi.”

Nói thì dễ, làm mới khó. Con tàu gỗ liễu biển của chúng tôi đập dềnh trôi lên hụp xuống giữa muôn ngàn con sóng dữ, liên tục bị đẩy lên ngọn sóng rồi lại trượt xuống đáy khe sâu giữa hai con sóng cao ngất, mỗi giây mỗi phút đều ở trong tình thế hiểm nguy tột cùng. Bầu không phủ kín mây đen, u tối ảm đạm, đang giữa ban ngày ban mặt, song cũng chẳng khác gì nửa đêm canh ba. Giữa tầng mây thấp thoáng ẩn hiện sấm chớp ì ùng, nước biển sục sôi như chảo nước, mãi không bình lặng nổi. Cũng may kinh nghiệm lái tàu của Nguyễn Hắc và Minh Thúc đều rất phong phú, vì mạng sống của mình, cả hai cùng dốc toàn lực ứng phó với tình thế trước mắt. Những người còn lại cũng ra sức hiệp trợ, khiến tàu Chĩa Ba mỗi lần rơi vào giờ khắc sinh tử lại có thể hóa nguy thành an.

Con tàu được người Anh cải tạo lại này cũng thật kiên cố chắc chắn, cưỡi sóng vượt gió, bị quăng lên quật xuống như thế mà thân tàu vẫn nguyên vẹn không tổn hại mấy. Có điều, sau một trận giày vò, bản thân chúng tôi cũng không rõ mình cầm cự qua được khảo nghiệm của cơn bão này, rốt cuộc là do tàu bằng gỗ liễu biển đúng là bảo vật ngoài khơi, hay do Mẹ tổ hiền thánh nữa. Cuối cùng, chúng tôi cũng thấy một tia nắng rơi xuống qua đám mây đen, sóng gió lắng dần, mặt biển sôi trào từ từ bình lặng trở lại. Lúc này, tuy rằng không ai có chuyện, nhưng cả đám người trên tàu Chĩa Ba cơ hồ đã đến cực hạn của sức chịu đựng. Người nào người nấy sức cùng lực kiệt, toàn thân xương cốt rã rời muốn sụm cả xuống.

Thấy sóng gió cuối cùng đã qua đi, Minh Thúc kích động quỳ xuống sàn tàu đập đầu tạ ơn lia lịa, thuyền trưởng Nguyễn Hắc như làm trò ảo thuật, trong chớp mắt đã lấy trong khoang đáy ra lò hương, giấy tiền vàng bạc, định đốt cho Mẹ tổ. Tôi cũng không can thiệp quá sâu vào tín ngưỡng cá nhân của bọn họ, lại đưa mắt nhìn sang phía Tuyền béo, cậu ta nốc vào nhiều rượu trắng quá, giờ nằm lả ra một góc khoang ngủ tít thò lò, sàn tàu bên cạnh nhoe nhoét những thứ do cu cậu nôn ọe ra. Cổ Thái và Đa Linh khó nhọc kéo lê thân hình mềm nhũn của Tuyền béo vào khoang trong, tránh để cậu ta nằm chắn cửa, vướng víu người ra kẻ vào.

Tôi đi tới mũi tàu, nhìn ánh dương chói mắt chiếu xuyên qua màn mây đen, thở phào một hơi. Trận bão này qua đi, ít nhất trong vài ngày tới sẽ không có hải khí ngưng tụ nhiều như vậy nữa, chúng tôi có thể nhân cơ hội này lợi dụng nước triều tiến vào vùng vực xoáy San Hô, hòng tìm kiếm tàu đắm và âm hỏa ở bên cạnh hải nhãn. Dĩ nhiên, còn phải mò thêm một mớ minh châu Nam Hải nữa, tuy rằng nhiệm vụ phức tạp khó khăn, nhưng thời gian như vậy chắc cũng đủ. Có điều, cơn bão vừa rồi đã đẩy

chúng tôi đi lệch khỏi tuyến đường định sẵn, phải tốn thêm một ngày nữa so với dự tính thì mới đến được vùng biển có khu rừng san hô.

Nghĩ tới đây, tôi bèn nảy ra ý định đi kiểm Shirley Dương bàn cách lợi dụng nước triều để đưa tàu qua rặng đá ngầm dày đặc ở rìa ngoài vực xoáy San Hô. Đang tính lên khoang lái tìm cô nàng, tôi chợt thấy trên mặt biển hình như có gì đó không được bình thường cho lắm, nhìn kỹ lại, liền không khỏi giật thót mình, nước biển đã chuyển thành màu đen kịt. Hải khí đã đẩy những thứ bị vùi lấp dưới đáy biển sâu nổi lên phềnh trên mặt biển, hình thành một dòng thủy triều đen. Tàu Chĩa Ba của chúng tôi, đang đi giữa một vùng biển nước đen kịt như mực.

Những người khác cũng phát hiện ra cảnh tượng này, vừa quan sát mặt nước biển đen như mực vừa bàn tán xôn xao, mỗi người đều có lý lẽ riêng. Shirley Dương bảo, trên mặt biển có rất nhiều cá chết, thêm lục địa Nam Hải có kết cấu hình bậc thang đi xuống, dưới đáy vùng biển này vừa khéo lại là vực sâu, trong nham tầng dưới đó rất có thể có một lượng khí than lớn đã bị nước biển đẩy lên. Lũ cá dưới biển sâu sợ rằng phen này gặp phải tai ương lớn rồi.

Nguyễn Hắc thì lại tin theo cách giải thích của ngư dân Việt Nam. Ông ta nói, ở dưới đáy sâu có vài dòng nước biển màu đen, chỗ sâu nhất nước biển sôi sục, rất khác với nước biển bình thường, dù là các sinh vật đáy biển cũng không dám tiếp cận, nhiệt độ nước còn cao hơn ở suối nước nóng cả trăm lần. Rất có khả năng, thủy triều đen này chính là do những dòng nước đen dưới đáy biển phun trào gây ra.

Minh Thúc lại bảo, chắc chắn là long thượng thủy đã khiến bạch tuộc khổng lồ nấu mình trong khe sâu dưới đáy biển xông ra. Giống bạch tuộc này có tám chân xúc tu, mỗi xúc tu dài đến cả trăm trọng, to lớn khôn cùng, trong bụng đầy chất dịch đen, lúc chết sẽ phun hết ra, vậy nên nước biển mới biến thành màu đen như thế. Nếu vớt được xác nó lên, có thể liên hệ với khách mua ở nước ngoài, cái xác mà còn nguyên vẹn thì rất được giá, đại khái cũng phải ngang tầm với xác người phụ nữ Lâu Lan đạo trước.

Tôi nói với Minh Thúc: “Thì ra bác chẳng những buôn bán xác khô, mà còn làm ăn cả tiêu bản cá chết nữa cơ à?” Mọi người mồm năm miệng mười, không ai chịu theo lý lẽ của ai, liệt kê hết mọi khả năng có thể làm sinh ra thủy triều đen, nhưng rốt cuộc vẫn không kết luận được vùng nước biển đen ngòm này được hình thành thế nào, chỉ biết là có thứ gì đó ở dưới đáy biển cuộn trào lên thôi. Nhưng nhìn cá chết phơi bụng đập dềnh trảng lóa giữa làn nước đen kịt, chẳng ai là không ngấm ngấm kinh hoàng, nếu không phải con tàu Chĩa Ba này cấu tạo chắc chắn, lúc này rất có thể chúng tôi cũng trở thành mấy cái xác nổi lềnh phềnh như lũ cá kia rồi.

Thủy triều đen dưới đáy biển dâng lên tuy lớn, nhưng chẳng mấy sau sẽ chìm lắng xuống rồi biến mất, chúng tôi đứng trên boong tàu quan sát một lúc lâu, định tìm cái xác bạch tuộc khổng lồ mà Minh Thúc nói đến, dù không thể mang được nó trở về thì mở mang tầm mắt một chút cũng là việc tốt. Kết

quả, cũng phát hiện ra ở mặt biển phía xa quả nhiên có một vật thể màu trắng trôi, thoạt trông có cảm tưởng nó chỉ to bằng một người bình thường mà thôi. Tôi vội bảo Nguyễn Hắc lái tàu lại gần, còn Minh Thúc thì sớm đã lấy ống nhòm chĩa về hướng ấy: “Tiên sư cha bố nhà nó... quái lạ thật... không phải xác bạch tuộc đâu... trên biển hình như có một cỗ quan tài đang trôi... màu trắng...”

Tôi còn tưởng mình nghe lầm, trên mặt biển sao lại có một cỗ quan tài màu trắng trôi nổi được, đang định giật ống nhòm của Minh Thúc xem thử, thì tàu Chĩa Ba đã đến gần vật ấy. Càng đến gần, chỉ bằng mắt thường cũng thấy rất rõ, trên mặt biển quả nhiên có một cỗ quan tài bằng đá trắng trôi nổi theo dòng hải lưu. Đám người chúng tôi đây đã nhìn thấy vô số quan tài rồi, tuyệt đối không thể nhận lầm được, Nguyễn Hắc cho tàu đến sát cạnh vật thể ấy, nhìn lại càng rõ hơn. Cái quan tài hình chữ nhật đó rất thẳng thớm phẳng phiu, góc cạnh rõ ràng, thể tích lớn hơn quan tài đá thông thường rất nhiều, bên trong chứa hai ba cái bánh tông cũng chẳng thành vấn đề. Phía mặt ngoài được điêu khắc rất kỳ công, vài chỗ còn có san hô bám vào, kết thành một lớp loang lổ màu trắng xám. Quan tài đá này được cố định bằng mấy sợi xích sắt lớn, nắp đây rất chặt không thấy khe hở nào. Mấy sợi xích giết buộc chặt quan tài đá với một vật dưới mặt nước. Vật này to hơn bốn cái bàn tám người ngồi ghép lại, dập dềnh lên xuống theo dòng nước. Chính nhờ có thứ ấy nâng bên dưới, quan tài đá mới không bị chìm xuống đáy biển.

Có thể thứ này cũng bị long trọng thủy đưa từ dưới đáy biển lên, thoạt trông có vẻ rất cổ quái, chúng tôi thực là bình sinh chưa thấy bao giờ. Tôi có ý vớt nó lên thử xem sao, nhưng chưa kịp mở miệng thì đã nghe sau lưng có người hò hét chuẩn bị cánh tay cần câu, định vớt thanh đầu của Long vương tặng cho lên tàu. Thì ra Tuyền béo đã tỉnh rượu từ lúc nào không biết, thấy mọi người phát hiện một cỗ quan tài đang trôi trên biển, mà phàm có quan tài thì bên trong ắt hẳn sẽ có bánh tông và minh khí, nhất thời mừng rỡ như điên, lập tức lộ ra bộ mặt thật tham lam.

Nguyễn Hắc vội can ngăn: “Chúng ta không phải định đến vực xoáy San Hô mò ngọc quý hay sao, tốt nhất là đừng thêm chuyện rắc rối dây cà ra dây muống làm gì. Chẳng ai nói rõ được những chuyện lạ kỳ giữa biển khơi đâu. Ngộ nhớ bên trong quan tài này nhốt yêu quái gì thì sao? Tốt nhất đừng tự gây phiền phức cho mình nữa, vả lại có quan tài trên tàu chẳng phải điềm lành, chỉ sợ sẽ xảy chuyện mất. Tôi thấy, chúng ta cứ coi như không nhìn thấy nó là được rồi, đằng nào không vớt nó lên thì chúng ta cũng có thiệt thòi gì đâu, việc gì phải ôm rơm giặm bụng chứ.”

Tuyền béo chưa kịp mở mồm, Minh Thúc đã thay cậu ta trả lời Nguyễn Hắc: “Ai chà chà, tôi bảo chú Hắc này, chú không hiểu cái cậu béo này rồi. Cậu ta là loại người gì cơ chứ? Chính là cái loại không chiếm được lợi thì cảm thấy bị thiệt thòi đấy. Tôi thấy chúng ta cứ nên theo ý cậu ấy, vớt món hàng dưới biển kia lên xem thế nào, bằng không ngộ nhớ cậu ta mà khó chịu thì mới là phiền phức tày trời đấy nhé...”

Kỳ thực, Minh Thúc còn máu me vớt cái cỗ quan tài đá kia lên tàu hơn cả Tuyền béo, lão chẳng qua chỉ muốn mượn lời Nguyễn Hắc đẩy trách nhiệm qua cho Tuyền béo mà thôi. Tuyền béo nghe lão nông dân Hồng Kông ấy muốn phá hoại hình tượng chói lọi của mình trong lòng quảng đại quần chúng nhân dân, dùng dùng nổi giận, xóc tay áo khua chân múa tay định đánh người.

Tôi vội ngăn hai người họ lại: “Minh Thúc, bác thật đúng là, dù có muốn hủy hoại hình tượng Tuyền béo thì cũng nên lập kế hoạch trong bí thất, châm củi đốt lửa từ phía sau chứ, sao có thể làm

ngay trước mặt cậu ta được? Thế chẳng phải là bại lộ mục tiêu à? Có thể thấy, hạng người chưa từng trải qua Cách mạng Văn hóa như bác, đúng là chưa thấm nhuần quy luật và bản chất của đấu tranh rồi. Khi nào trở về, tôi nhất định sẽ dạy bác cái sự tinh túy bên trong, thế nào là đấu trời, đấu đất, đấu người, có điều đạo lý trong này sâu xa quá, hạng người như bác chưa chắc đã lý giải được... Còn cả cậu nữa, Tuyên béo, Minh Thúc lớn tuổi như vậy rồi, sao cậu có thể động tay động chân với bác ấy được chứ? Chúng ta phải tuân theo nguyên tắc, đứng trước chân lý mọi người đều bình đẳng, phạm chuyện gì cũng phải lấy lý lẽ ra thuyết phục, dù làm gì cũng phải nói đạo lý trước chứ lại? Sau này, nếu bác ấy còn nói mấy câu cậu không thích nghe, thì cậu có thể nói lý với bác ấy trước, thậm chí là chửi bới bác ấy cũng được. Chửi bới thì chẳng sao cả, tiên sinh Lỗ Tấn ngày xưa chết rồi vẫn còn chửi bới người ta cơ mà, khi cần thiết thậm chí cậu có thể chụp mũ cho bác ấy cũng được luôn, nhưng ngàn vạn lần không được đánh người. Nếu thực sự muốn đập cho bác ấy một trận thì kiếm chỗ nào không có người mà đập, vậy thì chúng tôi cũng khỏi phải khó xử mà, cậu nói xem, chúng ta đều là người trong một nhóm, cậu đánh bác ấy trước mặt mọi người, chúng tôi nên ngăn lại hay là không nên đây?”

Minh Thúc vừa nãy có lẽ đúng là nhất thời lỡ miệng, lúc này trông thấy Tuyên béo trợn mắt lên, lập tức rút cả vòi lại, chỉ hận không thể nhảy xuống biển mà trốn, đành tỏ vẻ ăn năn hối cải, vội xun xoe với Tuyên béo, rồi rít bảo rằng vừa nhìn thấy món hàng kia, tinh thần quá đổi kích động, chứng tâm thần phân liệt lại tái phát, thậm chí bản thân còn không biết mình vừa nói cái gì nữa.

Lúc này, Shirley Dương nói với tôi: “Các anh cứ lằng nhằng mãi thì cỗ quan tài kia sẽ trôi theo dòng hải lưu đi mất đấy.” Tôi nghe cô nhắc nhở, vội bảo Cổ Thái chuẩn bị dây móc, Tuyên béo, Minh Thúc đi dọn dẹp boong sau. Trên tàu chỉ có boong sau là tương đối rộng rãi. Còn Đa Linh thì chạy đi nổi ống nước, chuẩn bị xì rửa những thứ bẩn thỉu bám trên quan tài.

Cả bọn chia nhau làm việc, cuống quýt bận rộn một hồi, cuối cùng cũng kéo được cỗ quan tài đá lên, dùng cân treo treo lơ lửng ở đuôi tàu. Thì ra phần bên dưới cỗ quan tài đá bị khóa chặt vào một cái mai rùa rất lớn. Đa Linh và Cổ Thái đều là những người trưởng thành trong lao động gian khổ, làm việc rất chăm chỉ, lại hết sức quen thuộc với các hoạt động trên tàu, không cần tôi nhắc nhở đã mở máy bơm, hút nước biển đen kịt lên xì sạch tảo biển và các uế vật bám lên quan tài.

Luồng nước phun tới, các chi tiết ở mặt bên quan tài đá hiện rõ dần, chỉ thấy đó là vô số dấu hiệu kỳ quái khắc chi chít. Shirley Dương có thị lực hơn người, dù cỗ quan tài vẫn còn treo lơ lửng trên cao, đã lập tức phán đoán: “Trên đó hình như điêu khắc đồ án trong *Kinh Dịch*, anh Nhất, anh hiểu được quẻ tượng, thử xem có gì không?”

Minh Thúc đánh tay phát tín hiệu, Nguyễn Hắc bèn thu cân treo. Khoảng cách dần hẹp lại, có thể thấy trên cỗ quan tài khắc rất nhiều đồ hình bát quái, nhưng cận san hô xám bám đóng cứng nhiều quá, nhiều chỗ thành ra nhìn không được rõ. Cả bọn vội tháo cỗ quan tài đặt xuống boong tàu, thấy bên trong mai rùa vẫn còn một cái xác nguyên vẹn, chưa phân hủy, có vẻ mới chết chưa lâu. Có điều, xét bề ngoài của cỗ quan tài đá này thì ít nhất nó cũng đã nghìn năm tuổi có lẽ. Thường có câu: “Rùa sống nghìn vạn năm,” tuổi thọ của rùa cao hơn các loài sinh vật khác rất nhiều, không biết con rùa già to tướng vác quan tài đá trên lưng đó đã sống bao nhiêu năm rồi mới chết đi nữa.

Trên mai con rùa đội quan tài cũng khắc hoa văn, có điều nhìn rất lờ mờ. Môi trường dưới đáy biển gây tác hại ăn mòn quá lớn đối với những thứ này, giờ chỉ hy vọng thứ bên trong quan tài vẫn còn bảo tồn được phần nào mà thôi. Tuyền béo đã chạy đi lấy thám âm thảo để nạy nắp. Khe nắp quan tài đá bít kín bùn đất, vừa nạy lên, bên trong hiện ra một lớp quan tài nữa, hình điêu khắc ở mặt trong nắp quan tài đá vẫn rất nguyên vẹn. Sau khi lấy nước xối sạch các thứ bẩn bám bên trên, trước mắt chúng tôi liền hiện ra một quả tượng trong *Kinh Dịch*, xem thử mấy chi tiết đặc trưng, thấy hoàn toàn trùng khớp với bức tượng ngọc được giáo sư Trần phục nguyên mấy hôm trước.

CHƯƠNG 16

Khoang đáy

Cổ nhân cho rằng vạn sự vạn vật đều hiển hiện ra thành “tượng”. “Tượng” ở đây chính là tượng trong bao la vạn tượng. Bởi thế, mới có câu “*vật sinh hữu tượng, tượng sinh hữu số*.” Quẻ tượng cổ trên nắp quan tài cực kỳ phức tạp khó dò, nhưng xét về đại thể thì cơ bản giống với quẻ tượng tôi đang nghiên cứu, chẳng qua là suy diễn sâu hơn, bí ảo hơn mà thôi. Tôi chăm chú quan sát một hồi lâu không nói gì, đến khi bọn Shirley Dương lên tiếng hỏi, mới giật mình sức tỉnh, đọc cho cả bọn nội dung khắc ở mặt bên trong nắp quan tài: “Chấn thượng chấn hạ, chấn kinh bách lý.”

Những ký hiệu cổ xưa bên trong nắp quan tài gần tương tự chữ triện kiểu Trùng ngư thời Thương Chu được dùng để khắc đồ án của quẻ “Chấn”, còn các ký hiệu xương cá dài hoặc ngắn lần lượt diễn tả các hào của quẻ Chấn. *Kinh Dịch* viết: “Chấn hanh, chấn lai hích hích, tiểu ngôn ách ách, chấn kinh bách lý, bất táng chủy sưởng.”^[29] Đây chính là quẻ Chấn kinh bách lý, kể đó là phần suy diễn các hào trong quẻ Chấn, có điều, khác biệt quá lớn so với Hậu thiên Bát quái mà tôi biết, nên càng xem càng thấy rối, chẳng hiểu gì cả.

Sau khi trải qua một trận bão lốc, chúng tôi vô tình phát hiện ra cỗ quan tài xích chặt trên xác rùa này, đây có lẽ là một sự trùng hợp gần như kỳ tích, nhưng tôi nghĩ lại, thấy chưa chắc đã là vậy. Những miếng ngọc cổ bọn tôi mua được trên đảo Miếu San Hô cũng ẩn chứa huyền cơ, vừa khéo lại có quẻ tượng Bát quái, từ đây có thể thấy, vùng biển này hẳn phải chôn vùi rất nhiều cổ vật loại này, nhiều đến mức đâu đâu cũng thấy, nhưng hầu hết đều đã bị nước biển xâm thực hủy hoại, không thể nhận diện nguyên vẹn, nên xưa nay đều không mấy được coi trọng.

Mấy người hội Shirley Dương lại hỏi tôi quẻ Chấn này phải giải như thế nào? Tôi giải thích rằng, trong Bát quái, quẻ này có ý chỉ sự thông thuận và sự tĩnh ngộ tu thân, khó nói là hung hay cát. “Chấn” là sấm, “chấn thượng chấn hạ”, ý rằng tiếng sấm trùng điệp không ngừng, giữa trời đất có sấm nổ làm mặt đất rung động, khiến người ta run rẩy toàn thân, qua một hồi lại nói cười như không có gì xảy ra. Sấm nổ ì ùng, chấn kinh cả trăm dặm, nhưng các lễ tế quan trọng vẫn cứ được cử hành như thường. Có sấm nổ, không biết là phúc hay họa, mọi người cảm thấy sợ hãi, đồng thời cũng phải cẩn

trọng đề phòng, tránh đề xảy ra tai họa.

Minh Thúc và Tuyền béo nghe xong, đều nói thật là khéo quá, vừa trải qua một trận bão to do Long thượng thủy gây ra, trên trời sấm vang chớp giạt, thật là khiếp hồn khiếp vía một phen, thế chẳng phải đã ứng với Chấn kinh bách lý rồi đó sao?

Tôi lắc đầu nói: “Quẻ Chấn tuy có tượng sấm động thật đấy, nhưng không phải chỉ mưa gió sấm chớp thật sự gì cả, cũng không phải chỉ việc trời long đất lở. Chỉ có đám thầy bói giang hồ lường gạt mới giải thích như vậy thôi. Vả tại, đồ án quẻ tượng này thâm ảo phức tạp, đại để hẳn có liên quan đến Tiên thiên Thập lục quái của Chu Văn Vương, chỉ dựa vào Hậu thiên Bát quái còn sót lại đến ngày nay để giải đọc thì thực khó mà nhìn ra nổi thâm ý bên trong. Những phạm phu tục tử như chúng ta đây không thể tùy tiện suy đoán bừa bãi được đâu.” Nói xong, tôi bảo Shirley Dương chụp ảnh nắp quan tài làm tư liệu, vật này e rằng có duyên nguyên rất sâu với Quy Khư dưới đáy biển, nếu sau này có cơ hội gặp lại Trương Doanh Xuyên, họa may có thể nhờ anh ta chỉ dạy cho cái sự bí ảo màu nhiệm bên trong cũng nên.

Nói thì nói vậy, nhưng trong tôi cũng ngầm ngầm có một dự cảm chẳng lành. Chuyến đi biển này, nếu không thể giải được bí mật của Chấn kinh bách lý, sợ rằng cả bọn chúng tôi sẽ gặp phải phiền phức tày trời mất. Có điều, muốn làm được việc này, ắt phải rất hao tâm tốn sức. Tôi không chắc lắm, song cũng không để tâm quá nhiều, đằng nào thì “thuyền tới đâu cầu tự nhiên thẳng, binh đến ắt có tướng ngăn,” sau này bất luận có gặp phải chuyện gì, chỉ cần suy đoán thiên đạo, tùy cơ ứng biến là được rồi.

Tôi xem xét xong nắp quan tài đá, liền khiêng sang một bên, chuẩn bị mở nắp tầng quan tài bên trong. Nghe giáo sư Trần nói văn minh Thanh đồng của người Hận Thiên rất phát triển, vì dân tộc này nắm được cách sử dụng long hỏa, có thể đúc ra Thiên đỉnh. Hôm nay được chứng kiến tận mắt, quả nhiên danh bất hư truyền, nắp và thân quan tài đều đục lỗ, luôn xích đồng to bằng cánh tay người, trải qua bao nhiêu năm tháng, tuy chất đồng đã bị nước biển ăn mòn gần hết, bên ngoài lại bị xác san hô bọc kín, nhưng phần lộ ra ngoài vẫn sáng bóng, cứng rắn chắc bền, khác hẳn với đồng xanh thông thường. Thứ này đúng là hàng thượng hảo hạng, tôi không chút do dự, bảo Tuyền béo cất đi ngay, lớn tiếng xưng rằng, mang về để “nghiên cứu”.

Cả bọn tò mò quây lại xung quanh chiếc quan tài, định xem bên trong có thứ gì hay ho. Shirley Dương đại để biết có khuyên chúng tôi cũng vô dụng, mà óc hiếu kỳ của cô nàng cũng chẳng thua kém tôi chút nào hết, nên chỉ nói trên biển gió lớn, mở quan tài, e là thứ bên trong không dễ gì bảo tồn được, nếu thứ này đích thực đến từ Quy Khư dưới đáy biển, thì bên trong có lẽ là thi thể của người Hận Thiên cũng nên.

Tôi nghe vậy, bèn nói với Shirley Dương: “Thế là từ dưới đáy biển lên à? Vậy có khác gì trong phim *Vị khách từ đáy Đại Tây Dương* ^[30] đâu nhỉ, không biết là có đeo kính râm không nữa?”

Tuyền béo nói: “Cũng chưa chắc là vật từ trong hải nhân trôi lên đâu, không thấy nó được buộc trên lưng con rùa to tổ bố kia à? Chắc là con rùa thành tinh kia bỏ đi loăng quăng khắp nơi dưới đáy biển, chết ngổm củ tỏi trong khe rãnh nào gần đây, rồi mới bị dòng nước đen đẩy lên mặt nước, kết quả là bị chúng ta phát hiện ra. Đây chính là cái mà người ta gọi là duyên phận đấy.”

Tuyền béo nói xong, liền móc ra một hộp dầu cù là. Máy người chúng tôi đều lấy đầu móng tay khều ra một ít quẹt lên mũi, chỉ có ba người nhà Nguyễn Hắc là ngơ ngác không hiểu gì.

Tuyền béo nói: “Máy người nhà bác chỉ biết mò ngọc dưới biển, đương nhiên là không thể hiểu thứ quy củ *thăng quan phát tài* ^[31] này. Bọn tôi đây là chuyên nghiên cứu cái thứ này đấy, ai cũng biết nếu không đeo khẩu trang thì phải bôi một chút cái thứ này vào, không để hơi xác chết xộc lên làm cho bị sặc.”

Nguyễn Hắc không biết cái lĩnh vực bọn tôi chuyên nghiên cứu ấy là gì, nhưng đã có quy củ như thế thì cũng đành học theo. Hai người Cổ Thái, Đa Linh lại càng vừa tò mò vừa sợ hãi, muốn xem mà không dám xem, nấp sau lưng Nguyễn Hắc, chốc chốc lại tròn mắt ngó nghiêng về phía cỗ quan tài.

Thấy việc chuẩn bị đã xong xuôi, tôi ngẩng đầu lên nhìn sắc trời, lúc này tuy đương lúc thanh thiên bạch nhật, nhưng lại mù mịt mây đen chưa đổ mưa, ánh dương bị mây che khuất. Mặt biển sóng yên gió lặng, dòng nước đen đã lùi đi. Đang ban ngày ban mặt, tôi nghĩ cũng không cần chuẩn bị đến móng lừa đen làm gì, vậy là bèn để chuyên gia mở quan tài Tuyền béo xuất trận. Thuật thăng quan phát tài trong các bí thuật của Mô Kim hiệu úy tuy không có cấm kỵ gì, song cũng có quy củ “mở phía Tây không mở phía Bắc, mở bên trái không mở bên phải”. Những “Đông Tây Nam Bắc trên dưới trái phải” đó đều dùng quan tài làm vật tham chiếu, vì trong các huyết vị phong thủy thời xưa, những bậc đại phú đại quý đều đặt quan tài theo hướng Nam Bắc. Bắc là đầu, Nam là chân, nhưng cũng có trường hợp xác chết hướng mặt về phía mé bên: người tin Phật thì hướng mặt về phía Tây, hàm ý mong được vãng sinh đến chốn Tây Thiên cực lạc; người theo Đạo giáo thì hướng mặt về phía Đông, hàm ý đón khí lành từ phía Đông đến ^[32]. Ngoài ra, Mô Kim hiệu úy “mở phía Tây không mở phía Bắc” cũng là để tránh bên trong quan tài có phạm bầy hại người, ý là: chọn cửa Sinh mà nhường ra cửa Tử.

Quan tài đá dưới biển sâu này tạo hình cổ phác mộc mạc, khá gần với phong cách quan quách đá thời Tây Chu. Tuyền béo lẫn lộn bao năm nay, cũng có thể coi như là một nửa chuyên gia nay quan tài được rồi. Tôi vừa lên tiếng, cậu ta liền đẩy ngay đầu quan tài ra chỗ đầu ngọn gió, như vậy bên trong có khí độc gì, thì cũng bị gió biển thổi bạt đi.

Lớp quan tài bên trong cũng bằng đá chứ không phải bằng gỗ, đen tuyền, nửa trong suốt. Đây là hóa thạch của một loại cỏ tùng mọc dưới đáy biển, tên là “Thạch kính”, màu đen nhuận, có hoa văn dạng sóng. Hoa văn này là do nước biển vỗ vào nghìn vạn năm mới thành, càng nhiều đường vân thì niên đại càng lâu, giá trị cũng càng cao. Nhìn những đường vân nước tầng tầng lớp lớp trên cỗ quan tài này, có thể thấy, chỉ riêng cỗ quan tài không thôi cũng có giá trị cực kỳ rồi. Bốn phía quan tài đều

được niêm phong rất chặt, Tuyền béo sợ hủy mất cổ quan tài đắt giá, bèn cố nén cảm giác nóng lòng, động tác hết sức cẩn thận, tốn khá nhiều công sức mới dùng thám âm thảo bật được cái chốt cổ định lên.

Tôi ở phía đuôi quan tài trợ sức, bảo những người khác lùi lại mấy bước, rồi cùng Tuyền béo nín thở nhắc nắp quan lên. Chợt thấy một luồng khí trắng trong quan tài phun ra, cùng với luồng thi khí ấy, cái xác bên trong bỗng “bình” một tiếng ngồi bật dậy, đội cả nắp quan tài sang một bên. Người chết ấy hình như là nữ, tóc rất dài, bị gió biển thổi cho rũ rượi, thoát trông hết như người sống vậy. Có lẽ tại quan tài bít chặt quá, thi thể sau khi thối rữa trương phình lên, thi khí bị dồn nén bên trong không thoát ra được. Cũng bởi vậy, xác chết được bảo tồn ở trạng thái này từ đó đến giờ. Nắp quan tài vừa bật lên, bị ảnh hưởng của không khí bên ngoài, môi trường bên trong quan tài nảy sinh biến đổi mãnh liệt, cơ thịt của xác chết co rút lại trong nháy mắt, khiến nó thành linh ngồi bật dậy, hết như là bị thi biến vậy.

Luồng khí trắng phụt ra ấy rất thổi, tuy bọn tôi đã ở trên đầu ngọn gió, mũi lại bôi một lớp dầu cù là mỏng, nhưng vẫn cảm thấy thổi nồng thổi nặc không chịu nổi, lại bị cái xác đột nhiên ngồi bật dậy làm cho giật bắn cả mình, cả bọn vội vàng vừa lùi lại vừa đưa tay bịt mũi. Tuyền béo và Minh Thúc vẫn còn mở miệng xuýt xoa: “Trời ơi là trời, bà chị này sao thổi thế nhỉ? Chắc là vị mỹ nhân đây... thuở sinh tiền bị tảo hôn, sau đó chết vì bí tiện rồi.”

Trong tiếng chửi rửa xả không ngớt mồm của Tuyền béo và Minh Thúc, mùi hôi thối nhanh chóng tan đi. Chỉ thấy cái xác ngồi bật dậy trong quan tài toàn thân xanh lét, mình mẩy lẫn mặt mũi mọc kín vẩy thịt, mặt xanh nanh vàng, trông tựa như loài ác quỷ. Tôi giật thót cả tim: “Tiên sư cha con bà nó, đây là người à?” Nhưng còn chưa kịp nhìn kỹ hơn, một trận gió biển thổi đến, lớp da của xác chết đã nhanh chóng lún xuống, khô héo tàn tạ. Màu sắc xác chết từ xanh chuyển sang đen, chỉ trong chớp mắt đã hóa thành tro bụi, từ ngoài vào trong, tầng tầng tro đen bị gió biển thổi bay tứ tán, chỉ còn lại mấy mảnh xương tàn rơi xuống bên trong quan tài, chẳng còn hình hài gì nữa. Bọn tôi thấy vậy, cũng biết là cái bánh tông này đã xong đời, cả linh hồn lẫn nhục thể, đều hóa thành bụi trần lịch sử cả rồi.

Minh Thúc đã có nửa đời làm bạn với xác ướp, cơ hồ loại cổ thi nào cũng từng gặp hết rồi, nhưng cái xác nữ trên người có vẩy thịt này thì lão chưa từng nghe nói đến chứ đừng nói là được thấy bao giờ. Lẽ nào dưới biển Nam này có người cá thật? Thế thì không phải là người, mà là cá rồi, giống ấy có chết cũng rất chi đáng tiền. Nghĩ vậy, lão bèn lại gần định xem xét mấy mảnh xương tàn còn lại trong quan tài, coi có vẩy cá hay không.

Nhưng khi cả bọn xúm lại xem, thì thấy mấy mảnh xương cốt còn sót lại vừa đen đúa vừa nát vụn, ngoài mấy cái răng nanh, chẳng còn nhận ra được gì khác nữa. Tuyền béo chẳng hứng thú gì với người chết, cái xác bị gió biển thổi cho tan đi lại càng bớt việc, chỉ chăm chăm cảm thám âm thảo quờ loạn các thứ còn sót lại trong quan tài, xem có hạt châu ngậm trong miệng xác chết không. Thứ ấy thì chắc chắn không thể nào bị gió thổi tan được.

Nhưng trong quan tài bằng thứ đá Thạch kính ấy chẳng có gì nhiều, đáy quan tài chỉ còn một bãi

nước trong vắt, bên trong có mấy con vật trông như con tôm nhỏ, cơ thể gần như trong suốt đang quẫy nước cung quăng, thoát trông chắc cũng chẳng còn sống được mấy nữa. Shirley Dương lấy làm kỳ quái, quan tài đá này bí kín mít như vậy, rồi lại chìm sâu dưới đáy biển cả mấy nghìn năm, làm sao bên trong lại có tôm vẫn còn sống được chứ?

Tôi bèn bảo, điều này thì khoa học tạm thời vẫn khó mà lý giải được, nhưng thuật Phong thủy Thanh ô lại có đề cập đến từ xưa rồi. Giả như trong quan tài có sinh khí quá vượng, tinh khí ngưng kết, trong nước chảy ra từ xác chết rất có khả năng sẽ sản sinh ra những vật dị hóa, cũng tức là, một vài tổ chức trên xác chết biến thành tôm, cá hoặc thể sống gì đó, ngoài ra, cũng có khả năng thứ này là do chính cái quan tài bằng đá Thạch kính hiếm thấy tự sinh ra cũng nên.

Minh Thúc cũng nói: “Chú Nhất nói rất có lý, hồi xưa tôi chạy tàu, từng thấy có người Thái mua được một hòn đá cuội, bỏ hòn đá ấy vào trong cái bát không, sau một đêm, cái bát liền đầy ắp nước trong. Tay buôn người Thái ấy tưởng trong đá có báu vật, muốn tìm hiểu sự bí ảo bên trong, bèn đập ra xem thử, không ngờ bên trong chỉ có một khối nước và hai con cá nhỏ trong suốt, vừa tiếp xúc với không khí liền nhanh chóng chết đi. Vậy là hòn đá ấy chẳng đáng đồng xu nào nữa, tay buôn ấy kích động quá, sém chút nữa thì nhảy xuống biển. Cái sự trong đá có nước, trong nước có cá này vốn là lẽ nhiệm màu của thiên nhiên tạo hóa, cũng chẳng lý kỳ gì cho lắm, có điều, cái quan tài cổ này mới đúng là tuyệt thế kỳ trân, mọi người xem vân nước bên trên có dày đặc chưa này...”

Minh Thúc nói tới đây thì đột nhiên ngắc ngứ, cả cỗ quan tài đá to tướng thế này, trong khoang thuyền lại đã chứa đầy các loại vật tư thiết bị, làm gì còn chỗ mà chứa nữa? Tuyền béo cười hì hì bảo, đơn giản lắm, tôi thấy ở phía trên khoang đáy còn một tầng kếp nữa, gỡ khúc gỗ bên trong ra, há chẳng phải có chỗ để rồi hay sao? Chúng ta đừng lờ dờ thời gian nữa, mau cắt hàng đi rồi còn nhanh nhanh lên đường, phía trước còn nhiều thành quả huy hoàng hơn đang chờ đợi đấy.

Thuyền trưởng Nguyễn Hắc nghe vậy thì tái mét mặt, sòng chết ngăn cản, không để bọn Tuyền béo và Minh Thúc nhét quan tài đá vào khoang đáy. Tôi thấy thần sắc ông ta có vẻ kỳ dị, biết bên trong ắt hẳn có duyên cớ chi đây, bèn hỏi lại kỹ càng, bảo ông nói cho rõ, rốt cuộc dưới khoang đáy ấy có thứ gì?

Nguyễn Hắc cơ hồ đã sắp quy xuống cầu xin, nhưng vẫn không chịu nói cho rõ nguyên do: “Dưới khoang đáy có một tầng kếp ngăn cách với khoang trên, nhưng tuyệt đối không thể nào dỡ ra được đâu, dỡ ra thì chẳng ai sống nổi hết cả đó.” Nói xong, ông ta lại nhìn Shirley Dương với ánh mắt van cầu: “Cô Dương là người hiểu lý lẽ nhất, xin cô khuyên giải bọn họ với, chuyện này không thể làm được đâu, không thể đâu.”

Chúng tôi truy vấn mãi, Nguyễn Hắc vẫn không chịu hé lộ nửa lời, bị bức bách quá, ông ta cũng chỉ thậm thụt: “Chuyện có bảy người Anh chết trên con tàu gỗ liễu biển này thì các vị đều biết cả rồi. Họ chính là chết ở dưới khoang đáy đó đấy. Tôi chỉ nói được thế thôi, những thứ khác thì xin chịu, tóm lại là thứ ở trong tầng kếp ấy không thể xem được, xem là chết chắc đó.”

CHƯƠNG 17

Thủy triều

Tàu Chĩa Ba vốn được cải tạo từ một con tàu gỗ liễu biển tương đối cổ, tuy đã được người Anh thay đổi diện mạo bên ngoài, nhưng các phần chính trong kết cấu tàu thì vẫn dùng lại gỗ liễu biển trên tàu cũ. Nhóm trực vớt người Anh chuẩn bị con tàu này, tổng cộng có bảy thành viên, nhưng ngày chuẩn bị lên đường thì bỗng dưng chết tập thể mà chẳng rõ nguyên nhân tại sao. Địa điểm xảy ra sự kiện ấy, chính là khoang đáy của tàu Chĩa Ba.

Trước khi ra biển, chúng tôi cũng đã thăm dò nhiều nơi, nhưng dân chài và thương nhân trên đảo Miếu San Hô đa phần đều không rõ sự tình cụ thể thế nào. Lúc này, chợt nghe Nguyễn Hắc đề cập tới chuyện đó, bảo rằng trong khoang tàu chúng tôi đích thực có một tầng kếp, có điều thứ ở bên trong bất luận ra sao cũng không thể xem được, bằng không ắt sẽ đại bất lợi cho người trên tàu, cả đám người Anh kia cũng vì vậy mà mất mạng.

Tôi đưa mắt nhìn Minh Thúc, thấy lão ta cũng lộ vẻ hoang mang, rõ ràng là chưa từng nghe qua sự việc nào tương tự như vậy. Thấy thế, tôi bắt đầu nghi ngờ Nguyễn Hắc giở trò yêu ngôn hoặc chúng, lại càng muốn xuống khoang đáy tra xét rõ ràng.

Nguyễn Hắc lại cầu xin Shirley Dương lên tiếng khuyên giúp. Ông ta có biết người chủ trước của con tàu này. Hồi đó, khi mấy người Anh cải tạo con tàu, ông ta cũng được thuê đến làm phụ giúp, vì vậy mới biết được một số điều bí ẩn bên trong. Thậm chí, ông ta còn thề độc, ở khoang kếp phía trên khoang đáy đích thực có thứ gì đó, nhưng nhìn thấy thứ đó, đối với thành viên trên tàu chỉ có trăm cái hại mà chẳng được lợi gì, nếu cứ coi thứ ở khoang kếp kia không tồn tại, thì mọi việc vẫn sẽ bình thường, cũng không ảnh hưởng gì đến con tàu hết. Đây tuyệt đối không phải lời lừa gạt hay muốn dọa dẫm gì mọi người, mà là bài học phải dùng rất nhiều nhân mạng đổi lấy.

Tôi thấy Nguyễn Hắc đã thề độc, biết rằng đám thủy thủ mê tín này mà đã thề độc thì ắt hẳn không có lòng giấu giếm gì, ông ta đã nói trong khoang đáy có thứ không thể kinh động đến được, vậy thì chỉ cần nó không ảnh hưởng đến hành trình của chúng tôi, chúng tôi cũng không nhất thiết phải phá

hoại những phong tục và điều cấm kỵ đặc biệt ấy làm gì.

Nguyễn Hắc thấy tôi rút cuộc cũng nhận lời, bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm nói: “Đợi khi mò được ngọc trở về, nhất định tôi sẽ nói điều bí mật này cho các vị nghe. Chỉ những người không ở trên con tàu này mới biết được, bằng không, nếu vô ý nhắc đến chuyện này lúc ở trên tàu thì sẽ chuốc họa vào thân đó. Lúc ấy, giữa chốn biển khơi mênh mông, muốn chạy cũng chẳng biết chạy vào đâu cả.”

Tôi gật đầu đồng ý, có điều lập tức nghĩ lại ngay, mấy trò giả thần giả quỷ này gặp tôi đều không linh hết, đợi khi nào trở về mới cho tôi biết nguyên nhân bên trong thì phỏng còn tác dụng gì nữa? Sớm muộn cũng phải kiếm cơ hội xem cho rõ ràng rồi tính sau, chứ cái kiểu bị bít bùng trong bụng trống thế này, tôi là tôi không thích chút nào hết.

Nghĩ đoạn, tôi không tỏ thái độ gì, tạm thời gác chuyện này sang một bên, rồi cùng những người khác bắt tay vào việc. Vì không gian trên thuyền có hạn, nên quách đá bên ngoài, cùng những khối gỗ chèn giữa hai lớp quan quách đành phải cho chìm xuống biển lần nữa, chúng tôi chỉ giữ lại quan tài đá bên trong. Kế đó, cả bọn lại nhét đầy các vật tư dưới khoang đáy vào trong quan tài, vậy là trong khoang liền thừa ra một khoảng không gian đủ nhét nó vào. Vả lại, bên trong quan tài này rất mát mẻ, bỏ dưa hấu vốn để trong khoang tàu vào trong, thậm chí còn giữ được tươi lâu hơn nữa.

Chúng tôi ở bên dưới khoang đáy sắp xếp, còn Nguyễn Hắc đi lên lái tàu, tranh thủ lúc ấy, tôi đặc biệt lưu ý đến cái tầng kếp kia. Ngoài việc nó bị bít kín, khó lòng cạy ra được thì thực sự chẳng nhìn ra điểm gì đặc biệt cả. Tôi vừa áp tai vào nghe ngóng động tĩnh bên trong, liền bị Shirley Dương phát hiện, lập tức bước tới vỗ lên vai tôi một cái: “Anh làm cái gì thế?”

Tôi đang tập trung toàn bộ tinh thần lắng nghe xem bên trong tầng kếp ấy có động tĩnh gì không, trong đầu cũng đang nghiền ngẫm xem rút cuộc có thứ gì vừa không thể nhắc đến, lại không thể trông thấy, hoàn toàn không để ý phía sau lưng, bị Shirley Dương vỗ nhẹ một cái giật thót cả mình, vội vàng quay mặt về phía cô, chỉ tay vào lớp ván chắn bên ngoài tầng kếp: “Tôi thăm dò một chút, cô cũng đến nghe thử xem, bên trong hình như có thứ gì đó đang chuyển động...”

Shirley Dương không cùng tôi thăm dò tầng kếp ấy, dường như cô có chuyện muốn nói, chỉ đánh mắt ra hiệu, ý bảo tôi tìm nơi nào khác nói chuyện. Tôi bèn đi với cô lên boong phía sau, lúc này Nguyễn Hắc và Minh Thúc đã xác nhận lại hướng đi, đang tăng hết tốc lực tiến về phía vùng biển vực xoáy San Hô. Tàu Chĩa Ba cười gió phá sóng lướt đi băng băng trên mặt biển, hai cái chuông lặn treo phía đuôi tàu cũng đung đưa lắc lư theo.

Sau cơn thủy triều đen, cả một vùng biển chẳng còn chút sinh khí nào. Lúc trước, thi thoảng còn có thể thấy lũ cá kết thành từng đàn bơi trên mặt biển, giờ thì sạch không, bốn phía chỉ có nước biển cuộn cuộn mênh mông vô cùng tận. Shirley Dương đứng trên boong tàu, ngược mắt nhìn về phía biển trời tiếp giáp, hồi lâu sau mới cất tiếng: “Giáo sư Trần là bạn thân của cha tôi lúc sinh tiền, tâm nguyện của bác ấy cũng là tâm nguyện của cha tôi, mạo hiểm thế nào tôi cũng đều không để tâm. Có điều, Nam Hải thực quá rộng lớn, Quy Khư trong vùng biển vực xoáy San Hô lại càng thần bí khó dò, tôi hơi lo, sợ chúng ta không thể thuận lợi tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính. Xét cho cùng, đội của chúng ta cũng ít người, thuyền lại nhỏ nữa.”

Tôi mỉm cười nói với cô: “Có gì mà phải lo lắng chứ, người ít thuyền nhỏ không phải là vấn đề,

chúng ta tuy ít người, nhưng người nào cũng có bản lĩnh đặc biệt về một mặt nào đó. Thế này gọi là binh quý ở tinh chứ không quý ở nhiều. Thời xưa có Trần Thắng, Ngô Quang^[33] khởi nghĩa, ban đầu chỉ có tám chín trăm người. Bọn họ đã hét lên với toàn thế giới này rằng, *Vương, hầu, tướng quân, thừa tướng, há phải có dòng dõi mới làm nên sao!* rồi phát động khởi nghĩa vũ trang, cũng từng một độ quét ngang khắp thiên hạ. Thế nhưng, về sau tại sao cánh quân khởi nghĩa này lại thất bại chứ? Chính vì bọn họ càng về sau càng đông người, trở thành một đám quân ô hợp, mất đi tính chất thuần khiết của cách mạng và sự đoàn kết. Chúng ta cần phải học tập bài học kinh nghiệm từ sự thất bại của khởi nghĩa nông dân, đến cả ông già hướng đạo cho chúng ta hồi ở sa mạc cũng biết: người đời duy chỉ có đoàn kết mới giành được chiến thắng cơ mà. Ngoài ra, việc tiếp nạp thành viên cũng phải hết sức cẩn trọng, thà được một miếng đào ngon còn hơn cả một bồ táo thối. Người ít mà đồng lòng, không sợ không thành được đại sự.”

Shirley Dương cũng mỉm cười nói: “Sao chuyện gì anh cũng phải viện dẫn đến kinh điển thế? Có phải như vậy mới tỏ ra có sức thuyết phục không? Có điều, anh nói cũng có lý lắm, muốn có thể cùng hội cùng thuyền, đồng tâm hiệp lực thì phải đoàn kết chặt chẽ, tín nhiệm lẫn nhau, đó mới là điều quan trọng nhất. Anh có tin được Nguyễn Hắc không?” Tôi đã đoán trước sẽ bị cô hỏi câu này, nhưng vẫn hơi trầm ngâm, nghĩ ngợi giây lát rồi mới nói: “Nghe nói Nguyễn Hắc là người gốc Việt Nam, vì tránh nạn nên mới lưu lạc ra hải đảo, trước đây ông ta là người thế nào tôi hoàn toàn không biết, trong lòng ông ta nghĩ gì tôi cũng càng không thể biết được. Nhưng bản chất có thể biểu hiện ra thông qua hiện tượng, sau mấy ngày tiếp xúc, tôi cảm thấy ông ta... cũng có thể coi là một người đáng tin cậy. Tôi từng đi lao động cải tạo ở vùng núi, rồi hồi tham gia quân ngũ và đi làm ăn bên ngoài, đều đã tiếp xúc với vô số nhân dân lao động, tôi tin rằng mình không nhìn lầm người đâu.”

Shirley Dương gật đầu: “Vậy thì tốt quá rồi, nếu đã có thể tin tưởng ông ấy, vậy thì cũng nên có lòng độ lượng nghĩ cho người ta. Tôi nghĩ, Nguyễn Hắc có lý do của ông ấy, vì vậy anh cũng chớ nên đi thăm dò thứ ở trong tầng gác ấy làm gì, như vậy là phá hoại quy củ trên tàu. Tuy rằng tôi cũng rất tò mò, có điều, thiết nghĩ, chúng ta vẫn nên tôn trọng kiến nghị của Nguyễn Hắc thì hơn. Đây gọi là đã dùng người thì không nghi, mà đã nghi thì chớ dùng người.”

Nghe Shirley Dương khuyên giải, tôi đành cố nén hiếu kỳ, hứa với cô, nếu không đến lúc vạn bất đắc dĩ, sẽ không vi phạm điều cấm kỵ này. Nói chuyện xong, chúng tôi quay vào trong khoang ăn cơm do Đa Linh nấu. Một ngày ba bữa trên tàu đều do Đa Linh chuẩn bị, nhưng lượng nước ngọt được sử dụng trên tàu bị hạn chế một cách nghiêm khắc, nên bữa cơm nào cũng đều hết sức đơn điệu. Chúng tôi nhân bữa cơm, triệu tập tất cả mọi người lại, cùng bàn vài chuyện quan trọng để chuẩn bị tiến vào vực xoáy San Hô. Chúng tôi sẽ đi từ Tây sang Đông, sau khi vượt qua rãnh biển sâu không thấy đáy phía trước, địa thế đáy biển sẽ thành linh dương cao. Lấy ranh giới là dãy núi dưới đáy biển, vùng biển phía Đông đã hoàn toàn nằm trong vực xoáy San Hô rồi. Nơi đó hình như là một quần đảo bị nhấn chìm.

Bên trong vực xoáy San Hô chia làm hai tầng đá san hô lớn, phạm vi rất rộng, đường kính ước khoảng cả trăm ki lô mét, hình dạng cụ thể thế nào hoàn toàn không thể thăm dò. Khu vực giữa hai dãy núi đá san hô đó vông xuống, đều là rừng san hô và khe rãnh biển chằng chịt. Vì dưới đáy vùng biển này có hai dãy núi vây bọc, hải khí tích tụ mấy nghìn mấy vạn năm, nên quanh năm luôn có gió to bão

lớn, các thiết bị điện tử thường hay mất tác dụng. Chẳng những thế, lại có các truyền thuyết về lửa ma, u linh dưới đáy biển v.v..., nên mấy trăm năm nay, rất ít người dám mạo hiểm tiến vào. Cũng có vài nhà thám hiểm và đội trực vớt có máu đầu cơ, liều chết xông vào, nhưng đều chỉ có đi mà chẳng thấy ai về, không rõ là vì tàu bè mất phương hướng, hay gặp phải sự cố gì trên biển. Một số dân chài vì kế sinh nhai phải lặn xuống biển mò ngọc, nhiều lắm cũng chỉ dám đến vùng ngoại vi của vực xoáy San Hô, chứ tuyệt đối không dám vượt qua lằn ranh nửa bước, đến cả Minh Thúc và cậu lão ta cũng chưa từng tiến vào đó bao giờ. Ông cậu ấy của Minh Thúc, chính là đang khi mò ngọc ở vùng ngoại vi vực xoáy San Hô, thì gặp phải lũ cá dữ nên mới tiêu đời, cái xác cũng không tìm về được.

Con tàu đắm mang theo Tần Vương Chiêu Cốt kính, tên là Mariana, là một du thuyền hạng sang của tư nhân, thuộc về một vị phú hào đất Nam Dương. Tàu này bị gió bão làm chệch hướng, đi vào vực xoáy San Hô, rồi va phải đá ngầm trong đó. Người sống sót duy nhất trên con tàu đã miêu tả lại nơi Mariana bị đắm rằng: ánh lửa hừng hực bên dưới chiếu sáng cả vùng đáy biển, trông như thể thủy tinh cung thoát ần thoát hiện vậy.

Trữ lượng dầu khí ở Nam Hải rất lớn, đáy biển có các núi lửa vẫn đang hoạt động. Nhưng dầu khí phun trào thì không thể có năng lượng lớn như vậy được, mà đáy biển vùng phụ cận vực xoáy San Hô cũng không có núi lửa nào. Chỉ có long hỏa hình thành từ hải khí được nhắc đến trong các sách phong thủy, cộng với ánh sáng hắt từ minh châu trong miệng lỗ trai khổng lồ quanh đó, mới có thể chiếu sáng rực đáy biển như lời miêu tả của người thuyền viên kia. Có điều, kỳ quan ấy không phải ai cũng có duyên thấy được, một tháng đại khái chỉ có một hai lần mà thôi.

Dựa vào hai đầu mối độc nhất vô nhị là âm hỏa dưới đáy biển, và minh châu Nam Hải này, có thể suy đoán tàu Mariana ắt hẳn bị đắm ở đâu đó gần hải nhãn trong vực xoáy San Hô. Sau khi tiến vào vùng biển ấy, chỉ cần tìm được dư mạch của Nam Long dưới đáy biển, thì sẽ không khó tìm ra xác tàu đắm, cũng như khu rừng san hô dưới đáy biển nơi có lỗ trai thành tinh ngâm ngọc.

Khó khăn lớn nhất mà nhóm người chúng tôi đang phải đối mặt lúc này, chính là làm thế nào để tiến vào vùng vực xoáy San Hô đầy rẫy đá ngầm; sau khi tiến vào đó rồi, nếu thời tiết không tốt, làm sao có thể phân biệt phương hướng mà không có la bàn? Đây cũng chính là chướng ngại chung lớn nhất của tất cả các nhà thám hiểm có ý đồ xà xẻo chằm mút kho báu khổng lồ ở Nam Hải. Nếu như không thể khắc phục được khó khăn ấy, thì chỉ còn biết nhìn bảo tàng rồi thở dài tiếc nuối mà thôi.

Cũng may là chúng tôi nắm được những kỹ thuật bí truyền của kẻ trộm mộ thời xưa. Tỉ như, bí thuật phong thủy của Mô Kim hiệu ụy có ghi chép một cách chuẩn xác về các dư mạch của mạch Nam Long. Nam Long tuy khởi nguồn từ núi Nga My, cuối cùng nhập về biển ở Triết Giang, song dư mạch lớn nhất của nó ở dưới biển lại vươn tới tận Nam Hải. Khái niệm hải khí mà thuật phong thủy hay nhắc đến có một phần liên quan đến sự vận hành của thủy triều. Nếu xét trên nguyên lý của khoa học hiện đại ngày nay, thì đó chính là chỉ hiện tượng nước biển dâng lên hạ xuống mang tính chu kỳ dưới tác động sức hút của mặt trăng và mặt trời. Vì có quan hệ đến hiện tượng thiên văn, nên hiện tượng này có một tên gọi khác nữa, gọi là “thiên văn triều”. Hiện tượng nước biển dâng lên tuy cùng là một, nhưng

để phân biệt, người ta gọi ban ngày là triều, ban đêm là tịch.

Vì khoảng cách từ mặt trời, mặt trăng đến trái đất khác nhau, nên lực thủy triều do mặt trăng gây ra lớn gấp đôi so với mặt trời. Nước triều lớn nhỏ, và thời khắc nước dâng lên không cố định, chủ yếu thay đổi theo sự vận hành của mặt trăng, đồng thời chịu ảnh hưởng của địa hình, độ sâu vùng biển, cùng với kinh độ, vĩ độ... Ngoài *bán nhật triều*, mỗi ngày lên xuống hai lần, còn có *toàn nhật triều*, mỗi ngày chỉ lên xuống một lần, hoặc *hỗn hợp triều*, một ngày lên xuống một hoặc hai lần.

Vùng biển vực xoáy San Hô ở cuối đoạn dư mạch của Nam Long này hải khí hỗn loạn, thường xuất hiện thủy triều hỗn hợp rất phức tạp, mỗi tháng vào khoảng mùng Một hay tiết rằm đều có triều lớn. Con tàu Mariana kia, chính là gặp phải mưa bão cộng với nước triều lớn tiết trăng tròn, nên mới bị sóng lớn cuốn vào vùng biển mà tàu lớn khó tiến vào.

Tối qua chúng tôi gặp phải long thượng thủy, suýt chút nữa thì đắm tàu. Có điều lần ra biển này có thể xem như may mắn, vì đã chuẩn bị đầy đủ, dầu gặp trắc trở, cũng chỉ có kinh mà không có hiểm, chưa gì đã kiếm được một cỗ quan tài cỗ hiếm thấy. Những kẻ biết hàng như bọn tôi đều cực kỳ hưng phấn. Lúc này, Nguyễn Hắc đã chỉnh hướng tàu chạy men theo vực biển, chạy đến lúc trời sắp sáng, bầu không vẫn mờ mịt mây đen, chẳng thấy trăng sao gì hết. Mặt biển sóng cao gió cả, la bàn bắt đầu mất tác dụng, đây chính là dấu hiệu tàu Chĩa Ba đã đến gần vực xoáy San Hô. Sau khi được Minh Thúc báo tin qua hệ thống truyền âm, tôi và Shirley Dương vội vàng chạy lên khoang lái, lấy cái tráp gỗ và cái vò đất màu đen chuẩn bị sẵn ra, chuẩn bị thi triển bí thuật Ban Sơn Trần Hải ghi chép trong cuốn sổ của ông Gà Gô, chỉ đợi thời cơ đến, là sẽ mượn nước triều dâng lên buổi sáng, đi xuyên qua rặng đá ngầm ở ngoại vi vùng biển vực xoáy San Hô.

CHƯƠNG 18

Xuống biển dò Nam Long

Ngoại vi vùng vực xoáy San Hô là rặng đá ngầm chằng chịt, tựa như một vách chắn thiên nhiên khổng lồ. Khi nước triều rút xuống mức thấp nhất, dải đá ngầm sẽ hiện lên một nửa, nước triều dâng lên thì hoàn toàn chìm xuống mặt nước, ngăn cản đường đi của những kẻ dòm ngó kho báu bên trong. Tàu lớn thì không qua nổi, thuyền nhỏ có qua cũng chẳng làm được gì, vì vậy vùng biển phía sau rặng đá ngầm này cho đến nay vẫn còn là một khu vực thần bí đối với thế nhân^[34]. Minh Thúc và Nguyễn Hắc đều là hạng sỏi biển lão làng, hiểu được thông điệp của sóng và gió, có thể điều khiển tàu Chĩa Ba lợi dụng nước triều vượt qua tầng tầng lớp lớp đá ngầm. Nhưng hiềm nổi, một khi lọt vào vùng biển này, la bàn và các thiết bị định vị đều mất tác dụng, dòng biển và hướng gió cũng cực kỳ phức tạp khó xác định rõ, muốn vượt qua khu vực đá ngầm dài mấy hải lý này trong tình trạng không biết phương hướng, thực sự còn khó hơn lên trời, chẳng khác nào bắt một vận động viên chạy cự ly ngắn ưu tú bị mất tham gia thi chạy vượt rào vậy, dù không ngã chổng mông lên trời thì cũng chạy vòng vòng tại chỗ, vĩnh viễn chẳng thể nào chạy đến đích được.

Bởi lẽ đó, hy vọng của cả bọn đều gửi gắm vào thuật Ban Sơn Phân Giáp của tổ sư Ban Sơn đạo nhân để lại. Chỉ cần biết được phương hướng để tham chiếu, đợi khi nước triều dâng lên là có thể vượt qua rặng đá ngầm tiến vào vực xoáy San Hô mò ngọc được rồi. Trước ánh mắt nhìn chăm chăm của chúng tôi, chỉ thấy Shirley Dương ung dung chậm rãi lấy ra mấy món đồ khác nhau. Trước tiên, cô mở cái tráp gỗ ra, bên trong tráp gỗ là một bình thủy tinh bọc vóc đỏ, thân bình trong suốt, bụng phình to, mỏng như cánh ve. Bên trong bình là nước sạch và một viên thuốc, nước trong veo, nên nhìn viên thuốc to bằng móng tay út trông rất nổi bật. Bọn Minh Thúc, Tuyên béo đều không biết đó là thứ gì, cảm thấy hết sức mù mờ khó hiểu.

Shirley Dương lại lấy ra một cái vại sành đen sì, bên trong đựng nước sạch, nuôi mấy con cá nhỏ. Mấy con cá dài bằng ngón tay, đầu rất to, thân đỏ rực như lửa, bộ dạng trông quái dị vô cùng, đang bơi lội rất hoan hỉ trong vại sành. Chỉ thấy Shirley Dương cẩn thận vớt ra một con cá, thả vào bình thủy tinh, sau đó đặt bình vào tráp, lấy vóc đỏ quấn lại để cố định. Con cá nhỏ bơi vòng quanh viên thuốc nọ vài vòng, rồi bắt đầu đẩy nó sang một phía, bất luận nước trong bình có dập dềnh dao

động thể nào, vẫn ra sức đẩy viên thuốc về một hướng cố định.

Cả bọn đều trở mắt ra nhìn, nhìn bộ dạng xem chừng người nào người nấy đều muốn hỏi thể này là thể nào, tôi bèn giải thích: “Đây chính là Ti thiên ngư của Ban Sơn đạo nhân. Cá này đây Thái Âm hoàn về hướng nào, thì đó chính là hướng chính Đông, lần nào cũng ứng nghiệm hết. Tuy ngẩng đầu không thấy sao Bắc Đẩu, nhưng cúi đầu có thể xem Ti thiên ngư, có nó chỉ rõ phương vị cho chúng ta, các vị còn lo lắng điều gì nữa không?”

Ban Sơn đạo nhân từng ở miền duyên hải Giang Chiết một thời gian dài, không ngừng tìm kiếm Mộc Trần châu trong các mộ cổ ở khắp nơi, cũng có ý vượt biển tránh họa từ lời nguyên Động quỹ không đáy, đồng thời tìm kiếm tiên sơn linh được trên biển, trải bao năm tháng, đã sáng tạo ra một bộ phương thuật, người đời sau gọi là Ban Sơn Phân Giáp. Trong bộ kỳ thuật này, không chỉ có phương pháp tìm kiếm và khai quật mộ cổ, mà bao gồm cả những pháp môn và bí phương về sự sinh khắc biến hóa của vạn vật vạn tượng nữa.

Con người phạm làm việc gì, cũng đều phải dựa vào cảm giác phương hướng. Chỉ nói riêng trường đạo phong thủy, những nhân tố quan trọng nhất như “long, sa, huyệt, thủy” đều không thể tách rời khỏi một “hướng” nhất định. Không có phương hướng chỉ dẫn, thì cũng vô phương tiến hành phân kim định huyệt. Thuở ban đầu, con người dựa vào mặt trăng, mặt trời và tinh tú để xác định phương vị, về sau lại phát minh ra la bàn dạng đơn giản, rồi dần dần tiến hóa lên thành loại xe chỉ Nam ^[35] chính xác hơn. Đến thời Minh, khi phái Phong thủy Hình Thể tông hình thành hoàn thiện, loại la bàn phong thủy chuyên dùng để xem đất tìm long mạch cũng theo đó mà hoàn thiện tối đa. La bàn có ghi rõ âm dương thái cực, ngũ hành bát quái, hà đồ lạc thư, cửu tinh, nhị thập bát tú, hai mươi bốn tiết khí, mười hai cung, hai mươi bốn núi, sáu mươi long mạch... ít nhất cũng phải có ba tầng hoặc hơn, nhiều khi lên đến hơn bốn chục tầng. Trên la bàn, quan trọng nhất là ba kim “chính, phòng, trung”.

Nguyên lý định vị của la bàn cổ đại không thể tách rời với từ trường mặt đất, người thời xưa cho rằng, kim la bàn và từ trường là đạo mẹ con. Nếu trong một số trường hợp đặc thù, la bàn mất hiệu lực thì chỉ còn cách dùng đến Ti thiên ngư. Phương pháp sử dụng loại cá này được giấu trong mộ Ngụ Vương, vốn đã thất truyền trên thế gian, Ban Sơn đạo nhân cũng là tình cờ nên mới có được. Còn “Thái Âm hoàn”, kỳ thực chính là loại thuốc chống thối rửa ngậm bên trong miệng chủ mộ. Loại thuốc này tập hợp tinh khí của Thái Âm, người chết ngậm trong miệng, thì dù có phơi dưới ánh nắng mấy tháng cũng không bị thối rửa mục nát, cho đến khi khí âm trong viên thuốc tan hết thì mới hết tác dụng. Thời Tàn Hán, thuật luyện đơn rất thịnh, nhưng từ thời Tống trở đi thì bắt đầu suy bại, phương pháp phối chế loại đơn hoàn này cũng theo đó mà thất truyền, không thể tìm lại được nữa.

Ban Sơn đạo nhân dùng nước thuốc đặc chế ngậm tằm, có thể khiến Thái Âm hoàn tích tụ khí âm. Mặt trăng thuộc Thái Âm, đặt viên thuốc trong bình thủy tinh, là mô phỏng trăng sáng trên trời. Ti thiên ngư thấy trăng sáng, thì nhất định sẽ từ phía Tây bơi tới, đầu cá hướng về phía Đông hấp nạp tinh hoa của Thái Âm, đây là thuộc tính trời sinh của chúng, không chịu ảnh hưởng của bất cứ nhân tố nào bên ngoài, đầu cá luôn luôn hướng về phía Đông. Nếu là giống Ti thiên ngư to như con thuyền, gặp lúc trăng sáng nhất thì còn tỏa sáng tranh quang với ánh trăng nữa. Có điều, đây chỉ là một truyền thuyết

ghi lại trong mộ Ngu Vương mà thôi. Thời nay, con Tì thiên ngư to nhất có thể tìm được cũng chỉ dài bằng ngón tay trở là cùng. Khi la bàn mất tác dụng, trăng sao bị mây mù che khuất, sử dụng Tì thiên ngư tham chiếu phương hướng tuy không phải là chuẩn xác trăm phần trăm, nhưng cũng tuyệt đối không đến nỗi để tàu phải đi vòng vòng rồi lạc phương hướng giữa biển khơi.

Ngoài ra, Shirley Dương còn có Khôi tinh bàn phụ trợ. Đây cũng là bảo khí do Ban Sơn đạo nhân đào được từ mộ Ngu Vương thời cổ đại, công dụng tương tự như một Quan tinh bàn trong thuật phong thủy, không bị ảnh hưởng của khí hậu, từ trường mặt đất và điện từ. Người xưa cho rằng, thiên địa nhân là một chỉnh thể, có thể dựa vào sự biến hóa ảo diệu của các dòng khí chảy giữa núi non sông ngòi để xem xét sao trời, thăm dò mạch đất và ngược lại. Tuy Ban Sơn đạo nhân không thông thạo việc xem sao trời, dò địa mạch cho lắm, nhưng cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* của tôi lại ghi chép rất kỹ về những lễ nghi màu này. Có Tì thiên ngư và Khôi tinh bàn, chúng tôi cơ hồ như được khai thiên nhãn, điều khiển tàu Chĩa Ba ra vào vực xoáy San Hô, thực cũng không còn khó khăn nhiều mấy.

Cả bọn nghe giải thích về công dụng của Tì thiên ngư và Khôi tinh bàn, đều kích động đến nỗi không biết phải nói gì, không ngờ chương ngại tưởng chừng như không thể vượt qua ấy đã được cổ nhân nghĩ cách phá giải từ mấy trăm năm trước. Tuy khoa học kỹ thuật hiện đại ngày càng phát triển, nhưng cũng không thể không thừa nhận, nếu quá dựa dẫm vào khoa học kỹ thuật và các trang thiết bị, ở một phương diện nào đó, sẽ khiến người ta thoái hóa phần nào. Có điều, những chuyện này tốt nhất nên để cho mấy bác triết gia suy ngẫm, giờ đây, kho báu lớn nhất ở Nam Hải, cơ hồ như đã ở gần ngay trước mắt chúng nhân, chỉ đưa tay ra là chạm tới được. Tiền tài phú quý sắp ngập đầu đến nơi, còn ai tốn thời giờ lo lắng về mâu thuẫn giữa tiến bộ của xã hội và sự thoái hóa của con người nữa chứ.

Không bao lâu sau, liền nghe thấy phía xa vắng lại tiếng sóng dữ cuộn cuộn, nước biển dâng trào, chỉ trong chớp mắt đã ngập cả rặng đá ngầm. Có bí thuật Ban Sơn Trấn Hải trợ giúp, tàu Chĩa Ba của chúng tôi dễ dàng cưỡi gió lướt sóng vượt qua rặng đá ngầm, chỉ thấy mặt biển phía trước xuất hiện một ráng mây màu sắc rực rỡ. Những người chạy tàu trên biển gọi thứ này là “núi tiên”. Núi tiên ở đây không phải để chỉ những đỉnh núi đá trôi lên mặt biển, mà chính là chỉ hiện tượng ráng mây sà xuống sát mặt biển. Những người quen đi tàu biển trông thấy cảnh tượng đặc biệt này, đều cho là điềm cực tốt.

Ở đằng xa thì thấy trên mặt biển có ráng mây che phủ, tàu đến gần lại không thấy đâu nữa, đoán chừng, có lẽ tại đáy biển có hai dãy núi quây lại, hải khí nồng đậm bốc lên, gặp không khí liền trở nên mờ lung biển ảo. Cũng bởi hôm nay trời nhiều mây, bằng không ánh mặt trời chiếu vào, ở đây ắt hẳn sẽ xuất hiện ảo ảnh hải thị thần lâu trong truyền thuyết. Xem lại Tì thiên ngư và Khôi tinh bàn, thì thấy nơi này đại khái đã là khu vực có âm hỏa tiềm tàng của mạch Nam Long rồi.

Long mạch trong thiên hạ có Nam Long, Bắc Long và Trung Long. Bắc Long và Trung Long phát xuất từ núi Côn Luân tuy ổn định vững vàng, nghìn đời không suy suyền, nhưng duy chỉ có Nam Long

là khí thế lớn nhất. Có điều, Nam Long hành tung phiêu hốt, vương khí không đủ, long mạch có đầu mà không có đuôi. Nam Long khởi phát từ núi Nga My, chạy song song với Trường Giang, rồi từ núi Hải Diêm - Chiết Giang đâm xuống biển, chạy ngoằn ngoèo qua eo biển giữa Triều Tiên và Nhật Bản, không biết kết cục thế nào, có thể nói là thần long thấy đầu mà chẳng thấy đuôi. Nếu không phải bậc chí thánh chí hiền, tuyệt đối không nên xây mộ ở mạch Nam Long này. Vùng biển vực xoáy San Hô ở Nam Hải cũng thuộc dư mạch của Nam Long, hình thế kỳ quái, thiên hạ hiếm thấy.

Có điều, đây chỉ là phán đoán sơ bộ, còn phải xác nhận thêm một bước nữa, sau đó mới sử dụng chuông lặn xuống nước trinh sát. Tôi bảo Minh Thúc dừng tàu, lấy gạo trắng và dầu đã chuẩn bị từ trước, lần lượt đổ xuống biển, chỉ thấy gạo trắng không chìm, dầu không nổi, đây chính là dấu hiệu được ghi trong sách cổ, nếu bên dưới có âm hỏa long hỏa gì, thì chắc chính là ở chỗ này đây. Kế đó, chúng tôi lại thăm dò mực nước nông sâu, thấy khoảng chưa đến bảy chục mét, bèn thả cục chì có gắn phao nổi xuống để định vị.

Tiếp sau đây, cả bọn lập tức tụ tập trên boong tàu hội ý, thảo luận phương án hành động. Khu vực này gần như có thể coi là vùng trung tâm của vực xoáy San Hô rồi, trước mắt thì mọi việc đều thuận lợi, nhưng tình hình ở đây thế nào thì chẳng ai rõ được, có tìm được con tàu đắm hay không cũng vẫn là một ẩn số. Chúng tôi thống nhất kể từ giờ trở đi, nhất thiết phải tăng cường giới bị, cẩn thận gấp đôi, đi bước nào là chắc bước đó. Để không phải lưu lại chôn thi phi nguy hiểm này quá lâu, cả bọn quyết định nhân lúc sóng gió không lớn lắm, lập tức triển khai hành động, trước tiên xuống nước trinh sát, tìm kiếm vị trí của tàu đắm và ngọc trai Nam Hải, sau khi nắm được địa hình đáy biển rồi mới tùy cơ ứng biến, sắp xếp nhiệm vụ cho mỗi người.

Trên tàu chỉ có hai cái chuông lặn, mỗi cái chứa được một người, cuối cùng quyết định để tôi và Nguyễn Hắc xuống nước trinh sát. Nguyễn Hắc đã từng xuống nước mò ngọc, rất thông thuộc những việc này, vì vậy để ông ta xuống nước hỗ trợ cho tôi là thích hợp nhất. Sau khi sắp xếp xong xuôi, Tuyên béo dẫn bọn Cổ Thái và Đa Linh chuẩn bị chuông lặn, kiểm tra lại xem trang thiết bị có ổn định không.

Trước khi xuống nước, Shirley Dương dặn dò tôi: “Tuy chúng ta đã tiến vào vực xoáy San Hô, nhưng sự việc diễn ra quá thuận lợi, ngược lại khiến tôi không thể yên tâm. Nghe giáo sư Trần nói, hải nhãn trong vực xoáy San Hô này chính là Quy Khư vẫn được nhắc đến trong truyền thuyết xưa. Tương truyền, nước của tất cả sông hồ biển trên đời này cuối cùng đều đổ vào Quy Khư, nước chảy không bao giờ ngừng, vậy mà Quy Khư thủy chung cũng không đầy. Chuyện này xuất hiện rất nhiều lần trong các sách cổ, người chạy tàu nào cũng biết trên đời này có một hải nhãn như thế. Nhưng anh xem, mặt biển bốn bề trải ra tít tắp, đâu có thấy xoáy nước hay hải nhãn nào đâu? Đương nhiên, Quy Khư dù sao cũng chỉ là một truyền thuyết, chỉ mong là tôi đã quá lo nghĩ thôi. Có điều, sau khi anh xuống nước, vẫn phải hết sức cẩn thận, không được hành sự lỗ mãng.”

Tôi gật đầu nhận lời, dầu sao thì chuông lặn cũng cực kỳ kiên cố, nếu dưới đáy biển có xảy ra chuyện gì bất trắc, ít nhất cũng đảm bảo cho người trinh sát có thể an toàn rút lui.

Bị óc hiệu kỳ mãnh liệt thôi thúc, tôi nôn nóng lặn xuống xem xét tình hình đáy biển, nên chỉ nói vài câu với Shirley Dương, rồi vội vàng chui vào trong chuồng lặn bọn Tuyền béo đã chuẩn bị xong xuôi.

Chuồng lặn đúc bằng đồng, bí kín, có thể lặn xuống độ sâu tối đa năm mươi lăm mét, bốn phía có cửa sổ quan sát, được lắp thiết bị chiếu sáng chuyên dụng có tên là “Con mắt của Poseidon” phát sáng cực mạnh, bên trong có gắn hệ thống điện thoại để liên lạc với chỉ huy trên boong tàu. Tuy đã có ống thông khí nối liền với hệ thống bơm trên tàu, nhưng chúng tôi vẫn mang theo bình dưỡng khí xuống để đề phòng bất trắc.

Tôi chui vào chuồng lặn chuẩn bị xong xuôi, bèn vẫy tay ra hiệu với những người còn lại trên boong. Chiếc chuồng lặn nước bắt đầu từ từ hạ xuống, lúc ở trên mặt biển vẫn chưa thấy gì, nhưng sau khi chuồng đồng chìm xuống đáy nước, lập tức cảm giác chịu áp lực mạnh đẩy lên, nỗi sợ bị cách ly hoàn toàn với thế giới bên ngoài theo đó cũng bùng lên tự đáy lòng. Tôi gắng hết sức tập trung chú ý quan sát cảnh vật ngoài cửa sổ, tìm mọi cách để phân tán nỗi bất an khó xua đuổi hoàn toàn đó.

Tuy nói là chỉ lặn xuống sâu hơn năm chục mét, nhưng quá trình này diễn ra cực kỳ chậm chạp, tôi vừa nhìn nước biển bên ngoài ô cửa kính quan sát, vừa thăm đếm tiếng khí thể thoát ra cách quãng từ hệ thống van xả khí trong khoang đồng. Đếm đến mười lăm thì chuồng lặn cũng được thả hết dây. Đương là ban ngày, nhưng trời nhiều mây, tầm nhìn xa dưới mặt nước chỉ ở mức độ vừa phải hoặc thấp hơn. Có điều, từ độ sâu hai mươi mét, xung quanh càng lúc càng tối đen, tạp chất trong nước biển nhiều hơn, tầm nhìn xa giảm xuống nhanh chóng, cũng may là bên trong bên ngoài khoang đồng này đều có thiết bị chiếu sáng. Trước tiên, tôi tìm vị trí chuồng lặn của Nguyễn Hắc, giơ ngón tay cái lên với ông ta, biểu thị mọi việc đều bình thường. Nguyễn Hắc cũng ra dấu hồi đáp lại như vậy.

Tiếp sau đó, chúng tôi sử dụng “con mắt của Poseidon” chiếu sáng, bắt đầu trinh sát địa hình dưới đáy biển, rồi thông qua hệ thống điện thoại báo cáo tình hình với những người ở trên tàu. Vùng biển thần bí tương truyền có u linh ẩn hiện này, từ từ lộ ra diện mạo chân thực dưới ánh đèn. Mấy chục mét sâu dưới mặt nước, là một khu rừng đáy biển, xung quanh có núi non bao bọc, giữa vùng địa hình nhấp nhô trùng điệp ấy có một rãnh biển sâu thăm thẳm, bên trong chốc chốc lại cuộn lên những xoáy nước quái dị, chiếu đèn xuống cũng không thấy đáy. Sâu bên dưới, dường như có vật gì đó đen đúa thò đầu thò đuôi ra, nhưng không nhìn rõ là thứ gì, lũ cá dưới biển đều không dám lại gần.

Trong khu rừng san hô bên rìa khe vực ấy, có rất nhiều cây cao đến mấy chục mét, cực kỳ dị thường, gần như trong suốt giống đồi mồi. Đồi mồi, còn gọi là độc mồi, trên lưng có mười ba phiến giáp xếp chồng lên nhau như ngói úp, màu vàng nhạt hơi ngả sang đen, có đốm đen, lớp giáp này sau khi già công sẽ trở nên mềm dẻo, dùng để chế tác các đồ trang sức quý giá. Những cây to dưới đáy biển ấy, màu sắc và hình dạng đều rất giống đồi mồi, ốc và trai lớn bám chi chít, con nhỏ nhất cũng phải to bằng cái thớt. Mỗi khi vỏ trai mở hé, dường như có ánh sáng như ánh trăng lấp lóa từ bên trong, khiến các loài thủy tộc chen nhau vây lại.

Tôi nuốt ực một ngụm nước bọt, thâm nhủ dưới đáy biển quả nhiên có ngọc quý, xem ra chuyến này không uổng công rồi. Nhưng ở xung quanh đấy lại không thấy xác con tàu Mariana đâu cả, đừng nói là không có con tàu đắm ấy, toàn bộ những nơi trong tầm nhìn của chúng tôi, chẳng có bóng dáng một con tàu đắm nào cả. Tôi đoán, nếu nghĩa địa tàu đắm trong truyền thuyết là có thực, thì chỉ có khả năng nằm dưới vực sâu trong rừng san hô. Nếu tàu Mariana chìm xuống đó, nếu độ sâu vượt quá hai trăm mét, với năng lực của chúng tôi thực không có cách nào để trục vớt.

Nghĩ tới đây, tôi ngoảnh lại nhìn xuống khe sâu bên dưới qua cửa sổ quan sát, không ngờ, vừa mới quay đầu, liền thấy một con cá to đại tướng toàn thân sần sùi chẳng biết đã xuất hiện bên cạnh chuông lặn nước từ lúc nào. Nó quẫy đuôi, quật cho khoang tàu lặn bằng đồng của tôi một cú trời giáng, làm bên trong khoang tàu ầm vang những tiếng đinh tai nhức óc. Tôi lão đảo ngã nhào, đèn chiếu sáng bên ngoài lập tức tắt ngúm. Con cá ấy quật đuôi một cú, rồi lại vòng ngược trở lại, há ngoác miệng hung hăng lao đến, tựa hồ muốn nuốt chửng luôn cả cái chuông lặn.

CHƯƠNG 19

Ốc ngậm ngọc

Các loài thủy tộc dưới biển đa số đều có tập quán trôi lên kiếm ăn vào những lúc sáng trăng, con cá to đại tướng bất thành linh ập đến này dường như chính là bị ánh đèn của chuông lặn thu hút mà tới. Cái chuông lặn bằng đồng mới bị quật cho một cú mà đã chao đảo liên hồi, hai ngọn đèn bên ngoài tắt ngúm. Tôi nghe tiếng lớp vỏ kim loại rung bần bật, sợ rằng nếu bị con cá ấy đụng cho cú nữa, quả chuông lặn sẽ không chịu nổi.

Cái chuông lặn đặc biệt này đã được người Anh cải tạo, chuyên dùng để trinh sát ở những khu vực đáy biển nguy hiểm. Để ứng phó với môi trường khắc nghiệt, ngoài thiết kế tinh vi chính xác ra, xung quanh chuông còn được gắn thêm các thiết bị phòng ngự tương đối hoàn thiện nữa. Ngoài cửa sổ quan sát có song sắt, để phòng chuông bị các dòng hải lưu dưới đáy biển xô đẩy chạm đá ngầm. Nhưng đối phó với những con cá dữ có thể chuyển động linh hoạt thế này, tôi đành sử dụng biện pháp ứng cứu khẩn cấp, kéo chốt an toàn, khiến mười mấy mũi lao nhọn bên ngoài chĩa ngược ra. Cái chuông lặn lập tức biến thành một con nhím bằng kim loại.

Mười mấy mũi lao vừa bật ra khỏi rãnh ngầm bố trí ngoài vỏ chuông lặn thì con cá dài bảy tám mét, da sần sùi như đá vừa khéo quay đầu lao tới. Con cá dường như cũng biết sự lợi hại của những mũi lao nhọn hoắt, nhưng muốn tránh né cũng không kịp nữa rồi. Nó chỉ kịp ngoặt đầu sang một bên, nhưng thân mình thì lại bị mấy mũi lao đâm trúng, toạc ra cả vết thương dài trên lớp da dày chắc. Chỉ thấy, loáng một cái, con cá đại tướng ấy đã kéo theo một dòng máu đục ngầu lặn tí xuống đáy sâu.

Nguyễn Hắc ở trong chiếc chuông lặn còn lại xoay chuyển đèn chiếu sáng, lần theo vết máu ấy. Tôi cũng ngó qua cửa sổ quan sát nhìn xuống, chỉ thấy có mấy con cá mập lớn bị mùi máu tanh thu hút, từ trong rặng san hô quẫy mình bơi ra, lao bổ đến chỗ con cá bị thương kia hung hăng cắn xé. Nhất thời, lớp cát và bùn dưới đáy biển bị chúng quẫy tung, hòa với máu loang ra, khiến cảnh cá mập giành mồi bị hoàn toàn che khuất khỏi tầm nhìn của chúng tôi.

Tôi thầm nhủ “Nguy hiểm quá,” xem ra dân miền Nam Hải này mò ngọc mưu sinh cũng chẳng dễ

dàng hơn Mô Kim hiệu úy chúng tôi trộm mộ là mấy. Lúc này, đèn chiếu sáng dùng để trinh sát địa hình đáy biển đã hỏng, những mũi lao nhọn chĩa lên cũng ngăn cản một phần tầm nhìn, tiếp tục ngồi trong chuồng lặn thế này cũng không còn ý nghĩa gì nữa, tôi vội dùng hệ thống điện thoại báo với mấy người trên tàu, giảm áp suất trong khoang lặn rồi từ từ nâng chuồng lặn lên mặt nước.

Hai cái chuồng lặn lần lượt trôi lên, người trên tàu trông thấy vỏ đồng của chuồng lặn bị cá dưới biển húc lõm cả vào, ai nấy không khỏi lắc đầu le lưỡi. Đồng thời, mỗi người đều ngầm hiểu rằng, hành động mò ngọc ở Nam Hải này, bây giờ mới coi như chính thức mở màn, nếu muốn mò được hàng tốt, thì còn phải mạo hiểm nhiều hơn nữa.

Nhưng cả bọn cũng đều hiểu rất rõ, không vào hang cọp thì không bắt được cọp con, không vượt sông cao trăm thước thì khó mà bắt được cá nghìn cân. Nay đã tìm được nơi lũ ốc lũ trai khổng lồ thành tinh ẩn nấp trong vực xoáy San Hô, vậy thì việc mò ngọc coi như cũng có một chút manh mối để bắt tay thực hiện. Chúng tôi thấy đều phấn chấn tinh thần, người nào cũng hết sức hưng phấn, bận rộn sửa soạn trên boong tàu, chuẩn bị chu toàn để xuống nước mò ngọc quý.

Tôi đứng trên boong tàu quan sát tình hình mặt biển, biển Nam Hải ba đào cuồn cuộn, dẫu không có gió thì sóng cũng dâng cao đến ba thước, nhưng chỉ cần nước triều rút đi thì vùng biển vực xoáy San Hô này sẽ lại bình lặng đến dị thường. Trời mù mịt mây, nhưng lại không có dấu hiệu gì của sóng to gió lớn. Nếu không phải trước đó hải khí tích tụ bùng phát, gây ra hiện tượng long thượng thủy đáng sợ nhường ấy, thì giờ đây, tình hình ở vực xoáy San Hô cũng chưa chắc đã ổn định được như vậy. Thật đúng là đến sớm không bằng đến đúng lúc, lúc này, mực nước đang xuống rất thấp, chính là thời cơ tuyệt vời để lặn xuống.

Tôi đưa mắt nhìn khắp bốn xung quanh, đột nhiên phát hiện mặt biển ở phía đuôi tàu lộ ra một hòn đảo đen trùi trùi, lúc này trước khi lặn xuống có thấy gì đâu, nó xuất hiện từ lúc nào vậy nhỉ? Nghĩ đoạn, tôi vội giơ ống nhòm lên quan sát kỹ hơn. Thường nghe nói, trên biển đột nhiên xuất hiện hòn đảo kiểu như vậy đa phần là sóng lưng của con cá khổng lồ nào đấy, hoặc mai của một con rùa to đại bố tướng, những người không hiểu chuyện lại dừng tàu leo lên, khiến con vật khổng lồ giật mình lặn xuống, kéo cả người lẫn tàu theo xuống đáy nước sâu.

Shirley Dương nói, vừa nãy cô và bọn Minh Thúc đã dùng pháo Chấn hải để thử rồi, nó không phải thú biển khổng lồ trôi lên mặt nước, mà là một hòn đảo u linh xuất hiện do tác dụng của nước triều. Lúc nước triều dâng lên, hòn đảo đen kịt này sẽ hoàn toàn chìm xuống bên dưới mực nước, khi triều xuống, lại lộ ra một phần trên mặt biển, cũng bởi nó khi ẩn khi hiện như thế, nên mới gọi là “đảo u linh”.

Vùng biển vực xoáy San Hô này là nơi tập trung đủ các loại hiện tượng thần bí, một hòn đảo u linh cũng không có gì là lạ, lúc trước ở trên đảo Miếu San Hô tôi cũng từng nghe qua một số truyền thuyết về đảo u linh rồi. Dân chài và dân mò ngọc địa phương gọi nó là “cá voi đen”, cũng có khá

nhiều lời đồn đại khác nhau, nhưng người thực sự nhìn thấy rồi thì lại chẳng có mấy ai. Nếu có đảo này làm vật tham chiếu, thì công việc mò vớt coi như thành công được một nửa rồi.

Tôi định bảo Minh Thúc lái thuyền về phía hòn đảo u linh ấy, lên trên xem xét coi sao, nhưng Shirley Dương nói, cô có dự cảm chẳng lành về hòn đảo đó, chắc đó chẳng phải là nơi tốt lành gì, tốt nhất không tiến lại gần thì hơn. Cô khuyên tôi từ bỏ ý định, chớ nên mạo hiểm vô vị làm gì, vả lại nước triều xuống quá thấp, địa thế xung quanh đảo u linh lại khá cao, tàu Chĩa Ba của chúng tôi khó lòng mà tiếp cận được.

Sau đó, Shirley Dương lại hỏi tôi có phát hiện dấu vết của tàu đắm dưới đáy biển không? Ở trên biển, chữ “đắm” cũng là chữ cấm kỵ, không được nhắc đến, nếu muốn nói tới tàu đắm, thì phải dùng ẩn ngữ, thay bằng chữ “bay”, nhưng tôi chẳng tin mấy chuyện bâng môn tà đạo ấy. Thời Cách mạng Văn hóa, Hồng vệ binh đã phá hủy tục mê tín, lên tàu lên thuyền ra sông ra hồ ra biển, lúc trên tàu trên thuyền còn ép nhà thuyền phải hét một nghìn lần chữ “đắm”, mà cũng chẳng thấy tàu thuyền nào bị chìm cả. Từ đó trở đi, tôi không tin mấy thứ kiểu này lắm, có thể là, nếu trên tàu có người mạng lớn, thì muốn tàu chìm cũng khó. Shirley Dương thì lại càng chẳng tin vào mấy thứ kỵ húy kiểu Trung Quốc này làm gì.

Tôi nhún vai với cô, dưới đáy biển chẳng có tàu chìm tàu đắm gì sất, có điều, cũng không thể vì vậy mà từ bỏ hy vọng, vì tôi phát hiện ra có mấy khe nứt rất sâu, trai ngọc và những cây san hô ở đó đều rất lớn, thuộc loại hiếm thấy trên đời. Nếu không phải sinh khí dưới đáy biển quá dồi dào thì khó lòng có được cảnh tượng như thế. Từ đây, có thể xác định nơi này một trăm phần trăm chính là điểm cuối của dư mạch Nam Long. Nếu dưới đáy biển thực sự có âm hỏa tiềm tàng, vậy thì nhất định thứ lửa ấy phun trào lên từ mấy rãnh sâu đó, nghĩa địa tàu đắm trong truyền thuyết hẳn cũng không xa đây lắm. Lúc xuống biển mò ngọc, tôi sẽ bảo mọi người lưu tâm hơn, nói không chừng lại có phát hiện đột phá cũng nên.

Shirley Dương gật đầu đồng ý. Lúc này Đa Linh lên boong tàu gọi mọi người vào ăn cơm, chúng tôi bèn vào trong khoang đánh chén, tiện thể bàn kế hoạch xuống biển mò ngọc luôn. Dựa trên thông tin tôi và Nguyễn Hắc thăm dò được dưới nước, địa hình đại thể của rặng san hô đã được vẽ lại thành một tấm bản đồ đơn giản.

Cơm Đa Linh nấu đa phần là món kiểu miền Nam Việt Nam, vừa chua vừa ngọt, thêm nữa là nguyên liệu trên tàu rất hạn chế, ngày lại qua ngày ăn uống đơn điệu, tôi ăn cơm mà cứ như uống thuốc vậy. Ăn vội ăn vàng mấy miếng cho qua bữa, rồi chỉ vào bản đồ miêu tả địa hình dưới đáy biển cho cả bọn. Vực xoáy San Hô, trên thực tế là một quần đảo hình bầu dục, các đảo quây lại thành một hình elip khép kín, vòng bên ngoài toàn là đá ngầm. Đây chính là vòng xoáy ngoài mà các thủy thủ giàu kinh nghiệm ở vùng này vẫn hay nhắc tới. Địa hình bên trong vòng xoáy ngoài rất phức tạp, càng vào giữa thì địa thế càng cao, điểm cao nhất ở giữa, có lẽ chính là hòn đảo u linh lộ ra trên mặt biển khi nước triều rút xuống. Khu vực này rất có thể là vùng đảo và núi non bị nhấn chìm cùng với sự hạ thấp của thêm lục địa. Dưới đáy biển, có mấy khe sâu không thấy đáy, nhiều khả năng thông ra vùng biển ngoài.

Giữa vòng xoáy ngoài và đảo u linh có một khu vực, địa thế hõm xuống như bồn địa, đáy biển mọc đầy san hô, hình thành một khoảnh rừng dưới đáy biển trải dài nhấp nhô, có những cây san hô cao đến mấy chục mét, trông sừng sững vững chãi vô cùng. Tuy dưới đáy biển, nhưng cảnh tượng vẫn hết sức hoành tráng. Trong khoảnh rừng ấy, nổi bật nhất là một cây lớn, trong suốt như thể bằng đồi mồi. Nơi đó phỏng chừng rất gần hải nhân, cái cây ấy nhận được tinh hoa của hải khí và nhật nguyệt cả trăm nghìn năm, rốt cuộc mới thành ra như vậy. Cây đồi mồi ở độ sâu khoảng bảy tám chục mét đó chính là mục tiêu hàng đầu của hành động mò ngọc lần này.

Bên cạnh cây san hô lớn đó có một khe vực, độ sâu cụ thể không thể phán đoán được. Theo những gì tay thủy thủ sống sót trên tàu Mariana kể lại, tàu của bọn họ đã bị bão lốc cuốn vào vòng xoáy ngoài bình thường tàu bè khó có thể vượt qua, ở chỗ tàu đắm, mặt biển sáng như ban ngày. Đó là bằng chứng rõ ràng nhất chứng tỏ dưới đáy biển có long hỏa tiềm tàng. Tôi đoán, mấy khe sâu dưới đáy biển này, rất có thể chính là nơi âm hỏa của Nam Long phun trào. Nếu độ sâu vượt quá hai trăm mét, thì dù biết rõ tàu Mariana bị chìm vào đây, chúng tôi cũng chỉ biết nhìn mà thở dài tiếc nuối chứ chẳng làm được gì. Vả lại, trong khe vực sâu ấy còn có các dòng chảy ngầm, một khi đã rơi xuống đó, thì đúng là chỉ có trời mới biết xác tàu đã bị đẩy đến nơi nào rồi.

Sau khi tôi nói xong, Nguyễn Hắc bổ sung thêm một số chi tiết. Ông ta là dân chài lưới, lại có kinh nghiệm xuống biển mò ngọc. Trên đảo Miếu San Hô, ngoài mò ngọc dưới biển, một trong những cách quan trọng để duy trì sinh kế, chính là giúp đỡ các đội trực vớt xuống biển kiếm thanh đầu, vì bản thân người mò ngọc cũng có thể coi như thợ lặn bán chuyên nghiệp rồi. Với kinh nghiệm mò ngọc trai, cùng những hiểu biết trong việc vớt thanh đầu, Nguyễn Hắc có thể khẳng định chắc chắn một điều rằng, khoảnh rừng dưới đáy biển này cực kỳ nhiều cá dữ, mức độ nguy hiểm khi xuống nước mò ngọc cực lớn. Nhưng vừa nãy ở trong chuồng lặn, ông ta cũng thấy rất rõ, lũ trai lớn dưới đáy nước sâu kia, con nào cũng ngậm ngọc, lấp lóa như ánh sáng trắng rằm, bản thân ông ta sống đến ngần này tuổi rồi cũng chưa thấy thứ nào giá trị đến thế. Đó là những sản phẩm diệu kỳ của tạo hóa, là linh khí dưới đáy biển tích tụ mà thành, sợ rằng trên thế gian này, chỉ vùng vực xoáy San Hô mới có mà thôi.

Từ bao đời nay, ở các đảo mạn Nam Hải này, dân mò ngọc là khổ nhất. Thảng như tổng kết những cảnh ngộ của họ lại, hoàn toàn có thể viết thành một bộ *Huyết lệ sử của dân mò ngọc* còn dày hơn cả cuốn *Từ hải*. Minh châu xưa nay vốn được phân thành “Đông châu” và “Nam châu”. Vùng ven sông Ninh Cổ Tháp thời Mãn Thanh có đặc sản Đông châu, mỗi hạt trung bình nặng khoảng hai đến ba chỉ^[36], chủ yếu màu xanh da trời hoặc màu trắng, cũng có một số ít màu hồng phấn. Hạt Đông châu lớn nhất từ trước đến nay được ghi chép lại trong sử sách, là do một đứa trẻ địa phương bơi lội dưới sông, vô ý nhặt được trong miệng con trai, chuyện này xảy ra vào thời Khang Hy. Nghe nói, hạt Đông châu này đường kính khoảng một tấc rưỡi.

Nếu xét về hoa mỹ quý hiếm của minh châu, Đông châu tuy cũng có chỗ hơn người, nhưng vẫn khó có thể so bì được với Nam châu cực phẩm. Thời trước, Nam châu là thứ phải tiến cống cho

Hoàng đế sử dụng. Không có chiếu chỉ, dân mò ngọc cũng không được xuống nước. Lúc lặn xuống mò ngọc, trên tàu thuyền đều có quan binh giám quản. Dầu cho biển động, không thể lặn xuống, quan binh cũng cưỡng ép, buộc dân mò ngọc phải đeo đá vào người cho chìm xuống, nếu để làm mất, hoặc quá kỳ hạn mà không tìm được ngọc quý, tất cả đều phải chịu hình phạt chặt chân tay. Từ cổ chí kim, thực không biết đã có bao nhiêu người mất mạng vì thứ này rồi, thi thoảng cũng có người ngẫu nhiên mò được Nam châu, nhưng đa phần đều bị đám gian thương lột mất, rút cuộc, chỉ nhận được một phần nghìn giá trị của thứ mà họ phải đem tính mạng ra mạo hiểm mới mò được về ấy.

Dân mò ngọc đều biết, cho đến nay, viên Nam châu lớn nhất phát hiện được là từ thời Minh, khi Tam Bảo thái giám Trịnh Hòa ra biển đến Tây Dương. Tương truyền, trên tàu có thủy thủ vớt được một con ốc lớn, bỏ vào nồi nấu lên, vừa nổi lửa, nước trong nồi liền đột nhiên sôi sùng sục, nổ “oành” một tiếng, con ốc lớn bị đun cho dở sống dở chết trong nồi thỉnh linh bắn vọt lên không trung. Khoang tàu trong chớp mắt mù mịt khói trắng như thể có sương mù, hai người ngồi đối diện cũng chẳng trông thấy nhau. Đám người nấu ốc ấy đều kinh hoảng tột cùng, vội tranh nhau chạy ra khỏi khoang. Hồi lâu sau, không thấy động tĩnh gì, họ mới dám trở vào xem xét, chỉ thấy con ốc lớn đã chết từ lâu, bên cạnh có một viên Nam châu to như mắt rồng, vì bị đun trên lửa nóng nên đã không còn phát sáng được, cũng không thể phục hồi.

Dưới đáy biển ở vực xoáy San Hô có suối nước ngọt phun trào, nước biển mặn vừa phải, lại tích tụ tinh hoa của hải khí và ánh trăng, nên Nam châu ở đây cơ hồ viên nào cũng to tướng. Lúc chúng tôi lặn xuống, mới thoát nhìn qua đã thấy hạt châu tỏa sáng biến ảo, trên đời thật hiếm có thứ châu ngọc nào có thể sánh cùng. Chuyến này, nếu như thuận lợi, ít nhất cũng có thể mò được trăm viên ngọc chứ chẳng chơi. Từ hồi rời Việt Nam, cuộc sống của Nguyễn Hắc vẫn luôn khó khăn vất vả, rút cuộc cũng đợi được cơ hội này, việc sang Pháp tìm người thân cho Đa Linh cuối cùng đã có hy vọng, nên ông ta có vẻ rất kích động, tỏ ý dù mạo hiểm mấy cũng đáng, làm được chuyến này thì chẳng uổng năm xưa liều mạng học nghề mò ngọc.

Nguyễn Hắc lại nói ra suy đoán của mình về tình hình dưới đáy biển. Khe sâu bên cạnh khu rừng san hô có dòng chảy ngầm và từng đợt từng đợt xoáy nước không ác liệt lắm, theo quan sát của ông ta, chỉ không hiểu tại sao thủy tộc ở vùng biển này thấy đều không dám lại gần. Lúc ở trong chuồng lặn, ông ta đã dùng đèn công suất lớn chiếu xuống khe sâu, mơ hồ trông thấy cái bóng mờ mờ như của một con tàu lớn, có điều, Nguyễn Hắc cũng không dám khẳng định đó chính là tàu Mariana. Ở vùng biển nông gần đảo Miếu San Hô cũng có một nghĩa địa tàu đắm, nằm trong một khe sâu dưới đáy biển. Những con tàu đắm xung quanh, đều bị các dòng biển cuốn vào khe sâu đó, trải qua một thời gian dài, một phần khe sâu bị cát bùn và rong rêu che lấp, hình thành một tầng vỏ cứng, chỉ còn lại mấy lối có thể lặn ra lặn vào. Có rất nhiều đội trực vớt đến đó thử vận may, cũng có người tìm được khá nhiều món đồ tốt thật, nhưng cũng có kẻ đen đui đi mấy chuyến liền, dốc hết tâm huyết tiền tài, cuối cùng tay trắng. Có khả năng, địa hình bên dưới vực xoáy San Hô cũng tương tự. Nơi này có cát biển trầm tích, đáy biển mà chúng tôi nhìn thấy có thể chính là một tầng vỏ xốp mềm hình thành từ cát bùn, tàu bè bị đắm sẽ lọt xuống, tạo ra những dấu vết thoát trông tưởng như khe sâu dưới đáy biển. Những khe rãnh mà chúng tôi trông thấy khi lặn xuống, rất có thể chính là dấu vết của những con tàu đắm lưu lại.

Lời Nguyễn Hắc nói hoàn toàn chỉ là suy đoán, nhưng chúng tôi đều cảm thấy tương đối có lý, vậy là bèn lập tức xác định kế hoạch lặn xuống. Muốn lặn xuống, ít nhất cũng phải có một nhóm hai người để còn tiện hỗ trợ lẫn nhau. Có điều, người trên tàu đương nhiên không thể xuống nước hết một lượt, vì vậy, tôi quyết định chia thành ba nhóm A, B, và C. Tôi và Shirley Dương, Minh Thúc thuộc nhóm A, Nguyễn Hắc cùng đồ đệ Đa Linh là nhóm B, còn Tuyền béo và Cổ Thái là nhóm C.

Nhóm A và nhóm B sẽ đồng thời xuống nước, nhóm A sử dụng ba bộ trang bị lặn nước hạng nặng duy nhất mà chúng tôi có, lặn xuống gần khe vực, thăm dò xem bên dưới có tàu đắm hay không, sau khi xác định mục tiêu sẽ lập tức triển khai hành động. Có thể vớt được Tần Vương Chiếu Cốt kính lên hay không, chủ yếu là dựa vào hành động của nhóm này. Nhóm B và nhóm C thì sẽ luân lưu xuống mò ngọc ở rừng san hô. Cũng bởi các trang thiết bị và vật tư chúng tôi mang theo rất hạn chế, vả lại, thuật Ban Sơn Trần Hải cũng có những giới hạn nhất định, nên nhân lúc thời tiết và tình hình mặt biển còn cho phép, hoàn thành công việc sớm phần nào là bớt mạo hiểm phần ấy.

Phân chia nhân lực như vậy, chủ yếu là do tôi nghĩ việc tìm xác tàu đắm rất cần nhân thủ, dù có ba người, thì lực lượng vẫn hơi mỏng một chút. Tuy nhiên, Minh Thúc có hiểu biết khá khá về kết cấu của các loại tàu thuyền, tương đối thành thạo việc dưới nước, để lão làm cố vấn kiêm trợ thủ, ít nhiều cũng có chút tác dụng. Ngoài ra, quan trọng nhất là phải có lão đi theo, tôi mới yên tâm lặn xuống vùng nước sâu, bằng không có trời mới biết lão già này sẽ lại giở trò quỷ quái gì. Thêm nữa, Shirley Dương là tinh anh trong Học viện Hải quân Hoa Kỳ, cũng là một chuyên gia trình sát dưới nước. Nhóm A lặn xuống khe sâu trong rừng san hô, dù có gặp phải chuyện gì ngoài ý muốn, cũng không khó rút lui an toàn.

Nguyễn Hắc, Đa Linh và Cổ Thái đều là dân mò ngọc chuyên nghiệp, bảo họ lặn xuống rừng san hô tìm ngọc, chính là làm những việc trước đây họ vẫn làm để sinh nhai, cũng có phần đảm bảo nhất định. Đồng thời, tách ba người nhà Nguyễn Hắc ra, để kẻ cực kỳ nhiệt tình hăm hở với sự nghiệp mò ngọc là Tuyền béo cùng làm với họ, còn có thể đề phòng ba người này thấy báu vật nổi lòng tham, bỏ lại ba người nhóm A chúng tôi mà lái tàu chạy nhất. Có điều, Nguyễn Hắc cũng không biết sử dụng Ti thiên ngư và Khôi tinh bàn, tôi sắp xếp như vậy chẳng qua cũng chỉ là đề phòng vạn nhất. Bởi lẽ, tôi hiểu rất rõ, một người nghèo túng quần bách rất dễ bị tiền bạc làm cho mờ mắt mà làm những chuyện họ căn bản không hề muốn làm. Dĩ nhiên, những tính toán này không thể nói ra với Shirley Dương được, tôi chỉ lẳng lặng tiến hành sắp xếp mà thôi.

Cả bọn đều hân hoan đồng ý, chỉ có Minh Thúc là lộ vẻ khó xử: “Đến cả lũ cá cũng không dám lại gần các khe sâu dưới đáy biển ở vực xoáy San Hô này, vì phần sâu bên dưới đều thông ra vùng biển bên ngoài, lũ quái vật khổng lồ dưới đáy đại dương thường chiếm cứ các nơi như thế làm sào huyệt, chúng ta tiến vào há chẳng phải tự đâm đầu vào chỗ chết à? Không nghe lời người già, thiệt thòi ngay trước mắt đây, chú Nhất ơi, chú nghe Minh Thúc này nói đi. Dưới đáy biển, lợi hại nhất không phải bạch tuộc khổng lồ đâu, nghe đồn, tôm cua ở những vùng biển sâu thậm chí to ngang với cá voi đấy, trong đó lũ cua khổng lồ là khủng khiếp nhất, dẫu là loài hung ác như giao long thường luồng cũng không dám đụng vào bọn chúng. Các chú muốn đi thì tự mà đi với nhau, tôi... tôi thấy tôi hợp đi mò

ngọc trai hơn.”

Tôi biết lão này muốn giờ trò yêu ngôn hoặc chúng dọa dẫm mọi người, bèn nói thẳng vào mặt lão: “Nếu có con cua to như thế thật, vậy phải bán bao nhiêu tiền? Với lại, bác chẳng bảo bác là sói biển đánh không chết, quật không ngã đấy sao? Người dám cạo vàng trên mặt Phật, thọc tay vào chảo dầu sôi mò tiền như bác mà còn sợ hạng cua cáy ấy à? Vả lại, chuyện này chúng ta ra biển, đã nói trước là có tiền mọi người cùng chia, có nạn mọi người cùng gánh, nhưng giờ vừa mới định mạo hiểm một chút bác đã muốn né tránh rồi, sau này trở về chia tiền chia của, tôi cũng tránh bác, lúc ấy bác đừng có mà trách tôi đấy nhé.”

Minh Thúc vừa nghe đến chuyện chia tiền, liền đành im ỉm chấp nhận, dầu có xuống biển lửa thì cũng phải xuống một phen. Lần này nếu thành được đại sự, thì bao nhiêu tổn thất mấy năm trước coi như bù đắp được hết, tỷ lệ thành công là năm ăn năm thua, lão thấy đánh liều cũng đáng, ai bảo trông mắt đen ngòm của lão chỉ thấy bạc trắng rỗng rỗng thôi chứ.

Mọi người bàn bạc đã xong, liền đốc toàn lực ra bắt tay chuẩn bị, sắp đặt trên mặt biển mấy cái phao nổi dùng để định vị, tìm ra vị trí của cái cây lớn nhất dưới đáy biển kia, tiếp sau đấy, sẽ phải dùng đến thuật Ban Sơn Trấn Hải của Ban Sơn đạo nhân để đối phó với lũ cá dữ dưới nước. Tôi ra phía mũi thuyền, đốt cái lò hương cũ kỹ hình con vịt bằng đồng lên, chuẩn bị mời “Dưa thần” về.

CHƯƠNG 20

Dưa trôi dụ cá

Ban Sơn đạo nhân có thuật “Dưa trôi dụ cá” mà theo truyền thống trước đây, chỉ được thực hiện sau khi đã tế “Dưa thần” và “Ngư chủ”. Đương nhiên, đây chỉ là một dạng nghi thức, có cũng được mà không cũng chẳng sao. Có điều, chúng tôi cũng cứ theo lệ cũ mà làm, chẳng ngại gì thêm một bước này, tránh để về sau xảy ra chuyện có hối cũng chẳng kịp. Thời xưa, dân chài nếu bắt được cá lớn dưới biển, đều phải tế Ngư chủ theo lệ, bởi trong mắt dân miền biển, lũ cá lớn ấy đều là con cháu của Long vương. Ngư chủ ở đây chính là Nam Hải Long vương. Thực tế là, dưới biển có những con cá lớn nặng đến cả tấn, nhìn đã thấy sợ rồi, hạ gục giống quái vật ấy, trong lòng ai mà chẳng có chút thấp thỏm không yên, mấy trò bái tế Ngư chủ gì gì đó, có thể chỉ là tìm một cái cớ để mình yên tâm mà thôi. Thuyền trưởng Nguyễn Hắc dẫn đầu cả bọn thắp hương, rồi lấy trong khoang ra một vò rượu ngon lâu năm đổ xuống biển, vậy là coi như đã bái tế Long vương.

Thời trước, dân mò ngọc lặn xuống nước, chỉ dựa vào một nắm sa thạch và dao găm, cùng với một cái bong bóng lợn để đổi hơi. Trước khi hành động, phải dùng nước lạnh tưới khắp toàn thân, gắng hết sức loại bỏ đi hơi nóng của người sống trên thân thể, hòng tránh bị lũ cá dữ dưới nước tấn công. Làm nghề này, có thể nói, gần như là đem tính mạng ra đổi lấy Nam châu.

Ban Sơn đạo nhân có hứng thú đối với tất cả các loại ngọc châu trên thế gian này, dù là loại ngọc ngậm trong miệng người chết hay là loại sinh ra trong tự nhiên, như loại còn nằm dưới đáy biển, chưa bị con người mò vớt. Bất kể thứ nào, họ cũng nghĩ trăm phương nghìn kế để lấy được về tay. Phương pháp mò vớt Nam châu của họ hoàn toàn đi theo một lối riêng, không giống bất kỳ ai. Tuy những bí pháp kỳ môn đa phần đều không được ghi chép trong kinh điển chính thống, song lại có hiệu quả rất kỳ diệu, thuật “Dưa trôi dụ cá” này là một trong số đó.

Trước khi lên đường ra biển, chúng tôi đã chất trong khoang hàng một lượng lớn dưa hấu còn xanh, và mấy bao tải vôi sống, lúc này, toàn bộ đều đem ra dùng hết. Chúng tôi bắc nồi ở mũi tàu, bỏ vôi sống vào nước cho sôi ừng ực, khoét lỗ to bằng nắm tay trên mấy quả dưa, móc hết ruột bên trong ra, đổ nước vôi sống vào, rồi lấy miếng vỏ bít lại như cũ, ở chỗ khe hở, dùng thứ keo chế từ cỏ Chiếu Hồ và nước sắc cua biển dính chặt, sau cùng thì thả từng quả, từng quả dưa nhồi vôi sống ấy xuống

nước.

Quả dưa chứa đầy nước vôi sôi ùng ục, dập dềnh trôi nổi trên mặt biển. Khi quả dưa vẫn cứ dập dềnh chưa chìm xuống, trên mặt biển đột nhiên có hoa nước bắn tóe lên. Một con cá lớn dài khoảng hơn chục mét lao vút lên, đớp trọn cả quả dưa nhồi vôi đó vào miệng, theo đà vọt khỏi mặt biển, hơi dừng sững lại một chút, rồi mới rơi đánh “tùm” một tiếng, làm nước bắn tung ào ào.

Phàm là những loài thủy tộc bị minh châu thu hút, đều có cảm ứng với ánh trăng và âm tính, thiên tính thích âm mà ghét dương. Gặp phải quả dưa hầu tròn ung ung nổi dập dềnh trên mặt biển, vỏ dưa lại có khí âm do thứ keo đặc biệt kia tiết ra, lũ cá này không con nào là không nhao lên giành ăn. Mặt biển nhất thời nổi sóng, các loại cá lớn đua nhau nhoi lên mặt nước nuốt dưa. Dưa hầu ngậm trong nước biển một chút là lạnh, nhưng là ngoài lạnh trong nóng, vôi sống bên trong vỏ dưa vẫn đang sôi, gặp nước lại càng sôi lên ùng ục. Bị lũ cá nuốt vào bụng, vỏ dưa lập tức vỡ toác ra, vôi sống tiếp xúc với nước, sinh ra nhiệt lượng cực lớn, dễ dàng đốt cháy nội tạng bọn chúng. Chỉ trong chớp mắt, đã có mấy con cá chết phoir bụng trắng hếu nổi trên mặt nước.

Dưa hầu thả xuống mỗi lúc một nhiều, con cá nào nuốt vào là đi đời con ấy, chỉ thấy trên mặt biển không ngừng xuất hiện những cái xác cá chết, ngửa bụng trắng phớt. Lũ cá đại tướng này trông vốn đã hung ác xấu xí, nay bị vôi sống thiêu đốt nội tạng mà chết, bộ dạng càng đau đớn khủng khiếp tột cùng. Hơn nữa, mắt cá trời sinh đã tròn xoe, nên lúc này nhìn càng giống như chết không nhắm mắt. Mấy người chúng tôi đứng trên boong quan sát, thấy đều kinh hãi. Từ đầu cả bọn đã có chuẩn bị tâm lý, nhưng vẫn không ngờ sử dụng bí thuật của Ban Sơn đạo nhân giết cá, lại có kết quả tàn bạo như thế này.

Tôi vẫy tay với Nguyễn Hắc, ra hiệu cho bọn họ chuẩn bị xuống nước. Nguyễn Hắc và Đa Linh lập tức thay đồ lặn, mang theo bình dưỡng khí, kính lặn và dụng cụ mò ngọc, ngồi trong xuống cao su thả xuống bên mạn tàu đợi tín hiệu. Mấy người bọn Tuyên béo thì vẫn tiếp tục ném dưa xuống biển, lũ thủy tộc ẩn náu trong vùng biển này dường như đông vô hạn, chết một đám lại có một đám khác trôi lên, lòng lộn tranh ăn trên mặt biển. Tuyên béo cứ ngoác mồm ra than thở, lúc trước tính toán không chuẩn, cứ thế này thì dưa hầu với vôi sống không đủ dùng mất thôi.

Tôi bảo mấy người bọn họ, không nên ném dưa hầu nhanh quá, tránh để một con cá nuốt mất hai quả dưa, nhất định phải dùng tiết kiệm, đặt mục tiêu mỗi phát đạn hạ gục một tên địch, nếu không trừ hết lũ cá dữ cứ quanh quẩn xung quanh đám ngao sò ốc hến ngậm ngọc dưới đáy biển kia, lúc xuống nước mò ngọc thế nào cũng gặp bất trắc. Dầu chúng không đớp người, thì chỉ cần bị mấy con cá to ấy húc cho một phát thôi cũng chẳng chịu nổi rồi. Chuyện đã đến nước này, chỉ còn cách dốc hết túi ra cược một phen, cá không chết thì lưới rách, nếu ném hết dưa hầu mà vẫn không diệt sạch được lũ cá lớn xung quanh mấy cây san hô đó, thì chỉ còn nước chọn lại ngày lành tháng tốt mà quay lại thôi. Có điều, sau này chưa chắc đã gặp được thời tiết trên biển thích hợp như lúc này, cũng không biết phải chờ tới lúc nào mới trở lại vực xoáy San Hô được.

Lúc này, Shirley Dương thấy việc giết chóc quá nặng nề, thời gian ăn chưa hết bữa cơm mà đã có gần hai trăm con cá lớn toi mạng, không khỏi hơi biến sắc mặt. Chỉ là, giờ cô có hối hận cũng đã quá muộn. Tôi thấy vậy, bèn cất tiếng khuyên giải, bảo rằng: “Đặng nào cũng đã đại khai sát giới rồi, tuyệt đối không thể mềm lòng, bây giờ mà dừng tay thì chẳng phải lũ cá này chết uổng hay sao? Vả lại, hãy nghĩ đến những thủy thủ và hành khách trên tàu gặp nạn, rồi cả dân mò ngọc nữa, một khi rơi xuống nước chẳng phải chỉ có kết cục chôn thây nơi bụng cá hay sao? Tuy bây giờ không còn trả thù giai cấp nữa, nhưng chúng ta làm vậy, cứ coi là báo thù cho những người mò ngọc bất hạnh kia cũng được mà.”

Thực ra, tôi chẳng để tâm đến bọn cá chết kia mấy, không diệt hết bọn chúng, lúc xuống nước chẳng khác nào tự hiến thân vào bụng cá, chỉ là, trong lòng không khỏi ngấm ngấm lo lắng giết không hết, sợ phải trở về tay không mà thôi. Cũng may, lúc còn khoảng gần ba mươi quả dưa hấu, dưới biển không có cá nổi lên nữa, có lẽ bọn cá đại tướng ấy đều chết tiệt hết cả rồi. Dưới đáy biển, các khu vực được phân chia bởi những dòng hải lưu ngầm, các loài thủy tộc rất ít khi chịu vượt qua ranh giới, nhưng cũng có một số ít con tham luyến tinh hoa của ngọc trai, vẫn lẩn khuất ở gần rừng rậm san hô, phải diệt trừ hết sạch thì lúc lặn xuống mò ngọc mới khỏi lo trước lo sau. Còn bọn cua cá thường lượn ở những vùng nước khác, thì ít nhất trong thời gian ngắn cũng sẽ không mạo muội tiến vào vùng biển trống này.

Nguyễn Hắc thuở trước đi mò ngọc, nhưng lần nào cũng phải chuẩn bị sẵn tinh thần lao đầu vào chỗ chết để tìm đường sống, nay thấy thuật “Dưa trôi dụ cá” lợi hại như vậy, chỉ trong chưa đầy nửa tiếng đồng hồ đã dẫn dụ toàn bộ lũ cá dữ tiềm phục ở xung quanh cây san hô lớn ra, hạ sát sạch sẽ, thủ đoạn thực là tàn độc hết sức, cũng không khỏi trợn mắt há hốc miệng ra. Tôi gọi mấy tiếng liền, ông ta mới giật mình sức tỉnh, giờ ngón tay cái lên nhấn xuống, ra hiệu với chúng tôi rằng mình sẽ lặn xuống ngay. Sau đó, ông ta liền cùng nữ đồ đệ mang hai dòng máu Pháp-Việt Đa Linh, gắn các trang thiết bị lặn vào, ngồi lên mép xuống cao su, ngả người ra phía sau, lộn đầu xuống nước.

Thấy nhóm B đã xuống nước, Shirley Dương bèn gọi tôi và Minh Thúc: “Nhóm A vào khoang đáy chuẩn bị lặn.” Tuy đã tiêu diệt được khá nhiều con cá dữ có khả năng tấn công, nhưng tình hình dưới nước vẫn rất khó lường, có lẽ không yên bình được mấy chốc, thời gian rất có hạn, nhóm A chúng tôi cũng phải nhanh chóng hành động.

Trong các trang bị kèm theo tàu Chĩa Ba có ba bộ đồ lặn hạng nặng, chuyên dùng để thăm dò vùng biển sâu, chế tác từ vật liệu có thể chịu áp lực cao, trọng lượng lên tới một trăm bảy mươi lăm ki lô gam, mặc vào để xuống nước không dễ dàng như thợ lặn đeo trang bị bình thường được. Các nhà thiết kế người Anh đã khéo léo lợi dụng cấu tạo của con tàu cũ, đặt một khoang nhỏ ngập nước đặc biệt trong khoang đáy, trang bị lặn đặc cố định trong đó, chúng tôi phải chui vào bộ đồ lặn này, đợi nước dâng lên ngập khoang, mới lặn xuống được.

Sau khi chúng tôi xuống nước, trên tàu chỉ còn lại nhóm C đảm nhiệm việc chi viện, nên tôi phải dặn dò Tuyền béo mấy câu, rồi mới dẫn theo Cổ Thái xuống khoang đáy, nhờ cậu ta giúp một tay chuẩn bị thiết bị lặn, mở van xả nước vào khoang nhỏ. Cùng với nhịp hô hấp của chúng tôi, khí thể xì ra, tôi,

Shirley Dương và Minh Thúc rời khoang đáy, bám theo dây thừng từ từ lặn xuống.

Tàu Chĩa Ba dừng ngay phía trên cây san hô cao to, trong nhờ nhờ như đồi mồi ấy. Tôi thấy giữa mấy tán cây có ánh đèn lấp lóa, chính là Nguyễn Hắc và Đa Linh đang lấy ngọc của một con ốc xanh rất lớn. Mấy con cá mập bơi lượn vòng xung quanh hai người họ. Cá mập không có tính háo trắn như các loài thủy tộc khác dưới đáy biển, thuật “Dưa trôi dụ cá” không hề có tác dụng với bọn chúng. Ở dưới biển, xét về các mối uy hiếp đối với dân mò ngọc, thì phải tính đến loài cá mập hung hãn vô địch này đầu tiên. Thời xưa, khi chưa có thiết bị đuổi cá mập bằng tín hiệu điện tử, Ban Sơn đạo nhân lặn xuống nước mò ngọc, thông thường đều dùng một loại thuốc đuổi cá mập phối chế theo phương pháp cổ xưa, nhưng lại cực kỳ hiệu quả. Lúc xuống nước, mang theo bên mình một cái bình thủng lỗ chỗ như cái sàng, bên trong nhét đầy thuốc đuổi cá mập dạng cao đặc. Mỗi khi cơ thể chuyển động dưới nước, thuốc đuổi cá mập trong bình sẽ hòa tan liên tục qua các lỗ nhỏ, có thể ngăn cản lũ cá mập đến gần người thợ lặn. Nguyễn Hắc và Đa Linh đã mang theo bình thuốc đuổi cá mập của Ban Sơn đạo nhân, nhưng cũng vẫn có những con cá tò mò, quây lấy hai người họ từ đằng xa.

Cũng may, thầy trò Nguyễn Hắc đã đi mò ngọc được mấy năm rồi, làm cái nghề này cực kỳ nguy hiểm, chẳng khác nào vượt râu hùm, nên tố chất tâm lý của bọn họ tương đối ổn định, bị lũ cá mập vây quanh rình mò mà vẫn không hề rối loạn. Dân mò ngọc có ba cách lấy ngọc, nếu hoàn cảnh cho phép, thông thường họ trực tiếp phá vỏ ốc vỡ trai để lấy ngọc; giả như cây san hô kích thước không lớn lắm, thì có thể nhổ cả cây mang lên, vì san hô thượng phẩm cũng bán được giá rất cao; cuối cùng chính là kéo cả con trai lên mặt nước, chuyển lên tàu rồi mới đập vỡ vỏ trai lấy ngọc, thịt trai thì đem ăn. Có điều, làm theo cách này không thể chắc chắn bên trong con trai có ngọc hay không.

Hai người nhóm Nguyễn Hắc lặn xuống gốc cây san hô, lũ trai ngọc khổng lồ đã bám dưới đáy biển này không biết bao nhiêu năm tháng, cơ hồ đã nối liền thành một thể với rặng đá ngầm bên cạnh cây san hô, sẽ rất phiền phức nếu muốn tách chúng ra khỏi rặng đá để mang cả lên mặt nước, chỉ có thể lấy ngọc tại chỗ mà thôi. Họ dùng đèn lặn tụ quang hoặc cát mịn dẫn dụ con trai hé mở vỏ ra, rồi đâm lưỡi dao tầm thuốc mê vào, nhân lúc con trai không lơ mất cảm giác, liền bạnh vỏ trai ra, thò tay vào móc lấy Nam châu.

Hai thầy trò Nguyễn Hắc không thích dùng dao găm lặn chuyên dụng, mà vẫn mang theo lưỡi dao phân thủy truyền thống của dân mò ngọc từ bao đời nay, nhưng để không cắt vào thịt trai, thịt ốc khiến lũ cá mập gần đấy ngửi mùi máu mò tới, ông ta hết sức cẩn thận chỉ rạch khẽ một chút rồi thò tay mò mẫm, lấy được Nam châu liền tức khắc bọc lại, giấu kín vào trong lòng, không dám để lộ ra ánh sáng.

Tôi và Shirley Dương, Minh Thúc lặn qua chỗ hai thầy trò Nguyễn Hắc, thấy bọn họ thực hiện đầu ra đó rất bài bản, cũng cảm thấy yên tâm phần nào, bèn vẫy tay ra hiệu, rồi tiếp tục lặn xuống sâu hơn. Gốc cây san hô cao mấy chục mét ấy mọc trên tầng cát mịn cùng cả một rừng san hô trải dài, chúng tôi chạm đất làm bùn cát cuộn lên, khiến nước biển đục ngầu. Đột nhiên có một dòng chảy ngầm cuốn xuống khe sâu cạnh đó, nhờ có trang bị nặng, thân thể chúng tôi chỉ bị lão đảo mấy cái. Tôi bám vào một cây san hô, trụ vững thân mình, đoạn chỉ tay xuống phía dưới, ra hiệu cho Shirley Dương và

Minh Thúc rằng đây chính là khe sâu mà tôi trông thấy lúc ngồi trong chuồng lặn.

Giả sử cái khe nứt đen ngòm trước mắt chúng tôi đây không phải khe sâu đáy biển, mà là một lớp vỏ cứng hình thành bởi các vật trầm tích dưới biển, thì con tàu đắm rất có thể đã lọt vào trong đó rồi. Có điều, trước khi xác nhận chắc chắn thì khó mà phán đoán được. Tôi cũng hiểu rất rõ, với trang bị của chúng tôi, và sự chuẩn bị vội vàng thế này, muốn vớt được Tàn Vương Chiếu Cốt kính trong tàu Mariana thực sự còn khó hơn lên trời, nhưng dù sao tôi vẫn muốn thử vận may một chút xem sao, nếu vớt được đương nhiên là tốt nhất, bằng không thì chỉ cần tìm thấy xác tàu đắm là cũng tốt lắm rồi. Bởi lẽ, chỉ cần گیر ra một món di vật trong tàu, là có thể tuyên bố quyền sở hữu xác tàu đắm ấy là của chúng tôi, những đội trực vớt khác sẽ không có ý với nó nữa. Chỉ cần có đủ thời gian, có thể bảo Shirley Dương đi thuê một nhóm trực vớt chuyên nghiệp đến làm nốt những thứ còn lại.

Shirley Dương گیر đèn lặn lên, định thăm dò tình hình ở bên rìa mép cái khe nứt ấy, hiềm nỗi, đèn chiếu cường độ mạnh ở đây gần như mất tác dụng, không thể chiếu xuyên qua được nước biển có quá nhiều tạp chất, càng chẳng thể nào chiếu xa được.

Minh Thúc nghĩ ra một cách, ném ống khói phát sáng dưới nước xuống dưới, một luồng sáng chói mắt tức thì chiếu rọi xung quanh. Trong khoảnh khắc ánh sáng lóe lên ấy, chỉ thấy phía dưới có vô số cột đá sừng sững, tựa như di tích của một kiến trúc cổ đại nào đó, nhưng dưới đáy sâu, nước xoáy cuộn lên, lại có nhiều dòng chảy ngầm đan xen lẫn nhau, ống khói phát sáng nhanh chóng bị cuốn đi mất, không biết rơi vào góc chết nào, chẳng còn thấy chút ánh sáng nào nữa.

Nhưng trong một thoáng ấy, tôi phảng phất thấy dưới khe sâu có một cái bóng đen khổng lồ, tựa như xác tàu đắm, có điều vì khoảng cách quá xa, nên không dám chắc. Và lại, điều làm chúng tôi kinh ngạc nhất là những khối đá khổng lồ kia, tuy bám đầy trầm tích, nhưng lại rất vuông vắn trật tự, không giống như sản phẩm của thiên nhiên. Trong khe sâu dưới đáy biển không ngờ lại có di tích thành cổ, sự việc này khiến tôi không khỏi liên tưởng đến bức phù điêu ngọc phát hiện trên đảo Miếu San Hô, cùng với cỗ quan tài nổi ở gần vực xoáy San Hô. Xem ra, nơi này quả nhiên từng xuất hiện một nền văn minh phồn thịnh, nhưng đã bị chôn vùi dưới đáy biển sâu, dù ngẫu nhiên có vài thứ sót lại được vớt lên, coi là hàng thanh đầu, thì đa phần đã bị nước biển xâm thực mà biến dạng nghiêm trọng, khó nhận ra, rốt cuộc cũng chỉ làm nên một trang thiếu khuyết trong lịch sử nhân loại. Nơi này, rất có thể chính là Quy Khư được ghi chép trong sách cổ, là hải nhân ở Nam Hải, dầu có đổ hết nước trong thiên hạ vào cũng không thể đầy, là lối thông đến cõi vĩnh hằng hư vô vô tận.

Tôi thấy sâu bên dưới dường như có tàu đắm, nhìn có vẻ hết sức thần bí; không sao nén nổi cảm giác tò mò, muốn tiến xuống xem cho rõ ràng, ngoảnh sang thấy Shirley Dương và Minh Thúc vẫn đang quan sát, bèn từ phía sau gõ gõ lên mũ lặn của họ, ý bảo hãy quay sang phía này. Tôi chỉ vào thiết bị đo độ sâu, rồi lại chỉ xuống khe vực. Bọn tôi có động cơ đẩy nước gắn trên đồ lặn, sẽ không dễ bị các dòng chảy ngầm cuốn đi, vả lại, còn mang theo súng bắn lao phòng thân, cạy vào mấy thứ trang bị này, chỉ bằng lặn sâu xuống quan sát thêm một chút.

Shirley Dương hơi do dự, còn Minh Thúc thì ngược lại, thấy tiền tài lại nổi lòng tham. Chắc hẳn lão nghĩ, mò được ngọc trai rồi, lại vớt thêm được ít hàng độc trong khu hoang phế dưới đáy biển này, chẳng phải càng trúng quả đậm hay sao, nên đồng ý mạo hiểm ngay lập tức. Một khi lòng tham đã nổi, rấn còn nuốt cả voi, chỉ cần có lợi lộc, trên đời chẳng có nơi nào mà lão già này không dám đi cả.

CHƯƠNG 21

Quái vật biển

Dung lượng bình ô xy có hạn, đương nhiên không thể dây dora trì hoãn quá lâu dưới nước được, Shirley Dương thấy tôi và Minh Thúc đều đồng ý tiếp tục lặn sâu xuống, bèn đưa tay ra dấu phải cẩn thận hơn nữa, rồi cả ba lấy dây thừng chuyên dụng nối nhau lại, bật hết thiết bị chiếu sáng trên người lên, đoạn cùng lúc lao xuống khe sâu tối om dưới đáy biển, van khí trên mũ lặn xả ra một chuỗi bọt nước trắng xóa.

Chúng tôi lặn xuống men theo vách đá, Shirley Dương rút con dao găm thợ lặn, cạy một mảng trầm tích màu trắng xám dày bụi, chỉ thấy bên trong lộ ra bề mặt đá thô ráp sần sùi, lồi lõm lồm lồm như thể một tấm bia cổ. Tôi không tìm được, vươn tay vuốt nhẹ lên những dấu vết cổ xưa ấy, đang định tiếp tục lặn xuống, chợt cảm thấy trong vách đá truyền ra những chấn động dữ dội, khác thường. Tôi giật mình kinh hãi, thầm nhủ không hay rồi, lần này trước khi xuống nước lại quên không xem giờ hoàng đạo, sao không dừng lại gặp đúng lúc có địa chấn dưới đáy biển thế này cơ chứ? Ở lại trong khe sâu này rất có khả năng sẽ bị bùn đất chôn vùi hoặc đá lở đè chết, đến nước này tôi đâu còn dám do dự, người mà ngòm củ tỏi thì tìm thấy bảo vật cũng chẳng ích gì, phải lập tức rút lên mặt biển thôi.

Tôi đang định bảo Minh Thúc và Shirley Dương mau chóng rút lui, bỗng thấy Shirley Dương đột nhiên giơ tay lên, ra hiệu “cẩn thận”, tôi thoáng ngẩn người, liền hiểu ra ngay, vách đá chấn động không phải do địa chấn, mà là có thứ gì đó trong khe sâu này đang chuyển động. Những dòng chảy ngầm xuống phía dưới bỗng chảy xiết hẳn lên, xem ra, thứ va chạm vào vách đá đang ở phía trên chúng tôi, trong tình hình chưa rõ ràng này, chắc chắn là không thể mạo hiểm trồi lên được. Shirley Dương kéo theo tôi và Minh Thúc, lợi dụng một dòng chảy ngầm, nấp vào phía sau một trụ đá bị đổ dưới đáy biển.

Cái khe này không sâu như chúng tôi tưởng tượng, bên trong có nhiều dòng chảy ngầm phức tạp, lại quá tối tăm, chiếu đèn pha không thể nhìn rõ được địa hình bên dưới, nhưng khi lặn xuống, sử dụng “Con mắt của Poseidon” với bóng đèn khí flo, cột ánh sáng chiếu tới đâu, cảnh vật trong khoảng mấy chục mét liền hiện lên rõ mồn một. Ba chúng tôi nấp sau tảng đá, giơ hai ngọn đèn pha công suất lớn quét khắp lượt, chăm chú quan sát động tĩnh bốn xung quanh.

Tôi đưa mắt theo cột ánh sáng đèn pha, phát hiện đây không phải một khe vực tự nhiên, những cột đá to lớn xếp thành hàng san sát kia chứng tỏ ở nơi này từng tồn tại một quần thể kiến trúc quy mô hùng vĩ, nhưng đã bị nhấn chìm xuống đáy biển sâu bởi một thiên tai khủng khiếp. Phần mái của quần thể kiến trúc bị bùn cát phủ lấp, trải qua nhiều năm tháng, tạo nên một tầng vỏ cứng nhưng giòn và dễ vỡ.

Cái khe này bạo lộ, không phải do tàu đắm rơi xuống, vì xung quanh đây không thấy có bóng dáng của tàu bè hiện đại nào cả, bên cạnh chúng tôi chỉ có mỗi cái xác tàu kiểu cũ đã mục ruỗng đến trơ khung, không biết là bị đắm từ đời xa xưa nào nữa, nên rất có thể khe nứt hình thành do những cây cột đã chổ chúng tôi đang náu mình đổ sập.

Vực xoáy San Hô chạy dài theo hướng Đông Tây, chiều Nam Bắc rất hẹp, những mảng rừng rậm dưới đáy biển tập trung nhiều ở mé Đông có địa hình hõm sâu xuống, địa thế cao dần theo hướng từ Đông sang Tây, khi nước triều xuống thấp sẽ có đảo u linh lộ ra trên mặt nước.

Cái khe mà chúng tôi lặn xuống thám hiểm này, chính là nằm giữa rừng san hô và đảo u linh. Lúc dùng chuông lặn xuống nước trinh sát địa hình lần đầu tiên, tôi từng phát hiện trong khu vực này có rất nhiều khe sâu tối om om, giờ nghĩ lại, có lẽ bên dưới đều là di tích của tòa thành cổ này, xem ra quy mô cũng khá lớn.

Tôi mãi suy nghĩ, thoáng ngẩn ra mất một lúc, chợt cảm thấy Shirley Dương khẽ chạm vào tay phải mình. Thử trên đầu kia cũng đã lặn xuống. Tôi không nén nổi tâm trạng hồi hộp, vội giơ súng bắn lao lên chuẩn bị nghênh địch. Minh Thúc vội vàng xua tay lia lịa, ra hiệu không thể lấy cứng chọi cứng được, trong cái khe dưới đáy biển này chắc chắn có loài hải quái khổng lồ nào đang ẩn náu, chưa chắc lúc này nó đã phát hiện ra chúng tôi. Kế đó, lão lại ra hiệu cho tôi và Shirley Dương mau chóng tắt hết các nguồn sáng trên người, tránh để bại lộ mục tiêu, đợi nó bơi đi rồi mới tìm cách trở lên mặt nước.

Shirley Dương cũng đồng ý với cách của Minh Thúc, chúng tôi vội vàng, tắt đèn, ngoài ngọn đèn pha “con mắt của Poseidon”, cùng với đèn đeo trên người và gắn bên ngoài mũ lặn, bên trong mũ kim loại cũng có hai ngọn đèn nhỏ. Loại đèn này gắn liền với công tắc giảm áp, khi lặn xuống dưới sâu ba mươi mét trở lên sẽ tự động bật sáng, không tắt bằng tay được. Hai ngọn đèn ấy có thể chiếu sáng trong phạm vi tầm nửa mét phía trước mặt trong môi trường tối tăm áp suất lớn, đồng thời cũng để những đồng bạn ở gần đó nhìn rõ gương mặt mình, giảm bớt áp lực về mặt tâm lý. Loại đèn gắn bên trong mũ này so với đèn pha công suất lớn thì chẳng đáng là gì, chính vì vậy, dù để bật sáng, chúng tôi cũng không lo bị lộ tung tích.

Nguồn sáng vừa tắt, đáy biển lập tức tối đen như mực, xung quanh chìm vào sự tĩnh lặng chết chóc. Tôi chợt nghĩ, tòa thành cổ này năm xưa gặp phải thiên tai hủy diệt, những người Hận Thiên

trong thành, dầu là già trẻ gái trai hay chó mèo gà lợn hần đều đã thành thức ăn cho cá, chỉ còn lại vong hồn vẩn vít quanh đây thôi. Mà nghe nói, dân mò ngọc Nam Hải lúc lặn xuống tìm ngọc không dám nhắc đến chữ “ngọc”, tương truyền chính là vì dưới đáy biển có u hồn ác quỷ bảo vệ ngọc trai, lũ ác quỷ ấy lẽ nào chính là những vong hồn trong tòa thành cổ này? Nghĩ tới đây, tôi rùng mình ớn lạnh, vội trấn tĩnh, cố không nghĩ ngợi lung tung nữa.

Nhưng môi trường đặc thù dưới đáy biển, cộng với áp lực nước ở độ sâu hơn trăm mét khiến người ta phải chịu đựng sức ép tâm lý rất lớn. Tôi cảm nhận được một nỗi sợ khó hiểu đang dâng lên trong lòng, không cách nào xua đi nổi. Có điều, nghĩ đến Shirley Dương ở bên cạnh, rốt cuộc tôi cũng khắc chế được tâm trạng bất an ấy. Đúng lúc đó, lại chợt cảm thấy dòng chảy ngầm bên cạnh đột nhiên chần động! Tôi biết có thứ gì đó rất lớn đang lướt qua chỗ chúng tôi ẩn nấp, lại không sao đè nén nổi cảm giác căng thẳng cuộn dâng lên. Bây giờ, tôi không hiểu, đây là hiện tượng tâm lý thường xuất hiện khi ở dưới biển sâu, cơ hồ tất cả các thợ lặn đều như vậy, mới thăm mắng mình quá vô dụng. “Năm đó thấy đao trắng đâm vào đao đỏ rút ra cũng không hề chớp mắt một cái, sao giờ xuống đáy biển lại biến ra kém cỏi thế này?” Nghĩ đoạn, tôi lại thầm nhủ, tuyệt đối không thể để Shirley Dương và Minh Thúc nhìn ra, bằng không thì đúng là chẳng còn mặt mũi nào mà lên tàu nữa.

Tuy tôi rất căng thẳng, nhưng có người còn căng thẳng hơn cả tôi. Minh Thúc ở bên cạnh như bị sửa biển đột cho mấy phát, đờ người như có dòng điện chạy qua, một chuỗi bong bóng nước ùng ục tuôn từ mũi lặn. Tôi và Shirley Dương bị lão làm cho giật thót cả mình, nhưng nhanh chóng hiểu ra ngay, lão Minh Thúc chắc là bị thứ gì làm cho kinh hãi quá độ mà thôi. Đúng lúc đó, tôi thấy lão đưa tay lên định cởi mũ lặn ra, thậm chí lão nông dân Hồng Kông này không hiểu uống lầm thuốc gì, vội đưa tay chụp vào vai, xoay người lão lại, mượn ánh đèn mờ mờ trong mũ quan sát, mới thấy không hiểu ở đâu chui ra một con mực đang xòe rộng xúc tu bám chặt lên kính quan sát trên mũ lặn của lão già. Con mực không lớn lắm, chỉ cỡ bằng hai nắm tay người lớn, toàn thân trắng nhợt, lốm đốm những vết nâu nâu tím tím. Nó trợn trừng hai con mắt xám đục, nhích động liên tục trên mặt kính quan sát của cái mũ lặn.

Minh Thúc bị chặn mất tầm nhìn, đâu có biết đó chỉ là một con mực bé tẹo, còn tưởng đã bị quái thú đáy biển nào nuốt chửng, trước mắt toàn là ruột với dạ dày đang nhu động. Lão ta dầu từng chạy tàu lâu năm, từng lặn xuống biển mò ngọc, cũng phải kinh hãi đến mức luống cuống cả chân tay. Tôi sợ Minh Thúc giật đứt ống thở, vội giữ chặt hai tay lão, Shirley Dương từ phía sau dùng dao thợ lặn khê hất cái vòi của con mực lên, nhẹ nhàng cạy nó ra khỏi mũ lặn của Minh Thúc. Cô ra tay rất khê khàng, con mực thậm chí không cảm thấy bị uy hiếp, từ đầu chí cuối không hề phun mực đen.

Đang mãi quan sát, tôi đột nhiên cảm thấy dòng nước bỗng xao động, có xoáy nước dữ dội cuộn trào lên ngay cạnh. Một cái bóng mờ hồ màu trắng quẫy đuôi ló đầu tới, chỉ còn cách chúng tôi gang tấc. Tôi biết giờ có trốn cũng không nổi, cái khó ló cái khôn, vội giật lấy con mực Shirley Dương vừa tóm được, bóp mạnh một cái, rồi thả ra luôn. Con mực vừa đau vừa kinh hoảng, theo bản năng lập tức phun tủa ra một đồng mực đen hồng thoát thân.

Luồng mực phụt ra đen kịt, tựa làn khói mù mịt từ đáy biển bốc lên. Thân con mực liền đỏ lao vọt đi. Quả nhiên, con hải quái trong bóng tối lập tức bị con mực bỏ chạy thu hút, quay đầu đuổi theo luôn trước mắt chúng tôi. Dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn gắn trong mũ, tôi không nhìn ra nổi nó rốt cuộc là giống gì, chỉ thấy một mảng trắng nhờ nhờ to đến phát hải lướt qua. Dòng nước do thứ ấy quấy động rất mãnh liệt, như thể lốc xoáy từ đáy biển trào dâng, nếu không phải chúng tôi ôm chặt lấy trụ đá, nói không chừng đã bị cuốn phăng rồi. Dòng xoáy ngầm đó còn xoáy đảo mãi hồi lâu mới lắng xuống. Tôi thầm kinh hãi, cái thứ vừa rồi rốt cuộc là gì mà to lớn nhường ấy? Lẽ nào, dưới đáy biển này có rồng thật?

Tôi mới vừa nghĩ tới đó, thì quãng mực đen trước mắt đã bị cuốn theo xoáy nước, chỉ thấy cái bóng to lớn dài thượt như dải lụa kia đã nuốt chửng con mực, rồi quay ngoắt lại, bơi về phía chúng tôi. Ba bọn tôi đang mặc bộ đồ lặn hạng nặng, dù dưới nước có lực đẩy, nhưng muốn cất tay nhấc chân vẫn khó, nên cực kỳ chậm chạp, căn bản không có khả năng chạy trốn, chỉ còn cách đánh liều một phen thôi vậy. Tôi giương súng bắn lao lên, định cho con quái vật kia một phát. Nhưng Shirley Dương nhanh hơn tôi nửa nhịp, bật luôn đèn pha công suất lớn, cột ánh sáng chói mắt trắng lòe bắn vút ra, rọi thẳng vào con hải quái đang bơi đến.

Chỉ thấy trong ánh đèn hiện ra một vật thể khổng lồ màu trắng, đầu như con trâu, thân như măng xà, vừa có sừng vừa có vây. Cả ba bọn tôi tái mặt, con này là rồng hay là gì đây? Nếu bảo nó là rồng, thì hình như thiếu móng vuốt. Còn bảo nó không phải rồng, vậy thì cặp sừng nhú ra trên cái đầu như đầu trâu kia, cùng với thân thể dài như dải lụa trắng, chỉ thấy đầu không thấy đuôi kia rốt cuộc là thuộc về giống gì? Tôi sửng người, nhất thời quên cả bắn mũi lao ra.

Con quái vật bị luồng sáng mạnh chiếu phải, bất thành linh ngoặt cái đầu đang lao tới chỗ ba chúng tôi, vòng sang bên cạnh cột sáng trong gang tấc, thân thể dài thườn thượt lướt vèo qua. Luồng nước xiết khiến cả ba chúng tôi lão đảo muốn ngã nhào. Con quái vật kia hình như rất sợ ánh sáng mạnh, thoát cái đã quay đầu lặn sâu xuống bên dưới khu cở thành hoang phế, không thấy động tĩnh gì nữa.

Chúng tôi còn chưa kịp vui mừng, thì mấy trụ đá sau lưng đã bị luồng nước ngầm cực xiết do con quái vật kia gây ra ập vào, rung rinh muốn đổ. Bản thân những trụ đá này đã bị các dòng chảy ngầm dưới đáy biển xô vào nhiều năm, không còn vững chắc nữa, có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Tôi chỉ cái xác tàu đắm cách không xa ở mé bên, phía sau hình như có một gian điện bằng đá, nấp vào bên trong may ra có thể tránh được những khối đá rơi xuống.

Trụ đá đã xiêu vẹo, nói đồ là có thể đổ ngay, mà không thể đoán được sẽ ập xuống theo hướng nào. Chúng tôi nhanh chóng tìm ra góc chết nơi các khối đá không rơi tới được, rồi vội né vào trong cái xác tàu. Đúng lúc đó, các trụ đá nứt gãy đổ sập xuống ngay sát sau lưng. Bùn đất dưới đáy biển cuộn lên tạo thành một vùng mờ mịt, che phủ cả khu vực chúng tôi vừa náu vào. Cũng may, chấn động ấy không gây ra phản ứng dây chuyền. Song, không ai dám chắc chắn những khu vực khác sẽ an toàn

kiên cố hơn chỗ vừa rồi. Trong tòa thành cổ đã bị vùi lấp dưới đáy biển không biết mấy nghìn năm này, căn bản không có nơi nào an toàn cả.

Chúng tôi nấp vào trong khung giá của con tàu đắm, tranh thủ nghỉ ngơi giây lát. Minh Thúc liên tiếp bị mấy phen kinh hãi, bắt đầu không trấn tĩnh được nữa, tay chân luống cuống hết cả lên. Lão cầm cái bảng viết chữ dưới nước đeo bên người lên, ngoáy vội mấy chữ đưa cho chúng tôi xem. Loại bảng viết này chuyên dùng cho thợ lặn, trừ những người đã hợp tác với nhau lâu đến mức có thể hiểu hết mọi ám hiệu ra, thì khi có những điều phức tạp khó có thể dùng tay ra hiệu, ai cũng phải dùng đến loại bảng viết này.

Tôi vừa thấy Minh Thúc viết đến chữ “rồng”, biết ngay lão muốn nói con hải quái chúng tôi vừa gặp phải là rồng. Lần này đúng là phiền phức to rồi. Tôi chưa từng gặp rồng thật bao giờ, cũng không biết cái lão này trước đây đã đụng phải con rồng nào chưa. Có điều, chủ nghĩa Mác bao la rộng lớn, rớt cuộc cũng chỉ quy lại thành hai chữ “tạo phản”. Tạo phản là gì? Chính là dám làm những điều người trong thiên hạ không dám làm. Trong thế giới quan của tôi, rồng với cá chẳng khác quái gì nhau cả. Tôi giờ súng bắn lao trong tay lên ra hiệu với Minh Thúc, bảo đợi khi nào nổi lên mặt nước, con quái vật ấy mà còn dám lộ diện lần nữa, nhất định tôi phải cho nó ăn vài mũi lao, để cho nó biết thế nào là mũi vọt mũi lao thấm đẫm máu và nước mắt của dân mò ngọc.

Shirley Dương xua xua tay, ý bảo chúng tôi không cần lo lắng, cô viết lên tấm bảng ba chữ “rắn biển lớn”, rồi lại chỉ chỉ vào ngọn đèn pha. Bây giờ, tôi mới nhớ ra, hai hôm trước, ở trên tàu, cô từng nói với tôi về loài rắn sống ở vùng biển sâu. Người phương Tây gọi nó là “rắn biển”, còn người phương Đông thì gọi là “rồng”, trên thực tế là cùng một loài sinh vật biển. Loài này thoát ẩn thoát hiện, mỗi khi trời nổi gió bão, thường hay nổi lên tấn công tàu bè hòng ăn thịt người và gia súc, vì vậy, đám thủy thủ mỗi khi nhắc đến đều biến sắc. Thời xưa, các chùa miếu bên bờ biển đa phần đều có vẽ cảnh hải quái nuốt tàu lật thuyền, hình tượng rồng nhe nanh múa vuốt trong đó chính là lấy nguyên mẫu từ loài rắn biển này. Có điều, lũ rắn này sợ ánh sáng nên bình thường chỉ xuất hiện ở các vùng biển tối tăm, có mang theo thiết bị chiếu sáng công suất lớn rồi thì chẳng có gì phải sợ nó cả. Nếu sớm phát hiện ra là rắn biển, thì vừa này chẳng cần phải nghe theo chủ ý vớ vẩn của lão Minh Thúc kia tắt hết cả đèn đuốc đi, hại cho cả bọn suýt chút nữa bị tấn công.

Minh Thúc cũng biết lai lịch của giống rắn biển này, nếu không có tình huống gì đặc biệt, nó sẽ không lao ra vùng sáng tấn công tàu bè và thợ lặn. Lão cầm chắc ngọn đèn công suất lớn trong tay, sau một hồi, rớt cuộc cũng đã trấn tĩnh, hướng về phía chúng tôi giơ ngón cái lên, ý bảo không cần lo lắng, lão không có vấn đề gì nữa.

Tôi và Shirley Dương cầm đèn pin rọi khắp xung quanh, chỉ thấy con tàu cổ bị đắm này tuy chỉ còn lại phần khung, song vẫn có thể nhận ra kiểu dáng khác xa tàu Trung Quốc, đượm vẻ phong tình vùng Ả Rập. Thân tàu bị vùi lấp quá nửa trong cát biển, đã mục ruỗng gần hết. Đây rất có thể là một tàu buôn qua lại trên vùng biển này vào thời Nguyên Minh không biết gặp tai nạn gì trên biển mà bị cuốn vào trong vực xoáy San Hô.

Khu thành cổ hoang phế dưới đáy biển đã suy tàn đổ nát, không còn chút bóng dáng huy hoàng của thời phồn thịnh xa xưa, đối với các nhà khảo cổ học có lẽ là một phát hiện kinh người, nhưng trong mắt chúng tôi thì chẳng có giá trị quái gì cả. Bọn tôi bơi một vòng quanh con tàu đắm, không phát hiện ra xác tàu Mariana hay con tàu đắm nào khác. Quy mô của di tích dưới đáy biển này tuy lớn, nhưng những nơi thợ lặn có thể đến lại rất hạn chế, một là vì các bức tường và trụ đá đổ xuống chắn đường, hai là vì nguy cơ sụp đổ rình rập khắp nơi, rất dễ chỉ vô ý chạm phải thứ gì đó là lập tức khiến tường ngã cột nghiêng. Chừng như cả lũ thủy tộc dưới đáy biển này cũng biết mối nguy đó, nên xung quanh đây không hề thấy bóng dáng chúng xuất hiện, hoàn toàn là một khu vực chết chóc tử khí nặng nề.

Trong khu hoang phế ấy có mấy khe sâu tối om, con rấn biển kia đã rúc vào một trong số đó. Tôi muốn lại gần xem xét kỹ hơn, nhưng nước ở những chỗ ấy cuộn xoáy liên tục, các dòng chảy ngầm chằng chịt giao nhau, đến cả lũ cá cũng khó lòng lại gần, vậy là đành bỏ qua. Tôi vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương, ý rằng, nơi này không có con tàu đắm chúng tôi muốn tìm rồi. Xem ra, cái Tàn Vương Chiếu Cốt kính cũng không phải dễ dàng mà vớt lên được. Khu thành cổ hoang phế dưới đáy biển này đầy rẫy nguy cơ, không phải là chỗ tiện ở lâu, tốt nhất cứ trở lên mặt nước rồi tính kế sau vậy.

CHƯƠNG 22

Xà Cừ

Shirley Dương cũng đồng tình với ý kiến đó. Chúng tôi khởi động thiết bị đẩy, theo đường cũ nổi lên. Thấy Shirley Dương lấy máy ảnh dưới nước ra chụp hết xung quanh một lượt, tôi thầm nhủ: “Triều nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc chỉ giới hạn phát triển ở khu vực Trung Nguyên, so với bản đồ Trung Quốc hiện nay thì nhỏ hơn nhiều, nếu thực sự phát hiện ra một khu phế tích chịu ảnh hưởng sâu xa của triều đại này ở tận cùng Nam Hải, thì sẽ có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với công tác nghiên cứu lịch sử hàng hải và lịch sử văn minh loài người, đâu không tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính, chỉ riêng những tấm ảnh này thôi cũng đủ khiến giáo sư Trần kích động đến phải nhập viện lần nữa rồi.

Ba chúng tôi bật hết các thiết bị chiếu sáng, chậm chậm nổi lên đến chỗ khu rừng san hô. Nhưng vừa lên đến nơi lập tức phát hiện có điều không ổn, đội B ở chỗ cây san hô đại tướng mò ngọc đang vẫy đèn về phía chúng tôi, rõ ràng là cần chi viện khẩn cấp. Tôi chém tay về phía trước ra hiệu, kéo theo Shirley Dương và Minh Thúc nhanh chóng bơi đến tiếp cận cây san hô.

Bên dưới gốc cây san hô, Nguyễn Hắc và Đa Linh đang ra sức nạy một con trai khổng lồ. Con trai bám chặt vào rặng san hô đã vôi hóa ấy to hơn cái cối xay cỡ đại phải đến ba bốn vòng, vỏ khép chặt, mặc cho hai người bọn Nguyễn Hắc cạy thế nào cũng không nhúc nhích. Xem ra ít nhất nó cũng đã nghìn năm tuổi rồi, vỏ ngoài trắng muốt óng ánh, như gắn liền thành một vớ khối đá khổng lồ dưới đáy biển. Đây là giống trai ăn thịt, rất hay kẹp chân người, tên khoa học là xà cừ, nhưng ngư dân và dân mò ngọc hay gọi là “khám trắng”, không biết đã có bao nhiêu dân mò ngọc bị thứ này hại chết rồi. Tôi không hiểu tại sao Nguyễn Hắc lại muốn cạy nó ra, còn chưa kịp hỏi, ông ta đã vội vàng ra dấu tay báo cho chúng tôi biết, bên trong con trai này có người!

Tôi nhìn dấu tay ấy mà tưởng mình hiểu lầm ý của Nguyễn Hắc, ở vùng biển vực xoáy San Hô sóng gió rợp trời này ngoài trừ chúng tôi ra thì có còn ai khác nữa đâu, cho dù đây là một con xà cừ, tục gọi là trai ăn thịt người ở vùng biển sâu, thì trong vỏ nó sao lại có “người” được chứ? Người sống hay người chết? Minh Thúc dường như sức hiểu, liền giơ tay làm điệu bộ cá bơi ngoằn ngoèo, lần này thì phát tài to, bên trong con xà cừ này tám chín phần là có kẹp một con nhân ngư cực kỳ hiếm thấy, thịt

nó còn dặt gập đôi bạch kim chứ chẳng chơi đâu.

Minh Thúc ấn tay lên con trai ăn thịt người to như cái cối xay cỡ đại, kích động phun ra một chuỗi bọt khí dài, khua tay múa chân nói với chúng tôi, bên trong con trai này có thể đang kẹp một con nhân ngư dưới đáy biển. Có điều, đây chỉ là suy đoán một phía của lão mà thôi, bên trong con trai này có thứ gì, thì chỉ có hai người Nguyễn Hắc và đồ đệ Đa Linh của lão trông thấy. Ở dưới nước cũng khó mà miêu tả tỉ mỉ được.

Tôi thấy con trai lớn có vỏ ngoài lấp lánh rất hiếm gặp, rõ ràng là món hời to. Đằng nào thì dưa hấu ở khoang sau cũng đã ném xuống biển hết rồi, trên tàu còn ồi chỗ trống, không làm thì thôi, đã làm thì phải làm cho trót, sao không mang cả vỏ lẫn ruột lên trên cho xong? Nghĩ đoạn, tôi bèn đánh tay ra hiệu, bảo hai thầy trò Nguyễn Hắc và Đa Linh ở dưới canh chừng, còn tôi và Shirley Dương lên tàu trước, để Tuyền béo mang đục và xà beng xuống giúp một tay, nạy con trai ngọc nghìn năm lên boong tàu.

Sắp xếp xong xuôi, chúng tôi liền nổi lên đến gần mực giảm áp, sau đó lần lượt trở vào khoang lặn như cái tủ lạnh ấy, tháo bỏ bộ trang bị nặng trĩu như cái cùm trên người ra. Tôi kể sơ qua cho Tuyền béo và Cổ Thái nghe tình hình dưới nước. Tuyền béo ở trên tàu đợi đã sốt ruột lắm rồi, vừa nghe xong liền kéo Cổ Thái đổi ca lặn với chúng tôi, mang theo đục và thiết bị kích bằng áp lực chất lỏng lặn xuống bắt con trai lên.

Ba thầy trò Nguyễn Hắc đều là thợ bắt trai mò ngọc lành nghề, có dụng cụ trong tay, công việc càng thêm thuận lợi, nhưng cũng phải tốn khá nhiều công sức mới đục được con trai to tướng ra khỏi rặng đá ngầm. Máy người họ lợi dụng lực đẩy của dòng nước ngầm, đưa nó lên mặt biển, rồi lấy dây thép buộc chặt lại. Minh Thúc khởi động tay cần cầu trên tàu, rột cuộc cũng kéo được con trai nghìn năm không lồ lên khỏi mặt nước.

Tuyền béo có ý khoe khoang, đứng trên vỏ trai đang lơ lửng giữa không trung, đẩy cặp kính râm lên trán, hét ầm ĩ: “Êu Nhất, cậu xem Tư lệnh Tuyền béo tôi bắt được cái gì này? Tính giá thị trường bây giờ, búng cả con sang Mỹ, ít nhất cũng phải đổi được một quả du thuyền. Đến lúc ấy hai anh em mình ôm mấy cô em người Mỹ...” Cánh tay cầu rời mặt biển lên mỗi lúc một cao, Tuyền béo còn chưa dứt lời đã bắt đầu hoa mắt chóng mặt, kêu “ái ôi” một tiếng, hai chân mềm nhũn ngã bổ ngửa xuống nước.

Tôi lo cậu ta hí hửng quá hóa rồ, gây động quá lớn làm bọn cá mập lại kéo đến, vội bảo Nguyễn Hắc kéo cu cậu lên tàu, đồng thời cũng nói Nguyễn Hắc mau chóng trở lên, xem chừng đến lúc thu dọn trở về rồi, nhưng Nguyễn Hắc lại cho rằng mặt biển đang phẳng lặng, nước triều xuống thấp, mà dưới đáy biển vẫn còn rất nhiều trai ngọc, cơ hội mò ngọc nghìn năm hiếm có này sao có thể dễ dàng bỏ qua như thế? Ông ta cũng chẳng buồn để ý đến nguy cơ mắc phải bệnh khí ép ^[37], sau khi thay bình dưỡng khí mới, nâng nấc đòi dẫn theo hai đồ đệ lặn xuống mò ngọc thêm lần nữa.

Minh Thúc cũng có ý này, lão khuyên tôi chớ nên ngăn cản mấy người nhà Nguyễn Hắc, nhìn thời tiết này có thể sẽ đổ mưa, nhưng không thấy có gió, ắt không thể nổi sóng được. Chỉ cần không có sóng dữ, dù trên biển đổ mưa to mấy, cũng chẳng thể ảnh hưởng gì đến việc lặn xuống cả. Có điều, Minh Thúc cũng không muốn đích thân lặn xuống nữa. Xét cho cùng, thầy trò nhà Nguyễn Hắc là trợ thủ dùng tiền thuê về, mà bọn chúng tôi đã ăn bớt phần tiền công nào của ba người đó đâu, bọn họ đã muốn ra sức kiếm thêm một mớ, có gì phải ngăn cản chứ? Cứ để cho họ thỏa sức làm có phải hơn không? Lúc này, bầu trời càng thêm u ám, mây dày đen như mực trùm cả mặt biển. Trong luồng gió vừa lùa tới, dường như ẩn chứa một thứ tín hiệu nguy hiểm. Tôi thoáng giật mình, thầm cầu khẩn, xin ông trời tuyệt đối đừng nổi sóng to gió lớn đêm hôm nay. Có điều, tôi lại nghĩ Minh Thúc và Nguyễn Hắc đều là hạng sói biển lão luyện, hết sức quen thuộc thời tiết trên biển, bọn họ đã nói không sao thì có lo mấy cũng chẳng được tích sự gì.

Tương truyền vùng biển vực xoáy San Hô này một năm bốn mùa không lúc nào ngơi gió bão, chỉ vào những đêm trăng tròn mới trời quang mây tạnh, còn lại liên tục mây mù mờ mịt, không ngừng xuất hiện những luồng không khí hỗn loạn kèm theo tiếng sấm thứ thanh ^[38], nên máy bay khó lòng bay qua được. Sóng điện từ tần số thấp dưới đáy biển gây nhiễu thiết bị điện tử, khiến hầu hết tàu thuyền không tránh khỏi lạc xa tuyến đường định sẵn. Vì thế, rất nhiều tai nạn khủng khiếp đã xảy ra ở đây, nhưng đến nay, hiện tượng này vẫn chưa có lời giải thích.

Trong lúc đó, Shirley Dương tò mò quan sát con trai ăn thịt người chúng tôi mới bắt lên. Trừ cô ra, cả bọn cứ mãi lo việc tiếp tục xuống biển mò ngọc, không có thời gian để ý đến nó, chỉ lấy dây thép buộc lại quăng ở một góc, định là khi nào rảnh tay sẽ xử lý sau. Shirley Dương nói với tôi: “Vỏ con trai này trắng bóng lấp lánh, vừa bồng bênh như sóng cuộn, vừa hơi giống với bánh xe của chiến xa thời La Mã cổ đại, quả là một tạo vật kỳ diệu của thiên nhiên, đẹp đẽ vô cùng. Anh xem, những đường vân rất mảnh mà dày đặc, chứng tỏ ít nhất nó cũng phải sống dưới đáy biển kia mấy nghìn năm rồi. Mà nền văn minh của loài người chúng ta cũng chỉ có ngàn ấy năm thôi... Điều này thật khiến những kẻ chỉ có thể sống vài chục năm như chúng ta đây phải bồi hồi cảm thán.”

Tôi lo Shirley Dương nổi lòng từ bi bắt chột, lại đòi thả con trai cụ cổ này về biển, há chẳng phải bao nhiêu công sức của mọi người từ nãy đến giờ thành ra công cốc, miếng thịt đã đến miệng rồi còn bị chó tha đi mất hay sao? Nó đã sống mấy nghìn năm thì chắc là cũng quá đủ, người thầy vĩ đại của chúng ta chẳng phải từng nói, ý nghĩa của cuộc sống không phải ở sự dài ngắn, mà là ở chỗ có giá trị hay không đó sao?

Nhưng suy nghĩ đứng đắn như thế chẳng thể nào rơi từ trên trời xuống được, tôi đành phải làm công tác tư tưởng cho cô nàng: “Sinh vật dưới đáy biển có rất nhiều loại sống dai sống lâu. Tôi thấy, nghìn năm vạn năm cũng chẳng có gì đặc biệt cả. Con trai này thực ra không ăn thịt người, chẳng qua cái vỏ hình răng cưa của nó một khi đã kẹp phải chân người thì có chết cũng không chịu nhả, xưa nay đã không biết bao dân chài và dân mò ngọc mắc phải nạn này, nên người ta mới đặt cho nó cái tên nghe phát khiếp như thế thôi. Nghe Nguyễn Hắc nói, hình như ông ta trông thấy bên trong cái vỏ xà cừ này có một người chết. Cả trăm năm nay không ai dám đến trung tâm vực xoáy San Hô mò ngọc, thật không biết bên trong là xác nhân ngư ở Nam Hải hay là thủy thủ của con tàu bị nạn nào đấy nữa. Nhưng

mà, nợ máu thì phải trả bằng máu, chúng ta cứ nạy con quái này ra xem thế nào rồi tính sau.”

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, trời bắt đầu đổ mưa. Trời biển mênh mang thoát cái đã tối tăm mù mịt, tuy đang giữa ban ngày ban mặt, nhưng chẳng khác nào lúc chập choạng tối cả. Mặt biển phía xa xa biến thành một khoảng mịt mù, chỉ có mấy cái phao tiêu lập lòe chớp sáng. Khốn nỗi, chúng tôi còn phải đợi đến khi nước triều dâng lên cao nhất lần nữa mới có thể rời khỏi nơi này, thời tiết có ác liệt mấy cũng chẳng cách nào ứng phó. May thay, đúng như Minh Thúc nói, cơn mưa tuy lớn thật, nhưng ảnh hưởng không nhiều đến khí tượng trên biển, mặt biển vẫn phẳng lặng như cũ, điều này có lẽ ít nhiều liên quan đến hiện tượng hải khí bùng phát hôm trước. Thời tiết vùng biển vực xoáy San Hô này thật khó dùng lẽ thường để xét đoán, trời đổ mưa như trút, vậy mà mặt biển vẫn cứ sóng yên gió lặng lạ thường.

Chúng tôi cùng vào trong khoang lấy áo mưa mặc lên người, rồi quay ra xử lý con trai khổng lồ to như cái cối xay. Ánh sáng trong màn mưa rất mờ mịt, ảm đạm, tôi buộc phải cho chính ngọn đèn pha công suất lớn gắn trên nóc khoang thuyền chiếu xuống, khiến màu trắng trên vỏ con trai ngọc càng ánh lên vẻ nhợt nhạt. Con trai lớn bị cẩu lên khỏi mặt nước vẫn chưa chết hẳn, nay được nước mưa tưới tẩm lại rục rịch muốn động cựa, nhưng vỏ trai vẫn khép cứng, không lộ ra dù chỉ một khe hở nhỏ. Đứng trước cái giống đã sống mấy nghìn năm này, tôi với Tuyền béo loay hoay không biết nên bắt đầu từ đâu, chỉ lo không may làm hỏng cái vỏ đẹp đẽ của nó thì đúng là mất oan cả núi tiền.

Minh Thúc thấy bọn tôi định nạy vỏ con trai ra, cứ rồi rít chạy xung quanh xem xem ngó ngó. Lão đoán chắc trong bụng con trai khổng lồ này đang kẹp một con nhân ngư cực kỳ giá trị. Tôi chưa từng nghe chuyện Nam Hải có nhân ngư bao giờ, cho rằng thứ này chắc cũng giống *giao nhân* vậy đen bị chế thành nền trường sinh trong mộ Hiến Vương, bèn hỏi Minh Thúc xem hai thứ này có phải là một hay không.

Minh Thúc lắc đầu, bảo *giao nhân* và *nhân ngư* là hai thứ hoàn toàn khác nhau, một ác một thiện, hình dáng lẫn tập tục sống cũng không giống nhau. *Nhân ngư* không thể phát ra âm thanh, thịt ăn được, còn *giao nhân* tính ác, có thể trồi lên mặt biển phát ra âm thanh hấp dẫn dụ hoặc người ta, thịt có độc không ăn được, duy chỉ có cao chế từ mỡ nó có tác dụng làm dầu đèn trường minh. Những người không biết rất dễ nhầm hai thứ này là một, có điều, *giao nhân* vậy đen tuy rất hiếm thấy, nhưng dù sao cũng từng có người bắt được, còn “*nhân ngư*”, hoặc “*ngư nhân*” thì thực sự là thứ cực hiếm lạ trên đời, trăm năm khó gặp. Tương truyền, thịt nó thơm ngon không gì sánh nổi, lại có thuyết nói, ăn thịt *nhân ngư* có thể trường sinh bất tử, chỉ có điều, bản thân Minh Thúc cũng chưa từng gặp ai được ăn thứ thịt ấy cả. Có một lần, thời lão còn chạy tàu ở Nam Dương, thủy thủ bắt sống được hai con *nhân ngư*, từ bụng trở lên là hình người, không khác gì người bình thường cả, thân dưới như đuôi cá, có thể dùng vây quẫy nước, ung dung bơi lội giữa sóng to gió lớn, lại gần xem, thấy toàn thân bao bọc trong một lớp nhầy nhầy, mùi tanh tươi cực kỳ khó chịu. Cả hai con *nhân ngư* bị bỏ vào một thùng nước lớn, đám thủy thủ tò mò quây hết lại xem, nhưng chúng không hề kinh hãi, vẫn bình thản bơi vòng quanh trong cái thùng gỗ.

Bây giờ Minh Thúc không biết hàng, gặp phải một tay thương nhân trên tàu muốn xuất tiền ra mua đôi nhân ngư phóng sinh, lão liền hạch một món tiền lớn, rồi để tay kia mang nhân ngư đi mất. Sau này, khi biết giá trị của nhân ngư ở chợ đen châu Âu và Bắc Mỹ còn đắt gấp ba lần giá bạch kim, Minh Thúc mới biết mình hồ to, lúc ấy chỉ biết giẫm chân vỗ ngực hối hận vô cùng. Chuyện đã qua mười mấy năm mà giờ nhớ lại lão vẫn thấy tức ngực khó chịu, rửa xả không ngọt, tuôn ra hàng tràng những lời lảm nhảm kiểu như, năm đó mình tử tế quá, tốt quá, dễ tin người quá, bằng không sao lại bị tên gian thương khôn kiếp chết băm chết vằm đó lừa cơ chứ... Lúc này, thấy có cơ hội bắt được một con nhân ngư nữa, thử hỏi, Minh Thúc làm sao mà không bùng bùng nhiệt huyết cho được?

Minh Thúc vừa nói vừa chuẩn bị các thứ cần thiết, bảo, con trai này là sinh linh đã sống dưới đáy biển cả mấy nghìn năm, mấy nghìn năm là gì chứ? Dù là Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế chưa chết, sống một mạch đến bây giờ, chưa chắc đã hơn tuổi con trai này đâu. Vì vậy, trước khi giết nó dĩ nhiên phải làm lễ tế Ngư chủ, đây là quy củ ngàn đời của các thủy thủ trên biển, không làm theo trình tự thì cấm không ai được ra tay, bằng không tổn dương thọ thì chớ trách.

Tuyền béo không bỏ lỡ thời cơ xỉa xói Minh Thúc, vội lên tiếng bảo rằng: “Nguyễn Hắc chỉ nói trong vỏ con trai thấp thoáng thấy có người, chắc gì đã là nhân ngư. Dưới biển này có nhiều thứ hình dạng giống con người lắm. Những nơi gần biển gần hồ lớn ở trong nước, nơi nào chẳng hay diễn kịch về lũ trai lũ ốc thành tinh. Bọn yêu tinh này thường biến thành các cô con gái xinh đẹp, dụ dỗ đàn ông trai tráng bắt ăn thịt, về sau có một lão ngư ông đã vạch trần trò bịp của yêu tinh, bắt nó phải hàng phục khiến người người đều hoan hỉ. Vậy nên, bên trong con trai này tôi thấy mười phần chắc tám là không có nhân ngư rồi, có khi lại có yêu tinh nấu mình cũng nên, ai nạy vỏ con trai ra, nó sẽ nhảy ra thom người ấy một phát. Bác mau đi rửa cái bộ mặt già quắt queo của bác đi, đợi lát nữa là nó hôn bác đấy.”

Minh Thúc đang quỳ trước lò hương mở vệt bằng đồng, mặc kệ nước mưa làm tắt hết cả hương khói, vẫn làm bộ thành tâm khẩn khẩn khứa khứa, nghe Tuyền béo nói nhăng nói cuội, ngoảnh đầu lại mắng: “Cái thằng béo chết tiệt nhà cậu lại nói xằng, đám trộm mộ chúng ta đào không biết bao nhiêu cái mả rồi, chẳng lẽ còn tin mấy thứ ma quỷ đấy à? Các cậu không phải vẫn bảo mấy thứ đây là mê tín sao?” Mắng dứt lời, lão chẳng buồn để ý đến Tuyền béo nữa, giơ con dao cong chuẩn bị dùng để lách qua khe vỏ giết con trai lên, cung kính đập đầu lảm nhảm khẩn nguyện.

Tuyền béo thấy Minh Thúc không tin, bèn lôi thôi với Shirley Dương về hứa chứng thực lời mình. Tôi bảo: “Tôi chưa xem kịch có ngư ông bắt yêu tinh hóa thành thiếu phụ dâm ô ấy bao giờ. Cái loại kịch đó chẳng bao giờ được diễn chính thức cả đâu, toàn là đoàn hát rong đến các làng chài biểu diễn lúc dân chài nghỉ đánh bắt để lũ cá ngoài biển kịp sinh sôi nảy nở. Mấy cô đào hát đánh phấn tô son choe choét lên mặt, mỗi cánh tay buộc một cái chảo to sơn màu trắng, trông như con gà đập cánh ấy, lúc diễn thì nhảy qua nhảy lại, ưỡn ẹo cột nhà với ngư ông và đám trai tráng, ảnh hưởng rất là không tốt, mà người xem còn có rất nhiều thiếu niên nhi đồng nữa...”

Shirley Dương chưa nghe chuyện trai hóa thành tinh bao giờ, hiếu kỳ hỏi tôi: “Anh chưa xem bao giờ sao lại biết rõ thế? Đến cả khán giả có nhiều trẻ con cũng biết, mà con trai thành tinh sao lại biến thành cô gái?”

Tôi đáp, chưa xem đâu có nghĩa là không hiểu biết. Những chuyện ở nhà quê, chuyện gì tôi chẳng biết. Hồi trước khi nhập ngũ, tôi đây từng có một lý tưởng thiêng liêng, chính là về nông thôn, nghiên cứu quy luật đấu tranh giai cấp để sau này khi triển khai cách mạng ra toàn thế giới mới có thể xây dựng đầy đủ nền móng chiến lược cho kế hoạch lấy nông thôn bao vây thành thị. Tại sao cách mạng thế giới phải đi theo con đường lấy nông thôn bao vây thành thị chứ? Bởi vì trong mắt chúng ta, Bắc Mỹ và Tây Âu chính là những thành thị lớn nhất, châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh đều là nông thôn... Có điều chuyện này nói ra thì dông dài lắm, ta đang nói chuyện tại sao trai thành tinh lại hóa ra cô gái cơ mà. Hồi xưa, ở bên hồ Động Đình có truyền thuyết về Nàng Ốc, kể rằng: có một gã ngốc lại còn nghèo rớt mồng tơi, nghèo đến nỗi nhà cửa không có gì, chỉ có sức trâu quần quật đi đánh cá nuôi dưỡng người mẹ già bị mù. Cũng bởi vì nghèo quá mà thường không đủ ăn, hai mẹ con chỉ được bữa được bữa cái qua ngày.

Sau này, gã ngốc kia bắt được một con ốc lớn ở hồ Động Đình, thấy lạ bèn bỏ vào ang nước trong nhà nuôi. Té ra con ốc ấy đã thành tinh, biến thành một cô nàng mặt hoa da phấn xinh đẹp tuyệt trần, đã cho gã ngốc kia lương thực thực phẩm, lại cho cả tiền, rồi còn giúp gã ta quét dọn nhà cửa, chăm sóc mẹ già. Ốc thành tinh với trai thành tinh đại để cũng cùng một loại thôi. Nàng Ốc thành tinh ấy đã nhìn trúng gã ngư dân nghèo, cảm thấy gã ta thuần phác lương thiện cần lao dưng cảm gì gì đó, nói chung là con người có đầy đủ mọi mỹ đức của nhân dân lao động, cuối cùng đã quyết ý gả làm vợ gã. Cọc đi tìm trâu, chuyện tốt thế này, thì cả gã ngốc cũng biết nhận lời, vậy là từ đó trở đi hai người sống mãi bên nhau, cũng không biết là nhà ấy có sinh ra quái thai quái dị gì hay không nữa.

Shirley Dương phì cười nói: “Đây hình như là một truyền thuyết dân gian tuyệt đẹp mới đúng. Nhưng tôi cũng thật lầy lăm lạp, nghe qua cái miệng anh kể thì lại chẳng thấy đẹp để gì hết, ngược lại chỉ cảm thấy tức cười. Có phải anh thích châm chọc phá thói những thứ đẹp để lắm phải không?”

Tôi vội bảo, cô nói thế là đổ oan tày trời cho tôi rồi còn gì? Truyền thuyết Nàng Ốc ấy thật sự đẹp để lắm hay sao? Đẹp để chỉ là cái vỏ bề ngoài, còn bản chất của sự vật thì sao? Bản chất thật sự phía sau truyền thuyết đẹp để ấy không đáng để chúng ta đào sâu suy nghĩ hay sao? Những truyền thuyết đẹp để kiểu như Nàng Ốc ấy thật nhiều không kể xiết, thời trước giải phóng, nhân dân đều rất thích nghe, tại sao lại như vậy chứ?

Đó là tại vì quần chúng lao khổ quanh năm ngày tháng đổ máu đổ mồ hôi, nhưng rốt cuộc tài sản làm ra đều thuộc về những kẻ khác, cả đời chăm chỉ cần mẫn, vậy mà vẫn phải lo ăn đói mặc rét, rốt cuộc vẫn phải sống cảnh nghèo, ăn không no mặc không ấm, dù có bệnh nặng bệnh nhẹ cũng không dám bỏ lỡ công việc, mồ hôi vừa ráo là đã không có cái ăn rồi. Những người số khổ ấy có ai không mong muốn tự dung trên trời rơi xuống một người vợ tốt, vừa xinh đẹp lại vừa hiền thực, lý tưởng nhất là giống như Nàng Ốc kia, chẳng những biết phép thuật biến ra gạo, biến ra tiền, biến ra tem phiếu đổi lương thực trên toàn quốc, chàng muốn ăn gì là biến ra cái ấy cho chàng xơi, đã thế nàng dâu xinh đẹp tuyệt trần lại còn không có nhà mẹ đẻ, một lòng một dạ tòng phu sống đời thanh bần đạm bạc, có lấy chổi quét nhà ra đuổi cũng nhất quyết không chịu đi.

Bọn họ tất cả đều sẵn lòng tin những truyền thuyết mỹ miều ấy là sự thật, nhưng thực ra chỉ là sự dối trá, dối trá trần trụi trăm phần trăm, do đám vương tôn quý tộc cố ý bịa đặt để vẽ ra cho nhân dân lao động một tương lai tưởng như quá đổi xán lạn huy hoàng. Cứ làm đi, làm học máu mồm ra cũng chớ kêu mệt, cứ từ từ nín nhịn khổ nhục nghèo hèn cho qua ngày tháng, nhưng phải thành thực, không được lười, không được trộm, không được cướp, lại càng không được tạo phản, cũng không được bất mãn với gốc gác gia thế và số phận mà ông trời đã sắp xếp cho người. Người cứ sống thành thật cần lao như vậy, tương lai nhất định sẽ có một người vợ xinh đẹp chui từ trong vỏ ốc ra, đợi người ở nhà. Hỏi nàng ta hình dáng thế nào à? Phi tử của hoàng đế hẳn cũng không tồi rồi đúng không? Nhưng hồng phấn giai nhân khắp tam cung lục viện gộp lại cũng không bằng cái gấu quần của nàng tiên Ốc đấy đâu. Nàng Ốc không những xinh đẹp tuyệt trần, lại còn có gia tài khổng lồ, bảo bối dưới Long cung muốn lấy thứ gì cũng có, tấm lòng lại chỉ yêu nghèo yêu khó, ghét kẻ giàu sang, nhất tâm nhất ý muốn cùng tên gốc nhà người chịu khó chịu khổ, chấp cánh uyên ương. Thế chẳng phải gạt người ta thì là cái nước mẹ gì chứ?

Tuyền béo nghe tôi xỏ ra một tràng toàn là cao kiến, không nhịn được vỗ tay bôm bốp: “Tư lệnh Nhất cậu nói hay quá đi mất, một phát là trúng phóc, mấy truyện cổ tích của nước ngoài không phải nói chuyện công chúa thì cũng là hoàng tử, mà chủ yếu toàn là theo nguyên tắc môn đăng hộ đối, từ đây có thể thấy tác dụng đầu độc của câu chuyện Nàng Ốc kia thật là khủng khiếp. Mao chủ tịch từng nói, năm xưa dẫu có quan cao chức trọng đến mấy, giờ cũng chỉ là phân thổ mà thôi, chúng ta nhất định phải đào mả mấy cái bánh tồng xưa kia từng dùng lời ngon lẽ ngọt lừa dối quần chúng lao động lên, cho bọn chúng biết, lừa của ông cái gì sớm muộn cũng phải ọe ra cái ấy!”

Shirley Dương đã bị tôi làm cho tức nghệt cả thở, giờ nghe Tuyền béo có ý rủ rê tôi trở lại nghề Mô Kim hiệu úy, vội lên tiếng nhắc nhở, bùa Mô Kim đã gỡ xuống rồi, làm sao làm Mô Kim hiệu úy được nữa? Sau này sang Mỹ, tốt nhất hãy nên chịu khó làm ăn thì hơn.

Tuyền béo cười hì hì nói: “Dương tiểu thư, xưa nay tôi vẫn nghĩ cô là người thông minh, nhưng giờ thì phát hiện cô so với tư lệnh Nhất nhà ta đúng là vẫn không cùng một cấp bậc rồi. Cứ nghĩ sau này cô phải sống với cậu ta, tôi đây lại không khỏi lấy làm lo lắng thay cho cô đấy. Cái danh dự thanh cao với cả niềm tin sâu sắc vào giá trị nước Mỹ đã làm cô lú lẫn không phát giác nổi cậu ta đang giở trò gì rồi. Tên Hồ Bát Nhất này mà là hạng thiện nam tín nữ ăn chay niệm Phật được sao? NO! Cậu ta chả phải ngọn đèn cạn dầu đâu, mà là hạng người mồm đầy lý lẽ, miệng trơn tuột tuột như bôi mỡ đấy. Cậu ta mà muốn bỏ bùa Mô Kim đi thì Tuyền béo tôi đây mang dầu ra cho các vị đá bóng luôn nhé. Hừ đeo bùa Mô Kim lên cổ mà xem là rửa tay gác kiếm hả? Mà rửa tay rồi thì còn chân đã rửa đâu chứ...”

Tôi thầm mắng cái thằng Tuyền béo này nói gì không nói lại lời chuyện này ra, phá hoại hình tượng tuân thủ kỷ cương phép nước mà tôi khó khăn lắm mới gây dựng được trong lòng Shirley Dương. Chuyện này vị tất cô đã không biết, chẳng qua là muốn để cho tôi chút thể diện nên mới không bơi móc ra thôi, cái thằng Tuyền béo kia cần gì phải lăm mồm chõ mồm vào. Nghĩ đoạn, tôi vội nói lảng đi, phân tán sự chú ý của cả bọn, vừa khéo lúc ấy Minh Thúc cũng đã bái tế Ngư chủ xong xuôi, đang định động thủ với con trai ăn thịt người, mới gọi chúng tôi lại giúp sức nên cũng tạm thời hàm hồ cho qua được cái vụ kia.

Chỉ thấy Minh Thúc bước lên hai bước, chúc ngược con dao lưỡi cong, liên tiếp dịch chuyển

trên vỏ trai, phát ra những chuỗi âm thanh ken két chẳng lành. Lưỡi dao này dài không đến một thước, thân cong, phát ra ánh sáng lạnh ghê người ngay cả trong mưa, chỗ đốc dao khảm một đầu rồng mạ vàng, trên tay nắm có hoa văn dạng vảy. Món đồ này chúng tôi mua được từ tay Võ thọt trên đảo Miếu San Hô, là loại dao chuyên dùng giết trai lấy ngọc của các thủ lĩnh mò ngọc thời xưa, có lai lịch phải mấy chục đời rồi, số lượng trai ngọc chết dưới lưỡi dao cong bén ngọt ấy e khó mà tính nổi, nhưng dùng để xử lý thứ “xà cừ” nghìn năm tuổi này, thì hẳn mới là lần đầu.

CHƯƠNG 23

Khinh núi chớ khinh biển

Cơn mưa lớn âm âm trút xuống mặt biển, bọn chúng tôi mặc áo mưa đứng trên boong tàu nhìn Minh Thúc tay cầm dao lưỡi cong chạm đầu rồng, xoèn xoẹt đưa qua đưa lại trên vỏ con trai khổng lồ. Dân mò ngọc thời xưa chỉ biết dựa vào nghề xuống biển tìm ngọc trai để mưu sinh, thường tự xem mình là đồng loại với giống ngư long, sở dĩ cũng vì nghề mò ngọc quá nguy hiểm, muốn ghép thêm chữ “long” vào để các loài cá dữ dưới biển không làm hại. Con dao này chuyên dùng giết trai lấy ngọc, cũng có tác dụng chiến đấu lúc lặn dưới nước, được gọi là “long hồ đao”, nhưng vì thời xưa chỉ có hoàng đế mới được ví với “long”, dân mò ngọc dùng chữ “long” là đã phạm húy, nên người bên ngoài đều không biết đến danh xưng này, mà bọn họ cũng không bao giờ dám cho người khác xem long hồ đao của mình.

Ông cậu của Minh Thúc năm xưa xuất thân từ dân mò ngọc, vì vậy lão ta rất quen thuộc với các loại tập tục cũng như tiếng lóng của hạng người này. Tôi và Tuyên béo thấy lão ta cứ cầm con dao chọc chọc cái vỏ trai, lằm bằm lằm bằm đọc bùa chú cứ như lão thầy cúng đang làm pháp sự siêu độ trước khi hành hình người ta, đều lấy làm tức cười.

Minh Thúc lại quở trách chúng tôi không hiểu cái sự lợi hại bên trong, đồ đấu và mò ngọc đều là nghề truyền thống, ngành nào chẳng có quy tắc riêng. Quy tắc hành nghề đồ đấu có vô số, chẳng ai tránh khỏi phạm phải một hai điều, nhưng, phạm thì cứ phạm, chỉ cần mạng lớn phước lớn, chưa chắc đã phải mất mạng. Riêng nguy hiểm mà dân mò ngọc phải đối mặt ở trên biển so với Mô Kim hiệu úy lên núi đào mò trộm mã thì lớn hơn không biết bao nhiêu lần mà kể. Thường có câu, “khinh núi chớ khinh biển, lừa trời đừng dối biển”, mộ cổ trong núi niên đại cổ xưa đến mấy cũng chưa chắc đã bằng tuổi thọ của một số loài thủy tộc dưới đáy biển sâu. Nếu không có lòng kính sợ biển cả, ở trên biển mà cứ tùy tiện vọng động thì có mười cái mạng cũng không đủ mà chết. Trên đời này, kẻ làm nghề chạy tàu đánh cá mò ngọc nhiều như lông trâu, vậy mà nào có ai dám bất kính với hải thần đâu.

Tôi thì không cho là vậy, kinh nghiệm mấy năm làm Mô Kim hiệu úy cho tôi biết, quy củ “gà gáy đèn tắt không mò vàng” của Mô Kim hiệu úy tuyệt đối chẳng phải thứ mê tín dị đoan gì, chẳng qua là đám người phàm tục không hiểu được ý tứ cốt lõi của nó nên mới hiểu lầm mà thôi. Có điều, lúc này

cũng không tiện nói nhiều, tôi chỉ nhắc Minh Thúc mau ra tay để mọi người xem thử, bên trong rốt cuộc có phải đang ẩn náu một con trai thành tinh đáng ghét chuyên lừa gạt những tình cảm tốt đẹp của nhân dân lao động hay không?

Shirley Dương không muốn nhìn thấy cảnh đổ máu, bèn đi ra phía mũi tàu tiếp ứng cho thầy trò nhà Nguyễn Hắc. Trước lúc đi, cô gọi tôi lại: “Anh Nhất, chúng ta ra chỗ mũi tàu kia được không? Tôi có mấy câu muốn nói với anh.”

Tôi thăm than không ổn, chắc chắn là thằng Tuyền béo vừa nãy nhớ mồm, giờ Shirley Dương muốn truy vấn tôi xem rửa tay với rửa chân có gì khác biệt đây. Tôi sợ nhất cô nhắc đến chuyện này, vội tóm lấy một sợi dây trói con trai ăn thịt người trên boong sau, lắc đầu nguầy nguậy nói: “Minh Thúc với Tuyền béo làm sao xử lý được con trai to vật thể này? Tôi phải giúp bọn họ một tay, có nói gì thì nói ở đây cũng được, giờ có chết tôi cũng không đi đâu hết cả.”

Shirley Dương nhìn tôi với ánh mắt thất vọng, rồi một mình đội mưa ra chỗ mũi tàu. Tôi nhìn theo bóng lưng cô mà thở phào nhẹ nhõm, xem chừng cái bùa Mô Kim này của tôi rốt cuộc cũng không giữ được rồi, có điều, chỉ cần lần này kiếm được đủ vốn liếng, sang Mỹ làm ăn nghiêm chỉnh tử tế thật thà cũng được. Dù gì trên đời này cũng còn bao nhiêu người cần tôi nuôi sống, thiếu gì thì thiếu, chứ tuyệt không thể thiếu tiền, chỗ khó của mình cũng chỉ có mình biết mà thôi.

Nghĩ đến ánh mắt của những đồng đội hy sinh ngay bên cạnh mình nơi tiền tuyến, người nhà của họ ở quê vẫn sống nghèo khổ qua ngày, tôi làm sao an tâm mà đi cho đành? Đầu óc tôi rối loạn mất một lúc, đợi khi định thần lại thì Minh Thúc đã niệm xong bài chú dài dằng dặc của lão, giờ đang dùng lưỡi dao cong nạy khớp nối giữa hai mảnh vỏ trai, nghe phát ra những tiếng trong vắt, như thể theo một tiết tấu nhất định nào đó, con trai khổng lồ đã bị thôi miên, khe khẽ nhích động, không ngờ hai nửa vỏ lại có thể tự tách ra một khe hở nhỏ.

Tôi và Tuyền béo nhìn mà chỉ biết há hốc miệng, mãi hồi lâu mới ngậm lại được: “Chiêu này không ngờ lại có công dụng không khác gì bài ‘Khai quan chú’ đã thất truyền nhiều năm của Mô Kim hiệu úy, nghe nói, gặp phải quan đồng quách sắt gì cũng chỉ cần niệm đủ trăm lần bài ‘Khai quan chú’ ấy, không cần động tay động chân cũng có thể thắng quan phát tài rồi. Mà sao bác mới nạy nạy có vài cái, con trai nghìn năm đã tự bùng súng đầu hàng rồi thế?”

Minh Thúc lộ vẻ đắc ý, phương pháp cổ này lão cũng mới dùng lần đầu tiên, không ngờ lại có hiệu quả kỳ diệu thế, xem ra đúng là có Long vương bảo hộ, con trai lớn này coi như phần thưởng cho dân mò ngọc rồi.

Tôi và Tuyền béo đều xuýt xoa tán thưởng Minh Thúc thủ đoạn cao minh: “Tiên sư nhà bác, bác làm chúng tôi phải thấy kính nể rồi đấy.” Xem chừng, các ngón nghề của dân mò ngọc thời xưa truyền lại, quả đều có đạo lý riêng cả.

Ba chúng tôi đều hết sức hưng phấn, trong màn mưa mù mịt, chỉ thấy từ khe hở trắng nhợt giữa hai miếng vỏ của con trai ăn thịt người bắn vọt ra một tia sáng vàng chói lóa, hoa hết cả mắt. Cũng may, Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, giờ ngay mũi kim tiêm có thuốc mê cực mạnh chọc vào khe hở

ấy, làm con trai đau đớn run lên bần bật, chỉ trong chớp mắt đã tê liệt toàn thân, không nhúc nhích gì được nữa.

Chúng tôi vội dùng kích chống hai miếng vỏ trai lên, chỉ thấy mùi biển tanh nồng xộc vào mũi, dưới làn mưa u ám, ánh sáng bên trong vỏ trai lóe lên rực rỡ chói mắt, chiếu xa đến cả trăm bước trên mặt biển mênh mang. Chúng tôi chưa kịp nhìn rõ là cái gì, Minh Thúc đã cuống quýt giật bung áo mưa mặc trên người, che chắn luồng ánh sáng chói lòa đó, vẻ mặt hết sức phức tạp, vừa kinh hãi lại vừa mừng rỡ.

Tuyền béo sốt ruột hỏi: “Sao thế? Bên trong là nhân ngư hay là ốc yêu tinh vậy?” Minh Thúc vuốt mặt, tuy toàn thân ướt sũng nước mưa, nhưng trong lòng lão đang bốc hỏa, miệng khô khốc, phải nuốt mấy ngụm nước bọt mới thốt lên lời được: “Mỹ nhân ngư cánh ngọc vảy vàng, không thể sai được, xem chừng đã chết trong miệng con trai khổng lồ này nhiều năm lắm rồi. Quả này phát tài to con mẹ nó rồi, còn đáng tiền hơn một cục kim cương to đúng bằng nó ấy chứ...” Nói tới đây, lão nghẹn giọng nấc lên, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng: “Ngư chủ Long vương Thiên hậu nương nương trên cao có mắt, cho Lôi Hiền Minh có được ngày hôm nay, bắt được tổ của thanh đầu dưới biển sâu... đời này con sống đủ rồi, dầu có chết ngay lập tức cũng không uổng...”

Tôi vội bịt ngay mõm lão ta lại, nói nhăng nói bậy, cái gì mà chết cũng đáng chứ? Vừa mới vớt được dị bảo dưới đáy biển, giờ mà chết mới gọi là ngàn vạn lần không đáng. Minh Thúc sức hiểu ra, cật lực tự vả luôn hai phát, không ngừng lảm nhảm khẩn nguyện, bảo những lời vừa nói toàn là đánh rắm, không tính chữ nào cả.

Tôi và Tuyền béo chẳng buồn để ý đến cái lão Minh Thúc đang không kiểm soát nổi cảm xúc bản thân ấy làm gì, cùng chui đầu vào trong lớp áo mưa che con trai, định nhìn cho kỹ xem cái gọi là “tổ của thanh đầu” kia là gì. Nhưng vừa mở mắt, ngoại trừ kính ngạc ra, thì bao nhiêu ý nghĩ có trong óc lập tức bay biến đi đằng nào. Tôi vốn tự cho rằng mình đã gặp vô số kỳ trân dị bảo trong các mộ cổ, nhưng tất cả những thứ ấy gộp lại, e cũng không cách gì so được với bảo vật trong cái vỏ trai trước mắt này.

Chỉ thấy trong đám thịt trai vẫn đang khe khẽ nhu động có một con quái ngư to như đứa trẻ. Con cá ấy đầu người, thân phủ vảy lấp lánh. Nói là “đầu người”, nhưng kỳ thực chẳng qua chỉ là một cách ví von hình tượng thôi, vì so với đầu người thật thì thật quá sức khác biệt. Con cá nhìn na ná một quái thai còn non, vây lưng và vây hai bên lườn cá tựa hai cánh tay ngọc trong vắt, sắc vàng của vảy cá sáng chói lóa cả mắt. Tôi phát hiện, con cá này đã hóa sùng từ nhiều năm trước, sở dĩ vẫn phát sáng được là bởi trong khuôn miệng he hé của cái đầu trông như đầu cô gái kia lộ ra nửa hạt minh châu, linh khí dạt dào, khiến vảy vàng vây ngọc sáng lòa, không ai có thể nhìn thẳng vào được.

Tôi chỉ nhìn thoáng một cái mà mắt hoa đầu váng, vội dụi dụi mắt, che áo mưa lại, hỏi Minh Thúc xem con quái ngư đầu người ấy sao lại thành ra như thế? Thật không thể nào tưởng tượng nổi, rốt cuộc giá trị của nó lớn chừng nào?

Minh Thúc nói thứ này quý giá lắm, thực sự là một món kỳ trân của thiên địa. Cứ thử nghĩ, con trai này phải mất bao nhiêu năm mới ngậm được viên ngọc hóa từ thứ vô hình thành thực thể như vậy chứ? Chúng tôi cũng từng nghe đến câu, trăng là tinh hoa của nước, ngọc châu là tinh hoa của mặt trăng, viên linh châu này chính là do con trai hấp thu tinh hoa của mặt trăng hàng bao nghìn vạn năm mới thành được. Ở dưới đáy biển, những đêm trời không trăng, lũ trai ốc đều ngậm ngọc khur khur không nhả, nhưng gặp lúc trăng tròn rạng rỡ, sẽ nhả ngọc giỡn trăng, khiến thủy tộc đua nhau kéo đến. Chắc chắn, một đêm trăng tròn của trăm năm trước, có con nhân ngư bị hạt minh châu của con trai này thu hút, đã lẳng lặng tiếp cận, lao vào khoang miệng con trai với tốc độ sét đánh không kịp bưng tai, đớp viên ngọc rồi quẫy đuôi định đông thẳng.

Dân mò ngọc gọi hành vi này của lũ thủy tộc là “đoạt đan”. Con nhân ngư tuy giỏi quẫy nước đập sóng, nhưng dẫu nhanh đến mấy cũng không bì được với tốc độ con trai khép miệng, liền bị đối phương giữ lại cái mạng. Nhưng tại sao trải qua bao nhiêu năm như thế mà xác nhân ngư không tan, ngược lại còn hóa thành chất sừng trong suốt như ngọc? Chính là nhờ vào Nam châu trân quý vô ngần, từ xưa đã có tên gọi là “Trú nhan châu”, người chết ngậm vào, thi thể sẽ không thối rữa, ủ lâu ngày biến thành sáp khô. Thứ ngọc này mới chính là minh khí hàng đầu trong các mộ cổ.

Nhân ngư “đoạt đan” cướp linh châu, rồi bị chôn thây trong miệng con trai khổng lồ, con trai không nỡ bỏ hạt châu bao năm mới kết được thành hình, cuối cùng tạo nên cục diện “trai nuốt cá, cá nuốt ngọc”, chuyện cũng là lẽ thường tình, không hề khó suy đoán chút nào. Giống nhân ngư vảy vàng vây ngọc chỉ có ở trong hải nhân này xưa nay hiếm gặp, lại được bảo tồn hoàn hảo như thế trong miệng con trai, trong miệng còn ngậm một viên Trú nhan châu, cứ thế tính ra, giá trị của nó hẳn phải bay vút lên mấy tầng trời cao ấy chứ.

Tôi và Tuyền béo cả mừng, chuyện này thì mười cái du thuyền cũng có, hai thằng vội lấy nệm dày cẩn thận bọc kín cái xác nhân ngư, khiêng vào khoang đáy cất thật kỹ. Lúc trở ra thì mấy người nhà Nguyễn Hắc từ dưới đáy biển đã nổi lên, nhìn nét mặt là biết thu hoạch của lần lặn xuống thứ hai không hề nhỏ. Minh Thúc còn muốn xẻo hết thịt trai, lấy hai mảnh vỏ xà cừ mang về bán. Nhưng tôi biết Shirley Dương không muốn chúng tôi sát hại con vật đã sống cả nghìn năm này, bèn ngăn lại, nói với cả bọn: “Con trai này sống nhiều năm như thế, không biết đã trải qua bao nhiêu biến cố long trời lở đất dưới biển rồi, sống được đến ngày nay không phải chuyện dễ dàng gì, chi bằng chúng ta phóng sinh cho nó thì hơn. Chính sách của chúng ta là khoan hồng độ lượng, nó đã hiến báu vật, ta hé một góc lưới tha cho nó cũng là lẽ thường tình. Vả lại, lần này vớt được rất nhiều đồ tốt, dẫu thiếu một cái vỏ trai, công sức coi như cũng đã được đền đáp hậu hĩnh rồi, chúng ta ra biển mò được không ít báu vật của Nam Hải, nhưng đồng thời cũng làm tổn hại đến linh khí của trời đất, làm gì cũng phải giữ một đường lui, chớ có tuyệt tình quá, tránh để sau này lại xảy ra việc gì ngoài ý muốn.”

Shirley Dương hết sức tán đồng, chỉ Tuyền béo và Minh Thúc là có vẻ không hoan hỉ lắm, đằng nào cũng đã bán té Ngư chủ rồi, có lẽ nào lại thả nó về biển khơi chứ? Tuyền béo bèn nghĩ ra một chiêu độc, giật con dao lưỡi cong của Minh Thúc, khắc mấy hàng chữ lên vỏ trai, ghi rõ quyền sở hữu: “Mô Kim hiệu ủy kiêm chuyên gia mò ngọc Vương Khải Tuyền dẫn theo các thuộc hạ đã đến nơi này,

chúng ta đứng chỗ cao nhìn chỗ xa, lòng ôm tổ quốc mắt dõi hoàn cầu, giờ đây có việc gấp phải bốn ba sang Mỹ kiếm tiền, tạm thời lưu con trai khổng lồ này lại đây, đợi khi cách mạng thế giới thành công sẽ quay về vớt lên bán lấy tiền, kẻ nào chưa được chúng ta cho phép mà vớt vật này lên, nhất định sẽ bị trời đánh, chết không chốn chôn thây giữa biển. Ngày... tháng... năm...” Bấy giờ mới ném con trai to bự chỉ còn thoi thóp chút hơi tàn ấy xuống nước, mặc cho nó tự tìm đường sống. Con trai đã mất linh châu, thực chẳng khác nào phượng hoàng bị vật trụi lông, vội vàng lặn xuống đáy sâu lần đi mất.

Sau đây, cả bọn bắt đầu kiểm lại thu hoạch sau hai lần lặn, tổng cộng được ba mươi hai viên minh châu, thêm một cái xác nhân ngư ngậm ngọc, một cỗ quan tài cổ bằng “thạch kính”. Máy thứ ấy, đem bày trong khoang đáy, liền tỏa sáng lung linh, khiến người ta có cảm giác như thể đang ở chốn Long cung. Có điều bọn tôi cũng không dám ngắm nhìn lâu mà nhanh chóng cất giấu, thứ nhất là sợ những thứ châu báu này rời khỏi môi trường đáy biển sẽ mất linh khí, thứ hai là các bảo vật đó, thứ nào cũng là tinh hoa của biển, bảo khí xung thiên, bày lộ lộ ra, chỉ sợ kinh ngư, hải thú dưới biển sẽ liệu mạng nổi lên tranh đoạt. Khinh núi chớ khinh biển, những thứ dưới biển tốt nhất cố gắng không dây dưa vào thì hơn.

Lúc này, sắc trời đã ngả về hoàng hôn, Minh Thúc lên khoang lái quan sát tình hình mặt biển, những người khác thì vào trong khoang ăn cơm. Nguyễn Hắc và hai đồ đệ đều đã mệt rũ, nhưng Nguyễn Hắc bảo, những dân mò ngọc chuyên nghiệp như bọn họ vốn là cầm tinh con cá rồi, ở dưới nước lâu mấy cũng chịu được, chỉ cần nghỉ ngơi một chút là khỏe, đợt lát nữa ăn cơm xong nhân lúc không có sóng lớn, còn có thể xuống mò thêm một lần nữa, hai chuyến đầu tiên chẳng qua mới chỉ lấy ngọc của đám trai ốc xung quanh cây san hô thiết thụ kia, mà trong khu rừng đáy biển ấy còn rất nhiều cây như thế, thời cơ sau này khó mà gặp lại được không thể để lỡ, giờ nguồn cung Nam châu trên thế giới đã cạn kiệt từ thời nhà Thanh rồi, chúng ta đã gặp được đúng thời gian mức nước triều xuống thấp thế này, nhất định phải xuống mò cho sưng tay đã đời.

Tôi nghe ông ta nói mà không khỏi thâm kinh hãi, hồi trước vẫn cho rằng đám dân mò ngọc cũng dựa vào tay nghề đem tính mạng ra đánh cược này không khác gì Mô Kim hiệu úy chúng tôi cả, giờ thì coi như đã biết nhau rồi, xem ý tứ của Nguyễn Hắc thì chừng như không mò hết Nam châu, quyết không dừng tay, dầu có mất mạng cũng chẳng để tâm. Thì ra, sự khác biệt giữa dân mò ngọc và Mô Kim hiệu úy chính là ở một chữ “tham” này.

Mô Kim hiệu úy tuy mạo hiểm cầu tài, nhưng vẫn có quy tắc “gà gáy đèn tắt không mò vàng” và “ba lấy ba không lấy”. Trên thực tế, những quy tắc ấy đặt ra chẳng phải vì tôn trọng vong linh mộ chủ hay gì gì cả, mà chẳng qua chỉ là cố gắng không để mình trở nên quá tham lam. Tự cổ chí kim, những kẻ xấu xa chuyên đi đào mò quật mả người ta nhiều không kể xiết, thử hỏi có bao nhiêu tên trộm mộ chỉ vì một chữ “tham” này mà mất đi tính mạng chứ? Không phải vì không đủ trí tuệ, cũng chẳng phải vì kỹ thuật kém người, mà chỉ bởi một chữ “lợi” làm mê muội tâm thần. Lòng tham không đáy, chính là nguồn gốc của tai họa, là căn nguyên của thất bại. Mô Kim hiệu úy xưa nay vẫn luôn biết dừng đúng thời điểm, giữ cho mình một đường lui và đầu óc tỉnh táo, còn mạng thì mới hưởng được sự giàu sang,

mất mạng rồi hết thấy chỉ là hư không mà thôi.

Nhưng dân mò ngọc trên biển, vốn là những người bị bóc lột tàn khốc nhất trong lịch sử thì khác. Thời xưa, bọn họ chịu sự giám sát cực kỳ nghiêm ngặt, nếu quan binh nghi ngờ kẻ nào nuốt Nam châu ở dưới nước hòng che giấu, lúc trời lên thậm chí có thể bị rạch bụng moi ra. Sinh tồn trong hoàn cảnh khắc nghiệt như thế, dân mò ngọc thành ra toàn những kẻ sống chỉ biết hôm nay mà không biết ngày mai, trình độ giác ngộ đương nhiên không sánh được với các cao thủ đồ đấu mò vàng tinh thông Dịch lý, hiểu được lẽ “sinh sinh bất tức” như chúng tôi. Vì vậy, quy củ của dân mò ngọc chính là bất chấp tính mạng, chỉ cần mò được ngọc. Nhìn ánh mắt sôi sục nhiệt huyết mà mặt mũi của Nguyễn Hắc, tôi có cảm giác dường như ông ta chẳng đếm xỉa gì đến những nguy cơ dưới nước, dù có mắc bệnh khí ép mà chết cũng chẳng hề tiếc cái mạng già chút nào thì phải. Xem ra mạng người tuy quan trọng, nhưng mò ngọc còn quan trọng hơn, vả lại đến giờ ông ta cũng chưa rõ số hàng trong khoang tàu của chúng tôi có thể đem lại biết bao nhiêu tiền. Có thể nói, Nguyễn Hắc này chưa từng thấy nhiều tiền bao giờ, chẳng có khái niệm gì về tiền bạc hết, không như Minh Thúc cáo già kia, rành rẽ giá cả thị trường, biết thứ nào giá trị thứ nào không. Tóm lại, Nguyễn Hắc chỉ biết mò được càng nhiều ngọc thì thu được càng nhiều tiền mà thôi.

Tôi thật không biết nên giải thích đạo lý không thể quá tham lam này với Nguyễn Hắc như thế nào, đành dùng biện pháp mạnh với ba thầy trò nhà họ, nói trong rãnh sâu dưới đáy biển có ngư long, lúc này trời mưa lớn, đến tối nước triều sẽ dâng cao, con rắn biển đang ẩn nấp dưới đáy sâu sẽ nhân lúc mây mù mà nổi lên mặt biển, lặn xuống mò ngọc chẳng phải là tự đâm đầu vào chỗ chết sao. Còn ai muốn tự tiện xuống nước, con bà nhà nó, đừng trách thằng Nhất này trở mặt không nhận người nhé. Chuyến này ra biển vật tư đều do chúng tôi cung cấp, phương pháp tiến vào vực xoáy San Hô cũng do chúng tôi nghĩ ra, nói trắng ra thì mấy tên Mô Kim hiệu úy bọn tôi mới là ông chủ, dân mò ngọc các ông chỉ đi làm thuê thôi, kể từ bây giờ trở đi, tôi nói gì, ông phải nghe đấy.

Có điều, cứ nghĩ đến chuyện tiền mua tàu là của Shirley Dương xuất ra, Ti thiên ngư, Khôi tinh bàn giúp chúng tôi có thể tiến vào vùng vực xoáy San Hô, rồi cả thuật “Dưa trôi dụ cá” cũng do tổ sư Ban Sơn đạo nhân của cô truyền xuống, tôi cũng hơi ngượng mồm khi nói ra mấy lời này, bèn liếc trộm Shirley Dương một cái. Thấy cô khe khẽ gật đầu với mình, tôi lập tức vững dạ hẳn lên, mắng cho ba thầy trò nhà Nguyễn Hắc một chập, im thin thít không còn gì để nói, đành phải nghe theo sự sắp xếp của tôi, từ bỏ ý định mò ngọc khi tối trời.

Sóng gió vô tình, tôi định kiếm đủ rồi là đánh trống thu quân, nhưng lại chưa tìm thấy xác tàu Mariana, đâm ra rất khó xử. Nếu thời tiết ban đêm cho phép, tôi bàn với cả hội, định sử dụng chuông lặn thăm dò thêm mấy khe sâu dưới đáy biển nữa, chỉ cần chụp được một bức ảnh thôi là cũng có cái ăn nói với giáo sư Trần rồi. Đúng lúc này, Minh Thúc đang ở trên khoang lái đột nhiên phát tín hiệu qua ống đồng truyền âm: “Mau lên trên này, nguy cấp lắm rồi, âm hỏa cháy lên mặt biển rồi đây này!”

CHƯƠNG 24

Không lối ra

Âm hỏa cuối cùng cũng xuất hiện rồi. Nghe thấy tiếng gọi của Minh Thúc trong ống truyền âm, tôi vội ba chân bốn cẳng chạy ra phía mũi tàu, chỉ thấy trên biển mù mịt mây đen, mưa lớn vẫn đổ sầm sập như trút, cách chỗ chúng tôi không xa lắm, nước biển đen ngịt bỗng nhiên sôi trào cuồn cuộn, đáy biển bùng lên, ánh sáng chói lóa cả mắt. Dưới đáy biển, ngọn lửa chia làm mấy đường, những cuộn khói đen nghìn nghịt xông lên tận trời cao. Nước biển ở những chỗ có âm hỏa bị đốt sôi sùng sục, bọt thủy tộc bị lửa thiêu đốt chết vô số, xác nổi lềnh phềnh trên mặt nước.

Khói đen của long hỏa dưới đáy biển làm bầu trời vốn đã u ám càng thêm tối tăm mù mịt. Trái lại, dưới mặt nước ánh lửa lấp lóa, từng quãng âm hỏa nóng bỏng, tựa như dưới đáy biển cùng lúc dâng lên mấy vầng trắng, chiếu sáng cả một vùng âm u tăm tối. Bọn tôi ở trên tàu, trông thấy cảnh tượng như thế giới sắp bị hủy diệt ấy, lông tóc dựng ngược hết cả, trong lòng dâng lên một cảm giác lạnh lẽo khôn cùng.

Để lợi dụng lúc nước triều dâng, tiến vào vực xoáy San Hô, chúng tôi đã chọn thời gian vào khoảng trước sau ngày mười lăm Âm lịch, chính là lúc trăng tròn, không ngờ thời cơ xảo hợp thế nào, lại được tận mắt trông thấy long hỏa như ngọn lửa chôn luyện ngục A Tỳ thiêu đốt đáy biển. Những quả cầu lửa dưới đáy biển dâng lên nuốt chửng mọi đàn cá ở xung quanh chúng, những con may mắn sống sót thì cũng bị bỏng rát, quần quai nhảy lên khỏi mặt nước, cả một vùng biển chìm trong bóng đen chết chóc.

Long hỏa chỉ cháy dưới biển, rời nước là lập tức tắt ngay, vả lại, thứ âm hỏa còn được gọi là “long đăng” trong thuật phong thủy này, tuy thế lớn kinh người, nhưng xưa nay thoát đến thoát đi, trong nháy mắt là biến mất ngay. Tôi biết, loại dị tượng này chỉ có ở những nơi dư mạch của Nam Long, là do hải khí của Nam Long ngưng kết mà thành, những hiện tượng kiểu như núi lửa hay khí đốt phun trào dưới đáy biển không thể so sánh nổi. Cứ nhìn thế lửa dưới đáy biển này là biết người thủy thủ may mắn sống sót trên tàu Mariana kia nói không sai, con tàu đắm mang theo Tàn Vương Chiếu Cốt kính ấy nhất định là chỉ ở quanh đây mà thôi.

Những điều chúng tôi biết về âm hỏa chẳng qua chỉ là cái vỏ bề ngoài, đây mới là lần đầu tiên được tận mắt trông thấy, căn bản không biết nó lợi hại thế nào. Có điều, lúc này tuy tình thế kinh hiểm vạn phần, song cũng chính là cơ hội nghìn năm khó gặp, tôi vội lấy Ti thiên ngư Khôi tinh bàn ra, ghi lại vị trí của mấy ngọn âm hỏa, bên trên khoang lái, Minh Thúc cũng đang liếc cái mạng già, cố gắng lái tàu tránh xa vùng biển lửa cháy rừng rực.

Âm hỏa ở vực xoáy San Hô này đa phần tập trung ở mé Đông đảo u linh, tàu chúng tôi ở mé phía Tây nên tương đối an toàn, mà rừng san hô cũng đều tập trung ở mé phía Tây này cả. Trải qua thăm dò sơ bộ, tình hình đáy biển bên mé Đông phức tạp hơn rất nhiều, độ sâu ít nhất cũng gấp đôi khu vực rừng san hô, lại có nhiều động biển, rãnh biển, chúng tôi vẫn chưa kịp dùng chuông lặn xuống thăm dò kỹ hơn, phỏng chừng, mười phần đã chắc đến tám chín là tàu Mariana bị đắm ở phía mé Đông đảo u linh rồi.

Ánh lửa cháy ngậm quả nhiên chỉ như hoa quỳnh thoáng nở đã tàn, vừa bùng lên được giây lát đã âm đạm đi, rồi trở về với hư không. Một vùng trời nước mênh mang mất đi ánh lửa âm lạnh, lập tức trở nên tối đen như mực, chỉ có mưa lớn vẫn cứ trút rào rào. Tôi hỏi Minh Thúc và Nguyễn Hắc, nếu phán đoán dựa trên kinh nghiệm đi biển của họ thì hải tượng đêm nay sẽ thế nào?

Hai người đó đều là thủy thủ dạn dày kinh nghiệm, một mực khẳng định, đừng nhìn âm hỏa thiêu đốt đáy biển mà nhầm, tình hình không có dấu hiệu gì của gió thế này, đảm bảo trong hai ngày tuyệt đối không thể có sóng to gió lớn, tàu ở trong vùng biển này vẫn tương đối an toàn. Shirley Dương cũng nhận định tạm thời không sợ trời nổi gió lớn, không có gió dĩ nhiên không có sóng lớn, những con sóng khổng lồ có thể quật vỡ cả thân tàu là sát tinh của ngành hàng hải, nhưng vẫn phải đề phòng những hiện tượng đặc thù như nước biển đột nhiên dâng trào cục bộ, hay bất gặp ảo ảnh do nhiệt độ nước và không khí chênh lệch quá lớn gây ra, chẳng hạn như nhìn thấy những hòn đảo và tàu bè lơ lửng trên không.

Tôi bàn bạc với cả hội một lúc, mọi người đều cho rằng đây là cơ hội cực tốt, cuối cùng quyết định cho tàu chạy vòng qua đảo u linh sang mé phía Đông vực xoáy San Hô thăm dò tung tích của con tàu đắm. Vậy là, toàn bộ đèn pha công suất lớn trên tàu Chĩa Ba được bật sáng rực, con tàu lừng lững tiến lên giữa vùng biển tối đen, chậm chậm vòng qua đảo đá ngậm màu đen. Hòn đảo này trông như cái bát úp, đỉnh núi hình chóp tù lộ lên khỏi mặt nước cao chưa đến mười mét, nhưng dốc nghiêng thì rất rộng, nhìn như sống lưng của một con cá voi khổng lồ đang nổi lên mặt nước. Khi tàu lại gần, ánh đèn pha chiếu lên, đảo đá trông càng uy thế bội phần, đè nặng lên tâm trí chúng tôi một cảm giác vô cùng tăm tối.

Tôi đang định kéo bọn Cổ Thái, Tuyên béo ra phía sau chuẩn bị chuông lặn thì đột nhiên thân tàu rung lên một chập. Mặt biển lặng gió, không nổi sóng, đột nhiên lại rung lắc dữ dội thì thật bất bình thường. Minh Thúc và Nguyễn Hắc vội bỏ mũ áo mưa ra, thò đầu ra ngoài mạn thuyền, cầm đèn pin kiểm tra tình hình, lo nhất là nước triều xuống thấp quá, tàu va phải đám đá ngầm.

Bọn tôi còn chưa kịp xem rõ rốt cuộc xảy ra chuyện gì, phía trước bỗng sáng bừng, tầm nhìn rộng mở, cơn mưa lớn thành linh tạnh ngắt. Thì ra, long hỏa dưới đáy biển bốc lên đã làm tan biến mây mưa. Một vầng trăng rờ rờ hiện giữa không trung, lơ lửng ngay trên đỉnh đầu chúng tôi. Trăng sáng như ban ngày, chiếu rọi khắp vùng biển lớn. Trong khu rừng dưới đáy biển phía sau tàu chúng tôi, hằng hà sa số con trai đã hé mở hai mảnh vỏ cứng, nhả minh châu, tranh thủ hấp thu khí âm tinh của ánh trăng.

Ánh trăng trên trời hòa lẫn cùng ánh sáng của minh châu dưới đáy biển. Trong ánh sáng bàng bạc thấm đẫm không gian ấy, vô số xác cá vừa bị long hỏa đốt cháy nổi lềnh phềnh trên mặt nước. Một bầu không khí kỳ dị bao trùm lên tất thảy. Tàu của chúng tôi vẫn lắc lư không ngừng, liên tục trôi lên hụp xuống khiến ai nấy càng thêm căng thẳng. Linh cảm sắp xảy ra tai họa dâng ngập trong tâm thức tôi. Shirley Dương phát hiện ra tình huống đầu tiên: “Mau lùi lại! Hải lưu ở đây rất dị thường!”

Shirley Dương vừa dứt lời, một cảnh tượng cực kỳ đáng sợ đã đập ngay vào mắt cả bọn. Hằng hà sa số hải động lớn nhỏ hiện trên mặt biển, vầng trăng sáng rực rỡ cũng không cách nào soi tỏ tận đáy những xoáy nước đen ngòm. Tàu Chĩa Ba đang đi giữa hai xoáy nước, rung lắc dữ dội do sức tác động của hai luồng nước ngầm từ hai hướng khác nhau xô tới.

“Hải động” hay còn được dân chài và dân mò ngọc gọi là “lỗ biển”, là hiện tượng những hố sâu lớn đột nhiên sinh ra dưới đáy biển, tạo thành các xoáy nước đổ ngược xuống dưới, tàu bè vô ý bị cuốn vào trong xưa nay đều khó thoát đại nạn.

Hải động và hải nhãn là hai thứ hoàn toàn khác nhau. Tương truyền, hải nhãn, hay còn được gọi bằng tên “Quy Khư”, là một hang động khổng lồ giữa trời đất. Nước trong thiên hạ cuối cùng đều đổ về nơi này. Hải nhãn là thứ tồn tại cố định vĩnh hằng, nhưng không ai biết nó có thực đúng như mô tả trong truyền thuyết hay không. Còn hải động thì có thể lớn, có thể nhỏ, lúc có lúc không, là hiện tượng xoáy nước hình thành sau khi hải khí ngưng tụ bốc lên, nước biển dồn vào bù lấp khoảng chân không vừa sinh ra. Hải động cũng có thể sinh ra do động đất hay nứt lở, sụt lún dưới đáy biển.

Chúng tôi nhìn những xoáy nước liên tiếp xuất hiện trên mặt biển, hoa hết cả mắt, nào có thể đếm kỹ xem rốt cuộc trước mắt có mấy chục hay mấy trăm cái hải động, ai nấy đều như bị giội cho một thùng nước đá, toàn thân run lên một chập, rồi mới sực tỉnh. Nhân lúc hải động vừa hình thành, xoáy nước vẫn chưa mạnh lắm, phải mau mau quay tàu lùi lại, bằng không, chỉ cần chậm nửa bước, đã bị cuốn vào hải động rồi thì đừng nói là tàu Chĩa Ba này, dầu có là hàng không mẫu hạm cũng bị hút xuống vực sâu dưới đáy biển, xé nát tan tành.

Âm thanh âm âm dưới hải động tựa như từng hồi chuông báo tử vẳng lên từng đợt từng đợt, nước biển cuộn dữ dội, chỉ dựa vào các công cụ hàng hải do con người chế tạo này, chúng tôi thực sự không có một chút khả năng kháng cự nào trước sức mạnh hủy thiên diệt địa của thiên nhiên. Chúng tôi biết không thể lấy trứng chọi đá, nào còn dám nghĩ gì đến Tần Vương Chiêu Cốt kính nữa, vội vàng kéo cho động cơ chạy hết mức, liều mạng xoay mũi tàu chạy về mé Tây, chỉ mong rời khỏi những hải động

đến ngòm ấy càng xa càng tốt, xa thêm một mét là thêm một phần hy vọng thoát khỏi tai họa bị biển lớn nuốt chửng. Dưới ánh trăng vàng vạc, mọi thứ rõ mồn một, chỉ thấy các dòng hải lưu xoay tròn, vô số xoáy nước vẫn đang hình thành, âm âm vang động điếc cả lỗ tai. Hải động và long thượng thủy là hai tai họa lớn trên biển, một do nước bị hút xuống, còn một do nước dâng trào. Có điều, chỉ nhìn những hiện tượng trước mắt cũng đủ thấy, uy lực của hải động còn đáng sợ hơn long thượng thủy nhiều. Cũng may, chúng tôi cũng kịp nhận ra, hải động thực sự vẫn chưa xuất hiện, tàu Chĩa Ba tuy bị dòng nước xô đập dữ dội, song vẫn còn không chế được phương hướng. Trong giây phút sinh tử, điều duy nhất có thể làm chính là cấp tốc rời khỏi chốn hung hiểm này.

Chúng tôi không biết quy mô hải động sau khi hình thành lớn chừng nào, vì sự an toàn của cả bọn, lúc này chỉ có thể lựa chọn rời vùng biển vực xoáy San Hô, chờ dịp khác quay lại tìm xác tàu đắm. Tôi giương ống nhòm hướng về phía Đông, do tác động của mặt trăng, thủy triều hỗn hợp đang lên, vệt đen nơi đường chân trời lúc ban ngày vẫn còn lơ mờ trông thấy nay đã bị che khuất, hòn đảo u linh đen kịt từ từ biến mất, nước biển dâng trào. Đây chính là thời cơ tốt nhất để thoát ra khỏi vực xoáy San Hô.

Minh Thúc đang ở trên khoang lái, con tàu như mũi tên rời khỏi dây cung lao vút trên mặt biển. Nguyễn Hắc và hai đồ đệ đứng ở mũi tàu vẫy tay loạn xạ, miệng gào thét gì đó, nhưng âm thanh bị tiếng nước xung quanh át hết. Tôi không nghe ra bọn họ đang hét cái gì, còn tưởng mấy người họ bị hải động vừa xuất hiện làm cho kinh hoảng, nhưng ngay sau đó, lập tức phát giác ra có điều không ổn: dường như họ đang cố gắng nói với chúng tôi, trước mũi tàu xuất hiện một thứ cực kỳ đáng sợ.

Tôi vội nhìn ra phía ấy, mồ hôi lạnh bất giác túa ra đầm đìa. Dưới nước đã lù lù hiện ra một vật thể khổng lồ nhờ nhờ trắng đang nhanh chóng áp sát đến tàu chúng tôi. Mặt biển bị vật kia dẫn động, liên tiếp cuộn sóng, rồi tan ngay trong nháy mắt. Chúng tôi chưa kịp phản ứng gì đã thấy hoa nước bắn tóe, vật ấy đã ở sát bên, con tàu đang lao hết tốc lực khựng lại như húc phải bức tường sắt.

Mũi tàu suýt vỡ toang. Đa Linh ở boong trước định chộp sợi thừng cố định thân thể, không ngờ mất thăng bằng, loạng choạng chộp vào khoảng không, tức khắc bị chấn động hất văng lên cao.

Mất thấy cô bé sắp rơi xuống mặt biển sôi trào, Nguyễn Hắc vội bắt chập tất cả tóm lấy một sợi thừng nhảy vù ra ngoài mạn tàu. Đa Linh bị hất lên cao rồi mới rơi xuống, Nguyễn Hắc tranh thủ được khoảng chênh lệch độ cao, vừa nhảy ra khỏi tàu may là kịp chộp được trước khi cô chạm mặt nước. Song chính Nguyễn Hắc bị đà rơi của Đa Linh kéo theo, cũng rơi tòm xuống biển.

Nguyễn Hắc thu nạp Đa Linh làm đồ đệ từ trước khi rời khỏi Việt Nam, nhiều năm nay cùng nhau ra biển đánh cá mò ngọc, tình cảm thân thiết như cha con, thấy Đa Linh sắp rơi xuống biển, lập tức không nghĩ ngợi, liều mạng xông ra cứu. Mặc dù lúc nhảy ra khỏi tàu, Nguyễn Hắc tóm được sợi dây thừng, nhưng sợi thừng ấy lại không buộc cố định trên boong, bị hai thầy trò kéo, liền cứ thế tuôn tuột trượt khỏi tàu như một con rắn sống.

Lúc này chỉ có mình tôi đứng gần cuộn thùng nhất, trong lòng ngoại trừ ý nghĩ cứu người khẩn cấp ra thì không còn nghĩ đến gì khác. Tôi vội loạng choạng nhảy lên một bước, nắm chặt đoạn thùng còn chưa bị tuột, trong lúc cuống cuống không biết quán vào đâu, đành xoay người một vòng, quán sợi thùng to bằng cánh tay trẻ con quanh eo hai vòng.

Đột nhiên, sợi thùng bị kéo giật một cái, khiến tôi cơ hồ muốn tắc thở, huyết khí trong lồng ngực cuộn trào lên, chân mềm nhũn, mắt tối đen, suýt chút nữa thì bị đà rơi của Nguyễn Hắc và Đa Linh kéo văng ra khỏi tàu. Đúng lúc ấy, Tuyền béo ở phía sau tôi xông lên, tóm sợi dây, giậm mạnh chân xuống sàn tàu. Thân thể như con bò mộng của cậu ta vận sức gò hết cơ căng hết bắp, khó khăn lắm mới giữ được hai người đang sắp chìm xuống đáy biển kia lại.

Tôi như kẻ lĩnh án tử hình rồi được đại xá, vội lặn tròn một vòng dưới đất, gỡ sợi thùng khỏi phần eo hông đã bầm tím vết lằn, tranh thủ liếc xuống mặt biển một cái, thì ra tàu Chĩa Ba của chúng tôi vừa húc phải con rấn biển lớn gấp dưới đáy sâu lúc nãy. Con rấn biển trông như con rồng trắng này trời sinh đã sợ ánh sáng, vốn chỉ sống ở vùng biển sâu trên trăm mét, những lúc đêm tối, khi mây mờ trắng khuất mới nổi lên. Theo lý mà nói, trăng sáng đang lơ lửng giữa trời thế này không phải thời điểm nó hoạt động, khôn nổi, vừa nãy âm hỏa bùng bùng dưới đáy nước, giờ lại thêm lũ trai nhả ngọc, ánh sáng phản chiếu, khiến đáy biển còn rạng rỡ hơn trên trời, mới làm nó không thể yên thân, buộc phải nổi lên mặt nước. Giờ con quái vật biển ấy đang nổi giận, định quấy nước lật chìm tàu chúng tôi cho hả cơn tức đây.

Nếu tàu Chĩa Ba không được gia cố thêm ván đồng, e rằng chỉ cần bị con rấn tông cho một cú đã thủng toác. Đòn tấn công đầu tiên vừa qua, chỉ thấy dưới biển như thể có một dải lụa trắng cuộn cuộn lướt qua, thoát cái con rấn đã quay đầu quật đuôi quét ngang thân thuyền. Tàu đóng bằng gỗ liễu biển tuy cực kỳ kiên cố, nhưng cái đuôi của con rấn biển khổng lồ phải to bằng thân cây san hô trong suốt dưới đáy biển, không phải mảnh long không quá giang, sức mạnh của cú quét đuôi ấy hoàn toàn có thể quật thân tàu vỡ tan thành mảnh vụn.

Con tàu trôi lên hụp xuống, tôi và Tuyền béo giữ chặt dây thùng không dám buông ra, Nguyễn Hắc thì ôm chặt Đa Linh, treo mình lơ lửng giữa không trung, văng qua văng lại theo chuyển động của thân tàu, tình thế hết sức nguy hiểm. Shirley Dương và Cổ Thái nhanh chóng chạy đến sau lưng tôi ôm chặt. Vậy là, từ trong khoang ra đến bên ngoài tàu, sáu người nối thành một chuỗi dài trên con tàu đang bị sóng dữ quăng quật như phiến lá mỏng manh, chỉ cần một người không chịu nổi buông tay, sẽ có người lập tức rơi xuống biển sâu làm mồi cho cá.

Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí, chúng tôi đang phải gắng gượng chống chọi trong hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan như thế, dưới biển lại cuộn lên một cơn sóng trắng xóa. Cái đuôi con rấn biển khổng lồ kia bất thành lình từ trên không quật ngược xuống thân tàu. Tôi đang nghiêng răng nghiêng lợi dồn hết sức vào sợi dây thùng, không dám lơ là dù chỉ một giây, chỉ còn biết mở mắt trừng trừng nhìn cái đuôi rấn to tướng cỡ bằng cả cái ang nước cuộn đến, ngoài ra chẳng có thể làm gì được nữa.

Vừa khéo đúng lúc ấy, sóng biển quăng con tàu của chúng tôi lên cao rồi đột ngột thả xuống, thân tàu rơi tạt đáy ngọn sóng, một làn gió tanh tươi ộc vào mặt, lồng ngực tôi tức nghẹn như bị giáng cho một cú, mắt thấy con rắn biển khổng lồ cuộn một vòng bay vọt trên không trung. Trong khoảnh khắc chỉ bằng một cái chớp mắt ấy, con tàu đã thoát khỏi một đòn trí mạng.

Con rắn đập xuống mặt biển làm hoa nước ào ào văng lên, rồi lặn mất hút vào tấm màn nước khổng lồ. Tôi biết, nó bị trắng tròn làm kinh động, tuyệt đối sẽ không chịu dừng lại ở đây. Quả nhiên, chỉ qua một thoáng, nước biển phía sau thân tàu đã cuộn sôi, con hải thú khổng lồ màu trắng lại nổi lên lần nữa. Tôi chẳng kịp thở lấy hơi, cũng chẳng kịp vui mừng vì con tàu không bị phá hỏng, vội dồn hết sức kéo sợi thừng, cứu hai thầy trò Nguyễn Hắc trở lại tàu. Nguyễn Hắc và Đa Linh ướt sũng, mặt tái nhợt vì kinh hãi quá độ, cắt không còn hột máu. Bọn tôi vội chia nhau vừa dìu vừa đẩy, đưa hai kẻ mò ngọc đại nạn không chết ấy vào trong khoang tàu.

Vì số trần châu và cái xác nhân ngư, Minh Thúc không ngờ lại kiên trì giữ vững vị trí, nghiêng rằng kèn kẹt quyết một lòng tranh đấu với trời cao biển rộng, sắc mặt cực kỳ hung hãn và kiên định, toát lên phong độ của gã sói biển hào hùng. Tôi chửi thầm trong bụng, tự nhủ: “Lão nông dân Hồng Kông chết tiệt, đúng là thấy tiền mới mở mắt, mơ phát tài mà quên cả chuyện sống chết. Có điều lúc nguy cấp này được như thế lại thành ra quý hóa.” Nghĩ đoạn, tôi khua tay múa chân, ra hiệu cho lão biết con rắn biển kia lại nổi lên rồi, mau lùi lại, cố gắng lách vào góc nào có thể nổ pháo được. Trong tình hình trước mắt, xem ra chỉ có thể nhờ cây pháo Chấn hải đẩy con ôn vật kia trở về biển sâu mà thôi.

Mấy cú va đập vừa rồi khiến tàu Chĩa Ba dù tính năng ưu việt cũng tổn thương khá nặng, chưa đến nỗi thủng tàu, nhưng sự việc chết người nhất đã xảy ra rồi: bánh lái mất tác dụng, con tàu chỉ có thể không ngừng tiến lên theo một hướng nhất định. Con rắn biển vẫn cuộn cuộn bám riết không tha. Mặt biển vằng vặc ánh trắng, cuộc đuổi bắt sinh tử giữa con hải quái và tàu của chúng tôi càng lúc càng thêm quyết liệt.

Tôi đang cuống lên giúp Minh Thúc xử lý cái bánh lái, chợt phát hiện lão già Hồng Kông đang ngoác miệng chửi mắng bánh lái không điều khiển được bỗng im bặt, mặt dờ ra như phỗng đá, cũng ngẩng lên nhìn theo ánh mắt lão. Ngay lập tức, toàn thân tôi thoát cũng lạnh cứng từ trong ra ngoài. Vừa nãy tình hình quá hỗn loạn, tàu Chĩa Ba của chúng tôi như thể bị quỷ thần sai khiến, đã quay ngoặt trở lại khu vực phía Đông vực xoáy San Hô, chỉ thấy vô số hải động đang từ từ hợp lại, hình thành một xoáy nước khổng lồ sâu không biết đâu mà kể... Có lẽ, đó chính là hải nhãn trong truyền thuyết... Quy Khư.

Biển lớn rồi cuộc cũng phơi ra gương mặt cuồng dại đáng sợ, nước biển vô cùng vô tận cuộn cuộn bị hút vào Quy Khư, cả con rắn biển lẫn tàu của chúng tôi cũng bị dòng loạn lưu cuốn tới. Nước trong hải động dựng đứng như vách tường, khí thể muốn hút cả trời đất vào trong. Tình hình đã đến

nước này, e là có mọc thêm đôi cánh, sợ cũng khó lòng thoát nổi.

CHƯƠNG 25

Cú nhảy kinh hoàng

Tàu Chĩa Ba bị xoáy nước khổng lồ hút tới, càng vào gần trung tâm lực hút càng lớn, dòng nước cuộn cuộn đổ vào vực sâu không đáy đen ngòm. Bọn tôi thấy bánh lái mất tác dụng, con tàu lao thẳng vào hải động tâm tối, lạnh toát hết cả người, hiểu rằng chỉ trong mấy phút đồng hồ nữa thôi, đại nạn sẽ ập xuống đầu hủy diệt hết thảy.

Đã quá muộn để bỏ thuyền tháo chạy, vả lại, nếu thả xuống cứu sinh, trọng lượng quá nhẹ càng khiến nước biển dễ cuốn trôi xuống đi mất. Trong bản hòa âm sầm sập đỉnh tai nhức óc của nước biển, tàu Chĩa Ba của chúng tôi chớp mắt đã tiến vào rìa xoáy nước vĩ đại, lập tức bị dòng nước dẫn động, mũi nghiêng đi, thân tàu chao đảo theo những dòng xoáy nhỏ xung quanh hải động.

Shirley Dương và Minh Thúc gắng hết sức kìm giữ con tàu đã mất lái, dứt khoát ném bớt một phần đồ đạc trong khoang, giảm nhẹ trọng lượng hòng hãm đà lao vào trọng tâm dòng xoáy, kể đó, nhân lúc sóng biển dập dềnh, đưa tàu dịch chuyển theo phương ngang, rồi mở hết động cơ lao vút tới, cuối cùng cũng ổn định được cái bánh lái vừa mất điều khiển, giành lại quyền kiểm soát tàu trong thời khắc quan trọng nhất.

Nhưng trước uy lực hủy thiên diệt địa của xoáy nước khổng lồ, tàu Chĩa Ba của chúng tôi chẳng khác nào một phiến lá khô trong cơn cuồng phong bão tố, đã bị dòng xoáy hút lại rồi, làm sao còn thoát ra được nữa. Minh Thúc thấy đại thế đã mất, chán nản ôm bánh lái gục xuống sàn tàu. Shirley Dương hét gọi tôi kéo lão ra, lập tức tiến lên tiếp lấy bánh lái, điều khiển tàu Chĩa Ba vượt gió phá sóng, sau mấy phen trời hụp, không ngờ càng lúc càng rời xa khỏi trung tâm vòng xoáy.

Tôi và Tuyền béo thấy tàu Chĩa Ba phồng chùng có thể thoát hiểm, tinh thần phấn chấn hẳn lên, nhưng ngay sau đó, tôi phát hiện ra, nước biển ở khu vực xung quanh hải động đen ngòm như mực, trong làn nước đen ẩn hiện một dải lụa trắng chập chờn theo sóng. Con rắn biển khổng lồ nhất định là làm tàu của chúng tôi với cá voi hay một loài hải thú có thể bắt ăn thịt được, nên mới một mực bám riết không chịu buông tha như thế.

Tôi thầm than khổ, Nam châu quả nhiên là bảo vật của Nam hải, không phải thứ có thể tùy tiện mò vớt được. Câu “khinh núi chớ khinh biển” coi vậy mà lại ứng nghiệm thật. Núi và biển một tĩnh một động, lẽ thường của đạo phong thủy chính là “thiên địa hữu tình”, núi non sông biển cũng như con người, là linh khí có sinh mệnh, đến cả ngọn núi tĩnh lặng im lìm thực ra cũng có sinh mệnh, hướng hồ là biển lớn mệnh mong lúc nào cũng cuộn trào sóng dữ? Minh châu trong vực xoáy San Hô là linh vật do linh khí của mạch Nam Long kết tụ mà thành, giờ bị đám mò ngọc chúng tôi vớt đi một đồng lớn, khiến hải khí mất cân bằng, gây ra âm hỏa thiêu đốt biển sâu. Con rắn biển hung tợn bị âm hỏa làm cho kinh hãi nổi lên mặt biển, bất chấp tất cả đuổi theo tàu của chúng tôi, xét cho cùng, mối họa này rất có thể chính là do hành động mò ngọc của chúng tôi gây nên.

Tôi biết trên đời này chẳng đâu có bán thuốc hồi hện, giờ cũng không phải lúc nghĩ ngợi về nguyên nhân gây ra những hiện tượng dị thường này, vả lại tham ô lãng phí là tội lớn, vật đã vào tay Nhất này rồi chẳng có lý đâu mà ném trở lại cả. Giờ nếu muốn thoát khỏi tuyệt cảnh, thì phải đảm bảo Shirley Dương có thể đưa tàu an toàn rời phạm vi lực hút của hải động, đây chính là điểm mấu chốt quyết định sự sống chết của cả đoàn. Tàu Chĩa Ba bị ghìm chặt ở mép hải động, vùng vẫy mãi không thoát, muốn rời đi thật không phải chuyện dễ. Dòng nước xoáy cuộn như có nghìn vạn con ngựa sầm sập lao đi, tàu của chúng tôi xoay chuyển không ngừng trong vòng xoáy ở rìa ngoài hải động, tuy nhất thời khó lòng thoát ra ngay, song chỉ cần duy trì trạng thái hiện tại, không để tàu bị hút lại gần trung tâm hải động, cố gắng kéo dài thời gian cầm cự, đợi đến khi xoáy nước biến mất là được. Trước mắt, e rằng chỉ còn biện pháp ấy là khả thi nhất mà thôi.

Có điều, muốn kéo dài thời gian ở rìa ngoài hải động, nhất thiết không thể để con rắn biển đại tướng kia đến gần tàu chúng tôi được, lỡ bị nó đụng phải, cho dù thân tàu chịu được va đập, nhưng ngộ nhỡ bị lệch trọng tâm mất thăng bằng, chắc chắn sẽ bị cuốn vào xoáy nước sâu không thấy đáy kia ngay. Tôi vẫy tay ra hiệu bảo Tuyền béo xuống khoang dưới chuẩn bị thủy thần pháo, sử dụng đạn tử mấu có nhồi tảo Bala đuổi con quái vật kia về đáy biển, hoặc không thì dùng luôn đạn nhồi mảnh sắt bắn chết cha nó đi. Tuyền béo thấy Nam châu vào tay rồi lại có nguy cơ không thể mang trở về, sớm đã tích đầy một bụng tức, cơ mặt giật giật không ngừng, hai tròng mắt đỏ vằn lên, thấy tôi bảo dùng đến súng pháo, kéo ngay Minh Thúc đi giúp một tay. Có điều, ba hồn bảy vía của Minh Thúc sớm đã bay đi đâu mất một nửa, Tuyền béo tát cho mấy cái liện chẳng thấy lão có phản ứng gì. Nguyễn Hắc và nữ đồ đệ Đa Linh của ông ta thì vừa thoát chết, chẳng rõ có bị thương gì không, Cổ Thái đang ở trong khoang chăm sóc cho họ. Không có nhân lực dư thừa để làm pháo thủ, Tuyền béo đành gọi Cổ Thái giúp vận chuyển đạn pháo.

Mặt biển lúc nửa đêm, trăng treo lơ lửng trên đầu, ánh sáng bàng bạc phủ khắp mặt nước. Cả đời này chúng tôi chưa từng thấy vầng trăng nào tròn và lớn đến thế, ai nấy đều nảy sinh ảo giác, không khỏi đặt câu hỏi chẳng rõ có phải lực hút vô cùng vô tận trong hải động đã kéo cả vầng trăng trên trời xuống gần mặt biển hơn hay không. Thời tiết trên biển quả đúng như Minh Thúc đã nói trước đó, không có lấy một cơn gió, nhưng bốn phía xung quanh hải động thì sóng lớn cuộn trào, thanh thế kinh người. Trên mặt biển kỳ dị khó tưởng tượng ấy, chúng tôi một mặt liều mạng điều khiển tàu Chĩa Ba thoát ra

khỏi vòng xoáy khổng lồ do hải động sinh ra, mặt khác lại phải liên tục nổ pháo xạ kích con rắn biển khổng lồ lẳng nhẳng bám theo con tàu không chịu buông tha.

Lấy hải động đen ngòm đang không ngừng gầm rú, nước xoáy tròn cuộn cuộn làm trung tâm, tàu Chĩa Ba và con rắn biển hung dữ như đang chạy trên một cái mâm xoay. Thân tàu nhấp nhô lên xuống, lắc lư dữ dội, muốn đứng vững trong khoang tàu cũng hết sức khó khăn. Chỉ thấy con rắn biển vượt sóng xông tới, khoảng cách mỗi lúc một rút ngắn, vậy mà pháo Chấn hải lại không thể bắn trúng mục tiêu, từng viên đạn pháo mang theo những đóa hoa lửa rực sáng vạch trên bầu không một đường parabol rồi chìm ngấm xuống mặt nước.

Cứ trôi lên rồi lại hụp xuống theo những ngọn sóng đen ngòm, con rắn biển cuối cùng cũng đuổi kịp tàu Chĩa Ba của chúng tôi, ló cái đầu rắn hình dạng như đầu trâu ở phía mạn trái tàu, nước biển lạnh buốt xô tới đổ ập xuống thân tàu. Tôi nhìn rõ mồn một, biết sự việc không hay, vội dòn sức rống to vào ống truyền thanh trong khoang tàu, ra lệnh cho Tuyền béo và Cổ Thái nhanh chóng khai hỏa. Nhưng trong tiếng sóng ầm ầm, chính tôi còn không nghe thấy mình đang hò hét gì, cứ như rớt cổ bóng hòng mãi hồi lâu mà không phát ra bất cứ âm thanh nào vậy.

Đúng lúc ấy, một làn khói thành linh phụt ra nơi mạn tàu, đạn xuyên giáp như quả cầu lửa bắn vút về phía thân hình đang nhao lên giữa làn sóng của con rắn lớn. Khoảng cách rất gần, bàn tay tôi và Shirley Dương cùng ướt sũng mồ hôi lạnh, chỉ mong bọn Tuyền béo bắn trúng, nhưng viên đạn lại như sao băng lóe lên, xuyên qua màn nước, bay sượt qua cạnh con rắn.

Tôi thấy có cơ hội tốt như vậy mà bọn Tuyền béo còn bắn trượt, tức tôi giẫm chân bình bịch. Có điều, phát đạn tuy không trúng đích, song cũng đủ khiến con rắn biển kinh hoảng xoay mình lặn xuống. Cái bóng trắng lấp lóa chìm giữa làn sóng dữ, nhưng thoát cái đã vòng ra trước mũi tàu, tiến vào góc chết của hòng pháo.

Tôi thâm nhủ, phen này thì toi đời, còn chưa bị xoáy nước hải động hút vào, đã bị con rắn biển đáng ghét đụng cho vỡ tàu chết đuối rồi, xem ra cái câu “không phải dân trong nghề thì không biết nghề” cầm chẳng có sai. Mô Kim hiệu úy lại học theo dân mò ngọc đi vớt thanh đầu, đích thực là không thể nào kham nổi, lần này nếu được Mẹ tổ phù hộ cho thoát nạn, sau này nhất định tôi sẽ không làm cái nghề buôn không giấy phép này nữa.

Vì thân tàu vẫn không ngừng xoay chuyển theo những xoáy nước ở ngoại vi hải động, bọn tôi thấy đầu vầng đầu hoa mắt, lòng ngực tắc nghẹn, chỉ muốn nôn thốc ra, giữa lúc sinh tử thế này mà đầu óc vẫn xoay mòng mòng hỗn loạn nghĩ toàn những thứ vẩn vơ đầu đầu. Trong lúc đó, con rắn khổng lồ đã cong mình chặn trước mũi tàu. Chúng tôi chưa kịp phản ứng gì, bỗng thấy nó đột nhiên quay đầu lao vút đi, bộ dạng như chớp từng khoảnh khắc lặn thật nhanh xuống đáy sâu chạy tháo mạng vậy. Tôi giật thót mình, biết ngay có chuyện chẳng lành rồi. Ngoảnh mặt nhìn lại, thì ra hải động đã thành hình, trong thoáng chốc, cả tàu Chĩa Ba và con rắn biển khổng lồ kia đều đang bị hút vào trong. Rắn biển dường

như cũng hiểu được sự đáng sợ của trung tâm hải động, chẳng để ý gì đến con tàu của chúng tôi nữa, lập tức cướp đường bỏ chạy.

Bên tai tôi toàn nghe tiếng nước đổ ầm ầm, ngoài ra không còn bất cứ âm thanh nào khác nữa, nhưng dù sao cũng vẫn còn đôi mắt có thể sử dụng, vừa thấy con rắn biển có hành động dị thường, tôi liền phát hiện chân tàu đột nhiên không xoay theo xoáy nước nữa. Nước trong hải động dường như không có một chút sức nâng nào, tuy dòng chảy vẫn dữ dội đổ dồn xuống đáy sâu, nhưng con tàu của chúng tôi lại đứng yên một chỗ, bắt đầu từ từ chìm xuống, chân vịt phía đuôi tàu xoay tròn tại chỗ, bốn phía xung quanh nước đen ngòm như mực. Mắt thấy đại họa ập xuống đã như lửa sém lông mày, đến cả Shirley Dương cũng không khỏi tái mét.

Nhưng đám Mô Kim hiệu úy chúng tôi, chẳng ai chưa từng trải qua gian nan nguy hiểm, đều biết nếu thực sự có một cơ hội sống sót, thì cơ hội ấy thường xuất hiện vào những thời khắc nguy hiểm nhất. Dù họa ập xuống đầu cũng tuyệt đối không thể từ bỏ hy vọng cầu sinh, chỉ có bình tĩnh trấn định, mới có thể tìm được cơ hội thoát ra. Shirley Dương chắc cũng biết bánh lái đã không còn tác dụng, bèn xông ra ngoài khoang lái, đánh tay ra hiệu cho tôi xông ra theo, rồi co chân chạy về phía mũi tàu trước.

Tôi thấy tấm màn nước dựng đứng bên mạn tàu từ từ bị hút vào hải động, bên ngoài chỉ toàn là âm phong hắc thủy, cảm giác như thể cả tàu lẫn người đang rơi xuống vực sâu vạn trượng, thực không thể hiểu nổi Shirley Dương liều mạng chạy ra phía mũi tàu làm gì. Nhưng tôi cũng biết cô tuyệt đối không phải loại người sợ hãi quá độ thì hoảng loạn muốn nhảy xuống biển tự sát. Trên boong tàu kia đâu là núi đao biển lửa gì, tôi cũng quyết cùng cô xông tới. Vừa chạy ra khỏi khoang tàu, tôi liền cảm thấy trong không khí dường như có một lực trường vô hình, dồn nén áp bức khiến người ta không thở nổi. Tàu của chúng tôi hóa ra không phải đứng yên, mà đang bị dòng nước đen ngòm từ từ mất đi sức nâng kia dẫn động cho xoay tròn chậm chậm. Dưới tác dụng của lực trường thần bí ấy, trong khoảnh khắc, dường như cả nước biển cũng đã ngưng kết trong bóng tối hư vô.

Tôi nín thở, bám dây thừng theo sau Shirley Dương. Đằng trước mũi tàu xuất hiện một cái bóng trắng mờ mờ, con rắn biển lớn đang liều mạng vùng vẫy tìm đường thoát khỏi hải động. Thì ra Shirley Dương muốn tìm đường sống trong cõi chết. Giờ đây động cơ trên tàu đã không còn tác dụng, nhưng ở mũi tàu còn có một khẩu súng phóng lao dùng để bắt cá voi, tuy con tàu này không thể bắt được cá voi, nhưng mấy người Anh kia lúc cải tạo vẫn lắp thêm thứ ấy vào để đề phòng những lúc cần thiết, bây giờ vừa khéo khẩu súng phóng lao ấy lại phát huy tác dụng. Shirley Dương nhét mũi lao có móc ngược dùng để săn cá voi vào nòng súng, nhắm về phía con rắn biển. Đằng sau mũi lao có gắn dây thừng lớn, chỉ cần móc được vào con rắn kia là có thể lợi dụng sức lực khôn cùng của nó, kéo tàu ra khỏi hải động.

Tốc độ chìm xuống đang tăng lên, ở trong lực trường kỳ bí của hải động này, không ai có thể mở miệng nói chuyện được, Shirley Dương chỉ tay vào con rắn biển cách chúng tôi không xa lắm. Cơ hội này rất có thể chỉ có một lần, tôi càng không dám chần chừ, vội điều chỉnh nòng súng bắn lao rồi bóp cò, mũi lao mang theo dây thừng cắm thẳng vào sống lưng con rắn lớn. Một vòi máu tươi bắn tóe từ

tâm thân đầy vấy trắng của nó, sợi dây thừng gắn sau mũi lao lập tức bị kéo thẳng băng.

Không giống tàu Chĩa Ba chỉ có thể dựa vào động cơ chân vịt để chuyển động, con rắn biển kia toàn thân chứa đựng sức lực khủng khiếp của loài hải thú, vừa bị trúng lao vào sống lưng, đau đớn kịch liệt, liền lao vút về phía trước, kéo theo cả con tàu đang bị hải động hút chặt, vạch nên một đường thẳng cắt lìa dòng nước biển đen ngòm. Từng sợi nhỏ bện nên sợi thừng lớn gắn ở mũi tàu bị luồng sức mạnh cực độ kéo căng đến cực hạn. Tuy là loại đặc biệt chuyên dùng để bắt cá voi, cực kỳ bền chắc vì bện lẫn cả tóc người và sợi đay, nhưng căng ra giữa sức giằng co của hải động và con quái thú, sợi thừng dường như vẫn quá mỏng manh, có thể đứt lìa bất cứ lúc nào.

Con rắn biển cũng bị hải động hút xuống, hoàn toàn chỉ dựa vào sức mạnh cùng tài bơi lội trời sinh để gắng gượng vùng vẫy chống cự, không bị xoáy nước nhấn chìm ngay. Có điều, dù to lớn đến mấy, thân thể cũng chỉ là máu thịt, sức có mạnh đến đâu cũng nằm trong giới hạn, nó kéo tàu Chĩa Ba bơi mấy vòng trong dòng nước xoáy, sức đã cùng, lực đã kiệt, nếu bị cuốn vào hải động tới tằm kia, nhất định chỉ có con đường chết. Được thúc đẩy bởi khát vọng cầu sinh mãnh liệt, con rắn dồn hết toàn bộ sức mạnh cuối cùng còn sót lại, vặn vẹo thân mình tựa như rồng thần cưỡi giáp, thân mình cong lên như cây cung. Liền sau đó, chỉ thấy nó phá sóng lao vút lên, không ngờ lại vùng thoát được khỏi lực hút mãnh liệt của hải nhãn, trong khoảnh khắc đã vượt khỏi lằn ranh giới hạn giữa sinh tồn và tử vong. Thân hình nó vọt lên, liên tiếp xuyên qua mấy tấm màn nước, mang theo cả tàu Chĩa Ba vút cao hơn chục mét so với mặt nước biển, bay trên không trung.

Dưới ánh trăng vàng vạc, con rắn biển dài mấy chục mét tựa rồng bay giữa trời. Tôi và Shirley Dương ở mũi tàu bám chặt vào sợi thừng to nhất, căn bản không dám nhúc nhích, thỉnh linh thấy gió lướt vù vù qua mặt, trước mắt thoát sáng thoát tối như thể đang cưỡi thuyền tiên bay lên cung Quảng Hàn ở chân trời xa tít tắp. Trong một thoáng ngẩn ngơ ấy, tôi thấy trăng treo trên đỉnh đầu, cung Thiềm thỏ ngọc tưởng chừng như chỉ vươn tay ra là chạm tới, còn ngỡ rằng mình ở trong ảo cảnh trước lúc lâm chung. Thật đúng là trời xoay đất chuyển, không hiểu sao tự dừng lại ở trên không trung, nhất thời tôi cũng không biết thần trí mình lơ lửng đến tận nơi nào. Nhưng chúng tôi còn chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì cú nhảy kinh hoàng của con rắn hết đà, cả tàu lẫn rắn rơi vèo xuống vực sâu vô tận dưới hải động.

CHƯƠNG 26

Quy Khư

Những dòng loạn lưu đen kịt trong hải động đang từ từ biến mất, có lẽ chỉ cần cầm cự thêm độ nửa phút, tàu Chĩa Ba sẽ thoát khỏi cái miệng khổng lồ đang nuốt hết mọi thứ xung quanh. Lúc này, con rắn biển đang kéo tàu đi bỗng uốn mình nhảy vọt trên mặt biển, nhưng thân thể dầu sao cũng chỉ là máu thịt, tác động của lực kéo khủng khiếp không khỏi khiến gân cốt nó đứt lìa toàn bộ. Trong khoảnh khắc con rắn bỗng mềm oặt tựa tấm vải trắng phất phơ trong gió bão, rồi rơi thẳng xuống.

Sợi thừng bắt cá voi nối giữa mũi tàu Chĩa Ba và sống lưng con rắn biển tuy rất chắc chắn, song đã đến cực hạn chịu đựng, đứt lìa làm hai đoạn. Tôi và Shirley Dương bám vào đoạn thừng nối với mũi tàu, vừa nẩy còn loáng thoáng thấy trắng sáng lấp lóa, thân thể như đang đăng vân giá vũ trên không trung. Thế mà nháy mắt con tàu đã rơi, thân tàu cơ hồ dựng ngược, hai chúng tôi bị hất văng ra ngoài, chỉ thấy trước mắt tối sầm, cùng nhau lao thẳng vào vực sâu không đáy.

Dòng loạn lưu do hải động sinh ra cũng đã đến hồi kết, song thanh thế còn lại vẫn hết sức kinh người, tôi cảm giác như đang rơi vào trung tâm một cơn lốc xoáy, dòng nước cuộn cuộn tạo ra áp lực không khí cơ hồ muốn xé toang thân thể tôi ra thành mấy mảnh. Cũng may, trong lúc hoảng loạn, tôi và Shirley Dương vẫn níu chặt lấy nhau, thể trọng hai người gộp lại chưa đến nỗi bị dòng xoáy cuốn bay. Có điều, lúc này đầu óc chúng tôi đã hoàn toàn mất tỉnh táo, bên tai ù ù tiếng sóng, lục phủ ngũ tạng lộn tung phèo, căn bản không biết mình đang ở nơi nào nữa.

Thân thể đang rơi của chúng tôi đột nhiên va phải một luồng khí lưu nóng bỏng, đà rơi lập tức giảm xuống đáng kể, nhưng nhiệt độ của luồng gió nóng cực cao, chớp mắt đã khiến người ta muốn tắt thở mà chết. Thêm một chốc nữa thôi, cơ thể chúng tôi sẽ bị luồng gió nóng hun cho cạn sạch nước, hóa thành hai cái xác khô. Còn chưa kịp kinh hoàng, thì toàn thân chợt mát rượi, hóa ra chúng tôi đã rơi xuống nước. Tôi bị uống liền mấy ngụm nước biển, cuống quýt tìm bóng dáng Shirley Dương. Cũng may, cô bơi rất giỏi, vừa xuống nước đã tỉnh táo được ngay. Hai chúng tôi đều bị sặc, chẳng kịp nghĩ xem tại sao lại bị rơi vào nơi này, vội rẽ nước nổi lên.

Đầu vừa ló ra khỏi mặt nước, chúng tôi lập tức ho sặc sụa, há miệng tham lam hít lấy không khí trên mặt nước, mở mắt nhìn khắp xung quanh. Chỉ thấy ánh sáng lờ mờ tỏa chiếu, nhưng đó tuyệt đối không phải ánh trăng trên trời. Phòng chừng chúng tôi đã bị hút vào trong hải nhãn, mà hải nhãn kỳ thực chính là một cái động không đáy trong mạch núi dưới đáy biển. Điều khiến người ta không khỏi kinh ngạc là, xung quanh toàn là nước, mênh mang vô tận, chúng tôi như lọt thỏm giữa một vùng biển lớn sâu không thấy đáy. Mấy chục mét trên cao, chính là hải nhãn đường kính rộng đến mấy dặm, gió nóng hừng hực bốc lên cao chặn đứng nước biển của vực xoáy San Hô đổ vào. Biển lớn dường như đang sử dụng một thứ sức mạnh thần bí để gìn giữ bí mật của mình. Sau khi hút con tàu vào trong, nước biển lập tức ủa tới lấp đầy tích, nếu không phải đã lọt vào trong, e rằng không ai có thể phát hiện ra cảnh tượng nước biển phân đôi thành hai tầng kỳ bí thế này.

Mãi lâu sau, tôi vẫn chưa tỉnh táo hẳn sau cơn xoay chuyển tựa như trời đất đảo lộn ấy, ngoảnh đầu lại thấy tàu Chĩa Ba thủng mấy lỗ lớn trên thân cũng rơi xuống cách chỗ mình không xa, đang chậm chậm chìm xuống. Con tàu gỗ liễu biển ấy vốn có mười sáu khoang ngăn nước nhỏ, thủng một hai chỗ căn bản không ảnh hưởng gì đến vận hành, nhưng lần này có thể thấy nó đã bị tàn phá nặng nề đến mức không thể không bỏ đi mất rồi. Tất cả người trên tàu cũng bị va đập không nhẹ, Tuyền béo đang chỉ huy Cổ Thái kéo mấy người bị thương từ trong khoang tàu ngập nước lên boong.

Tuyền béo thấy tôi và Shirley Dương bơi lên mặt nước, thở phào một hơi, vẫy lia vẫy lịa, chắc là muốn chúng tôi bơi lại chỗ con tàu, giúp một tay chuyển đồ đạc lên xuồng cứu sinh. Tôi đang định bơi đến thì Shirley Dương đột nhiên kéo tay giữ lại. Nhìn theo hướng ánh mắt cô, tôi bất giác hít vào một hơi không khí lạnh. Chỉ thấy cái xác con rắn biển đã đứt lìa gân cốt kia đang nổi đập dềnh ở mé bên, mặt nước phẳng lặng bên cạnh xác rắn ló lên mấy cái vây cá mập như mấy quả ngư lôi bắn sát mặt nước, lẳng lặng rẽ sóng tiến về phía này.

Tôi và Shirley Dương đều không mang theo thuốc xua cá mập đặc dụng, gặp phải bọn này, tuyệt đối không phải dễ đương đầu. Mặt nước ở vùng biển ngầm nhô lên rất nhiều trụ đá, người đồng, có lẽ đều là di tích cổ bị hải nhãn cuốn vào, chỉ lộ trên mặt nước một phần, còn lại hẳn phải chôn chôn vùi ở bên dưới. Cũng may, tất cả những tượng đồng, trụ đá khổng lồ bị nước biển xói xuống quanh năm, đa phần dạt cả ra quanh khu vực bên dưới hải nhãn, nên vừa nãy khi chúng tôi rơi xuống không bị va vào, bằng không thì sớm đã vỡ đầu chảy máu chết ngay tại trận rồi.

Thấy lũ cá mập đến gần, Shirley Dương vội chỉ tay về phía trước, chỗ đó có một trụ đá lớn màu xanh nghiêng nghiêng, chỉ nhô lên trên mặt nước một đoạn chừng hai mét, có thể tạm thời leo lên tránh nạn. Tình thế khẩn cấp, tôi nào còn kịp nghĩ ngợi gì, lập tức cùng cô bơi đến, lần lượt leo lên, lập tức rút dao găm thợ lặn mang bên mình ra, đề phòng bọn cá mập bất thành linh nhảy lên khỏi mặt nước tấn công, đồng thời lớn tiếng hò hét bảo bọn Tuyền béo trên tàu chú ý đến động tĩnh dưới nước.

Lũ cá mập cứ lượn lờ bên dưới trụ đá không rời đi, phía bên kia thì tàu Chĩa Ba coi như đã xong đời, chúng tôi bị cuốn vào vực sâu dưới hải động tuy không chết, nhưng đã hỏng mất con tàu, chỉ dựa vào hai cái xuồng cứu sinh bằng cao su muốn cầu sinh giữa biển lớn mênh mang đâu phải chuyện dễ,

huống hồ có thể trở lại mặt biển phía trên kia hay không là việc còn chưa nói đến, Shirley Dương không khỏi thở dài một tiếng khe khẽ, nói với tôi: “Anh Nhất à, tôi thấy lần này... chúng ta coi như tiêu rồi...”

Tình trạng của chúng tôi thật đúng là tứ bề khốn đốn, nhiều cá mập thể này thì đừng hòng bơi qua chỗ con tàu tụ họp với mấy người còn lại, chỉ còn biết đợi bọn Tuyền béo chèo xuồng cứu sinh đến tiếp ứng thôi vậy. Tôi nhìn từ xa, thấy cả năm người trên tàu đều đang hành động, xem ra dường như có ai bị thương thì cũng không nặng lắm, lại nghe Shirley Dương thở vắn than dài vì tình cảnh trước mắt, bèn cất tiếng khuyên giải: “Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy sự việc quá thuận lợi rồi mà, việc gì quá dễ dàng sẽ khiến người ta mất cảnh giác, người nào người nấy đều bị thắng lợi làm cho u mê đầu óc cả rồi, giờ như vậy cũng tốt, đặt mình vào chỗ chết để tìm đường sống, đây mới là cục diện mà Mô Kim hiệu úy chúng ta đã quen ứng phó. Cô xem, nơi này rốt cuộc là đâu thế nhỉ?”

Shirley Dương đổi mắt nhìn ra phía xa, giải thích: “Vùng nước này không biết rộng dài bao nhiêu, cũng chẳng rõ là hồ hay biển, nhưng nước ở đây có lẽ vẫn là nước biển. Lúc này, khi bị hải nhãn hút vào, nếu không nhờ luồng khí nóng bốc lên hạn chế một phần tốc độ rơi từ trên cao hơn trăm mét, mà cứ thế rơi thẳng xuống mặt biển, dường như không chạm phải tảng đá nào, thì cũng chẳng khác gì húc thẳng vào bức tường bê tông, chúng ta chết là cái chắc. Hải nhãn dường như là một hiện tượng tự nhiên có quy luật thời gian, những khi trăng tròn có âm hỏa xuất hiện, hải động sẽ sụt xuống, nhưng không lâu sau sẽ lại được dòng nhiệt lưu bên dưới bốc lên khép kín. Nếu chúng ta rơi xuống chậm chỉ giây lát, luồng khí hùng hực mỗi lúc một nóng hơn kia sẽ thiêu cả người lẫn tàu ra tro, nhưng nếu sớm hơn một chút, sẽ không tránh khỏi bị dòng loạn lưu trong hải động xé toang. Thời điểm rơi xuống vừa khéo, không ngờ lại khiến chúng ta thoát được cái chết, cũng coi như là một kỳ tích.”

Tôi thầm nhủ, bị hút vào Quy Khư mà không chết cũng chẳng phải kỳ tích gì, nếu mò được ngọc mà không bị rơi xuống biển, có thể bình yên trở về thì mới gọi là kỳ tích, rơi xuống dưới này không chết, song cũng không ra ngoài được, thực ra phải gọi là đen đủi mới đúng. Có điều, tôi không nói vậy với Shirley Dương, chỉ bảo cô, trong Quy Khư này không có bầu trời, nhưng ánh trăng sao không khác gì thế giới bên ngoài kia cả, theo tôi, những hiện tượng này đều do hình thể của mạch Nam Long tạo nên. Hải khí trong long mạch ngưng kết sinh ra âm hỏa bám vào tầng nham thạch, ánh sáng của hải khí tựa ánh trăng, chính nguồn sáng đặc biệt ấy đã khiến nước bên trong Quy Khư có màu xanh mực, nhưng khum tay vớt lên vẫn trong vắt, có thể thấy là nước biển quá sâu, nên mới hắt lên màu xanh thẫm như thế.

Shirley Dương nghe tôi nói xong, lại lắc đầu: “Vùng nước hải nhãn thông đến, chắc chắn là Quy Khư rồi. Tương truyền, thời cổ ở Quy Khư có mấy tòa thành, cư dân trong đó nắm được bí mật của long hỏa, văn minh đồng thau phát triển đến trình độ rất cao, nhưng các văn vật và di tích để lại cho đời sau thật quá ít, đến nay vẫn chưa có mấy học giả chịu thừa nhận ở ngoài biển từng có một đất nước huyền bí tinh thông thuật chế luyện đồng thau như thế cả. Tôi thấy, cái gọi là long hỏa trong dư mạch Nam Long ấy, thực tế có lẽ là một ngọn núi quặng lớn dưới đáy biển thôi. Ánh sáng xanh mà chúng ta đang thấy, còn cả dòng nhiệt lưu bịt kín hải nhãn kia nữa, đều là hiệu ứng của lớp quặng gây ra cả. Quy Khư này, có lẽ là một mỏ quặng khổng lồ...”

Tôi kinh ngạc thốt lên: “Quả nhiên là sức mạnh của giai cấp công nhân, không đúng... thời đó làm gì đã có công nhân công nghiệp, chắc đều là nô lệ cả thôi. Bọn họ đào được cả một ngọn núi

quặng lớn như vậy cơ à?” Có điều, ngay sau đó nghĩ lại, tôi cảm thấy Shirley Dương nói rất có lý. Đó là thời kỳ lực lượng sản xuất vẫn còn tương đối nguyên thủy, đồng thau là vật quý của quốc gia, có vai trò rất quan trọng trong các lĩnh vực như quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa. Để có nhiệt độ cao烘 chế luyện đồng thau, thời đó người ta phải chặt phá một lượng lớn các khu rừng nguyên thủy, chẳng hạn như muốn đúc được một cái đỉnh đồng giống như văn vật cấp quốc gia Tư Mẫu Mậu đỉnh mới được phát hiện gần đây, thì ít nhất cũng phải chặt cả một khu rừng nguyên sinh vạn năm có diện tích bằng Di Hòa viên ở Bắc Kinh mới đủ. Có lẽ, long hỏa sinh ra từ một loại khoáng thạch đặc biệt có thể cháy dưới nước ở trong nham tầng dưới đáy biển.

Tôi nói với Shirley Dương: “Các đảo trong vực xoáy San Hô bị nhấn chìm, nguyên nhân rất có thể là do hành vi khai thác khoáng sản quy mô lớn gây ra. Chúng ta đã xúi quẩy rơi vào tuyệt cảnh kêu trời không thấu, gọi đất chẳng linh, cứ ở chỗ này oán trời trách đất mãi cũng chỉ vô ích, muốn sống sót muốn phát tài thì phải dựa vào chính mình. Theo tôi, chúng ta cứ phải thu thập lại trang bị, kiểm điểm nhân số trước đã, sau đây mới nghĩ cách tìm hiểu địa hình và hướng dòng chảy bên trong chốn Quy Khư này.”

Chúng tôi bàn bạc vài câu, kế sách đã định, bèn gọi bọn Tuyên béo, Minh Thúc trên tàu mau chóng chèo xuống qua tiếp ứng. Nhưng bọn họ ở trên tàu Chĩa Ba hành động rất chậm chạp, một là vì thân tàu đã bị nước tràn vào làm nghiêng hẳn sang một phía, đi lại trên boong tương đối khó khăn, hai là vì ngoài các trang thiết bị cần thiết để sinh tồn, mấy người đó còn phải gánh gồng gồng thêm đồng thanh đầu mò được dưới biển, chẳng những thế, hình như Nguyễn Hắc còn bị thương khá nặng nữa, có lẽ là gãy xương tay rồi. Tuyên béo xử lý cấp cứu cho ông ta, nối đoạn xương gãy rồi dùng mảnh gỗ cố định lại. Có điều, thằng béo này ra tay không biết phân biệt nặng nhẹ, làm Nguyễn Hắc đau đến ngất lên ngất xuống mấy lần. Đa Linh gạt nước mắt tìm thuốc tê, trên đầu cô cũng đang máu chảy đầm đìa. Minh Thúc thì muốn lồi theo cả cổ quan tài đá dưới khoang đáy, nhưng cuối cùng cũng đành phải bỏ lại vì không đủ sức, chỉ ôm theo được con nhân ngư ngậm ngọc, cùng với cái ba lô đựng đồng ngọc trai, vội bò trở lại boong tàu, liền bị Tuyên béo đụng phải, vươn tay giật luôn cái túi, đeo lên vai mình.

Tôi thấy tình cảnh trên tàu rối loạn hết sức, tuy có lòng muốn giúp nhưng khôn nổi lại bị đàn cá mập dưới nước ngăn cản, khó mà qua đó được, chỉ đành ngồi một chỗ trơ mắt ra nhìn, hy vọng tàu Chĩa Ba chìm chậm chậm một chút. Có lẽ tại nước biển phía trên đã ngừng đổ xuống, mực nước trong Quy Khư đang từ từ hạ thấp, phế tích thành cổ lộ trên mặt nước mỗi lúc một nhiều hơn, vô số tàn tích của các trụ đá, tượng người bằng đồng, đỉnh đồng... dần dần hiện lên, xa xa còn thấp thoáng một mảng xám xám mờ mờ như ngọn núi. Một tòa cung điện cổ xưa được xây dựa lưng vào núi mờ ảo hiện ra trước tầm mắt chúng tôi, thoát gần thoát xa, tựa như ảo ảnh.

CHƯƠNG 27

Vực dưới biển - Bụng cá voi

Mực nước bên trong Quy Khư xuống thấp, một vùng cỏ thành hoang phế bị nhấn chìm từ dưới mặt nước dần dần hiện lên phía xa. Thành trì xây dựa lưng vào núi, trải qua mấy nghìn năm, nhưng dường như vẫn chưa bị thời gian triệt phá hoàn toàn. Nhìn từ xa, kết cấu chung của tòa thành vẫn còn lưu giữ được nguyên vẹn, phía sau tòa thành, từng cột khói vàng pha lẫn sắc đỏ lững lờ bốc lên nơi đường chân trời. Tôi và Shirley Dương đứng trên tàn tích của một trụ đá đỏ quan sát hồi lâu, đều thấy rằng vùng đất dưới biển sâu này thật hết sức kỳ quái nguy dị, chẳng đường phía trước vẫn còn chưa rõ hung cát thế nào.

Tôi trầm nghĩ, thứ bị hút vào bên trong Quy Khư này đều chỉ là những mảnh tàn tích của kiến trúc còn sót lại trên mặt biển, tuyệt đối không thể nào có chuyện cả tòa thành cổ bị sụt lún xuống đây được, trừ phi là bản thân nó đã được xây ở đây rồi. Nghĩ đoạn, tôi bèn bảo Shirley Dương: “Thành cổ của nước Hận Thiên sao lại ở bên dưới hải nhân thế này nhỉ? Chỗ này cũng bí mật thật đấy, nếu không có Hán gian dẫn đường, bọn xâm lược chắc là chẳng thể nào tìm nổi đâu.”

Shirley Dương nhíu đôi hàng lông mày lại, dời mắt nhìn tòa thành cổ lộ ra trên mặt nước, trầm ngâm nói: “Hồi nhỏ tôi có nghe một vị thuyền trưởng già kể chuyện cá voi khổng lồ nuốt cả một thành phố, từ đó trở đi, những người trong tòa thành ấy sinh sống bên trong bụng cá voi. Anh xem, địa hình bên trong Quy Khư này có phải rất giống bụng cá voi hay không? Sự kỳ diệu của thiên địa tạo hóa đúng thật là khiến người ta không thể nào tưởng tượng hết được. Sách cổ có ghi: tiến vào Quy Khư, thấy thiên tượng biến hóa theo sự tụ tan của gió âm, cảm giác như ngồi thuyền giữa biển U Minh, bánh lái lạc hướng, nước mênh mênh mang mang, không biết phải làm sao. Đoạn ghi chép này tuy không thể nói là hoàn toàn chính xác, nhưng có thể hiểu là, khi rơi vào chốn ấy, cảm giác như đang ở giữa chốn hỗn độn hư không, điều này ít nhiều cũng có chút trùng khớp với những gì các nhà địa lý học thời cổ đã nói.”

Nghe Shirley Dương nói thế, tôi mới phát giác ra địa hình nơi này đích thực là giống như ở bên trong bụng một con cá voi khổng lồ. Đồng thời, tôi cũng sức nghĩ, trong vùng hoang phế kia, nói không chừng lại có bí mật về chuyện người xưa đốt đèn bói mai rùa cũng nên. Nhất thời, tôi quên bém mắt con tàu đã hư hại nặng nề, bản thân và những người đồng hành đang bị vây khốn giữa biển khơi mênh mông, còn muốn tiến vào đó tìm hiểu một phen. Có điều, trong lòng tôi cũng thầm hiểu, làm như vậy

thực sự không hợp thời điểm chút nào. Phía trên chúng tôi còn có mấy cái hải nhân lớn nhỏ không đều, nhiệt độ cao của âm hỏa khiến những hang động dưới đáy biển sinh ra luồng gió nóng xoáy dữ dội, như thể địa nhiệt phun trào, ngăn cản nước biển đổ xuống. Nhưng một khi hải khí hình thành, hải nhân sẽ lại hút vào Quy Khư này thêm một lượng nước biển khổng lồ nữa. Chúng tôi không thể phán đoán hiện tượng này sẽ còn kéo dài bao lâu, có lẽ là một hai ngày, cũng có lẽ là một hai tháng, tóm lại là giống như có một quả bom hẹn giờ treo lơ lửng trên đỉnh đầu vậy, một khi nước biển đổ xuống, chúng tôi sẽ “người thành cá thành tôm”^[39] mất. Việc cấp bách trước mắt, chính là tìm một khu vực tương đối an toàn để chỉnh đốn đội ngũ, suy nghĩ bước hành động tiếp theo.

Đột nhiên, tiếng ồn ào huyên náo trên tàu làm dòng suy nghĩ của tôi đứt đoạn. Tuyền béo và Minh Thúc cũng vừa nhìn thấy kỳ quan xuất hiện trên mặt nước, sau một thoáng ngạc nhiên đến ngẩn cả người, Minh Thúc lại nói, cái túi đựng Nam châu ấy là tính mạng của cả bọn, sao có thể để cho hạng người thô lỗ không biết nặng nhẹ cao thấp như Tuyền béo cầm được. Nói đoạn, liền vươn tay ra tính giật trở về. Tuyền béo dứ dứ cánh tay, làm bộ muốn thúi cho Minh Thúc một quả, khiến lão già Hồng Kông sợ quỳnh lên, không dám nói năng gì nữa. Tuyền béo thấy mình có uy, không khỏi lấy làm đắc ý, nghênh ngang xách cái ba lô, quay lại chỉ huy bọn Cổ Thái và Đa Linh khiêng Nguyễn Hắc lên, chuẩn bị chuyển sang xuồng cứu sinh.

Lúc này, vì mực nước vẫn đang dần hạ xuống, tàu Chĩa Ba hư tổn nặng nề sau khi bị tràn nước, mắc kẹt vào một bức phù điêu đá khổng lồ màu xám, nhất thời cũng không lo phải chôn thây dưới đáy nước, nhưng thân tàu lệch hẳn sang một bên, khiến mấy người trên tàu hành động hết sức bất tiện. Cổ Thái và Đa Linh trước tiên khiêng Nguyễn Hắc đặt lên một phiến đá bên dưới thân tàu, sau đó lại chạy đi giúp Minh Thúc hạ thủy xuồng cứu sinh, còn Tuyền béo thì chạy đi chạy lại khuôn vác các loại trang bị dùng khi khẩn cấp lên xuồng.

Đang chuyển một bộ đồ lặn, Tuyền béo thành linh bị trượt chân trên phiến đá. Phiến đá ấy có lẽ ngâm nước biển quá lâu, bám đầy các sinh vật nhỏ li ti, hết sức trơn trượt. Cu cậu chân giẫm không chắc, ngã bổ ngửa, cái ba lô trên vai bị đá nhọn cửa đứt, mấy hạt trân châu bên trong văng ra rơi tòm xuống nước, ánh sáng lấp lóa hết sức chói mắt. Tuyền béo vội vàng đứng dậy nhảy xuống nước toan nhật lên.

Đồng đồ nát dưới nước chồng chất lên nhau chẳng theo một quy luật nào cả, các khe hở hình thành bởi tượng đồng, những tảng đá và cả xác tàu đắm chằng chịt tựa như vô số con kênh đào ngang dọc khắp nơi. Tuyền béo thấy vùng nước xung quanh chỗ mình không có cá mập lượn lờ, bèn lội ra chỗ nước ngập đến thắt lưng để nhặt một viên Nam châu bị rơi. Nam châu chiếu sáng một khoảng chu vi trăm bước chân, sáng hơn cả đèn, rơi xuống vùng nước nông nên cũng không khó tìm lắm. Nhưng tôi ở phía xa lại trông rất rõ ràng, chỉ thấy đúng lúc Tuyền béo nhặt được viên ngọc, khoảng chừng mười mét phía trước cậu ta có bọt nước cuộn lên, lộ ra một cái lưng cá đen ngòm phải to bằng cái bàn tám người ăn, vây lưng dựng như lưỡi kiếm, xông thẳng về phía Tuyền béo.

Tôi không biết nó là giống cá dữ nào, cuống cuống lớn tiếng quát Tuyên béo phải cẩn thận, dưới nước có gì đó. Cổ Thái và Đa Linh trên tàu cũng trông thấy con quái ngư, nháo nhào hét lên: “Hải quái! Hải quái!” đồng thời nhất súng bắn lao nhắm xuống mặt nước mà bắn. Mũi lao xiên cá bay vút đi, nhưng cũng chỉ khiến đà lao của con quái vật kia bị ngưng lại một chút. Tuyên béo thấy tình thế không ổn, chộp lấy viên Nam châu, bỏ vội trở lại đồng đồ nát phía sau lưng.

Cái lưng cá đen ngòm lộ ra trên mặt nước bơi tới chỗ Tuyên béo thì đã chậm mất nửa bước, bỗng nhiên chìm xuống, mất tăm mất tích. Chúng tôi thấy Tuyên béo thoát hiểm, đều thở phào nhẹ nhõm. Tuyên béo đưa tay sờ xuống mông dít thấy vẫn còn, cũng chẳng buồn nghĩ lại xem vừa nãy mình phải đối mặt với hiểm nguy gì, chỉ tiện tay bỏ viên Nam châu vào ba lô. Lần này cậu ta đã biết khôn, buộc vết rách trên ba lô thật chặt.

Shirley Dương khum tay lên miệng, lớn tiếng nhắc nhở mấy người trên tàu không được lơ là cảnh giác, rồi quay đầu lại hỏi tôi: “Anh Nhất, vừa nãy anh có nhìn rõ con hải quái dưới nước là giống gì không?”

Tôi thấy thần sắc cô có vẻ nghiêm trọng, cũng không dám nói bừa. Vừa nãy khoảng cách hơi xa, con cá dữ ấy lại chỉ lộ ra có cái sống lưng đen ngòm, thực tình không thể phân biệt được nó là giống quái ngư quái thú gì, có điều, nom thể hình ấy, có khả năng là một con cá mập cỡ đại cũng nên? Nhưng vây lưng cá mập làm sao rộng đến thế được chứ nhỉ?

Shirley Dương lắc đầu nói: “Ở vùng biển băng có một loài cá hổ kinh, thiên tính hung ác tàn nhẫn, không chỉ có thể săn bắt các loài linh hoạt như cá heo, mà còn biết từ dưới đáy nước đột phá lớp băng, nuốt chửng người hay báo biển bên trên. Vùng Nam Hải cũng có một loài cá voi vây kiếm tương tự như thế, thể hình nhỏ hơn cá voi hổ kinh, miệng rộng, lưng đen vây kiếm, bụng tròn dẹt, rất hay nhào lên mặt nước tấn công, có thể trực tiếp lao lên kéo thủy thủ trên tàu xuống nước, cùng với cá hổ kinh nổi danh là đồ tể trên biển, hay còn được gọi là cá voi sát thủ. Tôi nhìn sống lưng của con cá kia, rất giống với loài cá voi sát thủ ở vùng nước sâu, nếu đúng là có thứ quái vật biển sâu đó ở đây, chúng ta ngồi xuống cứu sinh quá gần với mặt nước, thực sự là rất nguy hiểm đấy.”

Chúng tôi vội vàng báo cho bọn Tuyên béo và Minh Thúc, dặn họ cố gắng rời xa mặt nước để phòng con cá kia nhao lên tấn công. Mấy người bọn Tuyên béo vốn đã hạ xuống cứu sinh, Nguyễn Hắc bị thương cũng đã được khiêng đến bên cạnh. Cả hội đang chuẩn bị chuyển xong đồ đạc là bỏ tàu lên xuống, thấy tình hình có biến, đành chuyển người bị thương ra chỗ khác trước, để phòng nằm gần mép nước quá lại bị con hải quái kia tấn công.

Minh Thúc và Cổ Thái vừa đặt chân lên dốc đá gần chỗ Nguyễn Hắc đang nằm, liền thấy mặt nước bất thành linh dập dềnh nổi sóng, một con cá voi toàn thân đen kịt lao vèo tới, cả nửa thân trên nhao lên bờ, há miệng đớp lấy Nguyễn Hắc rồi quẫy đuôi thoát cái đã lặn xuống nước. Liền ngay sau đó, từng vệt máu đỏ tươi đã hòa cùng bọt nước trắng xóa nổi lên.

Sự việc diễn ra quá nhanh, trước đó lại hoàn toàn không có một dấu hiệu gì báo trước, cả bọn chỉ kịp kêu lên một tiếng kinh hoàng, không ai kịp ra tay cứu viện, cứ thế mở mắt trân trân nhìn Nguyễn Hắc bị con cá voi há miệng đớp xuống nước. Dẫu lúc này chúng tôi có nhảy theo liều mạng quyết

chiến với con cá dữ thì cũng không kịp nữa rồi. Con cá voi lưng kiếm được mệnh danh là tên đồ tể trên biển ấy hung dữ nhường nào chứ? Một khi đã bị nó đớp xuống nước, Nguyễn Hắc lại chẳng phải La Hán kim thân, thử hỏi làm sao có thể sống sót nổi đây?

Chúng tôi còn đang bàn thân thì đồ đệ Cỗ Thái của Nguyễn Hắc đã ngậm con dao găm vào miệng, bổ nhào xuống nước liều mạng cứu sư phụ. Minh Thúc muốn kéo cậu ta lại cũng không kịp, chỉ giật được một mảnh áo. Thực tình Minh Thúc rất coi trọng nhân tài như Cỗ Thái, thấy cậu ta xuống nước liều chết, cuống quýt mắng chửi loạn cả lên: “Cái thằng ngu si đồ đốn kia, không muốn sống à!” Chôn Quy Khư này vây khốn rất nhiều loài thủy tộc, ngoài con cá voi lưng kiếm kia, còn rất nhiều cá mập, tình hình hỗn loạn, cá lớn nuốt cá bé, so với vùng biển vực xoáy San Hô trên kia còn hung hiểm hơn gấp vạn phần.

Tôi đứng trên trụ đá nhìn mà sốt hết cả ruột, thấy sự việc đã đến nước này rồi, đành nghiêng răng nói với Shirley Dương: “Chúng ta xuống nước cứu người.” Shirley Dương gật gật đầu: “Được!” Lúc này, chẳng còn ai để ý xem dưới nước có bao nhiêu nguy hiểm nữa, hai chúng tôi nhanh chóng rút dao cầm tay, chuẩn bị nhảy khỏi trụ đá. Phía đối diện, Tuyền béo cũng cầm khẩu súng bắn lao, chực nhảy xuống cứu Cỗ Thái.

Cả mấy người đang định mạo hiểm một phen, chợt thấy mặt nước cuộn cuộn, máu đỏ trào lên, rõ ràng dưới nước sâu đang nổ ra một cuộc ác đấu sinh tử. Nước dập dềnh liên tục, chỉ thấy Cỗ Thái miệng ngậm con dao găm, tay kéo Nguyễn Hắc toàn thân đầm máu, mượn sức dòng nước trở lại trên phiến đá. Không biết cậu ta đã làm thế nào, không ngờ lại cứu được sư phụ khỏi miệng con cá voi hung ác.

Chúng tôi nhìn cảnh ấy chỉ biết há hốc miệng ra ngạc nhiên, tuy nói là dân mò ngọc toàn dựa vào bản lĩnh ở dưới nước để mưu sinh, nhưng cái nạn chôn thây trong bụng cá khó mà tránh được, xưa nay chưa từng nghe có kẻ mò ngọc nào thực sự có thể cùng lũ cá dữ chính diện giao đấu cả. Cỗ Thái chẳng qua mới chỉ mười lăm mười sáu tuổi đầu, từ nhỏ đã sinh sống trên đảo Miếu San Hô, trông chẳng có gì đặc biệt cả. Chúng tôi thấy cậu ta cứu được Nguyễn Hắc, đều khó lòng tin nổi, không khỏi phải nhìn cậu ta với ánh mắt hoàn toàn khác: tên tiểu tử này rốt cuộc có còn bản lĩnh gì mà chúng tôi chưa biết nữa hay không?

Cỗ Thái dùng dao găm chém con cá voi lưng kiếm bị thương, cả đàn cá mập vốn đã đói đến đỏ mắt, bị mùi máu tanh kích thích, ồ ạt lao đến tấn công con cá voi, tình cảnh dưới nước hỗn loạn vô cùng. Tôi thấy thời cơ không thể để lỡ, vội gọi Tuyền béo mau đưa xuống cứu sinh qua, đón tôi và Shirley Dương tụ hợp với cả bọn.

Trên boong tàu Chĩa Ba đã đổ nghiêng, Cỗ Thái và Đa Linh ngồi bên Nguyễn Hắc khóc rống lên. Nguyễn Hắc bị con cá voi đớp gần đứt lìa cả hai chân, vết thương rất lớn, không có cách nào cầm máu, hơi thở yếu như đường tơ, xem chừng khó mà sống nổi. Lúc bọn tôi và Tuyền béo đến bên cạnh,

Nguyễn Hắc đột nhiên mở bừng mắt. Tôi biết, đây là giây phút bùng sáng cuối cùng trước khi ngọn đèn phụt tắt, có thể ông ta muốn trăng trời điều gì đó, bèn vội nắm chặt bàn tay đã giá lạnh của ông ta, nói: “Ông Hắc, muốn nói gì thì ông cứ nói ra hết đi, chúng tôi nhất định sẽ cố gắng hết sức làm bằng được.”

Nguyễn Hắc hai mắt đã mờ dần vô thần, cực nhọc lắm miệng mới hơi mấp máy nói, mãi hồi lâu không thốt ra được nửa chữ. Ông ta chỉ hướng ánh mắt về phía Đa Linh, tôi đoán được tâm ý ấy, bèn bảo ông ta cứ yên tâm, tôi nhất định sẽ giúp Đa Linh tìm được người thân của cô ở bên Pháp.

Shirley Dương cũng rơi nước mắt, mấy thầy trò Nguyễn Hắc đều do cô thuê đèn giúp, bằng không ba người họ giờ vẫn đang ở trên đảo đánh cá mò ngọc, cuộc sống tuy rất khó khăn túng thiếu, nhưng ít nhất thì cũng không đến nỗi phải mất mạng thế này.

Nguyễn Hắc dồn hết sức lực rặn ra âm thanh, nói bập bõm hồi lâu câu được câu mất. Bọn họ cả đời đi mò ngọc, cơ hồ như trúng phải tà, biết rõ là đáy biển nhiều hiểm nguy, sóng to gió cả, cá lớn nuốt thuyền, thập tử nhất sinh, nhưng vẫn cam tâm tình nguyện liều chết xông tới, hồi xưa nghĩ mãi cũng không thông, đến giờ hình như đã sức tỉnh ngộ, xét cho cùng, rốt cuộc cả cũng chỉ vì tiền mà thôi. Không húng cơn sóng dữ thì chẳng thể mò được ngọc quý ngàn vàng, đã bước lên con đường này rồi, sống chết thế nào đều chỉ có thể trách bản thân, không quy trách nhiệm cho ai được, một khi đã đến đũa gãy nạn, thì cũng chính là lúc tổ sư gia Ngự chủ không cho bát cơm ăn nữa, khi ấy đành chỉ biết chấp nhận số mệnh thôi chứ chẳng làm gì được.

Nguyễn Hắc sống cả đời nghèo khổ, ngoài hai đồ đệ xưa nay vẫn nương tựa lẫn nhau thì không có mắc mứu nào trên thế gian này nữa. Tuy nhiên, suốt một đời mò ngọc, khôn nổi lại sinh không gặp thời, ông ta chưa từng mò được món thanh đầu thật sự nào cả, chỉ ao ước sau khi chết có thể ngậm một viên Trú nhan châu mà nhắm mắt. Từ thời cổ xưa, đây đã là phương thức mai táng vẻ vang nhất đối với dân mò ngọc, đi đến tận cùng của con đường nhân sinh, ngậm ngọc nhập thổ, coi như cũng có cái để ăn nói với chính bản thân mình, không uổng những gian nan bao năm nơi đầu sóng ngọn gió vào sinh ra tử xuống biển bắt trai mò ngọc.

Tôi nghe chỉ biết thăm thở dài, đã đến nước này rồi mà vẫn còn nhớ đến Nam châu, lẽ nào giá trị quan của đám dân mò ngọc chỉ có thể thôi? Người cũng chết rồi, miệng ngậm châu ngọc phỏng có tác dụng gì chứ? Lẽ nào lúc sống không được hưởng, sau khi chết có thể hưởng dụng được chắc? Có điều, có lẽ đây là tập tục từ ngàn xưa để lại của dân mò ngọc bọn họ, giờ Nguyễn Hắc đang hấp hối, chúng tôi cũng chỉ đành nhất nhất đồng ý, để ông ta được yên tâm mà lên đường.

Nguyễn Hắc thấy tôi đã nhận lời, ánh mắt liền nhìn chằm chằm vào cái ba lô trên lưng Tuyên béo, bên trong ấy chính là minh châu Nam Hải mà ông ta cả đời liều mạng mò kiếm. Bất thành linh, ông ta giờ cánh tay lên chụp vào khoảng không một cái, hơi thở đứt đoạn, cứ thế mà thông tay về cõi Tây Thiên.

Tôi bảo Tuyên béo đưa một viên minh châu sáng nhất, đoạn dùng thủ pháp lấy ngọc trong miệng chủ mộ của Mô Kim hiệu úy, nâng xương chằm sau ót Nguyễn Hắc lên, ấn vào xương quai hàm, rồi đặt viên Trú nhan châu vào miệng ông ta, cuối cùng nâng cằm lên, để hai môi Nguyễn Hắc khép lại. Ông ta vừa mới qua đời, thi thể vẫn chưa cứng, rất dễ dàng bỏ viên ngọc vào miệng. Tinh khí của những viên ngọc chúng tôi mò được ở vùng vực xoáy San Hô rất thịnh, để người chết ngậm trong miệng thì dù trăm năm sau, đám người chúng tôi có thành tro bụi hết cả, thi thể ông ta vẫn không bị hóa đi, mặt mũi sẽ hệt như lúc còn sống.

Theo tục lệ xưa, dân mò ngọc nếu được chết yên lành, thì nhất thiết không thể thủy táng. Ở trên biển, tập tục bọc xác người vào rồi thả chìm xuống biển tương đối phổ biến, một là vì để xác chết trên tàu không may mắn, hai là vì thời tiết nóng bức, xác chết thối rữa là nguồn gốc của dịch bệnh. Nhưng dân mò ngọc cả đời đều phải đối mặt với nguy cơ chôn thân trong bụng cá, lúc chết nếu được toàn thân, đa phần đều hy vọng có thể nhập thổ vi an. Tôi thấy ở gần đây chỉ có di tích tòa thành cổ kia là có thể an táng Nguyễn Hắc, bèn bảo Cổ Thái giúp sư phụ cậu ta thay một bộ đồ sạch sẽ, lau rửa vết máu trên người đi.

Cổ Thái và Đa Linh tuổi tác chưa lớn, ít giao thiệp bên ngoài, đột nhiên mất đi người thầy bao năm sớm tối có nhau, gần như sụp đổ, cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn thất thần, nước mắt đầm đìa mà tay chân luống cuống chẳng biết làm sao. Tôi phải khuyên bảo mãi cả hai mới tạm thời nén nỗi bi thương để chỉnh trang di thể cho Nguyễn Hắc.

Minh Thúc thấy tôi nhét viên Nam châu đẹp nhất vào miệng Nguyễn Hắc, hình như hơi xót của, cứ vòng đi vòng lại lượn lờ quanh xác chết, song lại không tiện nói trắng ra, chỉ đành nhẫn nhịn chịu đựng nỗi đau cắt da cắt thịt ấy. Có điều, dường như lão đột nhiên phát hiện ra chuyện gì đó không bình thường, thỉnh linh chụp lấy cánh tay tôi, kéo ra phía sau lưng Cổ Thái: “Chú Nhất, chú xem thằng nhãi Cổ Thái kia... có gì... có gì không bình thường không?”

Tôi nhìn Cổ Thái quỳ dưới đất đang chỉnh trang cho Nguyễn Hắc, nửa thân trên để trần, vì áo đã bị Minh Thúc xé toạc lúc cậu ta nhảy xuống nước cứu người, để lộ ra những hình xăm chi chít. Những hình xăm này đủ màu sắc lại hết sức phức tạp, chủ yếu toàn là các hình sóng to gió lớn ngư long dưới biển đuổi theo hỏa châu..., khí thế ngập trời, toát lên một vẻ ảo diệu khó nói. Vùng Nam Dương rất phổ biến tục xăm mình, nhưng hình xăm toàn thân mà lại kỳ công tinh xảo như Cổ Thái thì thực sự hiếm thấy, song tôi cũng không hiểu ý tứ của Minh Thúc cho lắm. Có điều, tôi lại sức nghĩ: Gã thiếu niên này có thể xuống nước vật lộn với cá voi sát thủ, một dân mò ngọc tầm thường có thể làm được hay sao?

Nghĩ tới đây, tôi lập tức giật mình, vội hỏi Minh Thúc nói vậy là có ý gì? Lẽ nào Cổ Thái có gì không ổn? Minh Thúc liền ghé miệng sát tai tôi thấp giọng thì thầm: “Tôi thấy thằng nhóc Cổ Thái này thân thể không phải tầm thường, rất có thể là rồng trong biển...”

CHƯƠNG 28

Rồng

Tôi nghe Minh Thúc nói thế, lại ngoảnh nhìn Cổ Thái, ý nghĩ xoay chuyển trong đầu, thầm nhủ làm gì có chuyện đó, bản lĩnh dưới nước của Cổ Thái mặc dù hơn người, dám quần nhau với cả cá voi cá mập, nhưng cậu ta đâu sao cũng chỉ là người thường có máu có thịt, làm sao mà là rồng riếc gì được chứ? Rồng chẳng qua chỉ là truyền thuyết vô căn cứ lưu truyền trong đám dân chài và dân mò ngọc, lẽ nào trên đời này lại có rồng thật? Lão Minh Thúc xem chừng bốc phét hơi quá đà rồi Thằng nhóc này cùng lắm cũng chỉ là một *người đến từ Atlantic*^[40] mà thôi, điểm này thì tôi đã phát hiện ra ngay từ đầu rồi. Có điều, so với thần tượng Mark Harris^[41] năm đó nổi tiếng khắp Trung Quốc thì cậu ta kém xa, trông chẳng có vẻ gì là anh tuấn hào hoa phong nhã, mà vừa gầy vừa đen, trông như con lươn vậy. Tôi đoán Cổ Thái có thiên phú lặn nước, phỏng chừng cũng như anh Mark Harris kia vậy, đều là “một khúc gỗ từ biển Alantis trôi vào”.

Minh Thúc nói: “Tôi không bốc phét tí nào đâu, hai đứa nhóc Cổ Thái và Đa Linh này, thân thế trước đây của chúng nó thế nào chúng ta cũng chỉ biết đại khái qua loa thôi. Cổ Thái là cô nhi trên đảo Miếu San Hô, nhưng chú xem hình xăm trên người cậu ta có phải rất kỳ quái hay không? Tôi đã lặn lộn nửa đời ở vùng biển Nam Dương, cũng chưa từng thấy ai ở dưới nước gặp phải cá voi lưng kiếm mà vẫn có thể trở về, lại còn không sứt mẻ tẹo nào. Lấy kinh nghiệm của Minh Thúc này ra phán đoán, giờ chúng ta bị hút vào Quy Khư, có lẽ Cổ Thái này sẽ giúp đỡ được rất nhiều đấy. Nói không chừng, cậu ta còn có bản lĩnh nhìn sắc nước nhận huyết rồng nữa cơ.”

Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, mặc dù là thế, thì cũng không thể nói thằng nhóc Cổ Thái này là rồng không phải là người được. Shirley Dương nói, tương truyền Ban Sơn đạo nhân thuở trước biết nhìn sắc nước nhận huyết rồng cực kỳ tinh thông, có điều phương pháp ấy giờ đã thất truyền quá lâu rồi, làm gì có cái lẽ Cổ Thái lại hiểu được kỳ thuật cổ xưa này? Từ trước đến nay, hình như cậu ta đều đi theo Nguyễn Hắc học nghề, bao ngón nghề mò ngọc tìm trai chỉ từ sư phụ này mà ra, những phương kỹ của Ban Sơn đạo nhân, Nguyễn Hắc sao có thể nắm được mà truyền thụ?

Minh Thúc thấy chúng tôi đều không tin, đành giải thích tường tận hơn, vén lộ một số truyền thuyết xưa hiếm người biết đến của dân mò ngọc. Minh Thúc hiểu rất rõ về các nghề nghiệp trên biển, nên mới nắm lai lịch xuất thân của cái nghề mò ngọc này. Mô Kim hiệu úy và dân mò ngọc, tuy đều

thuộc bảy mươi hai nghề đã có từ thời cổ đại, nhưng giữa hai bên tồn tại một điểm khác biệt lớn, chính là Mô Kim hiệu úy biết quan sát tình thế đưa ra phán đoán, biết tiến biết lui, còn dân mò ngọc xưa nay vẫn luôn liều mạng, đem tính mạng ra đổi lấy trân châu, không chết không về. Tổ sư gia của họ chính là Long vương hay còn gọi là Ngư chủ. Tất cả những ngón nghề và quy tắc nghề nghiệp của dân mò ngọc đang nói tới ở đây hầu hết phải đến thời nhà Minh mới bắt đầu định hình. Nhưng trên thực tế, cái nghề mò ngọc trai này chính thức xuất hiện trước thời Minh rất xa, có truyền thống và lịch sử hết sức lâu đời. Tương truyền, thời Tần Hán, ở Nam Hải có tộc người gọi là Long nhân, đời đời đều sống trên thuyền nhỏ, để mình trần, tóc xoắn. Bọn họ xuống biển dễ dàng như không, dũng mãnh tuyệt luân, cực giỏi lặn nước tìm ngọc, xăm hình rồng hình cá khắp thân thể. Họ tự cho mình là giống rồng, một mực không tuân theo sự quản chế của triều đình.

Về sau, vì môi trường sinh tồn ngày một khắc nghiệt, người tộc Long nhân không thể không thuận theo sự chiêu an của triều đình, bắt đầu được gọi là “Đản nhân”^[42], chuyên trách mò châu tìm ngọc dưới biển. Đản nhân chính là tiền thân của dân mò ngọc sau này, từ nhỏ đã xăm hình rồng hình cá lên người, lúc lặn nước luôn để mình trần, nghe nói hình xăm ấy gọi là “Thấu hải trạn”, có thể khiến các loài cá dữ dưới biển trông thấy ngỡ là thủy tộc mà không tấn công làm hại. Đản nhân có thể chất rất đặc biệt, những năm tháng đằng đẳng lặn dưới đáy biển mò ngọc bắt cá đã khiến các thể hệ đản nhân sau này sinh ra có đôi mắt phủ lớp màng mỏng, những vùng đáy biển đen xen vô số dòng chảy ngầm dữ dội đối với họ thật chẳng khác nào đường lớn thênh thang trên mặt đất.

Đản nhân thời xưa bị giai cấp thống trị bóc lột tàn khốc, bản tính lại tương đối dã man khát máu, trời sinh đã có tính cách phản nghịch, dù là săn bắt hải quái hay tìm châu mò ngọc, đều cực kỳ liều mạng, thần nhiên không coi cái chết ra gì, nên dễ bị áp bức quá độ là sẵn sàng nổi dậy giết quan tạo phản, hết đời này đến đời khác cứ phản rồi lại hàng, hàng rồi lại phản. Dân tộc cổ xưa sống trên biển này nhân số không đông, lực lượng có hạn, khó làm được chuyện gì lớn lao, cuối cùng bị quan phủ truy giết đến độ gần như tuyệt tích, dần dần biến mất khỏi dòng chảy lịch sử. Tuy nhiên, hoàng đế và các quan lại quý tộc vẫn cần rất nhiều minh châu, nên công việc của Đản nhân liền do các ngư dân nghèo khổ vùng duyên hải thay thế đảm nhiệm, dần dần mới hình thành nên tầng lớp dân mò ngọc hiện nay.

Dân mò ngọc có các ngón nghề và quy tắc hành nghề, về cơ bản cũng tương tự như của các Đản nhân thời cổ đại, có thể nói là trông mèo vẽ hổ, nắm được cái vỏ bề ngoài, nhưng bao nhiêu tuyệt chiêu của Đản nhân cổ đại họ đều không học được, hai bên cao thấp không thể đặt cạnh nhau mà so sánh. Chỉ là, cuộc sống của dân mò ngọc vẫn tàn khốc khắc nghiệt như Đản nhân thuở xưa, luôn bị quan binh giám sát nghiêm mật, như thể có thanh đao luôn lơ lửng trên đầu. Dầu đáy biển hung hiểm đến đâu, họ vẫn phải buộc đá vào thân lặn xuống tìm ngọc, mười người ra đi đến chín kẻ không trở về. Cũng có kẻ không cam tâm đem Nam châu phải đổi bằng tính mạng đi cống nạp, giết trai lấy ngọc xong liền nuốt luôn vào bụng, nhưng một khi bị phát hiện, sẽ phải đối mặt với mối họa mổ bụng. Quan binh trói banh tứ chi kẻ phạm tội, rạch từ dạ dày xuống hậu môn, cắt ruột tìm tang vật xong, vớt xác xuống biển cho cá ăn. Dân mò ngọc đa phần đều là hạng khốn cùng không còn kế khác để sinh nhai, hoặc là tội phạm đi đày, nên dù có chết thảm thêm bao nhiêu nữa, cũng chẳng có ai buồn nhú mày.

Shirley Dương nghe tới đây, không nén nổi một tiếng thở dài: “Đám vương công quý tộc sở dĩ yêu thích vật này chẳng qua cũng bởi xưa nay vật hiếm thì quý, càng hiếm lại càng quý, lại càng tôn địa vị, thân phận và tài sản của họ lên cao hơn nữa, nhưng chẳng ai biết, bao nhiêu châu ngọc ấy đều được đổi lấy bằng tính mạng của dân mò ngọc vùng Nam Hải này sao? Họ đeo những thứ phải đánh đổi bằng vô số sinh mạng trên người như thế, chẳng lẽ không sợ oan hồn bám theo hay sao?”

Minh Thúc nói, thế thì có gì là lạ, đây chính là đặc quyền của hoàng đế thiên tử. Dưới gầm trời này, có chỗ nào không phải đất của vua đâu, vạn người luyện đan chỉ để một người thăng thiên, nếu chẳng phải vậy thì làm sao có nhiều kẻ muốn làm hoàng đế như thế? Đến cả những hạng đen đui xúi quẩy, chẳng phải cũng thường tự an ủi mình rằng, hoàng đế là ghé luân phiên, phong thủy mỗi năm mỗi khác đây hay sao? Có thể thấy, quyền và lợi, là những thứ mà đám phàm phu tục tử không ai không khao khát mong cầu.

Tôi thâm nhủ, cái lão Minh Thúc này chỉ cần nói năng vòng vo là chắc chắn có ý đồ chi đây, lại nhại suốt một lúc lâu về lai lịch nguồn gốc của dân mò ngọc với cái nghề này, không hiểu rốt cuộc là muốn nói gì nữa? Thời cổ đại, rồng có rất nhiều hàm nghĩa, ngoại trừ là tượng trưng cho thiên tử, với những người trong nghề phong thủy, rồng chính là mạch núi mạch sông, còn ra đến ngoài biển, ý nghĩa của nó lại đổi khác đi. Lẽ nào, Đản nhân thời Tần Hán lại là rồng ở trong biển? Nghĩ tới đây, tôi bèn nói với Minh Thúc và Shirley Dương, trong xã hội tại sao lại tồn tại hiện tượng người bóc lột người chứ? Muốn tìm hiểu nguyên nhân có thể tham khảo cuốn *Luận về khởi nguyên và cơ sở của hiện tượng bất bình đẳng của loài người* do Rousseau^[43] trước tác, đó là vấn đề mà các nhà triết học và nhà xã hội học cần nghiên cứu, chúng ta cứ nói tiếp chuyện về Đản nhân thì hơn. Hình xăm trên người Cổ Thái đích thực là không phải tầm thường, lẽ nào cậu ta lại là hậu nhân của tộc người đó hả?

Minh Thúc nói lão cũng suy đoán thế, tuy hiện nay trên đảo vẫn còn rất nhiều người mưu sinh bằng nghề mò ngọc. Ngoài đánh cá và mò ngọc, thi thoảng bọn họ cũng đi vớt thanh đầu. Những người này dày dặn kinh nghiệm hoạt động dưới nước, chỉ cần mấy thứ trang thiết bị cỡ lỗ thô sơ cũng có thể làm nghề được rồi, nên thường xuyên được các đội trục vớt thuê mướn. Tuy nhiên, Đản nhân đích thực gần như đã tuyệt tích mấy trăm năm rồi, đâu có rơi rớt hậu duệ, sợ rằng cũng hiếm như sao buổi sớm. Theo lời Nguyễn Hắc lúc chưa thiệt mạng, hình ngư long hải thú trên người Cổ Thái đều do cha mẹ ruột của cậu ta xăm lên. Cổ Thái trời sinh đã có mắt cá, bơi lặn cực giỏi, những tổ chất ấy, dân chài hay dân mò ngọc bình thường tuyệt đối không thể nào có được. Mới rồi cậu ta xuống nước cứu người, động tác cực kỳ nhanh nhẹn dũng mãnh, người thường sao có thể sánh kịp? Bởi thế, Minh Thúc mới dám phán đoán, Cổ Thái chính là hậu duệ của Đản nhân năm xưa.

Theo truyền thuyết xưa, Đản nhân thời Tần Hán quanh năm sinh sống trên biển, vật lộn với sóng gió để mưu sinh, nam nữ đều siêu giỏi mò ngọc. Trong bọn họ, những kẻ xuất chúng, toàn thân xăm Thấu hải trăn, đàn ông gọi là “Long hộ”, đàn bà gọi là “Thát gia”, đều được coi là con cháu của Long vương Ngư chủ. Cổ Thái rất có khả năng chính là một Long hộ.

Minh Thúc phiêu bạt trên biển cả nửa đời người, vậy mà ngoài Cổ Thái, lão cũng chưa hề gặp

được Long hộ nào khác. Hình xăm khắp người Cổ Thái trông tựa như một thứ bùa chú cổ xưa, rất có thể đã được xăm lên cùng một loại bí dược truyền dưới da, giúp cậu ta bơi lặn vượt sóng không khác nào người thường ở chốn đất bằng, không bị lũ hải quái làm hại khi ở dưới nước. Có điều cha mẹ Cổ Thái qua đời quá sớm, bộ hình xăm Thấu hải trận lưu truyền đã mấy nghìn năm cùng phương pháp xăm mình và bí dược tuyệt mật của Đản nhân e là đã chịu số phận hoàn toàn thất truyền rồi. Cổ Thái có thể là Long hộ cuối cùng trên thế giới này cũng nên.

Long hộ và Thất gia có sở trường “nhìn sắc nước nhận long huyết”, “vào long cư cướp long châu”, toàn những kỹ năng cực khó trong nghề mò ngọc; đặc biệt với Long hộ, mấy ngón nghề như nhìn sắc nước, nhận huyết, đoạt ngọc đều là bản lĩnh trời sinh cả rồi. “Long huyết, long cư” ở đây là tiếng lóng chỉ những con trai già ngâm ngọc quý. Minh Thúc cho rằng, trong chốn Quy Khư này có rất nhiều dòng chảy hỗn loạn, địa hình phức tạp khôn cùng, cứ quờ quạng mò mẫm thì cầm chắc cái chết, nhưng nếu có Cổ Thái trợ giúp, cả bọn dù tiến hay lùi, ít nhiều cũng có thêm được mấy phần vững dạ.

Tôi nghe xong, lập tức không đồng ý với Minh Thúc. Cho dù Cổ Thái có đúng là Long hộ hậu duệ của Đản nhân, thiên phú hơn người, nhưng mới có mười sáu tuổi đầu, không thể để cậu ta mạo hiểm được, mà cũng tuyệt đối không thể đem tất cả hy vọng gửi gắm vào một mình cậu ta. Vả lại, lời lẽ của lão Minh Thúc này xem ra còn lấp ló một ý tứ khác, chính là sau này để cho lão dẫn dắt Đa Linh và Cổ Thái. Sự phụ họ đã chết, Minh Thúc hẳn rất muốn sau này bảo bọc hai kẻ mồ côi, rồi dẫn họ đi vớt thanh đầu với lão. Chuyện này thì cả tôi và Shirley Dương đều không thể chấp nhận. Cha đẻ của Đa Linh là một sĩ quan quân đội Pháp, sau chiến dịch Điện Biên Phủ^[44], quân Pháp cuống cuống rút khỏi Việt Nam, gia đình cô từ đó đã thất tán. Đối với Shirley Dương, việc tìm người thân của Đa Linh ở Pháp nào phải chuyện khó khăn gì. Còn Cổ Thái tất nhiên có thể theo sư tì của cậu ta cùng sang Pháp sống những ngày bình yên, việc quái gì phải theo lão giặc già Minh Thúc kia mạo hiểm lang thang trên biển vớt thanh đầu chứ.

Chúng tôi bàn bạc mấy câu, cuối cùng không đáp ứng thỉnh cầu của Minh Thúc. Thấy Tuyền béo đã dùng vài dầu bọc thi thể Nguyễn Hắc lại xong xuôi, cả bọn liền định nhân lúc bầy cá mập đang vây công con cá voi vây kiếm, tranh thủ chèo xuống cứu sinh ra chỗ di tích thành cổ. Lúc này nước trong Quy Khư đã gần như bình ổn, mực nước không hạ thêm nữa, phế tích và xác tàu đắm phơi ra nhiều không đếm xuể, các loại xác tàu niên đại khác nhau chất chồng dưới nước, bất luận là tàu buồm lớn hay chiến hạm gắn động cơ, chỉ cần gặp tai nạn bị đắm ở phía Đông vùng biển vực xoáy San Hô, thì nhất loạt đều bị hải nhãn hút vào vùi xác trong Quy Khư.

Phóng mắt nhìn bốn phía, cảm giác như đã tiến vào nghĩa địa tàu đắm, dưới nước sâu lại càng không biết có bao nhiêu xác tàu và cả những đồng đồ nát của nước Hận Thiên. Sau khi mực nước hạ xuống, bên cạnh tàu Chĩa Ba bị mắc cạn, trên một tảng đá lớn lù lù hiện ra phần mũi của một du thuyền màu trắng, xem chừng cũng mới bị đắm chưa lâu, không gỉ sét mục nát như những con tàu khác, thân tàu trắng hết sức nổi bật trên nền nước xanh đen. Từ lúc lên xuống cứu sinh, chúng tôi đã chú ý đến cái mũi tàu ló lên mặt nước này rồi, thoát nhìn đã có vẻ rất quen mắt, có thể đó chính là mục tiêu tìm kiếm chủ yếu của chúng tôi trong chuyến đi này, tàu Mariana.

Trước khi khởi hành ra biển, Shirley Dương đã chuẩn bị một số ảnh và tư liệu về tàu Mariana, lúc này vội vàng lấy ra đối chiếu, các đặc điểm đều trùng khớp. Con tàu này thuộc về một vị phú hào Nam Dương, không lớn lắm, lúc này đuôi tàu chĩa xuống dưới, chìm nghiêng nghiêng, dưới đáy tàu dường như có vật gì đó gồ lên chống đỡ.

Bọn tôi phát hiện ra con tàu đắm chỗ Tần Vương Chiếu Cốt kính, bất giác dừng hết công việc. Có lẽ đây chính là cơ hội duy nhất để vớt món hàng quý này, hiềm nỗi, ở trong hoàn cảnh này đến cái thân mình chúng tôi còn không lo nổi, mà nói không chừng hải nhân sẽ lại hút nước vào Quy Khư, hoặc âm hỏa sẽ bùng lên lần nữa bất cứ lúc nào, địa hình bên dưới thì phức tạp vô cùng, dòng chảy ngầm hỗn loạn, cá mập thoát ần thoát hiện, muốn lặn xuống chui vào con tàu phải mạo hiểm rất lớn.

Tôi thâm tính toán trong đầu một chút, cảm thấy cũng có thể đánh liều thử một phen, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, Quy Khư chống đỡ được toàn bộ đều nhờ vào hải khí ngưng tụ sau khi âm hỏa bùng cháy, nhưng nom hải tượng ở vùng biển vực xoáy San Hô hết sức bất thường, sợ rằng long khí của dư mạch Nam Long dưới biển sắp tận, nơi này sớm muộn cũng sẽ bị nhấn chìm. Để tới khi xác tàu bị vùi xuống đáy sâu, thì nó vĩnh viễn không bao giờ còn cơ hội thấy ánh mặt trời nữa, nếu đang lúc này mà vẫn do dự không dám tiến lên, tương lai nhất định sẽ phải hối hận. Nghĩ tới đây, tôi nghiêng rằng, khó khăn lớn bằng trời cũng phải liều mạng khắc phục, kết luận chỉ có một chữ: “Vớt!”

Việc không thể chậm trễ, đứng trước tình thế biến đổi bất ngờ, tôi nhanh chóng sắp xếp nhiệm vụ cho cả nhóm. Tôi vẫn luôn cảm thấy lão già Minh Thúc ôm bụng bất mãn với sự nghiệp mò ngọc, có ý đồ phá hoại những sắp xếp chiến lược của đội hình liên hợp giữa Mô Kim hiệu úy và dân mò ngọc, vì vậy quyết định lão phải xuống nước với tôi, tôi đi tới đâu thì lão theo tới đó.

Minh Thúc vừa nghe phải mạo hiểm lặn xuống nước, sém chút nữa thì quỵ xuống cầu xin. Lão già này cũng thật rất giáo quyệt, biết có van vỉ tôi và Tuyền béo cũng vô dụng, bèn nhắm vào Shirley Dương, lèo nhèo đòi ở lại trông thi thể Nguyễn Hắc và đóng đồ quý, đảm bảo sẽ không có sai sót gì. Lão viện ra đủ thứ lý do, nào là nhà có người già như có bảo bối, đội trực vớt có thể thiếu ai chứ không thể thiếu được thuyền trưởng, mà đội trực vớt cũng tuyệt đối không thể không có cố vấn hàng hải dạn dày kinh nghiệm như lão được. Cố vấn cũng chính là chuyên gia, không nên gia nhập vào nhóm hành động mà cần phải ở khu vực an toàn, trợ giúp cho nhóm hành động về kỹ thuật và thông tin, giúp đỡ hoạch định ra các kế hoạch và chiến thuật.

Shirley Dương mềm lòng, thấy bộ dạng Minh Thúc cũng đáng thương, bèn nói với tôi: “Bỏ đi anh Nhất, Minh Thúc cũng lớn tuổi rồi, để ông ấy lại chăm sóc cho Đa Linh và Cổ Thái thì hơn. Dưới nước rất nguy hiểm, anh cần nhất là một trinh sát hải quân, tôi đi với anh là tốt nhất.”

Tôi đành đồng ý, dù sao thì Mô Kim hiệu úy cùng hành động, hô ứng phối hợp đều đã ngầm hiểu nhau, tình hình dưới nước có phức tạp mấy cũng ứng phó được, cùng lắm là rút lui rồi nghĩ cách khác. Quyết định xong, tôi và Tuyền béo liền đi sắp xếp trang bị, chuẩn bị lặn xuống vớt Tần Vương Chiếu Cốt kính.

Chúng tôi đang sắp xếp đồ đạc thì Cổ Thái đột nhiên đứng bật dậy, hỏi mượn con dao lưỡi cong của Minh Thúc. Cậu ta nói, dân mò ngọc bộn họ ngoài việc chính là mò ngọc trai ra thì còn vớt thanh đầu dưới đáy biển nữa, cậu ta tuy chỉ là lính mới, nhưng Nguyễn Hắc đã chết, cậu ta cũng không muốn bị mọi người coi như đứa trẻ mới lớn, hy vọng có thể thay thế sư phụ, ít nhiều giúp đỡ đội trực vớt được việc gì đó, cũng là để vong linh sư phụ trên trời được yên lòng.

Tôi nhìn hình xăm Thấu hải trận kỳ dị trên tấm lưng trần của Cổ Thái, biết rằng thủy tính của cậu nhóc này hết sức cao siêu, ở dưới nước, tôi với Tuyền béo đều không thể bì được. Cậu ta đã có gan đứng lên giúp sức, đối với chúng tôi, cũng là một trợ thủ rất tốt, vậy nên tôi lập tức đồng ý, đồng thời dặn dò cậu ta không được tự ý hành động, một khi xuống dưới nước, tiến hay lùi, tất cả đều do trình sát hải quân Shirley Dương chỉ huy.

Bốn người chúng tôi đeo kính lặn, đang định xuống nước thì Shirley Dương chợt nhớ ra việc gì đó, lại dặn dò cả bọn một lượt. Cô bảo, nếu thực sự tìm được Tần Vương Chiêu Cốt kính bên trong xác tàu Mariana, thì ngàn vạn lần cũng không thể soi vào mặt sau của tấm gương ấy, bằng không ắt sẽ bị khí âm trong tấm gương xâm nhập, không chết cũng bị thương.

CHƯƠNG 29

Nghĩa địa tàu đắm

Shirley Dương đột nhiên đề cập đến việc không thể soi vào mặt sau của tấm gương Tần Vương Chiếu Cốt kính, tôi mới nhớ ra lúc ở Bắc Kinh, giáo sư Trần đã từng đặc biệt gặp riêng tôi để dặn dò việc này. Có điều, sau khi ra khơi gặp phải khá nhiều chuyện, Nguyễn Hắc lại vừa qua đời, nên nhất thời tôi cũng không nghĩ tới, chỉ lo mau mau chóng chóng vớt món thanh đầu ấy lên khỏi con tàu đắm. Lúc này nghe Shirley Dương nói thế, tôi mới sực nhớ, tấm gương đồng ấy từng dùng để trấn trên người cương thi không dưới nghìn năm, bên trong tích tụ đầy hơi xác chết, vốn là một vật hết sức bất tường.

Nhưng Tần Vương Chiếu Cốt kính đồng thời cũng là một món quốc bảo quý giá vô cùng. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đến giai đoạn của Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, Trung Quốc có đến mấy chục tấm gương cổ mang đầy sắc thái truyền kỳ thần bí, trong đó Tần Vương Bát kính là nổi tiếng nhất, đều là vật truyền từ thời Chiến Quốc. Trong tám tấm gương này, có một tấm gọi là Tam Thế kính, người đứng trước tấm gương đồng này có thể trông thấy hình dáng của mình ở kiếp trước, kiếp này và kiếp sau, vậy nên được gọi là Tam Thế kính. Vật này có tồn tại hay không, giờ các nhà khảo cổ học cũng chưa thể xác minh được, rất có thể cũng giống như chiếc Pháp Gia cổ kính, chỉ là một tấm gương cổ có ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Trong thời đại của Bách gia chư tử ấy, các loại đồ vật đại diện cho tư tưởng học thuyết của một nhà hay một vị hiền nhân nào đó là hết sức phổ biến. Có điều, đó cũng chỉ là suy đoán của các nhà sử học, còn tấm gương Tam Thế đó thì sớm đã bị hủy trong cuộc chiến chư hầu cuối thời nhà Hán, không còn trên đời này nữa rồi.

Trong Tần Vương Bát kính, duy chỉ có Chiếu Cốt kính là có thể xét ngang hàng với Tam Thế kính. Tương truyền, thời xưa có một cái đầm, nước vừa sâu vừa lặng, trong nước thường có khí hồng biến ảo. Đầm nước ấy có rất nhiều cá, dân chúng quanh vùng đều sống bằng nghề đánh bắt cá, quanh năm không phải lo đói khổ. Đột nhiên, một hôm trời nổi cơn gió, sấm chớp đi đùng, một quang sáng trắng từ trên trời chiếu thẳng xuống đầm, từ đó trở đi, cá trong đầm tuyệt tích, không còn một con nào nữa. Dân chúng bèn cử những người giỏi bơi lội nhất lặn xuống tìm kiếm tung tích đàn cá, nhưng bao nhiêu người đi là bấy nhiêu người không trở về, khiến cho ai nấy đều kinh hãi khôn cùng. Để tra rõ căn nguyên, mọi người đành tìm đủ mọi cách tát cạn nước đầm, cuối cùng phát hiện ra một con cá mè lớn ở đáy đầm, toàn thân phủ vảy ngọc, xem chừng có vẻ sắp thành tinh đến nơi. Các loài thủy tộc trong

đầm, không phân lớn nhỏ, tất cả đều đã bị con cá mè này xơi tái.

Ngư dân giết con cá mè, mổ bụng ra liền phát hiện được vô số xác người xác cá đã thối rữa lảo nháo bên trong. Lúc phân tách các thi thể, có người vô ý tìm thấy một tấm gương cổ, mặt sau có thể soi được cả xương cốt cùng lục phủ ngũ tạng, dòng máu lưu động trong cơ thể người ta, hình ảnh hiện lên hết sức rõ rệt. Mọi người cho là vật quý bèn hiến lên trên, về sau, nước Tần diệt sáu nước thống nhất thiên hạ, tấm gương Chiếu Cốt này được thu về cấm cung Đại Tần, sử sách gọi là Tần Vương Chiếu Cốt kính.

Ở Trung Quốc thời cổ, có một quan niệm truyền thống đã ăn sâu bén rễ vào tư tưởng mọi người, ấy chính là “tà bất thắng chính”. Hồi xưa, thường có người dùng đầu mực, dây mực của thợ thuyền làm vật khắc chế cương thi, thực ra không phải vì đầu mực, dây mực có thể trừ tà, mà bởi những thứ ấy, là vật các thợ thuyền dùng để đo lường, dùng làm tiêu chuẩn trong khi chế tác vật phẩm, cổ ngữ có câu “Dây mực thẳng, không thể bắt nó gấp khúc được”, chính là lẽ ấy. Bởi đầu mực, dây mực là vật mốc để có sự chính xác, nên có thể khắc tà trừ yêu. Còn gương đồng ở thời cổ đại có địa vị còn đặc biệt hơn nữa, vốn dùng để chỉnh trang y phục đầu tóc, cũng có ý nghĩa “tà khó có thể xâm nhập vào nẻo chính”, nên khi các nơi có hiện tượng yêu dị, hoàng đế thường hay thỉnh các loại cổ kính ra để trấn áp yêu tà, ngăn chặn những điềm bất tường khiến thiên hạ đại loạn.

Tần Thủy Hoàng đi tuần thú phương Nam, gặp cái xác đàn ông cao lớn uy vũ nổi dập dềnh trên biển, thịt cứng như sắt, râu dài phát phơ, cho là cương thi thượng cổ, bèn sai đám tội phạm đi đào hang vào núi chôn cất cương thi, sau đó dùng Tần Vương Chiếu Cốt kính trấn áp. Mãi đến nghìn năm sau, khi ngọn núi sụp đổ, tấm gương cổ mới được nhìn thấy ánh mặt trời lần nữa. Truyền thuyết Tần Vương Chiếu Cốt kính trấn áp cương thi này không thấy ghi chép trong chính sử, nhưng tấm gương cổ ấy thì đích thực có tồn tại trên đời, sau mấy phen luân chuyển, cuối cùng đã chìm theo tàu Mariana xuống chôn Quy Khư này. Nếu có thể vớt lên, nó sẽ là tấm gương duy nhất trong Tần Vương Bát kính còn bảo tồn được nguyên vẹn cho tới ngày nay, giá cả hẳn phải cao đến ngất trời.

Còn việc Tần Vương Chiếu Cốt kính đã trải qua nghìn năm chiếu lên mặt cương thi Nam Hải thì chúng tôi không dám đoán bừa, nhưng tấm gương cổ này dường như đúng là phải chịu một lời nguyên gì đó, sẽ mang đến tai họa khó bề tưởng tượng cho chủ nhân. Gần như bất cứ người nào có được nó cũng đều chẳng có kết quả tốt đẹp gì, không hiểu những vận đen đui ấy có liên quan gì đến truyền thuyết nó đã trấn áp cương thi suốt cả nghìn năm hay không nữa.

Đầu óc tôi như cái máy chiếu phim video, nhanh chóng phát lại một lượt tất cả những truyền thuyết về Tần Vương Chiếu Cốt kính mà giáo sư Trần từng nhắc đến. Dù ra sao thì ra, lần này đã gặp được con tàu, cũng chỉ biết gắng hết sức vớt món đồ ấy lên thôi, bằng không tấm gương cổ này sẽ vĩnh viễn chẳng bao giờ có cơ hội thấy lại ánh mặt trời nữa.

Đây cũng coi như là chúng tôi trả lại một phần ân tình cho giáo sư Trần, còn việc ông già ấy có

được Tần Vương Chiếu Cốt kính liệu có gặp phải vận rủi gì hay không thì không phải là chuyện cần nghĩ đến lúc này.

Tôi tóm tắt những chi tiết quan trọng nhất, nói lại một lượt cho Tuyền béo và Cổ Thái, bảo cả bọn chuẩn bị tâm lý để sẵn sàng ứng phó với những sự việc phát sinh ngoài ý muốn. Mọi người đều đã đeo đồ lặn, lưng công bình dưỡng khí, chỉ chờ lệnh là xuất phát. Tôi đưa mắt liếc Shirley Dương, hỏi cô xem đã có thể bắt đầu hành động chưa. Shirley Dương khẽ gật đầu, nói với các thành viên trong nhóm: “Mọi người phải nhớ kỹ ba việc, thứ nhất, tình hình bên dưới hết sức phức tạp, không được liều lĩnh nóng nảy; thứ hai, từng người tiến lên, xếp hàng một hành động, cách nhau từ nửa mét đến một mét; thứ ba, chú ý an toàn, không được cậy tài...”

Tôi khi ấy không nghĩ ra là Shirley Dương đang nói tôi và Tuyền béo không được cậy tài, còn tưởng cô không yên tâm về Cổ Thái, bèn vỗ vỗ lên đầu cậu ta, nhắc nhở rằng: “Nghe thấy chưa hả, nói cậu đấy, đừng có giở cái chủ nghĩa anh hùng cá nhân ấy ra nữa nhé, ngoan ngoãn mà đi theo Tuyền béo, giúp vận chuyển đồ đạc dưới nước, cậu ta sẽ làm mẫu cho cậu, tóm lại là Tuyền béo làm cái gì thì cậu làm theo cái đó, cậu ta nhảy lặn thì cậu cũng nhảy theo luôn.”

Tuyền béo cũng nói: “Bản tư lệnh đã thường xuyên nhấn mạnh, cục bộ là phải phục tùng toàn thể, cá nhân dĩ nhiên phải phục tùng tập thể, đây là truyền thống tốt đẹp của tập thể quang vinh Mô Kim hiệu ủy chúng ta. Thằng nhãi mò ngọc nhà cậu, đừng có mà làm xấu mặt đội ngũ quang vinh này của chúng tôi đấy nhé.”

Cổ Thái gãi gãi đầu, hình như không hiểu bọn chúng tôi đang nói gì cho lắm, chỉ gật lia gật lịa, tỏ ý cậu ta sẽ tuyệt đối không tự tiện hành động. Dặn dò xong xuôi, cả bọn liền đeo kính lặn, từng người từng người xuống nước. Trinh sát hải quân dày dạn kinh nghiệm Shirley Dương dẫn đầu, tôi cầm đèn pha chiếu dưới nước bám sát phía sau, kế đó là Cổ Thái và Tuyền béo, bốn người cứ thế men theo mạn tàu Mariana lặn xuống dưới sâu.

Theo sắp đặt, mỗi thành viên trong nhóm hành động chúng tôi đều có nhiệm vụ riêng. Shirley Dương cầm súng phóng lao đi trước dẫn đường, tôi ở phía sau dùng đèn pha chiếu sáng theo hướng tiến lên của cô. Tuyền béo ở sau lưng tôi thì xách theo cái kích thủy lực và một số công cụ phá dỡ dưới nước khác. Còn Cổ Thái, cậu ta không quen đeo bình dưỡng khí, để mình trần, mặc một cái quần đùi da bó sát người, cũng không cần kính lặn và chân nhái, miệng ngậm con dao lưỡi cong của Minh Thúc, tay xách hòm dụng cụ, thắt lưng đeo một bình thuốc xua cá mập và dụng cụ chuyên dùng để đổi hơi của dân mò ngọc, gọi là “khí loa”, chỉ dựa vào mấy thứ trang bị đơn giản này, cậu ta cũng có thể hoạt động dưới nước khoảng hai tiếng đồng hồ, thêm nữa, dù lặn xuống rất sâu, khi trở lên cũng không cần giảm áp. Cậu ta giống như cá kình dưới biển vậy, không bao giờ lo mắc căn bệnh khí ép của những người hay lặn nước.

Sau khi xuống nước, Shirley Dương dừng lại bên mạn tàu đăm một chút, tay vươn ra, lòng bàn tay úp xuống, khẽ phẩy phẩy một cái theo phương ngang. Tôi hiểu ý, liền vịn lên vai cô, từ phía sau chiếu cột sáng của “con mắt Poseidon” vào vùng nước tối om như mực. Chùm sáng chiếu tới, chỉ thấy dưới đáy nước la liệt đá phiến đá tảng, cả một đồng hoang tàn đổ nát, cơ hồ như có một phần rất lớn

không do hải nhân hút vào. Nhìn tình hình, phỏng chừng có một phần tương đối của đồng hoang phế ấy vốn được xây dựng trong Quy Khư này, có điều trải qua mấy nghìn năm, tất cả đã bị nước biển và những thứ hải nhân cuốn vào xô ngã nghiêng ngả, hoàn toàn không còn diện mạo khi xưa nữa.

Tôi nghĩ những kiến trúc đá cổ xưa này có lẽ được xây dựng để phục vụ việc khai thác khoáng thạch trong Quy Khư. Trong di tích có rất nhiều mảnh xác tàu đắm, có những con tàu lớn chìm dưới nước, hoen gỉ toàn bộ, cũng có những xác tàu bám đầy san hô chết màu xám xịt. Nếu nói mỗi con tàu đắm ở đây là một mộ phần dưới đáy biển, thì những trụ đá, phiến đá đồ nát kia, chính là bia mộ không tên của những phần mộ ấy.

Giữa nghĩa địa dưới đáy biển hình thành từ những khối đá, tàu đắm và cây san hô gãy đổ chất chồng ấy bơi lội lượn lờ vô số loài cá kỳ dị. Mấy con cua và tôm lớn lấp ló ở những khe đá, khẽ nhúc nhích chuyển động. Trên người chúng tôi có mang thuốc xua cá mập đặc chế theo bí phương của Ban Sơn đạo nhân, không cần phải lo lắng gì đến lũ cá mập hung tàn, nhưng nghe Minh Thúc nói, trong các loài hung ác nhất dưới đáy biển, thì cua nhện ở vùng biển sâu đứng hàng đầu, bọn cá lớn có thể nuốt cả thuyền nhỏ hăng còn kém nó một bậc. Loài này hết sức hung mãnh, dù là cá mập cá voi cũng không thể địch được. Đặc biệt là lũ cua nhện khổng lồ ở vùng biển sâu, con nào con đó to như cái xe, đến cả rạn biển khổng lồ vẫn được gọi là “Long vương gia” bị cặp càng của chúng kẹp chặt cũng khó lòng giữ nổi tính mạng, còn loại tàu ngầm cỡ nhỏ, ăn một phát kẹp đó coi như gãy lìa luôn.

Tôi chiếu đèn pha quét qua quét lại hai ba lượt, không thấy có cua nhện khổng lồ mà Minh Thúc nhắc đến, thậm chí lão giặc già chỉ giỏi bốc phét dọa người, rồi đưa tay ra hiệu cho cả bọn tiếp tục lặn sâu xuống. Tàu Mariana đề ngang trên một đồng đồ nát, thân lệch nghiêng, đuôi thúc vào thân một con tàu gỗ cổ xưa. Dựa theo thông tin từ bản vẽ kết cấu thân tàu, chúng tôi dự định lặn thẳng xuống khoang hàng ở phần đáy gần chỗ đuôi tàu, tìm kiếm Tần Vương Chiếu Cốt kính.

Nhưng khi đến quãng giữa con tàu đắm, chúng tôi cảm thấy dòng chảy ngầm bên cạnh bắt đầu mạnh dần, thân thể không tự chủ được bị cuốn xuống vùng nước sâu hơn. Con tàu gỗ cổ xưa là tàu chở hàng cỡ lớn, lúc chìm có thể đã bít vào một cửa hang có dòng nước xoáy hút xuống đáy biển. Tuy đóng bằng gỗ thượng hảo hạng, chìm dưới đáy biển bao nhiêu năm như thế mà vẫn không mục nát, nhưng bây giờ con tàu cổ này cũng sắp bị con tàu chở khách nặng nề kia đè cho vỡ toang ra rồi. Dòng chảy ngầm bên dưới rất mạnh, cuộn lên những xoáy nước đen ngòm, vô cùng khó chống đỡ. Chúng tôi vội bám chặt lan can sắt bên mạn tàu Mariana, gắng sức lắm mới trụ được.

Shirley Dương bảo tôi nhìn thử đồng hồ đo áp suất nước, độ sâu hiện tại là bảy mét rưỡi. Cô ngoảnh đầu lại, làm dấu tay ra hiệu “mười lăm”, ý nói sâu dưới mười lăm mét sẽ không an toàn nữa, phạm vi của nhóm lặn cần phải hạn chế trong khoảng mười lăm mét dưới mặt nước. Vậy là chúng tôi đành từ bỏ kế hoạch lặn thẳng xuống đuôi tàu chui vào khoang chứa hàng, điều chỉnh phương án tại chỗ, quyết định vào trong khoang ngay từ đoạn giữa thân tàu.

Chúng tôi bám lan can tàu lặn xuống độ sâu khoảng hơn mười mét thì phát hiện ra một nơi thích hợp để chui vào, mé bên thân tàu có một cửa khoang mở ra, bên trong ngập đầy nước đen kịt, ngay ở cửa kẹt cứng một cây san hô linh chi. San hô linh chi là một loại hoa đá biển, thường gặp còn có san hô mẫu đơn, san hô sừng hươu và san hô tường vi, loại nào cũng cực kỳ cứng chắc. Có điều, thứ này cũng không thể ngăn được lưỡi cưa kim cương chuyên dụng của chúng tôi. Tôi vấy tay với Tuyền béo, bảo cậu ta đổi vị trí lên trước, lấy dụng cụ ra cắt đứt cây san hô linh chi chắn trước cửa khoang tàu. Những người khác dàn hàng ngang sau lưng cậu ta, đề phòng có con cá dữ nào thành linh tấn công.

Vì đã chuẩn bị đầy đủ từ trước, chỉ giây lát sau, nhóm chúng tôi đã phá thành công cửa khoang tàu. Hành lang bên trong con tàu chở khách này không hề chật hẹp, nhưng thân tàu đang nghiêng, vách tường trần sàn bên trong điên đảo lộn phộc, vật tham chiếu thay đổi, khiến người chui vào nảy sinh ảo giác, cứ như thể trời xoay đất chuyển, cảm giác chật hẹp khó chịu lạ thường.

Chúng tôi tiến vào bên trong con tàu đắm, tuy tránh được dòng chảy ngầm bên ngoài, nhưng cảm giác không gian đảo lộn trong khoang tàu khiến việc tìm kiếm vị trí của mục tiêu gặp khó khăn rất lớn, cứ chốc chốc lại buộc phải dừng, không ngừng đổi chiều với bản vẽ kết cấu tàu để phán đoán phương hướng. Bên trong con tàu có một số vị trí bị va đập và dòn ép, các bộ phận bằng kim loại gặp khúc biến dạng, đủ các loại tạp vật trôi nổi dập dềnh bên trong khiến tầm nhìn của chúng tôi càng bị rút ngắn.

Bên trong tàu Mariana ngập tràn bầu không khí âm u chết chóc, dăm con cá hình dáng kỳ dị bơi ra bơi vào, bộ dạng đờ đẫn vô hồn, dường như không hề biết sợ hãi người chúng tôi. Tôi vừa lần mò tìm đường trong hành lang, vừa suy nghĩ không biết trong khoang tàu này có còn thủy thủ hay hành khách nào chưa kịp thoát ra hay không? Lúc tàu gặp nạn, họ đã nhảy xuống biển hay cùng táng thân với con tàu nơi đáy biển này? Cả bọn đi một hồi lâu mà không thấy người chết nào, sợ rằng lúc tàu đắm, các thi thể bị dòng nước cuốn đi cả rồi.

Có Shirley Dương dẫn đường, tôi không phải tốn nhiều công sức, cứ vừa nghĩ ngợi lung tung vừa cùng cả nhóm tiến lên, vòng vèo đi lên đi xuống giữa mấy tầng trong khoang tàu, chậm chậm tiến về phía khoang chứa hàng. Đột nhiên, Tuyền béo ở phía sau vỗ lên vai tôi một cái, tôi tưởng đằng sau sự việc gì, vội vàng kéo Shirley Dương ở phía trước, cả nhóm dừng sững lại.

Bên trong khoang tàu không có tia sáng nào, chúng tôi không thể chỉ dựa vào một ngọn đèn pha công suất lớn, tắt cả tự động bật đèn pin thợ lặn và bóng đèn đeo trên người lên. Bốn chúng tôi dựa vào bức vách bằng sắt, dàn hàng ngang đứng lại. Tôi ngoảnh đầu nhìn Tuyền béo, thấy cậu ta chỉ tay vào một cánh cửa ở mé bên hành lang. Cánh cửa ấy nửa đóng nửa mở, chỗ khe cửa kẹp một cánh tay người gần như chỉ còn xương, xung quanh có hai ba con cá nhỏ đang gặm nốt chút thịt thừa còn sót lại.

Nếu chỉ là một cánh tay người chết, hiển nhiên không thể thu hút ánh mắt Tuyền béo được. Trên

khúc xương cổ tay trắng ớn ớn ấy còn đeo một quả đồng hồ vàng phản chiếu ánh sáng lấp lóa, mặt đồng hồ khảm rất nhiều kim cương, ở dưới nước tối om lại càng thêm rực rỡ bắt mắt. Cái đồng hồ này chắc đến tám chín phần là hàng hiệu do Thụy Sĩ sản xuất. Bây giờ, cũng chỉ biết đồng hồ Thụy Sĩ rất đắt tiền, nom riêng chất liệu nếu đúng là vàng và kim cương thật, thì đã chắc mười mươi là giá trị bất phàm rồi, thủy thủ hay người làm công bình thường không thể đeo được, chắc rằng cánh tay này nếu không phải của thuyền trưởng thì cũng là của tay nhà giàu nào đó đi trên tàu.

Tôi thầm nhủ, cái đồng hồ vàng nạm kim cương này cũng có thể coi là một món thanh đầu, chẳng nào phen này chúng tôi cũng đang làm dân mò ngọc, mà dân mò ngọc ngoài mò ngọc ra còn vớt cả thanh đầu và đánh cá nữa, không thể quên việc chính được, đâu có lý nào thấy thanh đầu trong tàu đắm mà lại không lấy? Lãng phí là tội nặng lắm, chúng tôi đương nhiên không thể nào đã biết sai lại còn cố tình vi phạm rồi.

Tuyền béo tính tình nóng nảy, không đợi chúng tôi phản ứng gì, vừa thấy cả bọn dừng lại, tự tiện bơi đến lột luôn cái đồng hồ vàng. Cậu ta giật một cái, cả cánh tay lẫn đồng hồ bị lôi tuột khỏi cánh cửa. Thì ra cánh tay ấy vốn đã lìa thân từ lâu, không rõ do tai nạn khi tàu gặp sự cố trên biển hay là bị lũ cá cắn đứt lìa sau lúc tàu chìm xuống nước nữa.

Nhân lúc Tuyền béo lấy cái đồng hồ khỏi khúc xương tay, tôi cúi đầu nhìn bản vẽ đặt trong túi plastic. Căn phòng có cánh tay hình như là phòng của thuyền trưởng. Nếu tìm được chìa khóa tủ chứa đồ trong khoang đáy, thì vừa khéo có thể bót đi khá nhiều phiền phức. Con tàu nằm giữa đồng đồ nát ở vị trí hết sức chênh vênh, nếu bị ngoại lực tác động quá lớn, rất có khả năng sẽ đổ sập, thậm chí chìm sâu thêm, lúc ấy thì sẽ cực kỳ khó xử lý.

Nghĩ tới đây, tôi vẩy tay ra hiệu với Shirley Dương, dẫn đầu cả bọn lặn vào gian phòng đó trinh sát. Tôi đẩy cửa, các tạp chất dạng hạt lơ lửng dày đặc bên trong, đứng trước cửa dùng đèn pin chiếu vào không nhìn rõ được thứ gì, rốt cuộc tôi đành chống tay lên vách tường, cuộn người chui vào bên trong. Thân tàu bị hư tổn khiến bùn cát tràn vào ngập ngụa, phủ màu xám xịt khắp nơi. Tôi tiện tay quệt một cái vào bức vách chênh chếch bên dưới, liền thấy trên tường lơ lờ có bóng người lắc lư chuyển động, tim gan thoát lạnh buốt, bên trong vách tường sao lại có bóng người chứ? Tôi đang định nhìn kỹ hơn, chợt cảm thấy dòng nước phía sau có dị động, vội vàng ngoảnh nhìn, chỉ thấy trên người bọn Tuyền béo máu tươi túa ra đặc quánh, hòa vào nước biển, cơ hồ sắp nhuộm đỏ toàn bộ khoang tàu.

CHƯƠNG 30

Ma

Thân tàu Mariana nghiêng một góc khoảng bốn mươi lăm độ, chúng tôi muốn di chuyển về phía đuôi tàu thì sẽ phải tiếp tục lặn chệch xuống. Tôi đang lần mò tiến vào gian phòng của thuyền trưởng, bỗng phát hiện thân thể các bạn đồng hành ở phía sau túa máu tươi, nhìn lại mình cũng thế, cứ như thể trong lúc vô tri vô giác bị chém một đao ngang lưng, máu cuộn trào bốc lên như trận sương mù đỏ. Gian phòng chật hẹp liền bị nhuộm đỏ quá nửa ngay tắp lự. Ở dưới nước vốn đã dễ ức chế, vừa thấy thân thể bị xuất huyết, cả bọn chúng tôi ai nấy đều hết sức kinh hãi. Kỳ quái nhất là tôi không hề nhận ra mình bị thương từ lúc nào, cũng không thấy đau đớn ở đâu, nếu bảo là tại mất máu quá nhiều đến tê liệt giác quan thì cũng tuyệt đối không thể nào nhanh như thế được. Huống hồ, chảy bao nhiêu máu, vậy mà đầu óc tôi vẫn tỉnh táo, không hề có cảm giác chóng mặt.

Bọn tôi hơi hoảng loạn một chút, sau đó liền nhận thấy máu tươi chảy từ cơ thể mình có điểm cổ quái, bèn trấn tĩnh lại ngay, mỗi người đều tự kiểm tra xem xét. Shirley Dương là người đầu tiên phát hiện ra nguyên nhân, cô tháo cái bình đựng thuốc xua cá mập đeo ở thắt lưng, dòng nước đỏ tươi đều chảy ra từ đó, chỉ một thoáng sau, thuốc xua cá mập tan hết thành chất lỏng đỏ như máu, trong bình hoàn toàn trống rỗng.

Tôi và Tuyền béo, Cổ Thái cũng tháo bình thuốc xua cá mập của mình ra, viên thuốc được phối chế theo bí phương của Ban Sơn đạo nhân bên trong cũng đã tan biến không còn gì nữa. Tình hình xem chừng hết sức bất lợi, không ngờ đang lặn dưới nước sâu lại mất lá chắn phòng chống cá mập quan trọng nhất, nhưng cả bọn chúng tôi đều chẳng rõ rốt cuộc chuyện gì đã xảy ra. Ngoài Cổ Thái, ba chúng tôi đều đeo kính lặn và bình ô xy, không nhìn rõ nét mặt của nhau, nhưng chắc hẳn cảm giác của Tuyền béo và Shirley Dương không khác tôi là mấy, ba phần kinh hoảng, bảy phần ngạc nhiên.

Đề đối phó với hoàn cảnh phức tạp và khắc nghiệt dưới nước khi xuống biển mò châu tìm ngọc, các thế hệ Ban Sơn đạo nhân đã dần tìm ra được một loạt các phương pháp “trấn hải”. Có những bí thuật này trợ giúp, họ ở trên biển sóng to gió lớn cũng không khác gì đang ở giữa vùng rừng núi mà họ quen thuộc nhất, vì vậy môn phương thuật này mới được gọi là Ban Sơn Trấn Hải. Đây là tên gọi chung của một loạt những bí thuật, pháp môn, khẩu quyết, đạo cụ, khí giới trong đó chỉ riêng thuật xua

đuôi cá mập thôi cũng đã có vài loại pháp môn khác nhau. Tuy nhiên Shirley Dương chỉ tra tìm và vận dụng được một loại duy nhất, chính là dùng cóc tuyết và đan sa trộn với nhau, chế luyện ra thuốc xua cá mập. Cóc tuyết là loại cóc sinh trưởng trong núi, còn đan sa thì chính là chu sa, tức khoáng thủy ngân, màu đỏ. Hai thứ này trộn với các loại thuốc khác, phối chế thành dạng viên cứng, khi xuống nước sẽ tan dần, sinh ra một loại dịch thể màu đỏ sẫm. Bình thường, mỗi bình thuốc có thể duy trì khoảng hai canh giờ, dùng đơn vị thời gian hiện đại thì vào khoảng bốn tiếng đồng hồ. Nhưng lúc này bình thuốc bốn chúng tôi mang theo bên mình chỉ trong chớp mắt đã hòa tan vào nước biển. Tôi nhớ khi còn trên đảo Miếu San Hồ chuẩn bị ra biển, mình từng lật xem qua cuốn sách ghi chép bí thuật Ban Sơn gia truyền của Shirley Dương, thấy viết nếu gặp phải tình huống như vậy, Ban Sơn đạo nhân cho là điềm “đan hóa huyết”, do oan hồn oán quỷ dưới đáy biển giở trò. Lẽ nào trong con tàu đắm này có ma thật?

Nước thuốc chảy ra hòa vào nước biển trong khoang tàu loãng dần rồi sạch biển, tôi vội ra đầu tay bảo ba người kia, nhân lúc mới lặn xuống chưa sâu, phải mau chóng theo lối cũ trở ra, quay lại chỗ tàu Chĩa Ba mắc cạn lấy thêm thuốc xua cá mập, rồi trở vào con tàu đắm vớt Tần Vương Chiêu Cốt kính sau.

Shirley Dương và Tuyền béo gật đầu hiểu ý, xoay người toan bơi ra khỏi phòng thuyền trưởng. Nhưng Cổ Thái thì không hiểu ý chúng tôi lắm, cậu ta ở sau cùng, vừa khéo chắn mất cánh cửa. Tôi đành đẩy cậu ta sang một bên, vừa ló nửa người ra, liền trông thấy một con cá mập to tướng trong hành lang bơi tới. Tôi “Á!” lên một tiếng, sém chút nữa là nhổ cả ống thở ngậm trong miệng ra, bọt khí sủi lên ùng ục. Đúng là ghét của nào trời trao của ấy, thuốc xua cá mập vừa mới hết tác dụng, cá mập liền lù lù xuất hiện ngay sát đấy.

Cổ Thái chắc là vì sự phụ mới qua đời, tinh thần có chút ngẩn ngơ hốt hoảng, hoặc cũng có thể do tâm trạng uất ức kích động đã tính nguyên thủy của Đản nhân, đã xuống dưới biển là muốn thấy máu, lập tức hăm hở cầm con dao lưỡi cong, định nhao ra giết con cá mập. Tôi sao có thể để cậu ta làm bừa, ở trong hành lang chật hẹp của con tàu đắm này giết chết một con cá mập đối với cậu ta có lẽ không phải chuyện gì khó khăn, nhưng máu tanh sẽ dẫn dụ đến cả một bầy cá mập đói khát. Số lượng cá mập bị cuốn vào trong Quy Khư này hẳn không ít, đa phần bọn chúng đều kiếm ăn trong đồng cỏ nát và những mảnh xác tàu đắm này. Vả lại, cá mập không thích ánh trắng, ánh sáng do tầng khoáng thạch phát ra phía trên mặt nước kia khiến chúng luôn nôn nao bất an, chọc vào cái tổ ong bầu đó, phen này cả bọn chúng tôi thành mồi cho chúng là cái chắc.

Nghĩ đoạn, tôi chộp vội cánh tay Cổ Thái, kéo cậu ta trở lại phòng thuyền trưởng. Con cá mập trong hành lang bị dòng nước do chúng tôi quấy lên thu hút, quấy đuôi một cái, lao thẳng về phía này. Tốc độ của cá mập rất nhanh, chẳng thua gì một quả ngư lôi, chớp mắt nó đã xuất hiện ngay trước mặt chúng tôi rồi. So sánh ra, động tác của mấy tên thợ lặn chúng tôi quả thật quá chậm chạp lẽ mề. Tôi muốn rút trở lại trong phòng cũng không kịp nữa, đang định rút dao lặn ra liều mạng với nó thì Tuyền béo đã ở phía sau nắm chân tôi, kéo giật vào bên trong. Shirley Dương nhanh tay nhanh mắt, thừa dịp ấy đóng ngay cánh cửa lại. Nhất thời, bốn người chúng tôi đều bị nhốt bên trong căn phòng thuyền

trường chật hẹp nghiêng ngả, muốn xoay người một cái cũng chật vật, cảm giác như chui vào trong một cái quan tài bằng sắt thép đổ đầy nước vậy. Có điều, chúng tôi vẫn còn đầy ô xy trong bình dưỡng khí và các trang bị phá dỡ rất tốt, mà Mô Kim hiệu úy trời sinh đã hoàn toàn miễn dịch với chứng sợ ở trong phòng kín, nên cũng không đến nỗi quá độ căng thẳng và tuyệt vọng, nhưng tâm trạng ức chế bức bối thì khó lòng tránh khỏi. Tôi dùng đèn pin chiếu xung quanh, định tìm xem trong gian phòng này có đường ra nào khác không. Lúc thân tàu chìm xuống đã bị toác ra một lỗ, có lẽ Cổ Thái chui lọt, nhưng ba người chúng tôi thì dù có không đeo bình dưỡng khí cũng khó lòng chui qua được. Tôi bảo Tuyên béo thử xem có dùng cái kích thủy lực để mở vết rách ấy ra thêm một chút được không, dòng chảy bên ngoài tuy rất xiết, nhưng chỉ cần bám chắc vào thân tàu thì vẫn có thể trở lên mặt nước.

Tuyên béo giơ tay đáp ứng, rồi cùng Cổ Thái bắt đầu tiến hành công việc, Lúc này, Shirley Dương vỗ nhẹ lên vai tôi hai cái, bảo tôi nhìn xuống bức tường nghiêng phía dưới. Bùn cát phủ bên trên đã bị Shirley Dương gạt đi, bên dưới không ngờ lại là một tấm gương rất lớn, một phần vỡ nát. Trên người chúng tôi đều có nguồn sáng, soi vào gương, bóng người và ánh đèn ở chỗ sóng nước trùng điệp trở nên vặn vẹo kỳ dị, thật khiến người ta không khỏi rùng mình.

Tôi thâm nhủ, có lẽ tại trong đầu mình lúc này toàn nghĩ đến việc tìm kiếm Tần Vương Chiếu Cốt kính, thành ra nhìn gương nhìn kính gì cũng đều cảm thấy cổ quái, nhưng trong phòng thuyền trưởng mà có một tấm gương lớn thế này thì đích thực cũng có gì đó không ổn thật. Chẳng lẽ vị thuyền trưởng đeo đồng hồ vàng ấy lúc sinh tiền rất thích soi gương à? Dù lênh đèn trên biển cũng phải liên tục soi gương chỉnh trang dung mạo hay sao?

Nhìn lại khung gương, thấy hết sức cổ phác, đều là loại gỗ đỏ chạm hình hoa, tuy rất cổ điển trang nhã nhưng hoàn toàn không phù hợp với đặc điểm hiện đại của con tàu này, đặt bên cạnh các thứ vật phẩm xa hoa khác trong phòng cũng rất lạc điệu. Tôi chẳng hiểu gì cả, bèn nghiêng đầu nhìn sang Shirley Dương bên cạnh. Cô lắc lắc đầu, tỏ ý cũng không hiểu. Tấm gương này tuy có vẻ cổ quái, nhưng tôi cũng không nhìn ra được rốt cuộc nó cổ quái ở điểm gì, trong lòng thâm nhủ, chỉ cần có nguy cơ thì phải loại trừ càng sớm càng tốt. Nghĩ đến đó là muốn đập cho cái gương nát bét ra luôn, nhưng đúng lúc này thì dòng nước lưu động trong phòng bỗng mạnh hẳn lên, hóa ra Tuyên béo đã mở rộng được vết rách trên vỏ tàu. Cậu ta vẫy tay với chúng tôi, đang định ra ngoài trước. Đột nhiên, một con cá mập từ bên ngoài chui vào. Con cá mập đó lao rất mạnh, húc thẳng vào người Cổ Thái, đẩy cậu ta từ chỗ sát lỗ hồng đến tận vách tường phía bên trong.

Minh Thúc nói Cổ Thái là Long hộ, trên người có xăm hình Thấu hải trạn, tượng trưng cho dòng giống của rồng, các loài cá dữ dưới biển không thể xâm phạm, không ngờ vẫn bị cá mập tấn công như thường. Cũng may là vừa nãy tôi không để cậu ta một mình xông ra chiến đấu với con cá mập trong hành lang, bằng không nhân thủ đã tổn thất thêm một người nữa rồi.

May cho Cổ Thái là miệng cá mập ở bên dưới, vả lại nó chui qua lỗ hồng trên vách tàu xông vào, thân thể không được linh hoạt cho lắm, nên mới không bị đớp phải. Từ nhỏ Cổ Thái đã theo sư

phụ Nguyễn Hắc bắt cá mò ngọc vớt thanh đầu dưới biển, hết sức quen thuộc với tình hình dưới nước, tuy sự việc diễn ra rất bất ngờ, nhưng cậu ta vẫn trấn định như thường, lưng vừa chạm phải cửa phòng, hai chân liền giẫm lên tường một cái, lách mình linh hoạt như một chú cá heo, lách vèo vào góc chết mà con cá mập không thể tấn công tới.

Con cá mập thành linh tấn công, không đớp được người nào, ngược lại còn bị kẹt trong lỗ hồng trên vách. Có lẽ nó cũng không ngờ lại có kết quả này, thoáng bần thần, đầu cá quấy qua quấy lại không biết là muốn chui hẳn vào hay muốn rút trở ra nữa. Tuyền béo nấp ở mé bên, thấy cái đầu cá đung đưa trước mắt, vị trí hết sức thuận tay, vừa khéo vẫn chưa buông cái cửa xích trên tay xuống, bèn lập tức giở ngay ngón nghề chặt cây thời còn đi tham gia đội sản xuất ở Đại Hưng An Lĩnh ra, xem con cá mập hung tàn ấy như một khúc gỗ tròn đặt nằm ngang, cưa ngay một đường ở giữa, bộ dạng hết sức khoái trá.

Cái cửa ấy cắt được cả kim loại, con cá mập chỉ là thân máu thịt bình thường, làm sao chịu được nó du đi du lại mấy lượt chứ, cái đầu cá mập to tướng lập tức bị cắt lìa, lặn vào trong phòng. Phần thân phía sau mất đầu, liền như một khúc gỗ lớn trôi theo dòng chảy rơi vào đồng hoang phé bên dưới, chỉ trong khoảnh khắc, trong phòng đã đầy máu tanh, tầm nhìn của chúng tôi cũng bị màn nước đục ngầu máu ấy chắn mất.

Nếu chẳng phải ở dưới nước không thể nói chuyện, tôi sớm đã ngoác miệng ra chửi bới om sòm rồi. Thằng béo ngu si này chỉ biết mình mình sừng tay, chứ không hề nghĩ con cá mập bị cậu ta cắt đầu sẽ chảy máu, mùi máu tanh nhất định sẽ dẫn dụ cả đàn cá mập ở quanh đây đến. Tôi nghĩ tới đây, vội vàng mò lấy cái đầu đó, ôm lên đẩy ra phía bên ngoài.

Cái đầu con cá mập vừa trôi ra ngoài, tức thì liền bị mấy con cá mập khác lao tới tranh nhau cắn xé. Dòng chảy bên trong Quy Khư này vô cùng hỗn loạn, các loài cá và thú biển bị hải nhãn cuốn vào đây hết sức phong phú, chủng quần và chuỗi thức ăn toàn bộ đều bị xáo trộn. Bọn cá mập đói kia thì càng điên cuồng hơn, thấy gì là liền lao vào đớp ngay. Tôi nhìn qua lỗ hồng, thấy đàn cá mập bên ngoài đã tụ về, giống này hung bạo tàn nhẫn thuộc vào hàng nhất đại dương, sức mấy người chúng tôi làm sao địch nổi? Tôi vội vàng cùng Shirley Dương gỡ mặt bàn làm việc trong phòng xuống, chắn vào lỗ hồng, tránh việc có con cá mập nào thành linh chui vào. Máu trong phòng cũng loãng dần, cả bọn tạm thời thở phào nhẹ nhõm, nhưng trước sau đều đã bị cá dữ chặn đường, nhóm chúng tôi có thể nói đã hoàn toàn rơi vào tuyệt cảnh, lên trời không có lối xuống đất chẳng có đường rồi. Con cá mập ở trong hành lang, bét ra cũng phải dài năm sáu mét, to đến phát khiếp, nhưng lúc này tôi cũng không kịp nhìn rõ xem nó là chủng loại gì nữa. Cá mập thời cổ còn được gọi là “giao”, thể hình như con thoi, đầu lớn đuôi nhỏ, từ đầu trở đi, các bộ phận dần nhỏ lại. Giống này xương mềm, da dày mà đen, hai vây ở ngực và bụng rộng và to như hai cánh, vây đuôi lại chênh lệch hẳn nhau, đa phần sinh sống ở các vùng biển nhiệt đới. Vùng Nam Hải này rất nhiều cá mập, vây của chúng đem phơi khô là món ăn quý trong các bữa yến tiệc, da cá có thể làm vỏ đao vỏ kiếm hoặc may trang phục, vì vậy trong đám dân mò ngọc cũng có kẻ chỉ chuyên bắt cá mập, đem ra chợ đôi lấy các nhu yếu phẩm.

Tôi và Shirley Dương vất hết cả óc, cố nhớ lại các phép đuổi cá mập trong cuốn sổ ghi chép về thuật Ban Sơn Trán Hải. Cá mập có rất nhiều chủng loại, lưng màu xám nhạt, bụng màu trắng như tuyết là cá mập trắng; thể hình thon dài, da thấp thoáng sắc lam là cá mập xanh; phần lưng màu đỏ như hồng trà, thân thể có đốm đỏ, gọi là cá mập hổ; hai bên eo gồ lên dạng răng cưa, là cá mập răng cưa, cũng chính là con vừa bị Tuyền béo chặt làm hai khúc; còn có một loại xương đầu gồ lên thành hình chữ “T” hai mắt mọc ở hai bên, bộ dạng cực kỳ cổ quái là cá mập đầu búa. Nhiều loại đó là thường gặp nhất, ngoài ra còn rất nhiều dị loại, tuy tập tính khác nhau, nhưng trong Quy Khư này gần như đều có hết. Bọn chúng chiếm cứ các hang động và khe đá hình thành bởi xác tàu đắm và san hô chết, thấy con mồi là lập tức tấn công, không có thuốc xua cá mập đặc chế, quả thực khó mà đề phòng nổi.

Cổ Thái đưa tay ra dấu cho tôi, con cá mập đại tướng ngoài cửa có lẽ là cá mập hổ, trong hành lang chật hẹp, nó căn bản không thể làm gì được, lúc này có thể xông ra ngoài hạ sát nó. Nói đoạn, cậu ta giơ con dao lưỡi cong lên đâm đâm mấy cái trong nước, thân sắc toát lên một vẻ hung hãn khó tả, so với lúc ở trên đất liền thực như hai con người hoàn toàn khác biệt. Tôi thầm nhủ, nếu Cổ Thái đúng là Long hộ, cạy vào hình xăm Thấu hải trạn, có thể tung hoành đáy biển, đến đi như không, hẳn có thể để cho cậu ta một mình trở lên mặt nước, lấy thuốc xua cá mập rồi quay trở lại tiếp ứng chúng tôi. Nhưng vừa nãy, cậu ta rõ ràng đã bị con cá mập kia tấn công, xem ra hình xăm thần bí của Đản nhân cổ xưa cũng chỉ lợi hại ở trong truyền thuyết mà thôi, vác vào hiện thực chưa chắc đã có hiệu quả gì. Lúc trước, Cổ Thái lao xuống nước cứu được Nguyễn Hắc, sợ là chỉ nhờ vào vận may nhất thời. Tôi biết rõ sự đáng sợ của lũ cá mập, làm sao có thể để cậu ta mạo hiểm ra ngoài được chứ?

Cổ Thái không hiểu cách nghĩ của tôi, thấy tôi không đồng ý, lại quay sang khua chân múa tay với Shirley Dương và Tuyền béo, vẫn muốn bơi ra bên ngoài. Tôi thầm chửi thẳng nhãi dã nhân trên biển này sao lại thiếu kỷ luật như vậy cơ chứ, xem ra những lời tôi dặn trước khi xuống nước cậu ta đã quên bà nó rồi, đúng là đàn gảy tai trâu.

Đúng lúc này, tôi đột nhiên phát hiện trên người Cổ Thái hình như có dán một lớp gì đó, che hết cả hình xăm trên người cậu ta. Trong làn nước tối tăm không nhìn rõ lắm, tôi vội lại gần, quệt tay lên lưng cậu ta một cái. Trên găng tay không có gì cả, nhưng hình xăm trên lưng Cổ Thái quả thực đã bị một lớp vật chất màu đen che kín. Nước biển màu đen ấy như một loại keo dính, bám lên cơ thể Cổ Thái, hữu hình nhưng vô chất.

Tôi thầm kinh hãi trong lòng, ở vùng duyên hải Phúc Kiến cũng có truyền thuyết nước biển màu đen dính vào tàu đánh cá và dân biển, hình như đây chính là dấu hiệu bị ma nước ám. Nghĩ tới đây, tôi lại liên tưởng đến chuyện thuốc xua cá mập vừa tan hết trong nháy mắt lúc nãy, chẳng lẽ trong con tàu đắm này có ma thật sao? Tuy Mô Kim hiệu úy chúng tôi rất thoáng với những chuyện ma quỷ u minh, nhưng khi xuống biển vớt thanh đầu thì lại là vấn đề hoàn toàn khác. Cậu nói “khinh núi chớ khinh biển, gạt trời đừng lừa biển” của dân mò ngọc thật hết sức có lý, hiểu biết của con người đối với biển sâu thậm chí còn không nhiều bằng đối với mặt trăng. Đáy biển là một thế giới thần bí khó lường, các ngón nghề của Mô Kim hiệu úy hoàn toàn không có tác dụng, có trời mới biết chúng tôi gặp phải thứ quái quỷ gì ở bên trong con tàu đắm này.

Tôi muốn cho Cổ Thái biết tình hình này, có thể con cá mập kia tấn công cậu ta, chính là vì hình xăm trên người đều đã bị thứ nước biển màu đen kỳ dị kia dính lên che mất, bèn kéo cậu ta lại trước tấm gương lớn, xoay lưng vào, đoan bảo cậu ta ngoái đầu nhìn lưng mình trong gương. Nhưng Cổ Thái chưa kịp ngoảnh đầu, dưới ánh sáng đèn pin lặn, tôi đã thấy một cái bóng đàn ông cao lớn khô vôi, mặt xồm xoàm râu ria đứng lẫn giữa mấy người chúng tôi. Thân hình ông ta mờ mờ, nhìn không rõ lắm, nhưng cái đồng hồ lấp lánh ánh vàng trên tay thì hết sức nổi bật. Phải chăng, đây chính là bóng ma của thuyền trưởng?

CHƯƠNG 31

Đàn cá mập

Nếu con tàu gặp nạn trên biển, sau khi hạ lệnh bắt buộc phải rời tàu, người duy nhất có quyền ở lại trên tàu chỉ có thuyền trưởng, ông ta có quyền lựa chọn đồng sinh cộng tử với con tàu của mình. Trước đây, tôi từng nghe kể nhiều câu chuyện về tàu ma, đa phần đều là do thuyền trưởng sau khi chết không chịu rời xa con tàu mà họ coi như mạng sống, sau nhiều năm, vong hồn vẫn ở đó, điều khiển con tàu ma ấy đi lòng vòng khắp nơi, vạch ra trên hải đồ những đường tròn trùng lặp. Thấy bảo, ở Nam Hải cũng từng xảy ra quái sự này, có điều, đây chỉ là tin đồn trong quân đội, chẳng ai dám chắc là thật hay giả. Vì vậy, khi tôi liếc thấy trong mặt gương lấp loáng ánh sáng và bóng nước ấy có thêm một người đàn ông râu ria xồm xoàm, tay đeo đồng hồ vàng, ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu chính là: “Trong xác tàu Mariana này quả nhiên có hồn ma của thuyền trưởng. Ông ta chính là chủ nhân của cánh tay bị cá cắn đứt lìa kia, đồng hồ vàng của ông ta vừa mới bị Tuyền béo lột mất.”

Bóng ma của thuyền trưởng hình như bám trên lưng Cổ Thái, che mất hình xăm của cậu ta. Cảnh tượng khiến người ta rợn hết tóc gáy trong gương ấy hết sức ngán ngùi, chỉ loáng lên một cái, có lẽ ngoài tôi ra không còn người nào khác chú ý đến nữa. Tôi giật thót mình, không tự chủ được lùi lại, khiến làn nước xung quanh bị dẫn động, bóng ma trong gương cũng theo đó mà nhòa đi, không còn nhìn rõ nữa.

Thuốc xua cá mập nhanh chóng hòa tan vào nước biển, rồi chúng tôi đang ở trong tàu đắm vô duyên vô cớ bị cá mập tấn công, tất cả những sự việc ấy rất có thể đều liên quan đến hồn ma của thuyền trưởng tàu Mariana. Tôi đang định nhắc mấy người kia chú ý đến tình hình nguy cấp trước mắt, nhưng chưa kịp có hành động gì, thì đã có một con cá mập xanh thể hình thon dài chui qua lỗ hồng chỗ cái bàn bịt chưa kín hẳn, húc đầu vào người Shirley Dương. Cá mập xanh tuy nhỏ, nhưng bị nó đớp cho một phát thì không ai chịu nổi, Shirley Dương đang giữ tám ván gỗ, thấy con cá mập xanh đã bơi đến gần sát, đành lách người né.

Con cá mập xanh kia lại bám đuôi Shirley Dương như hình với bóng, trong gian phòng chật hẹp này, bốn người chúng tôi gần như phải chen chúc, cọ xát vào nhau, tránh được cú đầu tiên thì cũng khó lòng tránh được đòn tiếp theo. Tôi và Tuyền béo đành lần lượt rút dao thợ lặn ra, nhắm vào con cá

mập bơi lượn trước mắt đậm nhàu tới. Nhưng người ở dưới nước hành động chậm chạp, làm sao đậm trúng nổi giống cá mập xanh linh hoạt dị thường như thế. Con cá mập nhỏ kia nhanh như một tia chớp, thoát cái đã xuyên qua thể công của hai con dao, há miệng chuẩn bị đớp vào vai Shirley Dương.

Shirley Dương lùi đến góc tường, trong gian phòng chật hẹp này không thể sử dụng súng bắn lao, đành rút dao thợ lặn ra cầm trong tay, chuẩn bị liều mạng lấy cứng chọi cứng với con cá mập xanh đang lao tới. Trong khoảnh khắc hung hiểm ấy, Cổ Thái bỗng nhiên vươn người lao tới, tốc độ bơi trong nước của con cá mập tuy nhanh, nhưng thân thủ của Long hồ còn nhanh hơn, con dao lưỡi cong trong tay đưa ra, lập tức chặn con cá dữ tấn công Shirley Dương lại. Long hồ dao bằng đồng xanh chạm đầy hoa văn vảy rồng tuy thuộc loại dao găm ngắn, nhưng thực tế cũng không nhỏ hơn trăm ngư dao là mấy, cả chuôi lẫn lưỡi cũng dài bằng nửa cánh tay người lớn. Phần đầu mũi dao có bản rộng cong cong, hết sức sắc bén, lưỡi dao lấp lóa ánh sáng lạnh lạnh, vừa đâm ra đã lút ngay vào cơ thể con cá mập xanh, máu tươi tanh lờm trào ra cuộn cuộn.

Con cá mập xanh ấy cũng thực hung hãn, đã bị lưỡi dao sắc bén chém phải mà vẫn không chết ngay tại trận. Sức lực vùng vẫy khi giãy chết của nó rất lớn, thân thể quẫy động dữ dội, cả tôi và Tuyền béo cộng thêm Cổ Thái cùng ra tay lúc này cũng không thể khống chế nổi con cá không lấy gì làm lớn lắm ấy. Cổ Thái không hổ là dã nhân vùng biển, đến lúc này vẫn không chịu buông tay khỏi con dao lưỡi cong, bị con cá mập kia quăng đi quật lại trong nước, cả người lẫn cá va đập liên tiếp vào tấm gương lớn, khiến nó vỡ vụn. Cổ Thái lợi dụng thời cơ chớp lấy vây cá, rút dao ra vung lên rồi lại hạ xuống, chém liên mấy dao vào mang cá. Từng dòng máu tươi tuôn ào ạt, con cá hung ác liều mình vùng vẫy mấy lượt nữa, rốt cuộc cũng sức cùng lực kiệt, mềm nhũn ra dưới lưỡi dao của Long hồ Cổ Thái.

Tôi thấy thủ đoạn giết cá mập của Cổ Thái hết sức nhanh nhẹn dứt khoát, tuyệt đối là thiên phú trời sinh, dân mò ngọc bình thường không thể bì được, trong lòng thầm nhủ: “Thằng nhãi này cũng gớm thật!” Lúc này, phía bên ngoài con tàu đắm càng lúc càng nhiều cá mập tụ tập, chỉ một tấm ván gỗ căn bản không thể ngăn được chúng, đành cứ ném cái xác cá chết này ra cho chúng tự tàn sát lẫn nhau trước vậy. Xem chừng, bốn người chúng tôi không thể ở trong gian phòng thuyền trưởng này nữa, và lại, bị vây khốn ở đây càng lâu thì chúng tôi càng thêm bất lợi, nhân lúc ô xy trong bình vẫn còn đầy, phải tìm lối ra khác ở trong con thuyền này thôi.

Tấm gương trong phòng đã nát bét, tôi cũng không kịp nghĩ xem cái hồn ma của thuyền trưởng kia có tồn tại thực hay không, nhưng có thể khẳng định thứ nước đen dính trên hình xăm của Cổ Thái tuyệt đối chẳng phải thứ bình thường, nhất thiết phải nhanh chóng nghĩ cách giúp cậu ta thoát khỏi nó. Tôi chỉ tay về phía cửa phòng, cả bọn đều biết trong hành lang bên ngoài cánh cửa ấy, có một con cá mập hồ đại tướng đang bơi qua bơi lại, không biết là nó bị nhốt ở trong này, hay cố tình chui vào săn mồi nữa. Tóm lại, sự tồn tại của nó, chính là một chướng ngại mà chúng tôi không thể tránh đối đầu.

Cả bọn quyết định cướp đường xông ra, tôi nhặt súng bắn lao dưới sàn lên bơi tới trước cửa, Tuyền béo xách đèn pha công suất lớn và dụng cụ phá dỡ theo sau, Shirley Dương cũng cầm một khẩu

súng bắn lao đoạn hậu. Mấy người Mô Kim hiệu úy chúng tôi vốn hiểu nhau sẵn, không cần trao đổi nhiều đã có thể triển khai đội hình, tiến cũng được mà lùi cũng xong, chỉ có mỗi Cổ Thái là không tìm được vị trí của mình, ngơ ngơ ngẩn ngẩn không biết nên làm gì. Shirley Dương đành kéo cậu ta ra phía sau lưng mình.

Tuyền béo ở sau lưng vỗ nhẹ lên vai tôi một cái. Tôi biết họ đã chuẩn bị đầu đẩy xong xuôi, liền đưa vai thúc mở cánh cửa. Trước khi thò người ra, khẩu súng bắn lao đã nhô ra trước, nơi mũi lao chĩa tới chỉ toàn nước biển âm u. Con cá mập ở hành lang bên ngoài đã không thấy bóng dáng đâu nữa. Tôi nghiêng người ló đầu ra, Tuyền béo phía sau cũng giơ đèn pha lên, chiếu về phía đầu kia hành lang. Không thấy có động tĩnh gì.

Xem ra con cá mập ngoài hành lang đã bơi đi chỗ khác, cả bọn quan sát thật kỹ rồi mới yên tâm, lần lượt thoát ra, đóng chặt cánh cửa phòng của thuyền trưởng lại, bơi theo hành lang dốc nghiêng phía ngoài. Giờ chúng tôi phải đối mặt với hai lựa chọn, một là đi lên, rời khỏi tàu Mariana theo lối mũi tàu, trở về bổ sung thuốc xua cá mập, nhưng từ mũi tàu đến vị trí chúng tôi trôi lên mặt nước còn một khoảng cách nhất định, khó nói trong suốt quá trình ấy sẽ không bị cá mập tấn công; ngoài ra còn một lựa chọn nữa, chính là tiếp tục lặn xuống đuôi tàu, chúng tôi đã rất gần với mục tiêu rồi, nếu có thể vớt thành công Tần Vương Chiếu Cốt kính, thì đỡ phải phiền phức lặn xuống con tàu ma quỷ này lần thứ hai nữa.

Tôi cân nhắc thiệt hơn một lúc, thậm chí đảng nào cũng phải trở lên mặt nước, cần quái gì bỏ dở giữa chừng, chi bằng cứ tìm được Tần Vương Chiếu Cốt kính rồi trở lên cũng được, đỡ phải mạo hiểm thêm lần nữa. Trong hành lang này ít nhất cũng không bị lũ cá mập vây công, so với bên ngoài kia thì an toàn hơn nhiều, còn hồn ma của vị thuyền trưởng, ngoài tôi ra, những người khác hình như đều không thấy. Để hành động khỏi hỗn loạn, tôi tạm thời gác chuyện này sang một bên, định bụng là sẽ tùy cơ ứng biến. Nếu đúng là có oan hồn đeo bám, sợ là không dễ dàng thoát khỏi nó, và lại với kinh nghiệm trước giờ của tôi, trước khi giúp Cổ Thái thoát khỏi tầng nước đen tựa bóng u linh bám trên lưng kia, mạo hiểm rời khỏi con tàu tuyệt đối không phải là lựa chọn sáng suốt.

Tôi liếc con số trên đồng hồ đo áp suất nước và khí áp trên bình ô xy, thấy điều kiện cho phép tiếp tục triển khai thêm một bước hành động, bèn lập tức hạ quyết tâm, hướng về phía ba bạn đồng hành chỉ tay xuống dưới. Cả nhóm liền men theo hành lang dốc nghiêng, tiếp tục tiến xuống sâu hơn bên trong con tàu đắm. Đi qua một cánh cửa sắt vặn vẹo vì va chạm, chúng tôi tiến vào một đại sảnh rộng rãi, chỉ ít cũng chiếm hai ba tầng khoang tàu. Nước trong đại sảnh nổi dập dềnh đủ thứ tạp vật, có cả những thể đánh bài sặc sỡ, rồi các loại bàn ghế đắt tiền, cây cảnh quý giá dùng để trang trí, và một cây dương cầm đồ vật ra trong góc. Hàng trăm con cá nhỏ xíu bơi trong làn nước, bị ánh đèn pin chiếu qua, nhao nhao chạy về phía những vùng nước tối tăm, rào rào lướt trước mắt chúng tôi, tựa như đang trốn tránh mối hiểm nguy nào đó. Không hiểu sao, lặn tới đây, chúng tôi chợt nảy sinh một cảm giác chẳng lành.

Gian đại sảnh có lẽ là khu vực trung tâm của con tàu chở khách tư nhân này, nơi có thể tiến hành

đủ các loại hoạt động xã giao và giải trí của người lăm tiền như vũ hội, yến tiệc, đánh bạc... Theo ghi chú trên bản vẽ, chỉ cần xuyên qua đại sảnh trung tâm của con tàu, là xuống đến khoang để hàng ở tầng dưới cùng. Tuyền béo giơ bàn tay lật lên lật xuống với tôi, tôi biết cậu ta đại khái lại muốn kiểm có tiện tay dặt dề, cần quét vài món có giá trị trong gian đại sảnh này.

Tôi gõ lên đầu cậu ta một cái, giờ là lúc nào mà còn nghĩ đến chuyện vợ vét của nả chứ. Tôi chém tay về phía khoang đáy, ý bảo, tấm gương đồng kia mới là quan trọng nhất, rồi dẫn đầu cả bọn lặn sâu vào đại sảnh. Ba người còn lại bám sát theo. Vừa được một tẹo, Cổ Thái từ phía sau lại đột nhiên chụp lấy cánh tay tôi. Tôi thầm nhủ, thằng nhóc này lại giở trò rồi, đoạn ra hiệu cho Tuyền béo giơ đèn pha công suất lớn quét về phía sau, vừa khéo liền trông thấy một con cá mập trắng to đại tướng ở hành lang bên ngoài đang len vào đại sảnh.

Thân con cá mập trắng này to như cái tàu ngầm cỡ nhỏ, cả bọn chúng tôi thấy đều kinh hoảng, miệng tuôn ra một chùm bọt khí trắng xóa, lặn phí mất chút ô xy quý giá trong bình lặn. Đây chính là con cá mập lớn chúng tôi đã gặp trong hành lang chỗ cửa phòng thuyền trưởng khi nãy, mới đầu còn tưởng lầm là cá mập hổ, giờ có ánh đèn pha mới nhìn rõ, lưng xám bụng trắng, hóa ra nó lại là giống cá mập trắng hung hãn khát máu nhất. Cái miệng như chậu máu của con cá mập há to lộ ra hàm răng móc ngược sắc như dao. Phen này mà để nó đớp cho một phát, thì dầu có là Kim cương La hán chỉ e cũng khó lòng chịu nổi.

Đến bấy giờ, bọn tôi mới bắt đầu thấy mình may mắn vì đã không bơi thẳng lên phía trên, nếu vậy chắc chắn sẽ gặp phải nó trong hành lang hẹp. Mũi lao chúng tôi mang theo có bọt chất kịch độc, có thể là một đòn trí mạng, hạ sát lũ thủy tộc hung dữ trong nháy mắt. Nhưng con cá mập trắng này to lớn nặng nề như thế, tôi cũng không dám chắc có thể dễ dàng bắn chết nó được. Nếu đụng độ mặt đối mặt, chất độc trên mũi lao chỉ cần phát tác chậm một chút, người dẫn đầu nhóm chắc chắn hứng đòn, bị nó đớp cho một phát thì mất nửa người.

Ngọn đèn pha trong tay Tuyền béo chiếu vào đầu con cá mập, tôi nhìn hết sức rõ ràng, biết rằng có thể nhân cơ hội con quái vật biển khơi đang chen vào đại sảnh, bắn cho nó một phát lao. Nghĩ đoạn, liền lập tức nắm bắt thời cơ, giơ súng bóp cò ngay tắp lự. Shirley Dương cũng cùng lúc bắn mũi lao về phía ấy. Hai mũi lao xuyên cá có móc ngược vạch ra hai luồng hàn quang dưới nước, tựa như sao băng chớp lóe, bắn thẳng vào con cá mập trắng.

Nhưng con cá mập trắng này đang dồn sức chen vào đại sảnh, đối với nó, mấy tấm sắt thép trên tàu này đại khái cũng chỉ như bìa giấy bồi mà thôi. Thân thể sức lực nghìn cân ấy húc mạnh khiến cả con tàu chấn động rung lên. Khéo thay, con tàu rung động dữ dội, cây đàn dương cầm kẹt ở góc sảnh kia liền trượt tới. Hai mũi lao đều bắn ghim lên cây đàn. Đúng lúc ấy, con cá mập cũng vừa chui vào trong, đập mạnh vào cây đàn dương cầm đang trượt tới. Cây đàn có vẻ rất quý giá tức thì bị con quái vật húc cho vỡ tan tành.

Tôi thấy lao xiên cá không trúng đích, dòng chảy bên trong gian đại sảnh bỗng xao động hỗn loạn, những mảnh vụn của cây đàn xoay tròn bắn đi khắp nơi. Con cá mập to tướng đã quấy đuôi bơi xuống chỗ chúng tôi đến nơi rồi, tôi vội cùng ba người còn lại xoay người lặn xuống sâu hơn nữa. Cảm giác lúc này như thể đang chạy đua với thần Chết vậy. Nhưng với tốc độ này, bất luận thế nào chúng tôi cũng không thể đến được chỗ cửa khoang trước khi bị con cá mập đuổi kịp. Tôi để ý đến một khoang nhạc [\[45\]](#) nhỏ, định vòng qua đó, lợi dụng địa hình dẫn dụ con cá mập, hòng giúp những người khác chạy trước, sau đó sẽ nghĩ cách khác thoát thân. Nhưng ý nghĩ còn chưa kịp biến thành hành động, thân tàu nghiêng dốc lại đột nhiên rung chấn mạnh mẽ. Thì ra, sau cú va đập của con cá mập đại tướng, thân tàu đã mất cột chống, các bộ phận kim loại và cả dòng chảy bên trong rung lên kỳ dị. Xác tàu Mariana chậm chậm gãy lìa ra làm hai, bắt đầu từ chỗ đại sảnh trung tâm nơi chúng tôi đang ở.

CHƯƠNG 32

Hộp báu

Chúng tôi lặn xuống xác tàu đắm này đều không đeo theo các khối chì để tăng trọng lượng, chỉ tóm lấy các vật cố định trong sảnh, gặp phải chỗ không có điểm tựa nào thì dùng dao đâm vào khe hở giữa tấm thép, mượn lực lặn xuống sâu hơn. Lúc này, con cá mập khổng lồ đuổi sát phía sau, thân tàu đột nhiên toác ra một mảng lớn, cả bọn chúng tôi thấy đều chấn động, thậm chí có chuyện không hay, ngoảnh đầu nhìn lại, liền thấy có thêm mấy con cá mập khác từ chỗ vỡ toác mới đó bơi vào trong gian đại sảnh xa hoa này.

Một con cá mập hồ hung hăng lao tới, cạ vào thân con cá mập trắng khổng lồ. Con cá mập trắng vừa bị chấn động của thân tàu làm cho kinh hãi, vốn đang tức giận vô cùng, thân thể bỗng bật mạnh một cái, dòng nước lưu động liền cuốn cho mấy con cá mập phía sau nghiêng ngả lão đảo. Tôi nhận ra đây là cơ hội hiếm có, lúc này ngoài khoang hàng ở dưới đáy ra, trong con tàu này không còn nơi nào để đi nữa rồi. Nghĩ đoạn, tôi vội vẫy tay lia lịa với ba người còn lại, cả nhóm lập tức nhanh chóng xuyên qua đại sảnh trung tâm vòng một vòng, rồi lặn vào một chỗ có vẻ như kho chứa đồ của nhà bếp ở phía sau.

Đến cửa rồi nhưng Cổ Thái vẫn chưa cam lòng, cứ không ngừng ngoảnh đầu lại nhìn lũ cá mập phía sau, đại khái chắc muốn xông ra liều mạng một phen, không thấy máu chảy đầu rơi thì quyết không thôi. Tôi vội ấn đầu cậu ta, ép phải chui vào trong kho chứa đồ. Xưa có câu: “Một cây làm chẳng lên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, gặp phải tình hình nguy hiểm thế này, ai cũng phải tránh đi, chỉ một tên Long hộ mới mười lăm mười sáu tuổi như Cổ Thái thì làm sao đối phó được bao nhiêu cá mập hung dữ như vậy chứ? Giờ đâu phải là lúc cậy sức cậy tài?

Tôi nhớ trên bản vẽ, phòng kho này có hai lối ra vào, một ra đại sảnh trung tâm, một thông xuống khoang đáy, là đường tắt để đi xuống khoang chứa hàng bên dưới. Cả bọn vào bên trong, chỉ thấy đồ đạc hỗn loạn bừa bãi, nồi niêu xoong chảo và các loại đồ bếp rơi vãi bung bét. Tôi tính khóa trái cánh cửa kho đang mở toang, con cá mập đại tướng kia tuy rất lợi hại, song cũng không dễ dàng gì húc bật được cửa sắt khóa chặt. Khốn nỗi, khung cửa đã bị chấn động làm cho vặn vẹo, không thể nào đóng lại được nữa.

Một ý nghĩ khác lóe lên trong đầu, tôi và Tuyền béo vội đẩy cái tủ bếp to nhất nghiêng ra chặn vào cửa. Bọn cá mập bên ngoài đã đến nơi, húc ầm ầm làm bật tung cả cửa tủ, bát đĩa chồng chất vỡ đổ tung tóe, nhưng dù sao cái tủ bếp cũng đã chặn giữ được, nhất thời không để bọn cá mập phá cửa xông vào.

Tuyền béo tiện tay lật tung cả gian phòng lên, mở toang tủ đựng thịt, kéo ra một khay thịt lợn thối rữa, đẩy tới trước cửa. Có lẽ cậu ta hy vọng bọn cá mập tiến vào trông thấy thịt lợn sẽ không tấn công người nữa. Tôi thầm nhủ, tiên sư cha bố nhà cậu, đây có phải truyện nghìn lẻ một đêm đâu chứ, việc đã đến nước này rồi mà còn nghĩ được mấy cách tự gạt mình gạt người ấy, cậu cũng giỏi thật. Tôi đoán, lũ cá mập này hẳn có ý đồ bất thiện, rất có thể bị chính vật bám trên lưng Cổ Thái kia dẫn dụ, bằng không chẳng lý nào chúng lại truy sát mấy tên thợ lặn chúng tôi gắt đến thế.

Tôi vươn tay ra ngăn Tuyền béo lại, đề cậu ta đừng có uổng phí tâm cơ. Xem chừng gian phòng này cũng không chắc chắn lắm, còn phải tiếp tục xuống sâu hơn nữa, kho hàng có lẽ là khu vực có kết cấu kiên cố nhất ở khu vực đuôi tàu, tốt nhất là nên tìm đường tới đó trước rồi mới tính sau.

Bốn người chúng tôi vòng vèo ở phía nửa cuối con tàu một lúc, cuối cùng cũng tìm thấy kho hàng ở hành lang hình chữ “T” bên dưới một cầu thang sắt. Tàu Mariana thuộc về một tay phú hào ở Nam Dương, khởi nghiệp bằng nghề buôn lậu ma túy, về sau dần dần chuyển sang buôn đồ cổ và văn vật. Y không phải hạng loại gì cũng buôn như Minh Thúc, mà không phải đồ giá trị liên thành thì đừng hòng thèm đụng tay vào. Thanh đầu dưới biển, minh khí trong mộ cổ, phàm là món nào đã qua tay y, gần như đều thuộc loại quốc bảo cả.

Con tàu này không giống các loại tàu chở khách chở hàng bình thường khác, ngoài việc dùng để hưởng lạc thú, cũng là công cụ vận chuyển lậu đồ cổ nữa. Vì vậy, kho chứa hàng không lớn, nhưng lại là nơi được phòng hộ nghiêm mật nhất con tàu. Vách tường kín mít, chống nước, chống lửa, chịu được áp lực cao, các món đồ cổ lớn như đỉnh đồng hay nhỏ như dạ minh châu, đều có những vị trí tương ứng để cất giữ, bảo tồn hết sức cẩn trọng.

Theo những gì kẻ duy nhất sống sót nhớ lại được, con tàu bị gió lốc làm mất phương hướng, sau khi gặp nạn, tàu chìm rất nhanh, thậm chí còn không kịp sơ tán hành khách và nhân viên, gần như tất cả mọi người đều chôn thân dưới biển. Đồ đạc trong kho hàng này, mười phần chắc đến tám chín là vẫn ở nguyên chỗ cũ chưa bị ai đụng tới. Giờ tàu đã chìm xuống Quy Khư, những thứ ấy cũng thành vật vô chủ, ai vớt lên được thì là của người ấy.

Hầu hết các vật trầm tích đều bị dòn về hành lang phía trước kho hàng, nước biển đục ngầu, phạm vi chiếu sáng của đèn pin lặn nước gần như có thể bỏ qua không tính đến, duy chỉ có ngọn đèn pha công suất lớn sử dụng khí krypton “Con mắt của Poseidon” mới có thể chiếu xuyên qua được bầy

tám mét nước. Có điều, loại đèn pha này rất tốn năng lượng, nếu sử dụng liên tục, chẳng mấy sẽ phải thay ắc quy mới, nên chúng tôi chỉ xách theo một cái mà thôi.

Bọn chúng tôi đành hoàn toàn dựa vào ngọn đèn pha duy nhất, bốn người giữ khoảng cách gần như là sát sàt nhau, nhìn rõ xung quanh rồi mới lần mò đến bên cánh cửa kho hàng kín mít. Cánh cửa bằng thép tấm vẫn khóa chặt, mé bên có sáu ổ khóa vẫn còn nguyên vẹn chưa suy suyển, kho hàng thoạt trông tựa như một cái quan tài lớn bằng kim loại.

Tuyền béo là chuyên gia bật nắp quan tài và phá cửa, sau khi rờ tay xem xét cẩn thận kích cỡ và độ kiên cố của mấy ổ khóa, liền giơ ngón tay cái lên với chúng tôi, tỏ ý phá cánh cửa này chỉ là chuyện vặt. Kho hàng giống như một cái két bảo hiểm, có điều két bảo hiểm chỉ để phòng vạn nhất, ngăn cản những tên trộm vặt phá khóa mà thôi, chủ tàu có nằm mơ cũng không thể ngờ lại có người sử dụng đến công cụ phá dỡ bằng thủy lực để nạy cửa. Với sự trợ giúp của lưỡi cưa máy, mấy cái ổ khóa kia căn bản không có tác dụng gì.

Tôi đánh tay ra hiệu, bảo Tuyền béo tranh thủ thời gian phá cửa, đồng thời dẫn theo Shirley Dương và Cổ Thái thiết lập phòng tuyến trong hành lang, súng phóng lao đã lên nòng sẵn sàng, một khi có cá mập xông tới, trong không gian chật hẹp này, hai khẩu súng phóng lao lần lượt bắn ra, ít nhất cũng có thể cầm cự được thêm giây lát.

Cổ Thái dùng “khí loa” đôi hơi, nắm chắc con dao lưỡi cong, cảnh giác chăm chú quan sát động tĩnh trong làn nước. Cậu ta không phát giác ra sau lưng mình có gì khác lạ, có điều, tôi thấy đám nước đen bám trên hình xăm của cậu ta vẫn còn nguyên, không biết có phải vì dưới khoang đáy này quá tối hay vì thứ nước đen ấy mỗi lúc một nhiều, toàn bộ tấm lưng Cổ Thái như bị bôi kín mực, so với lúc ở trong phòng thuyền trưởng thì nghiêm trọng hơn nhiều.

Shirley Dương cũng phát hiện ra tình trạng kỳ lạ này, tôi xua xua tay với cô, tỏ ý mình cũng chẳng có cách gì giải quyết, không biết trên lưng Cổ Thái rốt cuộc là thứ gì lau không hết, cọ không sạch, có lẽ là vong linh của những người chết trên tàu đã ám lên người cậu ta cũng nên. Trước khi xác định chân tướng, chúng tôi chỉ có thể lẳng lặng quan sát hoặc ít nhất cũng phải đợi khi quay trở lên trên rồi mới nghĩ cách được. Đáng tiếc, chuyến này ra biển vội vội vàng vàng, lại quên không mang theo móng lừa đen, bằng không thì dù ở dưới đáy biển, đem móng lừa ấn lên lưng cậu ta một cái là biết ngay có phải ma quỷ tác quái hay không.

Thời gian trôi qua từng giây, cuối cùng Tuyền béo cũng giải quyết xong ổ khóa cuối cùng, tôi thầm cảm tạ tổ sư gia phù hộ. Cả bọn cùng ra tay nạy bật cánh cửa kho hàng, tôi lập tức chiếu đèn pha vào. Bên trong kho hàng kín mít còn một cửa chắn song thép nữa, cửa ngoài vừa mở ra, nước biển tức khắc tràn vào.

Phần trong kho giống như một cái giá để hàng lớn, có ba cái thùng lớn bằng gỗ đàn, vẻ ngoài

thoạt nhìn rất cổ phác. Không biết Tần Vương Chiếu Cốt kính để trong thùng nào. Tôi đưa ngọn đèn cho Cổ Thái, bảo cậu ta lo việc chiếu sáng. Shirley Dương thì cầm súng phóng lao đề phòng bọn cá mập xông vào. Tôi và Tuyền béo bắt tay cạy mấy cái thùng gỗ ra. Gỗ đàn có thể ngừa côn trùng và ẩm thấp, vì vậy các nhà chơi đồ cổ sành sỏi đều thích dùng làm hộp chứa đồ cổ, tôi cũng gặp khá nhiều rồi.

Tôi lần lượt nhắc lên lắc thử, nhận ra ba thùng gỗ đàn hương này có một cái trông rỗng, bèn tiện tay đẩy sang một bên, rồi bắt đầu bật nắp hai cái còn lại. Bên trong thùng thứ nhất là một bộ bảo y phi thủy, ánh đèn chiếu lên, nước biển đục ngầu cũng không thể che mờ được ánh sáng lấp lánh rực rỡ. Cả bộ y phục đính đầy ngọc ngà châu báu, kiểu dáng hết sức đặc biệt, mang nhiều đặc điểm tôn giáo, cực kỳ hiếm thấy.

Tôi ít nhiều cũng hiểu được một số điển cổ Phật giáo, thậm chí đoán, có lẽ bộ bảo y phi thủy này là vật mặc trên tượng Phật kim thân của một ngôi chùa nào đó ở những vùng có Phật giáo hưng thịnh như Thái Lan. Thông thường, chỉ có những vị tăng lữ chức vị cực cao, vào ngày lễ truyền thống của Phật giáo mới có tư cách mặc bảo y này lên người cho tượng Phật vàng, để các bậc đế vương hoàng tộc đến triều bái dâng hương. Dân chúng bình thường sợ rằng cả đời cũng chẳng có cơ hội nhìn thấy nó một lần. Đây hoàn toàn có thể nói là một bộ thiên y cũng không có gì sai.

Tim tôi thoắt đã đập loạn cả nhịp, món hàng này thật đúng là nóng phồng tay. Kỳ thực, Mô Kim hiệu úy đồ đầu trộm mộ, bảo bối tiếp xúc không phải là ít, những thứ được gọi là “bảo bối” trên đời có tới mấy đẳng cấp, minh khí bình thường giá đã không rẻ, giao dịch bán ra liền thu được lợi lớn về tay, nhưng vẫn còn ở dưới bậc một số thứ gọi là thần khí, cực kỳ hiếm thấy hiếm gặp, dù có lấy được về tay cũng chưa chắc bán đi được. Những thứ giá trị liên thành ấy, căn bản không nên lọt vào tay bọn phạm phu tục tử. Bộ thiên y này, chính là một thứ như thế, không biết là bảo vật trấn tự của ngôi chùa ngôi miếu nào ở khu vực Đông Nam Á nữa, chẳng ngờ gặp kết cục theo con tàu chìm xuống đáy nước như thế này.

Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, thậm chí cùng là chơi minh khí, vớt thanh đầu, nhưng xem người ta chơi loại gì kia kia? Đúng là tiên sư cha bọn tư bản lắm tiền, gan lớn hơn trời, cả báu vật nhà Phật cũng dám buôn lậu, không sợ trời tru đất diệt. Chẳng trách con tàu đang yên đang lành thì mất phương hướng rồi gặp nạn. Giờ đây, mấy Mô Kim hiệu úy chúng tôi tự dưng nhặt được mỗi lợi to oành này, lúc về nhất định phải thấp mấy nén hương đất tiền cho tổ sư gia mới được.

Tuyền béo càng không sao nén nổi kích động, tay chân gàn như múa loạn xạ, chẳng buồn nghĩ ngại, mà cũng chẳng thấy ngại ngần, lập tức đưa tay cuốn lấy bộ phi thủy bảo y, nhét vào cái túi đeo bên người. Tôi kéo cái thùng thứ hai ra, Tuyền béo trong đầu hẳn vẫn toàn ánh sáng lấp lánh của châu ngọc khảm trên bộ thiên y, lập tức ra tay nạy nắp thùng lên luôn. Đề đề phòng mặt sau của tấm gương hướng ra ngoài, mấy người chúng tôi né hết sang một phía. Thùng gỗ đàn hương vừa hé mở, làn nước u ám xung quanh đột nhiên lạnh buốt đến run người. Mặc dù bộ đồ lặn trên người chúng tôi có thể ngăn

ngừa nhiệt độ cơ thể xuống thấp, nhưng cũng không ngăn được khí âm hàn tuôn ra từ bên trong cái hộp ấy, cảm giác tựa như giữa mùa đông giá lạnh mà uống một bát đầy nước đá vậy, toàn thân không khỏi run lên từng đợt. Cả ba người còn lại dường như cũng có cảm giác này. Ánh mắt chúng tôi cùng di chuyển theo cột sáng đèn pha, tập trung vào bên trong cái hộp gỗ. Chỉ thấy một tấm gương đồng cổ xưa nằm ngay ngắn chính giữa hộp. Mặt gương bị mòn tương đối nghiêm trọng, đã trở nên mờ đục, toàn bộ khung gương trang trí hoa văn hình rồng, phía dưới gắn con cá bốn chân, tương truyền chỉ vùng Đông Hải mới có. Thứ cá bốn chân này hình dạng như người, mặt mũi cực kỳ đáng sợ. Quan sát kỹ, chúng tôi phát hiện ra tấm gương đồng này không có cấu tạo đối xứng, song toát lên một vẻ đẹp khó tả, tựa như không phải vật do con người tạo ra, mà là của thần thánh vậy.

Hồi trước ở Phan Gia Viên, Răng Vàng từng nói với tôi, các món đồ cổ giá trị trên đời, gần như món nào cũng là độc nhất vô nhị, trải qua trăm ngàn năm tuế nguyệt, được vô số người sưu tầm cất giữ, hoặc hoàn toàn cách biệt với thế gian trong các mộ cổ, từ đó mà hình thành cốt cách và cá tính riêng biệt của từng món. Cầm món đồ thật trên tay, người ta đều có cảm giác hết sức đặc biệt, như thể “quá khứ vượt qua nghìn năm ulla về, thế sự đổi thay, bãi bể nương dâu biến ảo khôn lường”, nếu thường xuyên tiếp xúc với đồ cổ minh khí, cảm giác khó tả này sẽ càng thêm mãnh liệt. Trong các phương pháp giám định đồ cổ thật giả, phương pháp cốt yếu nhất lại chính là dựa theo trực giác, là thứ bản lĩnh khó nắm bắt nhất, thậm chí có thể nói không thể học được. Dầu có lẫn lộn trong đồng đồ cổ mấy năm, thì căn bản cũng chỉ có thể được coi là hạng mới nhập môn, còn muốn đạt đến trình độ tinh túy, thì ngoài kinh nghiệm cá nhân tích lũy gian nan, tất cả chỉ có thể dựa vào ngộ tính của mỗi người mà thôi.

Tôi không biết mình có trực giác đặc biệt cùng với khả năng quan sát đồ cổ sắc bén như Răng Vàng hay không, nhưng nắp thùng gỗ đàn hương vừa mở ra, cảm giác bức bối vô hình dường như đến từ một cõi nào đấy khác, đã cho chúng tôi một thông tin xác định: “Không cần phải giám định, tấm gương cổ này, chắc chắn chính là Tần Vương Chiếu Cốt kính mà Tần Thủy Hoàng dùng để trấn áp cương thi trên biển.”

Tôi than thầm một tiếng, tiên sư cha bố nhà nó, đúng là đồ thật rồi, không ngờ “đi mòn hải sát chẳng tìm thấy, đến khi tìm được chẳng tốn công”, bảo vật hàng thật giá thật bày ra trước mắt lại không khỏi hoảng hốt trong lòng. Tôi vẫn không dám tin đây là sự thật. Vì tấm gương đồng cổ này, chúng tôi đã mất một mạng người. Dựa trên giá trị quan của tôi, thì như vậy thực chẳng đáng chút nào, nói thực lòng, giữa một món quốc bảo quý giá và tính mạng của một người dân mò ngọc bình thường, tôi thà lựa chọn cái sau, nhưng cái giá đắt như vậy đã trả rồi, thì thứ này chắc chắn phải mang trở về, quyết không thể buông tha.

Nghĩ tới đây, tôi liền đưa tay định cầm cái gương lên, Shirley Dương đứng bên cạnh vội cản lại. Tôi biết cô sợ tôi quên mất chuyện mặt sau của Tần Vương Chiếu Cốt kính không được chiếu vào người. Truyền thuyết đến tai chúng tôi tuy chỉ là tà môn, nhưng trong vũ trụ còn biết bao hiện tượng kỳ dị mà con người chưa thể lý giải được, không thể không tin, mà cũng không thể chỉ biết mê muội tin tưởng mù quáng.

Tôi khẽ gật đầu với Shirley Dương, ý bảo cô không cần lo lắng. Tôi biết tấm gương cổ này nguy

hiềm, nên hết sức cẩn thận nâng lên, chuẩn bị dùng vải gấm bọc lại để cho vào túi đựng đồ mang trở lên mặt nước. Chừng nào còn chưa trở về tới nơi tới chốn, cái túi này với tôi sẽ là vật bất ly thân, tấm gương cổ sẽ tuyệt đối nằm bên trong, không được lấy ra lần nào nữa, đợi đến khi giao vào tay giáo sư Trần thì gánh nặng này mới coi như được gỡ bỏ.

Mất thấy mục tiêu của chuyến ra biển này sắp hoàn thành, thì con tàu đắm bỗng dưng gặp chuyện. Tàu Mariana được phé tích dưới đáy biển nâng giữ ở đoạn mũi tàu, sau khi vỡ ngang thân, phần đuôi tàu từ từ bị dòng chảy ngằm chìm sâu vào cái xác tàu cổ bên dưới. Khung con tàu cổ không chống đỡ nổi sức nặng đè xuống đó, thỉnh linh gãy lìa ra, mở lối cho tàu Mariana trượt vào.

Bên trong kho hàng đột nhiên đảo lộn, mấy người bọn tôi đều thấy hoa mắt tức thờ, không biết có phải bình lặn bị va đập thùng lỗ rồi hay không, chỉ thấy vô số bọt khí trắng xóa ùng ục ùng ục nổi lên. Ngọn đèn pha đập vào vách khoang, lỏng mối tiếp xúc, tắt phụt. Trong màn nước tối đen, Tần Vương Chiêu Cốt kính tuột khỏi tay tôi rơi mất. Đến khi con tàu đắm ngừng lắc, dừng lại trên một trụ đá giữa đồng đồ nát bên cạnh, tôi vội khua tay mò tìm tấm gương cổ, cũng may nó chưa bị tổn hại gì.

Cô Thái đập đập ngọn đèn pha, mối tiếp xúc may thay liền trở lại, ánh sáng bùng lên. Trong khoảnh khắc đó, tôi chẳng nghĩ ngợi gì, vô tình đưa mắt nhìn tấm gương trên tay. Lúc đèn đóm tắt tiệt, tôi chỉ lo tìm nhặt được nó lên, không chú ý xem mặt trước mặt sau thế nào, vừa cúi nhìn, da đầu lập tức ngứa ran, mặt sau của Tần Vương Chiêu Cốt kính lù lù đập vào mắt.

CHƯƠNG 33

Mực không lộ

Sau một trận hỗn loạn, không hiểu quỷ thần xui khiến thế nào mà tôi lại giờ mặt sau của Tần Vương Chiếu Cốt kính lên trước mắt mình. Tấm gương này từng trắn lên cổ thi suốt cả nghìn năm, tương truyền thi khí do cương thi ngưng luyện đã bị hút hết vào trong, chuyện khác thì tôi không để ý, nhưng người sống sờ sờ mà soi vào đấy, thực sự là điều vô cùng không may mắn.

Dưới nước lúc này quá tối tăm, tôi không nhìn rõ mặt sau tấm gương hiện lên hình ảnh gì, chỉ thấy một vùng u tối mờ đục. Tôi thăm lấy làm cổ quái, mặt sau của Tần Vương Chiếu Cốt kính tại sao lại đen như bị hun khói than vậy? Muốn xem cho rõ, tôi tóm lấy cánh tay đang giờ đèn pha của Cổ Thái, rọi luôn vào tấm gương. Thì ra phần này của tấm gương đồng bị phong kín bằng muội than, trên lớp muội than còn có ấn phù trừ tà nữa.

Tôi thoáng động tâm, thăm nhủ: “Tay chủ tàu này quả cũng biết tấm gương cổ có điều tà môn, nên mới che kín mặt sau của nó lại, như thế, việc thu mua, giám thưởng hoặc vận chuyển lậu sẽ an toàn hơn nhiều. Thế này xem chừng đúng là ‘chúng khẩu đồng từ, ông sư cũng chết’, truyền thuyết Tần Vương Chiếu Cốt kính là tà vật bất tường quá nửa không phải giả rồi.” Nghĩ đoạn, tôi lại bỏ tấm gương cổ vào túi đựng đồ, hướng về phía mấy người kia vỗ vỗ lên miệng túi, ý bảo đã xong rồi, rút quân thôi.

Shirley Dương giúp tôi gỡ bỏ bình dưỡng khí bị rò trên lưng ra, nhiệm vụ đã gần hoàn thành, hai bình dưỡng khí bớt đi một cũng không quan trọng lắm. Có điều, cô vẫn đẩy khế tôi một cái, hình như trách tôi quá liều lĩnh lỗ mãng, lại dám lấy đèn chiếu vào mặt sau tấm gương, vạn nhất mặt ấy không bị che đi thì phải làm sao?

Tôi thăm nhủ, chẳng nào cũng đã soi nguyên cả cái mặt vào rồi, dù không dùng đèn chiếu cho rõ thì cũng quá muộn. Tôi không phải loại chỉ biết trở mặt ra nhìn, xuống nước gặp ai cũng muốn động đao động kiếm như thằng nhãi Cổ Thái kia. Nếu không cân nhắc nặng nhẹ từ trước, tôi làm gì có chuyện tùy tiện chiếu đèn xem xét mặt sau tấm gương ấy. Tuy nhiên, ở dưới nước không tiện giải thích,

tôi chỉ đành giơ tay hướng lên phía trên ra hiệu, chuẩn bị dẫn cả nhóm rời khỏi xác tàu Mariana. Lúc này, đuôi tàu đã rơi xuống một chỗ có dòng chảy ngầm, bị dòng nước xiết tấn công, thân tàu bằng sắt thép không ngừng rung bần bật, người ở trong khoang đáy cảm nhận được hết sức rõ ràng. Có điều, ở đại sảnh trung tâm ngoài kia lũ cá mập vẫn đang rình mò, bọn tôi đành phải tìm đường ra khác.

Bốn người vòng sang mé bên con tàu, vào một gian phòng có cửa sổ bị vỡ, nhìn thấy bên ngoài có một xác tàu buồm bằng gỗ, dòng nước ngầm có vẻ rất xiết. Tôi đang định chui ra xem có thể bơi lên từ chỗ này hay không thì Shirley Dương đã tranh trước, cô chui người qua cửa sổ, đoạn vẫy tay với chúng tôi, ý là có thể đi theo lối này.

Tôi bảo Tuyền béo và Cổ Thái bỏ lại hộp công cụ phá dỡ nặng nề, nắm chặt con dao thợ lặn bám theo Shirley Dương chui qua cửa sổ mạn tàu. Dòng loạn lưu bên ngoài xô tới, lực nổi của nước dường như đã mất tác dụng, chúng tôi chỉ có cách bám chặt vào những khe nứt trên thân tàu mới miễn cưỡng trôi dần lên trên được.

Tôi và Shirley Dương ra ngoài con tàu đắm, thấy các dòng chảy hỗn loạn tuy nhiều, song vẫn có thể miễn cưỡng vượt qua, mà nước cũng không nhiều tạp chất, khoảng tối tăm đục ngầu như ở trong khoang tàu, bèn lần lượt giúp Tuyền béo và Cổ Thái chui ra. Đúng lúc ấy, tôi chợt nhận ra dòng chảy dường như có điều kỳ lạ, bèn giật lấy đèn pha, cúi nhìn xuống chỗ nước sâu bên dưới. Chỉ thấy cái chân vịt khổng lồ của tàu Mariana đang xoay. Theo lý mà nói, động cơ tàu đã hỏng từ lúc gặp nạn, lúc ở bên trong xác tàu, chúng tôi cũng không hề cảm thấy động cơ đang hoạt động, thế quái nào lại như có ma làm, chân vịt ở đuôi tàu không hiểu sao lại xoay được thế.

Tôi lo bóng ma của thuyền trưởng vẫn bám riết theo, chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng rời xa khỏi con tàu này, nhưng các dòng chảy ngầm cứ không ngừng dồn đến, nếu không bám chặt lấy xác tàu thì khó lòng trôi lên mặt nước được. Chân vịt ở đuôi tàu giờ xoay vù vù, cuốn những mảnh vỡ của con tàu gỗ vào nghiền nát, vụn gỗ dập dềnh trôi nổi theo dòng chảy ngầm hỗn loạn. Tàu Mariana chấn động dữ dội, mấy kẻ chúng tôi bám vào thân tàu muốn giữ cho thân hình ổn định đã cực kỳ khó nhọc, đừng nói gì đến chuyện mon men trôi lên mặt nước.

Đột nhiên đột chấn động bất ngờ đó ngưng bật, chỗ chân vịt tàu tuôn ra một dòng nước xoáy. Dưới đáy nước tối om thò ra mấy cái xúc tu to tướng, tua tủa giác hút, tựa như một đàn rắn biển xám xịt đang bám theo thân tàu đắm trườn lên. Thì ra lúc chìm xuống Quy Khư, tàu Mariana khéo thế nào lại đề lên đúng hang ổ của một con mực khổng lồ, nhốt nó ở bên trong, khiến nó chỉ có thể vươn xúc tu ra bắt lũ thủy tộc bơi qua cửa hang làm thức ăn. Có lẽ vừa nãy nó cảm nhận được có vật sống vừa bò ra, lập tức thò xúc tu ra định cuốn vào miệng xơi tái, làm xoay chuyển chân vịt của con tàu.

Tôi thấy mấy cái xúc tu to tướng men theo thân con tàu đắm trườn tới tấn công, kinh hãi rùng cả mình. Nếu gặp phải cương thi hay dị thú ở trên mặt đất, chí ít cũng còn nghiền răng liềm mình chạy tháo mạng, nhưng ở dưới nước sâu, áp lực khiến người ta hành động chậm chạp hẳn đi.

Giống mực khổng lồ dưới biển sâu này có thể kéo đắm cả tàu bè nhỏ, nếu chẳng phải cỡ con tàu chở khách bằng kim loại nặng nề này, đừng hòng đề nổi nó. Bốn chúng tôi đều biết tình thế nguy cấp, cuống quýt ra sức trồi lên phía trên.

Nhưng con người hành động nhanh đến vậy, ở dưới nước cũng không thể nhanh bằng lũ quái thú biển sâu, một cái xúc tu màu xám trắng to như cái lu đựng nước chỉ trong nháy mắt đã tới sát sau lưng chúng tôi rồi. Giữa dòng chảy hỗn loạn, tay tôi giữ không chặt, ngọn đèn pha “con mắt Poseidon” liền tuột tay rơi xuống, tức thì bị xúc tu của con mực khổng lồ kia cuốn lấy. Ánh đèn tắt phụt, ngọn đèn pha nặng mười mấy cân rơi vào cái xúc tu mọc đầy giác hút ấy, loáng một cái đã bị vo tròn như tờ giấy vụn.

Con mực khổng lồ ném vèo ngọn đèn công suất lớn đi, vươn dài xúc tu, nhằm Cổ Thái quật xuống, những giác hút lớn nhỏ chi chít tựa như vô số con mắt bất thành linh mở trừng ra. Cổ Thái bám tay vào thân tàu đắm ngoảnh đầu lại nhìn. Mặc dù ở dưới nước cậu ta là Long hộ dũng mãnh tuyệt luân, song dầu sao cũng còn nhỏ tuổi, không khỏi kinh hãi đến đờ người ra, quên cả né tránh.

Vừa may lúc ấy, tôi đang ở bên cạnh, Cổ Thái tuy là hậu duệ của Đản nhân thời cổ, nhưng vẫn còn thuộc loại ếch ngồi đáy giếng, chưa biết trời cao đất dày, căn bản không biết phản ứng thế nào. Tôi nóng lòng cứu người, bèn thuận tay lấy trong túi ra một cây pháo hoa dưới nước, rút chốt rồi gắng sức ném về phía Cổ Thái. Ánh lửa màu trắng sáng bùng lên, vừa khéo chạm vào mặt bên trong xúc tu của con quái vật. Khói trắng bốc lên, những giác hút chi chít nhanh chóng co rút lại, rồi giật vụt trở về. Dòng nước cuộn lên tựa như gió thu quét lá, sém chút nữa hút cả chúng tôi xuống đáy nước.

Cây pháo hoa rơi xuống làm phần đuôi con tàu đắm sáng bùng lên, có thể thấy rất nhiều xác tàu cổ chong chất bên dưới, giữa các cánh quạt chân vịt tàu Mariana thấp thoáng một vật thể mờ mờ, dường như đó chính là sào huyết của con mực khổng lồ kia. Trong các xúc tu của nó, có hai cái dài nhất, bình thường toàn dùng để quơ bắt cá tôm làm thức ăn, lúc này một cái đã rút về, cái còn lại vẫn men theo thân tàu vươn ra. Tôi và Tuyền béo vội đem mấy cây pháo hoa mang bên người để dùng báo hiệu khi khẩn cấp ném hết xuống chỗ đó. Con mực khổng lồ hình như rất sợ khói lửa, buộc phải tập trung khua động xúc tu chống đỡ.

Tôi hiểu rõ, những cái xúc tu của con mực khổng lồ đại tướng này có thể kéo được cả trâu bò dê ngựa xuống nước, một khi bị nó cuốn phải thì chẳng cần đợi đến lúc bị ăn thịt, lập tức xương cốt toàn thân đã bị vụn cho gãy lìa mà chết rồi. Nhưng con mực đang bị nhốt trong hang, khoảng cách vươn xúc tu ra cũng chỉ có hạn, chỉ cần nhanh chóng trồi lên đến khoảng giữa thân tàu là có thể thoát hiểm. Khôn nổi, cả bọn chỉ riêng ứng phó với hai cái xúc tu to như hai con măng xà kia đã mệt nhoài ra rồi, làm sao còn kịp trồi lên mặt nước chạy trốn.

Mất thấy cái xúc tu đầy giác hút như những con mắt lại vươn tới, tôi thò tay vào túi lục tìm, nhưng pháo hoa đã dùng hết sạch, súng phóng lao tuy có chất độc, nhưng dùng để đối phó với lũ cá

mập thể hình không lớn lắm còn hữu dụng chứ muốn bắn chết con mực khổng lồ da thô thịt dày, to thù lù như quả núi này thì chẳng ích gì. Một cái xúc tu to tướng đã vươn tới sau lưng, chỉ chớp mắt là sẽ quật xuống. Tuyền béo và Cổ Thái đều hốt hoảng cuống lên, định rút dao găm ra đâm nó. Tôi thầm nhủ, kiến khó lòng lay được chân voi, con dao lặn dùng để phòng thân này làm sao tổn thương nó được, nhưng lúc này, ngoài việc liều chết vùng vẫy ra, thử hỏi có còn cách nào khác nữa đâu?

Đột nhiên, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, tôi lập tức đánh tay ra hiệu cho cả bọn lặn sâu xuống, rồi kéo tay Shirley Dương ở gần mình nhất, thuận theo một dòng nước xoáy lặn thẳng một mạch xuống chỗ đuôi tàu. Tuyền béo cũng níu Cổ Thái theo sát đằng sau. Mỗi nhóm hai người bám vào nhau có thể đề phòng bị dòng chảy ngầm cuốn đi, chỉ thoáng chốc, chúng tôi đã đến gần cái chân vịt ở đuôi tàu. Cả bọn bám vào cánh quạt to tướng để trụ vững, cùng lúc này, xúc tu của con mực khổng lồ vẫn đang vươn qua khe hở giữa các cánh quạt lần mò tìm con mồi ở vị trí chúng tôi dừng lại lúc nãy, khoảng không gian nhỏ đằng sau chân vịt ngược lại trở thành góc chết mà nó không thể chạm tới.

Tôi cắt con dao găm đi, sử dụng ánh sáng của ngọn đèn treo trước ngực, chăm chú quan sát cái xúc tu đang không ngừng nhu động trước mắt, rồi hướng về phía ba người kia chỉ tay vào cánh quạt chân vịt, ý bảo cả bọn cùng hợp sức mà quay. Ba người bọn Tuyền béo lập tức hiểu ý đồ của tôi muốn lợi dụng cánh quạt chân vịt cắt đứt xúc tu mực.

Trục trước của chân vịt đã gãy, cánh quạt không còn chốt cố định, chỉ cần có dòng nước chảy qua là xoay tròn, muốn cho nó chuyển động cũng không tốn sức mấy. Có điều, chúng tôi biết con mực khổng lồ này cực khỏe, cánh quạt chân vịt chưa chắc đã cắt lìa được cái xúc tu to tướng kia, vì vậy ngay từ đầu phải dồn hết lực, đã ra tay thì không nương nhẹ, muốn nương nhẹ thì quyết chẳng ra tay. Con mực khổng lồ đại tướng trong hang sâu không hề phòng bị, cánh quạt chân vịt xoay tít, xúc tu của nó lập tức bị cuốn vào trong, từng đám từng đám máu bắn chảy ra ào ạt. Con quái vật đau đớn quá đâm ra hoảng hốt, không dồn sức cự lại cái máy xay thịt ở đuôi tàu, ngược lại còn muốn nương theo đà xoay của cánh quạt để rút cái xúc tu bị thương trở về, không ngờ lại bị cánh quạt cuốn lấy, một cái xúc tu cụt sát gốc, cái còn lại cũng chỉ còn một nửa. Đến khi nó hiểu ra thì quá muộn, mấy cái xúc tu ngắn hơn trong hang động vội vươn ra vịn chân vịt theo hướng ngược lại, cuối cùng cũng rút được cái xúc tu thương tích nặng nề vào trong.

Cả một vùng nước bên dưới đuôi tàu ngầu máu, con mực đau đớn phun nước mực đen ngòm khiến xung quanh tối om, giơ năm ngón tay trước mặt cũng chẳng thấy gì. Hai xúc tu chính của con quái vật đã đứt, mấy cái ngắn còn lại cũng không còn uy hiếp gì nhiều đến chúng tôi nữa. Tôi đưa tay lên mò mấy người trong nhóm, đẩy họ lên phía trên. Bọn Tuyền béo và Shirley Dương nhận được tín hiệu, liền nhanh chóng bám vào thân tàu Mariana bơi lên mặt nước giữa những dòng chảy hỗn loạn đen kịt.

Bọn tôi thoát khỏi nạn lớn, tên nào tên nấy đều hơi có chút ngẩn ngơ như kẻ mất hồn, tim tôi vẫn đang đập thình thịch không ngớt. Tôi bơi ra khỏi vùng nước nồng nặc máu tanh, thấy ba người còn lại đều không bị thương, vội đánh tay ra hiệu, bảo cả bọn nhanh chóng rời khỏi khu vực đầy rẫy hiểm nguy

này. Nhưng muốn trở lên mặt nước, cần tiến hành theo kế hoạch một cách từ tốn và có bài bản, ít nhất cũng phải dừng lại một chút ở khu vực sát mặt nước nhằm giảm áp suất, bằng không chứng khí ép do áp lực đột ngột thay đổi sẽ khiến trong máu xuất hiện bọt khí, nếu nặng có thể gây mất mạng như chơi. Vì vậy, mặc dù như có lửa đốt trong lòng, bốn người bọn tôi cũng không dám tùy tiện nhô lên quá nhanh.

Chúng tôi lại vịn vào thân tàu đắm, bơi đến gần chỗ gãy ở đại sảnh trung tâm tàu. Những dòng chảy hỗn loạn sinh ra dưới đáy nước đã yếu dần, không biết lũ cá mập kia có còn bên trong tàu hay không, cũng có thể chúng đã bị mùi máu tanh phía dưới thu hút, song khe nứt lớn trên thân tàu khiến chúng có thể ra vào hết sức dễ dàng, nên bất luận thế nào, bơi qua chỗ hở ấy cũng cực kỳ nguy hiểm.

Tôi thấy bên trên lấp ló bóng cá mập, cách dăm mét có một đồng trụ đá lớn chìm sâu, dựa theo vị trí của con tàu đắm, thì tàu Chĩa Ba của chúng tôi chính là bị mắc cạn ở chỗ di tích trụ đá ấy. Khoảng giữa các trụ đá rất hẹp, nếu có thể lợi dụng được thì sẽ là đường rút lui tương đối an toàn. Nghĩ tới đây, tôi liền dẫn theo cả nhóm bơi về phía các trụ đá.

Lúc này, ô xy trong bình lặn của tôi đã hết, đành phải thay phiên nhau sử dụng chung với Shirley Dương. Tôi giơ đèn pin lên soi rõ địa hình xung quanh, chỉ thấy phế tích này hùng vĩ khó bề tưởng tượng, thực không nghĩ nổi có công trình kiến trúc nào lăm cột đá lớn như thế, mà cũng không rõ làm cách nào người ta có thể xây dựng được nó ở cái thời nguyên thủy mông muội sản xuất lạc hậu xa xưa ấy. Cho dù ở dưới nước không thể nhìn rõ toàn bộ diện mạo của khu phế tích, song mấy người chúng tôi cũng cảm thấy một sự uy hiếp vô hình đến từ mấy nghìn năm lịch sử. Không hiểu rốt cuộc người Hận Thiên cư trú ở đây thuở trước muốn làm gì?

Tôi ra hiệu cho cả bọn lách vào khe hở giữa các trụ đá, chuẩn bị từ từ nổi lên mặt nước theo kế hoạch. Đúng lúc này, bỗng thấy Cổ Thái miệng ngậm dao, toàn thân run lên từng đợt, có lẽ tại vừa nãy bị căng thẳng quá độ. Đây không phải là biểu hiện sợ hãi, mà do hệ thần kinh căng thẳng quá mức khi gặp nguy hiểm và bị áp lực, khiến cho cơ bắp toàn thân run bần bật, không thể khống chế. Quân đội Mỹ cho rằng hiện tượng này không phải chứng bệnh tâm lý, mà là phản ứng ám thị nảy sinh khi thần kinh và cơ bắp đều căng thẳng, liên quan đến hệ thống điều hòa thần kinh trong cơ thể người. Một số người sau khi giết người lần đầu tiên, bàn tay cầm dao sẽ bị co giật, nguyên nhân chính là như vậy. Người Mỹ có thuốc phòng ngừa và trị liệu chứng này. Hồi tôi còn ở tiền tuyến, trong đại đội cũng có vài chiến sĩ trẻ mắc phải tình trạng này, lúc đó bọn tôi thông thường đều làm công tác tư tưởng để xoa dịu áp lực, chẳng hạn chửi bới mấy câu, hay kể chuyện cười gì đó cũng có thể giảm áp lực khá hiệu quả. Có điều, dưới nước đương nhiên không làm thế được, tôi lo Cổ Thái sẽ xảy ra chuyện, đành bảo Tuyên béo giữ chặt cậu ta, để đảm bảo an toàn.

Đến được chỗ này, cả nhóm chúng tôi gần như đã sức cùng lực kiệt, khó khăn lắm mới cầm cự được một lúc ở quãng giảm áp. Đột nhiên, dòng chảy bất thành linh trở nên hỗn loạn, con cá mập trắng lưng xám thoát ẩn thoát hiện như bóng ma hồi nãy tự dưng lù lù dẫn xác đến, định xông vào giữa mấy trụ đá đón người, nhưng thân thể to lớn quá khó lòng chui lọt, đành phải quay đầu vòng lại, lượn diên

đảo xung quanh. Thân thể to lớn cùng tốc độ bơi cực nhanh của nó làm các dòng nước cuộn xiết hẳn lên, khu phế tích chất chông vốn đã nghiêng ngả lập tức lắc lư như muốn sập, những khối đá nhỏ phía trên lả tả rơi. Con cá mập trắng cũng bị mấy khối đá rơi làm giật mình kinh hãi, trông dường như hết sức cẩu kính, thân hình quét ngang va mạnh vào mép đồng phế tích, cả trụ đá khổng lồ đứng đưa một trận, rồi từ từ ngã vật.

CHƯƠNG 34

Nước sâu lửa nóng

Con cá mập điên bất ngờ tập kích, thân thể bò tưng của nó va phải một cây trụ đá. Mấy trụ đá dưới biển nơi chúng tôi đang nấu mình vốn đã chông chênh như trứng để đầu đẳng, ngày đêm bị dòng nước ngầm xối vào, lúc này chấn động mạnh, một cây đứng ở rìa ngoài sập xuống, va phải thân tàu Mariana bên dưới, làm bùn cát nổi lên cuộn cuộn.

Màn sương khói xám xịt dâng lên từ đáy nước đen ngòm khiến bọn cá ẩn nấu trong nghĩa địa tàu đắm đều kinh hãi tranh nhau bỏ chạy. Bọn chúng chẳng hề có mục đích gì, chỉ biết cắm đầu cắm cổ bơi vòng vòng một chỗ. Rất nhiều loài thủy tộc dựa vào địa hình phức tạp hình thành bởi các con tàu đắm và di tích để ẩn nấu, lúc này bị chấn động xua hết ra khỏi chỗ nấp. Đàn cá mập lập tức thừa cơ lao tới thỏa sức săn bắt. Đáy biển như sôi sùng sục, hết đàn cá này đến đàn cá khác như sao băng, lướt chiu chiu qua xung quanh chúng tôi, khiến người ta nhìn mà hoa cả mắt.

Con cá mập trắng to nhất kia đảo một vòng, rồi lại bơi quanh về phía đám trụ đá. Tôi ngược lên, chỉ thấy đà lao của con cá dữ có vẻ thập phần hung hãn, cái miệng đầy răng sắc đã gí sát trước mặt. Sau khi mấy cây trụ ở vòng ngoài đổ xuống, nhóm chúng tôi đã mất tấm lá chắn phòng ngự vững chắc, tôi đành phải đẩy Cổ Thái vào, đồng thời bảo hai người còn lại lách vào ẩn nấp sâu bên trong khu di tích, đoạn bắn một mũi lao về phía con cá mập. Con cá mập trắng trúng ngay một mũi lao chính mồm, lộn hai vòng liền, rồi kéo theo một vệt máu tiếp tục nhào tới nữa.

Chúng tôi phát hiện chất độc trên mũi lao không thể giết ngay được con cá mập khổng lồ, đành chủ động lẩn tránh, chớp thời cơ bơi vào trung tâm của khu hoang phế đầy những trụ đá san sát, len lỏi xuyên qua khe hở giữa các tảng đá khổng lồ nằm ngả nghiêng, vòng lên phía trên mặt nước. Di tích đá khổng lồ này, càng vào sâu càng quanh co, ở giữa còn hỗn tạp rất nhiều mảnh vỡ xác tàu đắm và vỏ trai vỏ sò. Những vật thể vô hồn này tập hợp thành một khu rừng rậm dưới đáy biển, như một chương ngại vật thiên nhiên nhằng nhịt, con cá mập khổng lồ kia nhất thời chưa thể làm gì chúng tôi.

Nhưng lũ cá mập xanh nhỏ hơn thì không chỗ nào là không luôn lách chui vào được. Tôi và

Shirley Dương cứ phải luôn tay dùng súng bắn lao hạ sát chúng từ xa. Con nào bơi đến gần thì Cổ Thái dùng dao lưỡi cong xông lên chém giết, nước biển bốn phía xung quanh nhuộm máu đỏ ngầu. Rốt cuộc, chúng tôi lại bị đàn cá mập vây chặt bên trong rừng trụ đá, khó lòng trồi lên mặt nước cho nổi.

Chúng tôi dần bị lũ cá mập dồn ép, lùi vào một góc chết có mấy cây trụ đá đứng song song. Tôi giúp Shirley Dương nhét mũi lao vào nòng súng, còn cô lần lượt dùng hai khẩu súng bắn lao nén thủy lực luân phiên xạ kích, hạ sát những con cá mập bơi vào qua các khe hở. Chẳng mấy chốc mười mấy mũi lao đã dùng hết sạch. Tôi ném khẩu súng phóng lao đã thành vô dụng đi, đón lấy ống thở Shirley Dương đưa qua hít một hơi, chỉ thấy Cổ Thái đang nấp bên dưới một khe hở giữa hai tảng đá, đợi bọn cá mập bơi qua trên đầu mới thừa cơ thọc sâu lưỡi dao vào bụng. Bọn cá mập xanh bơi rất nhanh, lao vun vút, trúng dao rồi mà quán tính vẫn không giảm, hết con này đến con khác, lần lượt bị Cổ Thái rạch toác cả bụng.

Con dao lưỡi cong ấy của Cổ Thái đúng là một món lợi khí dưới nước, cán dao và lưỡi dao liền thành một thể, chạm khắc hoa văn vảy rồng cổ xưa, hình dạng như vàng trắng khuyết, mũi dao rộng và sắc bén dị thường, hình như khi luyện trong thành phần còn được bổ sung ba phần thép tinh luyện cộng với một phần vàng nung chảy nữa. Lịch sử của con dao hình dạng kỳ dị này, có thể truy về đến nghìn năm trước, có vẻ đây chính là vật chuyên dùng của các đời thủ lĩnh Dân nhân. Lúc này, Cổ Thái cầm nó trong tay, liên tục hạ sát mấy con cá mập hung hãn mà lưỡi dao vẫn không hề hư tổn, cũng không dính dù chỉ một vệt máu nhỏ. Nước biển xung quanh chỗ Cổ Thái đục ngầu, tanh tươi máu cùng lòng ruột cá, nhưng lưỡi dao vẫn sáng lạnh rợn người, ánh đao quang không cách gì che khuất.

Tuyền béo thì đợi ở chỗ cách Cổ Thái không xa lắm, thấy có con cá mập nào chưa chết hẳn, liền vung dao găm lên tiến nó về Tây Thiên nốt. Có điều, vẫn còn một vài con cực kỳ hung mãnh, bụng bị lưỡi dao rạch toác một vết dài mà vẫn xông đến cắn xé, tình hình hỗn loạn khôn tả, chẳng thể phân biệt nổi đâu là máu cá đâu là máu người nữa.

Tôi lấy ống thở của Shirley Dương hít một hơi dài, rồi cùng cô rút dao găm, gia nhập cuộc hỗn chiến giữa người và cá mập trước mắt. Thợ lặn dùng dao găm đối phó với cá mập dưới nước, tuyệt đối có thể xem là một hành vi điên cuồng, thật chẳng khác nào tự đâm đầu vào đường chết. Bình thường, với sức mấy người, khó mà cầm cự được dù chỉ trong giây lát, nhưng nhờ vào ưu thế địa hình, chúng tôi đã liên tiếp giết được mấy con cá mập hung hãn.

Cứ tiếp tục tử chiến thế này, tuy có thể miễn cưỡng ứng phó được một lúc, nhưng lại khiến mùi máu tanh trong nước càng lúc càng nồng nặc, dẫn dụ thêm càng nhiều cá mập vây tới. Những loài thủy tộc đang bị lũ cá mập điên cuồng truy sát như được đại xá, lại nhao nhao chui trở về chỗ náu mình bên trong khu nghĩa địa tàu đắm. Vậy là, mấy tên thợ lặn chúng tôi liền trở thành mục tiêu chung của lũ cá mập, buộc phải liều mạng chiến đấu với bọn chúng trong làn nước đỏ ngầu máu, chỉ hơi lơ là một chút để bị cạp cho một phát tiêu đời như chơi.

Nếu lúc này trực tiếp trời thẳng lên mặt nước, ắt sẽ mất sự yểm hộ của các trụ đá, rơi vào tình cảnh trước sau cùng có kẻ địch. Nhưng cứ ác chiến dưới nước thế này cũng chỉ là hành vi uống máu mình cho đỡ cơn khát trong lúc không còn lựa chọn nào khác mà thôi. Ô xy trong bình lặn sẽ nhanh chóng dùng hết, vả lại sức người xét cho cùng cũng có giới hạn, e là sau vài phút nữa chúng tôi khó lòng tránh khỏi kết cục phải chôn thây trong miệng lũ cá mập hung tàn.

Nước biển bên trong Quy Khư không hề phẳng lặng, những trụ đá đổ xuống khiến sóng ngầm liên tiếp xuất hiện, nước chảy cuộn cuộn trôi từng mảng máu lớn, nhưng ngay sau đó lại có những dòng máu mới chảy ra nhuộm đỏ vùng nước biển xung quanh chúng tôi. Những con cá mập bị rạch toác bụng chưa chết ngay, kéo theo cổ lồng dài thượt vùng vẫy, vừa ra đến bên ngoài góc chết của khu hư phế, lập tức bị đồng loại tranh nhau cắn xé. Dưới đáy nước cũng không ngừng có những vệt máu nổi lên. Chỗ này tuy rất gần mặt nước, nhưng máu tươi chảy ra quá nồng đậm, còn che khuất cả ánh sáng bên trên. Hiện tại, bốn người chúng tôi như đắm mình trong biển máu, trước mắt chỉ thấy toàn máu tanh và đàn cá mập ồ ạt xông tới.

Thấy cả bọn dần đuối sức, tôi không khỏi thềm kêu khổ trong lòng, nếu không đột phá được vòng vây thì sợ là phải chết ở chỗ này thật rồi. Đúng lúc ấy, một cơn sóng ngầm cuộn máu bắn xung quanh đi, tôi tình cờ liếc thấy động tác của Cổ Thái bắt đầu trở nên chậm chạp. Một con cá mập xuyên qua khe hở giữa hai trụ đá như con thoi, lướt vèo trước mắt cậu ta. Cánh tay và bàn tay Cổ Thái nhầy nhụa dịch thể từ bụng cá, nước cuộn đi một lớp thì lại có lớp khác dính vào, khiến bàn tay cứ trơn tuột. Cậu ta định giơ dao lên đâm vào con cá dữ bơi qua bên cạnh, nhưng sức đã cùng, lực đã kiệt, cánh tay cầm con dao cơ hồ bị thoát lực, suýt chút nữa thì đánh rơi cả vũ khí, không sao nhấc lên nổi nữa. Cổ Thái vừa thoáng chậm lại, con cá mập vốn đã bị máu tanh kích thích đến điên cuồng kia liền không chút nương tình, lượn một nửa vòng rồi há miệng đớp lên thân hình dễ trăn của cậu ta.

Tôi thềm kêu không ổn, tí nữa thì há miệng nuốt vào mấy ngụm nước tanh lờm mẫn chát. Phen này Cổ Thái tiêu đời mất! Tuy tôi và Shirley Dương đều cách cậu ta không xa lắm, nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi chỉ như một cái chớp mắt thế này, muốn xông đến cứu người cũng không thể làm nổi. Mà người ở gần Cổ Thái nhất là Tuyên béo thì lúc này đang đâm lưỡi dao găm vào bụng một con cá mập xanh đang ngắc ngoải, trong lúc cấp bách cũng khó lòng rút ra được, còn bị con cá mập kéo cho xoay mòng mòng một chặp, bản thân còn lo chưa xong, nói gì đến chuyện cứu người.

Có lẽ là mạng Cổ Thái vẫn chưa đến lúc tuyệt, con cá mập chuẩn bị bập cái miệng há hốc vào người Cổ Thái thì lại đột nhiên quẫy đuôi quay đầu bơi ra xa, cuống cuống bỏ chạy như thể đang chạy trốn tai họa gì đó. Tôi và ba người bạn Shirley Dương đều hơi ngẩn ra, không biết đã xảy ra biến hóa dị thường gì. Nhưng lũ cá ấy quanh năm đều cư trú dưới đáy biển, khả năng cảm nhận nguy hiểm trong nước của chúng vượt xa con người, chỉ thấy bốn phía xung quanh không hiểu từ lúc nào nhưng nhúc nhích cá phơi bụng trắng hếu, tất cả đều do dòng chảy ngầm đột nhiên đẩy từ dưới đáy nước lên. Tôi cúi xuống nhìn, liền thấy đáy nước đen ngòm bỗng phát ra những tia sáng ảm đạm, nước biển ở nơi cây trụ đá vừa đổ xuống đang sục sôi cuộn cuộn. Ở chỗ chúng tôi cũng bắt đầu cảm nhận được từng luồng nhiệt lưu nóng bỏng ập tới.

Đại đế là trụ đá cùng với xác tàu đắm đã đè lên một nguồn suối nước nóng nào đấy. Nguyễn Hắc lúc còn sống đã nói, ông ta từng thấy suối nước nóng phun trào dưới đáy biển, hầu như toàn là phun bùng lên trong nháy mắt. Suối nước nóng ở đáy biển phân bố chủ yếu giữa các khe núi hay bên dưới vực sâu, nhiệt độ cao hơn suối nước nóng trên mặt đất cả trăm lần. Nói trăm lần thì có lẽ không chính xác lắm, nhưng nhìn từng đàn cá chết nổi lên cũng biết nhiệt độ bên dưới ấy cao đến nhường nào, nếu người ở gần đấy, thì dầu có mặc đồ lặn bằng kim loại chịu áp lực hẫc cũng bị luộc chết ngay tại trận.

Nhiệt lượng của suối nước nóng dưới đáy biển tuy lợi hại, nhưng chỉ giới hạn ở mấy chỗ hang động trong nghĩa địa tàu đắm bên dưới, nước sôi bốc lên trên cũng giảm đi mấy phần độ nóng, còn dẫn động thêm mấy luồng chảy ngầm cực mạnh. Cả đàn cá mập cứ bám lấy chúng tôi này giờ chỉ chớp mắt bơi tản hết đi, trong lúc hoảng loạn còn có không ít con đâm đầu vào luồng nước nóng phun lên, phơi bụng trắng hếu.

Lúc này chúng tôi đã ở khá gần mặt nước, bị luồng nước nóng kia ập đến, lập tức cảm thấy mắt hoa đầu váng, thân thể không kiểm soát được bất giác đều tự trôi lên. Phía trên mấy trụ đá đổ chất chồng lên nhau ấy, chính là nơi tàu Chĩa Ba mắc cạn. Mấy tấm đồng gia cố nơi đáy tàu đã rơi rụng lung tung, thân tàu thủng mấy lỗ lớn vì va đập vào trụ đá. Cả bọn chúng tôi bị dòng nước ngầm nóng bỏng truy sát, cuống quýt chui tọt qua mấy lỗ thủng, vào hẫc bên trong khoang tàu đã ngập nước quá nửa.

Tôi ló đầu ra khỏi mặt nước, hít sâu mấy hơi liền trong khoang tàu tối om như mực, cảm giác thiếu dưỡng khí lên não rất cuộc cũng bớt đi phần nào. Sau đó, tôi lần mò tìm thấy một rương hàng trong khoang, bèn cố sức bò lên. Trong khoang đáy tối om có mấy cột sáng đèn pin vung vẫy, tôi liền theo chùm sáng tìm tới, lần lượt thấy cả Tuyên béo và Shirley Dương. Ba chúng tôi đều như mới được vớt lên khỏi nồi nước sôi sùng sục, toàn thân còn nghi ngút khói, cũng may là vừa nãy ở cách khá xa chỗ nước nóng phun trào, lại mặc đồ lặn cách nhiệt mới không bị bỏng, nhưng ai nãy đều bị một phen kinh hoảng, leo lên rương chứa đồ xong là hồng hộc thở như muốn đứt cả hơi.

Tôi thấy cả nhóm chỉ thiếu có mình Cổ Thái, vội tập trung tinh thần, giật cái đèn pin treo trước ngực, chiếu loạn xuống mặt nước trong khoang đáy. Tôi và Tuyên béo, Shirley Dương đều hết sức lo lắng cho Cổ Thái, chỉ sợ cậu ta bị dòng nước cuốn trôi vào góc chết, rồi thành trứng gà luộc bên dưới đó. Đột nhiên, mặt nước nổi lên một cặp vai trần xăm hình rồng vờn sóng biển, chính là Cổ Thái. Tôi vội hét âm ỉ, cùng Tuyên béo giơ tay ra kéo Cổ Thái lên, như thể kéo một con chó chết. Chỉ thấy toàn thân cậu ta đã rũ rượi, không còn chút sức lực nào, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở cũng chỉ còn thoi thóp.

Tôi thấy sắc mặt Cổ Thái trắng bệch, không biết sống chết thế nào, cuống quýt chụp hai vai cậu ta lắc mạnh, định bụng sẽ lắc cho cậu ta tỉnh khỏi cơn hôn mê mới thôi. Tuyên béo vượt nước rồng rồng trên mặt, ngồi bên cạnh há miệng thở hồng hộc. Cậu ta từ lúc lặn xuống đến giờ vẫn chưa được mở mồm ra nói chuyện, nín nhịn đã lâu, đang thở hồng hộc mà cũng ngoác mồm hét gọi Cổ Thái: “Cổ Thái ơi là Cổ Thái, cậu mà chết là Đản nhân coi như tuyệt chủng đấy, *bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại* [46], cậu có muốn chết thì cũng phải đợi sau này sang Pháp cưới cô vợ sinh vài đứa con rồi chết

cũng chưa muộn mà...”

Shirley Dương cũng gần như không còn chút sức lực nào nữa, điều hòa hơi thở được một chút, vội lại chỗ chúng tôi xem xét tình hình Cổ Thái. Sau khi đưa tay thăm dò hơi thở và bắt mạch cậu ta, cô mới yên tâm thở phào nhẹ nhõm, nói với tôi và Tuyền béo: “Đừng lo lắng, hơi thở của cậu ta vẫn đều đặn, không bị sặc nước, chẳng qua chỉ là thần kinh và cơ bắp toàn thân căng thẳng quá độ, lại bị thoát lực nên mới thể thôi, không sao đâu, để cậu ta nghỉ ngơi một lát là ổn.”

Tôi nghe Shirley Dương nói Cổ Thái không sao, quả tim treo lơ lửng trên không rốt cuộc cũng hạ được xuống. Vừa nãy đúng là cuồng quá hóa hồ đồ! Tôi mệt mỏi ngồi phịch xuống. Có điều, giờ vẫn chưa phải lúc có thể nghỉ ngơi. Dư mạch Nam Long phức tạp khó nắm bắt nhất trong thuật phong thủy cổ đại, “hình thế lý khí” cùng thấp thoáng ẩn tàng trong hỗn độn hư vô. Hôm nay hãm thân trong Quy Khư hải nhân, tôi mới dần hiểu được tình cảnh nguy hiểm của nơi này, thực là trong đời chưa bao giờ gặp phải. Chốn Quy Khư nơi đáy biển này, toàn bộ đều nhờ hải khí của long mạch ngưng kết tạo thành, không thể đoán được lúc nào khối nước biển lơ lửng bên trên sẽ đổ ập xuống lấp đầy cả không gian. Đến lúc ấy, sẽ lại sinh ra xoáy nước một lần nữa. Giờ chúng tôi đã lấy được Tần Vương Chiếu Cốt kính, không thể chần chừ thêm một giây. Tạm thời nước biển chưa đổ xuống, nhưng chỉ cần di tích hoang phế bên dưới sập, bọn tôi ở trong khoang tàu sẽ đối mặt với nguy hiểm cực lớn.

Nghĩ tới đây, tôi nghiêng rằng nhóm người bò dậy, nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Các bác ơi, cơm no rượu say rồi, ta mau chuẩn cho sớm!” rồi quay sang giục Tuyền béo hợp sức với mình nhắc Cổ Thái lên. Chúng tôi vừa đưa tay ra, bỗng thấy hoa nước bắn tóe bên dưới rương đồ. Thì ra, con cá mập trắng đã để ý chúng tôi từ lúc ở bên trong xác tàu Mariana, cũng bị dòng nhiệt lưu lửa cho phải chạy vòng vòng dưới nước, cuối cùng không ngờ lại theo sau chúng tôi chui vào khoang đáy tàu Chĩa Ba.

Bên trong khoang đáy tàu Chĩa Ba của chúng tôi nước vừa nông, không gian lại chật hẹp hơn tàu Mariana rất nhiều, con cá mập to tướng vừa bơi vào, mực nước liền dâng cao lên hẵn một quãng. Tôi đang khom lưng đứng trên rương đồ, thoát cái đã thấy bị ngập qua mắt cá chân, cái rương lắc lư như muốn đổ vật xuống nước. Thật chẳng ngờ vừa dốc hết sức lực mới thoát thân được khỏi khu phế tích trùng trùng hiềm nguy dưới đáy nước, chưa nghỉ ngơi được chút nào, tôi đã lại phải đối mặt với khảo nghiệm sinh tử tồn vong tàn khốc.

Cái bóng màu trắng xám dưới làn nước đen lắc một cái, cả dãy rương hòm bị đầu con cá mập húc phải đổ rầm rầm. Tuyền béo đứng không vững, ngã bổ chửng xuống, tôi đứng trên nắp rương cũng hụt chân ngã theo. Lúc chạm mặt nước, tôi còn kịp quờ tay tóm được con dao lưỡi cong của Cổ Thái, đồng thời liếc thấy Shirley Dương đang níu chặt cậu ta, ra sức kéo về phía sau. Con cá mập quẫy mạnh, tâng thân nổi hẵn lên mặt nước, há mõm nhe hàm răng sắc nhọn nhắm thẳng Shirley Dương đón tới.

Tôi thấy vị trí của Shirley Dương và Cổ Thái ở ngay trước miệng con cá mập, nửa thân dưới ngập trong nước, dưới chân đạp lên mấy rương hàng đồ nghiêng ngả, mặt đối mặt với con cá dữ, không

thể tránh né đi đâu được. Con cá mập kia chỉ cần nhô đầu lên khỏi mặt nước là có thể dễ dàng đớp trúng họ rồi. Lúc này, tôi nào còn kịp nghĩ đến việc chạy trốn, vội vùng dao, đâm thẳng vào con cá mập đang phát điên phát rồ. Con dao của các đời thủ lĩnh Đản nhân này cũng thật sắc bén, chỉ nghe “phập” một tiếng nhẹ, lưỡi dao cong cong đã găm thẳng vào lưng con quái vật bá chủ biển khơi, vạch một đường dài cả mét, dễ dàng như người ta cắt đậu phụ vậy, máu tươi bắn tóe ra dính khắp cả lên đầu lên mặt tôi.

Con cá mập trúng dao, máu tuôn như suối, nhưng vết thương không sâu lắm, không đến nỗi trí mạng, nên vẫn hết sức điên cuồng. Tôi thấy nhát dao của mình không thể giết chết nó, bèn tranh thủ vị trí đang thuận tay, lại vùng dao đâm liên tiếp mấy phát nữa. Phía bên kia, Tuyền béo cũng đã rút dao đâm bừa vào phần bụng mại của con cá. Con cá mập này chắc cũng là loại bá vương dưới biển, chỉ tiếc gặp phải vận rủi, lại chui đầu vào trong khoang tàu chật hẹp này, thật chẳng khác nào cái ca nô mắc cạn, chưa kịp làm gì đã trúng mấy chục nhát dao, xem chừng khó mà sống nổi.

Chỉ là, cà cuống chết đến đít vẫn còn cay, con cá mập trắng to đại tướng, tuy bị dao đâm thủng lỗ chỗ như cái sàng, máu chảy như suối, song vẫn ra sức quẫy đầu quật đuôi ầm ầm, nghiền nát mấy cái rương chứa đồ trong khoang tàu, cuối cùng lại nhắm về phía Cổ Thái và Shirley Dương dòn sức bỏ tới, may mà lao trượt mất. Chỉ nghe “ầm” một tiếng, đầu cá húc thủng cả vách khoang tàu, thân thể đầm máu trượt xuống nước, bụng phơi ngửa ra, bất động hoàn toàn.

Shirley Dương vừa kéo được Cổ Thái tránh khỏi cú lao vọt khỏi mặt nước của con cá mập điên, thấy nó rớt cuộc cũng toi đời, lập tức loạng choạng, đầu sao thể lực cô cũng đã cạn kiệt, tâm lý căng thẳng hơi chùng xuống được một chút đã bất giác lùi về sau một bước, dựa lưng vào vách tường vừa bị con quái vật húc vỡ thở lấy hơi. Tôi lo cô bị thương trong lúc hỗn loạn vừa rồi, bèn giơ đèn pin soi tới kiểm tra. Chỉ thấy máu ở khắp nơi, khó phân biệt được là máu cá mập hay máu của người bị thương chảy ra.

Shirley Dương đã nói không ra lời, lắc lắc đầu với tôi, ý bảo mình không bị thương. Tôi thấy cô không sao cũng thở phào nhẹ nhõm, đang định thu đèn pin lại bò lên khỏi mặt nước, bỗng sực nhớ ra một chuyện, trên nóc khoang đáy này có hai lớp ván, bên trong hình như ẩn giấu bí mật gì đó không thể tiết lộ. Lúc trước, khi đang lênh đênh trên biển, chúng tôi đã muốn xem rồi, nhưng bị Nguyễn Hắc sông chết đòi ngăn lại nên mới bỏ qua. Vị trí của tầng kếp bí mật ấy, chẳng phải chính là chỗ bị con cá mập húc thủng kia hay sao?

Tôi thâm giật thót mình, đang định bảo Shirley Dương đừng dựa lưng vào đấy nữa, lời còn chưa thốt ra miệng thì Shirley Dương dường như đã phát hiện sau lưng mình có điều kỳ dị, bèn ngoảnh đầu lại. Một cánh tay dính đầy nước đen, như thể mực rửa xong mới khô quắt đi từ bên trong lỗ thủng thò ra, bất ngờ gác lên vai Shirley Dương, kế đó, trong tầng kếp bí mật nổi lên tiếng trò chuyện rì rả rì rầm.

CHƯƠNG 35

Mãnh quỷ số lông

Khoang đáy ngập nước gần hai phần ba, bên trong có đủ thứ trang bị và vật tư bổ sung mà chúng tôi không thể mang theo. Ở trong này, nếu không leo lên nóc các rương chứa đồ, thì phải đứng dìm mình ngập nước đến tận vai, xoay cổ cực kỳ bất tiện. Lúc này, chỉ thấy trong tầng kếp vừa vỡ bung thò ra một cánh tay đen đúa. Cánh tay khô queo gần như chỉ còn xương, hơi cử động đã rỉ nước đen ngòm. Bàn tay đó gác lên cái túi đựng đồ đeo trên người Shirley Dương. Bên trong tầng kếp kia dường như có tới mấy người đang nói chuyện thì thào, âm thanh vang lên bên trong khoang tàu tối om om, nghe thật không thể nào không dựng hết cả tóc gáy.

Tôi chiếu đèn pin thợ lặn chiếu đúng vào cái tay gớm ghiếc, bản thân thiết bị chiếu sáng dưới nước vốn không thích hợp với môi trường không có nước, nhưng vẫn tạm nhìn được. Trong ánh sáng mờ mờ, tôi kêu ré lên: “Cẩn thận!” chỉ để phát hiện ra là đã quá muộn, vội cùng Tuyên béo tấp ta tấp tênh nhảy vọt khỏi chỗ nước ngập.

Bàn tay ma quái như móc chặt vào mồm vai Shirley Dương, cô nhích người né vội, không ngờ ván sàn bên dưới đã hư hoại nghiêm trọng sau cú va chạm của con cá mập, chân Shirley Dương vừa giậm vào, thụt ngay xuống một rương chứa đồ, đau đến thấu xương, thân thể tự nhiên giật ngược về phía sau, vừa hay kẹt đúng vào cái hốc con cá mập húc thủng hồi nãy. Tưởng chừng như đã ngã vào tầng kếp, song Shirley Dương phản ứng cũng cực nhanh nhẹn, lập tức vung ngược tay đâm lưỡi dao lên vách tường, ngăn đà ngã ngửa ra sau lại. Cô đang định vùng thoát, thì trong tầng kếp lại vươn ra một bàn tay đen đúa đầm đìa nhớt dãi khác, gác lên cánh tay kia của cô. Sự việc xảy ra quá bất ngờ, Shirley Dương không khỏi cả kinh biến sắc, mấy thứ trang bị đeo trên người càng móc chặt hơn vào chỗ vỡ toác trên vách khoang tàu. Lúc này cô như người bước trên băng mỏng, không dám có cử động gì quá mạnh, song thân thể vẫn cứ nhích từng chút một về phía tầng kếp phía sau bức vách.

Tôi thấy Cổ Thái ở bên cạnh Shirley Dương không hiểu đã hồi tỉnh từ lúc nào, trông có vẻ mù mờ chưa hiểu xảy ra chuyện gì, vội hét lên, bảo cậu ta giúp Shirley Dương giải vây. Vừa hét, tôi vừa nhào tới chỗ hai người họ. Cổ Thái nghe thấy tiếng hét của tôi, ngoảnh nhìn sang bên cạnh, bây giờ mới hiểu được một hai phần sự việc, cho là cương thi trong tầng kếp muốn kéo Shirley Dương đi. Cậu

Cổ Thái này ở trên bờ chẳng hề linh hoạt dững mãi như khi dưới nước, trên tay lại không có vũ khí gì, trong lúc cấp bách, không ngờ cứ thế há mồm cắn chặt cánh tay quái đản đang móc chặt vào vai Shirley Dương.

Cổ Thái vừa cắn vừa giằng, Shirley Dương nhân cơ hội ấy nhóm ngay dậy, dùng dao găm cắt đứt dây thừng và túi đựng đồ đeo trên người. Nhưng Cổ Thái dùng sức quá độ, một chân thụt hẳn vào tầng kếp, dường như bị một sức mạnh nào đó níu chặt lấy, nhất thời khó mà thoát thân. Tôi và Tuyền béo đã kịp đến chỗ hai người. Tuyền béo ôm chặt Cổ Thái kéo ra ngoài, kêu lên với tôi: “Trong tầng kếp dưới khoang đáy sao lại có bánh tông hả? Hay lão Nguyễn Hắc kia hồi trước làm dân mò ngọc sống không nổi, giờ trò mưu tài hại mạng giấu xác người chết trên tàu? Giờ thì hay rồi, người ta biến thành cương thi bò ra đòi nợ máu, không ngờ lại để mấy tên xúi quẩy chúng ta gặp phải.”

Tôi thầm nhủ, ở trên biển nếu muốn xử lý xác chết thì quăng thẳng xuống biển cho cá ăn là xong, cần quái gì phải giấu vào trong tầng kếp. Trong con tàu gỗ liễu biển này sợ rằng còn có thứ gì khác, chưa chắc đã là cương thi, vả lại, đám dân mò ngọc như Nguyễn Hắc mê tín đến vậy, tôi khẳng định ông ta tuyệt đối không dám giấu người chết trên tàu. Có điều, mặc xác nó là cái giống gì, cứ kéo ra xem thử rồi tính sau vậy.

Tôi và Tuyền béo luôn mồm suy đoán lung tung, song hai thằng bốn tay cũng không hề dừng lại. Chúng tôi hợp sức với Shirley Dương kéo Cổ Thái ra khỏi chỗ bị thụt chân. Sau đó, trong tầng kếp không có động tĩnh gì nữa. Dòng chảy ngầm cuộn lên từ chỗ nước sâu bên dưới bỗng dung biến mất. Mực nước trong khoang đáy cũng nhanh chóng hạ đáng kể. Tôi bảo Shirley Dương tập trung đèn pin và tắt cả mọi trang bị có thể phát sáng lại, nhắm cả vào tầng kếp, sau đó dùng con dao lưỡi cong đang cầm trên tay chém bừa vào vách khoang tàu. Thoáng chốc, nguyên bức vách chắn của tầng kếp đã bị tôi cạy tung ra. Tầng kếp này rất chật hẹp, bên trong chỉ rộng chưa đầy nửa mét. Vách chắn vừa mất, bên trong lộ ra một vật thể đen sì sì, bề mặt thô ráp, lổ to lổ nhỏ chi chít. Thì ra là một đóa hoa đá biển to tướng, mọc trên hóa thạch liễu biển cổ đại.

Bên trên đóa hoa đá biển ấy có một bộ xương người trắng hếu, không một mảnh vải, chắc tám chín phần là đã mục rữa hết cả rồi. Bộ xương trắng nằm trên hoa đá biển, không hề nhúc nhích. Ở các khớp xương và hốc mắt hốc mũi, không ngừng nhều ra một thứ nước đen ngòm. Thứ chất lỏng màu đen đặc quánh này, rất giống với nước tích tụ bên trong quan quách mộ cổ, có điều lại không có mùi hôi thối, dường như là do đóa hoa đá biển kia tiết ra, tích tụ ở tầng kếp khoang đáy này, rồi từ từ thấm vào gỗ liễu biển.

Trên đóa hoa đá biển đen còn có mấy chục sinh vật lạ, nửa giống cá nửa giống tôm đang bò ra bò vào. Nửa phần trên giống như cá, có vảy có vây, đầu cá tròn lẳn trơn bóng, nhưng nửa phần dưới thì lại giống tôm, có vỏ giáp và càng. Bọn chúng hình như sinh sống bên trong đóa hoa đá biển này, thỉnh thoảng lại chui ra liếm láp dịch đen trên bộ xương, phát ra những âm thanh xì xà xì xoạp, bộ dạng tham lam vô cùng. Ánh đèn vừa chiếu vào, lũ chúng liền rơi lả tả xuống đất, húc đầu xuống ván tàu, phát ra những âm thanh “cục cục cục”, nghe như hòa thượng gõ mõ trong chùa, miệng lầm bầm phát

những tiếng rì rì như tụng kinh niệm chú, không hiểu có ý nghĩa gì.

Tôi và Shirley Dương ngo ngoe nhìn nhau, không ai biết cái thứ bên trong tầng kếp ấy rốt cuộc là gì? Dưới ánh sáng của mấy cái đèn pin, trong đóa hoa đá biển ấy bỗng nhiên có bóng đen nhích động. Bốn chúng tôi đều giật mình lùi lại một bước, chỉ thấy có một cái bóng hình người dường như đang khe khẽ đứng đưa trong hình ảnh phản chiếu dưới nước của đóa hoa đá biển kỳ dị, phảng phất như muốn nhao ra bên ngoài.

Tôi thầm nhủ: “Tàu Chĩa Ba được mấy người Anh thu mua cải tạo, Nguyễn Hắc ở trên tàu phụ giúp, Cổ Thái đã theo ông ta nhiều năm như vậy, có lẽ cũng biết cái thứ trông như một đóa hoa đá biển này rốt cuộc là gì.” Nhưng đưa mắt nhìn sang phía Cổ Thái, rõ ràng cậu ta cũng không biết gì, nét mặt còn hết sức kinh hoảng. Phỏng chừng, cậu ta ngỡ rằng trong đóa hoa đá biển kia có ma, run run chỉ tay vào trong tầng kếp, lắp bắp nói với tôi: “Ma... ma kìa...”

Tôi vội đưa tay lên bịt miệng cậu ta lại, sợ cha nhà cậu, đừng có nói nhảm, chẳng lẽ cậu không biết trên đời này có một số thứ không nên nhắc đến hay sao? Cậu cứ nhắc nhiều, thì dần không có ma quỷ, sớm muộn gì chúng nó cũng hiện về cho mà xem. Quy củ lễ lối của cái nghề hàng hải này chỉ nhiều hơn chứ quyết chẳng thể ít hơn nghề trộm mộ chúng tôi, có lẽ đóa hoa đá biển giấu trong tầng kếp cùng với lũ quái ngư biết đập đầu kia, là một loại khám thờ bí mật nào đó. Xưa nay, các thuyền trưởng cũng hay mang đủ thứ kỳ dị lên tàu, chỉ cần họ cho rằng thứ ấy may mắn thì đều lễ bái như đối với bài vị tổ tiên vậy. Có điều, tại sao lúc ở trên biển không thể nhắc đến, cũng không thể nhìn vào tầng kếp này chứ? Cái chết của mấy nhà thám hiểm người Anh từng cải tạo lại con tàu này thực sự có liên quan đến thứ ở trong tầng kếp kia sao?

Shirley Dương nói: “Chúng ta đều không rõ mấy thứ này rốt cuộc là gì, nhưng vừa nãy bộ xương hình như đã tóm chân Cổ Thái, giờ lại không thấy nhúc nhích gì nữa. Vả lại, cái bóng người mơ hồ trong đóa hoa đá biển kia cũng rất cổ quái, tôi thấy phàm chuyện gì cũng nên cẩn thận, giờ ta đã bỏ con tàu này rồi, tốt nhất đừng để ý đến thứ giấu bên trong tầng kếp làm gì nữa, mau chóng rời đi thì hơn.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Chúng ta lại nghĩ giống nhau rồi, tôi cũng cảm thấy đóa hoa đá biển này không ổn cho lắm. Nhưng đã làm thì làm cho trót, chỉ bằng chúng ta lên phía trên lấy ít thuốc nổ xuống đây, nổ cho nó banh xác pháo ra luôn, sau này đỡ phải nghĩ đến nó, đi đâu cũng thấy không yên tâm.” Nói đoạn, tôi liền kéo tay Cổ Thái, định dẫn cả bọn lên trên boong tàu, tập hợp với Minh Thúc và Đa Linh, rồi lấy thuốc nổ xuống cho nổ tung đóa hoa đá biển cổ quái trước mắt.

Nhưng chúng tôi chưa kịp xoay người đi lên, lũ quái ngư giống như đang đập đầu tụng kinh kia lại đột nhiên dừng phất lại, miệng cá há ra rồi ngậm lại, phun ra những viên tròn tròn đen loáng. Mấy viên đó chỉ to bằng cái móng tay, viên nào viên nấy đen tuyền sáng bóng, chiếu đèn pin vào, lập tức ánh lên một quang sáng kỳ dị. Tôi thầm kêu lên: “Màu đen ư!”

Minh châu Nam Hải giá trị bất phàm, đều do lũ trai ốc được âm tinh của mặt trăng cảm nhiễm, không ngừng tiết ra chất ngọc, mới có thể từ không hóa có, hoài thai ra kỳ trân ngưng tụ tinh hồn của biển cả. Trong các loại ngọc châu tích tụ tinh khí của nhật nguyệt ấy, cũng phân ra làm mấy loại, màu bạc, màu trắng, màu vàng nhạt và hồng phấn. Thượng phẩm của thượng phẩm, chính là loại dạ minh châu sáng hơn cả ánh trăng, khi tắt lửa tối đèn vẫn có thể chiếu xa trăm bước. Nhưng dạ minh châu đó

vẫn còn thua loại hắc trăn châu trăn quý nhất đại dương một bậc. Chẳng ai ngờ, lũ quái ngư sống trong đóa hoa đá biển và bộ xương người này lại phun ra hắc trăn châu, cả bốn chúng tôi bất giác đều dừng bước chân.

Có điều, đừng nói là mấy tên Mô Kim hiệu úy rất hiếm khi ra biển như tôi và Tuyền béo, đến cả đám dân mò ngọc chuyên nghiệp cũng chẳng có mấy người thực sự được may mắn trông thấy hắc trăn châu bao giờ. Tôi chỉ từng nghe Minh Thúc nói, hắc trăn châu được dân mò ngọc gọi là “Ô cù”, là loại dị bảo chỉ có thể gặp chứ không thể cầu. Nhưng tôi cũng lấy làm lạ, rất nhiều loài sinh vật trên thế gian này có nội đơn và kết thạch^[47], chẳng hạn như ngư hoàng, cầu bảo, lạc thạch, tôi và Tuyền béo còn tận mắt chứng kiến trong cơ thể một con chồn lông vàng có nội đơn trông như cái bươu thịt màu đỏ. Những thứ ấy, đều hình thành khi các sinh vật ấy vô tình hay hữu ý hấp thu nhật nguyệt tinh hoa, có điều, tất cả đều không bằng minh châu do lũ trai, ốc dưới biển hấp thụ ánh trăng ngưng luyện mà thành. Những con cá sống lâu nơi biển lớn hồ to, cũng có thể vờn ngọc dưới trăng, có điều, thần vật như “Ô cù” thì không phải thứ bọn chúng ngưng kết được. Duy nhất chỉ có một loài trai cực kỳ đặc biệt có thể hóa ra được vật này. Song, nếu những viên đen tròn trước mắt chúng tôi không phải hắc trăn châu “Ô cù”, vậy thì là thứ gì?

Tuyền béo nhìn chòng chọc mấy viên hắc trăn châu dưới sàn, đưa tay lên dụi mạnh hai mắt, mừng quýnh: “Tư lệnh Nhất, tôi nhớ hồi xưa chúng ta nghèo khó, trông mong vợ được món bở phát tài to cứ như Bạch mao nữ^[48] mong quân giải phóng ấy, gớm, cứ gọi là mòn cả con mắt. Giờ đám tiểu bảo bối này tự dâng đến tận miệng, đúng là số đã giàu thì thế nào cũng phát mà lại, còn khách khí gì nữa...” Cậu ta mồm nói tay thì tham lam thò ra nhặt “Ô cù”, nhặt được một viên là lại lăm bắm một câu: “Đây là du thuyền của ông ở Thái Bình Dương... đây là biệt thự ở Cali... cái này à... tiên sư cha bố... là cô em xinh đẹp của ông ở Mỹ...”

Nhìn bộ dạng tham tiền chảy rớt chảy dãi của Tuyền béo, tôi thoáng động tâm, như sự nghĩ ra điều gì đó. Trong khoảnh khắc ấy, hình ảnh Nguyễn Hắc lóe lên trong tâm trí. Dân mò ngọc bản tính vốn tham lam, có thể vì của cải tiền tài mà liều sống liều chết... có lẽ nói họ tham lam cũng không được thỏa đáng cho lắm, mà phải bảo là tuân theo một thứ tập tục hay quy tắc bất thành văn thì đúng hơn. Trong truyền thống của họ, phàm là gặp được long huyết (tức con trai có ngọc), thì nhất định phải mò cho đến hết mới thôi, không bao giờ có quan niệm lưu lại chút gì, rất một lũ thấy ngọc là mò đến chết. Nếu đã vậy, Nguyễn Hắc tại sao không lấy những viên “Ô cù” giấu trong tầng kệ này ra? Trừ phi...

Đang nghĩ tới đây, trong đầu vẫn chưa tìm ra đầu mối thì Shirley Dương đã nhanh hơn tôi một bước, chỉ nghe cô kêu lên: “Tuyền béo, anh đừng nhặt nữa, thứ này sợ không phải là hắc trăn châu đâu!” Nhưng Tuyền béo chẳng hề để ý, vẫn nhặt hết mấy viên đen đen còn lại lên.

Đột nhiên Cổ Thái chỉ tay vào tầng kệ vừa bị bật tung ra: “Anh Nhất, có ma, tin tôi đi, có ma thật đấy...” Cậu ta nói tiếng Trung không được rõ ràng chuẩn xác như Nguyễn Hắc, vốn từ cũng ít ỏi,

hiều ý không biết diễn đạt ra sao, nên càng luống cuống hơn, tay chân khuỵa loạn, một mực lắp bắp nói trong tầng kếp có ma.

Tôi đang mãi nhìn Tuyền béo, lo cậu ta cầm đầu cầm cổ nhặt hắc trần châu không khéo lại xảy ra chuyện, tiện mồm đáp: “Tôi tin cậu cái rắm ấy, chỉ nói lăng nhăng, ma quỷ cái gì? Dưới biển chỉ có cá không có ma. Tôi cũng chẳng nhớ lần cuối cùng gặp ma là khi nào nữa đây này. Nhắc đến mới nhớ, cũng lâu lắm tôi không ăn cơm với cá kho rồi...” Tuy đáp bừa như thế, nhưng do tác dụng của phản xạ thần kinh, tôi và Shirley Dương vẫn đưa mắt liếc về phía cánh tay cậu ta chỉ một cái. Cái bóng đen mờ mờ trong đóa hoa đá biển kia, không hiểu từ lúc nào đã hiện dần đường nét, nhìn rõ hơn chút, nhưng vẫn nhập nhòa tựa cái bóng soi dưới nước, không biết được là nam hay nữ, như thể một mảng nước đen, phiêu hốt chập chờn giữa đóa hoa đá biển và ván tàu, rồi đột nhiên chảy vào trong đồng xương người chết. Hốc mắt của chiếc đầu lâu lập tức chảy nước, thoát trông như có oan hồn than khóc, tuôn hai hàng nước mắt đen ngòm. Cả con tàu phút chốc cơ hồ đã bị bóng đen chết chóc bao trùm. Xem tình hình có vẻ rất bất lợi, dường như từ khi tầng kếp bị phá tung, vận mệnh của chúng tôi đã được định đoạt. Chỉ trong chốc lát đây thôi, bốn người chúng tôi ắt sẽ phải giẫm lên vết xe đổ của toán người Anh, toàn đội không còn đường sống sót trở về.

CHƯƠNG 36

Nước tù không có rồng

Tàu Chĩa Ba là một con tàu cổ, có thể xem như văn vật, nghe nói hồi trước còn từng bị bọn hải tặc trưng dụng. Thân tàu tuy trải qua mấy lần đại tu và cải tạo, nhưng kết cấu chính vẫn từ những khối gỗ liễu biển ban đầu. Hai năm trước, người Anh đã thu mua lại rồi tiến hành cải tạo thêm lần nữa. Trong khoảng thời gian con tàu này neo ở bến tàu đảo Miếu San Hô, Nguyễn Hắc và mấy dân chài trong vùng được thuê đến để tiến hành duy tu bảo dưỡng, đồng thời tham gia vào công tác cải tạo.

Đội trực vớt người Anh đã bỏ rất nhiều tâm huyết để cải tạo con tàu gỗ liễu biển, ý đồ muốn xâm nhập vùng biển vực xoáy San Hô mò thanh đầu, không ngờ còn chưa khởi hành thì đã chết cả bên trong khoang đáy. Dân trên đảo Miếu San Hô giấu kín như bưng chuyện này, hầu hết mọi người, kể cả gã lái buôn chợ đen Võ thọt đều không biết sự việc cụ thể thế nào, chỉ có Nguyễn Hắc là dường như biết được một vài chi tiết bên trong, nhưng giờ ông ta đã chết rồi, chẳng thể cạy miệng người chết để moi thông tin, gặp phải thứ gây chết người giấu trong tầng kép, chúng tôi thật hoàn toàn không biết phải ứng phó thế nào.

Nhưng ra biển vớt thanh đầu là công việc nguy hiểm nhường nào chứ? Ghét của nào trời trao của ấy, sau khi con cá mập húc vỡ tấm ván chắn tầng kép bí mật, một dòng nước đen ngòm không chút sinh khí từ hốc mắt bộ xương người chết trong tầng kép cứ thế tuôn ra. Tôi vội kéo Tuyên béo đang ngồi chồm hổm dưới đất dậy, cuống cuồng lôi cậu ta lùi ra sau mấy bước.

Lúc này, nước trong khoang đáy đã rút bớt chỉ còn ngập trên mắt cá một chút, nhắc chân là có tiếng “ì oạp ì oạp” Tuy nhiên mực nước trong Quy Khư cực kỳ không ổn định, lúc lên lúc xuống, hoàn toàn không theo quy luật, nên rất khó lường trước được tình hình. Xem ra, nếu còn nấn ná ở đây, bọn tôi dám chắc cũng lại chết không minh bạch giống mấy người Anh kia thôi. Trong đội trực vớt người Anh có không ít chuyên gia thám hiểm và trực vớt hàng hải, kinh nghiệm phong phú, trang bị đầy đủ, vậy mà còn mất mạng, vậy thì sự việc diễn ra chắc phải rất bất ngờ, khiến họ không kịp phòng bị gì cả.

Tôi và bọn Tuyên béo lùi liên mấy bước, chỉ thấy cái bóng trong đóa hoa đá biển tan chảy dần

thành nước đen trào ra qua hốc mắt xác chết, đèn pin trên tay chúng tôi cùng lúc chớp lóe mấy cái, nhiều loạn, thoát sáng thoát tối, bên trong kêu “tạch tạch tè tè” không dứt. Không như pin lắp trong ngọn đèn pha đã vỡ, điện áp pin đèn lặn nước chỉ có “3,8 V 0.5 A”, thật khó tưởng tượng, tại sao đèn thạch anh lại có thể phát ra những âm thanh như vậy.

Đèn pin chớp tối chớp sáng hoa cả mắt, tôi vội đập đập cho nó mấy phát, luồng sáng mới ổn định trở lại, nhưng bóng đèn thạch anh bên trong thì hình như đã bị tiêu hao quá mức, ánh sáng chiếu ra ảm đạm hơn nhiều so với trước.

Trong thứ ánh sáng yếu ớt trong khoang đáy, tôi cảm giác làn nước dưới chân lạnh lẽo đến khó tả, dường như thứ trồn bên trong tầng kếp kia đã lặn xuống nước, bất cứ lúc nào cũng có thể vươn cánh tay ma quỷ ra tóm chặt gót chân tôi. Có lẽ vì nhìn không rõ là thứ quái quỷ gì, cảm giác buốt lạnh kia càng lúc càng thêm đè nặng. Phút chốc, tôi bỗng cảm thấy vô cùng kinh sợ nước.

Cả bốn người bọn tôi cùng hoảng hốt, lùi liên thêm mấy bước, chạm phải một đồng rương chứa đồ chông chất lên nhau ở sau lưng thì hết cả đường lùi. Cổ Thái vốn đã sợ ma, càng thêm cuống, chỉ chực cướp đường bỏ chạy. Tôi tóm chặt lấy cậu ta quát: “Không được vọng động.” Không đèn không đuốc tối om om thế này thì chạy đi đâu được? Đẳng nào cũng đụng phải rồi, cứ cho là trong khoang đáy này thực sự có mảnh quỷ hung linh gì đó ẩn nấp, nếu không dứt điểm được nó ở đây, bốn chúng tôi đâu có chạy thoát khỏi tàu Chĩa Ba cũng vẫn sẽ bị nó bám riết không tha. Giờ mà chạy loạn lên như chó nhà có tang, thì chắc chắn là u mê tự dẫn xác đi cống cái mạng mình rồi.

Kỳ thực, đối mặt với tình thế trước mắt, tôi cũng chưa thể đưa ra phán đoán nên chạy hay không, có điều phải giữ nguyên tắc không thấy thỏ không thả chim ưng, trước khi xác định có thể thoát khỏi khoang đáy này an toàn, không thể dễ dàng đem mạng của cả bọn ra mạo hiểm được. Ánh sáng đèn pin quá yếu, ở trong khoang tàu tối đen như mực này thực chẳng có tí tác dụng nào, không thể trông mong gì ở mấy cái đèn đó nữa. Tôi mò mò trong túi, cuối cùng moi ra được một ống lân quang cuối cùng còn sót lại.

Từ đạo hành nghề Mô Kim hiệu úy, do thói quen nghề nghiệp, tôi hết sức ỷ lại vào các thiết bị chiếu sáng, chỉ sợ mang không đủ nhiều. Ống lân quang chứa toàn phốt pho trắng, ánh sáng quá gắt, mạnh hơn ánh sáng huỳnh quang nhiều lần, không thích hợp sử dụng ở môi trường phía trên mặt nước. Giờ đèn pin đã vô dụng, tôi cần nguồn sáng gấp, liền mang ống lân quang ra kéo chốt, ném xuống chỗ nước sâu mấy mét trong khoang đáy.

Phốt pho trắng lập tức bùng lên sáng chói, tuy đã giảm đi phần nào qua làn nước cản, nhưng mắt tôi vẫn đau nhói. Trong ánh sáng trắng lòa, chỉ thấy nước đen chảy từ trong đóa hoa đá biển đang ngưng tụ dần thành một cái bóng thấp thoáng như hình người. Nước đen dập dềnh vừa khéo chặn con đường thông lên khoang trên, mấy con quái ngư vừa nãy vẫn đập đầu vào ván tàu bị dòng nước đen cuốn đến liền lặn lẽ gục chết.

Trong chớp mắt, mây con quái ngư đang dập đầu như giã tỏi đã biến thành đám xác chết không hồn nằm lẫn lóc. Lũ cá này rời nước vẫn sống nhần, vậy mà vừa bị thứ nước đen ngòm dính vào liền lẫn ra chết cả, khiến khoang tàu đột ngột trở nên tĩnh lặng như tờ. Quảng nước khủng khiếp kia vẫn tựa như một tấm vải đen nổi dập dềnh, trôi qua xác con cá mập trắng, chậm rãi tiến về phía chúng tôi.

Tôi thấy làn nước đen tràn qua xác con cá mập trắng lộ hẳn ra trên mặt nước, thâm than không ổn. Nếu nó chỉ tồn tại được dưới nước, chúng tôi may ra còn có con đường sống, ai dè nó lại còn trườn tiếp lên cả ván tàu và xác cá chết, thử hỏi chúng tôi chạy đi đâu được nữa đây? Bốn người chỉ kịp hét lên một tiếng, vội dạt hết ra tránh né. Trong ánh sáng trắng của phốt pho, mảng nước đen ngòm ấy bất thành lình dựng đứng, phóng vèo lên trần. Tất cả các bộ phận bằng liệu biển trong khoang tàu lập tức cũng tiết ra thứ nước đen như máu bầm ấy.

Tuyền béo nhảy lên một cái thùng gỗ chứa đồ dự trữ, kêu lên với tôi: “Tur lệnh Nhất, mau lấy tấm gương đồng ra chiếu nó!” Tôi nhảy bên này, né bên kia tránh, rồi cũng trèo lên được một cái hòm gỗ, nghe Tuyền béo nói thế, bèn thò tay vào cái túi cất Tần Vương Chiếu Cốt kính; tấm gương đồng lạnh lẽo ở ngay trong đó, nhưng thứ nước đen chảy ra từ đóa hoa đá biển không phải tầm thường, gương đồng chỉ có thể trấn áp cương thi, làm sao mà đối phó được thứ nước chết chóc tựa như bóng ma khủng khiếp kia chứ?

Tôi thấy nước đen đã bay lên trần, để lộ ra một khoảng trống trước cửa, bèn hướng về phía Shirley Dương chỉ tay vào cửa khoang tàu, bảo cô nhân cơ hội này dẫn theo Cổ Thái thoát ra ngoài, tôi và Tuyền béo sẽ nghĩ cách kéo dài thời gian. Shirley Dương không phải loại người thích kèo nèo ỉ eo, chắc cũng biết khoang tàu hết sức chật hẹp, cả bốn người cùng nấn ná bên trong thực khó làm được gì, mà còn dễ sinh chuyện ngoài ý muốn, nên lập tức chụp lấy cánh tay Cổ Thái kéo cậu ta chạy về phía cửa.

Đám nước đen trên trần dường như có tri giác, biết được Shirley Dương và Cổ Thái muốn chạy trốn, liền lướt qua trần nhà, tựa như một lá cờ đen trong ngọn cuồng phong, đổ ập tới. Shirley Dương thấy tình thế không ổn, vội kéo tay Cổ Thái ngoặt gấp, giẫm nước bắn tung tóe chạy vào mé trong khoang. Vậy là bốn người vừa tản ra, lại bị ép ngược vào một bên khoang chứa hàng.

Bên cạnh chúng tôi chong chát thùng hàng, dưới chân là xác con cá mập trắng, con đường thoát duy nhất chỉ có thể theo lỗ hồng ở đáy khoang xuống nước, cũng chỉ là tự nhảy vào miệng cá mập, không chết cách này thì chết cách khác mà thôi. Cái bóng đen kia như vô hình vô chất, phiêu hốt tựa loài quỷ mị, trong ánh sáng phốt pho, chỉ thấy trước mắt loáng lên, bóng ma đã lù lù trước mặt. Tôi biết, dù là ai, hễ chạm phải cái bóng này tim cũng sẽ ngừng đập, chết ngay tại chỗ, mà xem ra lúc này không còn thứ gì có thể cản nó được nữa rồi.

Cái chết đã ở ngay trước mặt, trong lòng tôi không khỏi trào dâng cảm giác sợ hãi, sống lưng lạnh buốt. Có điều, ngay sau đấy, tôi lại phát giác ra có gì đó không ổn lắm, cảm giác lạnh này không

phải do hoảng sợ quá độ sinh ra. Tôi dường như đang dựa lưng vào một khối đá lớn lạnh như băng, cảm giác lạnh lẽo đều từ đó mà ra cả. Theo ấn tượng còn sót lại trong ký ức của tôi, khoang tàu này vốn hình như không có thứ gì lạnh lẽo âm hàn đến thế, tôi nhất thời cũng quên mất hiểm cảnh trước mắt, bất giác đưa tay sờ, mới sực nhớ. Trước khi tiến vào vực xoáy San Hô, bọn tôi vớt được một cổ quách đá nổi trên mặt nước, quan tài đá bên trong vẫn hoàn hảo như mới, được làm từ “thạch kính”, thứ chất liệu cực hiếm trên thế gian này.

Thạch kính chính là do vỏ mộc dưới đáy biển hóa thành, bề mặt trơn bóng như gương, tích tụ âm khí dưới biển, được sóng biển mài giũa nghìn vạn năm, bên trong gợn vân sóng trùng trùng điệp điệp, đường vân càng dày thì càng cứng chắc. Các sách về thuật phong thủy hay nhắc đến thứ đá này đá nợ trần được quý được tà ma. Nhà thờ cổ đều có dựng bình phong, một là để chặn giữ gia tài không cho thoát ra ngoài, hai là ngăn không cho ma quỷ vào nhà. Ban đầu, bình phong đều được xây bằng đá xanh, về sau mới dần chuyển sang dùng gạch, song những người hiểu được lẽ mầu nhiệm bên trong vẫn chôn đá dưới chân tường.

Nhân dân bị áp bức quá sẽ vùng lên làm cách mạng, chó cùng rứt giậu, phương pháp và đường sống sót trong tuyệt cảnh thường thường đều bị ép ra trong lúc vạn bất đắc dĩ, ý nghĩ vừa lóe lên trong đầu, tôi đã lập tức nảy ra phương án hành động. Người ta vẫn nói, trong đám nghề nhân đồ đầu trộm mộ thì mạng Mô Kim hiệu úy là cứng nhất, nếu đúng là trời không tuyệt đường con người, thì cổ quan tài thạch kính sau lưng này chính là cơ hội duy nhất để chúng tôi sống sót. Lúc mới vớt được, chúng tôi dùng nó để bảo quản những vật phẩm dễ biến chất trên tàu, sau khi tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô, đã dùng vội rất nhiều, quan tài giờ đã gần như rỗng, nắp để một bên. Tôi thấy bóng ma kia đã tới gần, bèn vội vàng cùng Tuyền béo bắt tay làm thang, để Shirley Dương cùng Cổ Thái giẫm vào mà leo lên đồng thùng chứa đồ chèo chèo bên cạnh.

Đám nước đen kia cũng thật nhanh, chỉ chớp mắt đã lướt tới dưới chân chúng tôi, khí lạnh âm u tỏa cuộn cuộn. Tôi kéo tay Tuyền béo một cái, cùng nhanh chóng nhún người nhảy vào trong quan tài đá. Đám nước đen cũng bám vách quan tài, chảy vào theo. Tôi và Tuyền béo cùng quát lên: “Mả cha nhà mày...” rồi vội nhảy tót ra ngoài. Ánh sáng lân quang trong góc không chiếu được vào lòng quan tài đá, khiến bên trong vốn đã âm u, nay lại càng ngập ngụa âm khí nặng nề.

Tôi phỏng đoán, đám nước đen nếu thực sự là hồn ma ám trên con tàu, thì chỉ cần đẩy nắp quan tài lại, nó sẽ vĩnh viễn không thoát ra được nên nào dám chân chừ do dự. Không để nước đen kịp trào ra, hai thằng khiêng luôn cái nắp đẩy up quan tài, rồi nhảy tót lên đó ngồi. Quan tài đá vừa đẩy nắp, liền khít khịt không một khe hở, chỉ nghe bên trong có tiếng nước cuộn cuộn như thể mặt biển nổi sóng phần nổi, mãi hồi lâu mới bình lặng.

Tiếng sôi sục bên trong quan tài đá lặng đi, tôi mới đưa mắt quan sát xung quanh, thấy bốn bức vách lúc này khô kiệt không trào nước đen ra nữa. Gỗ liêu biển cứng chắc cả nghìn vạn năm tựa hồ mất đi tính khí, chỉ chớp mắt đã hóa thành gỗ mục gần như rữa nát, con tàu từng bao phen lập nên kỳ

công này coi như đã hỏng hẳn rồi. Tuy là mất con tàu, nhưng cả bọn chúng tôi tìm được nẻo sống giữa chốn tử vong, ai nấy đều cảm thấy vô cùng may mắn. Nếu lúc trước không vớt được cỗ quan tài cổ này, hoặc không đem nó bỏ vào khoang đáy, hôm nay sợ rằng kết cục của chúng tôi cũng chẳng khác gì mấy gã người Anh xấu số kia. Chỉ là, trong tầng kếp kia rốt cuộc là thứ gì? Là ma hay thứ gì khác, đến giờ chúng tôi vẫn chưa biết được.

Thấy Shirley Dương từ đồng thùng chứa đồ leo xuống, tôi liền bảo cô dẫn Cổ Thái lên trước, rồi gọi Tuyên béo tìm mấy sợi dây thừng buộc hàng. Loại thừng này bện bằng dây leo, xơ dừa và tóc người, ngâm dưới nước bao nhiêu năm cũng không đứt được. Bọn tôi đem dây thừng buộc mấy chục vòng xung quanh quan tài, thắt bảy tám cái nút chết, bấy giờ mới yên tâm thở phào nhẹ nhõm. Lúc này, con tàu cũng sắp phân rã, thân tàu phát ra những tiếng ken két rợn người, phỏng chừng chẳng mấy sẽ rơi khỏi chỗ mắc cạn chìm xuống nước, cỗ quan tài đá kia cũng sẽ chìm theo tàu xuống đáy Quy Khư.

Tôi đưa tay chạm vào Tần Vương Chiêu Cốt kính trong túi, rồi vẫy vẫy Tuyên béo. Hai thằng bèn bò ra khỏi khoang tàu đang lung lay như muốn sụp. Mặt nước vẫn phẳng lặng như lúc ban đầu, Shirley Dương đã tập hợp với hội Minh Thúc và thả xuống hai cái xuồng cao su. Minh Thúc, Cổ Thái và Đa Linh ngồi chung một xuồng, thi thể Nguyễn Hắc quần vải trắng cũng đặt trên đó. Tôi và Tuyên béo bèn nhảy lên cái xuồng Shirley Dương đang ngồi còn lại.

Tôi vừa đặt chân lên xuồng cao su, tàu Chĩa Ba sau lưng liền bị lệch tâm, vỡ toác thân, các vật dụng cũng như mảnh tàu vỡ lá tả rơi, chỉ trong một thoáng, trên mặt nước chỉ còn lác đác dăm mảnh gỗ. Cả bọn chúng tôi cứ thế im lặng nhìn con tàu gỗ liễu biển vỡ vụn chìm xuống. Nghĩ đến nó từng cùng chúng tôi vào sinh ra tử, vượt qua bao sóng to gió lớn, giờ biến mất tăm trong chốn Quy Khư đáy biển này, trong lòng ai nấy không khỏi trào lên cảm giác khó tả nên lời.

Minh Thúc đã nghe Shirley Dương kể vắn tắt về quá trình chúng tôi tìm được Tần Vương Chiêu Cốt kính trong xác tàu đắm, nhưng khi thấy tàu Chĩa Ba chìm dần xuống đáy nước, sắc mặt lập tức trở nên rất khó coi: “Còn hy vọng có thể tìm được đồ sửa tàu... nhưng giờ cả tàu cũng mất rồi, chỉ còn lại hai cái xuồng nhỏ, chúng ta ở giữa biển, mấy trăm dặm xung quanh không có tí dấu vết nào của đất liền, giờ làm sao trở lại đảo Miếu San Hô được đây?”

Shirley Dương nói: “Vấn đề lớn nhất lúc này là chúng ta đang lạc lối bên trong Quy Khư, phải tìm cách trở lại mặt biển trên kia mới có khả năng tìm được cứu viện. Anh Nhất, anh xem chúng ta phải làm thế nào?”

Tôi đưa mắt nhìn xung quanh, chỉ thấy hải khí mờ mịt, trên cao, âm hỏa thoát ần thoát hiện trên tầng nham thạch, tựa như bầu trời đảo lộn, ngược mắt nhìn ra xa không thấy điểm tận cùng của chốn Quy Khư thần bí, Đông Tây Nam Bắc hướng nào cũng như hướng nào, thật khó lòng phán đoán đâu mới là nẻo đúng.

Nghe Shirley Dương hỏi, tôi đành nhe răng ra cười khô: “Nơi này cũng lớn thật đấy, giá có cái xuồng máy thì tốt quá, chứ với sức hai cánh tay mà muốn chèo xuồng cứu sinh thoát ra ngoài thì đúng là mơ mộng hão huyền.” Tôi chỉ nói sự thực, trước mắt chúng tôi đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề. Làm sao có thể chỉ dựa vào xuồng cứu sinh để sống sót? Làm thế nào có thể trở về mặt biển phía

trên kia? Làm thế nào có thể liên tục chèo xuống trong một thời gian dài? Vả lại, hai cái xuống nhỏ này làm sao chịu được những cơn sóng biển lúc có lúc không? Ai dám chắc dưới biển không có những con cá lớn nuốt được cả thuyền bè?

Minh Thúc nghe tôi nói thế lại càng ảo não hơn: “Quy Khư với cả quy khiế cái gì? Kinh Phật có nói, ‘nhược thủy tam thiên, không chết khó vượt’, chắc chắn là chúng ta rơi xuống nhược thủy rồi. Nhược thủy chính là nước chết, không có cửa sống đâu, đừng có mơ sống sót trở về được nữa. A Hương nhà tôi thật tội nghiệp, bị các người lừa sang Mỹ, sau này ai chăm lo cho nó được đây?”

Thấy lão lại kêu gào, tôi bèn gắt lên: “Nhược thủy chỉ là một lời nói ví von thôi, trên đời này làm gì có nhược thủy chứ? Mọi người cũng đừng ử rữ nữa, Mô Kim hiệu úy ngoài thuật Mô kim ra, còn có một bản lĩnh khác, chính là thuật phong thủy chuyên phân tích địa lý địa mạch. Hải nhân chính là do hải khí của mạch Nam Long ngưng kết mà thành, trong các sách phong thủy đều nói, nước tù (nước chết) không có rồng, mà hải khí long hỏa nơi này thịnh vượng vô cùng, nếu là nước chết, tuyệt đối không thể có long khí nhường này được. Vì vậy, theo tôi thấy, nước ở Quy Khư này chắc chắn là nước chảy (nước sống). Có điều, đây là dòng chảy ngầm rất khó nắm bắt được, dưới nước ngoài rất nhiều xác tàu đắm và di tích kiến trúc cổ xưa, còn có suối nước nóng phun trào và những khe rãnh rất sâu. Bên dưới vùng biển vực xoáy San Hô hẳn phải có một nguồn địa nhiệt và nước ngọt rất lớn, bằng không, hàm lượng muối trong nước biển quá cao, lũ trai ngậm ngọc kia cũng không thể sinh tồn được. Nếu có thể tìm cách dò ra hướng chảy của mạch nước ngọt ấy, may ra có thể thoát khỏi rặng san hô như chôn mê cung này trở lên mặt biển. Có điều, chúng ta cũng không thể đi lung tung, trước tiên hãy đến chỗ di chỉ thành cổ an táng Nguyễn Hắc, nghỉ ngơi chỉnh đốn đội ngũ đã, rồi mới tính kế lâu dài sau. Nhìn hình nhìn thế, tìm đường tiến lui vốn là sở trường của Mô Kim hiệu úy, nửa cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* của tôi không phải trò đùa đâu.”

Tôi đem bí thuật của Mô Kim hiệu úy ra dọa người, song kỳ thực trong lòng cũng không nắm chắc gì hết. Có điều, Minh Thúc kia tuy khởi nghiệp bằng nghề chạy tàu ở Nam Dương, nhưng tổ thượng nhà lão cũng là quân trộm mộ đồ đấu, công xác lật quan tài ở phương Nam, bản thân lão ta cũng thường xuyên buôn bán các loại xác khô, thôi thì từ Vương tử Tây Vực, đại tướng quân trong sa mạc, công chúa Lô Lan, xác thơm Thiên Sơn, hay xác ướp Tần Hán... chẳng có thứ gì mà lão chưa từng mua vào bán ra cả, đương nhiên, mấy cái danh hiệu của xác chết ấy quá nửa do lão bịa ra cả. Lão tự cho mình cũng có một nửa là nghệ nhân đồ đấu, mà trong mắt những kẻ trộm mộ thông thường, Mô Kim hiệu úy có thể nói là tướng soái trong nghề, bản lĩnh thông thiên, vì vậy khi tôi nhắc đến bí thuật Mô Kim, Minh Thúc cũng lập tức yên tâm phần nào. Mục tiêu giờ đã được xác định, cả bọn bèn chia nhau ra chèo xuống, hai chiếc xuống nhỏ chầm chậm dịch chuyển trên mặt nước.

Tuyền béo vừa khua mái chèo, vừa ngắm nghía cái đồng hồ vàng vót được trong xác tàu Mariana. Cái đồng hồ ấy phản chiếu ánh sáng, lại càng thêm rực rỡ sáng lạn, Tuyền béo ngắm nghía hồi lâu cũng không nhận ra là hiệu gì, bèn đưa cho Shirley Dương giám định thử xem có phải đồng hồ Omega không.

Tôi vừa nhìn thấy cái đồng hồ vàng ấy, liền tức khắc nhớ ra lúc ở bên trong xác tàu Mariana, đã từng trông thấy sau lưng Cổ Thái có một cái bóng râu ria đeo đồng hồ vàng qua tấm gương vỡ. Đó

chính là bóng ma của thuyền trưởng. Lúc bấy giờ, tình hình dưới nước rất hỗn loạn, ngoài tôi ra những người khác đều không phát hiện, có điều sau đấy Cổ Thái cũng không có gì bất thường, nên tôi cũng tạm thời gác chuyện này sang một bên. Nghĩ tới đây, tôi bất giác len lén đưa mắt nhìn sang phía Cổ Thái.

Cổ Thái bị thương nhẹ, sư tử Đa Linh của cậu ta đã xử lý cấp cứu cho rồi, lúc này tuy mệt mỏi, nhưng với sức khỏe và sự dẻo dai của mình, cậu ta vẫn kiên trì giúp mọi người chèo xuồng.

Lúc tôi nhìn sang, Cổ Thái đang không ngừng ngoảnh đầu nhìn mặt nước phía sau. Tôi thấy hành vi của cậu ta là lạ, bèn hỏi xem ngoảnh đầu lại làm gì. Cổ Thái nghe vậy, liền trợn mắt lên đáp: “Ma đấy, có ma đấy!”

CHƯƠNG 37

Hải hòa thượng

Tôi vội ngoảnh đầu lại nhìn xuống mặt nước phẳng lặng, chỉ thấy biên độ của những con sóng lớn dần lớn dần, hai chiếc xuồng cứu sinh nhỏ dập dềnh lên xuống theo nhịp sóng, ngoài ra không còn hiện tượng dị thường gì khác, bèn nói với Cổ Thái: “Thằng nhãi này, đã bảo cậu đừng nhắc đến ma quỷ gì nữa rồi cơ mà? Chẳng nhớ gì cả. Núi cao ắt có quái, rừng sâu chắc có tinh, đến những nơi thế này tốt nhất đừng có mà nói nhảm.” Nói đoạn, tôi lại mượn tấm gương nhỏ mang theo người của Shirley Dương, len lén giơ lên soi về phía Cổ Thái, nhưng tấm gương ấy nhỏ quá, mà hai cái xuồng lại cứ dập dềnh lên xuống trên mặt nước, nên chẳng thể nào nhìn rõ được hình ảnh phản chiếu trong gương.

Đa Linh lo lắng cho Cổ Thái, vội hỏi: “Sur đệ, sao cứ nhắc đến ma quỷ hoài vậy?” Cổ Thái nói mấy câu bằng tiếng thổ ngữ của đảo Miếu San Hô với Đa Linh. Minh Thúc từng sống ở Nam Dương một thời gian dài, nghe hiểu được khá nhiều, lão nghe xong bèn dịch lại cho chúng tôi, thì ra Cổ Thái đang kể lại chuyện xảy ra bên trong khoang tàu Chĩa Ba.

Tàu Chĩa Ba được đóng chủ yếu bằng liễu biển, từ xưa đến nay, cũng chẳng có mấy con tàu như thế, đến cả Minh Thúc cũng chưa từng gặp bao giờ. Liễu biển thực ra không phải gỗ, nhưng có tính cực âm hàn, vì vậy mới được gọi là “liễu”. Thời xa xưa, liễu được coi là đứng đầu trong “ngũ quỷ”. Tương truyền, lấy lá liễu ra nghiền thành nước bôi lên mí mắt, đi đêm có thể trông thấy ma quỷ.

Thời xưa, khi chọn mộ táng, người ta rất coi trọng “phong” và “thụ”. “Phong” ở đây là đất phong, còn “thụ” là một trong năm loại cây có ma quỷ ám vào. Những cây kiểu như cây liễu, cây hòe... đều có thuộc tính cực âm, không thích hợp trồng trong sân nhà người sống, vì chúng thực sự là những cây thuộc về âm trạch. Dân gian có câu: “Trong nhà trong sân, chớ trồng ngũ quỷ” chính là ý này.

Dù là Mô Kim hiệu úy hay dân mò ngọc, cũng đều hiểu rõ một đạo lý chung: “Đã đặt tên ấy, ắt có nguyên nhân”, dù là những cái tên người hết sức bình thường đến độ chẳng thể nào bình thường hơn được nữa như Trương Tam, Lý Tứ, Vương Nhị... thì cũng đều dựa theo thứ bậc, tính thị hay đặc trưng

mà đặt ra. Cái tên gọi “liễu biển” này cũng không phải cứ thế mà phía ra được. Ngoài hình dạng rất giống nhau ra, nó cũng có tính chất hấp nạp âm khí hết như cây liễu trên lục địa. Tương truyền, người chết đuối dưới biển thì hóa thành quỷ biển, lũ quỷ này thường hay tụ tập nơi cây liễu biển, trải qua nhiều năm, liễu biển dần kết tụ được một đám ma khí. Người sống chạm phải thứ ma khí này, lập tức bị khí âm cảm nhiễm mà chết.

Tin cũng được mà không tin cũng được, dầu sao thì trong cây liễu biển nghìn năm cũng luôn tồn tại một thứ âm khí vô hình vô chất. Giống như một số võ trai võ sò khi sinh ra đã có hình ảnh giống Đức Phật y đức, âm khí trong liễu biển nhiều khi cũng có hình dạng như bóng người. Tàu thuyền đóng bằng loại liễu biển này có thể phá sóng đập gió, ra khơi xa cũng chẳng ngại ngần. Dù có gặp bão lớn, chỉ cần trên tàu có một bộ phận nào đó dùng liễu biển nghìn năm, thì hầu như lần nào cũng có thể hóa nguy thành an. Tương truyền, tất cả đều nhờ vào âm khí của ma quỷ bên trong liễu biển phù trợ. Có điều, trên biển có rất nhiều cấm kỵ, trong khoang tàu đóng bằng liễu biển nhất định phải có một ngăn bí mật thờ ma nước. Ngoài ra, còn có một thuyết mê tín cho rằng, kẻ nào nhắc đến quỷ biển trên tàu đóng bằng liễu biển, kẻ ấy chắc chắn sẽ chết không toàn thân.

Bên trong ngăn bí mật thờ quỷ biển, đa phần đều đặt đóa hoa đá biển khóa kèm một bộ xương hải tặc. Bởi lẽ, khi tàu đóng bằng liễu biển ra khơi, âm khí trên tàu sẽ dào dạt tuôn, nhân viên và thủy thủ sẽ vì thế mà liên tiếp mất mạng. Chỉ có hoa đá biển mới hấp thu được thứ âm khí ma quỷ này. Xung quanh hoa đá biển thường có một loài sinh vật nửa cá nửa tôm, gọi là “hải hòa thượng”, là một loài sinh vật lưỡng thể, rời nước vẫn sống được, bị người bắt liền đập đầu xin tha, miệng lẩm bầm rì rầm như đang niệm “A di đà Phật”. Bình thường, nó chuyên liếm thứ nước đen do hoa đá biển hấp thụ âm khí tiết ra, những người đi biển mê tín cho rằng thứ nước đen ấy là oán khí của u linh bên trong liễu biển tích tụ lại mà thành. “Hải hòa thượng” còn được gọi là cá bồ tát, trong đầu có “hắc xá lợi”, chính là những viên tròn tròn mà Tuyền béo tưởng là hắc trân châu. Có “hải hòa thượng” trên tàu thì có thể siêu độ cho các vong linh ám trên liễu biển, vì vậy ngư dân nào vớt được “hải hòa thượng” cũng đều lập tức phóng sinh, tuyệt đối không có ai dám cả gan ăn. Còn bộ xương của hải tặc, cũng là vật trấn tàu không thể thiếu, chuyên dùng để trấn áp vong linh trên tàu.

Ở Nam Dương, các loại phong tục kỳ quái kiểu này thật nhiều không kể xiết, song giờ cũng đã mai một gần hết, ngay như tàu đóng bằng liễu biển cũng gần như tuyệt tích trên thế gian rồi. Có điều, những thứ cấm kỵ khó hiểu ấy dù không thể tin hết, song cũng không thể không tin, đội trực vớt người Anh kia, chính vì không tin vào những chuyện tà môn, định bắt mấy con “hải hòa thượng” ra làm tiêu bản nên mới bị âm khí trên tàu xâm nhập mà không dung mất đi tính mạng.

Minh Thúc hồi trước cũng nghe phong thanh được một ít, nếu bọn Đa Linh, Cổ Thái không nhắc đến thì lão cũng quên bống đi mất, vả lại, lão cũng chỉ biết đại khái, chưa tận mắt chứng kiến bao giờ. Lúc này, Cổ Thái kể lại chuyện ngày xưa Nguyễn Hắc dẫn dò cậu ta và Đa Linh, chúng tôi mới biết thêm một chút, Cổ Thái tin chuyện này vô cùng, từ đầu chí cuối cậu ta vẫn cho rằng sau khi Nguyễn Hắc chết, oan hồn liền bám vào tầng kép bên trong tàu Chĩa Ba. Biết vậy, tuy vừa kinh vừa sợ, nhưng giờ phải bỏ tàu mà đi, cậu ta lại không khỏi cảm thấy lưu luyến, không ngừng ngoái lại nhìn, muốn xem

xem trong đám quỷ biển dưới nước có sư phụ Nguyễn Hắc của mình hay không.

Nói tới đây, nước mắt Đa Linh và Cổ Thái lại lẫn chã tuôn rơi. Hai người đặt mái chèo gỗ sang bên, đưa tay quạt nước mắt, xuống bên phía họ lập tức chậm lại. Tôi bèn nhân cơ hội ấy dùng tấm gương nhỏ soi bóng lưng của Cổ Thái, đang định nhìn cho rõ, thì chiếc gương trên tay đã bị Shirley Dương giật mất. Cô thấp giọng thì thào: “Anh lại giờ trò gì ra đây? Đang yên đang lành, không dùng đem gương ra soi bọn họ làm gì?”

Tôi bèn kể chuyện nhìn thấy bóng ma thuyền trưởng trong xác tàu đắm cho cô. Shirley Dương cười cười chế giễu: “Vừa mới rồi anh còn trách móc Cổ Thái suốt ngày nói chuyện ma quỷ, giờ thì hay ho nhé, mồm vẫn nói tay vẫn làm, kiểu gì thì anh cũng đúng, có phải không?”

Tôi nói với Shirley Dương: “Tương lai của chúng ta sáng ngời, nhưng con đường phía trước thì còn lắm chông gai, giờ lại đang lạc lối ở chốn Quy Khư mịt mù này nữa, chúng ta không thể nào không cẩn thận đề phòng được. Ai có thể chứng minh trên đời này có hay là không có ma quỷ đâu chứ? Ngộ nhỡ chẳng may có thứ gì đấy không sạch sẽ ám lên người Cổ Thái, cô và tôi tự nhiên cũng không thể buông tay đứng nhìn được. Có điều, đợi đến khi sự việc xảy ra thì muộn mất, lúc ấy gạo nấu thành cơm, ván đóng thuyền rồi, chẳng còn làm gì được nữa đâu. Tôi cảm thấy từ lúc ở dưới nước Cổ Thái đã không được ổn lắm rồi, cô không thấy gì sao?”

Shirley Dương lắc đầu: “Tôi thấy hai chị em Đa Linh và Cổ Thái đều là người thật thà chất phác, lúc ở trong xác tàu Mariana cũng không thấy Cổ Thái có gì không bình thường cả. Tôi biết, anh lo lắng cho tiền đồ mờ mịt của đám người chúng ta, nhưng cũng không nên tự tạo thêm áp lực quá lớn cho mình làm gì. Tôi thấy trong phòng của thuyền trưởng có một bức tranh vẽ ông ta, một người râu rậm đeo đồng hồ vàng tay cầm tàu thuốc. Căn phòng đó chật hẹp, mà chúng ta lại mang theo rất nhiều thiết bị chiếu sáng, ánh sáng phản xạ chiếu xạ giao thoa đan xen trong nước, có lẽ thứ anh nhìn thấy trong gương chính là hình ảnh phản xạ của bức tranh ấy cũng nên.”

Tôi nghe cô nói liền không khỏi tròn mắt lên, lẽ nào đúng là tôi hoa mắt nhìn lầm? Trong môi trường tối tăm, thiếu dưỡng khí và áp lực cao dưới nước, cộng với ánh sáng không ổn định của các thiết bị chiếu sáng dưới nước, chuyện này cũng không thể nói chắc được. Có lẽ, bóng ma trong gương kia chỉ là ảo giác thôi cũng nên. Nhưng ngay sau đó, tôi lại nghĩ lại, trong cả quá trình chúng tôi lặn xuống tìm kiếm Tàn Vương Chiếu Cốt kính, đã xảy ra rất nhiều sự việc khó có thể lý giải, chẳng lẽ tất cả mọi chuyện ấy đều là bình thường hay sao? Thuốc xua cá mập đeo trên người chúng tôi tại sao lại cùng lúc tan hết chỉ trong nháy mắt? Tại sao lũ cá dữ ấy lại truy đuổi chúng tôi như là phát điên lên vậy? Cẩn tắc vô áy náy, giờ đội chúng tôi đã mất đi một thành viên, muốn đưa những người còn lại sống sót trở về, làm sao tôi có thể xem nhẹ bỏ qua những sự việc quái đản ấy được chứ? Kinh núi chớ kinh biển, biển lớn từ cổ chí kim đã nuốt chửng không biết bao nhiêu sinh linh, vong hồn oán quỷ dưới đáy biển này tuyệt đối không ít hơn trên lục địa bao nhiêu, vả lại, những chuyện dưới biển thật khó giải thích, chẳng biết còn phức tạp hơn trên rừng sâu núi thẳm bao nhiêu lần nữa. Mô Kim hiệu úy chúng tôi thường hay khoa trương, nói rằng mình không phải người tầm thường, nên toàn gặp những việc phi thường, kiến văn của hạng phàm phu tục tử không thể đem ra so sánh với chúng tôi được, nhưng ra đến biển, bọn chúng tôi cũng chẳng khác nào kẻ mù dờ, thậm chí còn không hiểu biết bằng Minh Thúc, thật đúng là mỗi nghề mỗi vẻ.

Shirley Dương định an ủi tôi mấy câu, nhưng nghe tôi xả ra một tràng như thế, cũng không khỏi nhú hàng lông mày lá liễu lại. Đối với hành động lặn xuống vực vớt Tần Vương Chiêu Cốt kính vừa rồi, trong lòng cô cũng còn rất nhiều nghi vấn, song trước mắt lại không có đầu mối gì, chỉ thấy cứ vừa khua động mái chèo gỗ, vừa ngẩn ngơ thất thần nhìn xuống nước không nói không rằng.

Lúc đó, Tuyền béo chột lên tiếng: “Hai người thật đúng là chẳng ra sao cả, đừng có chuốc thêm việc vào mình nữa chứ. Tốt nhất là nên tập trung tinh thần, nghỉ ngơi lấy lại sức rồi nhân lúc hải nhân không có nước, chèo thuyền thẳng ra ngoài là xong xuôi, chẳng phải lo nghĩ gì sất. Với lại, hai người cũng đừng có thì thà thì thảo lén lút nữa, lão giặc già Hồng Kông bên kia đang giờ trò kia kia.”

Tuyền béo muốn bảo tôi để ý động tĩnh của Minh Thúc. Chúng tôi bèn đưa xuống cứu sinh áp sát lại gần xuống của ba người bọn Minh Thúc, chỉ nghe lão ta đang an ủi Cổ Thái và Đa Linh, rồi bảo mình thật lòng rất thích hai người bọn họ, khuyên hai chị em đừng sang Pháp tìm người thân làm gì nữa, chỉ bằng ở lại bái lão làm sư phụ còn hơn. Lão còn vỗ ngực huênh hoang: “Tại sao lại gọi ta là Minh Thúc chứ? Bởi vì ta đây chính là ánh sáng quang minh, ở Nam Dương có ai mà không biết, chỉ cần đi theo Minh Thúc này thì sẽ vĩnh viễn không bao giờ bị bóng tối bao trùm...”

Tôi và Tuyền béo lập tức xía xói cho lão một trận: “Bác bốc phét lên cao quá cẩn thận ngã dập mông đấy. Bác là cái gì tưởng chúng tôi còn không rõ hay sao? Một tên đầu cơ phá sản từ lúc nào biến thành thánh nhân thế nhỉ? Đúng là da mặt còn dày hơn cả tường thành nữa.”

Cho dù trước lúc lâm chung Nguyễn Hắc không có lời nhờ vả, tôi cũng không thể mở mắt trần trần ra nhìn Cổ Thái và Đa Linh nhảy vào cái hố lửa mang tên Minh Thúc này được. Sau khi tìm được cha ruột của Đa Linh, cô hẳn sẽ có được một cuộc sống vốn thuộc về mình; còn Cổ Thái mới chỉ mười lăm mười sáu tuổi đầu, tiền đồ rộng mở thênh thang. Cậu ta không giống như tôi với Tuyền béo hồi mười lăm mười sáu, chúng tôi thời bấy giờ không có quyền lựa chọn tương lai cho mình. Năm đó, có một câu vè là “Không hỏi đức trí thể, chỉ hỏi hàng thứ mấy. Không hỏi hàng thứ mấy, thì hỏi năm mươi mấy.” Ý là, thanh niên phải lên núi lên rừng, nếu trong nhà có nhiều anh chị em thì anh cả ở lại, anh hai đi, anh ba ở lại, em út đi. Vì vậy, khi tham gia đội thanh niên về nông thôn sản xuất, người ta đều hỏi xếp thứ mấy trong nhà. Ngoài ra, những thanh niên được ở lại thành phố có thể thay thế vị trí của cha mẹ, nhưng điều kiện tiên đề là phải xem cha mẹ năm mấy tuổi rồi. Vậy mới nói, đám người thế hệ chúng tôi trước năm ba mươi tuổi đều chẳng có quyền lợi gì đối với vận mệnh của chính mình cả.

Còn Cổ Thái không chỉ có thể lựa chọn theo sư tử Đa Linh của mình sang Pháp, Shirley Dương cũng có thể sắp xếp cho cậu ta sang Mỹ đi học hoặc dứt khoát ở lại đảo Miếu San Hô theo Võ thọt học buôn bán làm ăn, cần gì phải đi theo lão giặc già Minh Thúc học mấy ngón nghề vô dụng của lão rồi đi làm toàn những việc liều mạng lên núi đao xuống chảo dầu cơ chứ.

Tôi hiểu rất rõ, Minh Thúc chẳng qua chỉ nhắm vào thân phận Long hộ của Cổ Thái, hình xăm Thấu hải trận trên người cậu ta, sợ là trên đời đã không còn cái thứ hai nữa rồi. Bị tôi và Tuyền béo vạch mặt, lão già nào dám đắc tội với hai chúng tôi, đành cố nuốt cơn tức, thêm thường nhìn chòng chọc lên lưng Cổ Thái. Lão không biết chuyện lúc ở dưới nước Cổ Thái đã bị cá mập tấn công, vẫn cứ

ngõ hình xăm Thấu hải trận là bí mật không truyền ra ngoài của Đản nhân thời cổ đại, chỉ hận không thể xăm lại toàn bộ những hình vẽ phức tạp ấy lên người mình rồi nhảy xuống biển mò ngọc, đánh nhau với cá dữ.

Xuồng cứu sinh đã lên đên trên mặt nước hồi lâu, mắt thấy khoảng cách với tòa thành cổ nổi trên mặt nước kia mỗi lúc một gần hơn, tôi tạm thời không phân tâm để ý đến Minh Thúc nữa, chỉ cùng Shirley Dương tập trung chú ý về phía trước. Không biết trong di tích cổ còn bảo tồn được tương đối hoàn hảo kia có nguy hiểm gì hay không, chúng tôi vừa chèo xuồng tiến lên, vừa bảo Tuyên béo chuẩn bị vũ khí và thiết bị chiếu sáng.

Đúng lúc ấy, Minh Thúc dường như phát hiện ra trên lưng Cổ Thái có gì đó, chỉ tay vào hình xăm kêu lên với chúng tôi: “Tổ... tổ tiên của Đản nhân... hình như đều từ trong hải nhãn này ra ngoài... trên lưng thẳng nhãi này... hình xăm... trong hình xăm... có... có ngọn núi trước mặt kia kìa!”

CHƯƠNG 38

Điện đông

Ngồi trên chiếc xuồng cứu sinh nhỏ, Minh Thúc chợt nhận ra hình xăm trên lưng Cổ Thái có điều kỳ lạ. Trong hình xăm Thấu hải trận ngoằn ngoèo chằng chịt ấy, không ngờ lại có ngọn núi của vùng Quy Khư thần bí, lão kinh ngạc ra mặt, vội vàng báo với chúng tôi thông tin mới mình vừa phát hiện.

Mặt nước dập dềnh cuộn sóng, tôi nghe Minh Thúc bảo trong hình xăm có quang cảnh bên trong Quy Khư, bèn ngừng tay chèo, rồi chỉ huy cả bọn cho hai chiếc xuồng áp sát vào nhau, cố định bằng dây thừng gắn móc. Minh Thúc nôn nóng nói liền một hơi: “Đản nhân là dân lang bạt trên biển từ thời Tiên Tần, hình xăm trên người Long hộ chính là được truyền từ thời đó đến nay, có thể thấy, Quy Khư bên dưới vực xoáy San Hồ này có lẽ chính là sào huyệt của tổ tiên nhà bọn họ. Các chú mau đến xem xem, hình xăm trên người thằng nhãi này có giúp chúng ta tìm được lối thoát ra bên ngoài kia không?”

Chúng tôi mượn ánh sáng phát ra từ tầng nham thạch phía trên, chăm chú nhìn lưng Cổ Thái. Khắp người cậu ta đều xăm hình cá hình rồng vờn trên sóng biển, ý là tự cho mình thuộc loài có vảy, lúc xuống biển giết trai mò ngọc không bị các loài thủy tộc làm hại, tục gọi là “thấu hải”. Cách thức xăm mình và bí được sử dụng để xăm xưa nay đều không truyền ra ngoài. Tương truyền, từ mười tuổi là Đản nhân đã bắt đầu xăm mình. Hình xăm Thấu hải trận trên người biểu thị đứa trẻ đã trở thành Long hộ, có thể một mình xuống biển thăm dò long huyệt. Trải qua năm tháng, tuổi tác lớn dần, hình xăm đó không những càng ngày càng thêm rõ nét và phức tạp, mà màu sắc cũng trở nên rực rỡ hoa lệ hơn. Đến khi về già, hình xăm lại dần trở nên mờ hồ mờ nhạt, tới lúc đó thì Long hộ sẽ không thể xuống biển mưu sinh được nữa.

Tôi từng đặc biệt lưu ý đến hình xăm trên lưng Cổ Thái, nhưng lúc này nhìn kỹ lại lần nữa, không ngờ lại thấy có rất nhiều biến hóa so với trước, thấp thoáng ẩn hiện giữa những hình xăm ngư long vờn sóng, còn có một tầng đồ án mờ mờ, phải tập trung ánh mắt vào đó nhìn chăm chú một lúc lâu mới có thể nhận ra được ngọn núi nhô lên khỏi mặt nước. Ngọn núi ấy rồng lộng, bên trong có cây trụ đá đổ nghiêng đè lên một con cương thi mặt mũi hung dữ nanh ác nằm giữa đồng xương người chất ngất. Dưới chân núi là một rừng san hô trùng điệp hang động đan xen chằng chịt, cơ hồ có cả mộ huyệt của giao nhân với hình ảnh mấy cái xác giao nhân hình dạng cổ quái vô cùng và một bộ xương rồng cuộn tròn nằm sâu bên trong.

Cổ Thái không hề biết hình xăm trên người mình còn có hình ẩn hết sức chi tiết như thế, lại càng không thể rõ bản thân và chôn Quy Khư thần bí này có quan hệ như thế nào. Cha mẹ cậu ta mất sớm, chắc hẳn còn một số bí mật của Đản nhân vẫn chưa nói hết cho cậu ta. Tôi xem kỹ thấy hình xăm Thấu hải trận không còn điểm gì đặc biệt khác, bèn vỗ vỗ vai Cổ Thái, bảo cậu ta không cần lo lắng: “Nhãi con, coi như cậu được về quê cha đất tổ rồi đấy nhé.”

Nói đoạn, tôi giơ ống nhòm lên, nhìn ngọn núi hãy còn cách chúng tôi chừng mấy trăm mét. Đỉnh núi đá xám chì lờm chờm nổi bật trên nền sóng dập dềnh. Trong Quy Khư hải khí phun trào từng đợt, khí lưu đan xen hỗn loạn, sương khói mù mịt, nhìn qua ống nhòm chủ yếu thấy những đường nét chính, di tích cổ nổi lên từng khối từng khối rải rác sừng sững, đôi lúc phảng phất như có những bóng người hư ảo.

Tôi nhìn đi nhìn lại mấy lượt, sau đó đưa ống nhòm cho Tuyền béo xem. Hai chúng tôi đều mang máng có cảm giác vô cùng quen thuộc. Mười mấy năm trước, trong động Bách Nhân nằm giữa thảo nguyên Mông Cổ và sa mạc, chúng tôi từng thấy ảo ảnh về một tòa thành ma ở Quy miên địa. Kiến trúc cổ xám xịt ấy không ngờ lại rất giống nơi đây. Nếu ngọn núi này không phải ảo ảnh trên mặt nước, vậy thì quá nửa là có liên quan rất lớn đến trải nghiệm lần đó của chúng tôi rồi. Từ hồi xưa tôi đã có một dự cảm rất mãnh liệt, rằng tòa thành cổ mà tôi trông thấy trong ảo ảnh ở động Bách Nhân, chính là nơi số mệnh đã định sẵn tôi sẽ phải đến, không ngờ hôm nay lại ứng nghiệm thế này.

Minh Thúc quay sang hỏi Shirley Dương: “Trong đám chúng ta, kỳ thực cũng chỉ có cô Dương mới là người hiểu biết nhất. Cô xem, hình xăm trên người cậu nhóc này có phải là bản đồ Quy Khư không? Có nó chỉ đường dẫn lối... chúng ta liệu có... trở về được không?”

Shirley Dương nói: “Đường nét của Thấu hải trận đích thực rất giống địa hình của Quy Khư, ngọn núi nổi trên mặt nước kia cũng khá giống núi trong hình xăm, nhưng đồ án trên lưng Cổ Thái quá trừu tượng, cùng lắm chỉ là một tiêu chí, không thể coi là bản đồ chính xác được. Và lại, tôi cảm thấy... đây không phải ngọn núi, cũng không phải di tích cổ thành, mà là... mộ táng người Hận Thiên thì đúng hơn.”

Minh Thúc cả kinh thốt lên: “Mộ cổ của người nước Hận Thiên? Quy mô này hình như hơi lớn thì phải? Vậy cái xác bị cây cột trụ khổng lồ đè lên, lại còn những ký hiệu lằng nhằng dưới chân núi này là thế nào? Bên dưới cổ mộ có xương rồng hả?”

Shirley Dương đáp lời Minh Thúc: “Nước Hận Thiên xưa nay vẫn được coi là ‘Mê tông chi quốc’ trong lịch sử, và lại, hiểu biết của người đời đối với Quy Khư thật quá ít ỏi, giờ chúng ta cũng chỉ là đang suy đoán lung tung mà thôi, kết luận điều gì cũng vẫn còn quá sớm. Lại nói, sóng biển mỗi lúc một lớn, còn tiếp tục ở lại trên mặt nước, sợ rằng xuống cứu sinh sẽ bị sóng đánh lật mất. Dù phía trước là hung hay là cát, chúng ta cũng chỉ còn cách mạo hiểm xông lên thăm dò thôi vậy.”

Tôi và Tuyền béo đều biểu thị đồng ý, nước ở chôn Quy Khư mệnh mông không bờ bến này lúc lên lúc xuống, không biết lúc nào sẽ có sóng lớn ngập đầu, ngộ nhỡ xuống cao su lật, người rơi xuống nước thì chỉ có làm mồi cho lũ cá dữ dưới kia. Bốn phía mệnh mang không có nơi nào đặt chân được,

chỉ có di tích cổ của người Hận Thiên là nơi tạm thời tránh sóng gió duy nhất. Vậy là, cả bọn lại cầm mái chèo gỗ lên, quạt nước đưa hai chiếc xuồng cứu sinh tiến về phía trước.

Tôi ôm đầy một bụng nghi hoặc, không nén được phải cất tiếng hỏi Shirley Dương: “Hình xăm Thấu hải trận trên người Cổ Thái cũng kỳ lạ thật đấy, hay là cậu ta là ‘Người đến từ Atlantic’ thật nhỉ?”

Shirley Dương trầm ngâm suy đoán: “Nước Hận Thiên lơ lửng ngoài biển, cách xa vùng trung tâm nền văn minh Hoa Hạ, vì vậy rất nhiều người không tin nơi này từng có một nền văn minh thanh đồng phát triển thịnh vượng. Đất nước của bọn họ có lẽ tiêu vong vào khoảng cuối thời kỳ Chiến Quốc, những người sống sót lưu lạc trên biển, bị giai cấp thống trị Tần Hán coi là Đản nhân. Theo tôi thấy, Cổ Thái chính là hậu duệ của người nước Hận Thiên. Thủy tính tinh thông, cùng với hình xăm miêu tả truyền thuyết về nước Hận Thiên trên lưng cậu ta, chính là minh chứng rõ nhất.”

Trong thuật Ban Sơn phân giáp của Ban Sơn đạo nhân thời xưa, có một loại kỳ thuật gọi là thuật ẩn tướng, dùng bí dược xăm lên da người, hình xăm sẽ lập tức ẩn đi, sau khi ngâm nước muối mới hiện ra. Có lẽ, Đản nhân sở hữu rất nhiều bí phương, trong đó bao gồm cả loại thuốc nước sử dụng vật liệu đặc thù dưới biển để xăm mình. Bí mật cổ xưa của người Hận Thiên được giấu trong hình xăm Thấu hải trận, truyền từ đời này đến đời khác, chỉ khi ngâm vào nước ở Quy Khư mới hiện lộ chân tướng. Không có điều kiện đó, người ngoài sẽ vĩnh viễn không thể phát hiện được truyền thuyết ẩn giấu về di tích cổ của nước Hận Thiên.

Trong các khe sâu dưới đáy nước Quy Khư có suối nước nóng phun trào, ngoài ra, nơi này còn có những xung mạch tần số thấp làm nhiễu loạn tín hiệu điện tử, không hiểu là từ thứ gì phát ra nữa. Nước ở nơi này không mặn cũng không nhạt, đại để chắc còn chứa một chất gì mà nước biển ở nơi khác không có, nồng độ có lẽ dần tăng theo độ sâu của nước biển, nên thuốc xua cá mập dùng bí phương phối chế của chúng tôi xuống đến độ sâu thích hợp lập tức bị hòa tan. Đồng thời, chất thuốc ngấm trong hình xăm của Cổ Thái cũng nảy sinh phản ứng, tạo nên một cái bóng mờ mờ, sau đó, hình xăm ẩn bên dưới mới hiện lộ ra ngoài. Nhưng dưới đáy nước Quy Khư kia rốt cuộc có thứ gì vậy? Cửa sinh của nơi này nằm ở đâu?

Trong lúc nói chuyện, xuồng cứu sinh đã đến gần ngọn núi đá nhô trên mặt nước. Mấy chục mét phía trước có mấy khung cửa đá lừng lững, màu sắc chất đá rất khác biệt, nhất thời chúng tôi cũng khó phán đoán được nên tiến vào từ đâu. Tôi giơ tay lên bảo cả bọn giảm tốc độ, lúc này ở nham tầng phía trên, ánh sáng của âm hỏa đã bị hải khí nồng đậm che lấp, âm hỏa chuyển thành màu máu, tựa như có từng dòng máu tươi chậm chậm lưu động phía trên, nhuộm mặt nước thành một màu đỏ sẫm.

Ngồi trên hai chiếc xuồng nhỏ tròn trĩnh, ngoảnh mặt nhìn bốn phía, cả bọn chúng tôi đều có chung một cảm giác: địa hình của chôn Quy Khư thần bí này, càng nhìn lại càng thấy giống trong bụng một con cá voi khổng lồ, âm hỏa ở vách đá trên cao kia phảng phất như mạch máu của cá voi không ngừng lưu thông, trong bụng cá, biển máu cuộn trào, không có gió mà nước biển vẫn nổi sóng, xuồng cứu sinh của chúng tôi tựa như hai chiếc lá dập dềnh, vừa thoát khỏi hiểm họa này đã phải đối mặt với nguy cơ khác.

Tuyền béo cuống quýt giữ chặt vòng sắt cố định mái chèo trên xuồng cứu sinh, kêu toáng lên: “Tur lệnh Nhất, còn không mau tiến vào bên trong là chiếc xuồng này tiêu đời đấy, đã đến đây rồi thì còn do dự gì nữa chứ?”

Tôi thoáng động tâm, liền nói với mọi người: “Tôi thấy những cánh cổng đá này không hề đơn giản, màu sắc khác nhau dường như ngấm hợp với phương vị ngũ hành thì phải. Can chi ngày hôm nay đều thuộc hành hỏa, con rấn biển kia cùng rơi xuống Quy Khư với chúng ta, vừa xuống đây liền toi mạng, có lẽ chính vì nó toàn thân đầy vảy trắng, trắng thuộc hành kim, phạm phải xung khắc với hành hỏa. Bây giờ muốn sống, thì theo tôi chèo xuồng tiến vào sơn động có cánh cổng màu đen kia.”

Những người còn lại đều gật đầu khen phải, vung chèo quạt nước, tranh thủ khoảng thời gian ngắn ngủi giữa hai đợt sóng đưa xuồng tiến vào cửa động dưới ánh sáng mờ ảo đỏ sẫm như máu. Mới tiến vào sơn động trong lòng núi ngập nước tới một nửa ấy, sóng đã lặng hẳn, hai chiếc xuồng cứu sinh lập tức trôi êm ả. Shirley Dương ngồi ở mũi xuồng giở đèn pha chiếu sáng dò đường, chỉ thấy hang động màu xám chì này hóa ra là một gian đại điện bị nước biển xói lở bào mòn, cửa hang kia chính là cửa điện.

Cấu trúc gian đại điện này có vẻ cổ phác đơn sơ, không hề có mái cong hay đầu cột ^[49], nhưng quy mô hùng vĩ, dùng toàn đá tảng cỡ lớn, khí thế mạnh mẽ uy phong, phong thái thâm nghiêm hùng hực. Tiến vào lòng điện, không gian rộng lớn mà đen tối u ám khiến người ta có cảm giác bất an và ức chế lạ thường. Chúng tôi mới chỉ nhìn thấy một nửa cảnh tượng, dưới làn nước xanh âm u kia, vẫn còn quá nửa di tích đang bị nhấn chìm. Người xưa thường coi sự to lớn kỳ vĩ là cái đẹp, vì vậy trong lịch sử cũng thường có những hành động vĩ đại kiểu như đục núi tạo tượng, xây đền xây điện giống như thế này. Thế giới cũng có rất nhiều kỳ tích kiến trúc cổ xưa, đa phần đều là sản phẩm của mấy nghìn năm trước. Đức tin chân thành cùng nghị lực sắt đá có thể dời núi lấp biển ấy của người xưa đều là những thứ mà con người hiện đại như chúng ta thật không thể nào so bì được.

Chúng tôi ngồi xuồng cao su theo dòng nước tiến vào giữa gian đại điện, thấy cảnh tượng hùng vĩ đều giật cả mình, không khỏi thở dài trước khí phách trải nghìn năm dâu bể vẫn vô cùng hoành tráng. Nước biển bên ngoài gột vào vách đá liên tục, ầm ầm vang dội tựa như cả bầy hải thú gào thét, khiến người ta phải run lên sợ hãi, đến hạng người phổi bò chẳng để tâm chuyện gì như Tuyền béo lúc này cũng im thin thít không dám mở miệng nói tiếng nào.

Cột sáng đèn pha trên hai chiếc xuồng cao su liên tục quét khắp hướng, chỉ thấy trên mặt nước trong gian đại điện sừng sững vô số tượng thần cao lớn uy vũ bằng đồng thau, diện mạo hết sức hung ác điên cuồng, mở mắt trừng trừng nhìn xuống, thần sắc cực kỳ nặng nề nghiêm trọng. Một số bức tượng ngập nửa người, một số đổ vật, nghiêng ngả, làm hư hại cả một phần tường và trụ đá, gian điện này được xây dựng khá kiên cố, không thấy có vẻ gì là sắp sụp đổ cả.

Trong thời kỳ văn minh đồng thau, đồng là trọng khí của quốc gia, kỹ thuật luyện đồng cùng với quy mô mỏ đồng đều là những yếu tố quyết định sự hưng vong cường thịnh của đất nước. Shirley

Dương từng nói, muốn luyện được một món đồ đồng lớn như chiếc Tư Mẩu Mậu đỉnh, chỉ riêng nhiên liệu thôi cũng gần như phải đốt hết mấy trăm mẫu rừng nguyên sinh rồi. Giới hạn về tài nguyên khiến đồng thau trở nên cực kỳ quý giá, chỉ được dùng trong các lĩnh vực quan trọng như nghi lễ tôn giáo hoặc chiến tranh, ngoại giao mà thôi. Nhưng tận mắt nhìn vô số tượng thần bằng đồng thau trong gian đại điện này, có thể suy đoán, từ mấy nghìn năm trước người dân nước Hận Thiên đã hiểu biết và tận dụng được âm hỏa dưới đáy biển, không cần dùng nhân hỏa và thiên hỏa cũng có thể chế tạo đồ đồng, trình độ kỹ thuật cũng rất cao, khiến tượng đồng ngâm mấy nghìn năm dưới nước mà vẫn không suy suyển hư hại. Nếu không được tận mắt chứng kiến, người đời sau như chúng tôi e là khó lòng tưởng tượng nổi.

Tôi đột nhiên phát hiện trên đỉnh đại điện hình như có thứ gì đang động đậy, bèn bảo Shirley Dương chiếu xéo ngọn đèn pha lên. Cả bọn vừa ngược mắt nhìn, tức thì hít ngược vào một hơi khí lạnh. Trên cột trụ của đại điện, có dây xích đồng treo mười mấy cái đầu người bằng đồng thau, mỗi cái đầu ấy có lẽ phải nặng vài trăm cân, trông như thể bị chém đầu rồi mới đem treo lên để thị chúng vậy. Trong một góc tối, những thân thể bằng đồng mất đầu nằm lặng lẽ. Không biết là thứ vũ khí sắc bén gì mà có thể chặt đứt đầu cả người đồng nặng nề to lớn như thế?

Shirley Dương cũng lấy làm lạ, lúc này nói nơi đây là mộ huyết của người Hận Thiên cũng chỉ là suy đoán theo lý, nhưng nhìn những tượng đồng ngả nghiêng, đầu một nơi thân một nẻo trong gian điện này, thì tuyệt đối chẳng giống một ngôi mộ cổ chút nào. Lúc này, hai chiếc xuống cao su vẫn chậm chậm tiến lên, có một bức tượng đồng thau nghiêng xuống nước, đầu dựa vào trụ đá, nước biển ngập đến vai. Shirley Dương bèn chỉnh ngọn đèn pha chiếu về phía đó, cột sáng dừng lại trên gương mặt hung tợn dữ dằn.

Khi mực nước trong Quy Khư dâng cao, cả ngọn núi này sẽ chìm nghỉm, tượng đồng bị nước biển ăn mòn suốt nghìn năm, bám đầy xác các loài sinh vật thích bám trên nham thạch và kim loại, nhưng pho tượng vẫn còn các đường nét mờ mờ nhận ra được. Minh Thúc thì thảo nói với Cổ Thái: “Cậu nhóc, tổ tiên của cậu bộ dạng trông như thế này đây, thành tâm thành ý vái một vái đi, để họ phù hộ chúng ta được trở về bình an.” Cổ Thái hoang mang không hiểu gì, nhìn những bức tượng đồng cao lớn, vẻ mặt bất an hỏi Minh Thúc: “Minh Thúc... tổ tiên tôi... sao lại bị chặt đầu thế?” Minh Thúc bị Cổ Thái bất thành linh hỏi cho một câu, cũng không biết nên trả lời thế nào. Nhưng lão đang muốn làm sư phụ người ta, làm sao chịu để đồ đệ hỏi cho tắc tị được, đành quát Cổ Thái không được nói lung tung nữa, dù là đồ đầu mò vàng hay cống xác lật mộ hay lặn biển mò ngọc vớt thanh đầu, tất cả những cái nghề đem mạng ra giỡn ấy, đều có hai điều đại kỵ chung. Thứ nhất, chính là không được tò mò, thấy chuyện gì lạ cũng nhất định phải giả vờ như không thấy, tuyệt đối không được hỏi gì.

Cổ Thái nghi hoặc hỏi tiếp: “Tại sao thế? Có ma quỷ à?” Minh Thúc tức tối đập “bốp” một cái lên đầu cậu ta: “Đồ ngu, còn hỏi nữa! Hồ Bát Nhất không phải đã nói với cậu từ nãy rồi sao, cậu vừa mới phạm phải điều đại kỵ thứ hai đấy, không được nhắc đến ma quỷ!”

Tôi chẳng rời hơi đi để ý xem Minh Thúc truyền dạy kinh nghiệm phong phú của lão cho Cổ Thái như thế nào, chỉ muốn xem cho rõ hơn chút nữa, bèn cùng Tuyên béo quạt nước liên tiếp, áp xuống sát lại, lấy dao găm cạo một ít trầm tích bám trên bề mặt, làm lộ hẳn ra gương mặt nhe nanh nhe

vuốt của tượng đồng. Cả bọn chiếu đèn pin quay lại xung quanh, chỉ thấy diện mạo của người khổng lồ bằng đồng xanh ấy thập phần quái dị, càng nhìn càng thấy kỳ lạ, trong đầu đều hiện lên một câu hỏi: “Người Hận Thiên rốt cuộc là giống người gì? Với lại, cái tên Hận Thiên đó có ý nghĩa gì?”

Trong quan niệm truyền thống của Trung Quốc, phương Bắc là lớn nhất, ở giữa là chính, trời là tôn quý nhất, cho dù trong ngôn ngữ thường ngày cũng không ai dám tùy tiện đắc tội với ông trời, nhưng chỉ riêng cái tên “Hận Thiên” này thôi đã hoàn toàn lật ngược quan niệm coi trọng ông trời ấy rồi. Tổ tiên Dân nhân rốt cuộc là đã làm gì vậy? Mấy người chúng tôi mỗi người góp một câu, song đều chỉ là đoán bừa, không đi vào trọng điểm.

Tuyền béo nói: “Tôi biết hồi trước ở Nam Hải có một tên Nam Bá Thiên, nhưng hình như sớm đã bị đội Nương tử quân của cách mạng tiêu diệt rồi. Nam Bá Thiên là tên địa chủ chuyên bóc lột quần chúng nhân dân, nhưng cũng không nghe nói hắn dám làm gì đắc tội với ông trời cả. Năm đó, Hồng vệ binh tuy có lòng đấu với ông trời một phen đấy, hiềm nỗi không đủ máy bay nên đành thôi vậy. Có điều, hùng tâm tráng chí ấy còn có thơ ca làm chứng nhé, không phải vẫn nói ‘Dám đổi nhật nguyệt thay trời mới’ đấy còn gì?”

Tôi nghe Tuyền béo mở mồm ra bốc phét vung lên, lại đưa mắt nhìn tượng người khổng lồ mặt mũi nanh ác bằng đồng thau, cảm thấy hình tượng này đúng là không phải tầm thường, trong vẻ uy vũ nghiêm nghị dường như toát lên mây phần tà khí, bèn nói với mọi người: “Các đồng chí, mọi người có từng nghe kể truyền thuyết về Thượng đế và Satan của người phương Tây không? Ác ma Tây phương Satan hình như chuyên môn đối lập với ông trời thì phải? Nước Hận Thiên này có liên quan gì đến truyền thuyết tôn giáo phương Tây không nhỉ? Vì trong truyền thuyết của Trung Quốc, Diêm vương dưới địa ngục và Long vương dưới biển, hình như đều là cán bộ lãnh đạo về cơ sở nắm giữ các công tác cụ thể, do Ngọc Hoàng Đại Đế trên trời phân công xuống, quan hệ giữa họ là cấp trên và cấp dưới, có lẽ cũng khá khách khí với nhau. Hình như, trong quan niệm truyền thống của người phương Đông không hề tồn tại suy nghĩ oán hận thiên thần. Đây là một thế giới quan vững chắc hình thành từ trong truyền thống rồi.”

Tuyền béo nói: “Ê, cậu nói cũng có lý ra phết đấy, Satan và dân nước Hận Thiên không khéo lại là một đấy, nghe nói Satan ở trên trời trở mặt với lãnh đạo, rồi tự mình xuống địa ngục phát cờ dẫn đội, chuyên chống đối lại lão già râu trắng trên trời. Và lại, cậu nghe cái tên ấy mà xem... Satan (Sa Đản), chắc chắn là có quan hệ gì với Dân nhân rồi, không khéo thời trẻ hắn ta cũng từng làm cái nghề xuống biển mò ngọc rồi cũng nên ấy chứ.”

Minh Thúc và Cổ Thái, Đa Linh nghe tôi và Tuyền béo phân tích theo kiểu “nghe vậy mà không phải vậy” ấy, đều dần thôi mặt ra, không biết nên nói gì cho phải. Chỉ có Shirley Dương còn tương đối tỉnh táo, cẩn thận rọi đèn pha quan sát khắp bốn phía, đột nhiên đập tay lên người tôi nói: “Anh Nhất, hai người đừng nói bậy nữa...” sau đó giơ tay chỉ vào những đầu người bằng đồng thau phía bên trên: “Bí mật của nước Hận Thiên ẩn giấu trên những cái đầu người khổng lồ bằng đồng kia kìa. Các anh có biết ở phương Tây, ngoài kẻ địch của Thượng đế là Satan ra, còn có... ma cà rồng hút máu rất sợ ánh sáng mặt trời hay không?”

CHƯƠNG 39

Xạ nhật

Tôi vừa tiến vào gian thần điện trong lòng núi giữa biển này, nhớ đến cảnh tượng trông thấy trong Quy miên địa ở Nội Mông mười mấy năm về trước, trong lòng bất giác rối như tơ vò, bèn cùng Tuyền béo ba hoa phét lác một hồi, nói toàn mấy chuyện lãng nhãng cho bớt phần căng thẳng. Nhưng đúng lúc ấy, Shirley Dương lại nói, hai chữ “Hận Thiên” này, rất có thể tương tự chuyện ma cà rồng hút máu cắn hận mặt trời trong truyền thuyết phương Tây.

Tôi ngẩng nhìn những đầu người bằng đồng xanh treo lơ lửng trên trụ đá, không hiểu Shirley Dương nói vậy là có ý gì. Chuyện về ma cà rồng thì tôi không rõ cho lắm, nhưng tôi cũng biết, những truyền thuyết kiểu như vậy cũng chỉ là một dạng *Liêu Trai chí dị* của phương Tây, trên đời này lấy đâu ra ma cà rồng hút máu thật chứ? Hình xăm trên lưng Cổ Thái có tiêu ký của Quy Khư, rõ ràng cậu ta chính là hậu duệ của người nước Hận Thiên. Lúc lênh đèn trên biển phơi nắng không biết bao nhiêu lần, cũng có thấy cậu ta có điều gì dị thường đâu chứ?

Shirley Dương lắc đầu nói: “Tôi chỉ lấy một ví dụ trực quan cho các anh dễ hiểu thôi, ma cà rồng hút máu coi mặt trời là kẻ thù, phương Tây có, phương Đông chắc gì đã không có. Tôi e người nước Hận Thiên chính là một dân tộc thù địch mặt trời như thế. Các anh nhìn mà xem, những bức tượng đồng còn nguyên vẹn, đầu đều đội mũ hình xương cá; còn những bức bị chặt đầu, toàn là đội mũ hình con quạ lửa. Tất cả những nền văn minh cổ đại cực thịnh trên thế giới đều khởi nguyên ở lưu vực các con sông lớn, chẳng hạn như sông Hoàng Hà, sông Hằng, sông Euphrates, sông Amazon. Có lẽ, tổ tiên người nước Hận Thiên từng thuộc một nhánh của nền văn minh Hoàng Hà ở Hoa Hạ. Vào thời Ân Thương và những thời kỳ trước đó, con người coi cá là biểu tượng của mặt trăng, còn quạ lửa là biểu tượng cho mặt trời, những tượng đồng đội mũ hình quạ lửa, rất có thể chính là hóa thân của mặt trời mà người Hận Thiên coi là kẻ thù.” Giai đoạn trước thời Ân Thương, được coi là thời đại truyền thuyết trong lịch sử Trung Quốc. Từ khi cùng Tuyền béo làm Mô Kim hiệu úy rồi buôn bán ở Phan Gia Viên, tôi đã được tiếp xúc với khá nhiều cổ vật, cũng biết rất nhiều câu chuyện truyền thuyết trong lịch sử, nhưng về mặt này, dường sao cũng không bằng được người có học uyên thâm như Shirley Dương, nên nhất thời cũng không thể lý giải tại sao người Hận Thiên lại căm thù mặt trời như thế. Trong quan niệm thông thường của mọi người, chẳng phải là mưa gió tưới tắm cho mùa màng tốt tươi, vạn vật muốn

sinh trưởng phải nhờ vào ánh mặt trời đó hay sao?

Shirley Dương xoay chuyển ngọn đèn pha cho cột ánh sáng chậm chậm di động, ánh mắt chúng tôi cũng chăm chú nhìn theo. Chỉ thấy, trong gian đại điện này còn rất nhiều mảnh vỡ của “thạch tiền” chìm ngập trong nước. Đây là hóa thạch của một loài sinh vật biển cổ đại, hình dạng như con mực, đầu nhọn như mũi tên, có thể chế thành vũ khí. Ở đỉnh đại điện có một bàn đá tròn, trên đặt con quạ đồng bị mũi tên đá bắn xuyên chi chít.

Gian thần điện dưới đáy biển này có niên đại đã quá xa xưa, rất nhiều vật phẩm bị bào mòn hủy hoại, nhưng nhìn tư thế của những tượng đồng đội mũ xương cá vẫn có thể nhận ra, dường như đây đều là những võ sĩ đang giương cung đáp tiễn, những đầu lâu bằng đồng treo trên cột trụ chính là chiến lợi phẩm của họ, cái bàn đá có tiêu ký quạ lửa bằng đồng dường như tượng trưng cho mặt trời bị bọn họ bắn tên xuyên thủng.

Shirley Dương đợi chúng tôi nhìn kỹ càng rồi mới nói: “Đại điện này ghi chép lại truyền thuyết chiến tranh của người nước Hận Thiên, mới đầu tôi cũng không hiểu lắm, nhưng vừa nhìn thấy con quạ lửa và tiêu ký biểu thị mặt trời, liền sực ngộ ra, bọn họ chính là bộ tộc trong truyền thuyết ‘Xạ nhật’ của văn minh Hoàng Hà đấy.”

Tôi và Minh Thúc, Tuyên béo đều ngơ ngác nhìn nhau: “Xạ nhật? Hậu Nghệ xạ nhật?” Tương truyền, thời thượng cổ, trên trời có mười vàng dương, làm cho mặt đất khô cạn nứt nẻ, cây cỏ cũng không sống nổi, thần xạ thủ Hậu Nghệ bèn dùng cung tên bắn rớt chín cái. Về sau, ông ta bị vợ là Thường Nga lén trộm thuốc trường sinh bất tử rồi bay lên cung trăng tròn. Xạ nhật, [bôn nguyệt](#)^[50], thuốc tiên trường sinh bất tử, đây toàn là truyền thuyết thần thoại, trẻ con ba tuổi cũng biết là chuyện phịa, nhưng giờ lại nghe từ miệng Shirley Dương nói ra, mấy người chúng tôi đều không dám tùy tiện phản bác để khỏi phải lộ ra bản chất vô học vô thuật của mình. Thế giới mênh mông, chuyện kỳ lạ gì mà chẳng có, biết đâu hồi xưa trên trời có mười vàng mặt trời thật cũng không chừng.

Shirley Dương thấy chúng tôi người nào người nấy trợn mắt há hốc miệng ra, biết là đã có hiểu lầm, liền nói: “Các anh nghĩ đi tận đâu đấy? Trên trời chỉ có một mặt trời, một nước không thể có hai vua. Tôi chỉ muốn nói, người dân nước Hận Thiên, là một dân tộc sùng bái totem Xạ nhật mà thôi. Trong tín ngưỡng của họ mặt trời rất có thể là thần hoặc totem của thế lực đối địch.”

Hiện nay, có học giả cho rằng nền văn minh Maya ở Nam Mỹ có nhiều điểm tương đồng với văn minh Thương Chu của Trung Quốc, thậm chí còn nêu giả thuyết người Maya chính là hậu duệ của người Trung Quốc, vì tượng thần và totem, cùng với phục trang và kiến trúc của hai bên giống nhau cực kỳ. Có điều, quan điểm cho rằng nền văn minh Maya là do người nước Ân vượt biển lập nên đến nay vẫn chưa được công nhận. Người Maya là một dân tộc tôn thờ thần mặt trời, còn “Xạ nhật” là một truyền thuyết chiến tranh khởi nguyên ở vùng lưu vực sông Hoàng Hà, những điểm này rất ăn khớp với lai lịch của nước Hận Thiên.

Ở vùng biển vực xoáy San Hô quanh năm sóng gió, đất nước cổ xưa tôn thờ totem là những mũi tên khổng lồ này từng đạt đến đỉnh cao của thuật luyện chế đồng thau, nhưng vì khai thác khoáng mạch

long hỏa quá độ mà dẫn đến sóng thần núi lửa, toàn bộ cơ đồ bị nhấn chìm xuống đáy biển, người dân sống sót lưu lạc thành Đản nhân lang bạt trên biển khơi. Nơi đây, rất có thể chính là một mỏ quặng khổng lồ, trụ đá và bệ đá đồ sộ ngoài kia có khả năng thuộc công trình dựng lên để lấy long hỏa luyện đồng, song đã bị chôn vùi nơi đáy biển. Ở trong hải nhân hoang tàn, hải khí mờ mịt hỗn độn, nước biển lên xuống bất thường không theo một quy luật nào, tuyệt cảnh do tự nhiên tạo ra này khó lường và hiểm ác hơn những cạm bẫy vô số do con người bày đặt ra trong mộ cổ bội phần.

Nghĩ tới đây, tôi cũng rối trí, chỉ dựa vào hai chiếc xuồng cứu sinh bằng cao su, muốn yên thân thoát khỏi Quy Khư này đã khó lắm rồi, lại còn thiếu nước ngọt và lương thực, làm sao chúng tôi có thể vượt qua vực xoáy San Hồ đầy rẫy sóng gió bão tố để trở về đảo Miếu San Hồ đây? Tiếng sóng vỗ đập vào vách núi vang liên miên bất tuyệt bên tai, trong lúc này chúng tôi quả thực không có cách nào chèo xuồng ra ngoài tìm đường thoát khỏi nơi đây được. Tôi chợt nhớ, xác của Nguyễn Hắc vẫn còn nằm trên xuồng bên kia, bèn quyết định thực hiện di nguyện của người chết lúc sinh tiền, tìm chỗ chôn cất ông ta trước đã.

Đa Linh muốn mang di thể sư phụ về đảo Miếu San Hồ an táng, nhưng tôi không đồng ý. Viên “trụ nhan châu” mà người chết ngậm trong miệng đúng là có tác dụng khiến thi thể không bị thối rữa, có điều cũng giới hạn ở những nơi đất lành mà thôi. Phong thủy hình thế có tốt có xấu, chỉ những nơi sinh khí đủ đầy hưng vượng như long mạch mới có thể đảm bảo xác chết không bị rữa nát. Mà nói về long khí phong thủy, thử hỏi khắp thiên hạ này có nơi nào so được với Quy Khư ở tận cùng mạch Nam Long này đây? Địa khí Nam Long từ núi Nga My men theo sông chạy ra biển, hội tụ cả tại nơi này, táng Nguyễn Hắc ở đây mới là lựa chọn tốt nhất, bằng không dù có ngậm ngọc trong miệng, gặp phải thời tiết nóng bức thế này, ở trên biển chưa đến ba ngày cái xác chắc chắn sẽ bốc mùi.

Tôi nói rõ tình hình với Đa Linh và Cổ Thái, sau đó đưa mắt nhìn xung quanh, gian điện đá này rất rộng và sâu, chúng tôi đã mất Khôi tinh bàn và Ti thiên ngư, người ở bên trong nhất thời cũng khó mà phân biệt được phương hướng. Cả bọn đành ngồi trên xuồng đi một vòng, thấy trên vách đá có một cánh cửa nhỏ bị ngập nước, dường như thông với một gian phòng nhỏ ở mé trên, bèn khua mái chèo xoay mũi xuồng tiến thẳng về phía đó.

Đột nhiên có mấy con cá lớn bơi vào lòng điện tránh sóng quấy nước tung tóe, có con nhảy vọt lên mặt nước chỗ ngay bên cạnh xuồng cao su, làm cả mấy người ướt sũng sũng sinh. Trong bóng tối, chúng tôi không nhìn rõ là loài cá gì, chỉ sợ cá lớn lật xuồng nhỏ, hết sức lo lắng, cảm thấy hai chiếc xuồng nhỏ này thực không hề an toàn chút nào.

Ở chợ đen trên đảo Miếu San Hồ, súng ống đạn dược thứ gì cũng có, hầu hết là vũ khí để lại từ thời chiến tranh Thái Bình Dương. Trước khi khởi hành, chúng tôi đã mua một ít để phòng thân. Tuyền béo rút ra một khẩu cạc bin M1 của Mỹ, nhằm xuống chỗ mặt nước có lũ cá đang quấy loạn kia lia vài viên. Chỉ thấy, dưới ánh sáng đèn pha, có những dòng máu từ từ nổi lên, không đợi con cá chết ngửa bụng nổi lên mặt nước, đã thấy có mấy con cá mập rẽ sóng xông tới cắn xé tranh nhau làm thịt con cá

xấu số chết dưới tay Tuyên béo.

Bọn tôi vừa trông thấy trong gian điện có cá mập tiến vào, thấy đều cả kinh thất sắc, chỉ muốn nhanh chóng rời khỏi mặt nước, cấp tốc khua mái chèo, cuối cùng cũng tiến vào cánh cửa đá thấp lè tè ấy. Xuyên qua một gian phòng nhỏ cũng ngập nước, phía trước mở rộng ra, ngẩng đầu lên có thể trông thấy vòm không đỏ như máu. Hóa ra, đây là một giếng trời trong lòng núi, chính giữa có một gò nhỏ nhô lên. Khi lại gần, chúng tôi mới nhìn rõ, cái gò nhô lên ấy, toàn bộ đều do vỏ trai vỏ ốc chất chồng lên mà thành, giờ đã bị nước biển nhấn chìm hơn nửa. Mặt tường lồi lõm trong lòng giếng gần rất nhiều lồng đèn làm từ da nhân ngư.

Chúng tôi kéo xuống cao su lên cái gò toàn vỏ trai, quan sát dấu vết bào mòn trên bốn mặt tường, liền biết được biên độ lên xuống của nước bên trong Quy Khư. Thời gian nơi này ngập hẳn dưới làn nước biển không nhiều lắm, cả vệt ngăn nước lẫn đường nét các bích họa trên tường đều còn khá rõ nét. Chỉ thấy, trên vách tường lõm lõm vết ăn mòn ấy, toàn là cảnh người xưa giết trai lấy ngọc, quần nhau với các loài cá dữ dưới đáy biển, thì ra các ngón nghề của dân mò ngọc đúng là được truyền ra từ nơi này. Vậy thì người Hận Thiên cổ có thể được coi như tổ sư gia của nghề mò ngọc ở Nam Hải được rồi.

Tôi nói với cả bọn, núi đá và di tích bên ngoài gần sóng biển, không phải lo nơi này đổ sập xuống chôn sống cả bọn. Ở Quy Khư, chẳng còn chỗ nào an toàn hơn nơi này nữa. Chúng tôi nghỉ ngơi tại chỗ mấy tiếng đồng hồ, sau đó, tôi và Cổ Thái khiêng xác Nguyễn Hắc ra khỏi xuống cứu sinh chuẩn bị đem chôn. Tôi nói với Đa Linh và Cổ Thái: “Sự phụ của cô cậu là một kẻ mò ngọc số khổ, vất vả cả đời, hy vọng duy nhất chính là sau khi chết đi không phải làm thức ăn cho cá, lại có thể ngâm ‘trụ nhan châu’ mà nhập thổ vì an, giờ chúng ta làm cho ông ấy một cái áo quan bằng vỏ trai, chôn ở nơi này nhé. Hai cô cậu thấy thế nào?”

Đa Linh và Cổ Thái ừ ừ gật đầu. Cổ Thái nói: “Anh Nhất, em tin anh, sự tử và sự phụ rơi xuống biển, anh cứu họ, nguy hiểm thế mà cũng không chớp mắt, em chưa gặp ai như anh cả.”

Tôi nghe cậu ta nhắc đến chuyện tôi cứu Đa Linh và Nguyễn Hắc lúc trước, mới biết thì ra Cổ Thái ra sức liều mình giúp chúng tôi vớt Tàn Vương Chiêu Cốt kính dưới xác tàu đắm, là muốn báo ân. Lúc này, tâm tư tôi đang hỗn loạn, cũng chẳng nghĩ đến việc kể công nữa, bèn chỉ bảo cậu ta và Đa Linh chuẩn bị thu xếp cho Nguyễn Hắc, rồi tìm cái vỏ trai thích hợp chôn cất cho ông ta.

Đa Linh cùng Cổ Thái dỡ tấm vải trắng bọc thi thể Nguyễn Hắc ra, lấy nước sạch rửa vết máu còn dính trên mặt, sau đó cẩn thận khâm liệm theo phong tục của dân mò ngọc. Người Nam Dương hầu hết thờ Phật, hai người xong xuôi bèn chắp hai tay trước ngực, cầu khẩn cho vong linh ông ta sớm ngày thành Phật. Thế gian này, chuyện đau đớn nhất chẳng gì hơn sinh ly tử biệt, nghĩ đến vị sự phụ đã đối đãi với hai người họ như con đẻ giờ đã ra đi mãi mãi, sau này cũng không bao giờ gặp lại, Cổ Thái và Đa Linh không tìm được nước mắt đầm đìa, ôm lấy thi thể mà khóc. Khóc lóc hồi lâu, hai chị em lại cất giọng hát lên khúc hát thương ngày Nguyễn Hắc vẫn hay ngâm nga ư ử trên tàu, tiếng ca réo rắt thê lương, ai nghe cũng muốn rơi lệ.

Tôi và bọn Shirley Dương đang đào hố trên gò vỏ trai, nghe khúc ca sầu khổ vô biên, tuy không hiểu lời, nhưng trong lòng dường như cũng dấy lên cảm xúc u ám buồn bã, bất giác cùng dừng tay lắng nghe. Trong bọn, chỉ có Minh Thúc hiểu được ý nghĩa của ca từ, lão thở dài một tiếng, thấp giọng thì thào: “Hai đứa chúng nó đang hát khúc ca của dân mò ngọc thời xưa... Thần ở trên cao, xin cứu lấy đứa con trai mệnh khổ của con, không sợ đổ máu, chẳng sợ đổ mồ hôi, chỉ sợ không về được nhà...”

CHƯƠNG 40

Có gân mà chẳng có xương

Khúc sầu thương vừa dứt, Đa Linh và Cổ Thái lại khóc lóc thêm một lúc lâu nữa rồi mới chỉnh trang xong di thể của sư phụ họ. Nguyễn Hắc hai bàn tay trắng, không có di sản, quý nhất chỉ có viên “trụ nhan châu” giá trị liên thành ngậm trong miệng. Nguyễn Hắc nghèo khổ, nửa đời mò ngọc vất vả, sau khi chết được hưởng đãi ngộ ngậm ngọc xa xỉ của bậc đế vương khanh tướng, lại còn được táng trong vỏ trai, cũng coi như là chết đúng nơi đúng chỗ rất thỏa nguyện rồi.

Có điều chúng tôi bới mãi trong đồng vỏ trai chất cao như quả núi nhỏ ấy mà chẳng thấy cái vỏ trai nào đủ lớn lại còn nguyên vẹn để làm quan quách. Trên các vách đá vây quanh lòng giếng trời, đâu đâu cũng có thể thấy những bức bích họa miêu tả lại cảnh người xưa giết trai lấy ngọc, bên dưới lại chất ngất nghìn vạn cái vỏ trai rỗng không, tôi dám chắc mười phần, chỗ này thuở xưa vốn là nơi chuyên giết trai. Lúc ở trên biển, chúng tôi đã bắt được con trai vỏ xà cừ cực lớn, vỏ óng ánh như tuyết, hai mảnh cài vào nhau khít chặt, không thể tìm được khe hở nào, nếu ở đây cũng tìm được vỏ loại trai ấy thì mới gọi là linh vật thích hợp nhất để làm quan tài.

Tôi không cam lòng, bới sâu hơn nữa vào gò vỏ trai, định xem bên dưới có chôn cái vỏ trai ăn thịt người nào còn nguyên vẹn hay không, chẳng ngờ mới chốc lát đã thấy lộ ra một tấm đồng lớn. Phải đi hết vỏ trai vỡ vụn và bùn cát, tôi thấy tấm đồng tuy bị nước biển ăn mòn nhiều năm, song bề mặt chỉ có vài đốm đỏ lấm tấm, vẫn có thể nhìn rõ rất nhiều hình phụ nữ khỏa thân nô đùa sóng biển, điệu bộ vô cùng yêu kiều hấp dẫn.

Chúng tôi không ngờ lại đào được thứ này, nhất thời không biết tấm đồng điêu khắc đẹp đẽ ấy là vật gì, tại sao lại bị chôn trong đồng vỏ trai. Mặt trên tấm đồng có hai vòng đồng, phỏng chừng đây là một cái nắp có thể mở ra được. Tôi định nói, không khéo lại là một cỗ quan tài, nhưng ý nghĩ xoay chuyển, lại cảm thấy hình khắc bên trên và hình dạng cái nắp đều không có vẻ thích hợp, làm gì có nắp quan tài nào lại đúc thêm vòng đồng kia chứ? Nghĩ tới đây, lời đã ra đến miệng rồi lại nuốt vào. Vì không rõ rốt cuộc đó là thứ gì, không dám tùy tiện nhắc tấm đồng lên, tôi bèn vẩy tay ra hiệu cho Tuyền béo tiếp tục dọn bớt vỏ trai vỏ sò.

Tuyền béo gạt hết vỏ trai vỏ sò xung quanh, khiến vật thể bên dưới lộ ra hoàn toàn. Thì ra, nơi này chôn một cái vỏ ốc xanh to như lu nước, miệng vỏ ốc bị tấm đồng kia bịt kín. Hoa văn trên vỏ ốc tự nhiên tạo hình thành một cô gái quần áo tha thướt, có cả ngón tay dài nuột nà, eo thon nhỏ mặt mũi dễ coi, không khác gì người sống cả. Tôi cũng thường nghe nói, trên vỏ trai vỏ ốc tự nhiên sinh ra đã có hình La hán, Quan âm, nhưng phải đến hôm nay mới được tận mắt chứng kiến. Thì ra, câu chuyện trên vỏ trai có hình người, không phải chỉ là lời đồn đại vô căn cứ của đám dân chài lưới. Cái vỏ ốc có hoa văn hình dạng như cô gái này cũng có thể coi là một món di bảo dưới biển rồi.

Tôi gọi Minh Thúc lại xem thử, lão cũng không biết cái vỏ ốc bị bịt bằng tấm đồng này dùng để làm gì, chỉ phỏng đoán đây có lẽ là quan tài bằng vỏ trai. Thời cổ đại, đích thực cũng có phong tục mai táng kiểu vậy, nhưng đa phần đều dùng vỏ trai chứ không phải loại vỏ ốc to như cái lu đựng nước thế này. Ngoài ra những người được táng trong quan tài vỏ trai đa phần đều là ngư dân, và đều là những gã trai trẻ chưa có vợ. Tương truyền, phong tục kỳ dị hiếm thấy này, đại khái xuất phát từ ý đồ muốn kết âm duyên với trai tinh mà ra.

Tuyền béo nói: “Đúng rồi, nếu không sao trên cái nắp bằng đồng này lại có nhiều đàn bà con gái thế kia chứ, mà trên vỏ ốc cũng có bóng hình của mỹ nhân do tự nhiên tạo ra nữa. Bên trong cái quan tài vỏ ốc này, chắc chắn phải là một tên háo sắc lắm, cưới một cô vợ vẫn chưa thấy đủ, nhìn kiểu sắp đặt thế này, không biết hẳn định chết rồi cưới bao nhiêu cô vợ ở cõi âm đây nhỉ?” Nói đoạn, cậu ta liền cúi đầu đếm số lượng các cô gái khắc trên tấm đồng, đếm mãi một lúc lâu mà không xong.

Minh Thúc nghe chúng tôi nói đây có thể là một cái quan tài bằng vỏ ốc cực kỳ hiếm thấy, mà phàm đã có quan tài thì ắt phải có minh khí, thử hỏi lão làm sao không động lòng cho được? Lão khom già Hồng Kông lập tức giờ kể khích tướng, xun xoe nói với tôi và Tuyền béo: “Phong tục như nhuộm kết âm duyên với trai tinh ở nơi quê mùa ấy, làm sao lại liên quan đến cỗ quan tài bằng vỏ ốc này được chứ? Tôi thấy cái vỏ ốc xanh này tuyệt đối không phải vật tầm thường đâu, thi thể bên trong chưa chắc đã là của kẻ háo sắc, mà dù sao cũng chết mấy nghìn năm rồi, hậu nhân chúng ta làm sao có thể biết được đạo đức phẩm hạnh lúc sinh tiền của người ta như thế nào chứ?”

Tuyền béo nghe xong, nhe răng ra nói: “Hừ, bác Minh Thúc kia, sao bác vẫn không tin vào đôi huệ nhãn của Tuyền béo này thế hử? Cái bánh tông trong quan tài nếu ngậm ngọc trong mồm, thi thể chắc chắn vẫn chưa thối rữa đâu. Không tin chúng ta đánh cược, tôi đảm bảo chắc trăm phần trăm kẻ bên trong chính là một tên háo sắc, bằng không sao lại lưu manh giả danh cán bộ khắc lên nắp quan tài nhiều hình đàn bà con gái thế làm gì chứ? Những kẻ háo sắc tính dục rất vượng, lông chân chắc chắn vừa đen lại vừa dài, đây chính là một chứng cứ rất rõ ràng đây.”

Tôi thâm nhủ, lông măng ở chân và bắp đùi của những người thường xuyên bơi lội đúng thực là rất phát triển, người ở vùng biển vực xoáy San Hô này, lông chân tự nhiên lại càng dày rậm hơn nhiều. Đối với quý tộc của nước Hận Thiên, sau khi chết ngậm viên “trụ nhan châu” trong miệng cũng không phải chuyện gì to tát, mà cái vỏ ốc này lại kín mít không có kẽ hở, nói không chừng xác chết bên trong

vẫn còn nguyên vẹn, cả lông tóc trên người đến hôm nay sợ rằng cũng không suy suyển chút nào. Tuyền béo cũng không phải kẻ ngốc, cậu ta đánh cược xem chân người chết trong quan tài có lông hay không, chẳng những có sáng ý, mà còn tự mình chiêm trộm bảy phần thắng rồi. Ngộ nhờ xác chết bên trong đã rữa nát, vậy thì cùng lắm cũng chỉ hòa với Minh Thúc mà thôi.

Tuyền béo giở giọng khích bác, khiến lão nông dân Hồng Kông Minh Thúc nhin không nổi, nghiêng răng nhận lời đánh cược, xem cái xác cổ bên trong quan tài vỏ ốc rớt cuộc có phải một tên háo sắc hay không. Hai bên thỏa thuận, vật cược của Tuyền béo là cái đồng hồ vàng cậu ta vớt được, còn Minh Thúc sau khi phá sản thì nghèo rớt mồng tơi, trên người không có thứ gì đáng tiền, đành lấy một viên Nam châu trong phần chia của mình ra đặt cược.

Shirley Dương nói với tôi: “Anh đừng để họ làm loạn nữa, anh cũng muốn làm vậy à?” Tôi cười khi khi đáp: “Thế thì có sao chứ? Chúng ta... khảo sát khoa học thôi mà, giáo sư Trần không phải cũng đã nói, đối với khoa học, đối với chân lý, nhất định phải mạnh dạn nêu giả thuyết, cẩn thận tìm kiếm sự thật đó sao? Lúc còn sống cái xác cổ này có phải là một kẻ cực kỳ mê luyện nữ sắc hay không, đây cũng là một đề tài quan trọng trong phạm trù nghiên cứu học thuật đấy, tôi nhớ cũng có rất nhiều học giả cầm đầu cầm cổ đi nghiên cứu về tên háo sắc Hải Lăng Vương ^[51] gì đó kia mà. Bọn họ nghiên cứu được, chẳng lẽ Mô Kim hiệu úy không được nghiên cứu à? Vả lại, nếu cái vỏ ốc xanh này là quan tài thật, vừa khéo dùng để an táng Nguyễn Hắc cũng tốt mà. Ông ta cũng là ‘traai chưa vợ’, táng bên trong vỏ ốc, há chẳng phải hợp hơn tên lưu manh háo sắc thời cổ đại này hay sao?”

Tôi hỏi Cổ Thái và Đa Linh xem hai người có đồng ý hay không. Chị em họ chưa từng trải qua những sự việc thế này, nên chỉ biết tỏ ý nghe theo sắp xếp của tôi. Vậy là, tôi lập tức bảo Tuyền béo cạy nắp quan tài lên, cố gắng không làm sút mẻ để sau còn dùng an táng cho Nguyễn Hắc.

Shirley Dương cũng hết cách, đành khuyên Minh Thúc đừng đánh cược với Tuyền béo nữa. Minh Thúc nói: “Đã đặt cược rồi, lấy đâu ra cái lý trở mặt như vậy được? Có điều, tiểu thư Shirley Dương cũng không cần lo lắng, Minh Thúc này là người như thế nào chứ? Tôi còn chẳng nhớ mình từng mua bán qua tay bao nhiêu cái xác cổ rồi, mà có thấy người chết nào vẫn còn giữ được lông chân đâu, cho dù là thi biến hay dùng hàn ngọc bịt kín thất khiếu để hơi xác không bay mất cũng thế thôi. Tóm lại, người chết sau một thời gian nhất định, trong hoàn cảnh đặc thù, thi thể có lẽ vẫn còn tươi mới như lúc sống, nhưng lông chân thì chắc chắn sẽ bị rụng hết.”

Minh Thúc đắc ý ra mặt, lại cười hi hi tiếp lời: “Tiểu thư Dương, cô xem hai tên nhãi kia, trước giờ vẫn chẳng coi người già như tôi đây vào đâu, cũng không biết thế nào là trời cao đất dày. Nói gì thì nói, hai người bọn họ còn thiếu kinh nghiệm lắm, non nớt lắm, gừng càng già càng cay, cũng phải để tôi dạy cho họ một bài học chứ lại.”

Tôi và Tuyền béo nghe Minh Thúc nói mình đã nắm chắc phần thắng, liền ngẩng đầu đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều lấy làm tức tối, thầm mắng lão giặc già Minh Thúc này đúng là gian xảo thật. Bây giờ tôi mới nghĩ kỹ lại, đúng là không nhớ từng thấy cái bánh tông nào mọc lông chân cả, lần này đánh cược vội quá, thua to rồi. Có điều, tôi cũng chẳng lo lắng lắm, vì tôi quá hiểu con người Tuyền béo, cậu ta ngoại trừ cắt da cắt thịt thấy đau ra, thì còn một nỗi đau khác, ấy chính là phải tiêu tiền. Chỉ

cần không chiếm được lợi ích của kẻ khác, Tuyền béo đã thấy mình thiệt thòi rồi, cậu ta làm sao có thể để lão nông dân Hồng Kông kia thắng tiền của mình được cơ chứ?

Lúc này, Tuyền béo đã lấy đồ nghề ra, đeo khẩu trang lên, vẩy vẩy tay với chúng tôi, ý bảo mọi người lùi lại mấy bước, tránh để âm khí ẩm mốc trong quan tài phả ra chạm vào người, rồi châm lửa thắp một ngọn đèn đốt bằng mỡ giao nhân lên. Có điều, lúc này căn bản chẳng thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, nên chẳng qua cũng chỉ là thắp ngọn đèn lên theo thói quen mà thôi. Xong xuôi đâu đấy, cậu ta mới nắm chặt vòng đồng, vận hết sức lực hét lớn một tiếng “mở” rồi kéo tấm đồng bị ấn hõm vào bên trong miệng cái vỏ ốc xanh ra. Chỉ thấy bên trong vỏ ốc đích thực không phải trống rỗng, dường như vẫn còn cả thịt ốc. Nấp quan tài vừa mở, liền có một luồng khí trắng bay lên không trung, tựa như có vật báu bên trong, nhưng mùi bốc ra thì tanh thối tởm lợm vô cùng.

Đợt khí thể màu trắng kia tan hết, chúng tôi mới dám lại gần xem thử, chỉ thấy trong quan tài vỏ ốc quả nhiên có một cái xác. Tôi và Tuyền béo, Minh Thúc chẳng buồn để tâm xem cái xác cổ ấy hình dáng thế nào, chỉ nôn nóng nhìn xuống hai chân nó. Cái xác cổ nằm cuộn bên trong vỏ ốc co như cái lu nước, hai chân trắng bệch dị dạng, nhưng không hề thấy sợi lông chân nào cả.

Minh Thúc thấy vậy liền đắc ý nói: “Thế nào, chân không có lông, lúc sinh tiền cái xác cổ này chắc chắn không phải tên háo sắc, thằng béo kia, thua là phải nhận đấy nhé...”

Tuyền béo chìa ra một bộ mặt hết sức thành khẩn nghiêm túc nói với Minh Thúc: “Chân không có lông chưa chắc đã không phải là tên háo sắc, không có lông chứng tỏ... chứng tỏ... chứng tỏ tên này có xu hướng tình dục biến thái, còn đáng căm giận hơn bọn lưu manh hiếu sắc nữa. Vả lại, ban đầu chúng ta không phải đánh cược chân cái xác này có lông đen hay không, mà là lúc sinh tiền cái xác có này có phải tên háo sắc không? Bác muốn tôi phục thì đương nhiên cũng không thành vấn đề, nhưng ít nhất cũng phải đưa ra chứng cứ rằng cái xác này lúc sống không phải là kẻ háo sắc chứ?” Cậu ta rõ ràng là đang cường từ đoạt lý, nhưng lại khiến người ta không thể cãi vào đâu được.

Minh Thúc lại rơi vào bẫy của Tuyền béo, suýt chút nữa thì tức hộc máu, định quay sang nhờ Shirley Dương làm trọng tài. Lúc này, Shirley Dương đang quan sát cái xác cổ trong vỏ ốc, vừa xem xét vừa nói: “Đừng cãi nhau nữa, cái vỏ ốc này vốn không phải quan tài để khâm liệm người chết, nếu như quả núi đầy hang động và các gian điện thờ này là mộ cổ của người nước Hận Thiên thật, thì tôi nghĩ cái vỏ ốc này rất có thể được dùng để chứa vật bồi táng, đồng thời, giếng trời này chính là một gian điện gác chôn người và vật phẩm tuần táng theo chủ mộ.”

Tôi nghe vậy liền ngăn người ra, tuy những nguyên lý ban đầu của phong thủy dịch lý khởi nguồn từ thời Tây Chu, nhưng kể từ thời Ân Thương, bất luận là thành trì nhà cửa của người sống hay mộ huyệt an táng người chết cũng đều đã có những chuẩn tắc nhất định, tỉ dụ như hình dạng phải “trung, chính, phương, trực”, rồi xu hướng “tọa Bắc triều Nam”... Trên thực tế, những quy tắc này chính là nguyên hình của đạo phong thủy, thậm chí cả những quy chuẩn kiểu “Bắc là dương, Nam là âm, núi hướng Bắc sông hướng Nam là âm, núi hướng Nam sông hướng Bắc là dương...” cũng đã xuất hiện trong mộ táng thời Ân Thương rồi, có thể lý thuyết Âm Dương xuất hiện còn sớm hơn lý thuyết suy diễn ngũ hành sinh khắc rất nhiều. Có điều, nếu nói ngọn núi có gian đại điện thờ tượng thần Xạ Nhật

bằng đồng xanh này là một ngôi mộ cổ thì quả thực quá khó lý giải. Trước thời Xuân Thu Chiến Quốc, không thể nào có chuyện xây đại điện hùng vĩ thế này trong mộ phần người chết được.

Tôi đoán Shirley Dương cũng biết rõ điều này, nhưng cô đã nói vậy, chắc hẳn phải có lý của mình. Chỉ thấy Shirley Dương đeo găng tay vào, nhẹ nhàng kéo cái xác bên trong vỏ ốc ra. Tứ chi của cái xác trên tay cô mềm oặt, thân thể như dải lụa, chẳng khác nào một cái vỏ da không chứa xương cốt gì, nhưng tai mắt mũi miệng lại còn đầy đủ, mái tóc xanh mượt cũng không thiếu một cọng. Thi thể mặc một bộ Thiên châu y [\[52\]](#) hai tay hai chân để trần, đầu đội mũ ngư cốt, thì ra là một cô gái.

Vừa nãy chúng tôi chỉ để ý xem hai chân cái xác cổ, nên không ai ngờ hóa ra nó lại là xác nữ, trong lòng đều không khỏi lấy làm hổ thẹn. Tôi thấy Shirley Dương dám ôm cái xác nữ toàn thân không xương không cốt ấy ra khỏi vỏ ốc, vội kêu lên: “Thế cũng được à? Mau bỏ xuống, cẩn thận thi biến đấy!”

Shirley Dương nói cô muốn tìm xem bên trong cái vỏ ốc khổng lồ này có bản đồ Quy Khư không. Cái xác phụ nữ kia mềm như bùn nhão, không có xương cốt, tương truyền thời cổ có Từ Yển Vương [\[53\]](#) là người có gân mà chẳng có xương, không ngờ bọn tôi lại gặp một cái xác như thế ở đây. Sỡ dĩ nói trong vỏ ốc đều là vật bồi táng, hoặc đồ vật quý được chôn giấu ở đây, là bởi cái xác nữ này dường như không giống chủ mộ cho lắm, mà giống như một món đồ sưu tầm thần bí nhiều hơn. Vả lại, vỏ ốc còn chứa rất nhiều thứ cổ quái khác nữa. Trong lúc nói chuyện, cô đã đặt cái xác xuống tấm đồng Tuyên báo vừa giật ra, rồi lại lấy bên trong vỏ ốc một đôi kiếm đồng cổ màu đen như mực, một cái khay ngọc để bói mai rùa, mấy ngọn nến làm từ mỡ giao nhân, ngoài ra còn một bình ngọc màu đen hình dáng cổ phác, miệng bình niêm phong rất chặt, cầm cái bình ấy lên thấy khá nặng, hình như bên trong đựng đầy thứ gì đó.

Tôi và Shirley Dương đều lấy làm tò mò, những thứ kỳ quái trong vỏ ốc này rốt cuộc để làm gì? Chúng tôi đang định lần lượt xem cho rõ, thì bỗng thấy Minh Thúc và hai chị em Đa Linh đều tái mặt nhìn chằm chằm vào cái xác nữ không xương kia, mắt mở trân trân không chớp, cơ mặt dường như đều đang co giật. Tôi vội hỏi: “Minh Thúc, chuyện gì thế?”

Minh Thúc như bị một thứ áp lực vô hình đè nặng, thở hồng hộc, cổ họng nghẹn lại, chỉ mở miệng cất tiếng thôi cũng ngón của lão gần hết sức lực: “Đó... không phải... không phải thi thể của người đàn bà đâu... thứ ấy... là yêu tinh đấy!”

CHƯƠNG 41

Xác môi

Tôi vẫn chưa nghe rõ lão đang nói gì, liền thấy hai chân Minh Thúc mềm nhũn lập cập quỳ sụp xuống đất, Đa Linh và Cổ Thái cũng quỳ xuống theo. Dường như bọn họ mới trông thấy thứ gì đó cực kỳ đáng sợ đối với dân mò ngọc. Minh Thúc lấy đầu gối thay chân, lê lét bò lại đưa thi thể mềm nhũn không xương cốt kia vào một cái túi kín mít to tướng, thấy xác chết không bị dính nước, vẻ mặt hết sức khó coi của lão mới dần ra một chút. Làm xong, lão lại khẩu đầu lia lịa, miệng lầm bầm cầu khẩn Ngư chủ phù hộ.

Trên biển sóng to gió lớn, dân chài lưới không ai không coi Mẹ tổ là vị thần cứu khổ cứu nạn, phù hộ cho thuyền bè được bình yên. Nhưng đa phần người mạo hiểm ra biển không phải chỉ để cưỡi sóng đập gió, mà là muốn kiếm cơm nuôi sống gia đình, mò ngọc bắt cá, hoặc vớt thanh đầu bán lấy tiền kiếm sống, mỗi khi có thu hoạch đều nhất thiết phải bái tế Ngư chủ, xin hải thần ban cho miếng cơm ăn.

Xưa nay tôi vẫn nghĩ Ngư chủ là Long vương gia dưới biển, nhưng giờ lại thấy Minh Thúc và hai chị em Đa Linh hoảng hốt sợ sệt, tỏ vẻ cực kỳ cung kính với cái xác đàn bà không xương kia, thật tình không hiểu ba người bọn họ muốn làm gì nữa. Những người tu đạo sao khi phi thăng thành tiên, thi thể để lại gọi là vỏ xác, lẽ nào cái xác đàn bà mềm nhũn như đám bùn nhão ấy lại là vỏ xác của Ngư chủ để lại?

Shirley Dương đang định tìm kiếm bản đồ Quy Khư trong vỏ ốc, không ngờ bị ba người bọn Minh Thúc làm cho kinh hoảng một phen, lập tức hiểu ra, rõ ràng đám dân mò ngọc bọn họ nhận ra những thứ bên trong cái vỏ ốc xanh này. Cô bèn hỏi Minh Thúc, cái xác đàn bà không xương cốt đó, cùng với thanh kiếm đồng, khay ngọc trong vỏ ốc, rốt cuộc là dùng để làm gì?

Minh Thúc quệt mồ hôi trên trán, nói: “Cái chức cố vấn chuyên môn của Minh Thúc không phải là chỉ ngồi không thôi đâu nhé, đừng tưởng mấy cô mấy cậu là cao thủ Mô Kim Ban Sơn, xưa nay lên núi băng rừng như không là oách lắm, cái ngữ mấy cô mấy cậu ra đến ngoài biển là chẳng hiểu quy củ của nghề mò ngọc gì hết. Tuy rằng bảy mươi hai ngành truyền thống đều nhờ vào ngón nghề mà kiếm

ăn, nhưng mỗi nghề mỗi khác, vậy nên các cô các cậu không biết cái xác đàn bà và thanh đoản kiếm này dùng để làm gì cũng là chuyện dĩ nhiên thôi. Trong mắt dân mò ngọc, đây đều là thần vật do tổ tiên để lại đó.”

Tôi nói: “Cái bác Minh Thúc này, đừng có làm bộ vòng vo Tam Quốc ra vẻ ta đây nữa. Dù hồi trước tôi chưa từng xuống biển mò ngọc, cũng đoán ra được ba bốn phần rồi, vật giấu trong cái vỏ ốc này, đại khái chắc là vật thời xưa tổ tiên Dân nhân dùng để xuống biển mò ngọc chứ gì?”

Minh Thúc cười khì khì đáp: “Chú Nhất quả không hổ danh là bậc tài danh trong đám Mô Kim hiệu úy, ánh mắt đúng thực là rất sắc bén. Cái vỏ ốc bị tấm đồng bít kín này, chẳng phải là quan tài gì cả, mà cũng không phải hòm chứa đồ minh khí bồi táng. Các chú cũng biết rồi đấy, các ngón nghề của dân mò ngọc đều bắt nguồn từ Dân nhân thời Tần Hán. Ngày nay, trong một số chùa miếu thờ thần biển cổ niên đại lâu đời vẫn có thể gặp được những bức bích họa chép lại thần tích thời cổ, phàm là dân mò ngọc không ai là không biết, cũng như đại đa số Mô Kim hiệu úy đều biết Mô Kim tổ sư gia đã trộm được cuốn dị thư trong mộ U Vương vậy. Dị thư này là thần vật thời Tây Chu, nguồn gốc các kỹ thuật của Mô Kim hiệu úy, thực chất cũng đều từ đó diễn hóa ra cả, nhưng hậu thế lại chẳng có ai được thấy dị thư đó hình dáng như thế nào. Tương truyền, Dân nhân thời xưa có thể đặt xác mồi dưới đáy biển để dụ trai nhả ngọc. Đối với dân mò ngọc, cái gọi là xác mồi ấy, cũng như cuốn dị thư của tổ sư gia Mô Kim hiệu úy nhà các cậu vậy, được coi là một món thần khí mà dân mò ngọc mới chỉ nghe nói chứ chưa từng tận mắt trông thấy bao giờ.”

Nghe Minh Thúc nói vậy, tôi và Shirley Dương liền hiểu được phần lớn tiền nhân hậu quả của việc này. Dân nhân là hậu duệ sống sót của người nước Hận Thiên, chắc hẳn bọn họ phải biết tổ tiên mình xuống biển giết trai lấy ngọc như thế nào, cổ vật giấu bên trong vỏ ốc đều là dụng cụ người Hận Thiên sử dụng để giết trai mò ngọc dưới đáy biển. Tương truyền, những thứ này đều do hải thần Ngư chủ tạo ra, món nào cũng là tuyệt thế vô song, thật chẳng ngờ lại để chúng tôi tình cờ tìm ra. Có điều, những thứ cổ quái dị dạng này rốt cuộc sử dụng như thế nào? Cái xác phụ nữ không xương được gọi là “xác mồi” kia, lẽ nào cũng là đạo cụ dùng để bắt trai lấy ngọc? Đối với những chuyện xưa tích cũ này của đám dân mò ngọc, mấy Mô Kim hiệu úy chúng tôi đều là người ngoài ngành, đích thực là chẳng hiểu gì cả.

Minh Thúc nói, chúng tôi gặp được mấy thứ này đều là nhờ hồng phúc của Ngư chủ ban cho, dứt khoát phải mang về, sau này muốn đến Nam Hải mò ngọc nữa, mấy món này đều có tác dụng rất lớn. Giờ trên châu thiên nhiên ở ven biển đã bị khai thác hết rồi, trong vực xoáy San Hô cũng không còn nhiều nữa, có thể mấy trăm năm sau chưa chắc vẫn có nguyệt quang minh châu, có điều, những cổ vật này đều là tổ cụ của các loại thanh đầu dưới biển, không dùng được thì có thể đem bán, chắc cũng được một món kha khá chứ chẳng chơi.

Trong đám đồ này có cái xác mồi tương đối nguy hiểm. Vừa nãy Shirley Dương nói thời cổ có Từ Yển Vương toàn thân không xương cốt, chỉ có gân thịt mạch máu. Cái xác người đàn bà này có lẽ lúc sống cũng mắc phải chứng bệnh không xương giống Từ Yển Vương vậy. Có điều, Từ Yển Vương từ khi sinh ra đã là một phé nhân có gân mà chẳng có xương, chỉ có thể nằm ngửa mặt lên trời, cả đời không thể ngồi thẳng lên được, còn người đàn bà bị đem làm xác mồi này thì không phải thế. Cô ta bị

một thứ hình phạt cực kỳ tàn khốc làm tan biến toàn bộ gân cốt trong cơ thể, da thịt còn lại được xử lý bằng phương pháp đặc biệt, kiểu như bị biến thành một tiêu bản kỳ dị vậy. Nhưng phương pháp chế xác mỗi này chưa bao giờ truyền ra ngoài, nên hậu nhân không thể nào biết được.

Từ thời Tần Hán, vì có nhiều con trai nghìn năm vô cùng lớn, nằm ở những nơi rất hiểm yếu, khó mà đưa lên mặt nước được, Long hộ muốn lấy ngọc cần phải mang theo “mồi ngọc” đặt dưới đáy nước. Lũ trai thấy mồi ngọc lấp lánh, tưởng là có trăng sáng trên trời, nhao nhao há miệng ra để mình châu trong mình hấp thụ âm tinh, hút lấy tinh hoa của linh khí trong trời đất. Nhân thời cơ ấy, Long hộ mới liều mạng xông vào đoạt châu. Phương pháp này cực kỳ nguy hiểm, vì lúc ấy đáy biển sẽ bỗng chốc sáng bừng lên, thu hút các loài cá dữ thường luồng xung quanh đến. Dùng đến cách này, Long hộ một mặt phải ra sức chiến đấu với cá mập, mặt khác phải nhanh tay mò lấy ngọc trong khoảng thời gian ngắn ngủi trước khi con trai khép miệng vào. Thời xưa, nghe kể về sự tích xuống biển mò ngọc của Long hộ, Hán Văn Đế cũng phải liên tục thốt lên kinh ngạc: “Nguy hiểm quá! Nguy hiểm quá!”

Hình thức ban đầu của mồi ngọc, chính là cái xác mồi làm từ thi thể phụ nữ này. Thời xa xưa, những nơi cực âm dưới đáy biển thường có trai cụ trai kỳ sinh sống, sớm đã thành tinh, tuổi đều trên nghìn năm vạn năm, kết chặt với đá ngầm dưới biển thành một khối, không phải lúc trăng tròn thì tuyệt đối không bao giờ há miệng nhả châu. Ngọc ngậm trong miệng lũ trai cụ kỳ này cực kỳ sáng đẹp, mà chúng thì giáo hoạt vô cùng, mồi ngọc thông thường căn bản không thể nào khiến chúng há miệng, chỉ có dùng xác phụ nữ mặc Thiên châu y này là may ra có tác dụng. Trân châu dính trên Thiên châu y đều là loại ngư châu không đáng tiền, vốn chỉ là thứ kết thạch trong đầu lũ cá, xuống nước không phát sáng, nhưng đặt trong cái xác đàn bà có cổ oán khí nồng đậm, ngư châu này sẽ phát ra ánh sáng ảm đạm mờ mờ, quang sáng tỏa ra âm khí dày đặc, rất giống mặt trăng. Kẻ mò ngọc lặn xuống đáy nước sâu phải cõng theo xác mồi trên lưng mới có thể dụ cho lũ trai cụ trai kỳ thành tinh đó há miệng ra.

Xác mồi bình thường không thể dính nước, hễ gặp nước là sẽ phình to ra, làm tiêu hao âm khí. Phương pháp mò ngọc nguyên thủy nhưng hiệu quả, song cũng có mấy phần tàn nhẫn tà ác và thần bí này, chỉ có tổ tiên của Đản nhân là nắm được, đến cả Long hộ cũng không biết cách chế tạo xác mồi, chỉ có thể dùng cao lân tinh trên xác người chết trộn với ngư châu làm mồi ngọc, hoàn toàn không có hiệu quả gì với bọn trai cụ nghìn năm đã thành tinh cả.

Còn hai thanh đoản kiếm, thân kiếm đen tuyền, lưỡi kiếm có lỗ hồng xếp theo hình dạng Bắc Đẩu thất tinh, chuôi kiếm và lưỡi kiếm đúc liền thành một khối. Chuôi kiếm được tạo hình giao nhân, đuôi cá uốn cong, đầu người vênh lên há miệng phun ra lưỡi kiếm. Hai thanh kiếm này, một âm một dương, đối xứng chuẩn xác, lưỡi kiếm đã hơi ánh lên màu đỏ sậm, nhưng vẫn sắc bén vô cùng, đặt tay gần vào sẽ cảm thấy khí lạnh bức đến tận xương. Ghé tai lại gần mấy lỗ hồng trên lưỡi kiếm, có thể nghe thấy tiếng sóng biển phảng phất xa xa. Cũng như long hồ đao của Minh Thúc, hai thanh đoản kiếm này đều là vũ khí tổ tiên Đản nhân dùng khi xuống biển giết trai mò ngọc. Nhìn đông vó trai vó ốc chắt như núi trong giếng trời, chúng tôi thực không biết đã có bao nhiêu loài thủy tộc phải táng mạng dưới hai lưỡi kiếm này nữa.

Minh Thúc tự nhận là dân mò ngọc, tuy chưa từng lặn xuống mò ngọc bao giờ, nhưng được cái sành sỏi sự đời, lại có một đạo từng làm ăn bất hợp pháp ngoài khơi, nên cũng hiểu biết khá nhiều về

những chuyện trên biển, về lai lịch các ngón nghề của dân mò ngọc, lão này thậm chí còn rành hơn cả những người quanh năm mò ngọc kiếm sống chứ chẳng đùa. Tôi quan sát nét mặt, biết lão không nói bậy, có điều trong lòng cũng không coi trọng mấy: “Thế này thì khác gì thuật giết rồng thời xưa đâu, chẳng có tác dụng thực tế gì cả. Giờ đây bọn trai già nghìn năm ấy đều đã gần như tuyệt tích hết rồi còn gì, môi trường sống của chúng lại hết sức đặc thù, dưới đáy biển lấy đâu ra con trai thành tinh nào cần phải dùng đến xác mồi mới dụ được chứ?”

Thứ tôi quan tâm nhất, là bộ khay ngọc và nền trong vỏ ốc. Tương truyền, dụng cụ Chu Văn Vương sử dụng khi luận giải Tiên thiên Bát quái, chính là mai rùa và nền. Bởi mai rùa long cốt, hoặc ngọc thạch dưới đáy biển đều ẩn chứa long khí thần bí, từ xưa đến nay vẫn được coi là các linh vật thông thiên. Từ mấy vật này mà suy, trong cỗ thành Quy Khư rất có thể có di tích của Tiên thiên Bát quái. Nghĩ đoạn tôi bèn bảo Minh Thúc đừng lảm nhảm về mấy thứ không liên quan kia nữa, mau mau trả lời tôi, khay ngọc, bình ngọc và cả nền mỡ giao nhân nữa, rốt cuộc có phải là vật cổ nhân dùng để chiêm bói toán hay không?

Minh Thúc lắc đầu nói, Đản nhân là đám man di trên biển, chẳng bao giờ bói toán gì cả. Cái khay ngọc và nền dùng để tính toán ngày trăng tròn dựa theo bóng nền hắt xuống khay. Thời xưa, có rất nhiều Long hộ kế thừa được phương pháp cổ này, nhưng về sau xuất hiện thêm nhiều vật có thể đo đếm trăng sao, nên dần dần người ta không dùng thứ này nữa; còn loại cao đưng bên trong cái bình ngọc đen kia là thứ tiết ra dưới lớp vảy của giao nhân, ngoài tác dụng trị bệnh khí ép, còn có thể bôi lên thân thể người lặn mò ngọc để che giấu hơi người sống, bằng không những con trai có linh tính sẽ biết có kẻ muốn cướp châu đoạt ngọc của nó mà khép chặt vỏ lại, khiến cho Đản nhân khó lòng tiếp cận. Những thứ này, thực tế chính là một bộ khí cụ thần bí dùng để giết trai lấy ngọc thời cổ đại, sợ rằng không phải cố ý được chôn trong đồng vỏ trai vỏ ốc trong giếng trời này. Ở đây, bán phía đều thông gió, dễ xua tan mùi máu tanh, rất có thể là một nơi chuyên giết trai đoạt ngọc thời xưa.

Bọn chúng tôi nghe Minh Thúc nói xong, đều không khỏi thấp thỏm không yên, nhìn đồng vỏ trai vỏ ốc chất ngất, cơ hồ như còn ngửi thấy mùi máu tanh nồng nặc xông lên. Con trai vì bị thương mà sinh ra ngọc, sống mấy trăm mấy nghìn năm dưới đáy nước không làm gì hại cho người, vậy mà lại thường xuyên bị giết hại cướp lấy ngọc báu, đúng là “kẻ thất phu vô tội, tội là bởi mang ngọc trong mình”. Không chỉ nhân loại tham lam, mà cả lũ hải quái thường luồng cũng thường liều mạng xông tới cướp lấy ngọc trai, cứ quanh quẩn mãi không chịu buông tha. Vỏ trai vỏ ốc trong di tích Quy Khư này nhiều thật đấy, nhưng tự cổ chí kim, số người mò ngọc và các loài thủy tộc mất mạng vì Nam châu, sợ rằng còn phải nhiều gấp mười lần. Cũng khó trách, bởi minh châu đều là tinh hoa của mặt trăng, âm khí ám vào không tiêu tan đi được, cỗ âm khí này thậm chí có thể khiến xác cổ giữ được nguyên vẹn dung nhan đến nghìn năm. Chỉ là, không biết những kẻ quyền quý giàu có tham luyến Nam châu nếu biết mỗi hạt minh châu bằng đầu ngón tay cái ấy, đều phải đổi bằng vô số tính mạng của dân mò ngọc và các loài thủy tộc khác, thì có còn dám đeo lên trên mình làm đồ trang sức nữa hay không?

Tôi và Tuyền béo đưa thi thể Nguyễn Hắc vào trong vỏ ốc đã bị moi sạch, đặt tám đồng, rồi chôn xuống giữa đồng vỏ trai, chấp tay trước ngực vái mấy vái, cầu khẩn cho vong linh của ông ta

được yên nghỉ nơi chín suối, đồng thời phù hộ chúng tôi thuận buồm xuôi gió sớm ngày trở về. Sau đó, cả bọn ăn chút đồ ăn chống đói và nghỉ ngơi tại chỗ.

Tuyền béo hoàn toàn chẳng hề lo lắng về tình cảnh trước mắt, đem những đồ giá trị nhất như cái áo ngọc phỉ thúy cùng với xác nhân ngư ngâm ngọc, cất hết vào một ba lô, ôm chặt trong lòng mà ngủ. Trong mơ, dường như cậu ta đang đếm tiền, miệng cứ lầm bầm nói mơ: “Cảm giác dính tiền lên mặt đúng là sướng vãi...”

Minh Thúc lúc thì nhìn cái xác mồi, lúc lại ngắm nghía sờ mó đôi đoản kiếm, tuy lão cũng không hề được cảm giác mừng rỡ như điên dại đang cuộn trào lên trong tâm trí, song cũng lấy làm lo lắng, không biết làm cách nào để thoát thân khỏi chốn Quy Khư dưới đáy biển, không hiểu có phải vì sợ hay không mà chốc chốc lại thấy lão run lên một chập.

Cổ Thái và Đa Linh một là đau lòng vì sư phụ vừa chết thảm, hai là lo lắng cho vận mệnh sau này của mình cũng như khốn cảnh trước mắt, ăn chút đồ xong trần trọc mãi không sao ngủ được, chỉ mở to đôi mắt đầy những tia máu li ti, nằm trên nắm mộ vỏ ốc nghe tiếng sóng biển bên ngoài.

Tôi bước đến bảo hai người bọn họ tranh thủ chợp mắt nghỉ ngơi một lúc, nom tình hình hải khí hỗn loạn thế này, e là điềm chẳng lành, sau đây sợ rằng sẽ có họa lớn giáng xuống. Đến lúc ấy, sinh tử chỉ cách nhau một đường tơ, nếu giờ không thể nghỉ ngơi hồi phục đầy đủ tinh thần và sức lực, thì sẽ không thể nắm bắt được cơ hội sống sót chỉ đến trong khoảnh khắc ngắn ngủi. Kế đó, tôi lại bảo họ: “Chúng ta đều là người cát nhân thiên tướng, giờ không cần phải nghỉ ngơi gì nhiều, cứ ngủ một giấc đi rồi tính sau.”

Từ lúc bắt đầu tiến vào vùng biển vực xoáy San Hô, tinh thần ai nấy căng ra như sợi dây đàn, chưa được nghỉ ngơi một khắc, giờ cả bọn chúng tôi đều đã cạn kiệt tinh lực, sau khi nghe tôi khuyên giải, rốt cuộc cả mấy người họ cũng từ từ thả lỏng, Minh Thúc và chị em Đa Linh đều lần lượt ngã vào lòng xuồng cao su ngủ thiếp đi.

Chỉ có Shirley Dương là vẫn chông chênh tâm sự, không tài nào chợp mắt được. Cô dựa nghiêng vào chiếc xuồng nhỏ, thì thầm bàn bạc với tôi xem phải giải quyết khó khăn trùng trùng trước mắt như thế nào. Càng lúc càng vớt được nhiều thanh đầu, hành trang mỗi lúc một nặng, tình hình trước mắt tuyệt đối không cho phép chúng tôi lạc quan.

Ở các hải nhân phía trên Quy Khư đều có âm hỏa nóng bỏng lưu động, ngăn chặn không để hàng trăm nghìn tấn nước đổ xuống. Nhưng người xưa đã đào rỗng cả mạch khoáng dưới đáy biển, khiến cho hải khí không ổn định, một khi nảy sinh biến hóa bất thường thì lại xuất hiện xoáy, khiến nước biển vô cùng vô tận đổ dồn vào Quy Khư, khi đó, muốn trở lên mặt biển phía trên còn khó hơn lên trời. Uy lực của xoáy nước chúng tôi đã từng đích thân nếm trải, đều biết lực hút khủng khiếp của nó có thể hút cả chim đang bay trên trời xuống. Vì vậy, trở lên theo lối cũ trăm phần trăm là bất khả, đó căn bản là một con đường chết.

Shirley Dương nói: “Bên dưới Quy Khư chẳng chịt những hỗn lưu, mặt nước lúc thì phẳng lặng, lúc lại cuộn trào sôi sục, có lúc sóng lớn ngập đầu, hai chiếc xuồng nhỏ này không thể đi trong môi

trường khắc nghiệt như vậy được. Dầu ở ngoài xa kia có thể có lối thoát theo dòng chảy ngầm nào đó, nhưng tiếp cận e cũng khó khăn vạn phần, mà chúng ta lại không biết bao giờ hải động trên kia sẽ hút nước biển xuống lấp đầy Quy Khư nữa. Đến khi ấy, di tích thành cổ nổi trên mặt nước này cũng lập tức bị nước biển nhấn chìm, chúng ta thậm chí cả chỗ đặt chân cũng không có nữa đâu.”

Đề đầu óc tỉnh táo lại một chút, tôi rút bao thuốc ra châm một điếu, thậm chí có thể hút thuốc trong di tích cổ đại nghìn năm dưới đáy biển, đãi ngộ này đúng là người thường không thể hưởng thụ nổi. Nhìn làn khói thuốc vẫn vút bay lên, tôi chợt nhớ đến một vị cao nhân thuở trước. Người này xuất thân là ngư dân, tên gọi Lưu Bạch Đầu. Ông ta rất thích hút thuốc, cũng là một bậc tông sư phong thủy, có điều vị Lưu Bạch Đầu tiên sinh này không xem thế núi, chỉ nhìn hình sông, cực kỳ tinh thông các phương pháp thăm dò quan trắc hải khí. Cuốn kỳ thư *Hải để nhãn* của ông trình bày rất kỹ các luận chứng về hải khí, mạch nước, thuật xem thế nước hình sông, có thể nói là độc bộ thiên hạ, xứng danh tuyệt học.

Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật của Mô Kim hiệu úy là cuốn sách tổng quyết các bí thuật phong thủy, tập hợp rất nhiều tinh túy của các bậc tông sư, nội dung phân thành năm loại “tranh vẽ, bảng biểu, khúc ca, khẩu quyết, bài phú”, nhưng chỉ có riêng phần “Tầm long quyết” mới đề cập đến mạch Nam Long. Bởi *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* là một cuốn chỉ nam dành cho Mô Kim hiệu úy, nên cũng không hề phân tích rõ ràng tỉ mỉ về mạch Nam Long vốn có rất ít núi non cổ mộ, những lý luận về “hải nhãn, hải khí, long hỏa” trong đó đều từ cuốn *Hải để nhãn* của kỳ nhân trên biển Lưu Bạch Đầu mà ra cả.

Trong cuốn kỳ thư *Hải để nhãn* ấy có chép rằng, sự biến đổi của hải khí đều không nằm ngoài cái lẽ “Bàn cổ hỗn độn, âm dương thanh trọc”. Hai câu này nghĩa rằng, hải khí chính là khí hỗn độn còn tồn lưu lại dưới biển từ thuở thần Bàn Cổ khai thiên lập địa. Nơi có hải khí thì đồng thời cũng có hai thứ nước âm dương trộn lẫn, do đó sinh ra suối nước ngọt phun trào dưới đáy biển.

Dân nước Hận Thiên thời xưa sống trên hải đảo, từ quy mô của di tích có thể thấy, dân số hẳn không ít. Bọn họ quanh năm chui dưới lòng đất khai thác quặng đồng, lợi dụng long hỏa chế luyện, nhưng cũng không phải sinh sống luôn bên dưới đáy biển này, các kiến trúc chúng tôi thấy ở đây, chắc hẳn đều chìm xuống sau trận đại kiếp từ thuở xa xưa. Bởi thế, họ cần một nguồn nước ngọt lớn để đáp ứng nhu cầu thường ngày. Trong rừng san hô có rất nhiều dòng chảy hỗn loạn, đại khái chắc đều là di tích của những giếng nước ngọt đào sâu xuống đáy biển năm xưa. Giờ đây, nếu chúng tôi có thể xác định được phương hướng, có lẽ có thể lợi dụng dòng nước ngọt phun từ dưới đáy biển để trở về vực xoáy San Hô cũng không chừng.

Tôi tự cho rằng kế này thật là tuyệt diệu lắm rồi, nhưng Shirley Dương lại lắc đầu phản đối, nói cách đó tuyệt đối bất khả thi. Nơi này cách mặt biển quá xa, căn bản không thể tính toán được chênh lệch áp suất nước cũng như độ mạnh yếu của các dòng chảy hỗn loạn. Chỉ riêng hai thứ đó thôi cũng có thể dễ dàng xé xác người ta thành mảnh vụn rồi. Sau đó, cô lại nói, trong hình xăm sau lưng Cổ Thái, dường như vẫn còn ẩn giấu rất nhiều bí mật, biết đâu, nếu lĩnh ngộ được chân tướng bên trong chúng

tôi sẽ tìm thấy đường thoát khỏi nơi này cũng không chừng.

Ngọn núi trên hình xăm Thấu hải trận rất giống những gì chúng tôi nhìn thấy ở đây, các kiến trúc xây dựng trên triền núi nhấp nhô, thể núi quây tròn, ở giữa có một cây gỗ đen không lồ đề lên một cổ cương thi hình thù quái dị, sâu hơn nữa là xác giao nhân và rồng. Giờ điều duy nhất chúng tôi có thể làm chỉ là nghỉ ngơi dưỡng sức, lấy lại tinh thần, sau đó tiếp tục tiến sâu vào di tích cổ để làm rõ chân tướng sự việc hy vọng tìm được cách thoát thân. Tôi và Shirley Dương bàn bạc một hồi, đều cảm thấy hai mí mắt díp lại, rồi cứ thế thiếp đi lúc nào chẳng hay.

Có lẽ tại mệt quá, tôi ngủ say như chết. Đột nhiên một tiếng nổ kinh thiên động địa vang lên, chỉ thấy bốn phía đều có sóng biển gầm rú ập tới. Cả bọn giật mình sức tỉnh khỏi cơn mộng mị. Nước biển trong giếng trời đột ngột dâng cao, các cửa trên bốn vách xung quanh ngập nước, hai chiếc xuồng nhỏ đã được kéo lên mép đồng vỏ trai vỏ ốc nổi dập dềnh. Tôi dụi dụi mắt, sợ xuồng cao su bị nước cuốn đi mất, bèn vội vàng bảo cả bọn leo lên xuồng. Đúng lúc này, chợt nghe bên ngoài có tiếng kim loại va chạm, âm thanh liên tu bất tận, tựa như tất cả các tượng thần bằng đồng thau trong đại điện cùng sống dậy, áo giáp đồng lạnh canh dày đặc, nhức óc, dần dần quây tới vây kín chúng tôi. Nghe những tiếng động hỗn loạn, rất khó phán đoán số lượng, xem ra tuyệt đối không chỉ có mười mấy tượng đồng khổng lồ chúng tôi trong thấy trong đại điện, mà tựa như có cả cánh quân đông đến nghìn vạn người đồng đang rùng rùng sống dậy dưới đáy biển vậy. Thiên quân vạn mã đạp nước xông lên, tiếng đồng va chạm hòa lẫn với tiếng sóng biển cuộn trào, không biết là tiếng quân như tiếng sóng hay tiếng sóng như tiếng quân nữa, nhưng âm thanh ầm vang như sấm động đó khiến cả đám chúng tôi nghe mà không khỏi kinh hồn khiếp đảm.

Cả bọn chúng tôi mặt mày tái mét, chẳng rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện khủng khiếp gì. Tuyền béo giật mình cả kinh, còn tưởng tượng ra lũ tượng đồng dưới biển sống dậy cướp mấy món thanh đầu chúng tôi phải liều mạng mới vớt được, vội buộc chặt ba lô lên người, rút khẩu cạc bin M1, nhặt thêm mấy quả lựu đạn nhét vào thắt lưng. Minh Thúc thấy thế càng hoảng hốt hơn, kinh hãi hỏi: “Tuyền béo, cậu định làm trò gì thế?”

Tuyền béo hần học mở chốt an toàn trên khẩu súng, gằn giọng nói: “Tiên sư cha bố thằng nào dám động một ngón tay đến đồ của ông, ông béo đây sẽ đánh cho chúng mày về thời kỳ đồ đá luôn!” Trong lúc nói chuyện, nước biển dâng lên, đưa hai chiếc xuồng nhỏ ra khỏi giếng trời rồi theo dòng thác vừa mới hình thành đổ xuống giữa lòng núi. Chỉ thấy trong màn hải khí mông lung nổi lên vô số võ sĩ bằng đồng thau đang xếp thành trận thế, vây quanh một thân cây đen kịt.

CHƯƠNG 42

Định hải thần châm

Thế núi nhấp nhô vây quanh một quảng trường không lồ. Hải khí bùng lên khiến nước biển trong Quy Khư đột ngột dâng, nhấn chìm di tích đại điện, nước tuôn qua các hang hốc và khe rãnh trên núi, đổ như thác lũ vào lòng núi. Hai chiếc xuồng cao su của chúng tôi bị dòng nước đưa ra khỏi giếng trời, chỉ thấy những bức tường nước cao ngất quây kín xung quanh, nước biển từ bốn phương tám hướng đổ dồn cả về khoảnh đất trũng trong núi này.

Trong âm thanh hỗn loạn của những pho tượng đồng và sóng cuộn, hai chiếc xuồng cao su của chúng tôi hết như hai chiếc lá rụng giữa cơn cuồng phong bão tố, bị cuốn theo dòng nước xiết, xoay tít rồi rơi vào giữa vùng nước bị quây chặt giữa bốn bề núi đá. Chúng tôi vội chèo xuồng ra giữa vùng nước, tránh thác lũ từ khắp các phía giội xuống làm lật xuồng, đồng thời cũng tranh thủ chớp thời cơ ngăn ngừa quan sát tình hình xung quanh.

Địa hình nơi này giống một đấu trường La Mã cổ đại, là một quảng trường thiên tạo hình thành trong khe núi, cuộn cuộn mấy chục cái xoáy nước đang hút nước biển vào vực sâu không đáy bên dưới di tích thành cổ. Một thân gỗ khổng lồ cao ước khoảng chục tầng lầu, đường kính to tướng có thể dựng nhà trên đó, sợ rằng cả trăm người ôm cũng không hết, tựa một ngôi tháp màu đen như mực cao chọc trời, cắm xuống nghiêng nghiêng tại trung tâm khu di tích.

Vỏ cây gỗ nom như có vảy, không phải từng cũng chẳng phải bách, mà cũng không phải hóa thạch của cây gỗ cổ bình thường, mà là *âm trầm mộc* ^[54] trong rừng cây cổ đại chìm dưới đáy biển từ mấy vạn năm trước hình thành nên. Phần gốc cây gỗ cắm xuống đáy nước, không biết còn sâu bao nhiêu, ngọn chênh lên trời, xung quanh găm tầng tầng lớp lớp mũi tên đá, dày đặc đến mức thoát trông tưởng như là tầng mây vẩn vít trên ngọn cây gỗ. Thân cây khảm những hình sâu hình cá bằng đồng màu xanh thẫm. Chúng tôi tuy chưa để tâm thực sự nghiên cứu chữ giáp cốt, nhưng đã thấy nhiều chữ giáp cốt trên *Long cốt thiên thư*, ít nhiều gì cũng nhận ra được mấy chục chữ. Tôi đoán mấy hình cá hình sâu có lẽ đều là chữ tượng hình. Riêng Shirley Dương trước đây từng được học một chút, vừa liếc mắt qua một lượt, liền phát hiện thấy hai chữ cổ, trông như xương cá. Hai chữ này, cô chỉ đoán được một chữ

“mộc”, còn chữ kia thì cũng đành chịu.

Lòng núi tựa như một cái giếng khổng lồ, nước từ bốn phía liên tục đổ vào mà vẫn không đầy. Hơn nghìn bức tượng đồng chìm ngập tới ngang lưng thể hình đều cao lớn dị thường, đường nét khuôn mặt thuần phác, lộ rõ vẻ nặng nề nghiêm trọng, trên đầu không có mũ ngư cốt, có lẽ đều là nô lệ. Trong dòng nước xiết cuộn cuộn, mười tượng đồng nô lệ quay thành một vòng, gắng sức xoay chuyển bàn thờ, ngoài ra còn có vô số dây xích đồng quấn quanh thân gỗ. Dòng nước xối xuống liên tục cuộn lên những xoáy nước, khiến xích đồng tượng đồng va chạm, phát ra những âm thanh chát chúa liên miên bất tuyệt. Tuy nhiên, mặc cho đám tượng đồng sừng sững đung đưa dịch chuyển trong dòng nước, cái bàn thờ khổng lồ vẫn không hề nhúc nhích.

Cả bọn chúng tôi ra sức chèo xuồng tránh xa xoáy nước, rồi lần lượt quăng dây thừng buộc chặt xuồng vào hai pho tượng đồng ở gần đó, mới tạm thời yên được một chút, nhưng ai nấy đều đã ướt sũng.

Mất thấy bốn phía nước biển dựng thành tường cao ngất, thể nước mỗi lúc một dữ dội, xuồng cứu sinh của chúng tôi lại không thể chịu được sóng to gió lớn, cảm giác tuyệt vọng không khỏi trào lên trong tâm thức. Chúng tôi ngẩng đầu nhìn quanh, tựa như lũ cá dưới đáy biển sâu ngưỡng vọng trời xanh, ngoài sợ hãi đến ngộp ngất tâm can, trong lòng chỉ còn nỗi hoang mang chơi vơi. Không ai hiểu rõ cuộc mình đã đến nơi nào trên thế gian này nữa. Ở vực sâu nơi cổ nhân nghìn năm trước thu thập long hỏa này, chỉ toàn là những sự vật thần bí khó mà lý giải nổi. Vậy xem ra, di tích cổ trong Quy Khư chưa chắc đã là thành cổ hay mộ cổ rồi.

Tuyền béo thấy xuồng cao su đã tạm ổn định, liền đứng dậy đưa tay sờ sờ cây gỗ đen cao lớn, ngạc nhiên thốt lên: “Đây chẳng phải là Định hải thần châm trong Thủy tinh cung của Long vương sao? Quả này có khi anh em ta lạc bố nó vào Long cung rồi, nhìn quanh đâu đâu cũng thấy thanh đầu, tiếc là không có tàu chở hàng lớn mà vận chuyển về, tiên sư nhà nó, thế này không phải làm tôi xót hết cả ruột hay sao?”

Tôi nói: “Thằng béo kia, cậu nhìn cho kỹ vào, Định hải thần châm của người ta bằng sắt, cái khúc trước mặt cậu không phải vàng, không phải sắt, không phải đá, mà chính là gỗ thượng hảo hạng, chỉ có ở trong những khu rừng cổ từ trăm triệu năm về trước. Hồi tôi đi lính công binh ở núi Côn Luân, đã từng trông thấy hóa thạch của loại cây gỗ khổng lồ này rồi, nghe nói chỉ ở những vùng biển sâu âm khí nặng nề hình thái gỗ ban đầu của nó mới giữ được. Mọi người nhìn xem, đám nô lệ bằng đồng thau kia đang gắng sức lay chuyển nó, đây tuyệt đối chẳng phải ‘định hải’, mà tám chín phần là ‘động hải’ rồi, phải khuấy cho nước biển cuộn lên thì mới bắt được những con cá dữ nuốt được thuyền bè.”

Shirley Dương cũng nói, cô nhận cho rằng trên đời có ba loại thượng cổ thần mộc, chính là Côn Luân thần mộc, sau khi bị đốn lìa gốc, để vào nơi không thể quang hợp vẫn cứ tiếp tục sinh trưởng được; hai loại sau là Phù Tang và Kiện Mộc. Tương truyền, Phù Tang là đại thụ, nơi đậu nghỉ của mặt trời sau khi lặn xuống núi, người Hận Thiên coi mặt trời là kẻ thù, suy ra cây gỗ này không phải Phù Tang, mà có lẽ là Kiện Mộc có thể xuyên thẳng từ đáy biển lên đến mặt trăng trong truyền thuyết.

Minh Thúc và Cổ Thái dùng xuống cách chúng tôi không xa lắm, nghe Shirley Dương nhắc đến cây gỗ thần Kiện Mộc dưới biển, lão vội lên tiếng: “Nhiều tượng nô lệ bằng đồng thế này, chắc chắn dùng để tuần tảo rồi. Xem ra, chỗ này đích thực là lăng mộ của người Hận Thiên đấy. Kiện Mộc là thượng cổ thần mộc, bên dưới khẳng định là cương thi đã thành tinh từ thời cổ đại, lần này chúng ta không có cơ hội lặn xuống đó tìm đường thoát trở về mất rồi.”

Shirley Dương lắc đầu nói: “Lúc trước tôi đoán nơi này là mộ cổ, nhưng giờ xem ra có thể tôi đã đoán sai. Thời kỳ dùng long hỏa để luyện đỉnh đồng ấy, người ta vẫn tuần tảo bằng người sống, chứ chưa thay thế bằng tượng đồng. Nếu ở đây có tượng đồng, thì quá nửa không phải là mộ cổ rồi, ngoài ra, trên đỉnh cây gỗ này có rất nhiều mũi tên đá, xung quanh có hàng trăm hàng nghìn nô lệ chuyển động theo vòng tròn, theo tôi, đây có lẽ là totem binh khí Xạ nhật thì đúng hơn.”

Tôi thấy Kiện Mộc tuy là loại gỗ thần trên đời hiếm gặp, nhưng muốn đem nó bắn xuyên qua mặt trời thì thật đúng là giấc mộng của kẻ điên. Những tượng đồng đang cố gắng dịch chuyển xích sắt kia đều được đúc bằng long hỏa, đã ngâm cả trăm năm nghìn năm dưới nước biển mà vẫn chưa gỉ rỉ, chất đồng vẫn còn rất chắc chắn. Có điều, tôi thật không hiểu người dân nước Hận Thiên xưa đúc nhiều tượng đồng như thế làm gì? Chẳng lẽ họ mong những bức tượng này sẽ sống dậy để xoay chuyển Kiện Mộc bắn rơi mặt trời hay sao? Điều đó dường như vô nghĩa. Tôi thật tình không nghĩ ra, di tích này có tác dụng gì nữa.

Shirley Dương lắc đầu nói: “Chúng ta không thể dùng quan niệm hiện thời để xét đoán sự vật thời cổ đại. Trong mắt người hiện đại, totem Xạ nhật này hoàn toàn chẳng có giá trị gì cả, tất cả chỉ là một đồng phế vật đổi bằng máu và mồ hôi của vô vàn nô lệ, phải dốc hết cả quốc lực mới đúc nên. Nhưng ở thời cổ đại, nó chính là nơi ký thác tín ngưỡng và ý nghĩa cuộc sống của con người, là nơi gửi gắm thế giới tinh thần của họ.”

Nghe cô nói thế, tôi dường như cũng ngộ ra được một chút. Mấy thứ vớ vẩn này, có thể chẳng là gì cả, đồng thời cũng có thể là “tất cả”. Nghĩ tới đây, tôi bèn gác chuyện này sang một bên, đang tiếp tục suy nghĩ xem bước tiếp theo nên hành động thế nào thì chợt cảm thấy núi rung đất chuyển, nước biển sôi sục dữ dội chưa từng thấy. Các tượng đồng xung quanh cây gỗ Kiện Mộc dường như mọc rễ dưới chân, bất chấp nước biển xối xiết cuồng bạo, vẫn chỉ khe khẽ lay động. Tiếng giáp đồng ma sát vào nhau vang lên chói tai dị thường, hải khí từ trên cao dẫn động long hỏa bùng phát, trên không trung thỉnh thoảng đổ xuống một trận mưa lửa phủ rợp cả đất trời.

Chúng tôi nấp dưới cây gỗ Kiện Mộc đen tuyền và các pho tượng đồng, tránh được vô số đám âm hỏa rơi xuống. Nhưng sóng biển cuộn sôi dữ dội quá, mực nước dâng cao, mép xuống cứu sinh rất cuộc cũng dính âm hỏa, chớp mắt đã thấy mùi lạ xộc vào mũi, khói trắng xèo xèo bay lên. Mấy người chúng tôi đều vô kế khả thi, chỉ còn biết chấp nhận mệnh trời, sống được thêm phút nào hay phút ấy thôi vậy.

Trong ánh sáng lạnh lẽo của âm hỏa, bỗng một cái bóng khổng lồ xuất hiện giữa làn nước biển, theo dòng chảy hỗn loạn lặn xuống chỗ gần cây Kiện Mộc. Minh Thúc vội nhắc cả bọn đề phòng cá lớn nuốt xuống, lời vừa mới dứt, dưới nước đã nhô lên một con cá chình đen ngòm. Thân hình đen thui

dài mấy mét ánh lên sắc lam nhạt. Loài cá này sống dưới đáy biển tối đen, chỉ toàn dựa vào cảm giác, lúc này bị hoảng hốt thể nào lại đâm thẳng vào cái xuồng cao su của Minh Thúc, lập tức đẩy cái xuồng nhỏ trượt ra xa mười mấy mét trên mặt nước. Bọn Minh Thúc ngồi trên sém chút nữa thì ngã lộn cổ, Cổ Thái định vung mái chèo gõ lên đập, nhưng khôn nổi chẳng thể nào bò dậy nổi.

Chúng tôi kêu lên kinh hãi, chiếc xuồng nhỏ của bọn họ sắp va phải tượng đồng đến nơi. Tôi cuống quýt vỗ vào vai Tuyền béo, bảo cậu ta nổ súng giải vây. Chộp lúc con cá chình nhô hẳn lên mặt nước, Tuyền béo giương khẩu M1 nhắm liền ba phát đạn. Ở khoảng cách gần thế này, cậu ta bảo bắn trúng mắt phải thì sẽ tuyệt đối không bắn trúng mắt trái, tiếng súng vang lên, máu lẫn mảnh thịt bay tung tóe, phun lên đầy mặt đầy đầu Minh Thúc. Con cá chình đen trúng thương phóng thẳng xuống xoáy nước gần đó mất tăm, chỉ để lại một vệt máu tanh, chốc lát đã bị dòng nước cuốn trôi.

Chiếc xuồng của bọn Minh Thúc cũng sém chút thì bị hút vào xoáy nước, ba người vội quạt mái chèo lia lịa, cố hết sức xấp lại gần chúng tôi. Nhưng bất ngờ lại thấy hoa nước bắn tóe lên, vật thể khổng lồ dài đến sáu bảy chục mét trôi lên. Đó là một con quái ngư toàn thân phủ kín vảy nhọn hình quả trám, đầu đuôi màu xanh đen, trên đầu có thứ gì đó phát ra ánh sáng, thân thể xám xịt, hai mắt lồi hẳn ra ngoài. Nó đang đuổi theo con cá chình đen vừa chạy ra khỏi vùng nước sâu, mang phòng má trợn, thỉnh thoảng mất đi con mồi, liền bỏ thẳng tới chỗ hai cái xuồng cứu sinh của chúng tôi.

Shirley Dương nhận ra đây là một loại cá săn mồi gọi là cá mui mắt vàng, chuyên sống ở vùng biển sâu, cả nó lẫn con cá chình khổng lồ kia đều bị dòng nước nóng dưới đáy biển ép phải nổi lên. Dưới đáy biển sâu mấy nghìn mét thường rất thừa thớt sinh vật, nên bọn cá này có thói quen gặp gì là xoi nấy, hễ rời xa môi trường sống quen thuộc đến vùng nước nông là chúng khó thích ứng, sẽ không sống nổi bao lâu. Bởi thế, dù không có bất cứ lý do gì, con quái ngư này cũng sẽ vì khó chịu mà điên cuồng tấn công mọi sinh vật nó gặp phải trên mặt nước. Khôn nổi, chiếc xuồng của chúng tôi đang núp bên dưới cây gỗ Kiện Mộc để tránh mưa lửa và sóng dữ, không thể nhúc nhích đi đâu được quá nửa mét, còn Tuyền béo lại ở vào góc chết, không thể nổ súng phòng ngự, tôi đành với tay nhặt khẩu M1 còn lại trên xuồng bắn bừa. Đạn vãi ràn rạt xuống nước, có điều loại súng cạc bin 8 li này dùng phòng thân thì được, chứ muốn bắn hạ con cá khổng lồ da dày như da tê giác đó thì e là vô dụng.

Tuy nhiên, đạn vãi như mưa ít nhiều cũng có hiệu quả nhất định, con quái ngư nơi đáy biển quẫy mình đập nước bắn tung lên, bơi lướt sát qua xuồng cứu sinh của bọn tôi, rồi đâm thẳng tới chỗ xuồng của Minh Thúc và hai chị em Đa Linh, Cổ Thái. Minh Thúc mặt xám như chì, ngây người ra tại chỗ, trân trối nhìn chiếc xuồng sắp bị hất tung lồi xuồng đáy nước. Đa Linh và Cổ Thái đành vung mái chèo lên đập bừa xuống cái đầu đang há mồm nhe nanh của con quái ngư ghê tởm.

Tình hình hết sức nguy cấp, chỉ cần chiếc xuồng bị lật, ba người bọn Minh Thúc đúng là không đủ cho con quái vật biển sâu kia nhét kẽ răng, mà hai khẩu cạc bin M1 của cả tôi và Tuyền béo lại không thể hạ sát được nó. Bọn tôi đành giữ lại chiêu năm đó dùng để đánh cá dưới sông, cùng Tuyền béo mỗi thằng rút chốt một quả lựu đạn, cố ném trúng khoảng giữa con cá mui mắt vàng với xuồng cao su của bọn Minh Thúc.

Lựu đạn từ lúc thoát khỏi tay đến lúc nổ chỉ có một khoảng thời gian ngắn, không thể nổ trúng đầu con cá mui mắt vàng, nhưng ít ra vẫn nổ trúng cái đuôi màu xanh đen của nó. Vụ nổ làm bắn lên một cột nước lớn, hất con cá dữ lên không trung, nhưng vị trí nổ lại quá gần xuống cứu sinh của ba người bạn Minh Thúc, sóng xung kích đồng thời cũng hất văng Minh Thúc và Đa Linh xuống nước. Cổ Thái lập tức không nghĩ ngợi gì, ngậm con dao găm lao ngay xuống cứu người. Cũng may, ba người này đều đã quen vật lộn với sóng gió ngoài khơi, đầu bị rơi xuống nước cũng không đến nỗi quá hoảng loạn, thoáng cái đã nhanh chóng bơi trở lại phía chúng tôi.

Tôi thấy bốn phía đều có bóng dáng cá mập thấp thoáng ẩn hiện, không khỏi toát mồ hôi thay cho họ, vội đưa xuống áp lại gần. Chiếc xuống của bạn Minh Thúc đã bị vào nước, coi như vô dụng, nhưng xuống của chúng tôi căn bản không thể chứa hết cả sáu người cùng với một lượng lớn các loại trang thiết bị. Nếu cả bọn cùng lên một xuống, thì những thứ chiếm nhiều diện tích là các vật phẩm quan trọng để duy trì sinh mạng như bình lặn, nước ngọt và thức ăn đều sẽ phải vứt bỏ.

Lửa đã cháy đến lông mày, đành được đến đâu hay đến đó vậy, trước mắt cũng chỉ còn cách liều chết lặn xuống đáy nước tìm lối ra. Tôi bảo cả bọn tạm thời giẫm lên tượng đồng, bám vào cây gỗ Kiện Mộc khổng lồ nghỉ chân. Lúc này, cách duy nhất để thoát khỏi Quy Khư chính là lặn xuống sâu, rồi lần tìm dòng chảy ngầm, theo đó lặn trở ra rãnh biển ở gần vực xoáy San Hô, nên trang bị lặn tuyệt đối không thể vứt bỏ được. Vì vậy, cả bọn đều phải đeo bình lặn, kính lặn lên người, rồi mang theo một ít thuốc nổ dưới nước, súng phóng lao, lựu đạn, còn thực phẩm và nước ngọt đều bỏ lại hết. Tần Vương Chiêu Cốt kính từ lúc tìm được đến giờ vẫn luôn buộc chặt trước ngực tôi, chỉ cần có thể sống sót trở về thì tám gương cổ này nhất thiết phải mang theo, những món thanh đầu quý giá khác và thực phẩm nước ngọt đủ dùng cho một ngày, cùng với một phần thuốc men dùng khi khẩn cấp, đều nhét vào túi buộc kín có gắn thêm cục chì, chia đều cho mỗi người.

Minh Thúc đưa hai thanh đoản kiếm màu đen của nước Hận Thiên cho tôi và Tuyền béo, nói, muốn tìm đường sống sót thoát khỏi Quy Khư này, về cơ bản phải chuẩn bị sẵn tâm lý có đi mà chẳng có về, có trời mới biết dưới đáy nước kia rập rình bao nhiêu hiểm nguy, mang theo bảo kiếm của tổ tiên Dân nhân, ít nhất cũng đáng tin cậy hơn là dao găm với súng phóng lao thông thường. Tôi và Tuyền béo đều chửi thề trong bụng, nghĩ lão khom già này lại muốn đem chúng tôi ra làm bia đỡ đạn cho lão rồi đây. Chúng tôi chẳng hơi đâu tính toán với lão, tôi tranh thủ chút thời gian ngắn ngủi nói với cả bọn: “Xem tình hình này, sắp sửa có một đợt triều lớn. Quy Khư bất cứ lúc nào cũng có thể bị ngập nước biển, ở lại đây thì chỉ có con đường chết. Chúng ta lặn xuống nước cầu sinh, cơ hội chỉ có một lần, tuyệt đối không thể quay đầu, nếu ô xy trong bình lặn cạn hết mà vẫn không thoát ra được... kết quả thế nào tôi không cần phải nói nữa, tóm lại là chỉ cần nhớ rõ ba điều. Thứ nhất, hành động theo nhóm, cùng tiến cùng lùi; thứ hai, không được lè mề làm lỡ thời gian; thứ ba, đến giờ khắc cuối cùng nhất định phải cố gắng chống chọi với áp lực tâm lý, nhất thiết phải thoát ra được, phen này được ăn cả ngã về không, nghìn vạn lần không được quay đầu trở lại.”

Mọi người đều hiểu rõ, với lượng dưỡng khí trong bình lặn của chúng tôi, muốn thoát ra khỏi Quy Khư trong tình trạng chưa có gì xác định thế này, tỷ lệ sống sót sợ là chưa đến một phần nghìn.

Nhưng cứ chần chừ ở lại nơi này, nếu không phải xuống cao su bị sóng đánh lật, người rơi xuống nước làm mồi cho cá, thì cũng sẽ bị long hỏa và suối nước nóng hấp chín. Tình hình hết sức gấp, chúng tôi chỉ có mấy phút để suy nghĩ và nghỉ lấy lại sức, nếu còn không mau hành động thì cơ hội sống sót mong manh đến một phần nghìn kia cũng chẳng có, đúng như Minh Thúc từng nói: “Không đánh bạc làm sao biết mình đang hên,” cơ hội nhỏ nhoi mấy thì cũng vẫn là cơ hội, ở đây ngồi chờ chết chi bằng nhân lúc tinh thần và sức lực vẫn còn đầy đủ mạo hiểm một lần chẳng hơn sao.

Đột nhiên cơn mưa lửa ngừng bật, lũ cá mập ở gần đó bận tranh cướp cái xác con cá mui không lò, nước đã ngập lên đến cổ các pho tượng đồng thau, chỉ thấy trên mặt nước lơ nhô toàn đầu là đầu. Tiếng sóng nước xung quanh dội về nghe như có người đang gõ lên một cái chuông khổng lồ dưới đáy biển, không khí đè nén gây ức chế khó chịu không tả nổi. Nhưng tôi nhận ra đây chính là thời cơ tốt nhất để xuống nước, bèn vẫy tay ra hiệu, đeo kính lặn và ống thở lên, định dẫn đầu nhảy từ trên cây gỗ Kiện Mộc xuống. Chợt Cổ Thái giơ tay ra kéo tôi lại.

Tôi nâng kính lặn lên hỏi: “Sao thế? Lắm trận đầu hàng hả?” Chỉ thấy Cổ Thái nét mặt đầy vẻ kinh ngạc hoảng hốt, lắp bắp nói: “Không thể đi được... tôi nhìn thấy... nhìn thấy... mặt trời... màu... màu trắng!”

CHƯƠNG 43

Bôn nguyệt

Tôi nghe Cổ Thái nói trông thấy vàng mặt trời màu trắng, căn bản chẳng hiểu thằng nhãi này đang nói bậy nói bạ cái gì nữa, còn tưởng cậu ta căng thẳng quá độ mà mê muội thần trí, dấu sao thì áp lực tâm lý khủng khiếp do nỗi tuyệt vọng mang lại không phải là thứ một đứa trẻ mười sáu mười bảy tuổi như cậu ta có thể chịu đựng nổi.

Nhưng Minh Thúc thì giật bắn mình, ở trên biển trông thấy mặt trời màu trắng không phải là điềm tốt lành gì, những người hiểu cách xem hải tượng đều biết rõ “mặt trời trắng bệch, giờ bão ngập trời”, đó chính là dấu hiệu của đại nạn sắp sửa giáng xuống. Lão khom già sém chút nữa là ngồi phịch xuống, cũng may tôi kịp đưa tay ra đỡ. Shirley Dương hỏi Cổ Thái: “Đừng cuống, cậu nói rõ ra xem nào.”

Cổ Thái vội chỉ tay nói: “Mọi người mau xem đi, mặt trời màu trắng...” Cả bọn đều không ngờ mặt trời mà cậu ta nói lại ở trên đỉnh đầu. Chúng tôi đang ở trong Quy Khư dưới đáy biển, sao có thể trông thấy mặt trời trên không trung được cơ chứ? Tất cả liền lập tức hướng ánh mắt lên phía trên, chẳng ngờ lại có một vật thể hình tròn màu trắng mờ mờ treo lơ lửng ở ngay chỗ đỉnh cây gỗ Kiện Mộc găm chi chít tên đá.

Vừa nãy hải khí bùng lên, long hỏa ở tầng nham thạch phía trên bùng lên, trút xuống một trận mưa lửa, không trung mù mịt hơi sương bốc lên từ mặt nước bị long hỏa hun đốt, thành ra bọn tôi không ai chú ý đến tình hình phía trên cả. Tôi lạnh toát người, không hiểu sự thể rốt cuộc ra sao, ngạc nhiên thốt lên: “Cái gì thế?” Sự việc xảy ra quá bất ngờ, nhất thời cả bọn không ai kịp định thần, chỉ hoang mang ngược nhìn, song cũng vẫn biết, thứ ở trên kia tuyệt đối không phải mặt trời.

Shirley Dương chăm chú nhìn mảng màu đen gồ hần lên so với xung quanh ở tầng nham thạch trên đỉnh đầu, tựa như sự nhớ ra thứ gì đó, mừng rỡ reo lên: “Đảo u linh!” Thì ra, quang sáng trắng nhờ nhờ ấy, không phải là mặt trời như Cổ Thái nói, mà là một “cửa sổ trời” bị hải khí trong Quy Khư che khuất. Kể ra cũng hợp với lẽ thường, nơi này trên có cửa trời, dưới có dòng chảy ngầm, như vậy mới bảo đảm sinh khí trăm nghìn năm không suy giảm. Lúc chúng tôi mới tiến vào vùng biển vực xoáy

San Hô, gặp đúng lúc nước triều rút, một hòn đảo màu đen lộ ra trên mặt biển, đó chính là đảo u linh thoát ẩn thoát hiện theo quy luật thủy triều.

Lúc nước triều dâng, hòn đảo chìm xuống, khi thủy triều rút, nó sẽ lại lộ ra trên mặt biển. Mới đầu, chúng tôi còn tưởng đảo u linh là lưng con cá voi khổng lồ, chỉ sợ nó quẫy sóng làm lật tàu, sau khi nổ pháo oanh kích mới chắc chắn đó là một hòn đảo nhỏ lơ lửng trên biển. Đảo u linh chia vực xoáy San Hô thành hai khu vực Đông và Tây, chúng tôi bị con rấn biển khổng lồ tấn công, chìm vào hải nhân ở mé phía Đông, không ngờ di tích cổ của nước Hận Thiên trong Quy Khư lại được xây ở ngay bên dưới đảo u linh như thế.

Chúng tôi càng không thể ngờ được trên đảo u linh lại có một hang động giống như cửa sổ trời, thông thẳng lên mặt biển, chắc hẳn bên ngoài đã sáng, lộ ra một mảnh trời to như cái khay, nên Cổ Thái mới tưởng lầm là trông thấy mặt trời màu trắng trước cơn bão lớn. Tôi đoán hang động như cái miệng giếng này không phải bị súng pháo trên tàu Chĩa Ba của chúng tôi bắn sập. Cây gỗ Kiện Mộc này tựa như một cây đại thụ, tên đã ghim vào xòe ra thành tán cây, trông hình thể cơ hồ muốn phá trời bay vút lên. Thì ra, bố cục totem Xạ nhật này hết sức nghiêm mật, mọi điểm đều có ý tứ sâu xa, đến giờ tôi mới cảm nhận được người dân nước Hận Thiên xưa đã tốn bao công sức để tạo ra khung cảnh như trong truyện thần thoại này. Quy Khư tuyệt đối không đơn giản chỉ là bày ra như vậy, bên trong ắt hẳn còn ẩn chứa bí mật gì đó lớn hơn nhiều. Tuy nhiên, tôi thực tình cũng không đoán nổi tại sao cổ nhân lại sắp xếp như vậy.

Tuyên béo hỏi cả bọn: “Các vị, chúng ta đừng có thở vắn than dài ở đây nữa, không thấy nước đang dâng lên đây à? Chúng ta nên bám theo cây gỗ Định hải thần châm này bò lên trên, hay là lặn xuống đáy nước tìm đường ra khác đây? Việc không thể chần chừ nữa, đi như thế nào, cần phải nhanh chóng quyết định ngay đi thôi.”

Tôi thấy cửa sổ trời trên đảo u linh thông thẳng lên sinh môn trên mặt biển, lại nghe bốn phía ầm ầm, chính là tín hiệu nước triều sắp dâng cao. Mặc dù sau khi thủy triều dâng, đảo u linh cũng bị ngập chìm dưới nước, có điều, lúc này cũng chỉ biết tranh thủ thời gian bám vào cây gỗ Kiện Mộc này mà rời khỏi Quy Khư, những chuyện khác thì đợi khi trở lên mặt biển rồi tính toán sau cũng không vội.

Tôi nghĩ tới đó, đang chuẩn bị quyết định thì Shirley Dương chợt ngăn lại: “Mới đầu tôi đã có cảm giác sử dụng Kiện Mộc tạo thành mũi tên khổng lồ thế này hình như không phù hợp với truyền thuyết cổ xưa của nền văn minh Hoa Hạ cho lắm. Người dân nước Hận Thiên tuy tự coi mình là hậu duệ của totem Xạ nhật, nhưng Kiện Mộc lại chính là thượng cổ thần mộc, có thể thông thẳng từ đáy biển đến Nguyệt cung. Đồng thời, hang động như cửa sổ trời kia lại đặt ở Nguyệt vị, nhất định là tượng trưng cho mặt trăng chứ chẳng sai. Ghi chép về nước Hận Thiên trong thư tịch cổ rất ít, có điều đỉnh đồng thời Chu Mục Vương có đúc hình ảnh truyền thuyết người dân nước Hận Thiên sau khi chết liền chạy lên mặt trăng. Bởi vậy, tôi thấy đây có lẽ không phải totem Xạ nhật, mà là đường lên mặt trăng, cho vong linh người chết sử dụng. Chúng ta leo lên theo lối này, liệu có nguy hiểm không?”

Quả tim của cả bọn đều chùng xuống, thì ra cây gỗ Kiện Mộc này không phải totem chiến tranh Xạ nhật, mà là tượng trưng cho con đường u minh dẫn linh hồn người chết lên mặt trăng, xét đến tận

cùng, ngọn núi này quả nhiên là một ngôi mộ cổ nằm ngoài lề xét đoán thông thường. Quầng sáng trắng lóa trên đỉnh cây gỗ Kiện Mộc quả thực tựa như một vầng trăng tròn vành vạnh, khiến cho người ta có cảm giác cây thần mộc đáy biển để linh hồn được thăng hoa này tựa như chỉ cách vầng trăng kia một bước, chỉ cần leo lên đỉnh Kiện Mộc, tung người nhảy lên là có thể rời khỏi vùng Quy Khư hỗn loạn không có lối ra này rồi.

Minh Thúc thấy mặt nước xung quanh thấp thoáng bóng cá mập, tự biết nếu lặn xuống ắt khó tránh khỏi phải huyết chiến với lũ cá dữ ấy. Lão là người qua lại trên biển nhiều năm, dĩ nhiên hiểu rõ sự lợi hại của đàn cá mập, trong lòng đương nhiên muốn lên hơn muốn xuống, cuống quýt lên tiếng: “Tiểu thư Shirley Dương nói rất có lý, trên biển đích thực có truyền thuyết xa xưa về cây gỗ thần thông lên mặt trăng, có điều dù là thần mộc để oan hồn người chết nơi đáy biển lên cung trăng, thì trước mắt chúng ta cũng chỉ còn cách đặt mình vào chỗ chết để tìm nẻo sống mà thôi...” Nói đoạn, lão xông lên dẫn đầu cả bọn bám cây gỗ nghiêng nghiêng vò xù xì như vẩy rồng, chậm chậm leo lên cửa sổ trời phía trên, miệng không ngừng lẩm bẩm khúc hát thê lương bi tráng của dân mò ngọc cho vững dạ, giọng điệu như sói tru quỷ gào: “Hải thần của con ơi, xin hãy cứu vớt lấy kẻ cô khổ này, không sợ sóng sâu nước cả, chỉ sợ không thể về nhà...”

Minh Thúc đã tranh leo lên cây thần mộc trông tựa như có thể thông tới tận cung trăng ấy trước, hơn sáu chục tuổi đầu rồi, bảo leo là leo luôn không chút chần chừ do dự, tay chân hết sức nhanh nhẹn. Tôi thấy vậy, trong lòng không khỏi chửi thầm cái lão già này đúng là hạng cá nhân chủ nghĩa chỉ biết nghĩ đến mình, chẳng lo gì cho tập thể. Nhưng hành động của lão đồng thời cũng đập tan mọi sự lo âu của chúng tôi, thôi thì được ăn cả ngã về không, đánh liều một phen vậy. Đã đến nước này, cũng chỉ còn cách cả đội bò lên cửa hang kia tìm đường thoát khỏi Quy Khư, nhưng bình ô xy và mặt nạ thì vẫn không thể vứt bỏ, để vạn nhất lối trên ấy không đi được thì vẫn còn có thể nhảy xuống nước tìm đường khác. Vậy là cả bọn cùng nghiêng răng đành vác nặng, gắng sức leo lên.

Tuyền béo leo lên thứ hai, đeo bình lặn và một cái bao to đựng những món vớt được, tuy hết sức nặng nề, nhưng cậu không nở vứt bỏ thứ gì. Mang vác nặng đối với cậu ta mà nói không phải là vấn đề, nhưng leo cao xưa nay vốn là nhược điểm lớn nhất của Tuyền béo. Có điều, chuyện đã đến nước này rồi, thì cậu ta cũng chỉ còn biết cắn đầu cắn cổ, nhắm tịt mắt lại, chỉ nghe “bach bach bach” mấy tiếng, tám thân phì nộn đã lên được mấy mét.

Bọn chúng tôi xếp hàng một bám theo cây gỗ khổng lồ quán nhằng nhịt xích đồng, cũng không biết khúc cây đã trải qua nghìn vạn năm này có chống chọi nổi sóng gió hay không nữa. Cúi người nhìn xuống dưới, nước biển cuộn cuộn sục sôi, nhấp nhô vô số bóng dáng tượng nô lệ bằng đồng thau, ngoài ra còn có rất nhiều cá mập lượn lờ rình rập trong làn nước đã chìm ngập quá nửa di tích thành cổ. Tôi lo Tuyền béo căng thẳng quá sẽ tuột tay ngã, bèn kêu lên với cậu ta: “Tur lệnh Vương Khải Tuyền, mau mở mắt ra xem, chúng ta sắp bò lên đến mặt trăng rồi, bà quả phụ trên cung trăng và thuốc trường sinh bất tử của bà ta đang đợi cậu đến nhận đấy.”

Tuyền béo cảm nhận được thể nước cuộn cuộn phía dưới, lại thấy gió lạnh từ trên cao quạt vù vù bên tai, nào dám mở mắt, nhưng mồm miệng thì vẫn bi bô chẳng chịu kém cạnh gì ai: “Hồ Bát Nhất, giờ là lúc nào rồi, sao cậu lại giở cái trò thất đức ấy ra hử? Cậu không biết tur lệnh Vương Khải Tuyền này vốn có cái thú lên chỗ cao là thích nhắm mắt lại trầm tư hay sao? Lòng ta sáng như gương, mở mắt ra chẳng những không thấy nàng quả phụ xinh đẹp mà chỉ có nước rơi xuống làm mồi cho cá thôi, đến

lúc ấy tôi đây nhất định phải kéo cái thang thất đức khôn kiếp nhà cậu xuống theo...”

Trong âm thanh âm vang của muôn ngàn cơn sóng, sáu người chúng tôi leo dần lên đỉnh cây thần mộc dưới đáy biển. Ai nấy lúc này cũng đã bị vật nặng đè lên làm cho lưng nhức vai mỏi, tuy rằng tay chân mềm nhũn cả ra, song đều không dám lơ tay dù chỉ một chút. Không khí trên mặt biển phả vào mặt, từ chỗ này chúng tôi đã có thể trông thấy rõ một vùng trời trắng xóa. Có điều, lúc ở bên dưới thoát nhìn cảm thấy khoảng cách giữa cây gỗ Kiện Mộc và lối ra hình như rất gần, nhưng đến tận nơi mới phát hiện ra, không mọc thêm đôi cánh thì đừng hòng bay lên trên đó được. Minh Thúc loạng choạng nhòm người đứng trên đỉnh cây gỗ, nhón mũi chân, không cam lòng vươn tay với lên mép cửa hang. Nhưng từ chỗ lão đứng đến cửa hang vẫn còn quá xa, ít nhất cũng phải đến cả chục mét. Lão khom già lập tức ỉu xiu, lòng nguội ngắt đi như tro tàn, suýt chút nữa thì tuột khỏi cây gỗ ngã ùm xuống nước.

Tôi thầm tự mắng mình quá sơ suất, lúc ra biển lại không mang theo mấy thứ dụng cụ treo cao như súng bắn dây móc hay phi hổ thảo, thành ra chỉ còn cách có mấy bước, mà cả bọn chúng tôi chỉ biết trơ mắt ra nhìn chứ chẳng còn cách nào hơn. Đến lúc này, bọn tôi mới ngộ ra mình đúng là hạng người phàm mắt thịt, không phải Thường Nga uống thuốc bất tử thân thể nhẹ bằng bay được lên cung trăng. Người sống ở đời, thân thể bằng máu thịt, bản chất vốn ô trọc nặng nề, dầu là bậc chí thánh chí hiền như ông Khổng ông Mạnh, có tài học vô song hoặc thần dũng vô địch như Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, sức khỏe bằng ba bò chín trâu, cũng không thể nào thoát khỏi trọng lực địa cầu, tuyệt đối không thể bước đi trên không trung được. Phi thiên bôn nguyệt, những cảnh tượng kiểu như thế chỉ tồn tại trong truyền thuyết thần thoại mà thôi.

Tôi bám tay lên mũi tên ghim vào đầu trên của cây gỗ, nhiều năm bị nước biển xối vào vẫn chắc chắn như thường. Chỉ thấy, hải khí mờ mịt, người ở trên cao tựa như đang đạp chân lên mây mù, mấy chục mét dưới chân là một vùng nước hỗn độn đang sục sôi cuộn trào, không ngừng dâng cao. Mặt mũi cả bọn chúng tôi ướt đầm mồ hôi hòa lẫn hơi nước, mắt thấy con đường “bôn nguyệt” trở thành tuyết lộ, ai nấy đều thờ dốt, chẳng biết phải làm sao.

Minh Thúc lại đưa ra chủ ý hão huyền, đợi đến khi nước dâng cao, thì nương theo dòng nước mà bơi ra bên ngoài. Cổ Thái và Đa Linh chỉ biết nhìn ngó quanh quất, bộ dạng cũng rất lúng túng. Tôi nghe trên đỉnh đầu vọng xuống tiếng gió rít như xé vải, thậm chí trời bên ngoài chắc vừa sáng, triều sớm chuẩn bị dâng, sợ rằng chẳng mấy chốc nữa u linh đảo sẽ bị nước biển nhấn chìm. Khi đó nước biển sẽ cuộn cuộn đổ vào qua “cửa sổ trời”, bọn tôi còn lẩn lẩn trong này chắc chắn sẽ bị dòng nước xiết xé xác. Xem tình hình này, có khi vẫn phải lặn xuống dưới kia tìm đường khác thôi vậy. Nghĩ tới đây, tôi bèn cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy trong làn nước ẩn hiện vô số bóng cá mập, lồ nha lồ nhô không đếm nổi, cảnh tượng thực khiến người ta phải rùng mình khiếp hãi. Trong tình trạng không có gì yểm hộ che chắn như thế mà nhảy xuống nước, đừng nói là không lặn được xuống đáy sâu, chỉ sợ vừa chạm vào mặt nước, chúng tôi đã bị bầy cá mập ấy lao vào xơi tái ngay tại trận rồi ấy chứ.

Đột nhiên Shirley Dương “a” lên một tiếng, trên thân cây gỗ này có rất nhiều mũi tên đá dài mấy

mét, xòe ra như tán cây, kỳ thực chính là hóa thạch của một loài sinh vật biển cổ. Cây gỗ Kiện Mộc chìm dưới đáy biển đã vạn năm, giờ không thể nào phán đoán được các mũi tên là tác phẩm của thiên nhiên hay do con người cắm vào nữa. Có điều, ở chỗ lura thừa ít mũi tên đá nhất, có một cánh cửa bằng đồng khắc hoa văn dạng vảy, rất giống hình dạng vảy gỗ màu đen trên khúc cây. Nếu không phải Shirley Dương tình cờ bám vào đúng chỗ thì không dễ gì mà phát hiện được cánh cửa đồng này.

Chúng tôi đều không ngờ gần ngọn cây gỗ lại có một cánh cửa đồng to tướng thế này. Lấy tay gạt đám rong rêu bám bên ngoài đi, trên cánh cửa lờ mờ hiện ra hình khắc cây gỗ thần đâm xuyên từ đáy biển lên cung trăng. Những totem Tổng tử điều bay lượn trên không trung có thể gặp được trong các mộ cổ thời kỳ Ân Thương và Tây Chu kia lại càng chứng tỏ rằng đây là mộ đạo của một ngôi mộ cổ. Chúng tôi lập tức nghĩ đến giả thiết, cây gỗ khổng lồ này rỗng ruột, bên trong có một con đường, một con đường để vong linh người chết đi theo thần mộc lên cung trăng. Bên dưới thông đạo ấy chắc chắn là mộ cổ của người nước Hận Thiên. Điều này xem ra có vẻ rất giống tục để lại “Thiên môn” trong địa cung để chủ mộ có thể phi thăng vũ hóa thành tiên trong phong tục mộ táng Trung Quốc, chỉ có điều “Thiên môn” để vong hồn lên cung trăng cầu thuốc bất tử ở đây nằm trong lòng thần mộc tương truyền có thể thông từ đáy biển lên tới mặt trăng này mà thôi.

Nước triều dưới vực xoáy San Hô đã dâng, màn hơi sương đang lờ mờ sáng tối sầm đi. Chúng tôi đều hiểu rõ, chỉ cần đảo u linh bị nhấn chìm, nước bên trên sẽ ào ào xối xuống, nước bên dưới kia cũng đồng thời dâng lên. Lũ cá mập đã ăn sạch sẽ con cá mui mắt vàng bị lura đạn nổ chết, giờ mà xuống nước chẳng khác nào tự đâm đầu vào chỗ chết. Đứng trước biển lớn đang nhe nanh múa vuốt, thân lâm vào tuyệt cảnh tiến thoái lưỡng nan, dầu là ai cũng không thể giữ vững được tinh thần mà ra vẻ ta đây hảo hán nữa, lũ chúng tôi mặt mũi xám xịt như tro, ôm chặt lấy những mũi tên đá trên ngọn cây gỗ khổng lồ, tâm trí hoảng loạn tột độ.

Đang lúc quần bách, tôi thấy cánh cửa đồng ấy hơi lún vào bên trong thân cây gỗ, có vẻ đóng rất chặt, cũng không biết có phải mộ cổ sớm đã bị ngập nước biển rồi hay không. Lúc này đã không còn sự lựa chọn nào khác, chỉ có chui vào trong mộ cổ qua đường mộ đạo này, họa may mới thoát khỏi hiểm cảnh trên có dòng chảy xiết, dưới có bầy cá mập. Tôi chỉ tay vào cánh cửa đồng, gào lên với Shirley Dương: “Không lên được cung Quảng Hàn thì chúng ta đành xuống dưới mộ phần vậy.”

Shirley Dương gạt đầu, rút dao găm ra nạy cánh cửa đồng đóng chặt. Tôi cũng lật tay rút thanh kiếm mà người dân nước Hận Thiên cổ dùng để giết trai cướp ngọc. Bây giờ, tôi cũng chẳng để ý xem thanh kiếm đồng ấy quý giá nhường nào nữa, cứ thế ra sức mà chọc, nạy vào khe cửa. Không ngờ, lưỡi kiếm sắc bén dẻo dai, vận sức mấy lần, cắt đứt luôn được sợi xích buộc cửa.

Nước triều vẫn chưa ngập hết đảo u linh, nhưng sóng biển đập dòn, ngọn sóng vỗ cao quá chớp đảo, khiến nước từ trên cao bắt đầu đổ xuống đỉnh đầu chúng tôi. Tình thế đã quá bức bách, Minh Thúc và Cổ Thái ở bên cạnh nhìn sang, ruột gan xem chừng cũng nóng như lửa đốt, bèn tiến lại giúp sức nạy cánh cửa. Cánh cửa đồng nặng nề nghìn năm nay đóng im ỉm, thế mà lúc mở ra, lại không hề có mùi ẩm mốc, mà chỉ thấy tanh tươi xộc lên tận óc, khiến người ta chỉ muốn nôn ọe. Bên trong cánh cửa lộ ra một thông đạo rộng rãi tối đen như mực, sâu không thấy đáy, tựa như thông thẳng đến cõi u minh.

Shirley Dương quẹt một que diêm ném xuống, kiểm tra thấy không khí lưu thông, vô hại với con người, lập tức nói với cả bọn: “Bên trong không có nước, không khí cũng an toàn, xuống được!”

Trong lúc nói chuyện, nước triều đã lên đến đỉnh, thời gian không cho chúng tôi nghĩ ngợi gì nhiều nữa. Tôi vội lần lượt đẩy từng người bên cạnh vào thông đạo, sau đó nhanh chóng chui vào theo, tiện tay đóng cánh cửa đồng lại. Trong bóng tối, tôi chỉ thấy cả không gian ngập chìm trong tiếng động như sấm nổ, dòng nước xiết đổ sầm sập xuống thân cây gỗ khổng lồ, người ở bên trong lại càng đình tai nhức óc hơn gấp bội phần, gân cốt toàn thân tưởng chừng như bị nghiền nát. Chỗ bị chúng tôi nạy ra trên cánh cửa đồng không ngừng có nước rỉ vào chảy tong tòng.

Tôi vội há to miệng không dám ngậm, đề phòng tổn thương màng nhĩ. Trong thông đạo tối om như mực đã có người bật đèn pin lặn nước lên. Loại công cụ chiếu sáng này không hiệu quả lắm đối với môi trường không có nước, song có thể đeo trên người, rảnh hai tay để làm việc khác. Tôi cũng bật ngọn đèn treo trước ngực mình lên, chỉ thấy mộ đạo lớn khó tưởng tượng nổi này được làm từ thứ gỗ rắn chắc dị thường, tuy bên ngoài ngập nước, bên trong vẫn không hề ẩm ướt chút nào. Bọn chúng tôi ai cũng mang vác nặng, đi theo mộ đạo dốc nghiêng này lên thì dễ, xuống mới khó, chỉ còn cách dùng dao găm đâm vào vách gỗ, nghiêng răng từ từ dịch chuyển xuống.

Cũng không biết đã nhích dần từng bước như thế được bao lâu, âm thanh nước triều đổ xuống va vào cây thân mộc cũng nhỏ dần, không rõ là nước trong Quy Khư đã dâng đầy hay là nước triều đã rút, song chúng tôi vẫn chưa đến được cuối mộ đạo. Càng xuống sâu, mùi tanh tươi và hơi ẩm càng xộc mạnh, thêm một lúc lâu nữa, cuối cùng cũng nghe thấy tiếng nước chảy róc rách. Chúng tôi đã xuống đến đáy thông đạo.

Shirley Dương ném một quả pháo lân tinh, ánh sáng bùng lên, chỉ thấy chúng tôi cách mặt nước chừng mười mét, một đầm nước phẳng lặng trải ra bên dưới, xung quanh không thấy chỗ nào để đặt chân. Tôi bảo cả bọn giật hai chốt bơm hơi bơm phòng ba lô rồi ném xuống trước, sau đó lần lượt thả mình xuống đầm. Vừa chạm nước, tất cả đều vội bơi lại chỗ ba lô, thở hắt hển.

Trong ánh sáng lân tinh nhợt nhạt, tôi ngẩng đầu quan sát xung quanh. Cây gỗ khổng lồ sừng sững như ngọn tháp đen kịt đứng chôn chân vào lòng một động san hô ngập nước hình thành từ thời thượng cổ, không biết sâu đến chừng nào. Cánh cửa đồng mở vào một thông đạo xuyên xuống tận mặt nước trong động san hô. Tôi còn thấy trong hang chắt chắt rất nhiều mai rùa to như cối xay, khắc chi chít các tiêu ký và dấu hiệu cổ xưa dùng để suy diễn quẻ trong Bát quái, nhưng ngâm nước biển quá lâu, hầu hết hình khắc đều đã mờ tịt, khó lòng nhìn ra. Trên rặng đá cách chỗ chúng tôi không xa lắm, đặt bộ xương của một sinh vật cổ trông giống cá voi khổng lồ, bên trong xương đầu thấp thoáng gò lên mấy chục hình người, có lẽ đây là nơi đặt thi thể trong mộ cổ. Phỏng chừng, những xác cổ này miệng đều ngậm “trụ nhan châu”, dẫu ở đáy biển nghìn năm cũng không sợ bị thối rữa.

Theo bản năng, tôi đưa tay sờ túi đeo bên người, bây giờ mới sực nhớ ra mình không đem theo

móng lừa đen. Có điều, tôi lại nhớ ra mình vẫn còn Tần Vương Chiêu Cốt kính, liền thấy yên tâm ngay tắp lự. Quan sát một lượt xong, tôi định xem lòng hồ này sâu bao nhiêu, liền nhận ra chỉ số trên mặt đồng hồ đo đã chỉ mức tối đa, không biết là đồng hồ hỏng hay hồ nước trong động san hô sâu tới nỗi không thể thăm dò.

Lúc mới xuống đây, Tuyền béo sợ đến mềm nhũn cả hai cẳng ra, nhưng vừa trông thấy trong ngôi mộ cổ kỳ quái này còn có cả người chết, cu cậu tức thì lấy lại tinh thần, hăm hở kéo cả bọn bơi lại gần xem cho rõ ràng. Tôi thấy đồng xương hóa thạch vừa khéo cũng là chỗ thích hợp để mọi người nghỉ ngơi chĩnh đốn, bèn đưa tay vẫy vẫy, bảo cả nhóm bơi ra đó tạm thời tháo bỏ trang bị, ngồi nghỉ một chút cho lại sức.

Cả bọn nhọc nhằn leo lên rặng đá, thấy một ngọn đèn làm bằng xác giao nhân phơi khô bên trong đựng mỡ. Mỡ giao nhân dùng đốt đèn trải qua nghìn vạn năm cũng không khô, điểm cháy rất thấp, chỉ cần có chút không khí là đèn vẫn sáng, vừa khéo có thể thay thế đèn pin. Minh Thúc lập tức châm đèn, chiếu vào mấy cái xác chết trong xương con cá voi khổng lồ, miệng lầm bầm như thể đang tự nói với chính mình: “Tiên sư cha bố nó, không ngờ vùng Nam Hải này lại có mộ cổ của người Hận Thiên thật, cương thi đáy biển hàng xịn thế này, nhất định là được giá lắm đây... chắc chắc...”

Dưới ánh đèn, chúng tôi còn chưa nhìn rõ mấy cái xác mặt mũi mờ hồ kia, đã phát hiện ra trên cái mai rùa nằm phía trước bộ xương cá voi khổng lồ có tiêu ký “Chấn thượng chấn hạ”. Vì lúc ở trên biển đã thấy tiêu ký này ba bốn lần rồi, nên ngay cả Minh Thúc và Tuyền béo cũng nhận ra, đây là quẻ tượng Chấn kinh bách lý. Trong Quy Khư cứ xuất hiện đi xuất hiện lại quẻ tượng cổ này, rốt cuộc là có thâm ý chi đây?

Tôi đang mệt bã cả tinh thần lẫn thể xác, cứ nghĩ đến những quẻ số thâm ảo phức tạp trong *Kinh Dịch* là đầu đau như búa bổ, nhưng trong quẻ Chấn dường như có ẩn tình liên quan mật thiết đến Quy Khư. Tôi đang vắt óc nghĩ ngợi mà vẫn chưa tìm ra đầu mối gì, Shirley Dương chột lên tiếng hỏi: “Tôi không hiểu *Kinh Dịch* cho lắm, nhưng từng đọc qua trước tác của một vị học giả người Hoa sống ở Mỹ, ông ấy là chuyên gia nổi tiếng về nghiên cứu Dịch học, quan điểm hết sức độc đáo. Vị học giả đó từng đề cập rằng, trong các quẻ tượng của Dịch, phàm là những câu có chữ số bên trong, chẳng phải không dung mà có, mà đều chứa đựng thông tin đã được mã hóa của cổ nhân, người ngày nay đa phần đều không thể nào giải nổi. Quẻ Chấn này có câu ‘Chấn kinh bách lý’^[55] anh có biết, tại sao trong quẻ không phải là chín mươi chín dặm hay một trăm linh một dặm hoặc là nghìn dặm vạn dặm luôn, mà lại đúng là một trăm dặm hay không?”

Cương nhân Nam Hải

Chuyện Shirley Dương vừa đề cập, xưa nay tôi chưa từng nghĩ tới, “Dịch” bao hàm vạn tượng, mọi sự biến hóa không ngừng của sự vật trong cõi đất trời đều ở trong đó, chẳng qua là có rất ít người đủ khả năng tham ngộ thấu triệt mà thôi. Một người vĩnh viễn chẳng bao giờ thấy được tất thảy. Mỗi người tiếp xúc với Chu Dịch đều có nhận thức riêng về *Kinh Dịch*, trong mắt của triết gia, nó bao hàm triết lý, còn trong mắt của người theo chủ nghĩa thần bí, nó lại là một bộ thiên thư có thể dự đoán được biến hóa của vạn sự trên đời. Nhân giả thấy nó, bảo đấy là nhân. Trí giả thấy nó, bảo đấy là trí. Đến tận ngày nay, thế nhân kiến giải *Kinh Dịch*, xét cho cùng vẫn còn rất phiến diện, chỉ như ếch ngồi đáy giếng mà thôi.

Vì vậy, Shirley Dương mới nói, phàm những câu có chữ số trong *Kinh Dịch* đều không phải tự nhiên mà như vậy. Hào từ của quẻ Chấn là “Chấn lai hích hích. Tiểu ngôn ách ách. Chấn kinh bách lý. Bất táng chủy sưởng.”^[56], cũng là có ý riêng, chẳng qua không biết tại sao lại dùng câu “Chấn kinh bách lý”? Nếu chỉ để miêu tả một hiện tượng, hà cớ gì không dùng “Chấn kinh thiên lý” hay “Chấn kinh vạn lý?”

Shirley Dương nói, nhóm chúng tôi từ lúc ở trên đảo Miêu San Hô ra khơi, liên tiếp mấy lần gặp cổ vật liên quan đến quẻ Chấn. Dấu vết của quẻ Chấn xuất hiện cả trong quan quách, mộ huyệt, hoặc trên mai rùa, xương cốt, dường như là có liên quan đến việc mai táng chôn cất trong Quy Khư này vậy. Như vậy có nghĩa là, rất có thể đó không phải quẻ tượng có được do chiêm bốc bói toán, mà là tiêu ký người nước Hận Thiên sử dụng khi chôn các người chết, hoặc một loại ám ký trong mộ huyệt của họ. Vả lại, trong những ký hiệu này, tiêu ký đại biểu cho “bách” trong quẻ tượng hết sức nổi bật, nhiều lần như vậy, không thể không khiến người ta phải nghi ngờ.

Tôi gãi đầu, thực tình không biết phải trả lời câu hỏi của Shirley Dương như thế nào. Mặc dù cô tư duy rất linh hoạt, thường hay nhìn rõ được bản chất của sự vật, nhưng “Chấn kinh bách lý” có đặc chỉ điều gì hay không thì chỉ có người xưa mới biết. Tôi từng nghe Trương Doanh Xuyên nói, năm xưa, tổ tiên nhà anh ta có một vị kỳ tài, cao thủ trong đám Mô Kim hiệu úy, tên là Trương Tam Liên Tử. Vị Trương tam gia này đào được Thiên thư toàn quẻ mười sáu chữ âm dương trong mộ cổ thời Tây Chu, sau khi xem xong liền đóng cửa không ra ngoài nữa. Có người hỏi ông, phải chăng đã nhìn ra được cơ

trời, Trương tam gia lắc đầu lia lịa, chỉ thốt ra một câu: “Ai giải được sự bí ảo này, họa chỉ có tiên nhân thuở hồng hoang.” Câu này ý rằng, có lẽ chỉ có những bậc tiên nhân thuở hồng hoang sơ khai mới biết được thiên cơ chân chính trong mười sáu quả âm dương ấy.

Mười sáu quả đó đại khái chỉ có tiên nhân mới hiểu được, ngay cả tám quả lưu truyền đến hậu thế (Bát quái), tuy đã giảm đi đến một nửa, song các bậc cao nhân bác cổ thông kim xưa nay cũng không ai dám nói mình đã hiểu hết. Tôi là kẻ nửa đường xuất gia, nên dĩ nhiên càng không biết những hào từ có chữ số trong *Kinh Dịch* ẩn chứa huyền cơ gì bên trong.

Có điều, ngoài miệng tôi vẫn không chịu thừa nhận, mà chỉ nói: “Chữ ‘bách’ trong ‘Chấn kinh bách lý’ là đại biểu cho số tròn. Thời xưa, người Trung Quốc có thói quen dùng số tròn làm hình dung từ, chẳng hạn ‘bách chiến bách thắng’, ‘bách bộ xuyên dương’..., cô xem có ai nói, chín mươi chín trận thắng cả chín mươi chín, hay là một trăm linh một bước xuyên dương đâu? Nói ‘trăm’ nghe ngắn gọn mà toát lên khí thế to lớn, cái này gọi là lời nhẹ mà nghĩa sâu xa đấy, vậy thôi chứ chẳng có hàm nghĩa đặc biệt gì đâu. Trên trời nổi sấm, ai biết rốt cuộc là sấm vang xa bao nhiêu dặm chứ? Kỳ thực, đây chỉ là một kiểu tỉ dụ trừu tượng thôi, có lẽ người Mỹ thích miêu tả chi li chính xác, vì vậy cô mới thấy kỳ lạ chẳng?”

Shirley Dương đại khái chắc cũng cảm thấy tôi nói rất có lý, nên không lằng nhằng thắc mắc về quả Chấn trên mai rùa trong mộ nữa, mà bước đến cùng nghỉ ngơi với mọi người bên cạnh bộ xương cá voi hóa thạch trắng phớt.

Tôi cũng ngồi xuống đất, đưa mắt nhìn quanh, thăm hình dung suy đoán cục thể của ngôi mộ này, xem ra tất cả đều trùng hợp với hình xăm trên lưng Cổ Thái. Bên dưới cây thần mộc đáy biển là xác cổ của người Hận Thiên. Đản nhân đã giấu bí mật về mộ cổ của tổ tiên trên thân thể Long hộ, nhất định không phải để hậu duệ đời sau phát hiện ra mà đến đây đổ đầu, có điều, nguyên nhân thực sự là gì thì sợ rằng trong đám mò ngọc còn đang sống, chẳng ai có thể giải đáp được.

Tôi lại hướng ánh mắt về phía thông đạo ngấm trong lòng cây gỗ mà chúng tôi vừa trượt xuống, xem ra cây Kiện Mộc khổng lồ này đã sinh trưởng ở đây từ ức vạn năm về trước, sau này bãi bể nương dâu, rừng xanh biến thành biển lớn mênh mang, Kiện Mộc vẫn lưu lại dưới đáy biển, cơ hồ như xuyên qua ba tầng vỏ trái đất. Chẳng trách, trong truyền thuyết cổ đại, nó được coi là thần mộc nối liền đáy biển với cung Quảng Hàn trên mặt trăng. Tôi đoán, người Hận Thiên năm xưa đã khoét rỗng thân cây, cải tạo động san hô phía bên dưới thành mộ huyết cho mình.

Mộ huyết của người Hận Thiên không có mộ đạo mộ thất như những ngôi mộ bình thường khác, nằm trong vùng hồ liên tiếp xuất hiện xoáy nước, không biết là sâu đến chừng nào. Tiếng sóng nước vỗ ì ầm xa xa, khí nóng trắng mờ hừng hực xông lên từng đợt, tôi đoán chắc là có suối nước nóng ngấm dưới đáy Quy Khư. Nước trong suối này nóng hơn ở suối nóng trên lục địa gấp cả trăm lần, bất cứ sinh vật nào rơi xuống, cũng sẽ lập tức bị luộc trong nhiệt độ cực cao cho đến khúc xương cũng chẳng còn.

Phía đối diện lại có từng đợt từng đợt hơi lạnh ngùn ngụt bốc lên, hút nước biển xuống khoảng hư vô trong lòng trái đất. Vị trí mộ huyết ở chính trong Âm Dương giới một nóng một lạnh, có các rặng san hô chết bao bọc kín kẽ xung quanh, nước nóng và nước lạnh đều không thể tràn vào trong được. Trong mắt các nhà phong thủy, đây xứng đáng là một huyết mộ thần tiên “thông thiên địa, hóa cổ kim”. Sinh khí trong mộ không bị chảy ra ngoài, mà lưu chuyển tuần hoàn không dứt, bọc lộ tất cả sự thần kỳ của tự nhiên tạo hóa.

Nhân lúc tôi quan sát địa hình, Tuyền béo đã lấy lại sức, liền thò nửa người vào trong bộ xương cá voi nhòm ngó mấy cái xác cổ. Minh Thúc cũng kéo Cổ Thái bước lại gần, bảo cậu ta đập đầu bái lạy tổ tiên. Lão khom già ấy nói: “Đây là tổ tiên của Đản nhân đấy, nếu tiên tổ nhà cậu có linh, nói không chừng lại có thể phù hộ chúng ta bình yên trở về cũng nên.”

Cổ Thái chẳng hiểu tổ tiên mấy nghìn năm trước của mình là gì, có điều, nhìn thấy xác cổ cũng vẫn nẩy sinh lòng kính sợ, liền quỳ rạp xuống đập đầu, chấp tay trước ngực làm theo Minh Thúc, xì xụp bái lạy mấy lượt.

Tuyền béo hỏi Minh Thúc: “Cái bác Minh này lắm chuyện thế, đào rồi bán, bán rồi lại đào, cả đời bác buôn đi bán lại bao nhiêu cái xác cổ rồi? Sao đến đây lại còn làm ra vẻ nọ kia, đập đầu bái lạy cái quái gì chứ? Tôi đang tưởng bác định ôm mấy cái cương thi này về bán giá cao kiếm lời nữa cơ, nhưng biểu hiện của bác thực khiến tôi thất vọng quá đi mất, thôi đứng sang một bên đi, đúng là già rồi mà còn chẳng nên thân...”

Minh Thúc rầu rĩ nhăn mặt nói: “Đừng đem chuyện xưa ra so với chuyện nay nữa, giờ đang là lúc khó khăn, bị chôn chân cả lũ dưới đáy biển thế này, cơ hội sống sót trở về thật mong manh như khói, còn tâm trạng đâu mà nghĩ đến giá cả xác cổ thế nào nữa chứ. Hiện tại dĩ nhiên là nhớ ra thần Phật nào thì bái vị ấy ngay, nói không chừng bái trúng, biết đâu chúng ta có thể thoát cơn khốn đốn mà trở về. Nếu không, thằng béo nhà cậu bảo xem, chúng ta còn làm gì được nữa đây?”

Tuyền béo đặt ngọn đèn xác giao nhân xuống đất, nói: “Theo tôi ấy à... nói thực lòng, rơi vào tình cảnh thế này tôi cũng chẳng biết phải làm sao nữa, tôi chẳng qua là bị ép phải hành động theo sự chỉ dẫn của lý trí mà thôi...” Lời vừa dứt, cậu ta liền sử dụng thủ đoạn của Mô Kim hiệu úy, nâng một cái xác lên, dùng đầu gối thúc lên gáy cương thi, một tay giữ chặt đỉnh đầu, một tay bóp vào xương gò má, ý đồ khiến thi thể phải nhả viên ngọc trụ nhan ngậm trong miệng ra.

Tôi vội ngăn Tuyền béo lại, chuyện này ra biển vớt thanh đầu đã đủ lắm rồi, trong mộ cổ này toàn là thi thể cổ tiên của Cổ Thái, ngậm ngọc nghìn năm chết mà không thối rữa, vì lý do tôn trọng nên thông thường không gọi là cương thi hay bánh tông, mà gọi là “cương nhân”. Lúc này, tốt nhất cũng không nên kinh động bọn họ thì hơn, bằng không tuy trong mộ sinh khí rất thịnh, song một khi “trụ nhan châu” tích tụ tinh hoa của khí âm bị lấy ra, cương nhân đã được bảo tồn mấy nghìn năm sẽ lập tức hóa thành bột mịn. Chuyện này chúng tôi ra biển là để vớt thanh đầu chứ không phải vào Quy Khư trộm mộ, vì vậy làm chuyện gì cũng không nên thái quá. Tôi vừa ngăn cậu ta lại, vừa nói: “Tổ sư gia đã dạy rồi, lòng tham chính là nơi ẩn tàng nguy cơ thiên hạ đại loạn, chúng ta còn phải nghĩ cách sang Mỹ hưởng phúc mấy chục năm nữa, bao năm nay sóng to gió lớn gì cũng trải qua rồi, mất mạng ở đây thì

thật là uổng phí quá đấy.”

Tuyền béo nghe tôi khuyên giải điều hơn lẽ thiệt một hồi, rút cuộc cũng nghĩ thông, lưu luyến chui ra khỏi bộ xương cá voi. Tôi mặc dù không muốn đụng đến mấy cương nhân Nam Hải này, song cũng muốn xem thử coi trong bộ xương cá voi ấy có những gì, những mong có thể phát hiện ra được đầu mối gì đó giúp chúng tôi thoát khỏi chốn này.

Xương đầu con cá voi nửa khép nửa hở, cũng không phải rất to, nhưng để đặt xác chết thì còn rộng rãi chán, bên trong còn có một số vật bồi táng nữa, nên xem ra nó có vẻ giống mộ thất hơn là một chiếc quan tài. Tôi chỉ cần khom người chui qua miệng cá là có thể vào trong, năm cái xác cổ còn bảo tồn nguyên vẹn lặng lẽ nằm một hàng.

Shirley Dương cũng muốn xem rõ hơn, bèn bật đèn pin lên, chui theo sau tôi vào mộ thất. Bọn Minh Thúc cũng muốn vào xem, nhưng bên trong quá chật hẹp, nhiều người quá thì không nhúc nhích gì được, tôi đành bảo họ đứng bên ngoài giơ ngọn đèn chiếu sáng, cũng đồng thời đề phòng có chuyện xảy ra ngoài ý muốn. Trong chốn âm u đen tối dưới lòng biển sâu này, trời mới biết là có giống quái vật gì ẩn náu, tuyệt đối không thể chỉ cắm đầu cắm cổ nhìn về phía trước mà quên cảnh giác phía sau được.

Tôi và Shirley Dương một trước một sau, hết sức cẩn thận bước qua bên cạnh năm cỗ cương nhân Nam Hải, đi sâu vào mộ thất. Chúng tôi ngồi xổm xuống, rọi đèn pin nhìn mấy thi thể, chỉ thấy năm cái xác này có ba nữ hai nam. Thi thể nam một già một trẻ, phục sức chắc đều đã hóa thành bụi cát cả, phủ một lớp da rỗng khô khốc. Da rỗng thực chất là da của một loại cá biển có vảy rụng, đầu mọc sừng, hiện đã tuyệt chủng.

Cả năm cái xác phủ kín da rỗng, chỉ để lộ phần đầu. Xác ông già ở mé bên lộ ra một nửa cánh tay, da ngăm ngăm đen, khuôn mặt hơi hõm, nhưng nước trong cơ thể có “trụ nhan châu” giữ lại, nên không bị khô rữa. Trên đời này, cũng chỉ có Nam Hải minh châu ở vùng biển vực xoáy San Hô thấm đẫm hải khí mới có tác dụng kỳ diệu như vậy. Tôi rút dao găm ra, đâm khế lên cánh tay của ông già ấy một nhát.

Không ngờ da thịt “cương nhân” cứng như sắt thép. Tôi chưa từng gặp qua xác cổ nào như thế này, có lẽ nó đã được xử lý bằng phương pháp chống thối rữa đặc biệt của vùng biển. Cái xác này, dường như rất giống cái xác Tần Thủy Hoàng gặp khi tuần du xuống phương Nam. Shirley Dương thấy tôi làm vậy, khẽ hỏi: “Anh lại làm bừa rồi, lấy dao đâm xác chết người ta làm gì chứ?”

Tôi đáp: “Thử một chút xem có thi biến hay không ấy mà. Giờ xem ra lo lắng của tôi là thừa rồi, Quy Khư là huyết nhãn của mạch Nam Long, sinh khí cực thịnh, bình sinh tôi chưa từng thấy nơi nào như vậy bao giờ. Mấy ‘cương nhân’ này sắp hóa thạch đến nơi rồi, không lo bị thi biến nữa đâu.” Shirley Dương gật đầu, giơ đèn pin quét một lượt xung quanh, phát hiện ra trong mộ thất có khá nhiều món đồ bồi táng. Chuyện bồi táng mình khi theo người chết từ thời đồ đá đã có rồi, không chỉ ở riêng Trung Quốc, mà các nền văn minh cổ trên thế giới, đa số đều có tập tục bồi táng vật dụng theo người

chết. Trong bộ xương hóa thạch của con cá voi có xương cốt của các loài thủy tộc, cùng vô số món vật khác chồng lên nhau, được sắp đặt thành hình chữ nhật trong mộ thất. Ngoài các loại lu vò và mai rùa khay ngọc, trong này còn có một cái đỉnh đồng thau tạo hình rất kỳ quái. Theo chế độ lễ nghi của nhà Chu, đỉnh có ba chân, nếu thiên tử hạ táng, trong mộ có thể chôn theo chín cái đỉnh. Thời bấy giờ, đồng thau là báu vật quốc gia, bồi táng chín đỉnh là nghi thức chỉ có thiên tử mới xứng được hưởng. Bên dưới thiên tử, phân thành năm cấp “công, hầu, bá, tử, nam”, dù là công tước ở bậc tôn quý nhất trong hàng quý tộc cũng không đặt chín đỉnh trong mộ mình được, bằng không sẽ bị coi là có dã tâm mưu phản.

Thứ ở trong mộ huyết này, hình dạng như cái đỉnh, không phải loại thường, thân đỉnh to lớn chia làm tám mặt, bên dưới có chín chân, cao chừng nửa mét, tuy thấp thì có thấp, nhưng chắc không phải là cái quỹ [\[57\]](#).

Chợ đồ cổ Phan Gia Viên chẳng mấy khi xuất hiện hàng thật từ thời kỳ đồng thau cả, nhưng hàng giả thì nhan nhản khắp nơi, vô khối kẻ đi buôn đem khẩu quyết giám định đồ đồng cổ ra để lèo khách, vì vậy tôi ít nhiều cũng biết được một chút. Cái đỉnh đồng chín chân này có cả đặc điểm của hai triều đại Hạ và Chu, hết sức đặc sắc. Tôi thăm nhủ, nếu đem so với Tàn Vương Chiếu Cốt kính, cái đỉnh đồng đúc bằng long hỏa dưới đáy biển này có khi còn cao giá hơn ấy chứ.

Tôi và Shirley Dương đều biết đỉnh đồng xưa nay được dùng để ghi chép sự kiện, mà cái đỉnh đồng bồi táng trong mộ cổ này quả đúng là một món bảo vật hiếm có, không khỏi lấy làm kinh ngạc. Hai chúng tôi ngẩn ra một thoáng, rồi mới lại gần xem kỹ hơn. Shirley Dương quan sát phía bên ngoài, còn tôi lại nhòm người nhòm vào trong. Chỉ thấy đỉnh đồng đồ đầy nước, trên mặt nước có một lớp màu xanh đen rất dày trôi nổi, nom như nước bẩn tù đọng vậy. Nước tù không có sóng, tôi cũng chẳng thể nhìn rõ xem bên dưới có thứ gì hay không.

Tôi đang do dự chưa biết có nên chọc tay vào trong đỉnh mò vớt thử hay không, thì Shirley Dương quan sát hoa văn đúc trên thân đỉnh đã có phát hiện. Cô bảo tôi ngồi xổm xuống nhìn đồ án đúc trên đỉnh. Tôi bèn y lời làm theo, chỉ thấy thân đỉnh chia làm tám mặt, mỗi mặt đều có những đường nét lõm sâu. Có lẽ, đỉnh đồng từng được khảm sợi vàng, trải qua nhiều năm tháng, sợi vàng bong hết để lại những đường lõm như vậy, mô tả chi tiết cảnh “bôn nguyệt” sau khi chết của người dân nước Hạng Thiên xưa.

Chúng tôi mới xem chừng một nửa đã hiểu, ngoảnh đầu lại nhìn mấy cái xác nằm sắp hàng phía sau. Thì ra bọn họ vẫn chưa chính thức nhập táng, mà đang nằm tạm ở đây chuẩn bị chờ ngày trăng tròn, xem ra chưa đợi được đến giờ khắc “bôn nguyệt cầu thuốc trường sinh” thì thành cổ trên biển đã chìm sâu xuống đáy nước, những người sống sót lưu tán khắp nơi, rồi thành Đản nhân cả đời chỉ biết sống lang thang trên biển, mò ngọc bắt cá mưu sinh.

Tôi đang định xoay sang xem phía sau cái đỉnh đồng, chợt nghe Minh Thúc ở bên ngoài hớt hải

gọi, đành xoay người lùi mấy bước hỏi xem lão già mất nét ấy lại có chuyện gì. Minh Thúc lau mồ hôi đầm đìa trên trán, nói với tôi: “Các cậu có phát hiện không, sao trong bụng mấy nữ cường nhân kia lại có xác trẻ con thiếu chân thiếu tay thế nhỉ?”

CHƯƠNG 45

Thực thiên

Thì ra bọn Minh Thúc này giờ vẫn ở ngoài nơm nớp canh chừng, thấy mấy cái xác chết trong mộ nằm thành hàng, phủ tấm da toàn vậy chẳng khác gì đắp chung một tấm chăn lớn, trong chăn lại phồng lên trông rất bất thường, lão khom già nghĩ năm cái xác cổ nghìn năm không phân hủy này chắc chắn có đồ bồi táng, cho dù không lấy mang đi, thì cũng nên mở ra xem thử cổ vật bảo tồn mấy nghìn năm trong Quy Khư là thế nào, mở rộng tầm mắt một chút cũng không thiệt gì ai.

Chẳng ngờ vừa lật tấm chăn lên, liền phát hiện ba cái xác nữ nằm giữa đều bị mổ bụng lúc đang mang thai, tình cảnh thê thảm vô cùng. Thai nhi đã thành hình trong bụng, ít nhất cũng phải được tám chín tháng rồi, vậy mà bị móc ra, đặt bên trên ổ bụng mở toác nhét đầy những viên sỏi tròn, được gọi là “hàn ngọc” của mẹ. Ba cái xác nữ này gò má phúng phính, miệng ngậm minh châu, bụng nhét đầy “hàn ngọc” nên vẫn phồng to, trông như sắp lâm bồn đến nơi.

Xác trẻ sơ sinh dường như chưa được xử lý gì, có điều mượn được khí âm từ “hàn ngọc” và “trụ nhan châu” trong thi thể mẹ bên dưới, nên hình hài vẫn còn, nhưng đã khô đét lại thành một đồng đen sì, nhìn thoáng đã rụng hết cả tóc gáy. Lấy đèn pin rọi vào xem kỹ hơn, cả bọn phát hiện ra ba cái xác trẻ sơ sinh không phải thiếu một cánh tay thì là thiếu một cái chân, xem chừng là bẩm sinh đã tàn khuyết.

Minh Thúc giật bản mình, vội nói: “Hắn là có điều cổ quái chi đây, hồi trước trong giới công xác chúng tôi thường hay kể nhau nghe truyền thuyết về quỷ hài nhi với lại quỷ thai nhi. Tương truyền, có những chủ mộ có ý giấu trong mộ thật những thai nhi phải ngậm hòn mà chết, phàm kẻ nào xâm nhập trộm lấy mình khí trong mộ, hoặc hủy hoại thi thể chủ mộ, liền sẽ bị lũ tiểu quỷ ấy ám vào, ngày đêm không được sống yên ổn, sớm muộn gì cũng toi mạng.” Nói đoạn, lão vội gọi chúng tôi ra xem đây có phải tiểu quỷ do người Hận Thiên sắp đặt trong mộ cổ hay không. Trong lúc nói chuyện, mồ hôi lão túa ra đầm đìa, rõ ràng là cực kỳ kinh hoảng.

Tôi nghe vậy lập tức quay lại xem kỹ mấy “cương nhân” bên dưới tấm “da rồng”, thấy quả đúng

như lời Minh Thúc nói, ba cái xác trẻ sơ sinh bị móc ra khỏi bụng mẹ, dường như vẫn còn giữ nguyên dáng vẻ vùng vẫy đau đớn trong thời khắc cuối cùng khi sinh mạng ngắn ngủi của chúng kết thúc. Tứ chi của chúng, hoặc tay hoặc chân đều thiếu đi một, song cũng không giống như bị người ta tàn nhẫn chặt đi, mà bẩm sinh đã tàn khuyết. Nếu nhìn kỹ một chút, có thể nhận ra cánh tay hay cẳng chân nhỏ như chân chuột, không biết vì nguyên nhân gì mà không thể phát triển như các bộ phận khác trên cơ thể.

Chuyện trong mộ có tiểu quỷ cũng hãn hữu, chỉ một số vùng ở phương Nam mới có, đại đa số nghệ nhân đồ đầu đều cả đời cũng không gặp lần nào. Nhưng ở Quảng Đông, Quảng Tây truyền thuyết về tiểu quỷ trong mộ khá phổ biến. Còn nghe nói, cuối thời nhà Thanh, đầu thời Dân Quốc, có một nhóm trộm mộ chuyên nghề công xác hoạt động ở vùng Lưỡng Quảng, trong nhóm này có kẻ đã bị tiểu quỷ trong mộ ám theo về nhà, rốt cuộc bị hại đến nỗi toàn gia mất mạng. Có thể thấy, đây là một phong tục có tính khu vực, vả lại, hình như đến thời Minh Thanh mới xuất hiện. Quảng Đông, Quảng Tây là vùng xa xôi, mãi đến thời nhà Minh mới bắt đầu phát triển, vì vậy, cũng không ai có thể khảo chứng tục giấu tiểu quỷ trong mộ đề phòng trộm mộ từ đâu mà ra cả.

Chỉ là, ở các tỉnh khác, cách làm này cực hiếm gặp, có thể cũng không phải phép cổ gì. Song, tại sao trong di tích mấy nghìn năm trước lại có loại tà thuật này? Nếu không phải vậy, những thai nhi đã thành hình chuẩn bị sinh ra đời, vì sao lại gặp phải độc thủ? Ngoài ra, cả ba cái thai đều tàn khuyết bẩm sinh, dường như là hơi quá trùng hợp thì phải? Chúng tôi đang ở trong chôn hiểm nguy, không thể nói là không tin mấy chuyện tà quái ma mị được, có một số chuyện, tốt nhất cứ nên đề phòng thì hơn.

Nghĩ tới đây, tôi đã có lòng muốn hủy thi diệt tích, bèn hỏi bọn Minh Thúc xem nên tính thế nào. Minh Thúc xưa nay luôn một lòng tin tưởng mấy chuyện xưa tích cũ do tổ tiên cụ kỵ nhà lão truyền xuống, nghe tôi hỏi đối sách, bèn vội vàng đáp: “Lúc này chúng ta không thể mềm lòng được, bằng không dù có thể trở lên mặt biển, ít nhất cũng phải công theo ba con tiểu quỷ ám quẻ. Trong mộ cổ tại sao phải dưỡng tiểu quỷ chứ? Bởi vì thai nhi đã thành hình rồi, cô hồn đã quỷ đến đầu thai bám lên thân thể đó, nhưng chưa kịp ra đời thì đã bị móc ra khỏi bụng thai phụ, hồn ma bóng quỷ tham luyến hình hài, nên quyết không chịu rời đi. Tiểu quỷ chết từ trong thai là loại hẹp hòi, tâm địa độc ác nhất, bọn chúng mà gặp người sống là liên quần lấy ám cho chết mới thôi. Bởi thế, theo tôi ấy à, không làm thì thôi, mà đã làm thì phải làm cho trót, tốt nhất dùng lửa thiêu hết hình hài của mấy con tiểu tặc đó đi, vậy mới là thượng sách.” Minh Thúc vừa nói vừa đập nhẹ lên cây nến đang cầm trên tay. Dưới ánh nến, sắc mặt của lão trông cực kỳ khó coi, hẳn là trong lòng đang sợ bị oan hồn của mấy hài nhi kia ám về đến tận nhà lắm lắm. Tuyên béo cũng ủng hộ ý kiến châm lửa đốt, có điều trước khi thiêu xác, tốt nhất là cứ móc hết mấy thứ trong miệng người chết ra đã, không thì lãng phí quá.

Tôi liếc mắt sang Cổ Thái, thấy thằng nhóc cứ ngây ngây ngô ngô, vẫn chưa hiểu rõ rốt cuộc mình với ngôi mộ cổ trong Quy Khư dưới đáy biển này có quan hệ như thế nào, cũng chẳng hề để tâm đến chuyện phóng hỏa thiêu rụi mấy cái xác trẻ sơ sinh tàn khuyết kia. Còn Đa Linh, nhát gan nhất bọn, thậm chí còn không dám lại gần xem mấy cái cương thi nằm trong bộ xương cá voi.

Với kinh nghiệm của tôi, chuyện bị tiểu quỷ ám vào người thà rằng tin là có, chứ tuyệt đối không

nên bỏ ngoài tai. Mấy cái xác trẻ sơ sinh trong mộ này cũng thật kỳ quái, nếu để phiền phức bám vào mình, chỉ bằng thiêu sạch sẽ luôn từ trước cho xong, hà tất phải truy tố ngọn nguồn làm gì. Nghĩ đoạn, tôi bèn dần lòng hạ quyết tâm, gật đầu với Minh Thúc. Minh Thúc liền dẫn theo Tuyên béo và Cổ Thái tiến lên, lấy “trụ nhan châu” trước, rồi phóng hỏa “vãng sinh” cho mấy cái xác luôn.

Ba người họ đang định ra tay, liền bị Shirley Dương cản lại. Nãy giờ cô vẫn chăm chú quan sát cái đỉnh chín chân nọ, nghe chúng tôi bàn bạc định châm lửa thiêu hủy cương thi trong mộ, vội vàng bảo mấy người bọn Minh Thúc dừng ngay lại. Cô nói, trong các truyền thuyết của Ban Sơn đạo nhân cũng có chuyện về tiểu quỷ giữ mộ, nhưng đây là tà thuật dân gian mới xuất hiện khoảng hai ba trăm năm gần đây của dân cư vùng núi, trong Quy Khư này làm sao mà có được? Vả lại, xưa nay cũng chưa từng nghe nói tiểu quỷ trông mộ lại chọn những thai nhi bị tàn phế bẩm sinh, trên đời này làm gì có cái lý ấy? Bây giờ mà mạo muội châm lửa hỏa thiêu xác chết, mới gọi là tự chuốc lấy phiền phức đấy.

Chúng tôi đều bị cô nói cho tắc tị không cãi được, những thai nhi bị tàn khuyết tứ chi này quả thật cực kỳ quái dị, khó mà lý giải nổi, dẫu sao thì trong nhóm chúng tôi cũng chẳng ai biết mộ có tiểu quỷ thì sắp xếp bày bố ra làm sao cả.

Shirley Dương lại nói: “Người Hận Thiên đã đúc chuyện này lên cái đỉnh đồng chín chân rồi, chúng ta muốn từ trong hang động san hô dưới đáy biển thoát ra, sợ rằng còn phải nhờ vào mấy cương nhân Nam Hải này đây.”

Cả bọn vừa nghe nói cô đã có kế hoạch, sắc mặt thoát thay đổi. Minh Thúc kích động đến nỗi nước mắt nước mũi tuôn đầm đìa: “Tiểu thư Shirley Dương ơi, Minh Thúc tôi đây tuổi tác lớn rồi, đầu óc hơi chậm chạp một tí, cô bảo mấy cái xác cổ này có thể mang chúng ta trở về à? Không biết phải làm thế nào? Mong cô chỉ giáo cho rõ, để cho kẻ này thoát khỏi bần mê...”

Shirley Dương bảo chúng tôi lại xem mặt sau của cái đỉnh chín chân, thì ra hang động san hô nằm sâu bên dưới Quy Khư và hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài này không phải là mộ cổ. Mấy thai nhi thiếu chân cụt tay kia, không ngờ lại liên quan đến hiện tượng nguyệt thực xảy ra thời cổ đại. Năm cái xác đắp “da rồng” đặt nằm bên trong bộ xương cá voi này, một già một trẻ đều là người chết sắp liệm vào quan quách hạ táng, còn ba thai phụ bị mổ bụng, thì ra vì bất hạnh trông thấy nguyệt thực nên mới bị đem làm tế phẩm tuần táng.

Nhật thực và nguyệt thực là hai hiện tượng thiên văn lớn, người xưa không hiểu được căn nguyên, song cũng đã sớm nhận ra. Từ xưa đã có truyền thuyết, thai phụ không được nhìn nguyệt thực, một khi thấy, thai nhi sau khi ra đời ắt sẽ bị tàn khuyết tứ chi. Truyền thuyết thoát nghe có vẻ đầy sắc thái thần bí này hoàn toàn không phải chuyện vu vơ, dù đến thời đại khoa học kỹ thuật phát triển như bây giờ, người ta vẫn chưa thể hoàn toàn giải thích được sự bí ẩn ấy. Trẻ con do các thai phụ từng thấy nguyệt thực sinh ra, cứ mười đứa thì đến tám chín đứa bị dị dạng tàn khuyết, tỷ lệ cao đến mức không sao hiểu nổi. Trong quan niệm đậm đặc mê tín của người xưa, nguyệt thực toàn phần là “đại phá”, nguyệt thực từng phần là “tiểu phá”, vào khoảnh khắc “nguyệt phá”, khí âm tinh của mặt trăng bị trời đất xâm hại, người phụ nữ mang thai trông thấy ắt sẽ bị cảm nhiễm.

Những nền văn minh cổ xưa đều khởi nguyên từ các dòng sông lớn, văn minh của người Hận Thiên cũng vậy. Họ vốn ở lưu vực sông Hoàng Hà, về sau vượt biển di cư về phía Nam, song vẫn giữ tục sùng bái totem cổ, ngoại trừ totem Xạ nhật tượng trưng cho chiến tranh chém giết ra, còn có totem Bôn nguyệt, thể hiện ước vọng trường sinh bất tử. Tên nước Hận Thiên, cũng là do học giả hậu thế dựa vào những sự việc được ghi lại trên đỉnh đồng thời Chu Mục Vương soạn ra, chưa chắc đã chính xác.

Người nước Hận Thiên biết kỹ thuật sử dụng long hỏa dưới đáy biển, đã sáng tạo nên một nền văn minh đồng thau vô tiền khoáng hậu, nhưng có lẽ vì quá mê tín vào truyền thuyết trên cung trăng có thuốc bất tử, nên đã dốc hết toàn bộ quốc lực vào việc khai quật thần mộc dưới đáy biển và đúc tạo các khí cụ bằng đồng thau, nghìn vạn người chặt cây, vậy mà chẳng có lấy một người được vũ hóa thành tiên, rốt cuộc chỉ dẫn đến kết quả thành cổ chìm xuống đáy nước. Theo ghi chép trên cái đỉnh chín chân, dưới đáy hồ nước trong động còn một cái đỉnh đồng lớn hơn nữa, phải kiếm đủ ba cái xác hài nhi bị “nguyệt phá” khiến cho dị dạng tàn khuyết ném vào đó, mới có thể khiến vong linh thông qua Kiện Mộc lên được cung trăng có giấu thuốc trường sinh bất tử.

Shirley Dương nói: “Thời Thương, Chu người ta gọi những thai nhi bị tàn khuyết do mẹ nhìn thấy nguyệt thực là ‘thực thiên’, là thuốc dẫn để luyện chế đan dược trường sinh bất tử. Thời kỳ đó, quan niệm này hết sức phổ biến. Từ thời Ân Thương đến Tần Hán cũng có rất nhiều văn vật mô tả hoặc liên quan đến chuyện này.”

Tôi gật đầu nói: “Thời Tần Hán là thời đại cuồng nhiệt với việc cầu thuốc trường sinh nhất, nghĩ lại cũng có thể lý giải được, một con người trước khi sinh ra thì ở đâu, sau khi chết thì đi đâu, đây toàn là những vấn đề người phàm khó mà hiểu nổi. Dầu sao, xét cho cùng, cuộc đời người ta thật ngắn ngủi, ngoảnh mặt đi ngoảnh mặt lại đã thấy đầu xanh biến thành tóc bạc. Dem so ra, người ta dĩ nhiên là quan tâm đến sự vĩnh hằng hư vô hơn là thời gian hữu hạn rồi. Có thể vĩnh sinh bất tử hay không, là chuyện người xưa cuồng nhiệt theo đuổi suốt mãi đến tận thời Đường Tống mới nhạt dần đi. Thời kỳ ấy, ngay cả mấy lão hoàng đế cũng tự mình gặt mình nữa. Nhưng người sinh ra trên đời này, đi một chặng đường rồi ai mà chẳng phải chết, xưa nay có ai thoát được sinh lão bệnh tử đâu? Làm quái gì có thần tiên bất tử chứ? Người xưa mê tín còn hiểu và thông cảm được, nhưng chúng ta thì không nên mê tín như vậy mới phải. Chẳng lẽ đem ba cái xác trẻ con cụt chân cụt tay này bỏ vào trong cái đỉnh đồng dưới nước, là mấy người chúng ta có thể quá giang theo hai vị cương nhân một già một trẻ này bay lên cung trăng ăn thuốc trường sinh bất tử chắc?”

Minh Thúc cuống quýt trách móc: “Hai cái chú này xưa nay chẳng bao giờ tin gì cả, chẳng lẽ không để tiểu thư Shirley Dương nói hết rồi mới chớ cái mồm thôi vào được à?” Sau đấy, lão lại xun xoe với Shirley Dương: “Tiểu thư Dương, cô đừng trách hạng tầm thường đó, Minh Thúc tôi là tin tưởng cô nhất đấy, cô mau nói tiếp đi, chúng ta lên mặt trăng uống thuốc trường sinh bất tử rồi có trở xuống được không? Trường sinh bất tử tuy cũng sướng ra phết đấy, nhưng mà trở về bên dưới hưởng thụ vinh hoa phú quý thì vẫn thích hơn...”

Shirley Dương nói: “Tôi đâu nói là từ dưới đáy biển có thể bò lên được cung trăng chứ? Tôi chỉ nói, dựa theo đồ án được khắc trên cái đỉnh chín chân này, có thể nói phương pháp chôn cất được diễn hóa từ truyền thuyết bất tử ấy chính là một kiểu hải táng. Cái đỉnh đồng lớn dưới hồ nước kia rất có

khả năng chính là chốt mở một hệ thống, ký hiệu quả Chấn bên trong dường như có thể dẫn động dòng chảy ngầm... hoặc là thứ gì đó, tóm lại có thể đưa thi thể từ Quy Khư lên mặt biển. Chỉ không biết trải qua bao nhiêu năm như thế, hệ thống này có còn hoạt động nữa hay không mà thôi.”

Tôi vội xem lại đồ án đúc trên đỉnh đồng. Đúng như Shirley Dương nói, ở dưới nước có một cái đỉnh đồng lớn đánh dấu bằng quả Chấn. Giờ nghĩ lại, tiêu ký “Chấn thượng chấn hạ” ấy, dường như chính là một loại hệ thống chốt lầy một khi khởi động, nước biển trong động san hô sẽ nâng khối Kiện Mộc khổng lồ lên mặt biển. Nhưng có phải vậy hay không, thì chúng tôi phải lặn xuống mới rõ được.

Tôi đột nhiên nhớ tới hình xăm sau lưng Cổ Thái, bên dưới động san hô có cương thi này, chắc có lẽ là mộ huyết của giao nhân, sâu hơn nữa là một bộ xương rỗng, không biết cái đỉnh lớn có đúc dấu hiệu của quả Chấn kia rốt cuộc là ở đâu? Hình xăm Thấu hải trận truyền từ đời này sang đời khác trên lưng Cổ Thái, ẩn giấu chân tướng của mộ cổ Quy Khư, có lẽ chính là vì tổ tiên cậu ta hy vọng con cháu đời sau có thể trở lại bên trong hải nhãn, đưa di hài của tổ tiên lên an táng chính thức. Nhưng cũng phải đến đời Cổ Thái, con cháu họ mới có cơ hội theo chân chúng tôi lạc đến nơi này, không hiểu rốt cuộc có thể hoàn thành được di nguyện của tổ tiên hay không nữa. Thế nước trong động san hô nhìn có vẻ hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài, không biết sâu bao nhiêu, nếu cái đỉnh lớn nằm sâu quá, chúng tôi cũng chẳng thể nào lặn xuống khởi động hệ thống được.

Tôi quyết định, mình và Tuyên béo, thêm Cổ Thái nữa sẽ lặn xuống, trước là để trình sát tìm hiểu vị trí của cái đỉnh đồng lớn dưới nước, xem liệu có thể khởi động hệ thống trên đó được không. Có điều, tôi cũng biết, làm vậy chỉ là cầu may mà thôi, dựa vào một ký lục mơ hồ từ mấy nghìn năm trước, làm sao mà chuẩn xác được chứ? Vả lại, biết đâu các vị tổ tiên của Đản nhân bọn họ ảo tưởng lung tung, rồi phịa tạc ra một cái truyền thuyết để dọa người thì sao? Vì vậy, tôi vẫn dặn dò Shirley Dương và Minh Thúc ở lại trên bờ hồ, chớ nên chỉ lo lắng cho chúng tôi, mà còn phải tiếp tục nghĩ cách khác nữa.

Tôi bàn qua về phương án hành động với Shirley Dương, rồi đem theo thanh kiếm cổ của người Hận Thiên phòng thân, dù gặp phải biến cố thì chắc cũng tạm ứng phó được. Shirley Dương nói: “Anh chớ có quên, chỉ lặn xuống trình sát, hễ cháy cái đỉnh lớn dưới nước là phải lập tức trở lại ngay...”

Tôi biết cô nói tiếp thêm mấy câu nữa, là sẽ đòi lặn xuống với chúng tôi luôn. Hiềm nỗi, số lượng bình lặn chúng tôi mang theo có hạn, lúc hành động cần phải có dự phòng, trước khi tình hình rõ ràng, không thể để cả bọn xuống nước hết được. Tôi bèn đánh lạc hướng chú ý, bảo cô phải để ý coi chừng Minh Thúc và Đa Linh, chớ để họ xảy ra chuyện. Kế đó, tôi lại nói: “Mặt nước phẳng lặng, không thấy gợn sóng, phỏng chừng tình hình dưới nước cũng không nguy hiểm gì. Chúng tôi chẳng qua cũng chỉ lặn xuống xem xét một chút, chắc không có gì đáng lo đâu.” Dặn dò xong xuôi, tôi bèn cùng Cổ Thái, Tuyên béo ăn mấy miếng lương khô, chuẩn bị đồ đạc, mỗi người ôm theo một cái xác thai nhi “thực thiên”, cho vào túi đựng đồ đeo bên người, bước tới mép nước.

Hành động liên tục gần nhau trong một thời gian dài, khiến Cổ Thái đã dần dần phối hợp được với chúng tôi. Tôi không cần dặn dò cậu ta thêm gì nữa, vả lại, dưới đáy nước tối om, thị lực của Cổ Thái tốt hơn người thường rất nhiều, muốn tìm được cái đỉnh lớn và xác nhận tuyến đường đều phải

nhờ vào cậu ta mới xong. Cổ Thái vẫn không chịu đeo bình lặn, để mình trần, miệng ngậm con dao lưỡi cong của Minh Thúc đưa cho.

Tôi thấy Tuyền béo và Cổ Thái đã chuẩn bị sẵn sàng, bèn đưa một ngón tay lên chỉ chỉ kính lặn, bảo họ chú ý quan sát, rồi ba người cùng lúc thả mình xuống nước. Nước hồ rất sâu, đen ngòm tăm tối, đèn pha công suất lớn của chúng tôi đã hư hỏng hết, giờ chỉ có thể dựa vào mấy ngọn đèn pin thợ lặn chiếu sáng, ngoài xa mấy mét là tối mờ tối mịt, không thể nhận ra được gì.

Dưới nước âm u, nhưng lòng hồ rất rộng, khiến bọn tôi lúng túng mất một lúc, chưa biết phải làm gì. Thi thoảng, vài sinh vật phát quang lại gần, chưa kịp nhìn rõ là con gì thì chúng đã lướt qua bên người như ánh sao băng, rồi biến mất trong màn nước tăm tối. Đột nhiên, một vùng lấp lóa xuất hiện, chúng tôi ở dưới nước mà cứ ngỡ đang đứng giữa trời biển bao la. Sau một thoáng hoa mắt, tôi mới định thần nhìn lại, thì ra là hàng nghìn hàng vạn con mực quý ^[58] đang lượn lơ bơi. Lũ mực quý phát ra thứ ánh sáng màu xanh lam trông như lửa ma trời để thu hút những các sinh vật nhỏ đến gần, chớp thời cơ xơi tái. Ánh sáng đó cũng đồng thời giúp chúng xua đuổi những thiên địch dưới biển. Nhưng lũ mực không chủ động tấn công thợ lặn, ngược lại còn chiếu sáng cho chúng tôi nữa. Càng xuống sâu, nước càng trong, có điều, bọn mực quý kia thoát tụt thoát tán, như những làn ánh sáng huyền ảo uồn lượn dưới nước, khiến người ta nhìn mà hoa hết cả mắt.

Chúng tôi ôm một hóa thạch san hô cổ, tranh thủ quan sát tình hình xung quanh. Những chỗ quá xa chúng tôi không nhìn rõ, nhưng trước mắt thì toàn là hóa thạch san hô, hàng đàn động vật giáp xác luôn thoăn thoắt trong các hang hốc và khe rãnh. Tôi đang nghiêng người, định tiếp tục lặn xuống sâu hơn thì chợt phát hiện các hóa thạch san hô bên cạnh mình đều thủng lỗ chỗ, tạo thành cơ man nào là hang hốc, mỗi lòng hang xem chừng vừa lọt cả một thân người, bên trong dường như có thứ gì đó.

Tôi vẫy tay ra hiệu với Tuyền béo và Cổ Thái, rồi cùng xúm lại gần, hướng chùm sáng của đèn pin vào trong, chỉ thấy bên trong cái hốc san hô hóa thạch có một xác giao nhân, da thịt đã bị cá rĩa sạch, chỉ còn lại bộ xương dính chút gân và vẩy với cái đầu lâu nhe răng chìa hẳn ra ngoài trông hết sức nanh ác đáng sợ. Chúng tôi nhìn qua mấy cái hốc liền, tất cả gần như đều chất đầy thi thể giao nhân. Có thể nói, cây san hô này chính là mộ huyết dưới đáy biển của chúng.

Tôi thấy hàng trăm hàng nghìn cái xác giao nhân, không khỏi thoáng ngáy ngẩn cả người, cũng may chúng đều chết hết cả rồi, bằng không đang lặn dưới nước gặp phải một đàn ác quỷ thế này, làm sao mà sống sót cho nổi? Có điều, da thịt giao nhân chỉ bị cá rĩa, chứ không phải thối rữa tan đi, có lẽ là vì ngư châu trong não của chúng. Ngư châu cũng như ngọc trai, đều là vật quý dưới nước, song ngư châu chưa từng được lưu truyền trên thế gian, là bởi loại này hễ rời khỏi nước một thời gian là tinh hoa sẽ biến mất, nên không được coi trọng bằng ngọc trai.

Tôi không biết thực hư thế nào, tự nhủ, hình xăm trên người Cổ Thái đã có đánh dấu mộ huyết của giao nhân, vậy thì đây nhất định là một nơi cực kỳ quan trọng, đương nhiên phải xem xét cho rõ

ràng cẩn thận. Nghĩ đoạn, tôi bèn ra dấu với Tuyền béo, cho tay vào trong hốc moi ra một cái đầu lâu giao nhân, Tuyền béo hiểu ý, bèn lấy mũi kiếm đâm vào hốc mắt cái đầu lâu. Thanh kiếm đen sì, xuống nước không ngờ tỏa ra quang sáng âm đạm, hình dạng lại hết như giao nhân phun ra lưỡi kiếm, có thể chính là vũ khí chuyên dùng để đối phó với bọn ác quỷ dưới đáy biển này của người xưa. Lưỡi kiếm vừa hất lên, liền nhẹ nhàng tách cái đầu cá mặt mũi hung tợn ấy ra làm hai nửa, bên trong quả nhiên có một viên tròn màu đen to như hạt hạch đào, không hề phát sáng. Lúc giao nhân mới chết, viên ngư châu này chắc cũng có tinh quang, song vì bảo tồn cái xác nhiều năm, nên tinh hoa cũng đã tiêu tán gần hết, đưa tay bóp nhẹ, viên ngư châu đã lập tức hóa thành bột phấn.

Cổ Thái thấy vậy lấy làm tò mò, cũng bạo gan thò tay vào một cái hốc khác, định lôi ra một cái đầu giao nhân trông rất giống đầu lâu người ấy ra xem thử có ngư châu hay không. Chẳng ngờ, cậu ta vừa mới thò tay, bên trong mộ huyết trên cây san hô đã thấy lẳng lẳng vươn ra một bàn tay đầy vảy đen sì, bóp chặt lên cổ tay cậu ta, kéo tuột vào trong.

Một tay Cổ Thái bị siết chặt, tay kia cầm “khí loa”, cánh tay còn ôm chặt cái túi bịt kín bên trong đựng xác trẻ con. Cái túi từ lúc ở trên bờ đã được buộc lên người cậu ta rồi, nhưng cái thằng ngốc ấy lại không biết buông ra để lấy con dao ngăm trên miệng tự giải cứu mình, mà chỉ đạp chân vào cây san hô, gắng sức giật tay ra, nhất thời cứ giằng co không thoát ra được.

Tôi và Tuyền béo thấy vậy đều giật bắn mình, chẳng lẽ giao nhân cũng có thi biến hay sao? Lúc ấy nào ai còn nghĩ ngợi được gì nhiều, tôi vội vung kiếm, thanh đoản kiếm này được thiết kế hết sức hợp lý, vung vẩy dưới nước hoàn toàn không hề cảm thấy có lực cản chút nào. Cổ kiếm chém xuống, lập tức cắt cánh tay vươn từ trong mộ huyết kia thành hai đoạn, một dòng máu tanh túa ra. Máu vừa chảy, dưới ánh sáng mờ mờ của lũ mực quỷ, từ những hốc nhỏ chi chít trên thân cây san hô không lồ lập tức đổ ào ra vô số giao nhân toàn thân phủ vảy đen kịt, tựa như những dòng nước đục ngầu cuộn cuộn.

CHƯƠNG 46

Đỉnh cổ

Trong cây san hô hóa thạch khổng lồ đột nhiên xuất hiện vô số giao nhân, ngỡ như một cơn lốc đen nghịt thành linh cuộn lên nơi đáy nước, những con mực quý ở gần đấy trốn chạy hơi chậm một chút, liền bị lũ giao nhân nuốt chửng. Quầng sáng màu lam tối chập chờn như lửa ma trời chỉ nháy mắt đã hóa thành muôn ngàn sao băng bắn vút đi, cả một mảng san hô màu sắc rực rỡ đã bị dòng chảy dữ dội kia nhuộm hoàn toàn sang sắc đen khủng khiếp.

Cả tôi lẫn Tuyền béo và Cổ Thái đều không ngờ những hang hốc kia lại thông nhau, đan xen chằng chịt như tổ kiến, ngoài thân xác ra, sâu bên trong còn vô số giao nhân vẫn sống sò sò ầm ầm. Sự việc xảy ra quá đột ngột, song chúng tôi cũng hiểu rõ, khó mà đối đầu với chúng, bèn vội vàng ôm mấy cái xác sơ sinh, bơi vào cái hang chỗ giao nhân giấu xác ở sau lưng.

Tôi tắt đèn pin, cầm thanh đoản kiếm thủ ở phía ngoài, đồng thời lấy xác giao nhân bên trong chặn miệng hốc lại. Tuyền béo và Cổ Thái thì chĩa mũi nhọn vào sâu bên trong. Ba người chúng tôi cảm giác được dòng chảy bên ngoài lúc nhúc số giao nhân bơi lội xung quanh cây san hô, không khỏi thâm kinh hãi, chỉ sợ nếu chui vào đây chậm chừng nửa bước thôi, lúc này cả bọn đã bị lũ ác quỷ dưới đáy biển đó nghiền nát thành thịt vụn rồi.

Sau thời Tàn Hán, giao nhân trên biển đã gần như tuyệt tích, phải cách mấy chục hay cả trăm năm mới có tàu thuyền tình cờ bắt gặp. Nghe nói, giao nhân toàn là giống cái, không sinh sản bằng cách đẻ trứng, mà đẻ ra thứ dị chủng nửa thai nửa trứng. Các nhà khoa học cũng không thể giải thích làm sao chúng có thể sinh sôi nảy nở đến tận bây giờ. Trong các truyền thuyết khác nhau của dân chài và dân mò ngọc, giao nhân được mô tả là cực âm, có thể lên bờ giao hợp với người, song mấy chuyện này đều không đáng tin.

Thời xa xưa, cá mập cũng được gọi là “giao”, có điều đây là một sự hiểu lầm, tương mạo của “giao” xấu xí hung ác, lại có chi trước khá giống với tay người. Vào những năm Xuân Thu Chiến Quốc, đã có người bắt sống được giao nhân chế làm đèn dầu. Người phương Tây cho rằng giống này

là một loại nhân ngư, song trên thực tế, nhân ngư đa phần sống ở Đông Hải, ở Nam Hải này rất ít, nhưng cũng không thể nói là không có. Nhân ngư là một loài cá bốn chân có hình dạng giống người, sống rất lâu, tính tình linh động, có thể đạp sóng lướt trên biển, thịt ăn vào trị được bách bệnh, lại còn kéo dài tuổi thọ, so với giao nhân chỉ có lấy mỡ làm đèn trường minh thì quý giá hơn nhiều. Nhân ngư rất hiếm quý, nhưng thời nay bắt gặp còn nhiều hơn cả giao nhân. Dù chưa ai bắt sống được con nhân ngư nào, song cũng liên tiếp có người nhìn thấy, chứ giao nhân thì cả trăm nghìn năm nay gần như đã tuyệt tích rồi, thật không ngờ ở trong hồ nước cách biệt với thế gian này lại còn nhiều giao nhân sống như thế.

Tôi lấy tay che ngọn đèn pin, dè dặt chiếu vào sào huyết chằng chịt của bọn giao nhân ở bên trong, thấy lối thông rất chật hẹp, chỉ có lũ giao nhân nhỏ bé mới có thể chui ra chui vào, mấy chúng tôi căn bản không thể qua được. Xem chừng, nếu cứ mạo muội tiến vào, chỉ sợ mắc kẹt, tiến thoái lưỡng nan thì khốn.

Tuyên béo tự cho rằng mình kinh nghiệm phong phú, đánh tay ra hiệu, ý bảo chúng tôi chỉ bằng dùng thuốc nổ, nổ chết một đám giao nhân, rồi nhân lúc hỗn loạn mở đường máu trời lên mặt hồ. Cổ Thái vừa nãy bị giao nhân chộp cho một phát, để lại năm vết máu trên cổ tay, trong lòng đã bùng lên lửa giận hừng hực, lúc này chỉ muốn cầm dao xông ra bắt sống một con giao nhân, cho nó biết thế nào là dao trắng đâm vào dao đỏ rút ra.

Tôi đập một cú lên đầu Cổ Thái, bảo đừng cậy sức khỏe mà xông ra tự tử, cho dù toàn thân cậu ta bằng thép thì cũng làm được mấy cân đinh đầu chứ? Sau đó, tôi nhận thuốc nổ từ tay Tuyên béo, một kế hoạch táo tợn dần dần hiện lên trong đầu. Chúng tôi đang chuẩn bị hành động, đột nhiên mấy cái xác giao nhân chặn ở ngoài bị thúc mạnh bật tung, kể đó, một cái đầu giao nhân đen đúa thò vào.

Tôi chửi thề, bọn quái này đến cũng nhanh thật, thanh đoản kiếm trong tay tức thì đâm tới, mũi kiếm xuyên từ khoang miệng lên đến đỉnh đầu con giao nhân. Trong cái hốc nơi chúng tôi ẩn nấp cuộn lên một làn máu thẩm đục, ánh đèn pin liền khuất mờ đi. Hai mắt không thấy gì, tôi đành rút kiếm trở về, nhắm ra phía ngoài đâm nhâu thêm mấy phát, cũng chẳng hiểu là đâm trúng con giao nhân hay là đâm phải thứ gì khác nữa.

Giữa làn nước đục ngầu lại thấy lấp lóa vài đốm sáng lạnh buốt. Thì ra, cũng giống như các loài cá khác, để thích ứng với môi trường khắc nghiệt nơi này, các sinh vật sống ở đáy biển hoặc phải phát triển xúc giác cực độ, hoặc phải có đôi mắt tiến hóa đột biến. Giao nhân thuộc loại thứ hai, mắt chúng gần như lòi hẳn ra ngoài trông, tựa như bộ thiết bị phát sáng tự nhiên. Những đốm sáng lạnh buốt ánh lên vẻ hung tàn bên ngoài chớp chớp nháy nháy, thoắt cái đã lại có thêm vài con giao nhân tới chắn ở cửa hang.

Ba chúng tôi dùng vũ khí của Đản nhân thời cổ, lợi dụng địa hình chật hẹp, lần lượt giết sạch bọn giao nhân chui vào. Nhưng sức người và dưỡng khí đều có hạn, bọn giao nhân ở quanh hóa thạch

san hô khổng lồ quá đông đảo, lại không phải thứ động vật xâu xé ăn thịt thi thể đồng loại như lũ cá mập, chỉ thềm máu người thịt người thôi, nên cứ kéo dài thế này sợ rằng chúng tôi cũng khó mà cầm cự lâu. Hơn nữa, chỉ trong chốc lát, đã thấy lũ giao nhân tầng tầng lớp lớp vây kín ở bên ngoài, đến con tép riu e cũng khó mà thoát ra.

Tuyền béo nhất cục thuốc nổ tôi đánh rơi lên định cho nổ. Tôi trông thấy cậu ta hành động, trong lòng không khỏi trào lên một cảm giác tuyệt vọng. Giờ đúng là gọi trời trời không thấu, gọi đất đất chẳng linh, thật không ngờ đã vượt qua được bao gian nguy, đến chỗ này lại lật thuyền trong mương rạch. Có điều, đã lâm vào bước đường cùng, thà nổ một phát cho ngọc đá cùng tan, tiện thể lôi theo mấy con giao nhân xuống địa phủ lót lưng cũng còn hơn là bị chúng phân thây xẻ thịt ngay tại trận.

Tuyền béo vừa nắm được khối thuốc nổ, bất thành linh một con giao nhân lướt qua cạnh tôi, bổ tới Cổ Thái. Một người một quái quần lấy nhau, va mạnh vào Tuyền béo, khiến khối thuốc nổ trên tay cậu ta rơi mất. Cổ Thái ở trên bờ hiên lành đù đờ, nhưng hễ xuống nước là trở nên hung hãn chẳng kém gì lũ thủy tộc hung tàn khát máu nhất, càng thấy máu thì sát khí càng bốc lên ngùn ngụt. Cậu ta giơ lưỡi dao lưỡi cong lên chấn vào miệng con giao nhân. Con ác ngư cứ thế cắn bừa, đớp liền mấy phát vào lưỡi dao sắc lẹm, cầm dưới bị cắt lìa ra mấy miếng, thế nhưng, nó vẫn không hề rút lại, mà càng lao lên hung hăng hơn gấp bội phần.

Tôi đang vung đoản kiếm chặn một con giao nhân vừa chui vào, thấy Cổ Thái bị con ác ngư bám chặt không sao giằng thoát ra được, bèn nhanh tay chụp lấy con mắt vằn đầy tia máu của con giao nhân đang giằng co với cậu ta, giật mạnh một phát, bứt tung cả con mắt lồi của nó.

Con giao nhân không chịu nổi, vội lượn ra ngoài, nhưng trong cơn đau đớn, móng vuốt khua loạn cào trúng cái túi đựng đồ Cổ Thái đeo bên mình. Vuốt giao nhân cực sắc chỉ sượt qua một cú đã giật rách toác cái túi, xác đứa trẻ sơ sinh bên trong liền rơi tuột ra ngoài. Tuy bốn phía ngầu máu tanh, tôi vẫn nhắc thấy, dường như cơ mặt của cái xác trẻ con ấy lại khẽ co lại, phảng phất như nó đột nhiên sống dậy vậy.

Cả lũ giao nhân bao vây bên ngoài tựa như gặp phải ôn thần ác quỷ, vội bỏ chạy tán loạn, chỉ trong chớp mắt đã biến sạch. Tôi vội chụp lấy cái xác trẻ con dị hình, đưa mắt nhìn Tuyền béo và Cổ Thái. Tuy đeo kính lặn, song thần sắc kinh ngạc trên mặt cả bọn vẫn không giấu nổi. Lũ giao nhân hung ác, dù là “cá voi long vương”^[59] lớn nhất khỏe nhất vùng biển sâu, gặp phải đàn giao nhân lớn như vậy, chắc chắn cũng sẽ bị găm trơ thành một đống xương trắng. Sao lũ chúng vừa trông thấy cái xác trẻ con đã quay đầu chạy tít như thế?

Quả tim tôi bất giác đập loạn lên mấy nhịp, tôi cúi đầu nhìn cái xác dị hình trên tay. Trong ánh sáng lờ mờ hắt xuống mặt nước dập dềnh, cái xác hết như đang sống. Có lẽ, thai nhi bị nguyệt thực làm cho dị hình dị dạng này, bản thân đã có một loại khí phá nguyệt. Chính bởi thế, giao nhân cũng như các loài thủy tộc khác, chẳng con nào là không tham luyện tinh hoa của mặt trăng, vừa thấy xác trẻ sơ sinh

bị ảnh hưởng của nguyệt thực gây ra thai biến, liền như gặp phải rắn rết, hốt hoảng tháo chạy.

Tình hình dưới nước hiện tại rất phức tạp, tôi cũng không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, dầu sao thì ba cái xác trẻ sơ sinh này giờ đã thành bùa hộ thân cực kỳ linh nghiệm của chúng tôi, phải nhân cơ hội này để lặn sâu xuống dưới, tìm kiếm cái đỉnh cổ kia mới được. Nghĩ đoạn, tôi và Tuyền béo cũng lấy cái xác trẻ con trong túi ra, ba người ôm ba xác, lần mò chui ra phía ngoài hốc.

Bọn giao nhân vừa chạy tứ tán, bọn mực quỷ đông vô số kể kia lại bắt đầu tụ tập bơi tới. Đàn mực quỷ này thoát trông như thể một đám tinh linh, tỏa ra một quang sáng nhàn nhạt lan theo sóng nước, chiếu lên cây san hô khiến nó trở nên trong suốt như Thủy tinh cung của Long vương. Loài mực quỷ này chẳng bao giờ nổi lên mặt nước, không ưa khí âm của mặt trăng như các loài thủy tộc khác, nên cũng không sợ mấy cái xác trẻ con tàn khuyết chúng tôi ôm theo, cứ thỏa sức uốn éo múa lượn xung quanh mà thôi.

Chúng tôi không dám chần chừ, lặn thẳng một mạch xuống dưới sâu, ánh chừng được khoảng hơn ba chục mét, quả nhiên trông thấy một cái đỉnh không lồ lún sâu trong hóa thạch san hô. Đường kính của cái đỉnh này, sợ rằng không hề kém cạnh so với khúc cây Kiện Mộc kia là mấy, từ trong lòng đỉnh hóa thạch của một cây san hô khổng lồ mọc trời lên.

Chúng tôi bơi lại gần, mới phát hiện ra cái đỉnh không lồ này hóa ra là một khối nham thạch thiên nhiên khổng lồ hình cái bồn, bên trong chứa một bộ mấy chiếc đỉnh đồng nhân tạo, có đến mấy chục sợi xích lớn cỡ thân cây cổ thụ buông rủ sâu xuống đáy nước, chẳng biết có phải từng dùng để xích vật gì to lớn lắm hay không nữa. Tôi ngoặt tay ra hiệu với Tuyền béo, bảo cậu ta, cái chậu đá thiên nhiên khổng lồ này có giống đỉnh điếc quái gì đâu, bên trong lại còn có rãnh rיע với đỉnh đồng, thật đúng là quái dị hết sức. Tôi trông mấy thứ này chẳng giống hệ thống chốt lầy gì hết, mà giống cái bồn cảnh khổng lồ dưới đáy biển hơn.

Bọn tôi đã bơi quanh cái đỉnh đá khổng lồ nửa vòng, không phát hiện ra có tiêu ký quẻ Chân nào, cũng không biết nên đặt ba cái xác trẻ con tàn khuyết có khí phá nguyệt ấy vào đâu. Chợt Cổ Thái ở sau lưng túm chân tôi kéo một cái, chỉ xuống dưới bảo tôi và Tuyền béo xem thử. Dưới quang sáng mờ ảo của lũ mực quỷ, chỉ thấy hóa thạch san hô toác ra một khe nứt rất lớn.

Cái khe này vừa rộng vừa sâu, bên trong đen kịt, không có con mực quỷ nào chui vào cả, thi thoảng lại có một con cá kỳ hình quái dạng ngoe nguẩy bơi vào, nhưng đều có vào mà chẳng có ra. Quan sát một hồi lâu, chúng tôi cũng không thấy bất cứ vật sống nào chui ra từ khe nứt ấy. Bên trong khe có nhiều xoáy nước, chúng tôi ở cách xa cũng cảm nhận được từng đợt từng đợt lực hút cực mạnh. Bên cạnh khe có một phiến đá lớn, nhìn hình dáng có lẽ là một tấm bia cổ, song bên trên khắc gì thì đã sớm không thể nhận ra được rồi.

Tôi ngó nghiêng quan sát cái khe sâu ấy một lúc, rồi hỏi Cổ Thái xem cậu ta có biết đó là nơi

nào không. Cổ Thái khuỵa loạn chân tay mãi hồi lâu, mà tôi và Tuyền béo vẫn không hiểu rốt cuộc cậu ta muốn nói gì. Khe nước quá sâu, lại gần ắt sẽ bị dòng chảy hỗn loạn cuốn đi mất. Tôi thăm nhủ, bộ xương rồng chắc tám chín phần ở đó, nhưng bên trong hung hiểm khó lường, chúng tôi lại không có thiết bị lặn hạng nặng, khó lòng tiến sâu vào xem xét rõ ràng. Hiện giờ, nhiệm vụ hàng đầu là tra rõ chân tướng của cái đỉnh cổ bên cạnh chúng tôi đây, xem liệu đấy có phải là hệ thống để hải táng cổ thi hay không. Giả sử nó thật sự có thể đưa cương thi nổi lên mặt biển, thì chúng tôi cũng có thể nhân cơ hội ấy bám càng lên theo. Giờ đây, đồ dự trữ của chúng tôi đã dùng gần hết sạch, sinh tử thành bại đều quyết định trong khoảnh khắc này, tôi không để ý đến tình hình dưới khe sâu kia nữa, lại tiếp tục cẩn thận quan sát xung quanh cái đỉnh khổng lồ.

Trong rừng san hô hóa thạch phía bên kia đỉnh đá khổng lồ lại có một hang động lớn. Tôi và Tuyền béo phục người bên cạnh đỉnh đá dè dặt nhìn vào trong miệng hang, đều không phát giác ra điều gì khác thường, nhưng cặp mắt tinh tường của Cổ Thái dường như thấp thoáng thấy một vật thể rất lớn màu đen đang nhu động. Cậu ta ra hiệu bảo bên trong vô cùng nguy hiểm, chúng tôi tuyệt đối không thể lại gần.

Tôi và Tuyền béo thấy Cổ Thái có vẻ kinh sợ vật ở trong hang như thế, đoán chắc không phải thứ tầm thường, thì không dám manh động, vội bơi vào trong cái đỉnh đá. Mục quỹ không chiếu sáng được trong này, chúng tôi đành bật đèn pin lên, chỉ thấy giữa mấy cái đỉnh đồng lung củng toàn bàn kéo rãnh đồng xích sắt, thoát trông như một loại máy móc hệ thống gì đó, nhưng không biết phải khởi động thế nào.

Tuyền béo vung vẩy cái xác trẻ con trên tay, ý hỏi tôi cái mớ bỏ đi này nên đặt vào đâu cho phải. Tôi nhìn quanh, thăm nhủ mấy cái xác trẻ con tàn phế từ trong thai bởi nguyệt thực này chắc chỉ có tác dụng đuôi giao nhân dưới nước chứ chẳng phải dùng để đặt bên trong đỉnh đá khổng lồ. Thứ này nhẹ như bấc, chỉ cần buông tay là nổi lên mặt nước luôn, đặt vào trong đỉnh e cũng chẳng kích hoạt được nổi cơ quan chốt lầy gì đâu. Có thể người nước Hận Thiên thông thuộc tập tính của các loài thủy tộc biết nhược điểm của giao nhân nên mới sắp đặt mấy cái xác này ở bên trên, bằng không vùng nước này hung hiểm như thế, ai có thể lặn xuống đụng chạm đến cái đỉnh được cơ chứ?

Tôi và Tuyền béo đang chưa biết bước tiếp theo phải làm sao, thì Cổ Thái nhờ vào đôi mắt tinh tường đã phát hiện ra bên dưới cây san hô trong đỉnh đá có thứ gì đó, liền vẩy tay ra hiệu với chúng tôi, rồi lập tức bơi lại gần. Bọn tôi sợ cậu ta có chuyện, muốn hét gọi bảo cậu ta quay lại cùng hành động, khốn nỗi đang ở dưới nước chẳng thể nào mở miệng ra được, định vươn tay ra kéo cậu ta lại, thì thẳng nhãi này trơn tuột tuột như con trạch, thoát cái đã bơi lên phía trước mất rồi. Tôi đành tóm một sợi xích đồng, nhanh chóng bám sát theo sau.

Bên dưới cây san hô hình như có khóa một cỗ quan quách bằng gỗ màu đen, chất gỗ tuy tốt, nhưng ngâm nước đã mục xộp cả ra rồi, khẽ chạm tay vào là tróc rụng lá tả. Càng lúc tôi càng thấy khó hiểu, trước thời Tần Hán, người ta đa phần đều dùng quan quách bằng đá, cực kỳ hiếm gặp quan tài

gỗ, mà chất gỗ này cũng rất lạ, thậm chí đây có phải quan tài bằng gỗ hay không tạm thời cũng rất khó nói.

Cái hộp màu đen như than này, kích cỡ vừa khéo chứa được xác chết một người trưởng thành, hình dáng lại dài dài vuông vuông trông rất giống quan tài. Tôi còn chưa kịp quan sát kỹ, Tuyền béo đã bật tấm ván mủn như bùn nhão ra, bên trong không ngờ lại có một cái xác toàn thân xanh ngắt. Ba người chúng tôi thấy thế, thấy đều giật bắn mình kinh hãi: dưới nước sao lại có thứ này được?

CHƯƠNG 47

Chấn kinh bách lý

Bên trong cái quách gỗ màu đen có một quầng sáng ảm đạm yếu ớt, tôi vội chiếu đèn pin vào, chỉ thấy, giữa đồng gỗ mủn có một người bằng đồng đã gỉ xanh. Người đồng này hình dạng rất giống *y quan thi đồng* thời cổ, là thứ hình nộm đúc bằng vàng ngọc hoặc đồng thau được cho mặc y phục thuở sinh tiền của chủ mộ, đặt trong quan tài để thay thế khi vì nguyên nhân nào đó mà chủ mộ chết mất xác.

Tôi định thần, gạt vụn gỗ trên mặt tượng đồng, đổ hết mấy tấm ván gỗ mục ra, rồi mới chăm chú quan sát thêm lần nữa, trong lòng càng thêm nghi hoặc. Xem ra cái tượng đồng này không phải *y quan thi đồng* rồi, vì *y quan thi đồng* căn bản không thể coi là minh khí bồi táng, mà địa vị phải ngang hàng với mộ chủ, xưa nay đều rất cao quý, tạo hình cần phải nghiêm nghị trang trọng, khí độ bất phàm, lại còn hết sức hãn hữu mới có, đến nay gần như là tuyệt tích, khó có thể gặp được.

Tượng người đồng nằm trong quan tài gỗ đen này chẳng có hình mạo gì cả, chỉ là một khối đồng trông rất giống người mà thôi. Đồng thau dùng âm hỏa tôi rèn bị ngâm dưới nước nghìn năm không biến chất, sắc xanh lục ăn rất sâu vào bên trong, vô số tượng đồng nô lệ chúng tôi gặp bên dưới cây gỗ Kiện Mộc được đúc hết sức tinh tế, còn người đồng này thì cực kỳ đơn giản, đến cả đường nét cũng không rõ ràng cho lắm. Mà kỳ quái nhất là, người đồng này toàn thân lổ chỗ, hết như cái tổ ong, đưng đầy cát đen. Tôi thực tình không nghĩ nổi rốt cuộc đây là thứ quái quỷ gì.

Cổ Thái nâng người đồng lên, chỉ thấy bức tượng cổ bốn cánh tay giơ theo những tư thế hết sức quái dị, cùng nâng một cái khay ngọc, dưới khay ngọc có mấy hình trụ cũng bằng ngọc có rãnh chuyển động. Khay ngọc nhìn rất tinh xảo, khắc rất nhiều những chữ cổ trông như nòng nọc, đều là quẻ trong *Kinh Dịch*, bí ảo tốt cùng. Trong một thoáng kinh ngạc, nhất thời tôi cũng không nhìn ra được rốt cuộc đây là thứ gì, nhưng xét về bề ngoài, thì dường như chính là một món mật khí dùng để bói toán thời thượng cổ.

Tôi lại bảo Tuyền béo kiểm tra lại bên trong quan tài, thấy không còn gì khác nữa, nhưng dưới hóa thạch cây san hô, có một mẫu trụ đồng gỗ lên, dường như là chỗ để dựng bức tượng đồng thô kệch

này. Tôi và Tuyền béo, Cô Thái liền hợp sức đặt bức tượng vào đó. Chỉ thấy, trong ánh sáng mờ mờ hắt bóng nước, tượng đồng nâng cái khay ngọc ẩn chứa huyền cơ kia toát lên một vẻ kỳ dị khó có thể tả nổi thành lời. Chúng tôi không ai hiểu được rốt cuộc bức tượng đang làm gì, bảo là bói toán chiêm bốc thì e là không giống cho lắm.

Tôi thăm nhủ, hồi trước đã bao lần chui vào đủ loại di tích mộ cổ, gặp không ít những thứ ly kỳ cổ quái, nhưng giờ đường lối cách mạng cũ lại gặp phải vấn đề mới, bên dưới cây san hô ẩn chứa quá nhiều bí mật, cứ ở đây đoán bừa đoán bậy mãi chẳng ích gì, chỉ còn cách trở lên phía trên nhờ Shirley Dương nghĩ hộ xem thế nào thôi vậy. Cô nàng vốn có tư duy nhanh nhẹn mạch lạc, biết đâu lại giải được sự bí ảo trong này cũng không chừng.

Tôi lại nghĩ, chắc mình và bọn Tuyền béo không thể nào miêu tả lại cái khay ngọc đầy quỷ tượng phức tạp này một cách chuẩn xác cho Shirley Dương được, thôi thì mang cả nó lên trên rồi giở ra nghiên cứu sau vậy. Nghĩ đoạn, tôi bèn đánh tay ra hiệu, cùng Tuyền béo, Cô Thái nâng cái tượng người bằng đồng ấy trời lên mặt nước. Shirley Dương và Minh Thúc, Đa Linh ở bên trên sớm đã sốt hết cả ruột, thấy chúng tôi kéo theo một hình người bằng đồng quái dị, vội chạy tới giúp một tay.

Cả bọn lôi tượng đồng và khay ngọc lên bờ, sau khi nghỉ ngơi một chút, tôi bèn kể lại tình cảnh dưới nước, đến đoạn căng thẳng, ba người bọn Minh Thúc đều không khỏi biến sắc: sao dưới nước lại có nhiều giao nhân thế? Cũng may có tổ sư gia phù hộ, nếu không mang theo mấy cái xác trẻ con kia xuống, sợ rằng lúc này sáu người chúng tôi đã đường chia đôi ngã mất rồi.

Cuối cùng, tôi nói: “Có một cây san hô hóa thạch dưới đáy nước, không nhỏ hơn mấy so với cây san hô lớn nhất ở vực xoáy San Hô phía trên kia. Cây này cắm vào một khối đá khổng lồ, hình dạng như cái đỉnh, lại dựng thêm mấy cái đỉnh đồng bên trong, sâu hơn nữa là khe nứt có lực hút khá mạnh, dòng chảy ngầm rất xiết, xem ra chỉ cá lữ cá mới bơi vào được, người không phải cá, vậy nên cũng không có cách nào xem được bên trong ấy có gì.”

Minh Thúc nghe nói chúng tôi không tìm được lối thoát dưới đáy nước, lại chán rũ ra, thở dài than: “Xem ra đời này ăn bao nhiêu mặc bao nhiêu đều được ông trời định sẵn cả, đúng là không muốn tin số mệnh cũng không được, cứ đòi liều mạng đi mò ngọc, kết quả đúng là không về được rồi. Tuy vớt được bao nhiêu đồ tốt, nhưng xét cho cùng cũng vẫn chỉ là hoa trong gương, trăng đáy nước, một cơn mộng mà thôi, sớm biết thế này thì tôi cứ về xù nó Hồng Kông cho rồi, phá sản hết tiền thật đấy, nhưng ra đầu đường bày cái xe bán mì vẫn thảnh thơi ít nhất cũng được đủ bữa qua ngày.”

Tuyền béo đột nhiên phát hiện cái đồng hồ vàng nhạt trong xác tàu Mariana đã biến mất. Cậu ta coi trọng nhất là vàng thật bạc thật, từ lúc nhặt được đến giờ vẫn khư khư đeo trên tay, không biết có phải lúc nãy tôi tắm mù mịt đã đánh rơi ở đường hầm bên trong cây gỗ Kiện Mộc hay không nữa. Tuyền béo bị mất đồng hồ, trong lòng vốn đã bức lắm rồi, giờ nghe Minh Thúc ủ ê than thở, đã tức lại càng thêm tức, lập tức ngoác miệng ra chửi: “Tiên sư cha bố nhà bác, trở về rồi thì đừng có mà đung đến cái gì nữa đấy nhé. Đã giác ngộ thấu suốt đến thế rồi, sau này bác cứ đi bán mì vẫn thảnh thơi mà sống cho yên ổn nhé...”

Tôi vội khuyên can hai người: “Thôi thôi, giờ không phải lúc ăn năn hối hận với cảm thán vận

mệnh trớ trêu đầu, việc chúng ta đang làm, bảo là kiếm sống bằng nghề cũng được, nhưng tôi thấy, cũng chỉ là mấy lời nguy biện rầm chó mà thôi. Nói trắng ra, làm cái nghề này là đem mạng ra liều rồi, nguy hiểm thế nào thì từ lúc trước khi lên đường ai nấy đều đã hiểu rõ, nếu đã dám đến thì cũng phải sớm chuẩn bị tinh thần giắt đầu vào móng dít đeo về rồi chứ. Có điều, chưa đến thời khắc mấu chốt, thì tuyệt đối không thể dễ dàng nản chí được.”

Shirley Dương đã cẩn thận xem xét xong tượng đồng nâng khay ngọc, lúc này lên tiếng hỏi: “Anh Nhất, anh có biết cái này để làm gì không?”

Tôi lắc đầu đáp: “Khó nói lắm, giống một món khí cụ dùng để suy diễn quẻ tượng thời cổ đại, nhưng nhìn ở dưới nước, tôi thấy có mấy phần giống với một loại hệ thống chốt lầy gì đó. Nếu ghi chép trên cái đỉnh chín chân là chính xác, người xưa hẳn rất coi trọng việc hậu sự, đã dốc hết tâm huyết sức lực làm con đường *bôn nguyệt* cầu thuốc trường sinh bất tử sau khi chết. Nhưng một là vì niên đại đã quá xa xưa, lại bị nước ăn mòn xâm thực, nên có một số đầu mối chúng ta không thể tìm được. Kế nữa, tôi chưa hình dung nổi cái khay ngọc này rốt cuộc dùng để làm gì, bên trên không hề có ký hiệu của quẻ Chấn, toàn là những ký hiệu kỳ lạ chi chít, có khi phải đến hàng trăm, mà lại không hề có quẻ tượng quan trọng nhất...”

Shirley Dương nghe tới đây, đột nhiên ngược nhìn tôi hỏi: “Anh vừa nói cái gì?” Tôi thoáng ngần người, giật mình đáp: “Trên khay ngọc không có quẻ tượng quan trọng nhất... Sao hả?”

Shirley Dương chuyển động những hình trụ bên dưới khay ngọc, các ký hiệu trên mặt khay liên biến đổi theo: “Anh nói đúng trọng điểm rồi đấy, không có quẻ tượng, nhưng tôi phát hiện, cái khay này giống như một cái khóa mật mã vậy, cần phải điều chỉnh về mã số chuẩn xác thì quẻ tượng mới hiển thị. Có lẽ chỉ khi nào quẻ tượng hiện lên toàn bộ thì tượng đồng này mới có thể khởi động được chốt lầy ngầm dưới đáy nước kia.”

Tôi đập tay lên trán đánh “bốp”, đúng là càng lúc càng hồ đồ, sự việc rõ ràng rành ra thế rồi mà sao không nghĩ đến nhỉ? Tôi thử dịch chuyển cái khay ngọc mấy lượt, thì lại lúng túng với vấn đề mới nảy sinh. Nếu đây là một ổ khóa mật mã, vậy mật mã có thể là gì chứ? Tôi nhìn ra những hình trụ bằng ngọc có thể chuyển động ở đáy khay ngọc này đều được đánh dấu dựa trên ám hiệu của “Tam thức”. Nhưng “Tam thức” là cách gọi chung của ba môn “Thái Ất”, “Kỳ Môn” và “Lục Nhâm”, những pháp môn dự đoán cao nhất trong *Kinh Dịch*, có nguyên lý cấu thành được đúc rút từ Thiên can, Địa chi, Hà đồ, Lạc thư, Bát quái, Tượng số, nói cho cùng, toàn bộ đều từ Dịch mà ra, biến hóa bên trong vô cùng vô tận. Nếu có Trương Doanh Xuyên ở đây thì may còn lần ra được, chứ tôi thì chịu chẳng hiểu quái gì.

Shirley Dương không biết Dịch học thâm ảo nhường nào, cứ tưởng rằng tôi có thể dễ dàng phá giải “khóa mật mã”, đến lúc thấy tôi chỉ trợn mắt lên mà chẳng có cách gì, bèn nhẹ giọng khuyên: “Anh đừng nôn nóng, thử nghĩ cho kỹ xem, trên các đồ bồi táng của người nước Hận Thiên, đa phần đều có tiêu ký của quẻ Chấn, cái đỉnh lớn dưới nước kia cũng đối ứng với quẻ Chấn, có lẽ quẻ tượng trên khay ngọc cũng phải ứng với tượng này. Hay là anh thử nghĩ, làm sao để khay ngọc xuất hiện quẻ tượng của quẻ Chấn đi!”

Đầu óc tôi vốn đang rối như mớ bòng bong, được mấy câu nhẹ nhàng của Shirley Dương khơi

gợi, không ngờ bỗng tỉnh hẳn ra. Shirley Dương kế thừa huyết thống tiên tri tiên thánh của gia tộc, đối với mọi sự đều có trực giác cực kỳ nhạy bén, tuy không thể nói có thể dự đoán tương lai, song lần nào, cô cũng là người tìm ra được trọng điểm giữa một đồng đầu mối rối như tơ vò.

Tôi nghe cô gợi ý, trong đầu chợt lóe lên một ý nghĩ, bèn vội ra hiệu cho cả bọn không được lên tiếng, vừa lẩm nhẩm đọc câu khẩu quyết tổng của cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*: “Cơ số phân giáp tử, thần cơ quý trung tàng...” vừa chú ý đầu chuyển động những hình trụ bên dưới khay ngọc cổ. Những ký hiệu trên trục xoay nằm đan xen, lần lượt là các sự vật tượng trưng cho không gian và thời gian, ký hiệu thông tin luận ra được gọi là cơ số.

Các ký hiệu rối loạn biểu thị thời gian và không gian, sau khi được sắp xếp và tổ hợp lại, có thể suy diễn thành đủ các giá trị thời gian và không gian khác nhau, cũng chính là quả tượng nảy sinh từ cơ số. Một quả tượng thành lập, ít nhất cũng phải gồm các cơ số “thiên, địa, nhân, quý, thần”, trong đó khó nắm bắt nhất là “thần”. Nó đại diện cho một sức mạnh thần bí ở cõi siêu nhiên, song lại có thể ảnh hưởng đến thành bại của sự việc. Những cơ số quả tượng này, giờ đa phần đã thất truyền. Mười sáu chữ trong cuốn tàn thư *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* của ông nội để lại cho tôi, chính là các loại ký hiệu cơ số trong mười sáu quả Tiên thiên. Còn môn Dịch học đang lưu truyền trên thế gian hiện giờ thì không thể so được với phép cổ về độ tỉ mỉ tinh diệu rồi. Chỉ riêng điểm này thôi, cũng có thể khẳng định, cái khay ngọc đầy những ký hiệu kỳ lạ này là một món bảo vật vô giá chứ chẳng chơi.

Bậc cao nhân Dịch học thần cơ diệu toán như Trương Doanh Xuyên, vì tinh lực thần trí có hạn mà gặp lúc cơ số kiệt cùng. Tôi cầm cái khay ngọc này trên tay, lại phát hiện cơ số trong khay dường như vô cùng vô tận vậy. Quả số của Chu Văn Vương suy diễn ra, có thể đại biểu cho vạn tượng trong thiên địa, ngay cả máy tính điện tử thời hiện đại sợ rằng cũng không thể học theo nổi.

Cũng may, tôi đã biết quả tượng mình cần là Chân thượng chân hạ, vì vậy chỉ cần truy ngược lại là được, bằng không sợ rằng mấy người chúng tôi có nghĩ đến vỡ đầu cũng không suy nổi quả tượng nào.

Minh Thúc đứng bên cạnh nhìn, im thin thít không dám thở mạnh, mãi hồi lâu thấy tôi vẫn chưa có kết quả gì, không kìm được bảo: “Tôi bảo này chú Nhất, chú không làm được thì thôi đi, chớ có dùng sức quá đà làm hỏng mất cái khay ngọc này thì khôn. Tôi thấy cái thứ này mà đem đến Hồng Kông đấu giá, có khi phải được cả trăm triệu ấy chứ...”

Tôi vừa có chút đầu mối, liền bị lão khom già kia làm đứt mất, không khỏi cáu tiết, bực mình bảo Tuyên béo bịt miệng lão lại, kéo cứ hể đến thời điểm quan trọng là lão lại phá thôi. Tôi vò đầu gãi tai một lúc, mãi chẳng nhớ được vừa nãy đang tư duy theo lối nào, đành phải quay sang bàn bạc với Shirley Dương tiếp. Nếu nói những câu có nhắc đến số trong Dịch đều không phải không dung mà có, mà đều do cơ số diễn hóa ra, vậy thì câu “Chân thượng chân hạ, Chân kinh bách lý” chứng tỏ rằng trong quả Chân có số một trăm. Nhưng rốt cuộc phải suy diễn thế nào mới ra được đây? Nếu có thể từ số một trăm này suy ngược ra cơ số thì chúng tôi đúng là cầu mong còn chẳng kịp. Chứ nếu gặp phải những hào từ không có số như “Lợi thiệp đại xuyên” hay “Đồng nhân vu dã”, dẫu chúng tôi có biết

toàn bộ đều từ cơ số suy diễn mà sinh, thì cũng không biết cơ số ở đâu nữa. Vả lại, mỗi một quẻ tượng, đều như những thoi không khác nhau, đều là một hệ thống tương đối độc lập, chỉ biết một quẻ, cũng không thể nào từ đó mà suy diễn ra những quẻ tượng khác được.

Tôi nói với Shirley Dương, suy diễn kiểu này quả nhiên là được, chẳng hạn như câu “Tham thiên lưỡng địa nhi ý số”^[60], tham là ba, thiên số là năm, địa số cũng là năm, ba với hai vừa khéo hợp thành năm, cộng lại liền được thiên địa chi số. Vả lại, ba là số lẻ, tức là Dương, hai là số chẵn, tức là Âm. Nhưng ba, lại là hai cộng với một, trong lẻ có chẵn, còn hai, lại là một cộng với một, trong chẵn có lẻ, chính ứng với lẽ âm dương. Bởi thế, những câu kiểu như “Tham thiên lưỡng địa nhi ý số”, hàm nghĩa ẩn chứa bên trong thật quá đồi sâu xa, cơ hồ mỗi chữ đều giấu huyền cơ, toàn bộ đều luận được từ các quẻ tượng trên mai rùa mà ra cả.

Shirley Dương mừng rỡ reo lên: “Anh nói hay thế còn gì? Hiểu rõ lẽ ấy, chẳng phải sẽ nhanh chóng luận ra được quẻ tượng trên khay ngọc hay sao, chúng ta xem xong hẳn sẽ nghĩ được thêm điều gì đó.” Tôi thở dài bất lực nói: “Đường lối tư duy thì đại khái là vậy rồi, nhưng vẫn khó hơn lên trời. Cách giải câu ‘Tham thiên lưỡng địa’ là do tôi nghe Trương Doanh Xuyên nói qua, còn bắt tôi tự luận ra quẻ tượng của quẻ Chấn thì đòi lấy mạng tôi còn hơn. Phải biết rằng, những cơ số này cực kỳ phức tạp, tuần hoàn liên miên bất tuyệt, nếu không nhờ có cao nhân chỉ điểm chân truyền, rồi vùi đầu khổ công nghiên cứu *Kinh Dịch* mấy chục năm thì làm sao hiểu được chứ? Tôi có lỗi với nhân dân, tôi có lỗi với Đảng, lần này sợ là có lỗi cả với mọi người rồi, cái khay ngọc tuy thần diệu vô cùng, nhưng cũng cần phải có cao nhân hiểu được lẽ nhiệm màu của nó thì mới sử dụng được, ở trong tay tôi... thực chẳng có tác dụng gì, sớm biết vậy thì hồi xưa tôi đã học hành chăm chỉ hơn rồi, giờ có hối hận cũng chẳng kịp nữa.” Lời tôi vừa dứt, Cổ Thái từ nãy giờ vẫn ở bên cạnh xem bỗng nhích lên một bước, nói với cả bọn bằng giọng không tự tin cho lắm: “Chấn thượng chấn hạ hình như là quẻ thứ tư, nhất âm nhị dương... trong quẻ số Tiên thiên phải không?”

CHƯƠNG 48

Long huyết

Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật tổng cộng có mười sáu chương, tên mỗi chương là một chữ, tổng cộng mười sáu chữ, mới gọi là “Thập lục tự”. Mười sáu chữ này lần lượt là “Thiên, địa, nhân, quỷ, thần, Phật, ma, súc, nhiếp, chấn, độn, vật, hóa, âm, dương, không”, mỗi chữ đều là một biểu tượng đặc biệt, tượng trưng cho “thời gian, không gian, vật chất, sinh mệnh”, sau khi tổ hợp chúng lại sẽ được những “quẻ tượng” khác nhau, có thể từ đó giải đọc ra hung cát họa phúc và quá khứ tương lai. Bộ sách cổ chủ yếu ghi chép về âm dương phong thủy học này có thể nói là không gì không bao hàm. Hơn nữa, vì đây là tác phẩm của bậc tiền bối Mô Kim hiệu úy, nên trong sách không chỉ có thuật phong thủy và thuật âm dương, mà còn gồm cả những miêu tả về hình thế, kết cấu, bố cục của rất nhiều mộ cổ của các triều đại. Nguyên lý gốc của bộ kỳ thư này đều bắt nguồn từ mười sáu quẻ Tiên thiên mà Chu Văn Vương luận ra.

Cái khay ngọc chúng tôi tìm được dưới hồ nước, chính là một cái bàn bói cổ dùng để luận quẻ tượng bằng các cơ số “thời gian, không gian, vật chất”.

Năm đó, từng có người đào được món cổ vật làm chấn động cả nước ở đồi Song Cát, huyện Phụ Dương tỉnh An Huy. Đó là một cái “Thái Ất Cửu Cung Chiêm Bàn” bằng đồng thau. Rất nhiều chuyên gia từng suy đoán về tác dụng của nó, song đều không chính xác. Thực tế, nó chính là một dụng cụ bí mật dùng để luận quẻ tượng cơ số thời cổ, nhưng các cơ số nó có thể luận còn xa mới bì kịp cái khay ngọc chúng tôi tìm được ở đây. Cái khay ngọc này làm bằng ngọc kim cương chỉ có ở vùng đáy biển, màu đỏ nhạt, trong suốt như pha lê, thuần khiết không tì vết, không hề bị muối và a xít trong nước biển ăn mòn. Ngọc kim cương tuy gọi là ngọc, song chẳng phải ngọc cứng mà cũng không thuộc loại ngọc mềm. Ngọc mà cổ nhân gọi, đa phần đều sản sinh ở núi Côn Luân, ở dưới đáy sông cùng với cát sỏi, tính chất ẩm nhuận, bóng mịn như mỡ, chia thành hai loại cứng và mềm. Ngọc mềm thuộc loại khoáng pyroxene, màu trắng sữa là quý nhất; ngọc cứng thuộc loại khoáng hocblen, tương đối khó hòa tan, màu xanh lục. Ngọc kim cương có vẻ đẹp của ngọc mềm, song lại cứng hơn ngọc cứng, thực chất là một loại đá hiếm, độ cứng gần với thạch anh, song thấp hơn bảo thạch, ở Trung Quốc xưa nay đều cực kỳ hiếm thấy. Cái khay ngọc dùng để bói toán trên tay người bằng đồng này còn tinh diệu tuyệt luân hơn ở chỗ, thông qua sáu hình trụ phía dưới, vận dụng “tam thức” có thể sinh ra vô cùng vô tận cơ số,

người thường không thể nào nắm bắt được hết lẽ nhiệm màu bí ảo của nó.

Nhiều năm trước, tôi vẫn muốn tìm cơ hội đọc trọn vẹn cả quyển *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* nhưng hôm nay khi cầm cái khay ngọc để chiêm bói này trên tay, trong lòng mới bắt đầu hiểu ra, cho dù xem được mười sáu quẻ Tiên thiên, thì với trình độ của kẻ nửa đường xuất gia dở dở ương ương như tôi đây, thực tình cũng căn bản không thể giải đọc được thiên cơ ẩn tàng trong ấy. Trước đây, có thể tôi đã đánh giá quá cao bản lĩnh của mình, bây giờ thì chỉ biết trở mặt ra nhìn, rõ ràng biết là phải làm cho khay ngọc hiển thị quẻ tượng Chấn thượng chấn hạ, nhưng hoàn toàn không biết phải bắt đầu từ đâu với đám cơ số Thái Ất phức tạp rối tinh rối mù này, đành lắc đầu thở dài với Shirley Dương. Xem chừng, lại phải nghĩ cách khác rồi.

Không ngờ, Cổ Thái lại đột nhiên đứng lên, nói là có thể thử dùng khay ngọc luận ra quẻ Chấn, cả tôi và những người khác đều không ngờ cậu ta lại hiểu môn này, vừa kinh ngạc vừa ngờ vực, nhất thời hoang mang không dám tin những lời ấy lại thốt ra từ miệng thẳng nhóc mò ngọc ở miền hải đảo hoang vu.

Phải một lúc sau, bọn tôi mới định thần được. Minh Thúc nghi hoặc nhìn Cổ Thái nói: “Nhóc con này, sao cậu lại biết được quẻ số Tiên thiên chứ hả? Giờ tính mạng của cả bọn chúng ta đều phải dựa vào nó đấy, không phải là lúc đùa được đâu, rất cuộc...”

Không đợi Minh Thúc nói hết, Tuyền béo cũng chồm miệng vào: “Nghề nào nghiệp ấy, bán thuốc cao với bốc quẻ thì phải nhờ đến cậu Nhất nhà ta. Tổ tiên nhà cậu ta kiếm cơm bằng cái nghề ấy mà, vả lại, chân lý xưa nay luôn nằm trong tay số ít, chứ không phải tùy tiện kẻ nào có óc đều hiểu được đâu. Thằng nhãi đánh cá nhà cậu đừng có bốc phét nữa, không khéo lại khiến cả bọn mất mạng thì một mình cậu chẳng gánh được đâu. Cậu có biết cái mạng của Tuyền béo đại nguyên soái này bao nhiêu tiền một cân không hả?”

Cổ Thái bị Minh Thúc và Tuyền béo xả cho một chập, càng đờ người ra, một chút lòng tin ít ỏi bay biến, lấp ba lấp bấp chẳng nói nên lời nữa.

Nhìn bộ dạng của cậu ta, tôi giật mình tỉnh ngộ, tổ tiên của Đản nhân chẳng phải chính là chủ nhân của Quy Khư hay sao? Người nước Hận Thiên tinh thông quẻ số, lẽ nào những điều cơ mật thời xa xưa ấy, lại vẫn được các Long hộ bảo lưu cho đến tận bây giờ? Cần phải hỏi Cổ Thái cho rõ ràng mới được, cậu ta chỉ là một đứa trẻ mồ côi sống trên đảo vắng, làm sao có thể nói ra câu “Chấn là quẻ nhất âm nhị dương” chứ.

Nghĩ tới đây, tôi vội xua tay nói với cả bọn: “Mấy người đừng có mà đoán bừa, có phải chân lý xưa nay vẫn luôn nằm trong tay số ít không? Đương nhiên không phải rồi, có điều, trong một thời điểm nào đó, thì cũng đúng là nằm trong tay số ít người thật. Bao đời Long hộ trải qua mấy nghìn năm mà vẫn lưu truyền được hình xăm Thấu hải trận cho đến tận ngày nay, tự nhiên là cũng có thể biết được quẻ số Tiên thiên rồi, chi bằng cứ để cậu ta thử một phen cũng có mất gì đâu.”

Shirley Dương đưa cái khay ngọc kim cương cho Cổ Thái. Cô biết cậu ta ăn nói vụng về, bèn bảo cậu chàng không cần nghĩ ngợi gì nhiều, cứ thoải mái mà thử. Đa Linh không biết Cổ Thái có hiểu “quẻ tượng cơ số” gì không, luôn miệng nhắc nhở cậu ta không được làm bừa.

Cổ Thái tập trung toàn bộ tinh thần nhìn chăm chăm vào các loại ký hiệu trên khay ngọc, dường như có thứ gì đã gác xó trong đầu từ rất lâu rồi không dùng đến, cần phải vắt óc lục tìm mới nhớ lại được. Quẻ số trong Quy Khư hàm chứa cả Tiên thiên Bát quái lẫn Hậu thiên Bát quái. Tương truyền, Tiên thiên Bát quái là do Phục Hy sáng tạo ra, nên còn gọi là “Phục Hy Tiên thiên Bát quái”; Hậu thiên Bát quái là phát minh của Chu Văn Vương dựa theo số cửu cung trên Hà đồ Lạc thư; Chu Văn Vương thần thông quảng đại, đã dung hợp Tiên thiên Bát quái và Hậu thiên Bát quái để luận, thấu được mọi lẽ biến hóa của đất trời, đó chính là “mười sáu quẻ Toàn thiên”.

Sau thời Tây Chu thì mười sáu quẻ Toàn thiên đã không còn xuất hiện nữa. Một vị Mô Kim hiệu úy đời Thanh tình cờ phát hiện ra quẻ tượng Toàn thiên trong mộ cổ thời Tây Chu, mới dựa vào đó mà biên ra bộ *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*. Vì cuốn sách này đã bị hủy mất một nửa, nên những gì tôi biết và học được chỉ giới hạn ở bí thuật phong thủy, còn quẻ tượng âm dương biến hóa thập phần tinh vi thì tôi gần như hoàn toàn không hiểu. Mãi đến nửa năm gần đây tôi mới dần dà tiếp xúc với một số nhân sĩ trên giang hồ, nhưng “Dịch” lại là đạo biến hóa không ngừng nghỉ, nội dung đa phần đều phải tính toán suy diễn, nếu chỉ biết qua loa đại khái thì so với không biết còn tệ hơn nhiều.

Có điều Cổ Thái vừa buột miệng nói ra quẻ Chấn nhất âm nhị dương, tôi đã hiểu ngay cậu ta biết gì đó, vả lại, phỏng chừng, nội dung mà cậu ta biết có lẽ còn thuộc về quẻ số Tiên thiên nữa. Bát quái trong “Dịch” bao gồm “Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Khôn, Đoài, Ly, Khảm”, theo thứ tự của Tiên thiên Bát quái lần lượt là “Càn nhất, Đoài nhị, Ly tam, Chấn tứ, Tồn ngũ, Khảm lục, Cấn thất, Khôn bát”, Chấn nằm ở vị trí thứ tư; còn trong Hậu thiên Bát quái, quẻ Chấn lại nằm ở vị trí thứ ba, đi qua vị trí “trung ngũ” ở giữa, thứ tự lần lượt là “Khảm nhất, Khôn nhị, Chấn tam, Tồn tứ, Càn lục, Đoài thất, Cấn bát, Ly cửu”, sử dụng nguyên lý đem cơ số thể hiện sự biến hóa của thời không theo hình xoay ốc để luận các việc sẽ xảy ra trong tương lai, đây là loại quẻ số hiện nay vẫn lưu truyền khá nhiều.

Chỉ thấy Cổ Thái lần lượt chuyển động các hình trụ, mấy trăm lỗ thủng trên cái khay ngọc nhanh chóng thay đổi, đóng mở liên tiếp, các cơ số mới nảy sinh dần dần hình thành nên quẻ tượng. Mấy người kia nhìn động tác của Cổ Thái đều ngơ ngác chẳng hiểu gì, chỉ có tôi là nhìn ra được một chút manh mối.

Quẻ Chấn là quẻ nhất âm nhị dương, số dương là chín, số âm là tám, dựa vào vị trí thứ tư của quẻ này để luận, nhất dương là bốn chín ba mươi sáu, nhất âm liền được tám bốn ba mươi hai, thêm nhất âm nữa lại được tám bốn ba mươi hai, cộng lại vừa khéo được số một trăm, sinh ra “bách lý” bên trong quẻ tượng.

Còn đoạn hào từ “Chấn lai hích hích. Tiểu ngôn ách ách”, làm sao có thể dựa vào cơ số để diễn

dịch ra thì tôi nhìn mà chẳng hiểu gì cả. Có điều, tôi biết trong quẻ số Tiên thiên, quẻ số của hai mặt đối lập nhau cộng lại đều bằng chín, là số lớn nhất trong các số dương. Trời là dương, đất là âm, trong Hậu thiên Bát quái, tổng của hai mặt đối lập đều là mười, ý chỉ đất. Các cơ số mà Cổ Thái đang suy diễn, đa phần đều là số dương, xem ra, các phản ứng mà quẻ tượng chỉ đến, toàn bộ đều là hiện tượng tự nhiên, đối ứng với ẩn ý “việc tế trời không thể ngừng lại” của quẻ Chấn đây.

Tôi không kìm được, phải thốt lên với Cổ Thái: “Nhóc con, cậu giỏi thật đấy, cả quẻ tượng Tiên thiên cũng luận ra được.” Cổ Thái nghe tôi nói vậy, liền biết phương pháp của mình không sai. Những thứ này, cậu ta đều được cha ruột đích thân truyền thụ cho từ hồi mười hai mười ba tuổi. Cha cậu ta bảo, đó là những bài thần chú cổ xưa mà con cái của Long hộ Lạt gia phải học thuộc lòng từ nhỏ, nhưng chẳng rõ có tác dụng gì. Vả lại, xưa nay cậu ta cũng chẳng biết những câu chữ thâm ảo khó hiểu ấy là quẻ tượng cơ số gì cả, không ngờ lúc này chúng lại có tác dụng lớn như vậy, cha mẹ cậu ta ở trên trời có linh, hẳn cũng thấy được an ủi lắm.

Cái khay ngọc dùng để bói toán chia làm mấy tầng, mỗi tầng đều có vô số những lỗ nhỏ to như ngón tay, hoặc lớn hoặc nhỏ, phân bố không đều. Khi Cổ Thái luận ra cơ số cuối cùng, một số lỗ trên các tầng liền thông suốt với nhau, xếp thành tiêu ký của quẻ Chấn. Cánh tay của người đồng đỡ khay ngọc chợt vang lên tiếng chót lẩy chuyển động, sau mấy tiếng “cách cách”, từ các lỗ chứa đầy cát đen trên thân tượng nhô ra mấy chục cái đầu giao nhân đúc bằng đồng. Bọn giao nhân hình dạng hết sức hung dữ, to cỡ cánh tay trẻ sơ sinh, con nào con nấy há mồm như thể đang ngậm ngọc, nhưng khoang miệng trống không.

Cả bọn thấy Cổ Thái khởi động được cơ quan trên người đồng, đang định reo vang mừng rỡ, chẳng ngờ trên thân thể tượng đồng bốn tay đang nâng đỡ cái khay ngọc ấy lại thò ra mấy chục cái đầu giao nhân bằng đồng, liền không khỏi ngây hết cả người ra, nhất thời không thốt lên được tiếng nào. Mấy người đều nhìn chằm chằm vào những cái miệng trống rỗng ấy, trong lòng chợt dấy lên câu hỏi: “Cái thứ quỷ quái gì nữa đây?”

Tôi thò tay sờ sờ chỗ miệng giao nhân bằng đồng, thứ cát màu đen tuy có khả năng hội tụ âm khí, nhưng xoa tay lên, không cảm thấy bên trong có lực hút gì mấy. Cái rãnh trong miệng giao nhân ấy, rõ ràng là dùng để cố định một viên Nam châu lớn, tôi ngạc nhiên nói: “Trong... trong miệng con giao nhân trợn mắt lên này, hình như để đặt minh châu Nam Hải...”

Shirley Dương nói: “Trên cái đỉnh chín chân có hình khắc núi tiên dưới đáy biển chôn lấp một vàng trắng. Phỏng chừng, còn phải đặt minh châu vào miệng giao nhân, rồi đưa tượng đồng này xuống chỗ dưới nước, khi ấy ngọn núi ở Quy Khư sẽ nứt ra, cương thi trong quan tài sẽ theo dòng nước nổi lên mặt biển. Lẽ nào lại đúng là như vậy?”

Minh Thúc thấy có hy vọng thoát thân, rồi rít nói: “Những kẻ làm nghề mò ngọc mưu sinh, chẳng ai là không biết truyền thuyết cổ xưa về ngọn núi tiên nơi đáy biển chôn lấp mặt trăng cả. Trăng là tinh hoa của nước, minh châu là tinh hoa của trăng, kỳ thực minh châu cũng tức là minh nguyệt vậy. Ngọc kim cương là ngọc cổ dưới đáy biển, châu ngọc tương ứng, ánh sáng tỏa ra hẳn còn rạng rỡ hơn cả ánh trăng ấy chứ. Chỉ có điều, muốn nhét đầy những cái đầu giao nhân trên tượng đồng này, sợ phải dùng

đến mấy chục viên minh châu thượng phẩm mất.” Đa Linh và Cổ Thái ở bên cạnh cũng gật đầu, ý rằng Minh Thúc nói không sai, truyền thuyết có vàng trắng bị chôn ở núi tiên nơi đáy biển đích thực được lưu truyền rộng rãi trong giới mò ngọc, không ai là không biết.

Tôi nghiêng rằng, xem ra quả này không thả con săn sắt thì đừng hòng bắt được cá rô rồi, chỉ có cách đem hết minh châu chúng tôi mò được ở vực xoáy San Hô nhét vào mồm giao nhân, sau đó thả người đồng xuống đáy hồ, chỗ bên dưới cây san hô thôi vậy. Còn chuyện có thể khiến núi tiên tách ra, nước biển dâng đầy cương thi lên mặt biển hay không, thì đến lúc ấy mới biết được, hiện tại, tôi không thể nào tưởng tượng nổi trăm viên minh châu làm sao có thể dẫn đến biến hóa lớn chừng ấy nữa.

Tuyền béo vội vàng ôm chặt lấy cái túi đựng minh châu: “Này cái cậu Nhất kia, tôi bảo cho cậu biết nhé, cách này không dùng được đâu, nhiều đầu cá thế này, phải nhét bao nhiêu cho đủ đây? Tôi không thể không nhấn mạnh lại một lần nữa, tham ô lãng phí là tội nặng lắm đấy!”

Tôi lắc đầu nói với Tuyền béo: “Phạm tội cái quái gì chứ? Nguyên tắc của Mô Kim hiệu úy là bỏ tiền bỏ của chứ không bỏ mạng, chúng ta đều là người có bản lĩnh, nhưng nếu không sang được Mỹ thì vớt bao nhiêu đồ quý giá cũng chẳng ý nghĩa gì cả, với lại, cậu còn con người cá với áo phỉ thúy của nhà Phật giá trị liên thành nữa cơ mà. Sang đến Mỹ, chúng ta tiêu pha tiết kiệm một chút thì cũng đủ đập phá nửa đời rồi.”

Nói thì nói thế, nhưng nhìn cái túi đựng Nam châu, tôi lại không kìm được ý nghĩ bùng lên trong đầu: “Liều mạng mò vớt nửa ngày dưới biển chỉ được có ba mươi hai viên minh châu, sau khi Nguyễn Hắc qua đời, lại bỏ vào miệng ông ta một viên để giữ gìn thi thể, giờ chỉ còn lại ba mươi một viên, mỗi viên đều là tinh hoa hải khí của dư mạch Nam Long ngưng tụ mà thành, nếu tất cả chìm hết xuống đáy biển thì dầu là ai cũng đều thấy đau lòng thôi. Vả lại, số lượng cũng cách biệt lớn quá, ba mươi một viên này còn lâu mới đủ dùng.”

Shirley Dương cầm mấy viên minh châu cho vào miệng giao nhân, quả nhiên bắt kẻ viên ngọc to nhỏ thế nào, đều bị cái đầu giao nhân bằng đồng ấy hút chặt. Có điều, ít nhất cũng cần hơn sáu chục viên minh châu ánh sáng chiếu xa cả trăm bước mới đủ nhét hết chỗ đầu cá này. Ngay cả Shirley Dương cũng không thể không lắc đầu thở dài, không ngờ người nước Hận Thiên ngày xưa lại “chịu chơi” đến thế. Dầu là chui vào trong mộ Đường Thái Tông hay Tống Thái Tổ cũng chưa chắc tìm được mấy chục viên minh châu quý giá thế này, giờ đây bảo chúng tôi phải tìm đâu ra cho đủ hơn sáu chục viên đây chứ?

Cổ Thái nhận ra mọi người đang âu sầu ủ rũ, dường như là thiếu Nam châu, bèn vội chỉ tay xuống nước, khua chân múa tay loạn xạ, lắp ba lắp bắp: “Bên dưới có long huyết!” Minh Thúc thấy vậy vội bảo cậu ta nói rõ ràng ra, nghe xong thì dịch lại với chúng tôi. Thì ra, Cổ Thái là Long hộ, có rất nhiều khả năng thiên bẩm dưới nước, đặc biệt là sở trường “nhìn sắc nước, nhận long huyết.”

Vừa rồi, Cổ Thái cùng tôi với Tuyền béo lặn xuống bên dưới cây san hô có giao nhân xuất hiện, đã thấy đáy nước có một khe sâu. Cậu ta tinh thông thủy tính, thoát nhìn dòng chảy kỳ lạ phía dưới, liền biết ngay bên trong khe sâu ấy ắt có trai ngọc sống đã nghìn năm. Đó là một vùng “châu mẫu hải”^[61] quanh năm không thấy ánh mặt trời, quá nửa là có trai cụ trai kỳ ắn nấu. Trai ốc dưới biển không giống trai ốc nước ngọt, một con chỉ có một viên ngọc, mà trai cụ hay còn được gọi là châu mẫu dưới đáy

biển, lắm khi một con có đến cả trăm viên ngọc cũng không chừng.

“Châu mẩu” còn to hơn “xà cừ” gấp mười lần, chỉ có ở trong những hang động hoặc khe sâu dưới đáy biển. Ở vùng biển sản sinh ra nhiều ngọc quý, bên dưới ắt hẳn phải có “châu mẩu”. Tương truyền, “châu mẩu” là do trai già hóa thành tinh, đã ngậm đến trăm viên minh châu rồi, nên dù trên trời trắng sáng mấy, nó cũng vẫn nằm im trong khe sâu, tuyệt đối không lộ ra ngoài.

Dân mò ngọc dù có người dẫn theo dấu, tìm được đến chỗ gần nơi có trai cụ trai ky, cũng rất khó phát hiện ra con trai khổng lồ đã gắn thành một thể với tảng đá ngầm. Thậm chí, có nhiều người bị nó mê hoặc, rớt cuộc biến thành thực phẩm nuôi “trai tinh”. Trai cụ ngậm một số lượng lớn minh châu ẩn mình dưới nước, sẽ sản sinh ra mạch xung tần số thấp, tuy không ảnh hưởng nhiều đến cơ thể người, nhưng sẽ làm nhiễu loạn nghiêm trọng tín hiệu điện tử. Vùng biển vực xoáy San Hô thường xảy ra hiện tượng tàu bè mất điều khiển gây tai nạn, ngoài nguyên nhân thời tiết trên biển biến ảo khó lường ra, e rằng con châu mẩu dưới đáy biển này cũng khó tránh khỏi can hệ.

Lúc trước, bọn tôi chưa kịp dành thời gian nghỉ kỹ xem cổ xương rồng trong hình xăm ấy rốt cuộc là thứ gì, vả lại những ghi chép liên quan đến châu mẩu tuy nhiều, song trên thực tế rất ít người bắt được loại linh vật này, hơn nghìn năm nay chưa ai từng trông thấy, thành ra ngay từ đầu bọn tôi đã không nghĩ theo hướng này. Tới khi Cổ Thái nhìn sắc nước, nhận ra có châu mẩu nơi đáy nước, chúng tôi mới biết thì ra hình xương rồng xăm trên lưng cậu ta, chính là ký hiệu của long huyết. Dân mò ngọc xưa nay đều cho rằng, “ngọc” là thứ rồng ngậm trong miệng, vùng biển nào có ngọc, họ đều gọi là “long huyết” hay “long cư”.

Lúc này, xung quanh bộ xương cá voi tĩnh lặng như tờ, hơi lạnh trong không gian càng thêm nồng đậm, cả bọn bàn bạc sơ sơ, rồi quyết định đánh liều một phen. Nếu dưới khe sâu ấy có châu mẩu ngậm trăm hạt minh châu, thì đành phải liều mạng lặn xuống giết trai đoạt ngọc thôi. Nhưng hành động lần này có thể nói là hung hiểm khó khăn dị thường, vì chúng tôi không ai có kinh nghiệm đối phó với loại trai cụ trai ky đã sống vạn năm thành tinh này bao giờ, tương truyền giống này có thể biến ảo ra cảnh tượng làm mê hoặc người ta, vả lại còn ẩn náu rất sâu giữa dòng nước xiết bên dưới khe vực, xung quanh sôi sục xoáy nước liên miên không dứt, dấu liều mạng cũng chưa chắc tiếp cận được.

Bọn chúng tôi đang chưa biết tính sao thì Minh Thúc chợt nảy ra một kế. Trong cái vỏ ốc ở di tích bên trên, chúng tôi từng kiếm được mấy món dụng cụ chuyên dùng để giết trai lấy ngọc thời thượng cổ, trong đó có một cái xác mồi làm bằng bộ da phụ nữ. Thứ này có thể dụ bọn trai cụ trai ky há miệng, có điều, để công cái xác mồi đầy âm khí nghi ngút ấy lên lưng, miệng ngậm dao găm bỏ vào giữa dòng chảy hỗn loạn, ngoại trừ cần một lá gan lớn hơn trời và khả năng bơi lội xuất sắc ra, còn phải có tâm thái không coi chuyện sinh tử vào đâu nữa. Người có thể nhận trách nhiệm này, ngoại trừ Long hộ ra thì chẳng còn ai khác. Giờ phút này, bản lĩnh lặn nước hơn người của Cổ Thái bỗng chốc đã trở thành tia hy vọng cuối cùng của chúng tôi.

CHƯƠNG 49

Châu mẫu hải

Minh Thúc nhắc đến cái xác mồi, sắc mặt bất giác tái nhợt, dân mò ngọc trên biển cơ hồ ai cũng biết cái xác nữ có gân mà chẳng có xương này lợi hại nhường nào. Nó không phải loại mồi ngọc bình thường, có thể dễ dàng sử dụng, nhưng nếu không dùng đến nó, lợi dụng khí âm tinh tích tụ bên trong thì tuyệt đối không thể dẫn dụ trai cụ trai tổ ẩn náu cả nghìn năm dưới đáy biển mở miệng.

Minh Thúc nói với chúng tôi: “Minh Thúc này là kẻ từng trải, lệnh đênh phiêu bạt nửa đời trên biển, gặp không biết bao nhiêu là sóng to gió lớn rồi, kinh nghiệm của tôi phong phú hơn mấy cô mấy cậu nhiều lắm. Tôi sớm đã nhìn ra Cổ Thái không phải là hạng tầm thường rồi, chỉ có cậu ấy mới đủ bản lĩnh công xác mồi lặn xuống dụ châu mẫu hiện thân thôi, sau đó, chúng ta chỉ cần đồng tâm hiệp lực giết trai lấy ngọc là được rồi.”

Lúc này tôi cũng đã thấy dưới khe sâu có dòng chảy ngầm đáng sợ nhường nào, sợ rằng chỉ có mỗi Cổ Thái tinh thông thủy tính mới đủ khả năng bơi vào, nhưng những lời này để lão Minh Thúc nói ra thật chẳng lọt tai chút nào. Tôi nhủ thầm: “Lão khom già Hồng Kông chỉ biết lo giữ lấy thân, xưa nay chẳng bao giờ để ý sự sống chết của người khác. Đối với lão, ngoài chính bản thân ra, ai lão cũng có thể sẵn sàng hy sinh được.”

Nghĩ đoạn, tôi nghiêm sắc mặt nói: “Tôi thấy bản lĩnh dưới nước của Cổ Thái tuy rất khá, nhưng cậu ta còn chưa đủ kinh nghiệm, trong nhóm chúng ta, chỉ có bác Minh Thúc đây mới xứng với bốn chữ ‘đức cao vọng trọng’, đời này tôi khâm phục nhất chính là những bậc lão thành cách mạng vừa có phẩm đức cao thượng lại vừa có tài năng thực sự như bác đấy, chỉ bằng để bác công xác mồi dụ trai tổ mở miệng. Theo tôi, cũng chỉ có khả năng cộng với sự thông thuộc địa hình đáy biển của bác, mới xứng đáng gánh vác trọng trách này thôi.”

Tuyền béo nghe thế liền phá lên cười hô hố, vỗ vai Minh Thúc mà rằng: “Bác Minh Thúc, ngộ nhờ bác có gặp phải điều gì bất trắc mà không trở về được thì ở dưới chốn cửu tuyền cũng cứ yên tâm mà an cư lạc nghiệp nhé. Tôi với cậu Nhất đây sẽ tuyệt đối tôn trọng sự hy sinh của bác, chúng tôi sẽ đem bán hết mấy thứ hàng quý giá vớt được, mỗi khi đến dịp Thanh minh tảo mộ, dù đang ở nước Mỹ xa xôi hay đang mãi chơi du thuyền với gái đẹp, cũng nhất định không quên thắp hương đốt giấy tiền vàng bạc cho bác đâu.”

Minh Thúc tuy là kẻ từng trải, kinh qua không ít sóng to gió lớn trên biển, nhưng lão này khí độ hẹp hòi, chẳng qua cũng chỉ là thần tiên nơi miếu nhỏ, hương hỏa lớn quá là không chịu nổi ngay. Lúc này, thể xác và tâm thần đều mệt mỏi khôn cùng, làm sao đỡ nổi mấy câu chọc ngoáy xóc xĩa của Tuyền Béo. Chúng tôi vừa dọa cho một chặp, lão khom già đã suýt chút nữa thì ngất xỉu tại chỗ. Shirley Dương thấy Minh Thúc tái mét cả mặt mày, lại không nỡ nhẫn tâm, liền lên tiếng khuyên can, bảo giờ không phải lúc để đùa nữa, châu mẫu hình dạng thế nào ở đây chưa ai được tận mắt chứng kiến, lại còn cái xác mồi kia thì nghìn năm nay chưa từng được sử dụng lần nào, toàn là những sự vật trong truyền thuyết, cũng chỉ có thể tin được một nửa mà thôi, không nên mạo hiểm vô nghĩa, tốt nhất cứ nghĩ cách khác thì hơn. Tôi lắc đầu nói với cả bọn: “Trước mắt trang thiết bị và vật tư của chúng ta về cơ bản đã tổn thất toàn bộ, trên người chỉ còn lại một ít ‘thanh đầu’ không ăn được cũng chẳng uống được, giờ không phóng tay liều mạng một phen thì còn đợi đến lúc nào nữa? Chúng ta có thể chuẩn bị sẵn sàng hai phương án, một nhóm xuống nước dẫn dụ trai tổ mớ miệng, nhóm còn lại tìm kiếm chốt lấy bên dưới cây san hô. Nếu kế hoạch không thể thực hiện được, thì đành liều chết xuyên qua dòng chảy hỗn loạn, tìm kiếm lối ra bên trong động san hô chẳng chịt phức tạp này thôi vậy, cách ấy thì không chắc chắn gì cả, sống hay chết đều phải nghe theo số mệnh thôi.”

Cả bọn đều biết tình hình nguy khốn trước mắt, cần phải dốc hết sức lực mới có cơ hội thoát thân, bèn không ai nói năng gì nhiều nữa, mỗi người tự sắp xếp trang bị đồ đạc trên người, phân phối lại số bình lặn, cuối cùng quyết định để tôi và Cổ Thái lặn xuống khe sâu dẫn dụ châu mẫu, những người khác sẽ đưa người đồng và khay ngọc xuống mai phục ở gần hóa thạch cây san hô, chuẩn bị giết trai lấy ngọc.

Tôi nhắc nhở mọi người mang ba cái xác trẻ sơ sinh dị hình theo bên người, lũ giao nhân dưới nước cực kỳ hung hãn tàn ác, nhưng lại rất sợ nguyệt thực, có xác trẻ sơ sinh tàn phế vì nguyệt phá bên cạnh, bọn cá dữ ấy sẽ không dám liều lĩnh xâm phạm. Ngoài ra, cái bình ngọc tìm được trong vỏ ốc đựng toàn mỡ nhân ngư, bôi lên người có thể phòng ngừa các triệu chứng bệnh khí ép rất hiệu quả, màu sắc và mùi vị đều không có gì lạ thường, chỉ là không biết trải qua bao nhiêu năm như thế có còn công hiệu không. Có điều, có còn hơn không, mỗi người cứ bôi một ít đề phòng bất trắc cũng không hại gì.

Ngoài ra, ở bên kia cây san hô, phía đối diện với khe sâu, còn một hang động lớn tối đen, bên trong dường như có loài hải thú rất hung ác, cả Cổ Thái cũng không nhìn ra được rốt cuộc là thứ gì, tôi dặn đi dặn lại cả bọn không được mạo muội lại gần, bằng không ắt sẽ gặp chuyện chẳng lành.

Khoảng chừng thời gian ăn một bữa cơm, mọi người đều đã chuẩn bị xong xuôi, Đa Linh và Minh Thúc giúp Cổ Thái buộc cái xác nữ đã chẳng còn hình dạng kia lên lưng. Cổ Thái kiểm tra lại xem dây thừng đã buộc chắc chưa, rồi cùng tôi lặn xuống. Vừa xuống nước, tôi liền thấy bộ châu y cái xác mồi mặc bị âm khí cảm nhiễm, phát ra những tia sáng lạnh lẽo ghê người. Trong quang sáng băng lạnh dị thường ấy, cái xác có gân mà chẳng có xương cứ dập dềnh chuyển động theo sóng nước, mặt mũi mơ hồ chừng như đang nhích động, thực chẳng khác gì người sống.

Cái xác mỗi xuống nước dường như không có chút lực nổi nào, buộc lên lưng Cổ Thái bằng sợi dây bện, kéo đi như thả diều, trong làn nước dập dềnh, thoát nhìn thực chẳng khác nào một bóng ma đáng sợ. Nếu không biết nội tình, e là có người tưởng Cổ Thái bị ma quỷ ám quẻ, trên lưng có một con ma vặn vẹo đang bám dính lấy nữa cũng không chừng. Tôi thực không hiểu tổ tiên của bọn họ làm sao lại nghĩ ra được cái phương pháp kỳ dị tà quái thế này nữa.

Tôi buộc một cái xác trẻ con trên bình dưỡng khí, bám theo phía sau Cổ Thái, trông thấy cái xác mỗi có biến hóa, liền vỗ nhẹ lên vai cậu ta, rồi cùng lặn thẳng xuống khe sâu dưới cây san hô hóa thạch. Lũ mực quỷ đông không kể xiết dưới nước vẫn vây quanh cây san hô ấy mà nhảy múa không ngừng, từng quãng sáng màu lam nhạt thoát cuộn vào rồi lại thoát bùng ra, ánh sáng lan tỏa theo làn nước bập bênh, khiến động san hô thoát trông như một tòa thủy tinh cung.

Tôi lặn xuống chỗ bia đá cổ bên cạnh khe sâu, cảm thấy những dòng chảy hỗn loạn cuộn cuộn tụ lại, nếu không ôm chặt bia đá, sợ rằng có thể bị cuốn trôi đi bất cứ lúc nào, muốn lặn xuống sâu nữa, e có chút lực bất tòng tâm.

Tôi và Cổ Thái ôm chặt bia đá, ngoảnh đầu lại nhìn bọn Shirley Dương và Minh Thúc. Bọn họ đã đưa tượng người bằng đồng xuống đáy nước, đang ở chỗ cây san hô đợi tín hiệu của chúng tôi. Cổ Thái đánh tay ra hiệu, hỏi tôi có tiếp tục lặn sâu xuống được hay không.

Tôi giơ ngón tay cái lên dứ dứ, dòng chảy ngậm ở đây tuy rất xiết, nhưng không phải xoáy nước hút xuống không ngừng, cách một lúc lại có khoảng lặng, chỉ lựa đúng thời cơ, bám vào vách đá cố định trọng tâm thì chắc lặn sâu xuống cũng không phải vấn đề gì quá lớn.

Hai chúng tôi ôm cái bia đá vỡ nát, nhìn xuống khe sâu, chỉ thấy tối om như mực, không hề thấy một nguồn sáng dù là mong manh nhất, chỉ có những con cá quái dị đầu nhọn đuôi nhọn ngo ngoe bơi vào bơi ra. Cái xác mỗi tuy tỏa ra quãng sáng lạnh lạnh âm u, nhưng không thể sử dụng như một nguồn phát sáng được, mà khôn nổi, trong môi trường đặc thù này, đèn pin thợ lặn của chúng tôi cũng không phát huy được mấy tác dụng.

Cổ Thái bẩm sinh đã có cặp mắt như mắt cá vàng, có thể nhìn rõ địa hình dưới đáy nước tối đen. Tôi không có cái bản lĩnh ấy, đành lấy một viên minh châu đã chuẩn bị từ trước cầm trên tay. Ngọc trai ở vùng vực xoáy San Hô hấp thụ tinh hoa hải khí, không phải loại Nam châu bình thường, viên ngọc to tròn, ánh sáng lan tỏa, khiến đáy nước sáng như ban ngày, chiếu xa đến mấy chục bước. Tôi vừa lấy viên minh châu ra, xung quanh liền như có một lớp sương bằng bạc bao phủ, tầm nhìn tức thời mở rộng theo làn ánh sáng đó.

Ánh sáng của minh châu như ánh trăng, chiếu lên cái xác mỗi, khiến bộ da người chết rỗng ruột kia càng thêm phần dữ tợn tà dị. Tôi vừa mới liếc một cái, cảm giác lạnh thấu tâm can lập tức cuộn lên. Tôi mượn ánh sáng từ viên ngọc, cố can đảm lặn theo những khối đá lờm chờm bên dưới, chậm

chậm nhích từng mét một.

Cổ Thái kéo theo sợi dây thừng, lướt qua tôi lặn xuống trước. Cậu ta lách mình giữa những dòng chảy ngầm hỗn loạn, lúc nghiêng bên này lúc né bên kia, khi lên khi xuống, động tác nhanh nhẹn chẳng kém gì loài cá, chỉ thoáng cái đã xuống sâu bên dưới.

Tôi chợt cảm thấy sợi dây trong tay căng ra rồi thắt lại, biết là tín hiệu của Cổ Thái, liền bám vào vách đá bên cạnh, gắng hết sức xuyên qua mấy dòng chảy ngầm dữ dội. Vừa vào được bên trong, trước mắt sáng bừng lên, chỉ thấy không gian trong khe sâu này lớn hơn chúng tôi tưởng tượng rất nhiều, cá mực bơi lội tung tăng, hai bên là vách đá cao ngất, bách hợp biển có rễ ăn sâu vào đá bám kín khắp các khe kẽ.

Các loại hoa đá biển đủ màu sắc rực rỡ trong khe sâu không ngừng dập dờn theo dòng chảy, cảnh tượng gây kinh ngạc quá đỗi, khiến tôi bất giác ngẩn ngơ, cảm giác như lạc bước đến một sơn cốc muôn hoa đua nở trên lục địa vậy. Những đàn cá lượn qua lượn lại kia chính là lũ bướm dập dờn múa giữa các khóm hoa. Có điều, giữa những khóm hoa đá biển màu sắc kỳ dị này mọc lên mấy nấm gò lớn.

Mấy nấm gò ấy đều do rất nhiều mai rùa chồng chất lên nhau tạo thành, bên trên một số mai rùa còn buộc dây xích, khóa chặt những quách đá, quan tài đá cổ xưa. Cổ Thái đang bám bên dưới một cỗ quách đá. Tôi men theo dây thừng bơi lại gần, thấy quách đá và mai rùa rất giống cỗ quan tài thạch kính chúng tôi vớt được trên biển. Chắc những quan quách này đều đang rỗng, phải đợi đặt cương thi Nam Hải vào, để dòng chảy ngầm đưa lên mặt biển, mặc cho nó trôi nổi rồi chìm xuống, thông qua quá trình này, linh hồn sẽ từ khúc cây thần Kiện Mộc bay lên cung trăng tìm thuốc trường sinh bất tử.

Cổ Thái chỉ tay về phía trước, tôi nhìn theo, liền thấy bên dưới vách đá cổ lão chất một đồng ngọc cổ bị nước biển xâm thực, hình như đều là tế phẩm của người xưa đặt ở nơi này. Trong đó, có khá nhiều người ngọc, rùa ngọc, cùng với những vật dụng để bói toán, xin quẻ... Chỉ có điều, tất cả đã bị ăn mòn đến mức gần như không còn nhận ra được hình dạng ban đầu nữa.

Tôi gật đầu với Cổ Thái, xem chừng châu mẫu hải quả không tầm thường. Nơi này địa hình phức tạp, không gian lại rộng lớn, không biết châu mẫu sẽ ẩn náu ở chỗ nào nữa? Nếu đúng là có trai cụ trai tổ còn sống, mà nó lại đang ẩn mình trong sào huyết châu mẫu hải, thì đầu là Long hộ cũng chẳng dễ gì lấy được mình châu của nó. Chỉ dựa vào con dao găm lưỡi cong thì căn bản là không thể làm gì được những con trai cỡ lớn kiểu vậy. Cứ tùy tiện tấn công, ngược lại còn rất dễ bị nó kẹp cho một phát toi luôn mạng chứ chẳng chơi. Cách duy nhất khả thi, chính là lập mưu dụ nó ra khỏi khe sâu này rồi mới động thủ.

Độ dài của dây thừng bảo hiểm chỉ kéo đến chỗ quan tài đá trên xác rùa là hết cỡ, vì sau khi dẫn

dụ được trai tổ, chúng tôi còn phải dùng đến sợi dây này hòng trở về theo đường cũ, nên tôi đành ở lại giữ đầu dây, để Cổ Thái một mình tiếp tục tiến lên tìm kiếm châu mầu. Cổ Thái hể xuống nước là gan to bằng trời, đeo trên lưng cái xác mỗi lạnh lẽo phát kinh lên được mà chẳng hề sợ hãi. Trong khi đó, tôi toát mồ hôi thay cho cậu ta, ở phía sau chăm chú quan sát nhất cử nhất động, chỉ cần có gì bất trắc là lao tới tiếp ứng ngay.

Chỉ thấy Cổ Thái cầm ngược con dao găm, sấn sổ bơi về phía trước. Trước mặt có một vách đá, chính giữa khoét ba cánh cửa đá, trên cửa khảm đầy châu ngọc, nước từ bên trong đổ ra, xô vào dòng chảy ngầm trong động san hô, khiến thể nước càng thêm dữ dội, bọt nước bắn tung, Cổ Thái liên tiếp mấy lần đều bị dòng nước xiết ngăn cản, chẳng những không thể xông vào, mà cái xác mỗi sau lưng còn bị dòng nước giăng giật làm đứt cả sợi dây thừng bện bằng gân cá voi.

Cổ Thái hành động cực nhanh, tức thì ngoặt tay ra tóm lấy cổ cái xác mỗi, giật ngược trở lại, rồi buộc chặt lên người. Cậu ta dùng “khí loa” thổi hơi mấy lượt, thấy lối này không thông, đoán rằng trai tổ hẳn phải nấu mình ở nơi khác, bèn xoay người ra hiệu với tôi, rồi tiếp tục bơi chệnh chênh vào phía trong.

Cổ Thái càng bơi sang mé bên, ánh sáng lạnh lẽo của cái xác mỗi tựa như bóng u linh sau lưng cậu ta càng rõ hơn, càng lúc càng giống người sống. Tôi ở cách đó không xa, nhìn thấy rõ mồn một, không biết từ lúc nào, trong làn nước đã xuất hiện một quang sáng bảy màu như cầu vồng, di động theo xác mỗi trên lưng Cổ Thái. Nhất thời, cả vùng châu mầu hải chìm ngập trong một bầu không khí thần bí khó tả.

Tôi chợt rung mình sợ hãi, dường như có một từ trường sinh vật cực mạnh vừa sinh ra dưới nước, lông tóc dựng ngược lên hết cả thể này, sợ rằng con trai tổ ẩn nấu ở quanh đây sắp lộ diện rồi. Châu mầu là linh vật trong trời đất, hấp thụ tinh khí của mặt trăng, tu luyện không dưới vạn năm. Khoảng nghìn năm trở lại đây, chưa từng có ai tận mắt trông thấy châu mầu bao giờ. Nó chỉ tồn tại trong những truyền thuyết của dân chài và dân mò ngọc mà thôi. Trong những truyền thuyết ấy đều nói, châu mầu có thể biến hóa thành hình người, nuốt được cả thuyền bè.

Thời cổ, dân gian hay đồn đại chuyện cá lớn khổng lồ truy đuổi châu mầu. Thậm chí đến những năm đầu thời Dân Quốc, vẫn còn nghe đồn rằng rất nhiều thủy thủ ở vùng biển Phật Đường Khẩu tận mắt trông thấy có con cá lớn như quả núi trôi lên mặt biển đuổi theo vàng trắng sáng suốt một ngày một đêm, vậy mà cũng chỉ thấy đầu không thấy đuôi của nó đâu, sau đó nó lặn xuống đáy biển, không biết đi đâu. Những thủy thủ trông thấy dị tượng đó, đều nói rằng con cá to như quả núi kia bị ánh tinh quang của châu mầu thu hút nên mới nổi lên mặt nước.

Ngoài ra, tương truyền ở một số vùng biển, trai ngọc đã bị khai thác triệt để, thịt trai vỏ trai chất cao như núi, vậy mà đêm đêm, ánh tinh quang ứng nguyệt vẫn sáng bừng lên nơi đáy nước. Dân mò ngọc không biết sự tình, cứ ngỡ đáy biển vẫn còn ngọc, ngày hôm sau lại tiếp tục lặn xuống mò vớt,

nhưng toàn chỉ có đi mà không có về. Nghe nói, họ đều bị trai cụ thành tinh báo thù. Nó ăn thịt người sống, tiêu hóa sạch sẽ cả xương cốt, song cho dù lật tung cả vùng biển ấy lên cũng khó dò ra được tung tích của nó. Vì vậy, đám dân mò ngọc liệu mạng phiêu bạt trên biển mỗi khi nhắc đến những truyền thuyết này, không ai là không giật mình biến sắc. Lúc trai tổ bị động đến, thậm chí còn xảy ra lốc xoáy trên biển, sự thể tóm lại hết sức tà dị. Tuy nhiên, cũng không dễ gì mà động được đến trai tổ, nếu không có bảo vật của Ngự chủ thì bất luận thế nào cũng đừng hòng dẫn dụ được nó xuất hiện.

Lúc này, bóng nước chập chờn biến ảo, tôi không còn thấy rõ Cổ Thái đâu nữa, trong lòng càng thêm lo lắng, đang định tiến về phía ấy tìm cậu ta, bỗng chợt thấy cát bùn phía dưới cuộn lên mù mịt. Liền sau đó, âm quang lóe lên, đằng sau quầng sáng hỗn độn ấy thấp thoáng một cái bóng đen khổng lồ, xung quanh tuôn ngàu máu. Cổ Thái toàn thân đầm máu, lưng còng cái xác mồi, đang cuống cuống bơi ra. Nhưng dòng nước cuộn mù như làn khói yêu dị phía sau cậu ta dường như có sức hút rất mạnh, Cổ Thái mới bơi được dăm ba mét, đã bị hút ngược, trong nháy mắt lại biến mất vào màn sương.

CHƯƠNG 50

Giết trai lấy ngọc

Châu mẫu dưới đáy nước vừa nhích động, khí thể tựa như đảo hải di sơn, chỉ thấy quang sáng bảy màu biến ảo bất định kia bị bùn cát cuộn lên che khuất, xung quanh mù mịt, khiến tôi không thể nhìn rõ con trai tổ bên trong trông bộ dạng thế nào. Cổ Thái cậy vào bản lĩnh dưới nước hơn người, dùng xác mồi dụ con trai vạn năm tuổi phải mở vỏ. Cái xác nồng nặc âm khí rất quyến rũ đối với con trai cụ, nó há mồm định nuốt miếng mồi ngon, lực hút tức thì tạo nên một dòng xoáy khủng khiếp. Cổ Thái chậm mất nửa bước, liền bị níu chặt, vùng vẫy suýt thoát ra được thì lại bị kéo tuột vào giữa màn bùn cát mịt mù.

Tôi chứng kiến cảnh tượng ấy, trong lòng nóng như lửa đốt, vội cho tay vào bọc lấy thuốc nổ, định xông tới cứu Cổ Thái. Trước mắt, cứu người là quan trọng nhất, tôi chẳng còn kịp nghĩ liệu có thể dụ con trai tổ ra khỏi khe sâu được hay không. Nhưng đúng khoảnh khắc đó, chợt có dòng nước từ trước mặt phun thẳng tới, Cổ Thái đã nương theo, vùng thoát ra khỏi tấm màn bùn cát cuộn cuộn.

Thì ra, châu mẫu nuốt cái xác mồi có gân mà chẳng có xương kia xong, nhất thời cũng không chịu nổi âm khí nồng đậm quá mức, lại tách vỏ, phun ngay ra. Cổ Thái lúc bị hút vào trong ruột con trai khổng lồ, tiện tay cắt liền mấy nhát, khiến máu tanh cũng theo dòng nước phun bắn ra ngoài.

Tôi vội nắm chặt cánh tay Cổ Thái, kéo cậu ta ra khỏi dòng chảy hỗn loạn. Lúc này, Cổ Thái vẫn chưa định thần hẳn, dầu sao thì cũng bị con trai tổ hút vào trong vỏ không dưới ba lần, ai cũng vậy cả thôi. Hai bọn tôi thấy đã dụ được trai tổ, liền không dám ở lại nữa, vội bám dây thừng gắng sức bơi lên phía trên.

Đường nét hình dáng con trai tổ ấy chỉ hiện lên lơ mơ trong tầm mắt, tuy chúng tôi nhìn không rõ cho lắm, nhưng với thể nước phun ra cuộn cuộn mãnh liệt đó, cũng đủ đoán được nó to khủng khiếp đến cỡ nào rồi. Con trai tổ bám vào vách đá chậm chậm di chuyển, đuổi theo âm khí tỏa ra từ cái xác mồi, cứ thế bò ra khỏi châu mẫu hải.

Chuyện dân mò ngọc đặt mỗi dụ trai ốc ra vốn rất bình thường, mỗi ngọc loại phổ thông thậm chí còn chẳng có ngư châu, chỉ cần lựa một số loại thức ăn ưa thích của bọn trai ốc (chẳng hạn như thịt vụn trộn thêm ít dụn vật phối chế), dụ cho chúng mở lớp vỏ khép kín ra, thừa cơ hạ sát rồi đoạt lấy mình châu bên trong. Còn loại xác mỗi chế từ da người này, thì chỉ có tổ tiên của Đản nhân mới biết sử dụng.

Tôi và Cổ Thái đều không ngờ xác mỗi lại linh nghiệm đến thế, con trai tổ bị âm khí thu hút, thỉnh linh chui ra, khiến cả hai chúng tôi đều chưa kịp chuẩn bị, luống cuống bỏ chạy, chẳng kịp ngoảnh nhìn lại nữa. Chỉ thấy, đằng sau bỗng nhiên xuất hiện một lực hút cực mạnh, sợ rằng chỉ khẽ lơ tay khỏi sợi dây thừng là sẽ bị dòng nước xiết hút ngược vào ngay.

Chưa ra đến miệng khe sâu, những dòng chảy hỗn độn va nhau, cộng thêm lực hút của con trai khổng lồ bên trong, hình thành nên thế trước sau cùng áp tới. Chúng tôi ở giữa luồng xung kích ấy, chân tay mềm nhũn, cảm thấy như trời xoay đất chuyển, đầu óc đã bắt đầu hơi biêng biêng, không tự chủ được mà nảy sinh ra cảm giác muốn buông tay khỏi sợi thừng bảo hiểm.

Đúng khoảnh khắc ý thức bắt đầu trở nên mơ hồ đó, sống lưng tôi đột nhiên lạnh toát, cảm giác ma mị lạnh lẽo xông thẳng vào lục phủ ngũ tạng, khiến tôi bất giác quay đầu nhìn. Chỉ thấy một gương mặt phụ nữ khá xinh xắn, nhưng đường nét vận vọ quái dị tột cùng, đang áp sát vào mặt kính lặn.

Đó chính là cái xác mỗi trên lưng Cổ Thái, bị dòng chảy ngấm cuốn đi, dây buộc mắc vào cái xác trẻ con sau lưng tôi. Tuy tôi đã biết đó là do xác mỗi nở phình ra, khuôn mặt ngấm nước càng lâu thì đường nét càng giống người sống, nhưng thỉnh linh trông thấy bộ mặt như thế ở sát sần sạt, lại còn như đang mỉm cười với mình nữa, dẫu là ai cũng phải rùng mình lạnh buốt thấu xương là cái chắc. Thần trí đang mơ hồ lập tức tỉnh táo hẳn, tôi thoáng kinh hãi giây lát rồi chợt cảm thấy một luồng sức mạnh, vội dòn hết sức bình sinh, theo sợi dây thừng bơi lên phía trên, cố gắng thoát khỏi cái khe sâu dẫn vào châu mẫu hải.

Châu mẫu tham luyện âm khí của xác mỗi, song cũng rất sợ hiện tượng phá nguyệt. Có điều nó sống đã quá lâu, mà cái xác trẻ con trong mộ cổ nằm phơi suốt nghìn năm, khí phá nguyệt chẳng còn lại là bao, dọa giao nhân thì họa may còn có tác dụng, chứ đối phó với trai tổ đã thành tinh thì chẳng ích gì. Bởi vậy, con trai tổ hoàn toàn phớt lờ cái xác trẻ con tàn tật buộc trên bình dưỡng khí của tôi, cứ lừ lừ bò ra khỏi khe sâu, mỗi lúc một đến gần.

Gần miệng khe, hóa thạch san hô hình dạng kỳ quái dày đặc, con trai tổ ra tới đây thì không còn bị bùn cát dấy lên che mắt diện mạo nữa. Sau lưng chợt sáng rõ như ban ngày, trong lúc cuống cuống tôi vẫn ngoái nhìn một cái, chỉ thấy con trai to đại tướng toàn thân phủ đầy dây leo ngụy trang lù lù xuất hiện ra. Đây đích thị là con trai tổ trong lời đồn lưu truyền suốt nghìn năm của dân mò ngọc rồi. Kích thước của nó cũng không đến mức “lớn như quả núi”, đại khái chắc bằng một cái xe tải, bề ngoài rất giống loại trai ngọc hình chậu khá hiếm gặp, trên lớp vỏ hình sóng lượn bám đầy các trầm tích đáy

biển, rõ ràng là đã rất nhiều năm nó không hề di chuyển.

Cái vỏ của con trai này vô cùng kỳ dị, không phải hai miếng ghép lại, cũng không giống vỏ ốc, mà có sáu lá bản lề, trên dưới trái phải đều có thể mở ra được. Bên trong cái vỏ ấy vươn ra những mảng thịt to tướng, vỏ trai khi đóng khi mở, một thân thể dẫu bằng sắt thép mà bị nó kẹp phải, sợ rằng cũng tan xương nát thịt. Tuy vừa nãy Cổ Thái bị hút vào mà không sao, nhưng e là cũng chỉ có Long hộ như cậu ta mới đủ khả năng thoát nạn thôi.

Tôi nhìn thấy con trai, mắt đã hoa lên. Trai tổ khác hẳn lũ trai ốc bình thường, túi ngọc của nó lớn dị thường, mỗi khi vỏ trai khép mở, ánh sáng lại chớp lóe chói lọi. Các tia sáng chiết xạ qua sóng nước, hóa thành dải cầu vồng rực rỡ, khiến ai nhìn cũng lóa cả mắt, không khỏi giật mình sợ hãi. Ánh sáng xanh lam của lũ mực quỷ lập tức bị át đi, cả vùng xung quanh hóa thạch cây san hô tràn ngập thứ ánh sáng phát ra từ trăm viên minh châu trong vỏ con trai. Có điều, con trai tổ ẩn mình dưới đáy sâu, quanh năm không thấy mặt trăng, minh châu nó mang trong mình so với loại Nam châu chúng tôi mò được ở vực xoáy San Hô âm lạnh nặng nề hơn rất nhiều lần.

Tôi không ngờ con trai tổ đuổi gần mình đến thế rồi, chỉ thấy một quang sáng chói mắt lấp lóa, khí âm hàn và lực hút đột ngột mạnh lên, vỏ trai khổng lồ bất thành linh mở bật ra. Tôi và Cổ Thái lập tức cảm thấy một lực hút khủng khiếp tác động tới. Sáu miếng vỏ trai kia mà khép lại, bọn tôi nếu không bị kẹp chết ngay tại chỗ thì cũng rơi tọt vào trong cái túi ngọc to tướng.

Cổ Thái hể xuống nước là trở nên hung hăng khát máu lạ thường, thấy vậy liền định giở lại chiêu cũ, lấy tiền làm lùi, rúc vào trong vỏ trai, thừa cơ cắt cho con trai thành tinh này thêm vài nhát nữa.

Nhưng tôi nhận thấy, sau vài lần bị phun ra oán khí bên trong cái xác đàn bà ấy đã tiêu tan bớt phần nào, chỉ sợ lần này bị con trai kia nuốt lại, âm khí của cái xác đã hết sạch. Như thế, con trai sẽ nuốt luôn cái xác vào túi ngọc, chứ không dễ gì nhả ra nữa. Chỉ dựa vào con dao găm của Cổ Thái, muốn giết chết con trai lớn như vậy từ bên trong, e là chưa chắc đã thành công. Lúc này, tuyệt đối không thể đem tính mạng ra liều được, ý nghĩ ấy vừa lóe lên trong đầu, tôi đã thấy Cổ Thái vung dao bỏ ngược người trở lại.

Tôi vội vươn tay ra kéo cậu ta, nhưng ở dưới nước, chẳng hiểu sao Cổ Thái trơn như con lươn, động tác nhanh nhẹn tột cùng. Tôi chộp được cánh tay cậu ta, cảm giác cứ như chộp phải con rắn nước trơn nhẫy, cứ thế tuồn tuột chuội đi mất. Cũng còn may, tôi vẫn kịp níu được sợi dây thừng buộc xác mồi trên lưng cậu ta, ra sức kéo mạnh, làm Cổ Thái lộn hẳn nửa vòng.

Đúng lúc ấy, lớp vỏ nặng nề của con trai tổ đột nhiên khép lại, chỉ cách nửa phân là sẽ kẹp cứng hai chân Cổ Thái. Nhưng cái xác mồi kéo theo như thả diều dưới nước thì đã bị con trai tổ nuốt vào. Tôi và Cổ Thái bị sợi dây thừng buộc trên cái xác quán lấy, trong lúc cuống cuống cũng khó mà thoát

thân ra nổi, còn con trai không lộ thì lập tức khếp chặt vỏ, nằm im bất động, chỉ thấy chỗ mép vỏ khẽ rung rinh, tựa hồ như đang hưởng thụ âm khí của cái xác phụ nữ không xương cốt đó.

Tôi một tay đẩy lớp vỏ khếp chặt khít của con trai, một tay rút thanh đoản kiếm màu đen, cắt đứt sợi dây buộc sau lưng, bấy giờ mới cùng Cổ Thái giằng thoát ra được. Trong lúc nguy cấp, bọn Shirley Dương ở bên dưới cây san hô cũng đã trông thấy tất cả, không ai không giật mình kinh hoàng, đều muốn bơi đến giúp sức, nhưng sự việc diễn ra quá bất ngờ, trong khoảnh khắc ngăn ngui căn bản không thể có động thái gì. Rất may là chúng tôi không bị thương vong, còn dẫn dụ được con trai tổ ra khỏi sào huyệt. Xong xuôi rồi, mấy người kia mới ủa tới bao vây con trai khổng lồ.

Châu mẫu hải còn được gọi là “doanh hải.” Doanh là từ cổ chỉ núi tiên trên biển, cũng có ý chỉ tiên cảnh Bồng Lai. Nhưng trên thực tế, dân mò ngọc cũng gọi những vùng biển có nhiều trai ngọc là doanh hải. Trong phong thủy học, những nơi được gọi là “doanh hải” hoặc “doanh thụ” đều là đất lành sinh khí không bao giờ cạn, cũng là nơi hải khí dồi dào nhất ngoài biển. Bản thân con trai tổ châu mẫu và doanh hải là một chỉnh thể không thể tách rời. Châu mẫu nấu mình trong doanh hải, lợi dụng hấp nạp khí âm dưới đáy biển vào mình, có thể sống rất lâu. Dân gian có câu: “Rùa sống vạn năm, nhím trăm năm”, nhưng trên thực tế, rùa biển sống vạn năm chắc là không có, con rùa thọ nhất mà người ta phát hiện được cũng mới chỉ sống được đến tám trăm năm mà thôi.

Tuổi thọ của sinh vật biển cao hơn sinh vật trên lục địa rất nhiều, nhưng nói là nghìn năm vạn năm thì cũng không được phù hợp với thực tế cho lắm, đa phần đều vì không thể phán đoán, nên mới dùng “vạn năm” để hình dung. Con trai tổ này tuổi chắc khoảng ba đến bốn nghìn năm gì đó, song chỉ cần nó rời khỏi châu mẫu hải, không được sinh khí dồi dào bù đắp nữa, ắt sẽ như ngọn nến tàn sau tấm màn mong manh trong gió, tuy rằng không lập tức lão hóa chết đi, nhưng đã không còn sức sống, cơ thịt bên trong bắt đầu co rút, sau khi tiêu hao hết ảnh khí của mình châu trong cơ thể, nó sẽ tử vong.

Con trai tổ sau khi nuốt xác mồi, liền đóng chặt vỏ lại nằm im bất động, như thể đang gập gù thiếp đi, chứ không còn hung hãn mạnh mẽ như lúc ở bên trong doanh hải. Phỏng chừng, từ giờ nó sẽ không còn uy hiếp bọn chúng tôi được nữa rồi.

Tôi vòng ra phía sau con trai to bờ tướng ấy, đặt tay lên vỏ nó, thầm nhủ: “Trai tổ là linh vật của Nam Hải, ngưng tụ tinh khí của đất trời, hiện nay tài nguyên khắp thế giới đều bị khai thác quá độ, trên châu thiên nhiên càng ngày càng ít, tổng số châu mẫu còn sống khắp toàn cầu lúc này cộng lại có lẽ cũng chỉ được hai ba con thôi. Mà tuổi của cả lũ chúng tôi cộng lại, sợ rằng không bằng được số lẽ của nó. Tuy chúng tôi thực lòng không muốn giết chết nó, nhưng ở dưới nước lại không có cách nào lấy ngọc trong miệng con trai còn sống lớn như thế cả, xem ra đành phải ‘Vô độc bất trượng phu’ thôi vậy.” Nghĩ đoạn, tôi bèn đánh tay chặt mạnh xuống, bảo ba kẻ mò ngọc chuyên nghiệp là Minh Thúc, Cổ Thái và Đa Linh ra tay. Người nào việc nấy, giết trai mò ngọc dĩ nhiên phải cạy vào mấy chuyên gia như họ rồi.

Minh Thúc vẩy vẩy tay với chúng tôi, ý bảo, không cần giết con trai tổ này làm gì, cứ dùng bảo vật của Ngự chủ truyền lại mà cắt túi ngọc, rồi để nó tự tự sinh tự diệt ở đây thôi. Sau đó, lão đón thanh đoản kiếm trong tay tôi, cùng Đa Linh và Cổ Thái bắt tay dùng lưỡi kiếm cạo lớp trầm tích bám trên vỏ trai.

Mỏ ngọc dưới biển, có lúc phải búng cả con trai to lên, lấy ngọc của nó, thịt trai cũng không lãng phí. Kiểu dùng dao lóc hết thịt trai ra khỏi vỏ ấy, gọi là “cạo trai”. Nhưng Đản nhân lại có cách riêng, thủ pháp của họ cũng gọi là “cạo trai”, nhưng không lóc thịt theo cách của dân mỏ ngọc bình thường. Để giết trai lấy ngọc, Đản nhân dùng thứ dụng cụ bằng đồng xanh, liên tục cọ bên ngoài vỏ trai, rồi dùng lưỡi kiếm hoặc lưỡi dao kéo một vòng trên lớp vỏ gợn sóng, liền con trai bên trong vỏ sẽ bị chấn động liên hồi.

Phương pháp của Đản nhân dường như là một loại phù chú cổ xưa, dùng đồ đồng xanh để thực hiện, và chỉ có loại dao, kiếm đồng có chạm khắc totem rồng hay cá mới khiến lũ trai trong vỏ bị chấn động. Lưỡi dao hay lưỡi kiếm đồng càng cổ, tác dụng càng rõ rệt. Con trai tổ bị lưỡi kiếm cọ cho một chập, liền như xiêu hồn lạc phách, tê liệt, sức lực hoàn toàn tiêu biến, vỏ tự động bung ra, mặc cho người ta lấy đi túi ngọc, không thể phản kháng chống cự.

Tôi và Tuyên béo, Shirley Dương vốn chẳng hiểu sự bí ảo bên trong, lúc này chỉ biết ở bên cạnh trở mắt nhìn Minh Thúc “cạo trai”. Lúc bình thường, chúng tôi đều cảm thấy lão khom già này chỉ biết ba hoa bốc phét, đánh rắm thôi không biết đồ mặt, nhưng lão ta đích thực cũng có những điểm hơn người, kinh nghiệm trên biển lẫn trong nghề buôn bán xác chết đều cực kỳ phong phú, các loại mẹo hay thuật lạ khi mỏ ngọc lại càng nắm rõ như lòng bàn tay. Vì có đôi kiếm đồng cổ xưa này, chúng tôi cũng không cần cúng bái Ngự chủ thêm nữa. Với thủ pháp kỳ dị của Minh Thúc, không tốn bao nhiêu thời gian, cái vỏ sặc sỡ của con trai tổ đã lộ ra, bề mặt mọc đầy gai đỏ tươi, trông như một khóm san hô khổng lồ rực rỡ. Con trai như bị thôi miên, run rẩy hé mở dần cái vỏ đang khép chặt.

Tinh khí trong vỏ trai tỏa sáng lóng lánh như trăng rằm, khiến bọn giao nhân ở xa xa quanh đó ló hết đầu ra dòm ngó. Chúng tôi cũng bắt đầu thấy lo lắng, không biết ba cái xác bị nguyệt phá dị hình này duy trì được công hiệu xưa đuổi lũ ác ngư ấy bao lâu nữa, bởi ba cái xác này đã ở trong môi trường ẩm ướt quá lâu, không được xử lý phòng ngừa thối rữa, chỉ dựa vào một chút hàn khí từ viên ngọc trong miệng cái xác nữ mà duy trì được đến bây giờ thôi.

Ba cái xác hai lần bị mang xuống nước, mặt mũi cũng đã hơi rữa, hình hài không còn giống chất ngọc như lúc ban đầu, sợ rằng có thể bị hòa tan bất cứ lúc nào. Một khi xảy ra cơ sự ấy, đàn giao nhân tràn lên, thì chẳng đầy mấy phút, chúng tôi sẽ bị chúng cắn xé cho chỉ còn lại một đồng xương trắng. Vả lại, trong lúc quan sát ba người bọn Minh Thúc “cạo trai”, tôi phát hiện lũ giao nhân ấy có vẻ như bắt đầu mon men tiến lại gần hơn. Trong làn nước, chỉ thấy bọn giao nhân đã tụ tập thành một vòng xoáy đen ngòm. Tôi và Tuyên béo lập tức cảnh giác, dao găm lăm lăm trên tay, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với một trận chém giết tàn khốc có thể ập xuống đầu ngay trong khoảnh khắc tiếp theo.

CHƯƠNG 51

Vàng trắng ma quỷ

Lũ giao nhân trong động san hô tham lam dán mắt vào quang sáng như ánh trăng trong vỏ con trai khổng lồ. Nếu không phải sợ mấy cái xác “phá nguyệt”, có lẽ chúng sớm đã nhao nhao xông lên rồi. Nhưng ba cái xác trẻ con mà chúng tôi dựa dẫm vào ấy, bất cứ lúc nào cũng có thể tan biến, bọn giao nhân thì lượn lờ chầu chực thời cơ, bầu không khí căng thẳng như thể tên đã lấp lên cung. Lúc này, chỉ cần một hai con giao nhân hung ác bị tinh hoa đáy biển hấp dẫn đến mức không kiềm chế nổi mà liều mạng lao tới cướp đoạt, lũ còn lại ắt cũng sẽ bắt chập sống chết ùa lên theo ngay.

Tôi thấy tình hình khẩn cấp lắm rồi, bèn giục Minh Thúc tăng tốc hành động, nơi này không thể ở lâu được. Minh Thúc cũng không dám chần chừ, vội chỉ huy Cổ Thái và Đa Linh nhanh chóng nạy vỏ con trai đang run rẩy ra. Chỉ thấy bên trong âm khí mù mịt, cái xác mỗi bị hút chặt vào khối thịt trai trắng xám. Con trai khổng lồ này sống vạn năm đã thành tinh, khác biệt hẳn so với lũ trai kích thước lớn bình thường khác, vẫn đang còn ngo ngoe vươn được mấy cái chân thịt ra cuốn lấy xác mỗi để nhét vào túi ngọc.

Túi ngọc của con trai gồ lên vô số bướu thịt, từng chùm từng chùm, kiêu như tuyến lim pha bị biến chứng nổi hạch, miệng túi phập phồng khép mở, phát ra ánh sáng lạnh lẽo kỳ dị chớp tắt lập lờ, minh châu bên trong quả nhiên rất nhiều. Dân mò ngọc đều cho rằng trai ngọc hấp thu tinh hoa của mặt trăng, từ vô hình hóa thành hữu chất, áp ủ ra minh châu, cũng có quan điểm nói trai bệnh mới sinh ngọc, ý là bọn trai ốc sống lâu, bị dị vật lọt vào, cơ thể sinh bệnh, túi ngọc mới không ngừng tiết ra chất tạo ngọc, bao bọc dị vật, lâu dần mà thành châu ngọc. Ngọc trai có thể nói cũng là một loại nội đan, tương tự như các loại kết thạch dạng “ngư hoàng, mã thạch, cầu bảo”, phạm những thứ này, đều có giá trị rất lớn về mặt y dược.

Có điều, trước mắt bọn chúng tôi chỉ nôn nóng muốn mau chóng lấy được minh châu để khởi động hệ thống chốt lầy dưới nước, không còn thời gian đâu mà nghiên cứu xem túi ngọc của con trai tổ quái dị như thế nào. Minh Thúc không muốn đích thân ra tay, liền ra hiệu cho Cổ Thái tiến lên trước. Cổ Thái xưa nay vẫn luôn hăng hái thực hiện những hành vi nguyên thủy tanh máu kiêu như vậy, lập tức giắt “khí loa” vào thắt lưng, lấy con dao lưỡi cong đang ngậm trên miệng xuống, một tay giữ chặt cái

túi ngọc to như bao tải, một tay vung dao lên chém tạt vào.

Con trai tỏ rời khỏi châu mầu hải, linh khí giảm sút đáng kể, lại mấy lượt bị Cổ Thái đâm chém, sớm đã hồn phi phách tán từ lâu, lớp thịt không ngừng run rẩy co giật, mặc cho Cổ Thái cắt lìa túi ngọc, hoàn toàn không thể vầy vùng phản kháng. Có điều, đến tận lúc này, nó vẫn dùng nốt chút sức lực cuối cùng hút chặt cái xác mồi nhất quyết không buông.

Tôi thấy cảnh tượng đó, không khỏi âm thầm lắc đầu cảm thán. Người đời há chẳng phải cũng vậy hay sao? Những hạng đồ đầu mò ngọc, vì lợi lộc mà bất chấp mạo hiểm xông lên phía trước, dẫu chết đến nơi, sợ rằng cũng không nhìn thấu được chữ “lợi” ấy. Bọn trai ốc ở vùng biển này, xưa nay không làm gì hại cho người, vậy mà lại phải chịu nỗi khổ cắt thịt phanh thây, tất cả cũng bởi trong cơ thể chúng có ngọc quý, đây gọi là “thất phu vô tội, mang ngọc có tội” vậy. Từ xưa đến nay, đã có bao nhiêu người mò ngọc phải mất đi tính mạng vì những viên minh châu này rồi? Chúng tôi cắt túi ngọc của con trai tổ, cũng bằng như lấy đi thứ cám dỗ dân mò ngọc nhất, có thể coi như một hành động “cứu rỗi”. Bởi vậy, xét theo một góc độ nào đó, chúng tôi đã làm một chuyện tốt.

Tôi đang nghĩ ngợi vẩn vơ, trong lòng chợt dấy lên một niềm chua xót thương cảm hết sức chân thực, dường như cảm nhận được con trai tổ trước mắt đang khổ sở van cầu xin tha mạng. Còn nhớ, Shirley Dương từng nói, trong dạ minh châu có một loại vật chất phóng xạ. Con trai tổ này mang đến cả trăm viên trong túi ngọc, từ trường sinh vật cực mạnh, mạch xung tần số thấp do nó phát ra có thể gây nhiễu loạn thiết bị điện tử, có lúc cũng khiến người ta nảy sinh ảo giác nữa. Đó là do sóng não bị ảnh hưởng, xuất hiện hiện tượng phóng điện.

Tôi không biết cảm giác kỳ dị trong óc mình có liên quan đến chuyện ấy hay không, nhưng những người xung quanh đều đột nhiên ngừng tay cả, rõ ràng cũng có cảm nhận giống tôi. Nhưng thân thể con trai trong vỏ co rút mỗi lúc một chậm hơn, cảm giác thương xót đồng cảm trong lòng chúng tôi cũng theo đó mà từ từ biến mất.

Cả bọn đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy thuyết nói trai tổ thành tinh đúng là chẳng hề bịa đặt, dường như nó cũng biết mệnh mình đã tận, khó thoát khỏi kiếp nạn, liền dùng chút năng lượng cuối cùng còn sót lại mà khổ sở van cầu. Loài kiến còn ham sống, huống chi là linh vật đã sống mấy nghìn năm như nó.

Tôi thấy mọi người cứ ngẩn ra tại chỗ, liền vội vầy vầy tay thúc giục họ tiếp tục hành động. Tình hình trước mắt vẫn là cửu tử nhất sinh, cần phải nhanh nhẹn quyết đoán, ngàn vạn lần không được mềm lòng nương tay. Có điều, con trai tổ này nấu mình dưới đáy biển, đích thực là xưa nay chưa từng đụng đến ai, Cổ Thái cắt đi túi ngọc của nó, cũng sẽ không đến mức dón nó vào chỗ chết, vì vậy, càng không việc gì phải do dự cả.

Đồng thời, tôi cũng sức tỉnh ngộ, cho dù chỉ có cách giết trai mới lấy được ngọc, thì cũng tuyệt đối không được ra tay hạ sát con trai tổ này, vì nó sớm đã dung nhập thành một thể với hải khí trong Quy Khư, một khi hải khí mất cân bằng, Quy Khư tất sẽ xảy ra biến cố nghiêng trời lệch đất. Tới lúc ấy, tổ lập rồi, thử hỏi còn được cái trứng nào nguyên vẹn hay không?

Cổ Thái gật gật đầu, vung dao lên, tiếp tục cắt cái túi ngọc. Túi ngọc của con trai khổng lồ to bằng một người, không phải dễ gì mà cắt lìa ra khỏi thân thể nó được. Đa Linh từng theo Nguyễn Hắc mò ngọc nhiều năm, lúc này cũng tới giúp sức, cùng Cổ Thái lôi túi ngọc ra ngoài vỏ trai. Bên trong cái túi bằng thịt ấy toàn là dạ minh châu sáng ngời, đếm sơ qua thì thấy ít nhất cũng phải một trăm rưỡi, trăm sáu chục viên chứ không thể kém hơn.

Con trai này có tới mấy túi ngọc, song duy chỉ có cái này là lớn nhất, số còn lại có cái thậm chí còn chẳng có minh châu. Shirley Dương chắc là cảm thấy nếu mang hết toàn bộ số minh châu đã thành hình này đi, con trai tổ sẽ lập tức toi mạng, đằng nào cũng không dùng hết nhiều như thế, nên cô bèn để lại gần một nửa. Minh Thúc trố mắt nhìn hành động ấy của Shirley Dương, tuy trong lòng xót lắm, nhưng cũng không dám lên tiếng ngăn trở.

Tôi thấy lũ giao nhân tiềm phục xung quanh có dấu hiệu chộn rộn muốn nhao lên, tuy chúng vẫn chưa dám vượt qua giới hạn, nhưng ba cái xác trẻ con kia đã bắt đầu tan, thì biết thời gian của chúng tôi chắc không còn mấy nữa. Tôi vội kéo Shirley Dương bỏ hơn ba chục viên minh châu trở lại vỏ trai, rồi cả bọn lập tức lặn xuống bên dưới hóa thạch cây san hô.

Lúc này, nhóm của Shirley Dương đã đặt tượng người đồng bên dưới cây san hô, chỉ thấy tượng đồng kỳ dị tay nâng khay ngọc dùng để luận quẻ tượng ấy thoát trông như thể muốn bay lên mặt trăng vậy. Tôi liếc mấy cái đầu giao nhân bố trí khắp trên người tượng đồng màu xanh lục, thầm nghĩ: “Có tìm được dòng chảy ngầm để thoát ra khỏi đây hay không, toàn bộ phải dựa vào thứ này rồi. Thứ khó bảo tồn nhất trong các hệ thống chốt lầy trong mộ cổ, di tích chính là động lực để khởi động. Thậm chí cả các loại bẫy như bắn tên, phun lửa, chất độc, đá đè nếu niên đại quá lâu cũng sẽ bị hao mòn, được tính bay hơi, không thể duy trì mãi mãi. Dưới đáy biển này thì lấy đâu ra động lực và năng lượng để đưa Nam Hải cương nhân đã bị trể nải nghìn năm chưa được an táng này thăng thiên nhỉ?”

Vấn đề này, trước đó tôi đã nghĩ đi nghĩ lại mấy lần, cũng từng có ý nghĩ cầu may, cho rằng hải khí ngưng tụ trong trăm viên minh châu sẽ dẫn động dòng chảy ngầm phun trào. Có điều, chính bản thân tôi cũng không dám tin tưởng vào suy đoán ấy. Minh châu Nam Hải được ập ủ nghìn năm trong cơ thể trai tổ tuy còn sáng rõ hơn cả mặt trăng thật trên trời cao, nhưng bảo nó có thể khiến dòng chảy ngầm dưới lòng đất xuất hiện thì sợ rằng chỉ là si nhân vọng tưởng mà thôi.

Lúc trước còn nghĩ sẽ liều một phen, coi vận may của mình thế nào, nhưng khi đến chỗ dưới cây san hô hóa thạch, tôi mới thấy mình chẳng nắm chắc chút nào cả, trong lòng lại thoáng do dự, không khỏi ngẩn ra giây lát, bị Tuyên béo ở phía sau thúc cho một cái, mới giật mình định thần lại. Tôi biết, lúc này chẳng thể nghĩ gì được nữa, thôi thì đành nghe theo số trời, nếu kế sách không thành, ắt phải lập tức rời khỏi vùng đáy nước hung hiểm tột cùng này. Nghĩ đoạn, tôi giơ tay lên phẩy về phía trước,

cả bọn cùng dần lên, chia nhau lấy mình châu trong túi ra, nhét vào miệng lũ giao nhân bằng đồng.

Dùng gần hết trăm viên minh châu mới nhét đủ số đầu giao nhân nhô ra, trong túi đã chẳng còn mấy viên. Ánh sáng của những hạt minh châu làm tượng đồng trở nên rực rỡ, kết tụ thành một quang sáng trong miệng giao nhân, chiếu lên khay ngọc, không ngờ lại hóa thành một vàng trắng tròn. Vàng trắng đó sáng như gương, tỏa chiếu khắp hang động.

Tôi đứng bên cạnh quan sát, tượng người bằng đồng và cái khay ngọc như thể hóa thành một vàng sáng, không khác gì trăng trong nước. “Thiền cung”^[62] đối với người Hận Thiên, chính là nơi chôn để vong hồn người chết trở về, tựa tựa như âm tào địa phủ trong quan niệm của chúng ta vậy. Vàng trắng trong nước này tuy rất sáng, song không phải là trăng thật, ánh sáng có mấy phần quý khí lạnh lẽo rợn người, khiến chúng tôi có cảm giác như đang trông thấy một “vàng trắng ma quỷ” không thuộc về cõi nhân gian, tóc gáy dựng hết lên, lòng dạ nôn nao bất an khó tả.

Nhưng ngoài hiện tượng nói trên ra thì không phát sinh biến hóa gì đặc biệt. Tim tôi như chùng xuống, quả Chấn hiện lên rõ mồn một trong vàng trắng ma quỷ ấy, nhưng rõ ràng chẳng có cơ quan để khởi động dòng chảy ngầm gì hết.

Hơn nữa, ánh sáng từ trăm viên minh châu rực rỡ quá, lũ giao nhân hung hăng đang rập rình xung quanh chắc chắn sẽ bị kích động phát cuồng. Mà ba cái xác trẻ sơ sinh bị nguyệt phá thì đã ngấm nước biển chậm chậm tan ra, so với lúc đầu đã teo mất gần nửa, mặt mũi mỗi lúc một mờ nhạt mờ hồ hẩn đi. Bây giờ, dù bọn tôi muốn rút lui lên trên tìm lối thoát khác, sợ rằng đã quá muộn mất rồi.

Shirley Dương đột nhiên đánh tay ra hiệu, chỉ ra phía sau. Cả bọn cùng ngoảnh nhìn, trong lòng thầm kêu lên một tiếng: “Hồng bát!” Thì ra lũ giao nhân đã như một dòng nước đen ngòm ủa tới, tách vỏ con trai tổ khổng lồ, chỉ trong chớp mắt đã cắn nát thân thể bên trong lớp vỏ cứng, thịt trai vụn nát hòa với máu tươi ngàu đục cả một vùng nước. Mấy chục viên minh châu bọn tôi để lại đều bị lũ quái ngư trông như ác quỷ tranh nhau nuốt sạch. Đáng thương thay cho con trai tổ sống mấy nghìn năm, vừa rời khỏi sào huyệt trong doanh hải liền mất hết sức mạnh, không cách nào giữ nổi kho báu của biển khơi ở trong lòng. Những viên minh châu đó, đúng là không chỉ có đám dân mò ngọc muốn cướp đoạt, mà cơ hồ mọi loài thủy tộc đều dòm ngó. Chúng tôi đã hơi sợ ý, không dẫn nó trở về châu mẫu hải, rút cuộc để cho lũ quái ngư kia hưởng lợi, xúm xít cắn xé, làm con trai chỉ còn tro vỏ rỗng.

Máu đỏ theo sóng nước đập dềnh loang rộng, con trai tổ chỉ còn lại cái vỏ rỗng, cái xác mỗi mất âm khí ngấm đẫm nước phình ra to dị thường, nom như con lợn thịt bị chọc tiết chết nghèo rồi bơm phồng tướng lên, cứ thế đập dềnh trôi nổi bên cạnh. Bọn giao nhân tranh giành thịt trai và ngọc trai, tham lam đến nỗi bơi túa ra đuổi theo đớp cả những mẫu vụn bé tí tẹo. Số lượng chúng quá nhiều, gần như vây đặc xung quanh hóa thạch san hô.

Tôi chứng kiến cảnh tượng đó, chỉ thấy trong đầu nổ “ong” một tiếng, thầm nhủ: “Tiêu đời rồi!”

không phải là cảm thán thay cho con trai tổ kia, mà vì nó bị cắn xé chết không toàn thây thì cái mạng của chúng tôi cũng khó mà giữ nổi. Quy Khư bị người nước Hận Thiên cổ khai thác khoáng thạch và long hỏa, đào bới thùng lỗ chỗ khắp nơi, theo lý mà nói thì long khí sớm đã bị diệt rồi, nhưng hải khí biến ảo khó lường thì đến nay vẫn chưa hề tiêu tán. Con trai tổ ấy là tinh hồn của Quy Khư này, cũng là “hóa vật” mà thuật phong thủy âm dương thường nhắc đến. Trai tổ chết, hải khí trong hải nhãn sẽ mất đi sự cân bằng vì diệu suốt mấy nghìn năm, dẫn đến tai họa trời long đất lở, quả này lớn chuyện rồi...

Tôi chưa kịp nghĩ xa hơn, đã cảm thấy sóng ngầm cuộn cuộn ập đến làm cả bọn chao đảo, vội vươn tay chộp bám vào tượng đồng bên cạnh. Chỉ thấy đủ loại cá lớn cá bé nhao nhao bơi dạt hết đi, cứ như cảnh tượng trước một cơn đại nạn vậy. Tôi thầm nhủ, thế này hình như hơi nhanh quá thì phải, sao con trai tổ kia vừa ngòm đã long trời lở đất luôn rồi thế này?

Nhưng ngay sau đó tôi lại phát hiện không phải do động đất núi lở gì, mà là dưới đáy biển có một con thú khổng lồ xuất hiện, mới khiến sóng ngầm cuộn lên kiểu ấy. Chấn động chính là bắt nguồn từ cái hang sâu không đáy ở phía rặng san hô. Cái khay ngọc vẫn rạng rỡ như vàng trắng, ánh sáng lan tỏa vừa khéo rọi tới tận cửa hang động. Trong bóng tối, có hai con mắt to như cái đầu đang chớp chớp, rồi mở bừng, chòng chọc chiếu vào vàng trắng ma quỷ ở bên cạnh chúng tôi.

Bọn tôi dùng cái xác môi dụ con trai tổ ra khỏi chỗ ẩn nấp nhiều năm, đã tước đoạt được cái túi ngọc của nó. Còn lúc này, gần trăm viên minh châu như một vàng trắng lạnh lẽo nơi đáy biển, cũng đồng thời là thứ môi câu, dẫn dụ Tử thần tiềm phục dưới động sâu không đáy kia mò ra. Một cơn lạnh toát lan khắp cơ thể, tôi đã dự cảm được, thứ mà chúng tôi sắp phải đối mặt lần này, e rằng chính là thứ quái vật đáng sợ nhất ở vùng Nam Hải. Dưới ánh sáng ma mị của trăm viên minh châu, chỉ thấy sóng nước cuộn cuộn, trong hang lộ ra một cái thuyền lớn trang trí bằng hình tượng ác quỷ hung hăng. Bóng đen loáng lên, mũi thuyền đã tới trước mặt chúng tôi rồi.

CHƯƠNG 52

Giao lão

Chúng tôi đều không ngờ trong hang động tối đen dưới đáy nước lại chui ra một con tàu, vừa liếc thấy một khối đen lù lù, mũi tàu điêu khắc hình quỷ biển đã đến trước mặt rồi. Cái đầu tàu hình mặt quỷ gở hoen gở hoét ấy, hóa ra chỉ là phần mũi của xác một con tàu lớn, bọn tôi vừa nhìn qua tiêu ký đầu quỷ hung ác kia đã liền biết ngay đây là một tàu hải tặc bị đắm. Cả bọn đang ôm chặt cây san hô, nào kịp tránh, bị luồng nước từ đáy sâu cuộn lên xốc thẳng vào người. Mảnh xác tàu lướt sát sàn sạt qua phía trên đầu chúng tôi, húc thẳng vào hóa thạch san hô phía sau, rồi rơi ầm xuống, làm dấy lên thêm một trận bùn đất mịt mù, một phen nữa khiến lũ tôm cá ở xung quanh kinh hãi bơi tóa đi.

Tôi thấy tình cảnh ấy, hiểu ngay rằng mảnh vỡ tàu hải tặc chôn vùi ở đây không biết bao nhiêu năm rồi ấy, đã bất thành hình bị một luồng sức mạnh khổng lồ đẩy bắn ra ngoài. Nhưng nhân vật chính vẫn chưa xuất đầu lộ diện. Không còn thời gian đâu mà hồi tưởng lại khoảnh khắc kinh hồn bạt vía lúc nãy nữa, tôi vội hướng ánh mắt về phía hang động đen ngòm. Hai con mắt khổng lồ phản chiếu ánh sáng của trăm viên minh châu, trông tựa như hai ngọn đèn đường, chớp chớp tắt tắt, đang từ trong hang động tối tăm dịch chuyển ra ngoài.

Con quái thú hung hăng ẩn mình trong hang động ấy lớn đến độ khiến người ta phải trợn mắt kinh hoàng, cặp mắt đục ngầu của nó quét qua quét lại, thân thể khổng lồ nhích động, cuốn theo những luồng sóng ngầm mạnh mẽ, khiến cả khu rừng san hô nơi đáy nước như rung chuyển.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, trong các hang hốc nhỏ chi chít như lỗ tổ ong trên cây san hô hóa thạch, lóc nhóc giao nhân đen kịt ra ra vào vào, số lượng không đếm xuể, đã che kín cả mặt nước rồi. Ba cái xác trẻ con tàn khuyết của bọn tôi lúc này đã chẳng còn giữ được hình dạng ban đầu, không rõ có thể xua được lũ ác quỷ kia hay không nữa.

Hệ thống quả Chấn rõ ràng đã không còn công hiệu, chúng tôi lại còn gây họa khiến trai tổ mất mạng, làm con quái vật kia xông ra đoạt minh châu khảm trên tượng người đồng. Cứ tiếp tục thế này, ngoài tự đâm đầu vào chỗ chết ra, chúng tôi cũng chẳng còn làm được gì nữa, đành tranh thủ lúc hỗn loạn đột phá vòng vây liều mạng lên mặt nước, thông qua đường hầm trong cây gỗ Kiện Mộc trở lại

phía bên ngoài, còn làm thế nào thoát ra khỏi Quy Khư, giờ đã không phải là vấn đề cấp bách trước mắt. Hiện tại, nơi này đã loạn cào cào như ong vỡ tổ, bất luận thế nào cũng không thể ở lâu nữa

Nghĩ tới đây, tôi đưa tay làm động tác gọi cả bọn bỏ chạy. Không ngờ Tuyền béo tự tung tự tác, thấy con hải quái kia vẫn chưa bò ra khỏi hang, liền gài luôn thuốc nổ ở cửa hang, nhắm đúng lúc nó chui ra lập tức cho nổ. Có điều, hóa thạch san hô cực kỳ kiên cố, sóng xung kích từ vụ nổ không thể phá sập được cửa hang, mà chỉ hất văng được mấy con giao nhân ở gần, và làm sứt vài tảng đá nhỏ mà thôi.

Lũ giao nhân ở quanh đây đều bị vụ nổ bất ngờ làm kinh hoảng, cuống quýt chạy tóa đi, cảnh tượng hỗn loạn tột cùng. Đang lúc bát nháo như vậy, nếu chúng tôi nổi lên mặt nước, cho dù bọn giao nhân không chủ động tấn công, cũng không thể tránh khỏi bị va chạm. Giao nhân không có môi ngoài, mấy cái răng sắc nhọn như những lưỡi dao xen kẽ của chúng chìa cả ra ngoài, chỉ cần cọ cho một phát, đảm bảo cả mảng thịt lớn cũng bị lóc ra như chơi.

Mấy người chúng tôi đành phải chôn chân tại chỗ, giơ ba cái xác trẻ con ra trước để phòng lũ giao nhân đang bơi loạn xạ gần đó. Tôi còn phải một tay giữ chặt lão khom già Hồng Kông đang cuống lên muốn bỏ chạy, ra hiệu bảo cả bọn không ai được liêu lĩnh hành động, phải nắm bắt đúng thời cơ mới được nổi lên mặt nước. Đột nhiên nước trong động san hô sôi trào lên, một vật thể khổng lồ từ trong hang động tối tăm đội bùn cát chui ra. Ánh sáng trắng nhàn nhạt từ những viên ngọc hắt lên màn nước đục ngầu tạo thành những mảng xám xám lấp lóa, khiến tôi không thể nhận ra con quái thú kia rốt cuộc là loài gì, chỉ lơ mơ trông thấy một khối đen lù lù to tướng, lỗ chỗ rất nhiều vết trắng trắng, tựa tựa giác hút.

Cảnh tượng đó làm bọn tôi kinh hoảng, song cũng lại không sao nén nổi tò mò. Tôi thâm nhủ, lực cản của những dòng chảy hỗn loạn mạnh như thế, vậy mà con quái này có thể dễ dàng hất văng cả mảnh xác tàu nặng đến hàng tấn trong hang động ra ngoài, chẳng lẽ là một con mực khổng lồ nữa? Hay là một con cua khổng lồ thích ẩn mình trong các hang sâu dưới đáy biển? Có điều, chỗ này tuy ở dưới đáy biển thật, nhưng độ sâu chưa đến năm chục mét, nếu nó có quanh năm ru rú trong động san hô thật, thì dường như không phải thứ sinh vật khổng lồ vẫn ẩn dật tít đáy biển sâu thì thoảng mới nổi lên một lần kia.

Rốt cuộc Minh Thúc vẫn là người thông hiểu những chuyện trên biển nhất, mặc dù cát bùn cuộn lên mù mịt, ánh sáng từ trăm hạt minh châu khảm trên tượng người đồng bị che khuất, cảnh tượng trước mắt mơ hồ mờ mịt, song vừa nhìn con quái thú khắp mình toàn vẩy đen, giác hút màu trắng ấy, lão dường như đã đoán ra được điều gì đó, vội chỉ tay vào lũ giao nhân đang bơi loạn xạ ngầu, rồi lại vỗ vỗ lên bụng mình, làm động tác như đang sinh con. Trong lúc hoảng loạn, cả bọn không hiểu ý lão cho lắm, không biết có phải ý lão muốn bảo chúng tôi, rằng lũ giao nhân màu đen kia, đều sinh ra ở trong hang động tối tăm hay không?

Nghĩ vậy, tôi chợt giật nảy mình, sống lưng lạnh toát, lẽ nào Minh Thúc muốn nói: “Thứ ở bên trong hang động tối tăm ấy, không phải hải quái gì, mà là mẫu thể của lũ giao nhân?”

Lũ ác ngư xuất hiện ở vùng Nam Hải này, toàn thân đầy vảy thịt màu đen, vây trước có ngón tay bén nhọn, nên được gọi là giao nhân. Nhưng chúng không phải giống nhân ngư được nhắc đến trong các thư tịch cổ. Nhân ngư Nam Hải nói chung rất hiếm, hầu như không tồn tại ở những nơi khác. Nhân ngư nhắc đến trong sách cổ thực ra là một loài cá có bốn chân ở vùng Đông Hải.

Có một truyền thuyết cổ xưa, nói rằng giao nhân bái nguyệt mà hoài thai. Những lúc trăng tròn, chúng sẽ nổi hết lên mặt biển, hấp nạp tinh hoa của trăng sáng mà thụ thai. Nhưng sau khi chúng tôi tiến vào vực xoáy San Hô, phát hiện dưới đáy vùng biển này thế núi quây tròn, hải khí ngưng tụ, bầu trời lúc nào cũng có mây đen che phủ, sương mù lan tỏa khắp mặt biển, căn bản không thể nào trông thấy trăng sao gì hết. Chỉ khi nào hải khí trào lên, tạo thành xoáy nước lớn, hút hàng nghìn vạn tấn nước vào trong, mây trời mới bị ảnh hưởng của dòng khí lưu mà để lộ ra vàng trắng sáng như gương trên bầu không trong giầy lát. Lũ trai ốc ở đây không hấp thụ ánh trăng sinh ngọc, mà toàn mượn ánh sáng từ âm hỏa để thành châu. Thứ ánh sáng từ âm hỏa âm lãnh dị thường, so với vàng nguyệt lại còn sáng hơn, nên ngọc trai hình thành bên trong Quy Khư này còn sáng hơn, tròn hơn, giá trị vượt xa so với minh châu Nam Hải mà chúng tôi mò được.

Truyền thuyết về sự sinh sôi nảy nở của bọn giao nhân ở vùng duyên hải có vô khối, mỗi chuyện mỗi khác, xưa nay chưa từng có kết luận chính xác. Nhưng trong cả nghìn năm, bọn chúng gần như tuyệt tích, thành thử ra đến giờ cũng không có học giả nào thực sự nghiên cứu vấn đề này. Lúc tôi trông thấy giao nhân ùn ùn chui từ những hang hốc trên hóa thạch cây san hô khổng lồ, ngoài kinh ngạc, cũng có thoáng nghĩ không hiểu chúng từ đâu sinh ra. Bây giờ lại thấy Minh Thúc chỉ chỉ trỏ trỏ vào con quái vật biển đen ngòm trong hang tối, tôi chợt nhớ, còn một truyền thuyết khá ít người biết đến về sự sinh sôi nảy nở của cái giống giao nhân này. Những cái giác hút màu trắng ẩn hiện trong màn cát bùn mù mịt kia, có lẽ chính là cuống rốn của lũ giao nhân, còn con đại quái vật trong hang tối tăm, chính là mẹ tổ đã sống nghìn năm của cả đàn giao nhân này: Giao lão.

Thời xa xưa, những kẻ mò ngọc mưu sinh cũng thường bị lũ giao nhân hung tàn ăn sống nuốt tươi. Tương truyền, giao nhân từng một độ trở thành đại nạn của vùng Nam Hải, uy hiếp đối với những kẻ mò ngọc tuyệt đối không thua gì cá mập. Những người mất mạng trong miệng chúng thực nhiều không kể xiết. Theo truyền thuyết ấy, sào huyết của lũ giao nhân nằm bên trong một hang động san hô. Trong hang động ấy, có một con giao lão toàn thân đều là cuống rốn. Giống này cực kỳ quái dị, từ cung cuống rốn đều ở bên ngoài cơ thể, lũ giao nhân thông thường đều do nó sinh ra cả. Ở một số miếu thờ Hải thần cổ, vẫn còn bảo tồn được một vài di tích liên quan đến truyền thuyết này.

Minh Thúc chỉ chỉ trỏ trỏ một hồi, bọn chúng tôi cũng đã hiểu rõ, phen này đúng là khéo quá hóa vụng, cái khay ngọc không thể khởi động được dòng chảy ngầm đưa chúng tôi ra khỏi Quy Khư, ngược lại còn dụ con hải quái khổng lồ ra khỏi sào huyết. Trước nay đã có ai trông thấy con giao lão bao giờ đâu, bây giờ đột nhiên đụng phải, cả bọn chúng tôi đều không biết phải ứng phó thế nào.

Những dòng chảy ngầm hỗn loạn càng lúc càng thêm mãnh liệt, nếu không phải đang ôm chặt hóa thạch cây san hô, sợ rằng chúng tôi sớm đã bị nước xiết cuốn trôi đi mất rồi, lấy đâu ra cơ hội mà thoát khỏi chốn hiểm nguy này. Chỉ có vầng trăng trong nước kia vẫn tỏa ra thứ ánh sáng băng lạnh, lấp lóa biến ảo, bóng nước chập chờn như muốn khiến người ta mất hoa đầu vầng, cảm giác không khác nào đang ở trong một cơn ác mộng vĩnh viễn không bao giờ chấm dứt vậy.

Để giảm bớt áp lực của dòng nước và ánh sáng nhập nhèm biến ảo, mỗi người chúng tôi cùng nắm chặt cánh tay của người bên cạnh, áp mặt vào cây san hô. Tuy chân động từ bên trong hóa thạch truyền ra khiến toàn thân tê chồn, song cảm giác đầu óc quay cuồng như muốn vỡ tung rồi cuộc cũng bớt đi phần nào. Tôi liếc số đo trên khí áp kế, dưỡng khí trong bình lặn đã gần hết, phen này nếu không bị con giao lão kia nuốt sống thì cũng chết đuối ở đây, xem ra thế nào cũng khó lòng thoát chết rồi.

Tôi đang tuyệt vọng vì tình cảnh trước mắt, đoán đo không biết có nên sử dụng thuốc nổ cho cả bọn một cái chết nhanh gọn thống khoái hay không, thì thân thể to lớn dị thường của con quái kia đã bò ra khỏi hang, kéo theo rất nhiều mảnh tàu đắm và đồ đồng cổ, trong các cuống rốn trắng hếu chảy ra những dòng nước đen kỳ quái. Tôi không khỏi thoáng ngần người, cái hang động sâu không thấy đáy này ở tận bên dưới Quy Khư, sao lại có xác tàu đắm thời xưa được chứ? Lúc này, con trai tổ đã chết, các loại trang bị định hướng như la bàn đều trở lại hoạt động bình thường. Tham chiếu theo la bàn gắn trên đồng hồ thợ lặn, có thể hang động này thông với khu phế tích nơi chúng tôi đứng độ con rắn biển khổng lồ. Thông đạo này trước giờ vẫn bị con giao lão chắn mất, chỉ cần nó chuyển mình đi nơi khác, vậy là chúng tôi có thể vòng qua lặn trở về chỗ rừng san hô phía trên kia rồi.

Có điều, ý nghĩ ấy chỉ lóe lên trong đầu tôi trong giây lát rồi lập tức tan biến, dẫu rằng thứ bí dược có thể phòng ngừa chứng khí ép vẫn chưa hết hiệu lực, thì dưỡng khí trong bình lặn cũng khó mà duy trì được lâu nữa. Chúng tôi lại không biết đoạn đường hầm này dài bao nhiêu, chỉ sợ đi chưa được nửa thì cả bọn đã chết ngạt ở trong đó rồi cũng nên.

Chúng tôi rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, chỉ biết ôm chặt cây san hô hóa thạch, mở mắt trừng trừng ra nhìn con giao lão đội bùn cát chui ra khỏi hang ổ. Bùn cát xám xịt cuộn lên tạo thành một tấm màn đục ngầu, trên mình nó vẫn còn vô số giao nhân chưa ra khỏi bào thai, khá nhiều con đã bị chân động ép bật ra ngoài. Lũ con chưa thành hình vùng vẫy giãy chết, nhưng con giao lão không hề để ý, cứ một mạch tiến thẳng về phía cái khay ngọc đang phát sáng rực rỡ.

Cây san hô hóa thạch dưới đáy nước chân động dữ dội, con quái vật khổng lồ kia húc thẳng vào cái đỉnh đá khổng lồ. Chỉ thấy trong làn nước đục ngầu lộ ra một bộ mặt quái dị đầy những vảy thịt nhăn nheo, hai con mắt màu xám đục tựa như hai cái túi hơi, ánh lên những tia lạnh lẽo không chút sinh khí. Thân mình con quái vật mọc đầy những móc câu và gai thịt. Người ta thường nói, những giống quái vật dưới đáy biển sâu đều to như trái núi, con giao lão ẩn mình dưới hang động này tuy không to đến mức ấy, nhưng trong hoàn cảnh hỗn loạn này, chúng tôi cũng chẳng thể nào trông thấy toàn bộ hình dáng của nó được.

Đa Linh kinh hãi tốt cùng, bộ mặt quái đản ghê rợn của con giao lão khiến cô run bần bật, bàn tay mềm nhũn, thanh cổ kiếm tuột ra chìm luôn xuống đáy nước. Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, không nỡ để mất món đồ cổ giá trị, vội theo cây san hô dịch chuyển xuống dưới, cố vươn tay chộp thanh kiếm trước khi nó rơi vào cái miệng khổng lồ của con quái thú.

Hành vi này của Tuyền béo thật chẳng khác nào bẻ răng cọp, con giao lão chỉ cần hơi nhích về phía trước một chút là có thể đớp cho cậu ta một phát rồi. Dưới nước tuy có lực nổi, nhưng dòng chảy ngầm rất xiết, một khi buông tay ra khỏi cây san hô, chưa chắc đã có thể nổi lên được, mà có khi còn bị dòng chảy cuốn lấy, đẩy dạt theo phương ngang, vô cùng dễ lâm vào cảnh tự mình cắm đầu vào cái miệng to như chậu máu của con quái thú. Vì vậy, Tuyền béo không dám buông tay ra khỏi cây san hô, chộp được cổ kiếm, liền tức khắc bám leo lên trên như bị lửa đốt đốt.

Tôi thấy Tuyền béo quá liều lĩnh, vội cúi xuống tiếp ứng. Nhưng nói thì chậm, sự việc diễn biến lại quá nhanh, con giao lão kia hơi ngẩng đầu lên, nhằm Tuyền béo mà hút mạnh. Những dòng chảy ngầm tán loạn xung quanh đều bị hút về phía cái miệng đầy răng ghê tởm của nó. Mấy người bọn tôi đang bám trên cây san hô, cũng bị dòng nước cuốn chặt, tựa như mấy lá cờ rách buộc trên dây phơi quần áo, pháp pha pháp phối cơ hồ như sắp bị cuồng phong cuốn bay mất.

Lúc này, tôi chợt phát hiện ra con giao lão đang bám vào bên cạnh cái đỉnh đá khổng lồ, tuy cách cái khay ngọc đang tỏa sáng và cả chúng tôi rất gần, song nó lại chẳng thể nhích thêm dù chỉ một phân một tấc. Dường như thân thể khổng lồ ấy đã bị khóa chặt xuống đáy biển, không thể di chuyển quá xa, nên nó chỉ ra sức hút nước, định cuốn cả người lẫn khay ngọc vào trong miệng. Nó dồn hết sức lực để di chuyển, song cũng chỉ có thể nhích động chậm chạp bên mép đỉnh đá, mãi vẫn không thể nào chạm đến quang sáng tựa như một vầng trăng ma quý ấy.

Khó khăn lắm tôi mới tóm được Tuyền béo, song đang bám trên cây san hô lại thành linh tuột tay, lập tức bị dòng nước hút theo. Đúng lúc ấy, bỗng thấy đau nhói lên, thì ra Shirley Dương đã kịp vươn một tay ra kéo quai đeo cái túi trên vai tôi lại. Ba người bị dòng chảy ngầm xô đẩy dữ dội, sống chết cũng phải cố, không dám buông tay. Trong thoáng hoảng hốt đó, tôi chợt trông thấy cái đỉnh đá khổng lồ đang chậm chậm chuyển động, bất giác sức hiểu ra tất cả: cái chốt khởi động, hóa ra chính là con giao lão ẩn mình sâu bên trong hang động tối tăm kia.

CHƯƠNG 53

Tuyệt cảnh

Thân thể khổng lồ của con giao lão dường như đã bị xích ở trong hang, nó rục rịch muốn nuốt số mình châu tủa ra ánh sáng lạnh lạnh như ánh trăng gắn trên tượng người đồng, song lại cách mấy mét, không sao chạm tới được. Con quái vật vịn vào đỉnh đá khổng lồ, vươn cổ hút nước. Cái đỉnh đá trông như thể một cái cối xay khổng lồ từ từ chuyển động, cứ nhích một chút, con giao lão vùng vẫy nhoi ra thêm một chút, thì tượng người đồng nâng khay ngọc kia lại dâng cao lên một chút. Tất cả cuống rón khắp thân thể con giao lão liên tục rỉ nước đen, càng cố nhích lên phía trước, nó lại càng tốn sức.

Mấy cái xác trẻ con cụt chân cụt tay sớm đã tan hết vào nước biển từ lúc này, tôi và Shirley Dương, Tuyền béo nịu chặt lấy nhau, cùng bị dòng nước xiết xô đẩy chơi với khó mà đứng yên được. Nhưng cũng chính trong tình cảnh đặc biệt ấy, tôi mới phát hiện ra hệ thống quẻ Chấn trên tượng người đồng được dùng để dẫn dụ con giao lão rời hang. Sức mạnh kinh hồn bạt vía của con giao lão làm đỉnh đá chuyển động, xích đồng quán trên đỉnh đá dần xoắn lại, khiến mấy phiến đá nặng hàng tấn trông tựa như nắp cửa cống bên cạnh cây san hô từ từ nhích ra một khe nhỏ. Dòng chảy ngầm mạnh mẽ từ bên trong lập tức xoay chuyển các dòng nước hỗn loạn theo chiều kim đồng hồ, bao nhiêu cá tôm trong động san hô đều bị nó cuốn theo, vô số vật bồi táng chìm dưới đáy lần lượt nổi lên như thể mất trọng lượng, ào ào biến vào xoáy nước.

Địa hình trong Quy Khư giống con cá voi cực lớn, đầu hướng về phía Tây, đuôi hướng về phía Đông, thân mình nằm phục dưới đáy biển Nam Hải, lỗ thở chính là đảo u linh bên trên cây thần mộc. Dựa theo phương hướng mà phán đoán, thì hướng mấy phiến đá kia mở ra chính là đối ứng với miệng con cá voi. Thi thể của cương nhân Nam Hải đặt trong cỗ quan quách đá khóa chặt vào cái mai rùa hoặc con rùa còn sống. Hải khí quanh năm cách tuyệt đột nhiên thông thoát, khiến sinh ra dòng xoáy tương tự như hải nhãn. Khi phiến đá chặn cửa mở ra, quan tài đá sẽ bị dòng xoáy vừa xuất hiện hút ra khỏi miệng cá voi, vĩnh viễn chìm xuống đáy biển, nghi thức “hải táng” hoàn thành. Nhưng để dẫn dụ được con giao lão ẩn náu trong hang sâu ra, nhất thiết phải có trăm viên minh châu làm mồi, không có đủ minh châu Nam Hải, nghi thức hải táng kỳ này chắc chắn không thể thực hiện được. Hơn trăm viên minh châu Nam Hải, nào phải thứ mà hạng người tầm thường dễ có trong tay, chẳng biết là mấy năm hay mấy chục năm mới kiếm đủ. Từ đây có thể thấy, người xưa coi trọng sự chết hơn cả sự sống,

để được vĩnh sinh sau khi chết, họ sẵn sàng trả giá cực lớn mà không hề tiếc nuối.

Lúc trước, chúng tôi cứ tưởng khi trăng tròn thì dòng chảy ngầm trào lên, đưa quan tài lên mặt biển, nhưng xem ra suy nghĩ ấy là hoàn toàn sai lầm rồi. Người Hận Thiên cho rằng sau khi chết, linh hồn sẽ lên mặt trăng, sau đó sinh mệnh tiếp tục tồn tại trong một hình thái khác. Đường hầm trong cây gỗ Kiện Mộc được xây dựng chính là để cho vong hồn sử dụng mà đi đến cõi mới, còn thi thể thì vẫn thuộc về biển cả mênh mông. Quê Chấn là hệ thống đưa thi thể ra biển, sợ rằng phương pháp siêu độ vong linh này không thích hợp cho người sống sử dụng, chúng tôi muốn lợi dụng nó để thoát khỏi Quy Khư, thực tình là chẳng có phần trăm hy vọng nào sất.

Đầu óc đang mù mịt cả đồng ý nghĩ, đột nhiên tôi cảm thấy cánh tay mỗi như tê cứng, dần dần không níu nổi cánh tay Tuyền béo nữa. Tuyền béo nhận ra mình sắp bị con giao lão hút vào miệng, cũng chẳng còn tiếc gì thanh cổ kiếm, nhân lúc dòng nước chảy mạnh, liền thành linh buông tay. Thanh kiếm đồng lao chẳng vào mồm con giao lão, lưỡi kiếm sắc xuyên qua đầu lưỡi, một dòng máu bản tuôn chảy hòa vào nước biển, song con giao lão vẫn hoàn toàn không để ý, hướng về phía quang sáng tiếp tục ra sức hút mạnh.

Tuyền béo ném bỏ thanh kiếm đồng, rảnh được một cánh tay nữa, vội ôm chầm cánh tay tôi, rốt cuộc cũng bám được vào cây san hô hóa thạch. Tôi và Shirley Dương cũng bám chặt vào thân cây, chỉ thấy dòng chảy cuộn cuộn đẩy mảnh vụn xác tàu và xương cốt dưới đáy nước lên, cơ hồ như một trận vùi rỗng, thế mà tượng người đồng nâng khay ngọc tỏa sáng kia vẫn hết sức vững chãi, gần như không hề lay chuyển. Cả bọn chúng tôi lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn biết bám chặt cây san hô, mở mắt trôn trôn nhìn con giao lão bám vào cái đỉnh đá khổng lồ từ từ nhích dần lên cao cùng với vàng trắng ma quỷ cũng mỗi lúc một dâng cao, chẳng có cách gì ngăn chặn tình thế càng lúc càng thêm xấu đi, chỉ mong con hải quái nhanh chóng hút được mình châu rồi rút trở về hang động nơi nó nấu thân, đóng mấy cửa cống kia lại, bằng không, chúng tôi ắt sẽ bị dòng nước càng lúc càng thêm dữ dội kia cuốn vào cõi chết.

Tôi không muốn chờ chết, bèn tính liều một phen bám xuống dưới gốc cây san hô, phá hủy cái khay ngọc kia đi. Kỳ thực, lúc này người ở gần tượng đồng nhất chính là Minh Thúc, nhưng lão khom già ấy sớm đã kinh hoảng đến nỗi run như cây sậy, chẳng thể mong chờ được. Tôi nghiêng rặng, lấy hết can đảm bám vào thân cây, tuột dần xuống giữa dòng chảy ngầm cuộn cuộn. Nhưng đúng lúc ấy, tình hình bỗng dưng biến chuyển bất ngờ, thông qua cây san hô hóa thạch, tôi có thể cảm nhận được những chấn động dị thường đang truyền lên từ đáy biển.

Mượn ánh sáng tỏa ra từ chiếc khay ngọc, tôi trông thấy xoáy nước phía sau cửa cống bằng đá đột nhiên biến mất. Thì ra, con trai tổ chết đi, cũng bằng như phá hỏng thế phong thủy của Quy Khư, chút hải khí còn sót lại đang dần tiêu tan. Hang động san hô chẳng chịt phức tạp dưới này, cùng với cái hang như bụng cá voi ở phía trên kia vốn luôn được hải khí bao bọc, khiến nước biển lúc lên lúc xuống, biến hóa vô thường. Nay hải khí mất đi, một số động san hô tương đối yếu ớt sẽ mau chóng sụp đổ, mở đầu cho một chuỗi tai họa khủng khiếp sắp giáng xuống toàn bộ Quy Khư.

Lúc này, bọn giao nhân hung dữ kia, chẳng phải bị hút vào dòng xoáy thì cũng đã bỏ chạy thực mạng rồi. Hóa thạch san hô quả nhiên bắt đầu đổ sập, đá rơi xuống bít cả cửa cống. Tôi vội vàng từ bỏ ý nghĩ phá hủy cái khay ngọc, quay sang huých hai người đang hốt hoảng cuống cả tay chân là Đa Linh và Minh Thúc, nhắc họ ngàn vạn lần không được buông tay khỏi cây san hô lớn nhất. Trong biến cố trời long đất lở sắp xảy đến, người nào lo thân người nấy còn chưa xong, dù có lòng muốn ứng cứu lẫn nhau, e cũng lực bất tòng tâm mà thôi.

Chỉ thấy xung quanh chấn động như muốn đổ ụp xuống ngay, cái hang sâu chỗ con giao lão trú ẩn nứt toác ra, rặng san hô đè lên thân thể nó đồng thời cũng lỏng ra. Nhân cơ hội ấy, con giao lão liền trườn mình ra ngoài, lê thân thể nặng nề bám lên cái đỉnh đá, chẳng ngờ dòng sức quá mạnh, làm đứt mấy sợi xích. Tượng người bằng đồng bên trong cái đỉnh dung đưa như muốn đổ vật ra.

Tôi vẫn còn đang muốn nhún cho rõ hơn thì bên dưới đỉnh đá lại nứt toác ra một vết lớn, tạo ra một xoáy tròn hút nước biển vào trong. Thấy thế, tôi vội lách người né, chột nước từ dưới lại phụt lên, phồng chùng có dòng chảy ngầm vừa mới bùng phát. Tượng đồng chịu mấy lực tác động cùng một lúc, dù chắc chắn mấy cũng không thể chịu nổi nữa, cả trăm hạt minh châu to như mắt rồng bắn tóe ra như tiên nữ rải hoa.

Tôi cũng không sao bám vào thân cây san hô hóa thạch được nữa, thân thể bị đẩy lên phía trên, áp lực nước khủng khiếp khiến người ta cảm giác như thể hồn lìa khỏi xác vậy. Sau mấy phen trời xoay đất chuyển, rốt cuộc tôi cũng ló đầu lên khỏi mặt nước, suýt nữa thì bị sặc chết. Vừa trôi lên, tôi tức khắc giật tung ống thở và kính lặn, nhanh chóng đảo mắt tìm những người còn lại. Cũng may, cả bọn đều giỏi bơi lặn, cũng biết mượn dòng nước phun trào nổi lên, không ai bị thương gì cả, song khó tránh khỏi một phen kinh hãi, người nào người nấy há miệng thở hổn hển, không thốt lên được tiếng nào.

Chôn Quy Khư này trên có cửa sổ trời, dưới có dòng chảy ngầm. Dòng chảy bên dưới động san hô trào lên liên tục, chúng tôi chưa kịp thở lấy hơi, thể nước đã lại dâng cao cuộn cuộn, nhấn chìm cả bộ xương cá voi đang để xác cương nhân Nam Hải, thoát cái nước đã dâng quá cửa hang bên dưới cây Kiện Mộc, xem ra sắp ngập tận nóc hang đến nơi rồi.

Trong động san hô tối om như mực, cả trăm viên minh châu tán văng ra sớm đã bị dòng nước xiết cuốn đi không còn tăm tích. Tôi bám lấy lớp vỏ cây thần mộc sần sùi, hét lên với cả bọn: “Hết dưỡng khí rồi, không thể ở lại đây nữa, mau chui vào hang cây...”

Những người còn lại lập tức hiểu ý: nước ngầm dâng lên sẽ nhanh chóng ngập đầy hang động, còn không mau rời khỏi mộ cổ trong động san hô này, cả bọn không chết vì bị dòng nước cuốn xuống đáy biển thì cũng chết đuối chết ngạt mất thôi. Chỉ có cách chui vào thông đạo bên trong cây gỗ Kiện Mộc, theo đường cũ bò về di tích cổ thành, may ra mới thoát được kiếp nạn này. Vậy là, không ai còn thời gian để suy nghĩ, quyết định dốc nốt chút sức tàn bơi đến cửa hang ngay, chuẩn bị lấy hơi lặn vào.

Minh Thúc chỉ cuống cuống lo chạy tháo mạng, hụp xuống đầu tiên. Tôi hít sâu một hơi, cũng định lặn xuống, nhưng mới hít được một nửa, động san hô đã âm âm rung chuyển. Thì ra, hải khí là một cỗ sinh khí bất diệt của mạch Nam Long, sau khi nó yếu đi và biến mất, một số rặng đá ngầm và san hô hóa thạch lập tức trở nên giòn xốp mủn nát. Chỉ thấy, trên đầu như có một con rồng lướt qua không trung, tảng nham thạch bị cây Kiện Mộc xuyên qua nhanh chóng tách làm hai nửa sập xuống. Lúc này, mực nước ở trên cổ thành đang thấp, nên không có nhiều nước đổ xuống, ngược lại còn tạo ra một lối thông giữa động san hô và hang động Quy Khư ở phía trên.

Chúng tôi tái mét mặt mày trước thanh thế kinh thiên động địa của vụ chấn động, chỉ biết ôm riết lấy cây thần mộc ngậy ngần ra, quên cả kế hoạch lặn xuống chui vào cửa hang. Ngược mắt nhìn lên, đã lơ mơ trông thấy âm hỏa lập lòe, tựa như những con rồng lửa đang cuộn cuộn chuyển động trên tầng nham thạch.

Minh Thúc ló đầu lên mặt nước, kêu toáng lên: “Không xong, con giao lão dưới đáy nước cũng bị dòng chảy ngầm đẩy lên, nó ôm lấy thần mộc, chặn mất lối vào rồi.” Lão khom già cuống cà kê, kêu xong lại định hụp xuống trốn chạy, nhưng thực sự thì lão cũng chẳng biết có thể chạy theo đường nào nữa.

Tôi nhao ra chop cánh tay Minh Thúc giữ lại, cũng chẳng buồn giải thích, cứ thế đẩy lão dựa sát vào thân cây thần mộc. Việc đã đến nước này rồi, thôi thì đành tùy cơ ứng biến, đánh liều chui qua chỗ vừa đổ sụp kia để trở lên di tích Quy Khư, sau đó leo lên đỉnh khúc cây để tránh dòng chảy ngầm và con hải quái đang trôi lên vậy.

Ngay sau đó, tôi đẩy Đa Linh và Cổ Thái, Minh Thúc đi trước, như một con sói già nhanh nhẹn, mau chóng dẫn theo hai chị em Cổ Thái bò lên cao. Tôi cũng để Shirley Dương lên trước. Dòng chảy ngầm thúc lên mỗi lúc một mạnh hơn, tôi giữ chặt Tuyền béo, hét lớn: “Tuyền béo, cậu được không?”

Tuyền béo vuốt nước trên mặt hét lại: “Vì bìa miễn phí và gái đẹp trên đảo Miếu San Hô... con bà nó, ông mày xông ra đây.” Nói đoạn, cậu ta ưỡn cái bụng béo lên, cả tay lẫn chân quắp chặt cây thần mộc, nhích dần lên. Chuyến này vớt được rất nhiều đồ tốt, tuy rằng rơi vào cảnh thập tử nhất sinh, song Tuyền béo vẫn hết sức phấn khích, sức lực tăng lên đột biến, nói cách khác, chính là “tiền đốt đít”, đến cả bệnh sợ độ cao xưa nay không cách nào trị nổi, cu cậu cũng quên bég đi rồi.

Tôi bám cây gỗ Kiện Mộc, theo sát Tuyền béo, không những phải chú ý đến thân cây gỗ trơn tuột dưới chân, mà còn phải không ngừng né đá vụn, nhưng chẳng có thời gian mà sợ nữa, chỉ cần leo lên trên xong là coi như nhặt lại được cái mạng trở về, vạn nhất trượt chân rơi xuống hoặc bị đá đè chết, thì cũng đành chấp nhận số mệnh mà thôi.

Khó khăn lắm cả bọn mới qua được tầng nham thạch sụp đổ, bên cạnh toàn là những tượng nô lệ bằng đồng nghiêng ngả, bốn phía vẫn vang động âm âm không dứt. Tôi tranh thủ cúi nhìn bên dưới, mặt

nước cuộn cuộn đục ngầu như sô-i, thấp thoáng cái bóng đen khổng lồ, cặp mắt hung tàn xám xịt to như hai ngọn đèn chò-ng chò-c trông lên.

Tôi vừa kinh hoảng vừa lấy làm nghi hoặc, “vàng trắng” dưới nước do trăm viên minh châu tạo thành đã tan biến, con giao lã-ô ấy sao vẫn chưa chịu quay về sào huyết? Nó quyết ý phải xoi thịt chúng tôi bằng được chắc? Nhưng ngay sau đó, khi ngẩng đầu lên nhìn bầu không, tôi lập tức hiểu ra nguyên cớ, không khỏi thàn than một tiếng “chó cắn áo rách”. Thì ra nguyên nhân là ở lỗ hồng trên đảo u linh mà cây gỗ Kiện Mộc trở thẳng tới kia, lúc này hải khí đã tan, mây mù quanh năm che phủ mặt biển cũng không còn nữa, lại đang lúc nửa đêm, trăng sao sáng rõ, vàng vặc rọi vào Quy Khư. Con giao lã-ô dưới đáy biển trông thấy trăng sáng, làm sao lại chịu quay về hang ổ cơ chứ?

Chỉ thấy sóng nước cuộn lên, con giao lã-ô thân đầy vảy thịt đen đúa ấy đã rẽ nước trườn lên thân cây Kiện Mộc. Những ổ trứng và cuống rốn khắp mình nó chứa toàn niêm dịch, giúp nó bám vào thân cây, rồi nhích cả thân thể nặng nề leo lên. Tôi chửi thề một tiếng, rút dao lặn cắt đứt dây buộc cái bình dưỡng khí trống rỗng, ném xuống con quái vật. Nhưng làm thế phỏng có ích gì đâu?

Tôi vừa thúc giục vừa đẩy bọn Tuyên béo nhanh leo gấp hơn, ngàn vạn lần không được ngoảnh đầu nhìn xuống. Lên đến đây, coi như đã bị ép đến cùng đường mạt lộ rồi, cả bọn đều đã ném bỏ bình dưỡng khí sạch trơn, sử dụng dao lặn đâm vào thân gỗ, dốc toàn bộ sức lực còn sót lại mà leo. Tuyên béo leo được một đoạn, chân tay bỗng mềm nhũn ra, cúi đầu liếc xuống phía dưới một cái, tức thì hoa mắt váng đầu, trượt luôn khỏi thân cây trơn tuôn tuột. Tôi thấy vậy, vội vươn tay ra chộp lấy, song cũng bị đà rơi của cậu ta kéo theo, hai tên cùng lặn lông lốc xuống dưới.

CHƯƠNG 54

Quá long bình

Cây gỗ Kiện Mộc này phần chóp khá rộng rãi, có rất nhiều mũi tên đá gắn vào theo đủ phương hướng khác nhau, nhìn từ xa lại, trông như là tán cây. Kỳ thực, những mũi tên đá này là hóa thạch của một loài sinh vật biển, có các đường vân khá giống như đường vân trên vỏ trai vỏ ốc, xem ra không phải do bàn tay con người gắn vào, mà do từ thời viễn cổ, bọn chúng bám vào thân cây tựa như lũ ốc bám vào cọc gỗ bây giờ, hình thành nên một kỳ quan hiếm thấy.

Tôi bị Tuyền béo kéo ngã lăn xuống, trong tiếng kêu kinh hãi của những người còn lại, bỗng thấy lưng nhói đau, hóa ra đã đập trúng một mũi tên đá chìa ra. Mũi tên ấy như một tán cây, đỡ chúng tôi lại, nhưng thứ sinh vật biển hóa thạch này cứng hơn gỗ cả trăm lần, đập một cái mà tôi đau điếng cơ hồ muốn gãy mấy đẽ xương sườn, suýt ngất.

Có điều, chuyện đen đủi còn ở phía sau. Cây gỗ này có rất nhiều mũi tên đá, đan xen chằng chịt, tạo thành hơn trăm chỗ bình đài nghiêng nghiêng, tựa như từng tán từng tán cây từng cây bách già mọc chìa ra nơi vách núi. Những khi triều lên, đảo u linh bị nhấn chìm, nước biển qua lỗ thông trên cao, năm năm tháng tháng xối xuống “tán cây”, những mũi tên đá trên thân cây tuy đã gắn rất chắc, nhưng dần dà không khỏi nứt rạn, một số thậm chí gãy lìa rơi xuống.

Tôi và Tuyền béo đập vào một “tán cây” như thế, vẫn chưa kịp bò dậy, thì mũi tên đá bên dưới nứt toác thêm, hơi khựng lại, rồi “rắc” một tiếng gãy lìa. Hai thằng lại tiếp tục lăn xuống, sau khi đập gãy thêm ba bốn mũi tên khác, mới dừng lại được.

Tuyền béo sợ nhất là bị rơi từ trên cao xuống, khí thế ngút trời bình thường của cậu ta lúc này đã bay sạch sành sanh đi đâu chẳng rõ, cứ ôm chặt lấy bắp đùi tôi, nhắm tịt mắt lại gào lên: “Tư lệnh Nhất ơi, nể mặt Đảng, nể mặt nhân dân, mau kéo tôi lên với!”

Tôi vốn không được da dày thịt chắc như Tuyền béo, sau mấy cú va đập, xương cốt toàn thân đã nhức nhối vô kể, lại bị cậu ta ôm riết lấy chân, nên không tự chủ được mà từ từ trượt xuống. Tôi nghiêng chặt răng, vận hết sức dùng con dao thợ lặn đâm vào thân cây thần mộc, dù gì cũng coi như tạm thời ngăn được đà trượt xuống, nhưng bắp đùi thì sắp bị Tuyền béo bóp cho đứt lìa đến nơi mất rồi.

Cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy con giao lão đang cắm đầu cắm cổ bò lên, những mũi tên đá chúng tôi đựng gãy vừa nảy lao phàm phạp trên không xuống, cắm hết vào mình nó, máu tươi phun như suối, nhuộm đỏ cả nước biển xung quanh.

Giờ mà rơi xuống, dù may mắn không bị con quái vật tởm lợm kia nuốt chửng thì cũng đập người vào mấy tượng nô lệ mới ngập nước ngang lưng kia mà vỡ đầu chết tuốt. Tôi dồn hết sức bình sinh, quên cả cảm giác đau đớn thấu xương thấu cốt đang hành hạ, một tay dùng dao găm bổ vào cây thân mộc, tay kia bám vào mũi tên đá, từ từ nhích dần lên từng chút một, kéo theo Tuyền béo bám chặt phía dưới. Chỉ cần có thể đứng lên trên một “tán cây”, là có thể tiếp tục leo lên chỗ mọi người rồi.

Tôi và Tuyền béo nhích dần lên, nhưng chưa được nửa mét thì con dao găm quá giới hạn chịu đựng, lưỡi dao gãy lìa ra làm đôi. Con dao gãy, tôi chỉ còn lại một cánh tay bám vào mũi tên đá là vận sức được, toàn bộ trọng lượng cơ thể và cả Tuyền béo đều đeo cả vào đó, ngón tay thoát tê cứng, mắt thấy sắp chuội ra đến nơi, tình hình đã đến mức không thể cứu vãn, chỉ đành nhắm mắt lại chờ chết.

Đúng lúc này, đột nhiên có người tóm lấy cánh tay tôi, trọng lượng đeo nặng dưới chân cũng bất ngờ giảm đi phần nào, mở mắt ra nhìn, thì ra là Shirley Dương thấy chúng tôi gặp nguy, vội cùng Cổ Thái leo xuống tương trợ, kéo tôi và Tuyền béo lên. “Tán cây” dưới chân không chịu được trọng lượng của bốn người, gãy sụp xuống. Cũng may là ngay trước khoảnh khắc ấy, chúng tôi đã kịp bám vào thân cây, mới không bị rơi xuống theo.

Mũi tên đá này rất lớn, trọng lượng sợ phải đến mấy trăm cân, từ trên cao rơi xuống, lực rơi ít nhất cũng phải cả tấn. Chỉ thấy mũi tên dẹt đầu xoay vòng vòng trên cao rơi xuống, phang thẳng vào đầu con giao lão, rồi lại bật ra rơi tiếp, “ùm” một tiếng, cắm xuống mặt nước. Cái đầu cá khổng lồ của con giao lão bị phạt lìa hẳn một nửa, máu tanh phọt lên cao mấy mét liền.

Lúc này, con quái vật giao lão bị phạt mất nửa cái đầu ló ra khỏi mặt nước, chúng tôi mới nhìn rõ được diện mạo của nó. Chỉ thấy thân thể nó dài gấp mấy lần cá voi, e rằng chỉ có loài Liopleurodon đã tuyệt chủng từ trăm triệu năm trước mới có thể sánh bằng, lại lờm chờm đầy cuống rốn và vảy đen, cái đầu nó tựa tựa đầu cá trê, bên mang mọc ra mấy trăm sợi xúc tu dài cả chục mét, dưới bụng có mười đôi vây, răng như những chiếc móc ngược, cái mõm cá rộng ngoác mỗi lúc mở ra khép vào đều xộc ra những luồng hơi tanh tưởi nhưc cả mũi.

Con giao lão nương theo dòng nước ngầm phun lên bám vào cây gỗ Kiện Mộc, bị mũi tên đá rơi xuống cắt mất nửa cái đầu, song vẫn chưa chết hẳn, ngược lại còn trợn trừng cặp mắt cá xám đục, to như quả bóng, nhìn chằm chằm vào vệt ánh trắng lọt xuống qua lỗ hổng phía trên, bộ dạng trông cực kỳ điên cuồng, dầu bị thương rất nặng, cũng quyết không chịu trở lại đáy biển.

Một con cá mập xanh bị dòng chảy níu lại, luồng cuống không biết chọn đường thế nào, lại đâm

đầu vào chỗ cây thần mộc, liền bị con giao lão vươn xúc tu quấn lấy, nhét tọt vào miệng nhai sống, mùi máu tanh trong không gian càng thêm nồng nặc khó chịu. Con quái vật chẳng buồn để ý đến thân thể nó đang chảy máu như suối, dùng mười cặp vây trợ lực, tiếp tục bám leo lên cao. Chúng tôi trông thấy con quái vật máu chảy ròng ròng ở bên dưới vẫn có thể ăn tươi nuốt sống cả con cá mập hung hăng như không, trong lòng càng thêm kinh hoàng, nào còn dám nhìn kỹ hơn, vội cố sống cố chết leo lên càng cao càng tốt, tránh nạn được thêm phút nào hay phút ấy.

Đúng lúc ấy, hải khí ngưng kết trong Quy Khư hoàn toàn tiêu tan, âm hỏa vụt tắt, mất đi ánh sáng màu trắng nhờ, trong bóng tối chỉ còn nghe thấy tiếng nước cuộn sục sôi, vách núi nứt âm âm, tựa như cả bầu trời đang muốn sụp đổ. Mặt nước khắp bốn phương tám hướng dâng cao nhấn chìm di tích thành cổ, tạo thành một xoáy nước bên dưới cây thần mộc. Chúng tôi bám vào những mũi tên đá trên đỉnh cây thần mộc, hồn xiêu phách tán, xương cốt toàn thân mềm nhũn ra như bơ xốp, không dám nhúc nhích động cựa chút nào.

Đám tượng nô lệ bằng đồng dưới chân cây gỗ Kiện Mộc bị nước xối dũ dội, nghiêng ngả va đập vào nhau, ngã đổ rầm rầm, các dây xích không chịu được dòng chảy mãnh liệt, đứt rời ra, bắn tung lên từng đoạn. Cây gỗ Kiện Mộc cao lớn dị thường đã trải qua ức vạn năm này cắm nghiêng xuống đáy biển, cũng liên tục phải chịu đựng các đợt sóng ngầm xung kích, lúc này bị đứt gần hết dây xích chẳng giữ bên dưới, có nguy cơ gãy đổ bất cứ lúc nào.

Đa Linh sức đơn lực bạc, tố chất tâm lý không thể sánh với những người khác, gặp phải đợt chấn động mãnh liệt u trời long đất lở trước mắt, kinh hoàng đến nỗi không thốt nổi nên lời, cứ dờ ra không nhúc nhích được. Lúc này, bầu không lại dường như có sấm sét, trong tiếng âm âm, thân cây gỗ rung lên, Đa Linh chân tay mềm nhũn chuỗi ra, thân thể tuột xuống dưới.

Tôi và Shirley Dương trông thấy cô lặn xuống khỏi đỉnh cây gỗ, lập tức vươn tay ra, định tóm lại, song cây gỗ Kiện Mộc rung lắc quá, nên cả hai đều chộp vào khoảng không. Chớp mắt một cái, Đa Linh đã rơi xuống mặt nước cuộn cuộn. Trong màn nước đen tối, chỉ có thân hình khổng lồ của con giao lão thấp thoáng ẩn hiện, nào có còn bóng dáng Đa Linh đâu nữa, chỉ e ngay lúc cô vừa chạm xuống nước thì đã bị con quái thú ấy nuốt chửng mất rồi.

Cổ Thái thấy Đa Linh ngộ nạn, trợn trừng cặp mắt vằn đầy những tia máu, định nhảy xuống nước tìm cô. Tôi vội nắm chặt thắt lưng, kéo giật cậu ta lại, người rơi xuống đó thì làm sao còn sống nổi nữa, nhảy xuống cứu người cũng chỉ là tự đâm đầu chết uống. Có điều, lúc này tiếng sóng nước âm âm, núi lở biển sục vang động, nhấn chìm hoàn toàn mọi âm thanh khác, lại thêm sóng âm làm tai chúng tôi đau nhói, không ai có thể nghe ai nói gì, tôi không có cách nào nói với Cổ Thái được, đành ra sức níu chặt cậu ta lại, tránh để cậu ta xuống nước chết uống.

Đột nhiên có cơn gió lạnh ập vào mặt, tôi ngẩng lên nhìn, chỉ thấy trên cao có mấy chục dòng nước lớn đổ xuống, long hỏa hải khí trên nham tầng đã tiêu tán, xem tình hình thì lại sắp hình thành

xoáy nước lớn nữa rồi. Có lẽ đây cũng là lần cuối cùng xoáy nước xuất hiện ở vực xoáy San Hô, tầng nham thạch đứt vỡ, khiến mấy xoáy nước nổi liền thành một con rồng nước ngoằn ngoèo, hàng vạn tấn nước biển đổ xuống tựa như dựng lên trong Quy Khư một bức tường nước khổng lồ.

Lực kéo do tầng nham thạch dưới đáy biển đứt gãy gây ra, khiến điểm cao nhất của Quy Khư, cũng tức là hòn đảo u linh lộ ra trên mặt biển bị tách lìa ra ở chỗ lỗ hổng. Dưới biển xuất hiện một khe sâu lớn, nước biển từ độ cao hơn trăm mét bên trên đổ xuống ầm ầm như sấm. Hệ thống quả Chấn, tuy là huyền cơ người xưa thiết kế để đưa người chết ra biển, song sợ rằng ngàn vạn lần họ cũng không thể ngờ được, sau nghìn năm, nó lại khiến Quy Khư chấn động tách ra làm đôi thế này. Quả đúng là Chấn kinh bách lý, lực chấn động này phải lan xa đến khắp cả vùng biển vực xoáy San Hô rộng lớn, nào đâu chỉ có trăm dặm. Quả tượng trong Dịch rất nhiều, vậy mà người nước Hận Thiên lại cứ chọn quả Chấn thượng chấn hạ làm đường tống tiễn người chết, lẽ nào trong quả tượng ấy đã dự đoán được đất nước này sẽ bị hủy diệt, cùng với biến hóa sẽ xảy ra ở chốn Quy Khư cả nghìn năm sau?

Mặt biển xuất hiện vết nứt trông như vết sẹo khổng lồ, sâu chừng một hai trăm mét, rộng khoảng bảy tám chục mét, đường nét và những chỗ lồi lõm hai bên rất đối xứng, tựa như có một lực lượng siêu nhiên khủng khiếp đã xé toạc mặt biển ra vậy. Đỉnh cây thần mộc chỗ chúng tôi đang đeo bám vào, nằm ở chính giữa khe nứt, bốn bề và dưới chân là nước biển sôi sục, thế nước chấn động cả đất trời, chỉ có bầu không lộ ra trên cao là tĩnh lặng đến bất thường. Trăng sáng trên cao, những vì tinh tú lấp lánh như cát li ti phủ khắp bầu trời. Nhìn biển khơi đang trưng ra gương mặt dữ tợn nhất của mình, và bầu trời sao bình yên tĩnh lặng như mộng ảo, mấy người chúng tôi nhất thời đều ngẩn ngơ thất thần, ngỡ bầu trời đêm trên cao kia chẳng qua chỉ là một giấc mơ không có thật mà thôi.

Con giao lão lúc này cũng bị nước biển xối cho không cựa quậy nổi nữa, có điều, còn trông thấy ánh sáng lấp lánh của trăng sao trên trời, nó lại càng liều mạng bám chặt vào cây gỗ Kiện Mộc. Nước biển và dòng nước ngầm bên dưới phun lên hòa lẫn vào nhau, chẳng mấy chốc đã lấp đầy cả Quy Khư. Có điều, khi nước ngầm bên dưới không phun lên nữa, trên mặt biển vẫn cuộn cuộn một xoáy nước đường kính rộng tới mấy dặm. Trung tâm của xoáy nước này chính là ở chỗ cây thần mộc cắm xuống đáy biển, nước liên tục bị hút vào trong, cơ hồ vĩnh viễn không thể đổ đầy động không đáy bên trong châu mẫu hải. Chốn Quy Khư mà rất nhiều thư tịch cổ đề cập đến rốt cuộc cũng để lộ bộ mặt thật. Ngoại trừ động quỷ ở thành cổ Tinh Tuyệt ra, trên thế gian này đích thực vẫn còn một số vực sâu không đáy mà con người vẫn chưa thể thăm dò hoàn toàn, Quy Khư này chính là một trong số đó.

Giờ đây, trong Quy Khư đã hình thành một lực trường cực mạnh, không ngừng hút nước biển vào. Cây Kiện Mộc khổng lồ cắm nghiêng xuống đáy biển đã bị khoét rỗng từ nghìn năm trước để làm con đường siêu độ vong hồn, giờ đứng giữa dòng nước xiết khủng khiếp, thân gỗ rỗng ruột cũng xuất hiện những đường nứt gãy, cả nghìn pho tượng nô lệ bằng đồng dùng để cố định cây gỗ thì bị hút xuống đáy sâu. Biến động dưới đáy biển kéo theo những cơn sóng cao như quả núi, mắt thấy mặt biển tách đôi sắp sửa khép lại, nhưng chúng tôi ở trên đỉnh cây Kiện Mộc khổng lồ chỉ biết nhìn mà thở dài tiếc nuối. Kiện Mộc chỉ là một cái cây khổng lồ từ thời viễn cổ, chẳng thể nào thông lên tận mặt trăng. Chỗ chúng tôi đứng cách mặt biển một quãng, hoàn toàn nằm ngoài khả năng có thể vượt qua của con

người. Thời khắc này, chỉ có mọc thêm đôi cánh họa may mới thoát được khỏi đây.

Cả bọn chúng tôi cơ hồ đã không còn ý chí, tinh thần lẫn thể lực đều cạn kiệt, mặt mũi thần thờ, chỉ biết bám vào mũi tên đá nhắm mắt chờ chết. Đúng lúc ấy, cây gỗ lại lắc lư một trận, rồi bất thành linh đổ vật xuống. Thì ra, con quái vật giao lão bị mũi tên đá rơi trúng, phạt mất nửa cái đầu, thương thế vốn đã đủ trí mạng rồi, song nó quá khỏe mạnh dẻo dai nên không chết ngay tại chỗ, mà vẫn một lòng bám lên cây thần mộc để cắn nuốt ánh trăng. Dòng chảy xiết bên dưới, cộng với sức nặng của con quái vật khổng lồ, đã khiến một đoạn cây gỗ Kiện Mộc dài đến hai chục mét bị lay lắt gãy lìa ra.

Đỉnh cây gỗ Kiện Mộc lồm chồm tên đá xòe ra như tán cây có lực nổi khá lớn trong dòng nước, vả lại thân cây cắm nghiêng, nên đoạn gãy không bị xoáy nước hút xuống đáy sâu, mà ngược lại còn được nước dâng đẩy nhanh lên mặt biển phía trên. Cơ hồ như cùng lúc ấy, vết nứt trên mặt biển cũng khép lại, che kín dòng chảy ngầm hỗn loạn trong Quy Khư bên dưới. Con giao lão ôm chặt một đầu khúc cây Kiện Mộc gãy, cùng chúng tôi nổi lên, nhưng vì mất máu quá nhiều, rốt cuộc cũng trợn trừng cặp mắt xám xịt mà chết, kéo theo dòng máu tanh đen thẫm dập dờn phía sau.

Chúng tôi không ngờ lại tìm được đường sống giữa cõi chết, đều ngạc nhiên đến há hốc mồm miệng, tròn mắt nhìn nhau, ngẩng đầu trông ánh trăng lạnh lạnh tỏa chiếu xuống mặt biển phẳng lặng, thực lòng không tin nổi mình lại có thể sống sót thoát ra khỏi Quy Khư. Nhưng bọn tôi còn chưa kịp mừng rỡ, thì đã phát hiện cái xác to khủng khiếp của con giao lão vẫn đang bám cứng vào đầu kia khúc cây thần mộc. Khúc cây dài gần hai chục mét, căn bản không thể nào nâng được cái xác quái thú nặng nề, e chỉ nổi được một lúc rồi sẽ bị kéo chìm xuống mất.

Khúc cây lúc này vẫn chưa trôi ngang qua đảo u linh đang chìm nghỉm, lực hút của Quy Khư tạo ra trên mặt biển một vòng xoáy mờ hồ theo chiều kim đồng hồ. Khúc cây nổi lên nhanh, chìm càng nhanh hơn, chớp mắt đã có hai phần ba ở dưới mặt nước rồi. Trong óc tôi lóe lên một ý nghĩ: “Không có tàu thuyền làm sao rời khỏi vực xoáy San Hô này được? Khúc cây Kiện Mộc này há chẳng phải bè cho chúng ta vượt biển hay sao? Có nó là vẫn còn một tia hy vọng có thể thoát ra khỏi vùng biển quỷ quái này.”

Nghĩ tới đây, tôi không dám chần chừ do dự nữa, vội gọi Tuyên béo giúp sức, giật lấy con dao lưỡi cong của Cổ Thái, ra sức chém bổ xuống cái xác con giao lão. Cổ Thái tựa như kẻ si điên, cứ dờ dẩn nhìn đắm đắm về phía trước, đôi mắt tuyệt đối không còn chút sinh khí nào, miệng lẩm bẩm: “Su tử cũng chết rồi...”

Chúng tôi tuy rất đồng cảm với cậu ta, nhưng giờ là thời khắc quan trọng quyết định sự sống chết của cả bọn, chẳng ai còn thời gian mà khuyên giải gì nữa. Tôi và Tuyên béo, Shirley Dương đều tranh thủ từng giây từng phút chặt chém cái xác con quái vật biển sâu. Minh Thúc cũng như phát điên bỏ lại, dùng răng cắn vào những cái vây bám chặt lấy thân cây. Cả không gian tanh nồng, máu tươi phun tóe ra, nhưng cái xác con giao lão quả thực quá lớn, vây thịt vừa dày vừa cứng, chúng tôi trong tay có mỗi dao găm và đoản kiếm, rốt cuộc chỉ còn biết mở mắt trôn trôn nhìn khúc cây xoay tròn trong xoáy nước trên mặt biển, từ từ chìm xuống.

Tôi cuống đến nổi tim đập thình thịch, cơ hồ muốn vọt cả lên miệng. Tình hình này đúng là hết

cách rồi, còn không mau nhảy xuống nước, ắt sẽ bị khúc cây và xác con giao lão kéo theo xuống đáy biển, nhưng nhảy xuống vùng biển vực xoáy San Hô đầy rẫy cá mập này cũng cần dũng khí rất lớn. Đàng nào thì cũng chết ở đây, thà bị kéo xuống Quy Khư chết đuối còn hơn là bị lũ cá mập ấy phanh thây xé xác.

Tôi đang do dự, không biết có nên nhảy ra khỏi khúc cây hay không, thì mặt biển bỗng cuộn sóng lẫn tăn, thỉnh linh nổi lên rất nhiều khối đá ngầm lớn, nâng cả khúc cây Kiện Mộc lên. Sau một hồi lắc lư đảo đảo, khúc cây chậm chậm chuyển động về phía Tây.

Trăng sao trên bầu trời sáng vằng vặc, nhưng dưới ánh trăng lạnh lạnh, tôi vẫn không nhìn ra được tại sao những khối đá ngầm đen ngòm ấy có thể chuyển động. Cả bọn đều không hiểu đang xảy ra chuyện gì, bất giác cùng sững lại. Tôi biết Minh Thúc từng trải qua rất nhiều biến cố trên biển, về mặt này, lão khom già có thể nói là một “nhân vật quyền uy”, liền vội hỏi lão tại sao mặt biển không dung xuất hiện một đồng đá ngầm biết chuyển động, là hung hay là cát?

Minh Thúc sợ trượt chân rơi xuống biển, ôm riết lấy một mũi tên đá, kêu lên: “Chú Nhất này, cũng may là Minh Thúc này bình thường làm hơi bị nhiều việc tốt, tích được phúc đức, thành thử ra cát nhân mới có thiên tướng, lần này các chú theo tôi, coi như là nhặt được cái mạng về rồi đây. Đây là do Ngự chủ tiên sư với Mẹ tổ phù hộ, ‘Quá long bình’ đấy!”

Hồi xưa tôi ở Phúc Kiến, cũng từng nghe chuyện “Quá long bình” ở Nam Hải, hiện tượng này cũng như Hải thị thần lâu, là một kỳ quan hiếm gặp vô cùng. “Quá long bình” là chỉ lũ cá voi hoặc rùa biển kết thành đàn, lộ lưng hoặc mai lên mặt nước, nhìn từ phía xa, cảnh quan cực kỳ hoành tráng. Ngự dân cho rằng hiện tượng “Quá long bình” cũng có điềm hung cát khác nhau, nếu là đàn cá voi hoặc đàn rùa biển nổi lên thời là điềm lành, nhưng nếu có một lượng lớn các loài cá biển cùng nổi lên mặt nước, thì lại là dấu hiệu năm đó sẽ mất mùa hải sản, đại họa sắp giáng xuống đến nơi.

Kỳ thực, hiện tượng “Quá long bình” này, là do đáy biển có biến cố quá lớn, khiến các loài thủy tộc phải kết thành bầy mà di cư đi nơi khác. Có khả năng, chính là hải khí ở vực xoáy San Hô biến mất, đàn rùa trong Quy Khư mới buộc phải nổi lên mặt nước, vừa khéo nâng cả khúc cây Kiện Mộc chúng tôi đang bám vào lên theo. Hồi trước, tôi và Tuyên béo cũng từng trông thấy rất nhiều mai rùa trong động Bách Nhân ở giữa thảo nguyên và sa mạc. Ở hang động “Quy miên địa”, hải khí biến ảo, tạo thành ảo ảnh một tòa thành cổ. Giờ nghĩ lại, di tích cổ ấy, chính thị là mộ cổ trong Quy Khư. Trăm nghìn năm trước đây, ở vùng biển vực xoáy San Hô này, nhất định cũng có mấy lần đàn rùa phải di cư, có điều, lũ rùa biển năm đó đào tẩu khỏi Quy Khư, đều chôn xác trong động Bách Nhân ở thảo nguyên cả rồi.

Minh Thúc nhắc bọn tôi tranh thủ thời cơ, mau cầm dao chặt đứt rời xác con giao lão kia ra. Tôi thấy sự tình có cơ xoay chuyển, lại nghĩ đến hai thầy trò Nguyễn Hắc và Đa Linh đều đã vĩnh viễn ở lại chỗ tận cùng của dư mạch Nam Long, trong lòng không khỏi bồi hồi hụt hẫng, bỗng cảm thấy toàn thân bải hoải, đứng cũng không vững nữa, bèn thuận thế ngồi xuống. Có điều, tôi vừa chạm tay vào khúc cây, liền có mấy mảng gỗ tróc ra rơi xuống nước, cúi đầu xem thử, lại thấy những vết nứt trên

thân gỗ thoát cái sâu rộng hơn rất nhiều. Tôi giật bắn mình, kêu lớn: “Chết cha, khúc gỗ này bị nước biển xối vào bao nhiêu năm, giờ đã cực kỳ yếu ớt, xem chừng sắp vỡ tung ra đến nơi rồi!” Còn chưa kịp nhắc những người khác, khúc cây đang nổi đập dềnh đã toác ra.

CHƯƠNG 55

Người Hà Lan bay

Cây gỗ Kiện Mộc cắm trong Quy Khư nghìn vạn năm không mục ruỗng là nhờ cả vào sinh khí bất diệt của dư mạch Nam Long, giờ đây khi đã rời khỏi Quy Khư, lại liên tiếp va đập mạnh mấy lần, lớp vỏ cây xù xì, cùng với những hóa thạch sinh vật biển trông như những mũi tên đá gắn chặt trên đó bắt đầu thi nhau bong tróc. Xác con giao lã bị sóng biển nhồi quật cũng từ từ trượt khỏi khúc cây đang nổi dập dềnh. Chúng tôi đoán chừng con “thuyền độc mộc” thiên nhiên này chẳng mấy nổi nữa sẽ bị sóng nước quật vỡ, nhưng dưới bầu trời đêm lấp lánh đầy sao, bốn bề là biển cả mênh mông vô tận, cũng chẳng còn biết phải làm sao. Chuyện đã tới nước này, thôi thì đành thuận theo tự nhiên, số trời bảo thế nào phải nghe vậy mà thôi.

Tôi nhìn đàn rùa dập dềnh bên cạnh, vất óc nghĩ đối sách, chợt thấy trên một cái mai rùa cách chỗ mình không xa lắm hình như có một người đang nằm sấp. Người này mặc bộ đồ lặn có tiêu ký màu vàng, trông hết sức nổi bật, mái tóc dài buông xõa, chẳng phải Đa Linh thì còn ai vào đây được nữa? Cô nằm im bất động trên mai rùa, không biết là sống hay chết. Con rùa lớn trôi nổi theo dòng biển, đột nhiên lại chìm xuống, thân thể Đa Linh lập tức bị sóng biển đẩy sang một bên.

Có thể sau khi rơi từ trên cây gỗ Kiện Mộc xuống, Đa Linh không chết, mà dựa vào tài bơi lội của dân mò ngọc, đã bám vào một con rùa lớn đang chạy thoát khỏi Quy Khư, được nó kéo theo lên mặt biển. Tôi thấy Đa Linh lặn từ trên mai rùa xuống biển, đang trôi qua bên cạnh “con thuyền độc mộc”, bèn không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội gọi Cổ Thái một tiếng, rồi nhao đến đoạn cuối khúc gỗ, bám vào một mũi tên đá nhảy xuống nước, tóm tóc Đa Linh kéo lại. Bọn Cổ Thái cũng vừa kịp chạy tới, mỗi người góp một chân một tay đưa Đa Linh lên khúc gỗ.

Tôi bám vào mũi tên đá leo trở lên khúc gỗ Kiện Mộc, chỉ thấy Shirley Dương đang ra sức cấp cứu. Đa Linh sắc mặt tái nhợt như tờ giấy, bất tỉnh nhân sự, nhưng sau khi được cấp cứu, rốt cuộc cũng ọe ra vài ngụm nước biển, có chút sức sống trở lại.

Tôi như gỡ được tảng đá lớn đè trong lòng, đưa mắt nhìn Cổ Thái, thấy cậu ta hướng về phía Đông dập đầu bái lạy, hình như đang cảm tạ Nguyễn Hắc trên trời linh thiêng, phù hộ cho Đa Linh từ

cõi chết trở về, lại giống như đang quỳ lạy tổ tiên Dân nhân nhà cậu ta. Tuyền béo đỡ Cổ Thái dậy nói: “Đừng đập đầu vào khúc gỗ làm gì nữa, thằng nhãi này, cậu còn chê nó chìm chưa đủ nhanh hay sao? Cám ơn trời đất cái quái gì chứ, cái chết không thuộc về giai cấp vô sản, năm xưa anh cậu đây vào núi đổ đầu...”

Trên biển ky nhất là nhắc đến những chữ “lật, đổ, chìm”, Tuyền béo còn chưa dứt lời đã bị Minh Thúc bịt mồm lại: “Thằng béo này, cả bọn sắp bị cậu hại chết rồi đây, khinh núi chớ khinh biển, những lời phạm vào đại kỵ này mà cũng dám nói ra à!”

Tuyền béo lập tức bốc hỏa lên đầu, đang định lên án kịch liệt quan điểm hoang đường của lão khom già phản động, nhưng đúng lúc đó, cả bọn bỗng cảm thấy dưới chân rung mạnh, ai nấy nghiêng ngả xiêu vẹo hết lượt, không đứng vững nổi nữa. Khúc cây dưới chân không ngừng toác ra, tróc từng mảng từng mảng lớn. Tôi thầm kêu một tiếng, mới rồi còn tưởng khúc gỗ này ít nhất cũng nổi được khoảng hai ba tiếng đồng hồ, nhưng giờ xem chừng nó sắp bung bét hết đến nơi rồi.

Lúc này, đàn rùa đã lặn xuống đáy biển, không hiểu đi đâu, mặt biển mênh mông trải rộng hút tầm mắt, tuyệt nhiên không thấy bóng dáng vật thể gì khác. Một cơn sóng ập tới, một phần khúc Kiện Mộc nổi lên mặt biển bị đánh vỡ tung. Cả bọn chúng tôi rơi hết xuống nước, đành bám lấy một vài mảnh gỗ đang trôi nổi dập dềnh. Vùng biển này có rất nhiều cá mập, mà dẫu may mắn không gặp phải lũ cá dữ, thì cứ ngâm mình trong nước biển lạnh như băng thế này, thử hỏi chúng tôi sẽ cầm cự được bao lâu đây?

Tôi đeo theo tấm gương đồng nặng nề, bám vào mấy mảnh gỗ, nhưng mảnh nào cũng mục nát bươm ra, làm sao chịu nổi sức nặng của người, đành phải kéo chốt cứu sinh trên vai. Một túi khí nhỏ phồng lên, nổi bồng bềnh trên sóng nước. Tôi đang thầm kêu khổ trong lòng, chợt nghe Shirley Dương gọi lớn: “Anh Nhất, mau xem đi, có tàu kìa!”

Tôi tưởng mình nghe lầm, ở vùng biển vực xoáy San Hô này làm sao lại có tàu được? Nhưng lúc này, bọn Tuyền béo cũng nhao nhao reo hò ầm ĩ, hình như đúng là có tàu thật. Tôi định thần nheo mắt nhìn lại, thì ra không phải tàu bè ở ngoài vào. Cây gỗ Kiện Mộc khổng lồ vốn bị khoét rỗng, bên trong chất đầy các loại đồ bồi táng kỳ quái, sau khi cây gỗ ấy vỡ ra, những thứ bên trong liền tung lóc trôi nổi trên mặt nước, trong đó không ngờ lại có cả một con tàu cổ còn nguyên vẹn. Con tàu này nông choẹt, cột buồm rất thấp, thân tàu hình bầu dục, trông giống như món đồ bồi táng chuẩn bị cho vong linh dưới đáy biển, nói theo cách của chúng tôi, thì nó chính là một món minh khí.

Giữa những cơn sóng xô liên tiếp, trong chốc lát chúng tôi cũng không nhìn rõ con tàu này là như thế nào, nhưng khó khăn lắm mới gặp được cọng rơm cứu mạng, đừng nói là minh khí, mà dù là tàu ma tàu quỷ gì thì cũng phải leo lên trước rồi tính sau thôi vậy, nếu còn chần chừ nữa, chỉ sợ có sóng lớn, cả bọn ắt sẽ bị đánh cho trôi đi tứ tán.

Tôi vội tự cổ vũ mình, xốc lại tinh thần, bơi đến bên cạnh con tàu. Phải đến gần mới nhìn rõ, thì ra đây con tàu được làm từ một cái mai rùa lớn, kích cỡ áng chừng to hơn cái xuồng cứu sinh thông thường một chút, năm sáu người lên chắc cũng không thành vấn đề. Trên tàu có một khoang hẹp, người không chui vào được, chứa các đồ bồi táng kiểu như san hô, ngọc thạch gì đó, vì chuẩn bị cho người

chết, nên cũng không có món nào có giá trị sử dụng cả. Cánh buồm làm từ da cá voi, dây chèo bên bằng gân cá mập, còn lại thấy đều giống một con tàu gỗ bình thường. Thân tàu trông mới nguyên, vẫn sử dụng được. Nhưng con tàu cổ này chỉ như một mô hình phồng chế mà thôi, nếu gặp sóng to gió lớn, chắc chắn sẽ phải vùi thây dưới đáy biển.

Có điều, bọn tôi cũng không lo được nhiều đến thế, vội đỡ nhau leo lên “con tàu ma”, nằm trên mai rùa thờ hồn hên, chẳng ai còn sức lực mà nhúc nhích gì nữa. Giờ không phải mùa gió, hải khí ngưng kết ở dư mạch Nam Long đã tiêu tán, mười phần thì chắc đến tám chín là không phải nơm nớp lo âu như lúc đến nữa rồi, chỉ cần Mẹ tổ phù hộ cho không có lốc xoáy hay bão lớn, thì chúng tôi ở trên con tàu mong manh này, ít nhất cũng tạm thời không lo thành mối cho cá mập.

Đa Linh vẫn hôn mê bất tỉnh, những người khác đều mệt lử, uể oải nằm nhắm mắt ngủ, lúc này dẫu trời có sập xuống cũng không ai muốn mở mắt. Hai mí mắt đánh nhau một hồi, rốt cuộc tôi cũng mơ hồ thiếp đi mất khoảng một hai tiếng, trong đầu vẫn đang mang máng nghĩ đến thuật Ban Sơn Trán Hải, vắt óc suy nghĩ xem làm cách nào lợi dụng kỳ thuật của Ban Sơn đạo nhân đưa con tàu mai rùa này trở về đảo Miếu San Hô trong tình trạng không có nước uống và lương thực.

Đến nửa đêm, cơn đói khát trong bụng bắt đầu hành hạ, tôi ngoảnh lại thì thấy Shirley Dương đã dậy từ lúc nào không biết. Cô dựa người vào cột buồm bằng xương cá voi ngược mắt chăm chú nhìn bầu trời đầy sao. Tôi cũng ngược lên nhìn sao sáng lấp lánh đến xuất thần, những sự kiện trong lần ra biển này lần lượt tua lại trong óc, từ đáy lòng chọt dâng lên một cảm giác bồi hồi, không kìm nén nổi liền cất tiếng bảo Shirley Dương: “Mới đầu cũng biết vùng biển vực xoáy San Hô hung hiểm khó lường, nhưng vẫn cảm đầu cảm cổ xông tới, giờ rơi vào cảnh này, mình khí thanh đầu giá trị liền thành chất đầy trong khoang mà chẳng đổi được một bình nước lạnh, nửa miếng lương khô. Nghĩ lại mới thấy, lúc đó chắc chúng ta lên cơn điên mất rồi...”

Shirley Dương nói: “Chỉ có anh điên thôi, tôi cùng lắm chỉ ngốc, bị anh lừa đến đây điên theo anh.”

Tôi vội biện bạch: “Tôi có điên cũng là do giáo sư Trần xúi bẩy đấy nhé. Nói ra thì cũng thật khâm phục các vị tiên bối cả đời mò vàng trộm mộ thời xưa, cuộc sống chỉ biết hôm nay không biết ngày mai, bốn biển là nhà này, thật sự là không phải ai cũng chịu đựng nổi. Sống thế này chẳng biết mỗi ngày chết mất bao nhiêu tế bào não nhỉ? Chắc tôi cũng đến lúc phải sống an phận một chút rồi.”

Shirley Dương khẽ thở dài: “Anh giác ngộ được như vậy thì tốt quá, nhưng giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Trong mắt anh, cảnh đẹp mãi mãi ở nơi xa, đảm bảo anh chẳng ngồi yên được mấy ngày đâu mà. Có điều, lần này lên thuyền phiêu bạt trên biển, tôi cũng chỉ mong Thượng đế phù hộ, đừng để chúng ta trở thành người Hà Lan bay mới được.”

“Người Hà Lan bay” là tên gọi khác của những con tàu ma, đặc chỉ những con tàu bị nguyên rủa, phải vĩnh viễn trôi nổi trên biển, không thể cập bờ trong truyền thuyết, hồi xưa tôi cũng từng nghe Shirley Dương nhắc đến rồi, giờ nghĩ lại, cũng không khỏi thấy sống lưng gai lạnh, vội vàng nghĩ cách dồn sự chú ý sang hướng khác, quay qua kiểm lại số thanh đầu vớt được trong chuyến đi lần này.

Trước đây làm Mô Kim hiệu úy vào núi đào mồ, mười lần gộp lại cũng không bằng thu hoạch lần này. Bên trong Quy Khư ở Nam Hải có mấy món đồ tốt, thì gần như bị chúng tôi vớt hết cả rồi, trong đó quan trọng nhất, đương nhiên phải kể đến Tần Vương Chiếu Cốt kính đứng đầu trong Tần Vương bát kính. Nếu có thể mang thứ này về giao cho giáo sư Trần, thì cũng coi như đã hoàn thành được một tâm nguyện.

Có điều, tấm gương đồng này âm khí quá nặng nề, từ lúc tìm được nó trong xác tàu đắm, tôi vẫn bỏ trong túi chưa lấy ra xem, lúc này rồi việc bèn tiện tay lôi ra cùng Shirley Dương quan sát kỹ lưỡng một lượt. Trên biển trắng sáng vằng vặc, nhưng dưới ánh trăng ấy, tấm gương cổ lại không hề phản chiếu chút ánh sáng nào, mặt gương đã tổn hại hết sức nghiêm trọng, thân gương khắc chỉ chít toàn chữ triện nhỏ li ti. Đồ thời Hạ đơn giản không có hoa văn mây, đồ thời Ân cổ phác mạnh mẽ, hoa văn như vết sâu bò, nhưng chữ khắc trên Tần Vương Chiếu Cốt kính lại như đàn nòng nọc, tựa hồ ẩn chứa quỷ tượng gì đấy, tôi đoán thứ này có lẽ được đúc vào khoảng thời Tây Chu cũng nên.

Tôi đang ngắm nghía tấm gương, thì khước mắt chợt dừng lại trên con nhân ngư bốn chân ở góc gương, liền nghĩ người ra tại chỗ luôn. Tạo hình của con cá bốn chân ấy rất đơn giản, nhưng mắt cá lại trống không, hệt như tấm long phù tôi phát hiện mười mấy năm trước ở động Bách Nhân. Tấm long phù không mắt ấy cũng chẳng rõ là cổ vật từ triều nào đại nào, bị bỏ trong quan tài đồng của Hoàng đại tiên làm mình khí, giờ nghĩ kỹ lại mới thấy tấm long phù và hình nhân ngư bốn chân đều khắc trên tấm gương đồng này xét về kiểu dáng, khoản thức đều rất giống nhau.

Lão Trần mù làm nghề xem bói ở Bắc Kinh dường như biết được sự bí ảo bên trong tấm long phù, nhưng lần trước vội quá, sau khi tôi nhắc chuyện tấm long phù không có mắt, lão chỉ giơ bốn ngón tay lên làm hiệu, sau đó liền biến mất. Tôi từng nghĩ đi nghĩ lại, song cũng không đoán ra “bốn” nghĩa là thế nào? Giờ nhìn thấy trên tấm gương này có hình trang trí là một con cá bốn chân, trong lòng lại càng thêm mờ mịt, lẽ nào lão giơ bốn ngón tay lên là chỉ bốn loại đồ cổ bằng đồng thau, ròng và cá là một trong số đó? Còn hai thứ nữa là gì? Những con thú đồng không có mắt này, rốt cuộc dùng để làm gì? Bên trong ẩn chứa bí mật gì đây? Hình vẽ nòng nọc trên Tần Vương Chiếu Cốt kính dường như cũng ẩn tàng quỷ số, có lẽ mấy thứ long phù long phiếc thần bí này không khéo lại liên quan đến quỷ tượng Toàn thiên (Tiên thiên và Hậu thiên) thời Tây Chu cũng nên.

Quẻ Toàn thiên, bao hàm vô cùng vô tận các cơ số, có thể luận ra đủ loại quỷ tượng. Quỷ tượng phải dùng đến bốc từ để giải đọc, những thứ này đối với kẻ trình độ gà mờ như tôi thực tình còn khó hơn cả lên trời. Nhưng bao đời tổ tiên nhà Cổ Thái đều lưu truyền khẩu quyết nguyên thủy nhất của quẻ Toàn thiên này. Khẩu quyết tuy không phức tạp lắm, nhưng nội dung thì còn thâm ảo hơn những gì hậu nhân của người viết *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* Trương Doanh Xuyên nghiên cứu nhiều lần. Có điều, các đời Đản nhân xưa nay chỉ coi những lời bốc từ này là phù chú hộ thân dưới đáy biển, dường như không hề biết nguồn gốc lai lịch của chúng là từ đâu.

Nghĩ tới đây, tôi ngoảnh đầu liếc Cổ Thái đang say ngủ, thầm nghĩ chi bằng đợi cậu ta tỉnh lại, thử hỏi về Tần Vương Chiếu Cốt kính xem sao, biết đâu thằng nhãi này lại hiểu được huyền cơ trong

mấy con thú đồng không có mắt ấy. Tôi đang ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ thì Tuyên béo và Minh Thúc cũng lần lượt tỉnh giấc vì đói quá. Mặt biển sóng yên gió lặng, không rõ con tàu rách nát này đã trôi dạt đến nơi nào rồi nữa. Mọi người dốc nốt mấy giọt nước cuối cùng vào thắm cổ họng, rồi bàn xem nếu lát nữa có cá nhảy bay qua mạn thuyền thì làm cách nào bắt được vài con ăn sống cho đỡ đói. Tôi cũng cảm thấy dạ dày cồn lên dữ dội, bèn gói Tần Vương Chiêu Cốt kính cất đi, nói với cả bọn: “Cách mạng chính là ăn cơm, không nhồi đầy bụng thì chẳng có sức làm gì cả, đối với việc ăn uống cần phải có thái độ hết sức nghiêm túc, không được qua loa sơ sài, vì vậy chúng ta phải mau chóng...”

Tôi và Tuyên béo, Minh Thúc bàn bạc qua loa một chút, chủ yếu chỉ là nghĩ cách bắt cá. Minh Thúc nói, ở Nam Hải này hay có cá chuồn nhảy lên mặt nước, kết thành từng đàn lớn đùa giỡn trên sóng, lúc nào trời sáng, chỉ cần lấy minh châu ra làm mồi là có thể dụ lũ cá chuồn mọc hai cái vây như đôi cánh lướt qua mạn tàu. Nhưng lúc này mới là nửa đêm, chúng tôi ngồi ở mũi tàu đợi mãi mà chẳng thấy bóng dáng con cá nhảy nào cả.

Tôi chẳng biết làm gì hơn, cũng đành đợi đến khi trời sáng rồi tính sau vậy. Quay lại giữa tàu, thấy Shirley Dương đang kiểm tra Đa Linh vẫn hôn mê bất tỉnh. Giữa biển lớn mênh mông không thấy không thuốc, nếu cô cứ hôn mê mãi thế này, chỉ sợ sẽ nguy đến tính mạng mất, tình hình không lạc quan một chút nào cả.

Shirley Dương phát hiện tình trạng Đa Linh xấu đi, vội bảo tôi bắt mạch xem thế nào. Nhưng tôi vừa chạm vào cổ tay Đa Linh, liền cảm thấy dưới ống tay áo hình như có gì đó, như thể cô đeo đồng hồ vậy. Tôi vốn tưởng là đồng hồ lặn, liền định gỡ nó ra, không ngờ, trên cổ tay Đa Linh lại là cái đồng hồ vàng Tuyên béo gỡ từ cánh tay người chết trong xác tàu đắm. Tuyên béo thấy thế, liền định giật lại cái đồng hồ nhưng mặt đồng hồ đã gắn chặt vào da thịt trên cổ tay Đa Linh rồi, có khi phải dùng dao mới cạy ra được.

Tôi nhìn cái đồng hồ vàng, ngạc nhiên thốt: “Cái đồng hồ này... sao lại ở trên người Đa Linh?” Đang nghi hoặc chưa biết nào, chợt ngửi thấy trong gió có mùi tanh tươi xộc lên tận mũi. Chúng tôi từng nhiều lần tiếp xúc với tử thi, đều nhận ra ngay mùi xác thối, nhưng trên tàu không có thi thể thối rữa, mùi ấy ở đâu ra mới được chứ?

Minh Thúc lại còn buôn bán xác cổ mười mấy năm, vừa ngửi đã biết tuyệt đối là mùi xác chết. Mọi người hít hà ngửi nhau một hồi lâu, mới xác định mùi xác thối này tỏa ra từ Đa Linh, kiểm tra kỹ càng, phát hiện trên người cô đích thực là có mấy đốm ban không rõ lắm, mũi miệng có mấy giọt chất tanh lờm chảy ra. Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy trong con tàu Mariana bị đắm ấy có gì không ổn, cái đồng hồ vàng của thuyền trưởng rất có vấn đề rồi. Giờ tôi chẳng còn lo tổn thương đến da thịt Đa Linh nữa, vội lấy dao găm nạy đồng hồ ra, ném xuống biển.

Minh Thúc kinh hãi kêu lên: “Chết cha rồi, cái đồng hồ ấy vớt được trong xác tàu đắm, chỉ sợ đã bị trúng phải thuật Giáng Đầu của người Nam Dương rồi, vứt bỏ phông có ích gì chứ? Giờ Đa Linh đã trúng phải tà thuật, mùi xác thối ấy còn ghê hơn bệnh truyền nhiễm nữa, nếu không mau ném con bé xuống biển cho cá ăn thì chúng ta đừng hòng sống sót trở về.”

CHƯƠNG 56

Cứu mạng

Minh Thúc bên ba ở Nam Dương suốt một thời gian dài, thấy cái đồng hồ vàng bốc mùi xác thối nồng nặc, liền nhận định ngay nó đã bị trúng thuật Giáng Đầu. “Giáng, Cổ, Thống” được gọi là Tam đại tà thuật của Nam Dương. “Thống” là thuật dùng các loại pháp môn mà người bình thường không thể tưởng tượng được để chế thành kỳ độc; nguyên lý của “Cổ” không nằm ngoài một chữ “hoặc”, là một loại tà pháp khiến người ta mê thất tâm trí bằng sâu độc; còn thuật “Giáng Đầu”, là yêu thuật sử dụng phù chú, tinh thể, hồn ma làm trung gian hại người, trong đó, các loại “thi giáng, quỷ giáng” đều có thể nhanh chóng hại chết rất nhiều người và súc vật, mức độ nguy hại không thua gì ôn dịch truyền nhiễm, cực kỳ khó đối phó.

Ở vùng Nam Dương, các thủy thủ và thương nhân tàu trên biển, quanh năm phải giành giật miếng ăn trên đầu ngọn sóng, nếu bất hạnh gặp phải sự cố trên biển, thân thể mỗi cho cá thì thôi, nhưng có một số xác chết bị phong bế bên trong xác tàu, hoặc bị sóng biển đánh dạt lên bờ, ngư dân Nam Dương có rất nhiều người coi việc vớt thanh đầu là con đường làm giàu nhanh chóng, hề gặp xác chết là lột hết đồ đạc đáng tiền trên người, sau đó bỏ xác cho trương phình thối rửa chứ chẳng thèm chôn cất. Vì vậy, để đề phòng bất trắc, một số thủy thủ đã dùng thuật Giáng Đầu ám lên các đồ trang sức vàng bạc mang theo người, nhằm báo phục lũ hải tặc giết người cướp của, hoặc những kẻ mưu cầu món lợi bất nghĩa trên thân thể người chết. Kẻ nào lấy vật của người chết vì tai nạn trên biển, ắt sẽ trúng phải tà thuật, chết thảm vô cùng.

Những chuyện này, tôi và Tuyền béo đều từng nghe loáng thoáng, có điều lúc lặn vào trong xác tàu Mariana, trông thấy cái đồng hồ vàng chóc kia, Tuyền béo lại không sao tìm được cái bản tính tham lam món lợi nhỏ của cậu ta, lòng tham nổi lên thì có mười vạn Kim cương La hán hợp lực cũng không đè xuống nổi, nên mới tiện tay dắt dê mà cầm lên.

Có điều, sinh khí trong Quy Khư quá thịnh, thuật Giáng Đầu không hiển lộ, về sau ai nấy cuống lên chạy tháo mạng, Tuyền béo đánh rơi mất cái đồng hồ ở đâu không rõ. Lẽ ra đánh rơi rồi thì coi như xong, thế cũng là một điều may mắn, nhưng chẳng ai ngờ được, cái đồng hồ vàng mang vạ ấy lại rơi vào tay Đa Linh.

Con tàu mai rùa mà chúng tôi đang ngồi đây, thực ra không to hơn cái bè là mấy, sáu người ngồi là đã phải chen chúc rồi, vừa không có nước, lại cũng không có lương thực, có chịu được sóng gió hay không còn chưa biết, huống hồ giờ lại thêm một Đa Linh bốc mùi xác thối, toàn thân bắt đầu xuất hiện các đốm ban chỉ có ở xác chết. Theo kết luận của Minh Thúc, cô đã trúng phải thuật Thi giáng, tuy vẫn còn sống, nhưng thân thể đang dần biến thành một cái xác thối rữa, nếu không nhanh chóng ném xuống biển, những người trên tàu này chắc chắn sẽ nhiễm phải ôn dịch mà chết.

Minh Thúc thê thiết kêu rống lên: “Chú Nhất, chú Tuyên béo... cả cô Shirley Dương nữa, mọi người phải cân nhắc cho kỹ, đừng vì một con bé mò ngọc không đâu mà khiến tất cả mất mạng. Sau này trở về đảo Miếu San Hô, Minh Thúc tôi nhất định sẽ bỏ tiền làm lễ siêu độ cho con bé. Nó trúng phải thuật Giáng Đầu rồi, đằng nào cũng chết, chúng ta hà tất phải chết theo nó làm gì chứ.”

Cổ Thái thấy Đa Linh bắt đầu xuất hiện đốm ban như xác chết, lại thấy Minh Thúc làm bộ làm tịch, muốn thuyết phục chúng tôi ném Đa Linh vẫn đang sống sờ sờ xuống biển, lập tức trợn trừng mắt lên như một con thú nổi điên, rút dao găm ra định liều mạng với lão khom già Hồng Kông ấy.

Minh Thúc là lão già gian xảo thành tinh, làm sao lại sợ một thằng nhãi mười mấy tuổi đầu như Cổ Thái được? Trong mắt thoáng lóe lên ánh hung quang, rõ ràng là đã động sát cơ, lão lẳng lẳng đặt tay lên cán con dao găm lặn nước. Tôi thấy ý tứ của lão khom đã quá rõ ràng, việc trước mắt quan hệ đến sinh tử tồn vong, nói không chừng cũng chỉ còn cách giết luôn cả Cổ Thái, ném xác xuống biển để khỏi lưu lại hậu họa sau này.

Con tàu mai rùa trôi lênh đênh trên mặt biển dưới bầu trời đầy sao, gió biển nhẹ nhẹ phơ phất thổi lên cánh buồm da, biển cả tĩnh lặng đến lạ thường, nhưng không khí trên tàu căng thẳng đến mức cơ hồ như đông đặc lại. Tình hình xem ra cực kỳ nan giải. Tuy Minh Thúc chỉ bo bo muốn giữ cái mạng của mình đòi ném Đa Linh xuống biển, nhưng rốt cuộc cũng chỉ là hành động chó cùng rứt giậu, cơ bản là hơi xác thối từ Đa Linh mỗi lúc một nồng nặc, một khi để cô bé biến thành xác thối, những người khác chắc chắn sẽ bị truyền nhiễm, đến lúc đó thì cả bọn đều chết hết ở đây. Có điều, tôi cũng tuyệt đối không thể nhìn người sống sờ sờ bị ném xuống biển cho cá ăn được.

Tôi đành đứng chắn vào giữa Cổ Thái và Minh Thúc, để hai người họ tạm thời không thể hạ thủ với nhau. Minh Thúc hét lên với tôi: “Chú Nhất, không phải chúng ta vô tình vô nghĩa, muốn trách thì trách con bé Đa Linh ấy tự nhặt cái đồng hồ vàng lên chứ. Minh Thúc tôi chừng này tuổi đầu rồi, cái gì cần hưởng thụ cũng đã hưởng thụ hết, giờ chết cũng chẳng còn gì tiếc nuối. Nhưng các cô các chú còn trẻ, tương lai còn dài, đừng chán sống như thế...”

Cổ Thái ở sau lưng tôi rống lên: “Anh Nhất, đừng ném chị tôi xuống biển, chị ấy còn thở mà... còn sống mà!” Shirley Dương cũng rói rít nói: “Anh Nhất, chớ có nghe lời Minh Thúc, thế là mưu sát đấy! Chúa sẽ không tha thứ cho đâu.”

Hoàn cảnh của tôi lúc này thực vô cùng khó xử, một mạng người đòi lấy năm mạng người, bên nào nặng bên nào nhẹ đã rất rõ ràng, nhưng đây đâu phải chợ rau chợ cá mà dễ dàng cân đo đong đếm

như thế. Tôi lại liếc mắt nhìn sang chỗ Tuyên béo, chỉ thấy cậu ta cảm khái mà rằng: “Nhất a, lựa chọn chúng ta đang phải đối mặt bây giờ, không khỏi khiến tôi nhớ đến bộ phim *Buổi đầu chiến tranh* của điện ảnh Albania, nhân dân Albania anh hùng là ngọn đèn sáng của châu Âu. Trong phim, đội du kích anh dũng sáu người ấy có một nữ du kích xinh đẹp bị thương, để yểm hộ cho các đồng chí an toàn rút lui, cô đã không chút do dự lựa chọn ở lại ngăn cản quân Đức, kết quả là bị bọn Đức bắn chết trên ngọn núi cao. Sự nghiệp mờ ngọc vớt thanh đầu của chúng ta, tuy rằng không thể gạch dấu bằng với cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít vĩ đại của nhân dân thế giới được, nhưng mà...”

Tôi nghe Tuyên béo ba hoa tràng giang đại hải mà phát ngán, chuyện gì qua cái mồm cậu ta xong cũng đều biến vị, hỏi cũng như không, vội vàng ngắt lời: “Đa Linh không phải đội viên đội du kích, có can hệ gì đến điện ảnh Albania đâu?” Có điều, dây dưa trì hoãn được một chút, trong đầu tôi đã nảy ra ý, bèn quay đầu lại nói với Minh Thúc: “Lúc Nguyễn Hắc hấp hối, đã nhờ chúng ta đưa Đa Linh và Cổ Thái sang Pháp, lúc đó mọi người đều chính miệng đáp ứng, nhưng giờ xác Nguyễn Hắc vẫn còn chưa lạnh mà đã định ném xác đồ đệ ông ta xuống biển, thậm chí còn định giết Cổ Thái diệt khẩu, thế là lẽ gì chứ? Tôi từng đánh trận, cũng từng nổ súng giết người, bao nhiêu năm nay đã trải qua nhiều chuyện sinh sinh tử tử, nhưng bác bảo tôi hạ thủ giết người bạn cùng mình vào sinh ra tử, thì thế nào tôi cũng không ra tay được.”

Minh Thúc thấy tôi không chịu, vội vàng khuyên can: “Có bảo cậu phải đích thân động thủ đâu, chúng ta ném con bé xuống biển cho nó tự sinh tự diệt là được rồi. Không phải chúng ta ác độc gì, nhưng trên con tàu nát này, trừ phi Nam Hải Quan Âm hạ phàm, bằng không thử hỏi có ai cứu được người trúng thuật Giáng Đầu chứ? Đừng mềm lòng nữa...”

Tôi vỗ vai Minh Thúc nói: “Bác nói đúng rồi đấy, Quan Âm Nam Hải thì chúng ta không mời được, nhưng đồ của Phật gia thì vừa khéo có một món.” Nói đoạn, tôi liền cho tay vào túi Tuyên béo lấy ra chiếc áo phỉ thúy vớt được trong xác tàu đắm. Cổ bảo y này tám chín phần là để cung phụng Phật tổ trong một ngôi chùa lớn nào đấy bên Thái, không hiểu sao lại bị trộm ra, rồi chìm theo tàu Mariana xuống đáy biển vực xoáy San Hô. Bộ y phục này, vốn là thánh tích được bao đời cao tăng khai quang, mặc lên người thì đông ấm hè mát, chẳng những diên niên ích thọ, tiêu trừ bệnh tật mà còn có thể trừ ma đuổi tà nữa.

Tuy nói Phật khí đã khai quang có thể đuổi tà, nhưng đây chỉ là truyền thuyết ở vùng Nam Dương, chẳng biết thật giả thế nào, song tôi lại biết, ngọc được coi là tinh hồn của đá, thường có câu “nhất phỉ thúy, nhì ngọc thạch, ba mã não”, chỉ là ngọc cổ đã có thể ngăn thi thể thối rữa, là phỉ thúy lại càng tốt hơn, chỉ cần bọc tám “Phật y” bằng phỉ thúy này lên người Đa Linh, biết đâu có thể ngăn thuật Giáng Đầu phát tác. Nói gì thì nói, đây cũng là một biện pháp khả thi, ít nhiều cũng tốt hơn là mọi người cùng nhائم ôn dịch hoặc ném Đa Linh xuống biển.

Mọi người nghe tôi nói xong, đều lộ vẻ mừng rỡ, vừa nãy đúng là cuống quá hóa hồ đồ, không ai nghĩ đến tám Phật y cứu mạng này, cả bọn vội vàng giúp Đa Linh mặc lên người. Chất ngọc đã trấn áp được hơi xác, dần dần mùi hôi thối thậm chí không còn phảng phất trong gió biển nữa, nhưng Đa Linh vẫn sốt cao, miệng không ngừng nói mơ, có giữ được tính mạng hay không là điều rất khó nói.

Đề Đa Linh dễ thở hơn, Shirley Dương cắt một đường ngắn ở gần cổ áo cô bé, thì phát hiện trên cổ Đa Linh đeo một mặt dây chuyền hình chiếc hộp nhỏ, có thể đóng mở. Cô tiện tay mở ra, bên trong có ảnh một đôi vợ chồng, Cổ Thái bảo, đó là ảnh cha mẹ ruột Đa Linh.

Tôi thấy tò mò, cũng ngó đầu vào xem, không ngờ vừa liếc mắt nhìn, lập tức sững người ngạc nhiên. Người Pháp trong tấm ảnh bé tí xiu ấy nhìn trông quen mắt quá, giống hệt như bóng ma tôi trông thấy trong xác tàu Mariana? Lẽ nào thuyền trưởng tàu Mariana chính là người cha quốc tịch Pháp đã thất tán của Đa Linh? Sau khi theo quân Pháp rút khỏi Việt Nam, ông ta bèn ở lại Nam Dương làm nghề buôn lậu, chuyên đánh đồ cổ? Nếu đúng là vậy thật, thì vị thuyền trưởng buôn lậu cổ vật này, dùng tà thuật Giáng Đầu để hại người, không ngờ lại hại đúng con gái ruột của mình. Xem trong cũi u minh đúng là có nhân quả tuần hoàn, sợ rằng Đa Linh vĩnh viễn không thể tìm được người thân ở bên Pháp rồi.

Trong đầu nghĩ vậy, song tôi cũng không nói với những người khác, tránh đề Đa Linh và Cổ Thái biết rồi lại lo lắng đau lòng. Sau khi sắp xếp cho Đa Linh xong xuôi, mặt trời đã nhô lên trên biển, ai nấy vừa đói vừa khát, đành dùng bí thuật của Ban Sơn đạo nhân truyền lại, bắt cá ăn cho đỡ đói, vớt “giếng biển” giải khát, sử dụng phương pháp cổ xưa nguyên thủy nhất để giải quyết tình hình khôn đốn trước mắt.

Minh Thúc và Shirley Dương dùng gân cá mập trên tàu làm thành một cái lưới không lớn lắm, cũng may còn mang theo được hơn ba chục viên minh châu, lấy ra làm mồi, dụ bọn cá chuồn lao lên ngay sát mạn tàu, có con còn tự nhảy luôn vào khoang tàu. Ở Nam Hải có một loại sứa trong suốt, dân mò ngọc gọi là “giếng biển”, chúng cũng bị ánh sáng của minh châu thu hút, nổi lên mặt biển. Loại sứa này, sau khi vớt lên, dùng dao găm rạch ra, bên trong có một túi mềm trong suốt, tựa như túi mật, đựng nước trong vắt, vừa mát vừa ngọt, tuy mỗi con sứa biển chỉ được chừng một ngậm, song cũng tạm đủ để giải quyết mồi nguy trước mắt.

Có điều, ánh sáng của minh châu vùng biển vực xoáy San Hô này quá thịnh, buổi đêm không thể đem ra dùng được, sợ sẽ dụ lũ cá lớn dưới đáy biển trồi lên làm lật cả tàu bè. Cứ thế, chúng tôi áp dụng phương pháp cổ xưa của Ban Sơn đạo nhân, bắt cá vớt sứa ăn qua ngày. Cũng may, Minh Thúc có kinh nghiệm hàng hải rất phong phú, nhận biết được các dòng chảy, sau mấy ngày trôi nổi lênh đênh, cuối cùng chúng tôi cũng thoát khỏi vùng vực xoáy San Hô, gặp được tàu bè qua lại gần đảo Miếu San Hô.

Lúc bọn tôi về đến đảo, giáo sư Trần và Răng Vàng đã nóng ruột gần phát điên, khổ nỗi tàu bè vào trong vực xoáy San Hô lại không liên lạc được nữa, cũng chẳng có ai dám mạo hiểm tiến vào đó tìm kiếm. Hai người họ đành đợi hết ngày này qua ngày khác, trông ngóng đến mòn con mắt, rốt cuộc nhóm trực vớt chúng tôi cũng đã trở về.

Chúng tôi lên bờ, chẳng kịp thuật lại những chuyện kinh hoàng đã trải qua cho giáo sư Trần

nghe, lập tức cùng Tuyên báo, Cổ Thái khiêng Đa Linh chỉ còn thoi thóp chút hơi tàn, chạy thẳng đến chỗ tay buôn chợ đen Võ thọt trên đảo, bảo y mau mau tìm bác sĩ.

Võ thọt thấy bọn tôi người nào người nấy cháy nắng đen nhẻm, da phồng rộp, quần áo rách rưới bẩn thỉu, không khỏi giật bắn mình, không thể ngờ lại có người sống sót từ vùng biển vực xoáy San Hô trở về, hỏi rõ sự tình mới biết Đa Linh đã trúng phải thuật Thi giáng. Cái đảo Miếu San Hô bé bằng nắm tay này thì lấy đâu ra bác sĩ, vả lại, có bác sĩ Trung y bác sĩ Tây y gì cũng vô dụng, Đa Linh bị trúng tà thuật của Nam Dương chứ đâu phải mắc bệnh thường. Nếu không có mấy trăm phiến ngọc phủ thủy phủ lên người, e rằng toàn thân sớm đã phù thũng thối rữa biến thành xác chết từ lâu rồi.

Võ thọt bảo, có điều các vị cũng chớ lo cuống lên, trong làng chài có một vị sư phụ biết thuật Giáng Đầu, mau đến gặp ông ấy xem thế nào. Nói đoạn, y vội dẫn chúng tôi đến nhà ông thầy mo kia. Ông thầy mo thấy Đa Linh bị trúng thuật Thi giáng, không dám chậm trễ, vội đốt nến trắng gi khắp người cô bé một lượt. Da Đa Linh lập tức tiết ra mấy giọt chất lỏng trắng nhầy nhầy.

Ông vu sư cứ lắc đầu lia lịa, nói cô này xem ra hết cứu rồi. Thuật Thi giáng và Quỷ giáng quá độc địa, tuy Đa Linh không bốc mùi xác thối nữa, nhưng hơi người sống đã tan hết, được bọc trong áo phủ thủy của Phật gia dù có thể không chết, thì cũng chỉ như người thực vật thôi, vĩnh viễn chẳng bao giờ tỉnh lại. Xem tình hình này, mấy hôm nữa sợ rằng có đút cháo đút nước cũng không nuốt được, trừ phi bỗng có thi đơn nghìn năm, nói không chừng mới cứu nổi cái mạng nhỏ của cô bé về.

Tôi biết ở vùng Nam Dương này người ta cũng công nhận các thuyết về nội đơn với ngoại đơn. Thi đơn cũng là một loại nội đơn, một thứ ung nhọt hoặc kết thạch (giống như sỏi thận) vẫn tiếp tục phát triển trong cơ thể sau khi sinh vật chết đi. Nhưng tình huống cơ thể sinh nội đơn sau khi chết thực sự quá hiếm hoi. Nội đơn là thứ phải nhờ vào linh khí của trời đất, tinh hoa của nhật nguyệt mới ngưng luyện thành hình, cả đời này tôi mới chỉ trông thấy có một lần, chính là thi đơn trong cơ thể con chồn lông vàng. Còn những xác cổ khác, cùng lắm cũng chỉ ngậm trong miệng một viên ngọc, lấy đâu ra nội đơn với chẳng ngoại đơn gì chứ.

Thi thể và nội đơn của con hoàng đại tiên ấy đều đã bị hủy mất rồi, cái thứ hiếm có khó tìm ấy, nếu không phải cơ duyên đặc biệt, cả đời e rằng đến một lần gặp cũng chẳng có. Tôi thở dài một tiếng, tuy có phụ sự nhờ vả của Nguyễn Hắc, song đích thực chúng tôi đã tận hết sức mình rồi.

Lúc này, giáo sư Trần đã biết được đầu đuôi sự tình qua Shirley Dương. Ông già cảm thấy mình cũng có một phần trách nhiệm rất lớn đối với sự việc của Đa Linh, về âu lo lơ lửng trên nét mặt, muốn giúp mà cũng chẳng có cách nào. Nhưng rồi, hình như ông lại sức nhớ ra điều gì đó, vội lẳng lặng kéo tôi sang một bên, thấp giọng thì thào: “Nội đơn sống trong xác cổ thực sự là vô cùng hiếm, tôi sống gần này tuổi đầu rồi cũng chưa gặp bao giờ. Nhưng tôi nhớ từ rất nhiều năm trước... hồi ấy đương là thời kỳ quân phiệt hỗn chiến, ở vùng giao giới giữa Hồ Nam và Quý Châu từng xảy ra một vụ xác cổ quấy nhiễu dân tình. Tương truyền, đấy là cương thi đời Nguyên trong mộ cổ Bình Sơn ở Tương Tây,

lúc thi biên, trong miệng từng phun ra một viên đạn màu đỏ chói...”

[1] Kính trọng quỷ thần mà tránh xa. (*Luận Ngữ* - Khổng Tử).

[2] Người cầu tiên học đạo.

[3] Đây là ba bài viết của Mao Trạch Đông, bao gồm: “Vì nhân dân phục vụ”, “Ngu Công dời núi”, “Tưởng nhớ Bethune”, từng được coi là bài học trọng điểm trong sách giáo khoa tiểu học, thậm chí có thời kỳ toàn dân Trung Quốc đều thuộc lòng.

[4] Ý chỉ thời kỳ Cách mạng Văn hóa.

[5] Sách *Liệt Tử Xung Hư chân kinh* có viết: Phía đông của Bột Hải, không rõ là xa bao nhiêu dặm, có một vùng nước lớn. Thực tế đó là một thung lũng không đáy. Bởi phía dưới của thung lũng không có đáy nên thung lũng được gọi là Quy Khư. Nước từ tám phương trời, chín vùng đất, và nước sông Ngân Hà đều đổ vào nơi này, thế mà nước ở đây chẳng tăng chẳng giảm.

[6] Chữ công: 公 và chữ tư: 私

[7] Câu này vốn trong bài “Tuyệt cú” của Đỗ Phủ, thơ dịch của Tản Đà.

[8] Câu này vốn trong bài “Xa ngắm thác núi Lư” của Lý Bạch, thơ dịch Trương Như.

[9] Thủy thủ lão luyện dạn dày kinh nghiệm. (Chú thích của tác giả)

[10] Hiện tượng này được gọi là CAT (Clear air turbulence): trên bầu trời không mây đột nhiên xuất hiện những dòng không khí hỗn loạn mạnh mẽ, có thể gây ra những đợt xung kích rất mãnh liệt ảnh hưởng đến máy bay đang hoạt động.

[11] National Geographic.

[12] United States Naval Academy.

[13] Hàng giả. Nguyên văn: hàng tây bối (西贝). Hai chữ tây bối ghép lại thành chữ giả (贾), đọc thông với chữ giả (假), nghĩa là giả mạo.

[14] Dung dịch màu đen còn lại sau khi nấu muối, vị đắng, có chứa chất độc.

[15] Dụng cụ bằng ngọc dùng trong nghi lễ của vua chúa thời xưa, trên nhọn dưới vuông.

[16] Cũng là một loại dụng cụ ngọc, hình dáng giống nửa cái ngọc khuê.

[17] Một loại ngọc có hình tròn, dẹt, ở giữa có lỗ.

[18] Miếng ngọc hình như con hổ.

[19] Vòng ngọc hình bán nguyệt.

[20] Ngọc hình vuông, chính giữa có lỗ thủng hình tròn.

[21] Chữ khắc trên các đồ tế lễ bằng đồng thời xưa.

[22] Trời dịch chuyển mạnh mẽ, người quân tử tự cường phấn đấu vươn lên không ngừng nghỉ. (Kinh Dịch, quẻ Càn)

[23] Khôn mang trọng trách của đất, người quân tử lấy đức dày để nâng đỡ vạn vật. (Kinh Dịch, quẻ Khôn)

[24] Hải nhãn, cũng chính là Quy Khư đấy.

[25] Ý là lưới dóc lên không có gì.

[26] Một trong hai mươi tư tiết khí, là khoảng thời gian nóng nhất trong năm ở Trung Quốc.

[27] Nghĩa là cá sấu.

[28] Ý chỉ con ếch.

[29]

Dịch nghĩa: Sấm động thì hanh thông. Lúc sấm nổ ầm ầm mà nơm nớp lo sợ thì sau sẽ cười nói ha ha. Sấm động trầm dậm mà không mất muông và rươi nghệ (đồ tế thần).

Giải nghĩa: Sấm phát động thì vạn vật mới nảy nở, cho nên bảo là hanh thông. Khi có điều gì kinh động mà nơm nớp lo sợ, giữ gìn sửa mình thì không bị tai họa mà sau sẽ được vui vẻ. Sấm vang động xa đến trầm dậm, mà tinh thần vẫn vững, không đến nổi đánh mất đồ tế thần (cái muông và rươi làm bằng lúa mạch hòa với nghệ) thế là tốt, hanh thông. Nói đến việc tế thần là để diễn tả ý: giữ được tôn miếu, xã tắc.

[30]

Một bộ phim truyền hình khoa học viễn tưởng của Mỹ phát sóng lần đầu năm 1977.

[31]

Tác giả chơi chữ đồng âm, ý nói nâng quan tài lên sẽ phát tài.

[32]

Từ khí Đông lai.

[33]

Trần Thắng và Ngô Quảng là hai lãnh tụ khởi nghĩa nông dân nổi tiếng ở Trung Quốc, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân có quy mô lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc vào thời cuối nhà Tần.

[34]

Quý độc giả chú ý, bối cảnh của câu chuyện này là thời điểm những năm 80 của thế kỷ hai mươi.

[35]

Trên xe có một người gõ, trong xe lắp rất nhiều bánh răng. Dù xe đi theo hướng nào, thì ngón tay người gõ trên xe cũng luôn chỉ về hướng Nam.

[36]

Một chỉ bằng 3,7 gam.

[37]

Bệnh do có bọt ni tơ trong máu và các mô (thường gặp ở thợ lặn và người thường xuyên làm việc trong đường hầm), triệu chứng là buồn nôn, khó cử động, khó thở, huyết áp tụt nhanh, đau khớp và ngực, rát da và chuột rút.

[38]

Thứ thanh: sóng âm thấp hơn tần số thấp nhất mà tai người có thể nghe thấy được.

[39]

Câu này rút ra trong bài từ *Côn Luân* viết theo điệu Niệm Nô Kiều của Mao Trạch Đông.

[40]

Một bộ phim truyền hình thể loại khoa học giả tưởng của Mỹ, phát sóng vào khoảng thập niên 1970-80. Khi chiếu ở Trung Quốc đã gây chấn động lớn, được rất nhiều người hâm mộ. (Chú thích của tác giả)

[41]

Nhân vật chính trong bộ phim *Người đến từ Atlantis*.

[42]

Người sống lênh đênh trên mặt nước.

[43]

Jean-Jacques Rousseau (1712-1778): nhà văn, triết gia Pháp.

[44]

Chỗ này có thể tác giả nhầm lẫn. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc vào năm 1954, nếu cha Đa Linh đã rút khỏi Việt Nam ngay thời điểm đó thì cô không thể nào mới chỉ có mười mấy tuổi ở thời điểm câu chuyện này diễn ra (khoảng những năm 80 của thế kỷ 20) được.

[45]

Chỗ dành cho ban nhạc biểu diễn trước sân khấu.

[46]

Trong ba điều bất hiếu, thì không có con cháu nối dõi là lớn nhất.

[47]

Sỏi trong gan, mật, thận...

[48]

Tên một vở kịch rất nổi tiếng. Nhân vật chính là một cô gái nghèo bị địa chủ bóc lột dã man, đến nỗi tóc bạc trắng.

[49]

Một kết cấu đặc biệt trong kiến trúc Trung Hoa, là tổ hợp gồm những thanh ngang từ cột trụ chia ra gọi là cồng và những trụ kê hình vuông chèn giữa các cồng gọi là đầu.

[50]

Ý là: bắn rớt mặt trời, chạy lên mặt trăng.

[51]

Kim phế đế Hải Lăng Vương được mệnh danh là thiên hạ đệ nhất dâm đế trong lịch sử Trung Quốc.

[52]

Áo kết từ các hạt châu.

[53]

Từ Yển Vương, tên là Đản, sinh vào năm Chu Chiêu Vương thứ ba mươi sáu. Sử chép, Từ Yển Vương “sinh ra mà bào thai không rách, bị cho là điềm chẳng lành, bị mang vứt xuống sông”. Còn theo sách Thi Từ ghi lại thì Từ Yển Vương sinh ra “có gân mà chẳng có xương”. Có lẽ là thân thể người này tương đối mềm dẻo, tựa như không có xương vậy thôi. (Chú thích của tác giả).

[54]

Âm trầm mộc: hay còn gọi là ô mộc, chỉ những loại cỏ thụ quý hiếm chôn dưới đất hàng mấy nghìn năm. (Chú thích của tác

giả.)

[55] Chấn kinh trăm dặm.

[56] Dịch rằng: Chấn là chấn động lôi đình, Làm cho vạn vật phi tính hanh xương. Sấm vang sợ hãi, lo lắng, Rồi ra khúc khích, rộn ràng cười vui. Sấm vang trăm dặm sợ oai, Vẫn thường bình tĩnh, chẳng rơi chén thìa.
(<http://nhantu.net/DichHoc/HAKINH/51Chan.htm>)

[57] Một loại đồ đựng thức ăn thời cổ đại, bằng đồng, hình tròn, có hai quai ở hai bên.

[58] Mực quỷ (tên khoa học Vampyroteuthis) sống ở độ sâu 600-900 m hoặc hơn, thân có hai ria lớn trông hệt như hai cái tai. Mình của chúng trơn và nhẵn nên thường bị nhầm là sứa. Dù chỉ dài 15 cm, không nguy hiểm cho con người, nhưng mực quỷ trông rất dữ dằn với đôi mắt hình cầu to bằng mắt của một con chó lớn. Bộ phận phát quang phân bố đều trên toàn bộ cơ thể và có thể bật hoặc tắt tùy ý.

[59] Tên khoa học là Basilosaurus, sống vào khoảng 40 triệu năm trước.

[60] Đây là câu trong thiên “Thuyết quá” của Kinh Dịch.

Dịch rằng:

Ba Trời, hai Đất giao duyên,

Bao nhiêu số khác triển triển xuất sinh.

“Chữ tham thiên, lưỡng địa mỗi người giải một cách. Ta giải một cách giản dị như sau: Thiên nhiên có Trời Đất, Âm Dương, thì Dịch cũng có số chẵn lẻ. Lẻ là Dương thuộc Trời, Chẵn là Âm thuộc Đất. Lấy số 3 làm số đầu của các số lẻ. Lấy số 2 làm đầu các số chẵn. Vì thế nên nói: Tham thiên, lưỡng địa. Các số khác, nhân đó mà sinh ra, vì thế nên nói nhi y số (ý là dựa vào).”

Tham khảo: <http://nhantu.net/DichHoc/DichKinhDaiToan.htm>

[61] Hay còn gọi là châu hải, châu trì (biển ngọc trai, hồ ngọc trai).

[62] Cung trắng.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>